TÀI LIỆU

LỊCH SỬ

tve-4U

CÙNG ĐỌC, CÙNG CHIA SẺ

GESTAPO

Jacques Delarue

Nhà xuất bản Công An Nhân Dân

Lịch sử Gestapo

Jacques Delarue

Chia sẻ ebook: http://www.downloadsach.com

Follow us on Facebook: https://www.facebook.com/caphebuoitoi

Table of Contents

SƠ LƯỢC

PHẦN THỨ NHẤT: SỰ RA ĐỜI CỦA GESTAPO 1933-1934

- 1 Bọn Quốc xã trở thành chủ nhân nước Đức
- 2 Goering dự vào cảnh sát
- 3 Gestapo được thành lập và can thiệp vào vụ cháy trụ sở Quốc hội

PHẦN THỨ HAI: GESTAPO ÁP DỤNG CÁCH THỨC CỦA NÓ 1934 - 1936

- 1 Himmler nắm quyền chỉ đạo Gestapo
- 2 Mệnh lệnh "đen" của Himmler
- 3 Gestapo có mặt ở khắp nơi
- 4 Cá tính kỳ lạ của Heydrich
- 5 Gestapo chống lại Roehm
- 6 Gestapo thanh toán Roehm
- 7 Tổ chức cảnh sát mới

PHẦN THỨ BA: GESTAPO CHUẨN BỊ CHO CUỘC XÂM LĂNG 1936 – 1939

- 1 Gestapo tấn công quân đội
- 2 Gestapo chiếm Châu Âu.
- 3 Himmler đặt tổ chức đáng sợ của hắn vào vị trí

PHẦN THỨ TƯ: GESTAPO TRONG CHIẾN TRANH 1940

- 1 Ở Ba Lan
- 2 Gestapo ở Pháp

3 Gestapo tiếm quyền quân đội

PHẦN THỨ NĂM: ĐỊA NGỤC CỦA GESTAPO 1940-1944

1 Gestapo làm việc ở Pháp

2 Cuộc tàn sát ở các vùng phía Đông

3 Những “kinh nghiệm” của bọn bác học Quốc xã.

4 Gestapo mở rộng hoạt động ở Pháp

PHẦN THỨ SÁU: SỰ SỤP ĐỔ CỦA GESTAPO - 1944

1 Quân đội chống lại Gestapo

2 Lũ sói xâu xé lẫn nhau

PHỤ LỤC: CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA R.S.H.A

Mục Lục

BÌA

SƠ LƯỢC

PHẦN THỨ NHẤT: SỰ RA ĐỜI CỦA GESTAPO 1933-1934

1 Bọn Quốc xã trở thành chủ nhân nước Đức

2 Goering dự vào cảnh sát

3 Gestapo được thành lập và can thiệp vào vụ cháy trụ sở Quốc hội

PHẦN THỨ HAI: GESTAPO ÁP DỤNG CÁCH THỨC CỦA NÓ 1934 - 1936

1 Himmler nắm quyền chỉ đạo Gestapo

2 Mệnh lệnh "đen" của Himmler

3 Gestapo có mặt ở khắp nơi

4 Cá tính kỳ lạ của Heydrich

5 Gestapo chống lại Roehm

6 Gestapo thanh toán Roehm

7 Tổ chức cảnh sát mới

PHẦN THỨ BA: GESTAPO CHUẨN BỊ CHO CUỘC XÂM LĂNG 1936 – 1939

1 Gestapo tấn công quân đội

2 Gestapo chiếm Châu Âu.

3 Himmler đặt tổ chức đáng sợ của hắn vào vị trí

PHẦN THỨ TƯ: GESTAPO TRONG CHIẾN TRANH 1940

1 Ở Ba Lan

2 Gestapo ở Pháp

3 Gestapo tiếm quyền quân đội

PHẦN THỨ NĂM: ĐỊA NGỤC CỦA GESTAPO 1940-1944

1 Gestapo làm việc ở Pháp

2 Cuộc tàn sát ở các vùng phía Đông

3 Những "kinh nghiệm" của bọn bác học Quốc xã.

4 Gestapo mở rộng hoạt động ở Pháp

PHẦN THỨ SÁU: SỰ SỤP ĐỔ CỦA GESTAPO - 1944

1 Quân đội chống lại Gestapo

2 Lũ sói xâu xé lẫn nhau

PHỤ LỤC: CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA R.S.H.A

Để tưởng nhớ những đàn ông, đàn bà và trẻ em của mọi dân tộc và của các nước là nạn nhân của bọn Gestapo và chủ nghĩa Quốc xã.

- Đối với tất cả mọi người trong toàn Châu Âu đã đau khổ trong máu thịt, trong lương tâm về những tội ác ấy.

- Để cho con cháu sau này không bao giờ quên được thảm cảnh ấy.

- Với tất cả những đàn ông và đàn bà đã đạt được cái giá của danh dự, của sự thật, của tự do, để họ hiểu và để họ nhớ lại.

SƠ LƯỢC

GESTAPO
Prinz-Albrecht-Straße , Berlin
(26 April 1933 - 8 May 1945)

• Nhân sự: 32.000 người (1945)

• Các bộ trưởng phụ trách: Hermann Göring (1933–1934), Wilhelm Frick (1936–1943), Heinrich Himmler (1936–1945).

• Lãnh đạo: Rudolf Diels (1933–1934), Reinhard Heydrich (1934 –1939), Heinrich Müller (1939–1945)

• Cơ quan chủ quản: Flag Allgemeine SS RSHA Sicherheitspolizei.

• Nhiệm vụ: Gestapo là tên gọi tắt của Geheime Staatspolizei, là lực lượng cảnh sát bí mật (hoặc Mật vụ) của tổ chức SS do Đức Quốc xã lập ra. Gestapo, giống như Hitler, cũng là luật. Tổ chức này khởi đầu được Hermann Göring với tư cách Thống đốc Bang Phổ thành lập vào năm 1933 cho Bang Phổ, là công cụ mà ông ta sử dụng để giam cầm và sát hại những đối thủ của chế độ Quốc xã. Khi Göring bổ nhiệm Heinrich Himmler làm chỉ huy phó Gestapo Phổ, lực lượng này bắt đầu mở rộng thành một nhánh của SS rồi nắm quyền sinh sát trên toàn nước Đức.

Nhiệm vụ chính của Gestapo là tình báo an ninh, nhưng cũng đảm trách thêm việc thành lập và điều hành trại tập trung. Đặc biệt, Gestapo phụ trách những nhân vật có tiếng tăm trong và ngoài nước như tướng lĩnh, cựu thủ tướng, cựu bộ trưởng…

Gestapo thường thi hành nhiệm vụ theo dõi, giam giữ, tra tấn và thủ tiêu những kẻ đối lập khi có lệnh của chính Adolf Hitler hoặc chỉ huy trưởng SS Heinrich Himmler.

MỞ ĐẦU

Trong mười hai năm, Gestapo, cái tên ấy đã làm nước Đức rồi đến toàn Châu Âu run sợ. Cơ quan ấy đã bắt hàng trăm ngàn người vô tội, với "lý do về xã hội". Hàng triệu người đau khổ đã chết dưới sự tra tấn tàn bạo của Gestapo[1] và của bọn S.S[2].

Đến nay đã có hàng trăm cuốn sách xuất bản bằng tất cả thứ tiếng đã nghiên cứu, phân tích tỉ mỉ, bình luận về những sự kiện đáng chú ý nhất về lịch sử Quốc xã và về cuộc đại chiến thế giới thứ hai; nhưng sau 17 năm chế độ Reich III[3] sụp đổ chưa có cuốn sách nào xuất bản để ghi lại toàn bộ lịch sử của Gestapo.

Thế nhưng Gestapo lại là cái trục trung tâm của Nhà nước Quốc xã và những sự kiện ở thời kỳ đó chỉ được hiểu rõ khi người ta biết đến cơ chế bên trong của nó, luôn hoạt động xoay quanh chiếc bánh xe nào đấy của bộ máy cảnh sát khổng lồ.

Chưa một quốc gia nào, ở một thời kỳ nào có tổ chức cảnh sát nào lại đạt đến sự phức tạp, đến một quyền lực, đến sự "hoàn thiện" trong hiệu lực và trong nỗi kinh hoàng như thế.

Với cái tên đó, Gestapo còn in lại trong ký ức của mọi người như một ví dụ về một công cụ xã hội do những kẻ không còn lương tri, lèo lái đất nước vào con đường sai lầm. Gestapo đã chứng tỏ cho chúng ta thấy một thể chế nhà nước không còn được phục vụ cho lợi ích quốc gia mà chỉ để phục vụ cho một bè cánh thối nát. Những quyền lực và vũ khí mà chúng lấy cớ sử dụng để bảo vệ nhân dân, chỉ là để cưỡng bức và giết chóc. Đấy là sự độc tài của một nhóm người, quản lý đất nước bằng sức mạnh tàn bạo và bằng việc chấm hết mọi quyền sơ đẳng nhất của công dân.

Bộ máy quốc xã khổng lồ do một nhóm người điều khiển, không phải do đại bộ phận công chúng, mà ngay cả các nhà sử học cũng không có một công trình nghiên cứu nào về những sự kiện thời kỳ ấy.

Tôi muốn vạch trần bộ máy quốc xã ấy, đưa bí mật của nó ra ánh sáng, để chứng tỏ rằng chế độ Quốc xã chỉ có thể tồn tại nhờ sự trợ giúp của Gestapo, từ mọi việc nhỏ nhặt, để duy trì cơ cấu thể chế của nó. Người ta sẽ thấy vì sao có vô vàn chi nhánh của Gestapo và của Bộ an ninh S.D (Sécurité Department) đã thâm nhập vào tất cả hoạt động của cuộc sống thường ngày và bao vây mọi người buộc họ phải sống kìm kẹp trong một mạng lưới kiểm soát chặt chẽ đến nỗi không có một hành động, một ý nghĩ nào của họ có thể thoát khỏi sự kiểm soát của bọn Gestapo - những kẻ nắm giữ quyền lực. Chỉ huy toàn bộ bộ máy tàn bạo này vẫn còn chưa được phanh

phui cả về nhân thân và cơ chế. Tôi thấy cần thiết phải vạch trần mọi hoạt động, mọi sự đồi bại trụy lạc, mọi điểm yếu và cả điểm mạnh của chúng.

Những con quái vật, hầu hết là những con người bình thường như mọi người khác với những bộ mặt khá hấp dẫn. Số phận của chúng được quyết định từ ngày "chủ nghĩa Hitler" nhồi nhét một nền "đạo đức" mới, buộc ý thức của chúng phải phụ thuộc hoàn toàn vào giáo lý Quốc xã.

Những tài liệu cơ bản dùng trong cuốn sách này được chia làm hai loại. Tôi đã sử dụng số lớn nguồn tin còn chưa được in ấn và một vài tác phẩm, trong đó người ta thấy mục lục đăng ở trang cuối.

Trong gần 10 năm từ 1945 đến 1954, tôi đã tập hợp được một khối đáng kể những ghi chép của cá nhân, trong dịp ở Pháp tôi đã có những đơn thưa kiện những nhân viên của Gestapo, tên chỉ huy của chúng và những tên tội phạm chiến tranh mà tòa án của Pháp có thể đưa ra xét xử.

Cũng trong thời kỳ này, tôi biết được nhân thân của phần lớn nhân vật chỉ huy cơ quan cảnh sát Đức ở Pháp. Tôi cũng biết được họ chỉ là những con người đôi khi có bộ óc trì độn, đôi khi thông minh, nhưng không có cá tính, cũng không có một nền tảng đạo đức nào, và không có thể phân biệt được khái niệm về cái tốt hay cái xấu, họ chỉ mù quáng tuân theo một mệnh lệnh.

Hầu hết những tên tội phạm Quốc xã bị giam giữ không thấy chút hối hận và tỏ vẻ kém cỏi để nhận thức về hoàn cảnh của họ. Họ cho việc kết tội họ là hành động trả thù của những người chiến thắng đối với kẻ chiến bại, và ngược đời, theo cách nhìn ấy họ chấp nhận số phận. Họ cũng đã hành động. Những kẻ khôn ngoan nhất nghĩ rằng có thể dùng cuộc đời của chúng coi như một thứ "tiền" để trao đổi những điều bí mật và phục vụ cho người chiến thắng.

Masuy, một trong những tên tra tấn dã man nhất trong toán "phụ tá" của Gestapo, bị giam trong nhiều tháng ở nhà tù Fresnes, đã phác họa một chương trình mở nhà máy sản xuất búp bê ở Tây Ban Nha, sau khi được tha, và hắn cũng không nghĩ gì về sự tự do của hắn sau này.

Chính vì những cuộc tiếp xúc trực tiếp ấy, tôi đã vẽ nên những chân dung của những tên Gestapo đã hoạt động ở Pháp.

Tôi đã sử dụng những lời khai, những hồi ức của họ để tái dựng lại cấu trúc của toàn bộ tổ chức Gestapo và những giai đoạn của tổ chức này hoạt động ở Pháp, cũng như những mặt trái của vài sự kiện còn chưa hiểu đúng. Những cuộc tranh luận trong các phiên tòa xét xử về sự cộng tác của những kẻ đã làm việc với bọn Đức

trước tòa thượng thẩm, tòa án hình sự, và tòa án binh, cũng đã cung cấp cho tôi nhiều tư liệu quý.

Trước hết, hai mươi ba tập tài liệu tranh cãi ở tòa án hình sự quốc tế ở Nuremburg, và mười bảy tập tiếp theo, là nguồn cung cấp tư liệu bổ ích nhất cho tôi. Tôi cũng đã sử dụng những tài liệu do Chính phủ Pháp in và phát hành. Tài liệu thể hiện sự tổ chức hành chính của các cơ quan Quốc xã. Quyền lực của các cơ quan này được khẳng định trong những tác phẩm xuất bản của Đảng Quốc xã hay của các cơ quan nhà nước của Reich III. Tôi đã khai thác trong những tác phẩm ấy được rất nhiều thông tin có ích về tiểu sử của các nhân vật.

Trong suốt thời gian nghiên cứu tài liệu gần mười năm, tôi đã may mắn nhận được rất nhiều sự động viên quý giá và sự giúp đỡ của nhiều người, nhiều tổ chức. Nếu không được sự giúp đỡ ấy thì chắc chắn tôi không thể hoàn thành tốt công việc của mình.

Tôi xin những người đã giúp tôi trong việc biên soạn này, nhận những lời cảm ơn chân thành nhất của tôi.

Trước khi đề cập đến lịch sử Gestapo sẽ không phải là vô ích để hồi tưởng, nhớ lại những sự kiện làm mốc cho bước đi của những tên quốc xã trên con đường tiến tới quyền lực của chúng từ năm 1919 đến năm 1933. Kết quả là người ta không thể tách rời Gestapo với chủ nghĩa Quốc xã. Chúng liên kết với nhau trong cùng một bản thể. Sự gợi ý ngắn ngủi này chỉ có một mục đích là ghi lại trong trí nhớ vài tài liệu đã được xác định rõ.

Chủ nghĩa Quốc xã sinh ra trong sự phức tạp của cuộc bại trận. Khi nước Đức đầu hàng vào tháng 11 năm 1918, giới quân sự đã không chịu chấp nhận sự thực ấy.

Trong những khuôn khổ truyền thống của đội quân hoàng gia Đức, bị đẳng cấp các sĩ quan "Phổ" thống trị, đã từ lâu xây dựng những thói quen và những tinh thần quân phiệt được mở rộng đến chỗ phát triển quá mức. Giới quân sự tự coi mình là những người chủ duy nhất của nước Đức và của các dân tộc nông nô. Đấy là những ý tưởng ngoan cố. Vì vậy không có sự đầu hàng. Ngự trị trong giới quân sự là ý nghĩ: nước Đức chỉ là nạn nhân của sự phản bội. Vì vậy đã sinh ra một truyền thuyết về "Dolchstoss " (nhát dao đâm lén). Họ làm như quên không nhắc đến vào tháng 11 năm 1918, quân đội Đức còn có 184 sư đoàn ở tiền tuyến, và 17 sư đoàn dự bị, trong đó có hai sư đoàn tân binh; còn quân Đồng minh đã rải ra ở tiền tuyến 205 sư đoàn và có tới 103 sư đoàn dự bị, trong đó có 60 sư đoàn tân binh. Ngoài ra còn có quân Mỹ tiếp viện hàng ngày. Mặt trận Danube đã phải rút lui vào tháng tiếp sau. Nước Áo sụp đổ ngày 6 tháng 11, chỉ còn lại quân Đức chiến đấu đơn độc. Ngày 3 tháng 11 hạm đội số 5 ngoài biển khơi nổi loạn; ngày 7 tháng 11 ở Munich nổ ra cuộc khởi

nghĩa lật đổ cựu vương Bavière là Louis III. Ngày 9 tháng 11 Hội đồng chiến tranh tối cao đóng ở Spa, công nhận bộ tham mưu quân Đức đã bị tê liệt, xin đình chiến, trong khi thủ tướng Đức xin từ chức và hoàng đế Đức bỏ trốn sang Hà Lan. Nhưng có ba nhân vật dân sự là ông hoàng Max de Bade, thủ tướng mới là ông Elbert và linh mục Erzberger, tự hạ mình xin được thương lượng. Cùng ngày hôm ấy, ông Scheidemann thuộc phe Xã hội - dân chủ đứng trên ban công tòa nhà Reichstag (tòa nhà Quốc hội) tuyên bố thành lập Chính phủ cộng hòa.

Nền cộng hòa non trẻ ấy sinh ra trong đống đổ nát hoang tàn, đã nhanh chóng trở thành đáng ghét nhất đối với giới quân sự đang thấm nỗi cay đắng của sự bại trận và tiếp tục nói về sự phản bội.

Nước Đức chìm trong sự hỗn loạn. Cái kỷ cương chặt chẽ nổi tiếng của nước Đức, thường được các quốc gia coi là gương mẫu phải chịu trách nhiệm về sự hỗn loạn này. Trong nhiều thế hệ, "sự tuân theo mù quáng" (Kadavergehorsam) đã làm cho người Đức mất hết cá tính, đẩy họ vào sự lệ thuộc để chế độ quốc xã dễ bề sai khiến.

Cái tôn ti trật tự hình tháp đã sụp đổ. Những cái "thây ma" ấy không còn ra được những mệnh lệnh tàn bạo, đành phó mặc số phận cho những người nổi dậy.

Nạn thất nghiệp và nạn đói càng làm tăng thêm sự hỗn loạn. Để thiết lập lại trật tự phải cần đến quân đội. Lực lượng quân sự đã dựng nên những tổ chức quái đản như "Đặc công", "Đơn vị chiến đấu", là loại quân đội không chịu tuân theo mệnh lệnh của bất cứ ai ngoài chỉ huy của họ.

Những toán binh lính đàn áp những âm mưu nổi dậy ở các địa phương, đã nắm lấy quyền bắt giữ người và hình thành dần cái khung của đội quân mới. Cũng trong thời gian này, giới quân sự đã đặt ra đường lối chính trị riêng, và lập ra một loại gọi là Cơ quan hành động về tâm lý; Cơ quan này tổ chức những "lớp giáo dục về ý thức công dân". Một trong số người đặt ra trường học ấy là đại uý Ernst Roehm.

Vào đầu mùa hè năm 1919, một "Bildungsoffiziere " đã tốt nghiệp khoá học, tên là Adolf Hitler, nhận được những kiến thức sơ đẳng về học thuyết tương lai xã hội chủ nghĩa quốc gia. Đấy là vai trò của giới quân sự Đức, quyết định sự ra đời chủ nghĩa Quốc xã. Chúng liên kết với những hãng công nghiệp lớn để thành lập, hay trợ giúp những toán nhỏ tuyên truyền ý nghĩ chống dân chủ, đề cao tính quân phiệt, nêu lại chủ nghĩa bài Do Thái, mà từ lâu đã không còn tồn tại. Chính phủ Cộng hòa tỏ ra không biết gì về sự hoạt động ấy, họ tin vào thể chế xuất sắc của Weimar (Cộng hoà), được ban bố vào tháng tám năm 1919. Thể chế này chắc chắn là tốt, nhưng nó cũng có một vài xu hướng để có thể phá đổ chính nó.

Những kẻ thù của chế độ mới nhanh chóng hiểu rằng cách thức thâm nhập là thuận lợi nhất cho cuộc tấn công trực diện. Chúng lừa dối tình cảm, ý thức của những người cộng hòa, để dựa vào đấy cái đòn bẩy về sự chỉ huy của chúng. Noske bộ trưởng Bộ chiến tranh - xã hội - dân chủ, đã nói nghiêm túc: "Với đội quân cộng hòa trẻ này, chúng tôi sẽ mang đến cho mọi người sự tự do và hòa bình".

Dưới chiêu bài lấy lời nói làm dịu lòng người, những kẻ thù của nền Cộng hòa tiếp tục công việc phá hoại ngầm. Ở Herrenklule "Câu lạc bộ của những chúa tể", chúng bắt đầu thực hiện học thuyết của chúng và phổ biến trên tờ báo Ring của nam tước Gleichen.

Người ta đọc báo và thấy "những tên sĩ quan của Reichswehr" (Quân đội Quốc xã) đã học được từ cuộc cách mạng, cách phân biệt giữa nhà nước và cái hình thức bề ngoài của nó. Những tên sĩ quan muốn phục vụ nhà nước chỉ khi nhà nước thường xuyên phải có những điểm giống như tổ chức của chúng.

Vì thế, thật là đơn giản, từ khi nhà nước thôi không theo đường lối chính trị của các sĩ quan, thì nó chỉ còn là một nhà nước "bù nhìn". Sau đó, người ta biết được rằng chúng cũng có bổn phận phải theo luật pháp của chúng.

Đại uý Roehm và bạn của hắn đã theo những bài học ấy để giúp đỡ cho việc thiết lập lại trật tự cũ. Chúng sửa soạn cho tương lai bằng cách lập ra rất nhiều những tổ chức theo chủ nghĩa quốc gia.

Sự chia nhỏ ấy đảm bảo làm chính phủ yên tâm. Chúng đã ngăn chặn được sự kiểm soát có hiệu quả của Chính phủ và trong trường hợp bị sức ép, chúng sẽ làm giảm bớt những trách nhiệm chung và tái lập lại được dưới hình thức khác. Khi thời cơ đến viên đại uý Roehm sẽ dễ dàng tập hợp tất cả những tổ chức nhỏ ấy thành một ban như trước đây.

Một trong những tổ chức nhỏ ấy là Đảng Lao động Đức ở Drexler (gọi tắt là D.A.P) mà Adolf Hitler đã gia nhập vào tháng 9-1919. Hitler đã nhanh chóng củng cố uy tín và đến ngày 8-8- 1921 hắn được viên đại úy Roehm của Đảng Lao động quốc gia - xã hội chủ nghĩa Đức (gọi tắt là N.S.D.A.P) giúp sức để tập hợp những thành viên của ba đảng là: Đảng Lao động của Drexler, Đảng Quốc gia xã hội chủ nghĩa của Jung và Đảng Xã hội chủ nghĩa của Streicher, thành một đảng thống nhất. Lúc mới thành lập tổ chức thống nhất này chỉ có 68 đảng viên. Nhưng đến tháng 11-1921, con số đảng viên đã lên tới 3.000 người. Nhờ có cuộc vận động tuyên truyền ráo riết, dựa trên những khẩu hiệu tàn bạo được nhắc đi, nhắc lại nhiều lần về một huyền thoại nhàm chán là "sự phản bội tội lỗi vào tháng 11" do phái quân sự bịa đặt ra, đảng thống nhất này nhanh chóng lớn mạnh, lập ra một đội chuyên trách cứng rắn dùng nắm đấm và dùi cui để trấn áp những người chống đối.

Từ đó sinh ra tổ chức S.A (Sturm Abetilungen - Đạo quân cứu thế). Tháng 11-1922, trong đợt lựa chọn hội viên mới cho Đảng Lao động quốc gia - xã hội chủ nghĩa Đức (Quốc xã), đại uý Hermann Goering, một phi công vẻ vang trong chiến tranh thế giới thứ nhất, viên chỉ huy nổi tiếng của phi đội tiêm kích Richthofen, để rồi sau đó trở thành ông tổ của Gestapo, được lựa chọn. Những người đi tuyển mộ xuất sắc nhất của N.S.D.A.P đều là quân nhân. Những người này đã hình thành bộ chỉ huy của S.A. và Roehm nhanh chóng có trong tay một đội quân thực sự, đe doạ Chính phủ cộng hòa, vượt trội quân đội cộng hòa cả về số người và sức mạnh.

Nhưng đội quân của Roehm không chống lại Reichswehr, nó chỉ giúp đỡ vũ khí, những chỉ huy bí mật và đôi khi cả tiền bạc. Tháng 4-1923 lực lượng S.A đã chiếm lấy những kho vũ khí bí mật của Reichswehr. Và đến tháng 11 tướng Von Lossow ở Munich, đã không cấm tờ báo quốc xã Völkischer Beobachter ra đời để đề cao vai trò nhiệm vụ của S.A.

Những đề tài về quốc xã đã làm cho quân đội xúc cảm, họ đồng tình đòi hủy bỏ chế độ đại nghị, tập trung quyền lực vào một nhà nước mạnh do một chỉ huy chịu trách nhiệm thăm dò nhân dân bằng cách bỏ phiếu toàn dân.

Không cần đến thể chế vì nó chỉ là cái khung vô ích ngăn cản mọi sự phát triển. Nhà nước này sẽ không dung tha đối thủ nào, và sẽ tiêu diệt họ. Không có báo chí chống đối nên không có sự "phản bội", không có đảng đối lập để chia sẻ quyền hành, mà chỉ duy nhất kể đến "quyền lợi quốc gia".

Nhà nước này sẽ dùng cách khôn khéo để đồng nhất đảng cầm quyền với Tổ quốc. Đây là trò ảo thuật mà quân đội thường dùng. Để bảo vệ Tổ quốc (thực ra là bảo vệ đảng) thì mọi cách xử sự đều tốt. Cá nhân con người là không đáng kể, họ buộc phải hy sinh tất cả cho tập thể. Như vậy cần phải có một kỷ luật tuyệt đối, một sự toàn tâm toàn ý vâng theo người chỉ huy. Chính vì thế, các trí thức đều bị giám sát và loại bỏ không thương tiếc, một khi họ trở thành phần tử "nguy hiểm cho đất nước", nghĩa là thù địch với chế độ.

Với những nguyên tắc ấy, cộng thêm những lý lẽ về "chủ nghĩa chủng tộc"... là cần thiết để chế độ này áp dụng luật "dưới con người" với các dân tộc thoái hoá hạ đẳng. Sự thương xót không có trong "cái trật tự đương nhiên" này.

Hitler đã viết với tất cả sự tin tưởng "Chúng tôi có thể đi đến giới hạn của sự vô nhân đạo để có thể mang lại hạnh phúc cho nhân dân Đức".

Trong khi Đảng Lao động quốc gia - xã hội Đức lớn mạnh nhờ có sự tuyên truyền của nó thì các đảng khác cũng cố gắng để thâu tóm quyền lực.

Có nhiều cuộc đảo chính thất bại như cuộc đảo chính của tiểu đoàn trưởng Buchdrüker, đã khiến cho Hitler dùng sức mạnh để đàn áp thẳng tay.

Ngày 9-11-1923 ở Munich, Hitler dự định lật đổ chính phủ Bavière (Đế chế Cộng hòa II) để làm một vết dầu loang, lật đổ các lực lượng khác. Tòng phạm chính với Hitler là tướng Von Ludendorff. Nhưng hoạt động lật đổ của Hitler bị thất bại trong vài giờ sau loạt nổ súng làm 14 người chết và 50 người bị thương.

Hitler bị bắt. Goering đi bên cạnh Hitler trong cuộc chạm súng, bị thương nặng và trốn sang nước Áo. Một người khác cũng tham gia vào cuộc lật đổ này với vai trò một người khởi xướng của phong trào do Roehm chỉ huy. Hắn tên là Heinrich Himmler.

Cuộc lật đổ thất bại, Hitler bị bắt, nhưng Chính phủ cộng hòa đã không lợi dụng dịp này để trừ bỏ vĩnh viễn chế độ Quốc xã.

Sau bản án nực cười gây tai tiếng, Ludendorff được trắng án, Hitler cùng với bốn đồng phạm chủ chốt bị kết án 5 năm tù ở trại giam lớn cùng với 4 năm án treo. Các tội phạm ra khỏi phòng xử án được môn đệ của chúng tung hô nhiệt liệt với bài hát quốc ca.

Ngày 20-12-1924 vào lúc 12 giờ 15 phút Hitler được ra khỏi nhà tù ở Landsberg, sau 13 tháng 20 ngày bị giam giữ. Hắn hiểu ra chỉ nắm được quyền lực trong tay với điều kiện là chinh phục quyền lực ấy theo cách hợp pháp, nghĩa là phải dùng sức mạnh cộng với những mưu mẹo vi phạm luật pháp và phải dựa vào những đồng phạm trung thành, để giả vờ chơi trò dân chủ nhưng thực ra là phá ngầm từ bên trong.

Hitler nhớ lại các đảng cực tả và những đảng viên Quốc xã bị nếm mùi thất bại trong cuộc bầu cử vào tháng 11-1924 và lại phải bắt đầu từ con số không vào đầu năm 1925. Từ năm 1924 đến 1932, các đảng cực hữu đã không ngừng mở rộng vai trò của họ trong các cuộc bầu cử. Chỉ trong tám năm họ đã tăng lên được tới 3.329.000 tiếng nói.

Nhưng những thắng lợi ấy chỉ là những mệnh đề quan hệ, vì cũng trong thời gian này các đảng viên Quốc xã đã tuyên truyền được khối người đông đảo là những cử tri trẻ tuổi, (trong năm 1930 có tới 3.000.000 cử tri mới) và tranh thủ được số lớn người ủng hộ thuộc những đảng cánh tả truyền thống và của cả những người trong trung ương đảng cánh tả. Đó là những người rụt rè và theo chủ nghĩa truyền thống, đã bị mắc vào những lời đường mật và không hiểu trong những cách nói của đảng viên Quốc xã có nhiều ẩn ý khác.

Những người này đã có thắng lợi bước đầu đối với nền cộng hòa bằng cách lôi kéo vị thống chế già Hindenburg, tổng thống Cộng hòa được bầu vào tháng 2-1925.

Yên tâm núp dưới bóng của vị thống chế già, kẻ thù của nền Cộng hòa đã chiếm được phần lớn những vị trí chủ chốt.

Bọn Quốc xã và tay chân của chúng, bằng cách chơi trò dân chủ lừa bịp đã làm sụp đổ cả cơ cấu của Chính phủ cộng hòa.

Chúng gây ra khủng hoảng nội các, kéo theo sự giảm sút trong cuộc bầu cử. Chúng thay đổi chế độ làm cho số lớn công dân chăm chú lắng nghe những lời tuyên truyền Quốc xã. Trước tình hình ấy, các đảng thuộc cánh hữu không thể đoàn kết với nhau được, và cũng không thể chấm dứt cuộc đấu tranh nội bộ để cùng nhau chống lại kẻ thù chung. Những đảng thuộc cánh hữu đã không có khả năng nắm được nhiều cơ hội để phục hồi lại tình thế như lúc ban đầu.

Trong khi ở các nước láng giềng đặc biệt như Anh và Pháp, những người chiến thắng trước đây có vai trò quyết định, thì sự khinh suất và tính mù quáng đã không có giới hạn nào trong thời kỳ chinh phục quyền lực và cả trong mấy năm đầu của chủ nghĩa Quốc xã.

Ngày 30-5-1932, thống chế Hindenburg bãi chức thủ tướng Brüning, ủy quyền cho Von Papen, đại diện cho các nam tước và quân đội thay thế Brüning. Từ đó bắt đầu pha cuối cùng của quá trình chinh phục quyền lực.

Các nhà tư sản nhỏ ở Đức, như Thomas Mann từng nói: “Chúng tôi không muốn trở thành giai cấp vô sản”, đã hoan nghênh việc chỉ định Von Papen làm thủ tướng. Đối với họ, thống chế Hindenburg chỉ là người may mắn, chẳng làm được việc gì có ích, nên phương sách cuối cùng và những quyết định của ông ta chỉ là cách khôn ngoan để giữ lấy cái ghế mà thôi.

Ngày 14-6, gần hai tuần lễ sau khi giữ chức thủ tướng, Von Papen đưa ra lệnh cấm S.A và cách mặc đồng phục kiểu của Hitler theo sắc lệnh do Brüning ban bố trước đó.

Vai trò của Von Papen đã nổi lên rõ ràng. Trong cuộc họp của “Hiệp hội quốc gia các cựu sĩ quan Đức” khai mạc ở Berlin vào đầu tháng 9-1932, các đại biểu theo chủ nghĩa quốc gia, ông Everling đã phát biểu:

“Thủ tướng Von Papen đã cương quyết quét sạch những rác rưởi cuối cùng của cơ cấu cộng hòa Weimar và tái lập chế độ Reich, dựa trên cơ sở mới.”

Von Papen bãi chức nhiều viên chức cao cấp thuộc phe cộng hòa, những người đứng đầu ở các tỉnh, thay thế họ bằng những người "quốc gia". Nhưng ở Phổ, chính quyền Xã hội - dân chủ và Thiên chúa giáo của ông Braun Severing vẫn chống lại một lệnh đơn giản từ phủ tổng thống: căn cứ vào điều 48 của Hiến pháp, cách chức Braun Severing với lý do "không duy trì sự trật tự".

Von Papen đã rút khỏi con đường quyền lực, và bọn Quốc xã tiến dần vào con đường đó không khó khăn gì. Cuộc bầu cử vào tháng 7-1932, chúng thu được 230 ghế ở Reichstag (Quốc hội) và trở thành đảng mạnh nhất ở Đức. Ngày 30-8 Goering được bầu làm chủ tịch Reichstag. Bắt đầu từ đó sự chiến thắng toàn diện chỉ còn là vấn đề chiến thuật. Ngay cả những đảng cánh tả và giới quân sự cũng không hình dung ra kỳ hạn tất yếu ấy là thủ đoạn của bọn Quốc xã. Những thói quen cố hữu của đường lối chính trị đã không hình dung ra mọi quyền lực lại có thể hoàn toàn rơi vào tay bọn Quốc xã, khi mà các đảng đều cho rằng chúng không có khả năng điều khiển đất nước. Họ chỉ muốn sử dụng sự năng động của chúng, đi theo con đường cũ để gây dựng lại những giá trị cổ truyền và giữ lại được những đặc quyền đặc lợi bằng cách đưa ra sự giúp đỡ đối với bọn Quốc xã. Họ sẵn sàng chấp nhận việc tham dự vào chính quyền của chúng. Nhưng họ đã quên mất lời tuyên bố của Hitler: "Chúng tôi đã ở đây và sẽ không có chỗ cho một người nào khác ".

Để có được câu nói nghiêm túc ấy, Hitler đã phải mất nhiều thời gian và nhiều kinh nghiệm xương máu.

Tháng 7-1932 Von Papen khôi phục quyền lực, làm cho bọn Quốc xã thất thế trong cuộc bầu cử mới vào tháng 11. Phe Quốc xã mất 2 triệu phiếu bầu và mất 34 ghế ở Reichstag.

Nhưng bài học của phe Quốc xã chưa phải là mất hết. Năm ngày sau cuộc bầu cử, Von Papen miễn cưỡng xin từ chức, thay chức vụ thủ tướng là Von Schleicher.

Hitler đã liên tục tấn công và ngày 28-1, Von Schleicher cũng buộc phải ra đi.

Trưa ngày 30-1, lấy cớ được Von Papen gọi ra để thành lập nội các mới Hitler đã buộc ông già cổ lỗ Von Papen phải trao quyền lực cho con người mà ông đã khinh bỉ gọi là "tên hạ sĩ Bohem" (Người chuyên sống phóng đãng).

Từ đó sự vãn hồi của nền cộng hòa đã không thể thực hiện được. Không ai lại tưởng đến sự chiến thắng của phe Quốc xã.

Chỉ có Thomas Mann khi biết tin này, đã cười nói: "Không cần! Hắn chỉ giữ được quyền lực trong tám tháng thôi". Hãy xem những nhà "lão luyện" Pháp và Anh đồng tình với nhau để xét xử bọn Quốc gia - xã hội chủ nghĩa.

Hindenburg, muốn được đảm bảo nên đã đỡ đầu cho Hitler bằng cách cử Von Papen giữ vai trò như là phó thủ tướng và là ủy viên của Reich (ủy viên của Chính phủ liên bang) ở Phổ, và Von Blomberg là bộ trưởng Bộ chiến tranh.

Nhưng "những cái hàng rào" che đỡ cho Hindenburg đã nhanh chóng bị quét sạch.

Ngày 1-2, Hitler nhận được mệnh lệnh của thống chế - tổng thống qua sắc lệnh giải tán Reichstag và bốn ngày sau y cũng không công nhận Schleicher, buộc ông này phải từ chức.

Từ đó những tên Quốc xã cương quyết bằng mọi cách để đoạt hết quyền lực.

Nước Đức thực sự đi vào cuộc phiêu lưu đẫm máu, và trong buổi đầu khiêm tốn, Gestapo đã nắm giữ vai trò đầu tiên.

PHẦN THỨ NHẤT:
SỰ RA ĐỜI CỦA GESTAPO
1933-1934

1

Bọn Quốc xã trở thành chủ nhân nước Đức

Ngày 30-1-1933, số phận của thế giới đã diễn ra 15 năm trong văn phòng của thống chế Hindenburg. Hitler mới được cử giữ chức thủ tướng Cộng hòa. Bên cạnh hắn, Von Papen làm phó thủ tướng và là ủy viên của Reich ở Phổ.

Von Papen là cựu sĩ quan tham mưu trưởng, người tin cậy của thống chế Hindenburg và là người làm bù nhìn của liên minh cải cách nước Đức, dưới quyền lãnh đạo của bá tước Von Klackreuth, để tập hợp các điền chủ lớn ở miền Đông.

Hindenburg ủy nhiệm cho Von Papen "quan hệ với các đảng để làm rõ hoàn cảnh chính trị và để giám sát những khả năng tồn tại của các đảng này" thành lập một nội các mới. Von Papen đã đề cử Hitler với Hindenburg và nói giới quý tộc cho rằng chỉ có Hitler là người duy nhất có thể dùng sức mạnh của đường lối chính trị để ngăn chặn dự định của những khuynh hướng xã hội chủ nghĩa đang mở rộng.

Von Papen cũng là người của giới quân sự.

Bộ trưởng Bộ nội vụ mới là tiến sĩ Frick, viên chức cũ của cảnh sát ở Munich, là đảng viên Quốc xã già dặn, đã giữ cương vị này tới tháng 8-1940. Von Blomberg được chỉ định là bộ trưởng Bộ chiến tranh; Von Neurath làm bộ trưởng Bộ ngoại giao; Goering vẫn là chủ tịch Reichstag, bộ trưởng không bộ, đồng thời chịu trách nhiệm về hàng không và những công việc của Bộ nội vụ của Phổ.

Kẻ trung thành Hermann Goering, tên bộ trưởng không bộ, người của Đảng Quốc xã từ năm 1922, đã bị thương nặng trong cuộc đảo chính hụt năm 1923, giữ vai trò đáng kể trong những tuần lễ phe Quốc xã nắm giữ quyền lực. Là nghị sĩ của Reichstag từ những cuộc bầu cử vào tháng 5-1928, là thành viên của Landtag (như nghị viện bang) ở Phổ, Goering đã xây dựng những đơn vị cảnh sát và nhận được sự tham mưu chắc chắn về những kỹ thuật của cảnh sát chính trị do người bạn mới là cảnh sát Rudolf Diehls giúp đỡ.

Sự kinh hoàng lại đổ xuống nước Đức với hai tính chất: tàn bạo và đẫm máu, trong cuộc nổi dậy và chiến đấu trên đường phố.

Nỗi kinh hoàng lan rộng bởi những cuộc bắt bớ tuỳ tiện và thường kết thúc bằng việc dùng súng hay dây thừng lặng lẽ xử tử những người bị bắt ở dưới tầng hầm gian nhà nào đó.

Tối ngày 30-1-1933, các toán Quốc xã vấp phải sự chống cự của những người Cộng sản. Những cuộc chiến đấu thực sự nổ ra ngay nơi hai bên đụng độ nhau. Ngày 31-1 Hitler đọc tuyên bố trên radio. Trong bài diễn văn ôn hòa, Hitler nói sẽ gắn bó với những nguyên tắc truyền thống. Nhiệm vụ của chính phủ là "thiết lập lại sự thống nhất về tư tưởng và ý chí" của nhân dân Đức. Hitler muốn duy trì đạo Cơ đốc, bảo vệ gia đình "là một tế bào hợp thành khối cộng đồng dân tộc và nhà nước". Hitler tự nhận là người bảo vệ những giá trị tư sản.

Hitler tôn trọng những thể thức đã có từ ngày 1-2, sắc lệnh giải tán Reichstag và cả việc Hindenburg đã từ chối không chấp nhận Von Schleicher làm thủ tướng. Cuộc bầu cử được ấn định vào ngày 5-3 để tỏ rõ: người Quốc xã luôn tiến hành công việc trong khuôn khổ hợp pháp.

Nhưng sợ cuộc chiến thắng chưa được chắc chắn, Hitler đã dùng mọi cách để bảo vệ cho cuộc bầu cử và trước hết là loại trừ địch thủ của mình.

Ngày 2-2, Goering, ủy viên nội vụ phụ trách lực lượng cảnh sát, thanh lọc kỹ lực lượng này. Những viên chức cộng hòa đã được xác định từ lâu, bị loại trừ hoặc bị đối xử lạnh nhạt, thay vào đó là những đảng viên Quốc xã có tín nhiệm.

Hàng trăm các ủy viên, thanh tra, cảnh sát mặc sắc phục, hai phần ba số chỉ huy đã bị thanh trừng để nhường chỗ cho những tên Quốc xã ở S.A hay S.S. Từ tổ chức Quốc xã này, Hitler đã dùng sức mạnh rèn luyện những tên Quốc xã theo cách quản lý truyền thống để trở thành đơn vị Gestapo. Nhưng Landtag Phổ đã phản đối những việc làm bất hợp pháp ấy. Ngày 4, Landtag bị loại trừ do sắc lệnh "bảo vệ nhân dân". Cũng ngày hôm đó một sắc lệnh được ký ngăn cấm các cuộc họp "có thể phá rối trật tự công cộng". Nó có nghĩa là cấm các cuộc hội họp của đảng cánh hữu và để cho bọn Quốc xã toàn quyền thao túng đất nước.

Ngày 5-3, những đội quân Mũ thép, những Schupos và những đội quân mặc quần áo nâu diễu hành trong cuộc biểu dương lực lượng ở Berlin. Đây là bước chính thức hóa cho đơn vị S.A gợi lại một đơn vị nổi tiếng Mặt trận Hazfburg của những đảng theo chủ nghĩa quốc gia trước đây.

Tiếp theo đó là một đêm đẫm máu đánh dấu đòn đầu tiên của phe Quốc xã để xoá các phòng hội họp, các quán cà phê mà những người Cộng sản hay lui tới. Những cuộc đánh lộn xẩy ra ở Bochum, Breslau, Leipzig, Stassfurt, Dantzig, Dusseldorg làm nhiều người chết và bị thương. Chính phủ đã có trong tay những người say chiến

thắng như Hitler, Von Papen và Hugenberg - bộ trưởng Bộ kinh tế và thực phẩm, vua của giới báo chí và điện ảnh, chỉ huy của các đơn vị quân quốc gia Đức.

Ngày 6-3, một đạo luật khẩn cấp nhằm "bảo vệ nhân dân Đức" đã thắt chặt kiểm soát hạn chế hoạt động của các cơ quan thông tin đối địch. Từ ngày 9-3, bộ máy cảnh sát của Goering bắt đầu hoạt động. Những cuộc khám xét nhà ở của các đảng viên Cộng sản và những người lãnh đạo các đảng, đã diễn ra ở khắp nơi trên nước Đức. Chúng dựng lên những vụ khám xét vũ khí đạn dược và thu được tài liệu "chứng tỏ" âm mưu định gây ra những vụ cháy ở các tòa nhà công cộng. Những vụ bắt bớ, bắt cóc cùng tăng. Bọn lính S.A tra tấn, ám sát những người chống đối mà chúng đã lên danh sách từ mấy năm trước.

Tướng Ludendorff, bạn cũ của Hitler, chối bỏ việc đồng phạm của hắn năm 1923 và viết đơn gửi cho Hindenburg: " Tôi xin trịnh trọng báo trước để ngài biết rằng con người tai hại ấy sẽ đưa đất nước xuống vục thẳm, và đưa Tổ quốc chúng ta vào thảm họa không thể lường nổi. Thế hệ con cháu chúng ta sẽ nguyền rủa ngài dù cho ngài đã ở dưới mồ, là đã cho phép xẩy ra những điều ấy ".

Hindenburg đã không chuyển lá thư của Ludendorff cho Hitler.

Ngày 20, Goering ra lệnh cho phép cảnh sát được dùng vũ khí dể dập tắt các cuộc biểu tình của các đảng thù địch với chính phủ.

Ở Kaiserslautern, cựu thủ tướng Brüning tổ chức cuộc họp của Liên hiệp Thiên chúa giáo Pfalz Wacht. Lúc kết thúc cuộc họp, bọn Quốc xã đã tấn công đoàn diễu hành bằng dùi cui và súng ngắn. Chúng đã làm 1 người chết, 3 người bị thương nặng và nhiều người khác bị thương nhẹ.

Tờ báo của Thiên chúa giáo Germania kêu gọi tổng thống Hindenburg có biện pháp ngăn chặn những cuộc thảm sát của bọn Quốc xã, nhưng ông này im lặng.

Ngày 23, bộ trưởng Bộ kinh tế ở Wurtemberg, ông Maïer thuộc phe dân chủ, kháng nghị chống lại những dự định tước quyền của các nghị viện địa phương. Ông Maïer đã mời những người Đức ở miền Nam hợp tác với ông, vì người của Hitler không chiếm đa số trong một nghị viện nào ở các bang miền Nam, để "bảo vệ tính hợp pháp của nền cộng hòa về quyền lợi và sự tự do của họ".

Ngày hôm sau ông Frick, bộ trưởng Bộ nội vụ trả lời với ý nghĩa: Reich sẽ chiến thắng để giành lấy quyền ở các bang miền Nam. Nhưng Hitler sẽ nắm quyền lực ngay cả khi Reich không chiếm được đa số ghế trong các nghị viện ngày 5-3.

Một tình huống sẽ xuất hiện để tuyên bố tình trạng khẩn cấp và hạn chế sức mạnh còn lại của thể chế cộng hòa "sẽ cho thấy đa số đối nghịch có thể lại trở thành số âm".

Bọn Quốc xã vẫn lo lắng, mặc dầu không muốn từ bỏ quyền lực mà chúng đã mất nhiều công sức để chiếm lấy.

Một khi sự chống đối luôn dành cho chúng. Tình thế ấy càng ngày càng trở nên sục sôi khi nhiều sự kiện liên tiếp xẩy ra: Ngày 25, những tổ chức chiến đấu của những người Cộng sản, nhất là những đội quân của Liên minh Antifa đã thống nhất dưới sự chỉ huy chung, đánh trả lại việc quân Quốc xã chiếm tòa nhà Karl Liebknecht, vào buổi sáng sớm. Ngày 26, bộ chỉ huy quân Antifa kêu gọi "thiết lập một phòng tuyến với khối đông người để bảo vệ Đảng Cộng sản và quyền lợi của giai cấp thợ thuyền" và để "mở cuộc tấn công mạnh, chiến đấu dũng cảm chống lại nền độc tài phát xít".

Cách duy nhất để đập tan Đảng Cộng sản, ngăn cản họ cầm đầu cuộc chiến chống phát xít, chỉ còn bằng cách đè bẹp họ. Cần phải thuyết phục toàn thể nhân dân thấy rõ sự thật của âm mưu lật đổ của Cộng sản, để có thể loại trừ những người cầm đầu và giải tán Đảng Cộng sản trước cuộc bầu cử.

Để dựng nên bộ máy có quyền lực tuyệt đối không có gì khó khăn đối với bọn Quốc xã. Chúng có lực lượng cảnh sát Berlin đã được Goering làm trong sạch. Ba mươi ngàn "nhân viên cảnh sát phụ" trang bị súng, đeo băng có hình chữ thập ngoặc, đã làm chủ đường phố và được đảng Reich trả công ba mác mỗi ngày.

Goering ra một sắc lệnh vào ngày 22 tháng 2 hợp nhất các nhân viên S.A và đội quân

Stahlhelm (đội quân Mũ thép) được tập hợp thành một lữ đoàn. Tất cả lực lượng này đều được tung vào cuộc chiến trong ba đợt.

Ngày 27-2, mở màn cho một thời kỳ thảm khốc.

Vào lúc 21 giờ 15 ngày 27-2, một sinh viên thần học đang đi trên hè phố Königsplatz để trở về nhà. Phố này có tòa nhà Reichstag (tòa nhà Quốc hội). Chợt anh nghe thấy tiếng cửa kính vỡ do bị đập phá. Các mảnh kính rơi xuống hè đường lanh canh. Ngạc nhiên, anh vội chạy đến báo cho người gác trụ sở nghị viện. Một toán tuần tra được thành lập cấp tốc. Khi toán này đến nơi, họ thấy một bóng người đang châm lửa đốt ở khắp nơi trong tòa nhà. Chỉ một loáng sau, cảnh sát và nhân viên chữa cháy đã có mặt. Chiếc xe chở cảnh sát đầu tiên theo sát ngay sau xe chữa cháy. Trung uý Lateit chỉ huy toán cảnh sát này. Lateit cùng với viên thanh tra Scranowitz và vài người nữa lao vào tòa nhà tìm kiếm thủ phạm. Mọi người ngạc nhiên vì lửa đã cháy ở nhiều nơi trong tòa nhà. Ở trong phòng họp, họ hoảng sợ khi thấy cảnh tượng kinh hoàng. Một ngọn lửa khổng lồ bốc cao lên tới trần mà lại không có chút khói nào. Đám lửa rộng hơn một mét, bốc cao đến nhiều mét. Trong

phòng họp không có một lò sưởi. Đấy là kết quả của một loại hoá chất gây cháy rất mạnh. Súng ngắn cầm tay, họ sục sạo tìm kiếm khắp nơi. Khi họ tới phòng ăn thì nơi đây chỉ còn là đống than hồng đỏ rực. Mọi đồ vật trong phòng đã cháy hết.

Trong phòng lớn ở phía nam tòa nhà, bất chợt họ thấy một người cởi trần đẫm mồ hôi, nhảy vụt ra, vẻ ngơ ngác với cái nhìn kinh ngạc. Khi người ta chất vấn, người đó liền giơ cao hai cánh tay, để cho họ khám xét mà không chống cự lại. Trong người anh ta có vài thứ giấy tờ cáu bẩn, một con dao và tấm hộ chiếu Hà Lan. Scranowitz ném cho anh ta tấm chăn phủ lên lưng và dẫn về trụ sở cảnh sát Alexanderplatz.

Con người ấy nhanh chóng khai rõ lý lịch: Van der Lubbe Marinus, người Hà Lan, sinh ngày 13-1-1909 ở Leyde, thất nghiệp.

Khi mới xảy ra đám cháy, radio đã phát tin: "Bọn Cộng sản đã đốt trụ sở Nghị viện". Sau đó cuộc điều tra bắt đầu và người ta cho rằng thủ phạm vụ cháy này là người của Cộng sản.

Ngay đêm ấy, cuộc trấn áp được tiến hành. Một sắc lệnh được đưa ra tức khắc gọi là "Luật khẩn cấp ngày 28-2" để "bảo vệ nhân dân và nhà nước" do chính vị thống chế già ký.

Đảng Cộng sản bị đánh trực tiếp. Nhưng tất cả các báo xã hội - dân chủ đều bị cấm phát hành. Những đạo luật cứu rỗi cho dân chúng đã bãi bỏ phần lớn các quyền tự do theo hiến pháp: tự do báo chí, quyền được hội họp, quyền bí mật về thư tín, để tiến hành việc bắt người bí mật, tù giam chung thân không cần xét xử, không có bản án kết tội, không có chứng cớ, không mở phiên toà, không có luật sư bào chữa v.v... Sẽ không có các cuộc xét xử, cũng không có lệnh tha hay mở cuộc điều tra mới.

Gestapo giữ đặc quyền này cho đến ngày chấm dứt chế độ của nó.

Cũng trong đêm ấy, ở Berlin bắt đầu các vụ bắt bớ. Với cái cớ "phòng xa", chúng xông vào nhà ngay giữa đêm, bắt 4.500 người đều là đảng viên Đảng Cộng sản hay Đảng Dân chủ đối nghịch.

Cảnh sát, S.A và S.S chia nhau làm các công việc lục soát, chất vấn, nhốt người tình nghi lèn chặt trên các xe camion, giam họ trong một thời gian ở nhà tù của Đảng Cộng hòa hay ở nhà tù quốc gia, những nhà tù này sau đó trở thành những trại tập trung đầu tiên do Goering lập ra theo ý định của bọn Quốc xã.

Đến 3 giờ sáng các phi trường và các bến cảng đều phải chịu sự kiểm soát chặt chẽ. Những chuyến tàu bị lính biên phòng lục soát. Không ai có thể ra khỏi nước Đức. Nhiều người chống đối đã tìm cách bỏ trốn, nhưng đều bị bắt ngay. Người ta đếm ở Phổ có 5.000 người và ở Rhénanie có 2.000 người bị bắt.

Ngày 1-3, một đạo luật thứ hai trừng phạt "Việc gây ra cuộc chiến bằng vũ khí chống lại nhà nước" và việc "gây ra cuộc biểu tình rộng lớn". Bởi vì bọn Quốc xã sợ nhất những cuộc biểu tình rộng lớn - vũ khí mạnh của các lực lượng cánh hữu phân tán. Đảng Cộng sản đã bị chặt đầu, những người xã hội - dân chủ run sợ nhưng vẫn còn có các nghiệp đoàn với khối khổng lồ, các nghiệp đoàn này có thể chống lại cuộc tấn công của Quốc xã, làm tê liệt đất nước bằng cách tổng đình công.

Ở nước Đức có 3 nhóm nghiệp đoàn: Tổng liên đoàn lao động Đức là mạnh nhất; Tổng liên đoàn lao động tự do, tổng cộng có tất cả là 4.500.000 người; Sau đó là Liên đoàn giáo dân có 1.250.000 người.

Các nghiệp đoàn ở Đức có hiệu lực mạnh nhất trên thế giới: 85% người lao động là đoàn viên của các nghiệp đoàn. Họ không thể nào quên được cái giá mà họ đã phải trả trong thời gian chiến tranh và họ thù địch với bọn quân phiệt, chúng lại đang gây ra cuộc xung đột, và chúng đang tiêu pha công của vào đó.

Cái khối người khổng lồ ấy, mặc dầu có sự thù địch với bọn Quốc xã, nhưng lại không biết nắm lấy cuộc tổng đình công để tự cứu lấy mình và cứu lấy nước Đức. Tất cả lại giống như cách của phe Xã hội - dân chủ, các nghiệp đoàn chọn cách cúi lưng chờ đợi.

Trong cảnh hỗn loạn ấy, người ta đã ấn định ngày bầu cử.

Từ ngày 30-1, bọn Quốc xã đã gieo rắc lên người dân Đức sự khiếp sợ và một dòng thác tuyên truyền diễn ra ở khắp nơi, kèm theo mỗi hành động và mỗi phút là cuộc đời của họ.

Trong cuộc vận động bầu cử, đã có hàng ngàn cuộc họp. Hitler cho tăng cường các cuộc họp đến mức không thể tưởng được; trong các cuộc họp chớp nhoáng từ tỉnh này sang thành phố khác, chúng dùng những lời lẽ cứng rắn và rỗng tuếch nhưng ẩn chứa điều bí mật, để đe doạ nhân dân. Một bộ máy tuyên truyền khổng lồ đặt dưới quyền chỉ huy của Goebbels cùng với những nghi thức có kết quả như có rất nhiều cuộc diễu hành, trống giong cờ mở, khẩu hiệu, những nhịp bước hùng tráng, kích động, và những người đói rách chạy theo chúng để nghe lời ca cứu thế.

Lúc đó nước Đức đã có trên 7 triệu người thất nghiệp. Điều đó có nghĩa là: 1/3 người thợ phải được Wohlfarsamt (hội cứu tế công cộng) cứu đói.

Ngày 5 tháng 3, toàn nước Đức bầu cử. Có tới 11% cử tri không đi bầu cử. Một con số phần trăm rất lớn so với những cuộc bầu cử trước.

Bọn Quốc xã thu được 17.164.000 phiếu bầu, kết quả của cách làm năng động gây hàng ngàn sức ép lên người dân Đức và cả sự lừa dối to lớn khi tự gây ra vụ cháy ở tòa nhà Reichstag.

Những người Cộng sản, mà bọn Quốc xã tin là đã bị đập nát, đã có thái độ đúng mức đến nỗi không thể tưởng được. Mặc dầu họ bị đàn áp dã man, những người lãnh đạo bị mất tích, bị tù đày, phải lẩn trốn, và việc cấm đoán các tờ báo của Đảng Cộng sản, họ cũng đã thu được 4.750.000 phiếu bầu và giữ được 81 ghế trong Quốc hội.

Quốc hội mới gồm 288 đại biểu Quốc gia - xã hội, 118 đại biểu Xã hội, 70 đại biểu trung lập, 52 người Đức quốc gia, 28 người theo chủ nghĩa Dân tuý ở xứ Bavière và ở vài nơi khác và 81 người Cộng sản.

Những người Xã hội có gần 7.000.000 phiếu bầu. Bọn Quốc xã chỉ đạt được 43,9% số phiếu bầu, không chiếm đa số trong Reichstag. Chúng nghi ngờ các đảng phái khác đã liên minh chống lại chúng, vạch trần các điều xảo trá. Chúng đã tuyên bố trước khi có cuộc bầu cử. Chúng liền "mời" các đại biểu Cộng sản đến họp với chúng. Biết rằng đi là sẽ chết nên không đại biểu Cộng sản nào có mặt.

Ngày 21-3, ngày kỷ niệm cuộc họp quốc hội đầu tiên 1871 do Bismarck chủ trì; Cuộc họp của Quốc hội mới được tổ chức long trọng.

Ngày 22, phiên họp đầu tiên của Reichstag, diễn ra trong nhà hát Opéra Kroll ở Berlin, tại khu vực Tiergarten. Những lá cờ đại mang hình chữ thập ngoặc, dựng ở sau diễn đàn, các hành lang đầy sắc phục S.A và S.S; các đại biểu Quốc xã mặc đồng phục đảng Reich.

Đến sáng ngày hôm sau phiên họp đã ra sắc lệnh mới.

Việc loại bỏ những người Cộng sản làm cho bọn Quốc xã thu được tới 52% số phiếu bầu. Không có một đại biểu nào dám nêu một yêu sách nhỏ nào, làm quyền lực hoàn toàn rơi vào tay bọn Quốc xã. Cuộc bầu trên bàn làm việc chỉ diễn ra trong vài phút bởi các đại biểu vừa đứng, vừa ngồi giơ tay tán thành. Goering được đa số bầu làm chủ tịch Quốc hội, trừ những người Xã hội không tham gia bầu.

Ngày 23, Hitler đọc bài diễn văn - Cương lĩnh hoàn toàn không quan trọng, tuyên bố nắm quyền lực trong bốn năm và nhắc lại rằng: "Đa số thành viên trong chính phủ có thể miễn hay tăng thêm thời hạn này".

Cái quyền lực toàn bộ ấy cho phép Chính phủ ấn định những quy tắc, không cần thông qua Quốc hội, về những sắc lệnh không cần có chữ ký của tổng thống hay xác nhận của Reichstag. Những sắc lệnh ấy cũng được miễn sự xác nhận của Quốc hội

đối với các hiệp ước có thể thỏa thuận với người ngoài. Nghĩa là xoá bỏ thẳng thừng nền dân chủ đại nghị và thực thi chế độ độc tài.

Những lời bán tán của bọn lính S.A, đang xúm lại xung quanh tòa nhà vọng lên đến tận phòng họp, gây ra nỗi lo sợ sâu sắc cho những người dự họp.

Đến lúc bỏ phiếu bầu, chỉ có một số nghị sĩ Xã hội còn có can đảm bỏ phiếu chống lại. Có 441 phiếu thuận so với 94 phiếu chống. Chỉ còn cách xoá bỏ đại hội nghị viện. Ngay thống chế Hindenburg cũng bị truất quyền bởi vì bọn Quốc xã không cần đến chữ ký của ông trong các sắc lệnh nữa.

Đảng Quốc xã đã nắm toàn quyền. Đó chính là lúc bắt đầu một cuộc cách mạng thực sự.

***

Khi đã nắm được toàn bộ quyền hành, bọn Quốc xã hiểu rằng phải đánh thật mạnh vào mọi sự chống đối mà cuộc bầu cử vừa qua chứng tỏ là một minh chứng cho sức mạnh ấy.

Tổ chức Gestapo sau này đã biết cách sử dụng tốt nhất sức mạnh ấy. Cần phải bắt đầu ngay tức khắc chiến lược Gleich Schaltung (tiến hành tổng lực) để đồng hóa mọi việc. Nghĩa là quốc xã hóa toàn nước Đức, bắt dân chúng phải phục tùng và bắt nhà nước phải phụ thuộc vào đảng Reich. Cũng có nghĩa là phải tiêu diệt hết các tổ chức chính trị, ám sát thủ tiêu những người lãnh đạo, bắt giữ, hay buộc họ phải lưu vong.

Những người Cộng sản đã bị loại trừ. Ngày 1-4 Hitler tuyên bố tẩy chay các sản phẩm và các cửa hiệu của người Do Thái. Đã từ lâu, những tên quốc xã đã có một khẩu hiệu chung: “Juda Verrecke” (Tên Juda sẽ phải chết) - Người Do Thái bị coi là Juda.

Ngày 1-4, những tên lính S.A và S.S rải khắp đường phố Berlin, khích động dân chúng chống lại người Do Thái. Những người Do Thái qua đường đều bị chúng xông vào đánh đập, các cửa hiệu của họ bị đập phá, cướp bóc. Những người chủ cửa hàng và cả những người làm công đều bị chúng đánh đập, lấy hết tài sản. Chúng tràn vào các quán cà phê lớn, các quán ăn, xua đuổi những người khách là Do Thái. Hơi hướng cuộc tàn sát người Do Thái thời trung cổ đã khơi dậy trong mọi tầng lớp dân chúng Đức làn sóng bài Do Thái.

Những hành động bạo lực vô cớ ấy làm người ta không thể hiểu nổi. Hitler đã nói: “Cần phải làm cho con người tha hóa, yếu kém như một con vật”. Việc biến con người thành những bản năng tàn ác, được chủ nghĩa Quốc xã công nghiệp hoá, bắt đầu bằng việc bài Do Thái.

Những sự kiện ngày 1-4 hầu hết được tiến hành một cách mờ ám: một sắc lệnh thứ nhất ra đời, thay cho điều thứ 7 bằng một điều khác, bắt đầu sự tập trung quyền lực của chính quyền Reich. Các nghị viện của các bang (Länder) đều phải giải tán, trừ Nghị viện Phổ. Thay vào đó là những đại biểu (những Reichsstatthalter) do Hitler lựa chọn, được trao cho tất cả quyền lực.

Biện pháp chủ yếu ấy đã làm phân rã mọi sự chống đối đang ngấm ngầm trong nghị viện các bang, ví dụ như ở xứ Bavière.

Những tên phụ chính quyền lực có quyền sa thải các viên chức không có đặc tính của người Aryan hoặc không biết xu thời.

"Hội đồng hành động quốc gia" của đảng Reich đã ký một quyết định giải tán 28 liên đoàn của Tổng liên đoàn lao động Đức vào ngày 24-4. Tài sản của các liên đoàn đều bị tịch thu; những người đứng đầu các liên đoàn ấy và các giám đốc nhà băng của thợ thuyền đều bị bắt. Các nghiệp đoàn khác không có sự phản ứng nào.

Hitler quyết định tổ chức ngày lễ "Lao động quốc gia" vào 1-5. Những người lãnh đạo các nghiệp đoàn tự do, theo xu hướng xã hội hay Thiên chúa giáo đều được mời tiếp xúc thân thiện nhưng cương quyết. Người ta yêu cầu họ phải cho người tham dự vào cuộc biểu tình do đảng Reich tổ chức trong ngày lễ đầu tiên ấy của chế độ mới. Hitler ca tụng tình đoàn kết thợ thuyền, sự thống nhất người lao động trong tình anh em quốc gia. Đây chỉ là một hành động xã hội, không mang tính chất chính trị, mà chỉ là ngày hội hòa giải. Người lao động tham dự vào ngày lễ này vẫn được trả tiền công như một ngày làm việc bình thường. Và tất cả những ai tham dự đều được thưởng một khoản tiền và một bữa ăn.

Đây là tính ngây thơ hay sự hèn hạ? Ai có thể xét đoán được điều đó. Nhưng các nghiệp đoàn đã chấp nhận.

Ngày 1-5, một triệu người lao động đã tập trung trên quảng trường Tempelhofer Feld. Hitler đọc bài diễn văn "hùng hồn" cổ vũ khối đông thợ thuyền và cầu xin Thượng đế.

Lúc 10 giờ sáng ngày hôm sau, các đơn vị S.A, cảnh sát đã chiếm lấy các trụ sở của các nghiệp đoàn, nhà cửa của dân chúng, các tờ báo, các hợp tác xã, nhà băng của nghiệp đoàn và những chi điếm khác.

Một sắc lệnh do Goering ký ngày 26-4 thành lập Gestapo ở Phổ và lần đầu tiên hành động dưới cái tên mới này ở Berlin.

Các chủ nghiệp đoàn, đã được lên danh sách từ nhiều ngày trước, đều bị bắt ngay tại nhà hay tại nơi ẩn trốn. Những tàng thư, những khoản tiền ở nhà băng của các nghiệp đoàn bị thu giữ, kể cả những tài sản cứu tế và quán ăn của họ.

Cùng ngày hôm ấy "Ban hành động bảo vệ việc làm Đức" do tiến sĩ Ley chỉ đạo, đã nắm lấy quyền điều hành các nghiệp đoàn, buộc họ lệ thuộc vào các chi bộ nhà máy của đảng Reich.

Có những tổ chức đã tập hợp được tới sáu triệu người và lợi tức hàng năm đạt tới 184 triệu Mác, cũng bị thanh trừng không dám có một sự chống đối nhỏ nào.

Ngày 4-5, Ley tuyên bố thành lập "Mặt trận của lao động" buộc mọi người phải làm việc. Mặt trận này coi như một công cụ khổng lồ về tuyên truyền để nhồi nhét ý tưởng Quốc xã trong số hàng triệu hội viên bị bắt buộc phải dự vào. Mọi điều kiện sống của người thợ thuyền đều bị san bằng. Chương trình to lớn của Hitler đã làm hạ con số thất nghiệp, bằng cách hạ tiền công của người lao động và số tiền lãi to lớn của các hãng công nghiệp hợp tác với chủ nghĩa Quốc xã đều rơi vào tay Đảng Quốc xã.

Các nghiệp đoàn đã bị loại bỏ tạo điều kiện cho việc thanh toán các đảng phái chính trị.

Sau ngày 30-1, Hindenburg và Von Papen cùng tham dự chính quyền với Hitler, khiến cho những người Đức quốc gia trở thành chỗ dựa vững chắc cho Hitler. Hai người này đã dùng mọi biện pháp để chống lại các đảng phái. Theo sắc lệnh mới nhiều đơn vị hành chính, nhiều viên chức là hội viên của những đảng ấy bị đuổi việc không cần lý do. Nhưng vẫn còn hai bộ trưởng Bộ kinh tế và Bộ nông nghiệp. Để gạt bỏ hai vị này, bọn Quốc xã bèn tổ chức những cuộc kháng nghị đông đúc để chống lại đường lối về nông nghiệp.

Ngày 28-6, hai vị bộ trưởng nói trên đều phải xin từ chức.

Cùng ngày hôm ấy, Đảng Dân tuý, đảng cũ của Stresemann xem xét hết sức thận trọng để tự giải tán, bắt chước theo Đảng Thiên chúa giáo. Trước sự tự giải tán của các đảng nói trên, chỉ có Đảng Dân tuý của người xứ Bavière, tiếp tục đối mặt với mọi sự đe dọa của Quốc xã. Lập tức những người lãnh đạo của Đảng Dân tuý xứ Bavière đều bị bắt. Trong số người bị bắt có ông hoàng Wrede, sĩ quan kỵ binh đã cùng Hitler tham dự cuộc đảo chính năm 1923 và cùng ngồi tù với Hitler ở nhà giam Landsberg. Ông hoàng này cũng phải nhún nhường và đến lượt mình phải tự giải thể đảng của mình.

Ngày 7-7, một sắc lệnh gạt bỏ các đại biểu Xã hội - dân chủ trong Quốc hội (Reichstag) và những tổ chức chính quyền của Länder. Rất nhiều người lãnh đạo của các tổ chức chính quyền đã phải ra nước ngoài. Những người khác thì vào tù hay vào trại tập trung. Bọn Quốc xã tuyên bố hễ ai không nhận thức được tinh hoa của chủ nghĩa Quốc xã, đều phải bị cải tạo tư tưởng.

Từ ngày 25-3, chúng đã mở trường cải tạo đầu tiên ở gần Stuttgart. Lúc đầu chỉ có 1.500 người phải cải tạo, sau đó con số này tăng gấp ba bốn lần. Loại trường này nhanh chóng trở thành nhà trường quốc gia.

Cùng ngày hôm ấy có một loạt 19 điều luật được ban bố. Một trong số những điều luật này cấm hẳn mọi bàn cãi; khẳng định: "Đảng Quốc gia - xã hội (Quốc xã) của người lao động Đức là đảng chính trị duy nhất ở nước Đức. Người nào muốn duy trì cơ cấu một đảng phái chính trị khác, hay dự định thành lập một đảng chính trị mới sẽ phải chịu lao động khổ sai đến ba năm hay phải vào tù từ sáu tháng đến ba năm, không kể đến những phê chuẩn nghiêm khắc của các văn bản khác".

Có rất nhiều người Đức lương thiện ngạc nhiên về các sự kiện đã bị bóp méo. Họ nhận ra sai lầm của mình là đã không nhớ đến lời tuyên bố của Hitler trước đây: "Chúng tôi đã ở đây sẽ không còn có chỗ cho người khác! ". Những người bạn, những người đồng minh của Hitler, những người quốc gia Đức, đã có đủ thì giờ để ngẫm nghĩ về ý đồ đó của Hitler.

Từ nay, những tên Quốc xã đã là chủ nhân tuyệt đối của nước Đức. Thể chế mới của chúng đã có thể hoạt động không còn cản trở nào nữa.

2

Goering dự vào cảnh sát

Đến mùa xuân năm 1934 đã có 65.000 người Đức phải rời bỏ đất nước ra đi. Chỉ có một năm của nền độc tài đã gây ra nạn "chảy máu người" như vậy, nó thúc đẩy hàng ngàn đàn ông và đàn bà, hầu hết là những nhà bác học, nghệ sĩ, nhà văn, giáo sư, phải bí mật vượt qua biên giới tìm nơi ẩn náu ở nước khác. Họ chạy trốn sự cưỡng bức và sự sợ hãi, một nỗi hoảng sợ âm ỉ đã mang cái tên: Gestapo.

Gestapo. Cái tên ấy làm cho những người can đảm nhất cũng phải xanh mặt, vì nó chứa đựng những điều bí ẩn và khủng khiếp. Người nào đã có thể dùng bàn tay của mình để tạo ra con quái vật ấy? Ma quỷ nào đã rèn ra cái trục của bộ máy quốc xã? Bộ máy này đã đẩy 25.000.000 người vào chỗ chết và gieo rắc khắp Châu Âu hoang tàn và tro bụi!

Con người ấy không có bề ngoài của quái vật, khuôn mặt hắn phương phi và dễ cảm tình so với phần đông người trong bọn chúng. Hắn rất bình dân, có thể gây xúc động bằng những cử chỉ thân mật. Hắn là Hermann Goering.

Ví cuộc đời của Goering hai năm về trước, trong dòng chữ của Malraux, đã gợi lại trong trí nhớ của mọi người: "Con người không giống như điều hắn ẩn giấu. Hắn chỉ thể hiện trong việc làm".

Malraux cũng đã viết trong cuốn sách "Les Noyers de l' Altenburg" và "La Condition Humaine" (Những người chết chìm ở Altenburg và Thân phận con người): "Con người là tổng thể hành động của nó, là việc gì nó đã làm hay có thể làm".

Goebbels, Hess, Bormann, Himmler, không nói đến Hitler, chúng đã gợi nên rất sớm một vài sự lo sợ. Còn Goering lại làm người ta yên tâm.

Sự phán xét của Otto Strasser lại là điều trái ngược: "Goering là tên giết người trong tâm hồn. Trong con người hắn chứa đựng "ý nghĩa của sự khủng bố"".

Đúng thế, "ý nghĩa của sự khủng bố" và là một loại nghệ thuật tinh tế, một kiểu suy đồi mà tên thống chế to béo, đầy mỡ và kiêu ngạo, đã áp dụng trong nghề nghiệp tuyệt đỉnh vinh quang của hắn.

Cái ý nghĩa rất đặc biệt ấy, đã phát triển trong con người hắn với những hoàn cảnh lạ lùng. Người ta nhớ lại ngày 13 tháng 10 năm 1930, Reichstag mới được bầu ngày 14-9 đã có phiên họp đầu tiên. Đảng Quốc gia xã hội, đã nhanh chóng chiếm hàng thứ hai sau Đảng Xã hội nắm quyền với 143 ghế. 107 đại biểu Quốc xã tiến vào phòng hội nghị mặc áo sơ mi nâu, xếp hàng đi đều bước. Người chỉ huy toán người kỳ lạ, xiết chặt hàng ngũ, là một trong số những đảng viên kỳ cựu: Hermann Goering. Hắn đã là đại biểu nghị viện từ hai năm trước (ngày 20-5-1928) trong khi đảng của hắn, khó khăn lắm mới chiếm được 12 ghế. Vào thời kỳ ấy có rất ít người Đức nhớ ra rằng viên đại biểu mới này đã là anh hùng của cuộc đại chiến thế giới vừa qua. Cuộc đại chiến thế giới còn chưa đi vào huyền thoại. Sự có mặt của vị đại biểu Quốc gia - xã hội trẻ tuổi đã có vài điều làm mọi người phải sửng sốt. Trong quá khứ, Hermann Goering đã từng dự vào đảng của những người bảo thủ, ưa thích nền quân chủ, đã dự vào đảng của phái trung lập, tập hợp tầng lớp tư sản và những người ngang hàng với tầng lớp đó.

Là con của bác sĩ Heinrich Goering, một viên chức ở một trường học bình thường, Hermann Goering sinh ra ở Rosenhem, xứ Bavière vào ngày 12-1-1893. Bà ngoại Caroline de Nérée có tổ tiên là người Pháp theo giáo phái Can-vanh ở Pays-Bas. Ông Heinrich Goering, cha của Hermann Goering là bạn thân thiết với Bismarck, năm 1885 là cao ủy đầu tiên ở vùng Tây Nam Phi Châu thuộc Đức. Ông Heinrich tốt nghiệp đại học ở Bonn và ở Heidelberg, đã là sĩ quan trong quân đội Phổ, là một người có uy tín, bởi cách làm và điều lệnh theo kiểu Phổ.

Goá vợ khi đã có năm người con, bác sĩ Heinrich Goering lấy người vợ thứ hai là cô gái trẻ ở tỉnh Tyrol, nước Áo. Ông đã đưa người vợ trẻ đến Haïti là nơi ông làm ủy viên xứ thuộc địa, sau đó cho vợ về Bavière để sinh ra Hermann Goering.

Lúc còn thơ ấu, Hermann Goering học ở trường nào cũng gây gổ đánh nhau, nên thường xuyên bị đuổi. Trước tình hình ấy, ông Heinrich đành phải gửi con đến trường sĩ quan ở Karlsruhe, rồi từ đó Hermann được chuyển sang trường quân sự ở Berlin.

Hermann tốt nghiệp vào tháng 3-1912 với thứ bậc cao và được cử vào trung đoàn bộ binh

Prinz Wilhehm ở Mulhouse với cấp hàm thiếu uý. Lúc ấy Hermann Goering 19 tuổi. Đời sống trong quân ngũ ảnh hưởng đến người thanh niên sôi nổi và Hermann Goering hết sức vui mừng khi được tham dự vào cuộc chiến tranh. Tháng 10-1914, Hermann được chuyển sang lực lượng không quân, đã có rất nhiều chiến tích. Lúc đầu Hermann chỉ làm nhiệm vụ quan sát, đến tháng 6-1915, Hermann đã trở thành phi công lái máy bay thám thính, rồi máy bay ném bom, sau đó vào mùa thu 1915, Hermann trở thành phi công lái máy bay tiêm kích.

Chỉ khi ngồi trên máy bay tiêm kích, trung uý Goering mới phát huy hết khả năng. Khả năng chiến đấu được thể hiện đầy đủ. Chiến công đầu của Hermann Goering là bắn hạ máy bay ném bom hạng nặng Handley-Page của Anh, nhưng Hermann cũng phải nhảy dù thoát nạn khi máy bay của hắn bị các máy bay tiêm kích Anh bắn rơi. Bị thương ở háng và ống chân trái, nhưng khi lành vết thương, Hermann lại tiếp tục chiến đấu và trở thành phi công tiêm kích xuất sắc của Đức. Tháng 5-1917, Hermann được cử làm chỉ huy phi đội số 27. Đầu năm 1918, Hermann đã có 21 chiến công. Tháng 5-1918, hoàng đế Đức thưởng cho Hermann Huân chương Chiến công là loại huân chương cao nhất của nước Đức. Cũng vào thời kỳ này Hermann được nhận vào phi đội không quân số 1 nổi tiếng nhất, được gọi là phi đội Richthofen.

Ngày 21-4-1918, đại uý - nam tước Freiherr Von Richthofen đã có hơn 80 chiến công, cũng đến lượt bị bắn hạ. Người kế tiếp là trung uý Reinhard tử nạn vào ngày 3-7-1918. Goering được cử làm chỉ huy phi đội vinh quang này. Hắn bắt đầu giữ chức vụ vào ngày 14-7-1918 khi các đội quân của Đức phải rút lui khỏi mặt trận ở Marne (Pháp). Phi đội số 1 của Hermann Goering đã đánh trả không quân Đồng minh. Đây là thời kỳ khó khăn nhất của Goering. Đến tháng 11-1918, Goering phải rút phi đội về nước.

Goering thấy rõ cái chết trong lòng. Y viết một bài về cuộc đình chiến trên báo "Hành quân" của đơn vị. Từ ngày thành lập, phi đội số 1 Richthofen đã mang về 644 chiến thắng và mất 62 phi công.

Goering ra khỏi quân ngũ với hàm đại uý. Trên ngực áo của Goering đã có một hàng huân chương: huân chương chữ thập sắt hạng nhất, huân chương sư tử Zähringen với thanh kiếm, huân chương Karl Friedrich, huân chương Hohenzollern hạng ba và huân chương chiến công.

Goering không bao giờ quên được thời kỳ ấy của cuộc đời, và của các bạn chiến đấu trong phi đội Richthofen. Năm 1943, một người Do Thái tên là Luther bị Gestapo bắt ở Hambourg. Luther là chiến sĩ của phi đội số 1. Khi Goering biết được tin này liền cương quyết can thiệp để Luther được tha, sau đó Goering bố trí cho Luther làm việc dưới quyền của mình.

Ra khỏi quân ngũ cuối năm 1919, đại uý Goering phải tìm việc làm. Goering có thể được nhận vào làm việc cho Reichswehr (Bộ tổng tư lệnh quân đội), nhưng vì thuộc phái đối lập với nền cộng hòa, nên y đã không nhận được việc làm ở đấy. Để sống, Goering phải mở triển lãm hàng không ở Đan Mạch, rồi ở Thụy Điển. Ngày chủ nhật, với chiếc máy bay Fokker nhỏ của mình Goering đã bay chở những khách muốn được bay thử, để kiếm sống và kiếm được một người vợ, mà Goering đã chiếm được từ người chồng và đứa con của người phụ nữ ấy. Goering đưa người đàn bà về Đức và làm lễ cưới ở Munich.

Khi trở về Bavière, người anh hùng không kiếm được việc làm đã sống lay lắt cực nhọc. Goering xin ghi tên vào trường đại học ở Munich, học lơ mơ môn khoa học chính trị và lịch sử, chỉ để có cái danh vị sinh viên bù vào thời gian nhàn rỗi, thất nghiệp. Goering sống trong ngôi nhà đẹp ở ngoại ô Munich và khi cô vợ sinh Karin Von Foch, y đã nhận được tiền chu cấp của gia đình vợ.

Mùa thu 1922, quân Đồng minh buộc Chính phủ Đức phải giao nộp một số tội phạm chiến tranh. Goering càng thấy phẫn nộ khi trong danh sách tội phạm chiến tranh do người Pháp lập có tên mình. Một ngày chủ nhật tháng 11, một cuộc biểu tình phản kháng Đồng minh nổ ra tại quảng trường Königsplatz ở Munich. Goering đến dự. Trong khi nghe những người diễn thuyết phản kháng lại những đòi hỏi thỏa hiệp, Goering thấy trong đám đông, đứng gần hắn một người mảnh dẻ nhìn nghiêng thấy sắc sảo với bộ ria nhỏ màu nâu mà y chưa thấy mặt bao giờ. Người ấy là Adolf Hitler. Ở Bavière người ta đã bắt đầu nhắc đến cái tên này. Goering cũng nhớ đã nhìn thấy hình Hitler trên báo. Một đám đông vây quanh Hitler, yêu cầu Hitler lên phát biểu ý kiến. Hitler từ chối "vì không muốn cản trở cuộc biểu tình của giới tư sản thống nhất quốc gia". Hitler nói bằng giọng khinh bỉ, lạnh lùng làm Goering phải chú ý. Bản thân Goering cũng thấy những yêu sách suông không có tác dụng, mà cần phải có hành động mạnh mẽ. Tuần lễ sau, Goering đến dự cuộc họp do N.S.D.A.P tổ chức. Hitler đọc diễn văn nói về cái chủ đề thường ngày là cuộc đấu tranh chống hòa ước Versailles. Chính hòa ước này đã biến Goering, một kẻ gần như vô gia cư, chỉ sống bám vào vợ, trở thành một sĩ quan xuất sắc. Sau cuộc họp, Goering tìm đến gặp Hitler. Đối với một đảng nhỏ, nhưng đầy triển vọng, Goering được lựa chọn ngay. Với uy tín của một anh hùng thời chiến, khát vọng bạo lực, Goering gia nhập đảng của Hitler. Tuần sau, Goering đã ghi tên vào N.S.D.A.P và nguyện sẽ tận tâm với con người mà hắn mới quen biết độ mười hôm. Những toán xung kích của đảng, những tên

Sturm Abetilungen , những tên S.A đang thiếu người cầm đầu. "Cần phải tổ chức những toán này, ghép vào kỷ luật, tập hợp chúng thành một đơn vị thống nhất chặt chẽ, chỉ biết tuân theo mệnh lệnh của Hitler và của mình". Goering luôn nghĩ như vậy.

Đầu tháng 1-1923, Hermann Goering một anh hùng thất nghiệp, được cử làm chỉ huy các đơn vị quốc xã.

Trong vài tháng, Goering đã chuyển đội quân còn chưa mạnh và chưa được tổ chức chu đáo thành một đơn vị có kỷ luật và có sức mạnh. Goering đã được sự giúp đỡ của quân đội, đặc biệt là của Roehm, chỉ huy sư đoàn 7, giữ chức vụ kiểm soát và giám đốc Cục cảnh sát bí mật. Roehm còn chỉ huy về "mặt tâm lý" những đảng quốc gia khác, đặt ra những khẩu lệnh, những ý tưởng cho lực lượng cảnh sát bí mật. Hitler và đảng của hắn coi trọng Roehm, nhưng vẫn có bất đồng nghiêm trọng.

Roehm dùng những kho vũ khí mật để trang bị giấu diếm cho S.A, hy vọng sẽ có ngày nắm được quyền ở Cục cảnh sát mật.

Đây là sự cạnh tranh âm thầm chống lại Goering. Và Goering cũng chẳng thấy vui khi nhận ra Roehm chính là đối thủ nguy hiểm của mình.

Nhưng lúc đó, nhờ sự hợp tác của cả Goering và Roehm, đến đầu tháng 11-1923, N.S.D.A.P đã trở thành một đội quân thực thụ, mặc đồng phục feldgrau, chào theo kiểu nhà binh và có bộ khung chỉ huy là các sĩ quan cũ được chọn theo tuyển mộ của Goering đăng trên báo Völkischer Beobachter và được Roehm bảo lãnh. Đội quân áo nâu với kiểu chào của Hitler sau này mới xuất hiện.

Hitler và những người bạn của hắn đầy lòng tin tưởng vào kết quả cuộc đảo chính ngày 9-11-1923.

Bắt đầu từ này 23-10, lực lượng N.S.D.A.P đã tung một đòn mạnh để đạt tới nền độc tài của Hitler và Ludendorff. Nhưng người ta biết rằng vì cuộc đảo chính chưa được chuẩn bị đầy đủ nên đã thất bại trong vài giờ. Trung đoàn S.A ở Munich chiếm vị trí ở bờ bên phải sông Isar, trong khi lực lượng cảnh sát rải quân ở bờ bên trái. Để đánh lừa sự chú ý, Goering cho ngừng vài vụ bắt cóc con tin. Vụ nổi dậy chấm dứt sau cuộc đọ súng trên đường phố hẹp ở Feldherrnhalle. Goering trúng hai phát đạn vào bụng dưới. Trong những giờ đầu tiên, Goering phải trốn ở nhà Ballin, người Do Thái, để chờ các bạn trung thành đưa bí mật vượt qua biên giới sang Áo, để chạy chữa vết thương. Hai mươi năm sau, nhờ có hành động giúp đỡ Goering nên gia đình Ballin được cứu sống.

Vết thương và thời gian nằm chữa bệnh sau đó đã làm cho tính khí của Goering thay đổi hoàn toàn. Vì có lệnh bắt giam nên Goering không thể trở về nước Đức. Hắn phải sống bốn năm ở Áo, đến Ý rồi về Thuỵ Điển. Vết thương lành chậm, để lại trên người Goering những vết sẹo sâu. Trong hai năm, Goering phải dùng quá nhiều morphine, bị ngộ độc gây rối loạn trí nhớ và trở nên nguy kịch. Người ta phải đưa y vào nội trú ở nhà thương tâm thần Langbro, rồi đến nhà thương Konradsberg, rồi lại trở về nhà thương Langbro. Goering ra viện lúc gần khỏi nhưng buộc phải đến khám bệnh theo thời gian ấn định. Bác sĩ pháp y Karl A. Lundberg khám cho Goering ở nhà thương Langbro nói rằng Goering có một tính cách cuồng loạn. Trong y có con người hai mặt, đôi lúc dễ mủi lòng, đôi lúc có những cơn giận dữ điên khùng.

Những năm đi chữa bệnh ở nhà thương, gia đình Goering đã có những phán xét nghiêm khắc đối với y. Theo người em họ Herbert Goering thì nét điển hình của tính cách Goering là kiêu căng, rất sợ trách nhiệm và thiếu cân nhắc. Do đó hắn sẵn sàng bước lên các xác chết mà không ngần ngại.

Thời kỳ nhàn rỗi kéo dài. Những ngày nằm ở nhà thương hay các bệnh viện tư đã làm thay đổi sâu sắc Goering. Trạng thái béo phì được tự do phát triển. Mới 32 tuổi mà Goering đã có lượng mỡ thừa không sao làm giảm đi được. Bị xa cách những người bạn thân Quốc gia – xã hội, Goering đã thoát ra khỏi ảnh hưởng của họ. Từ đó y không thích nhưng hành động trực tiếp. Kinh nghiệm đau đớn ở cuộc khởi nghĩa Munich, mà Goering đã phải suy nghĩ trong nhiều tháng, đã cho hắn thấy một giải pháp khác. Con ác thú ngày trước đã thay đổi. Con vật của chiến trận đã thay đổi bộ mặt. Và Goering đã nắm lấy thứ vũ khí mới để đấu tranh. Sự tiến triển về tư tưởng làm cho Goering xa lánh Roehm.

Năm 1927, khi Goering trở về nước Đức đã tìm lại các bạn bè cũ, Hitler đã được tha từ lâu, rồi đến Goebbels, Streicher, Rosenberg. Goering còn có người bạn mới là Himmler, là người mà Hitler ủy thác cho việc thành lập đội cận vệ (S.S). Goering muốn nắm lại quyền chỉ huy S.A, nhưng hắn tính toán cho một cách hành động hiệu quả. Goering là ứng cử viên trong cuộc bầu cử năm 1928. Bọn Quốc xã chỉ đạt 12 ghế, nhưng Goering đã được bầu vào Nghị viện trong số 12 ghế đó.

Một điều khá quan trọng, Reichstag đã quyết định cấp cho mỗi nghị viện 600 Mác mỗi tháng. Và giờ đây thói sống tư sản, thói hợm hĩnh cũ trong quân đội đã cho phép Goering gia nhập vào xã hội thượng lưu Berlin. Hắn trở thành "đại sứ của Hitler" và mong trở thành "một hiệp sĩ trung thành nhất của thủ lĩnh (Führer) Đức Quốc xã. Việc lui tới xã hội thượng lưu đã chấm dứt việc tiếp xúc với kẻ võ biền Roehm và đội quân S.A của hắn. Từ thời kỳ này Goering nảy sinh ý thích về các kiệt tác nghệ thuật và có ý định bảo trợ cho văn nghệ. Ngay trong lòng đảng đã có hai nhóm đối địch là lực lượng S.A và P.O tổ chức chính trị - Organisation Politique.

P.O do Gregor Strasser lãnh đạo. Goering rất ghét Strasser. Lúng túng trong cái bãi ngầm của sự lục đục nội bộ, Goering chỉ còn biết theo ông chủ là Hitler. Hitler rất khôn khéo giải quyết hai phe đối địch để chế ngự những ông trùm của cả hai.

Sau cuộc bầu cử vào tháng 9-1930 Goering được bầu vào quốc hội (Reichstag) đứng đầu danh sách 107 đại biểu Quốc xã. Trong số những người này có cả Gregor Strasser.

Trong hai năm rưỡi chỉ có mình Goering là nhìn thấy trước sự thắng lợi này. Đảng Quốc xã lúc đầu chỉ có 12 ghế, nay đã có tới 107 ghế trong Quốc hội.

Tháng 10-1930 Karin vợ của Goering chết sau nhiều năm lao phổi. Goering lao vào công việc chính trị, hy sinh cả cuộc đời vì con người mà y coi như một vị thánh.

Đầu năm 1932, nước Đức chuẩn bị cho cuộc bầu tổng thống. Nhiệm kỳ của thống chế Hindenburg sẽ hết vào tháng 4. Ứng cử viên Hitler được coi là có triển vọng,

nhưng có một vướng mắc: Hitler không phải người Đức. Như vậy Goering có hy vọng.

Nhưng nhờ có bạn thân trong chính phủ Brunswich như thủ tướng Küchenthal và Klagges, bộ trưởng Bộ nội vụ, cả hai người này đều là đảng viên Quốc xã, nên Hitler được chỉ định làm cố vấn kinh tế ở tòa công sứ Brunswich tại Berlin. Sự trọng dụng ấy như một cử chỉ đương nhiên coi Hitler là người Đức. Đây chỉ là một thủ đoạn. Hitler được chỉ định là cố vấn kinh tế vào ngày 24-2, đến ngày 26 làm lễ tuyên thệ nhậm chức. Ngày 4-3, Hitler xin từ chức. Tám ngày sau, Hitler trở thành người Đức.

Hitler thất bại trong cuộc bầu cử tổng thống vào tháng 4. Ông thống chế già lại được bầu vào vị trí này trong bảy năm. Nhưng trong cuộc bầu cử sau đó vào ngày 31-7 như người ta đã thấy, như một cơn sóng thần, Đảng Quốc xã N.S.D.A.P đã chiếm 230 ghế, trở thành đảng mạnh nhất ở Đức. Goering được trả công về sự cố gắng này, trở thành chủ tịch Quốc hội, được ở trong lâu đài ngay trước tòa nhà Reichstag.

Reichstag bị giải thể, trở về với cát bụi. Điều này trở nên nhàm chán vì ở Đức từ năm 1925 đến 1932 đã có hơn 30 cuộc bầu cử, trung bình mỗi năm có tới bốn hay năm cuộc.

Trong cuộc bầu cử tháng 11, Đảng Quốc xã đã phải nhượng bộ từ 230 ghế xuống còn 196 ghế, nhưng Goering vẫn giữ chức chủ tịch Quốc hội. Vai trò của Goering đã khiến vị thống chế già bị căng thẳng thần kinh. Goering thì tự cho rằng một cựu sĩ quan như y phải có vinh dự được nêu tên trong tình trạng có chiến tranh.

Ở cương vị này Goering đã hai lần có cơ hội lèo lái các sự kiện. Lần đầu vào ngày 12-9-1932, bằng cách lấy bản kiến nghị buộc Von Papen phải từ chức bộ trưởng, trước khi Papen có thể sử dụng sắc lệnh giải tán Quốc hội. Trong vai trò chủ tịch Quốc hội, Goering làm như không biết Papen đang định đưa ra sắc lệnh ấy.

Lần thứ hai vào ngày 22-1-1933 Goering thuyết phục Oscar Von Hindenburg, con trai của thống chế tổng thống, để Oscar nói với bố về vai trò của Hitler trong việc thành lập chính phủ mới.

Goering đã giúp cho Hitler nhiều việc. Chứng tỏ Goering đã giữ vai trò nổi nhất trong quá trình chinh phục quyền lực. Và trong bộ máy quyền lực mới, vào tháng 3-1933 Goering cũng giữ một chức vụ quan trọng.

Thật ghê gớm cho cái kẻ đã đóng vai trò đáng kể trong việc hủy diệt tự do của nhân dân Đức và gây dựng tổ chức Gestapo. Khi vị thống chế già giao quyền hành cho con người mà trước đây ông vẫn gọi một cách khinh bỉ "Viên hạ sĩ Bohèm". Ông đưa ra bốn điều kiện: 1- Von Papen phải là phó tổng thống. 2- Chiếc ghế thứ hai: Von

Neurath phải là bộ trưởng Bộ ngoại giao. 3- Von Papen kiêm chức thủ tướng Phổ mà vị trí này từ xưa vẫn do Reich kiêm nhiệm. 4- Bộ quốc phòng phải do Blomberg làm bộ trưởng, dù rằng lúc này Blomberg đang là đại diện của Đức dự hội nghị ở Genève và không có mặt ở Berlin.

Khi đặt những điều kiện ấy ông thống chế nghĩ rằng sẽ đặt được những người Quốc xã dưới sự giám sát của Von Papen. Bọn Quốc xã chấp nhận cả bốn điều kiện, nhưng đã xoay chuyển bằng cách vi phạm các cam kết. Goering lại đã giữ vai trò tích cực trong chuyện này.

Tối 30-1-1933, khi Hitler mới nhậm chức tổng thống trong vài giờ, Goering đã lên đài phát thanh tuyên bố: "Lịch sử đáng xấu hổ trong mấy năm trước đây đã khép lại vĩnh viễn. Một trang sử mới được mở ra hôm nay với tự do và danh dự là nền tảng cho nhà nước mới".

Tự do! Danh dự! Đã có biết bao người Đức nếm cái giá trị của những từ đó trong các trại tập trung hay trong các trại giam của Gestapo.

Trong nội các mới, Goering phải chịu sức ép nặng của Von Papen. Hắn vừa là quốc vụ khanh, vừa là chủ tịch Nghị viện, bộ trưởng Bộ nội vụ Phổ và ủy viên Hàng không.

Rõ ràng Von Papen không có ý định dính vào chuyện hàng không vì đã kiêm chức thủ tướng Phổ để kiểm soát mọi hành động của Goering trong vấn đề cảnh sát.

Phổ, bang quan trọng nhất của nước Đức, và Berlin, được đặt dưới quyền kiểm soát của Goering.

Việc đầu tiên của Goering là loại trừ lực lượng cảnh sát của Reich (liên bang) và loại trừ luôn cả vai trò của Reich. Lúc này Frick là bộ trưởng Nội vụ của Reich, có quyền giám sát mọi hành động của bộ trưởng Bộ nội vụ Phổ. Frick không ra được mệnh lệnh nào nhưng có thể đặt ra những rắc rối. Nhưng Goering đã cấm các viên chức trong bộ của mình cung cấp tin tức cho những yêu cầu từ Bộ nội vụ Reich.

Đã từ nhiều năm, Goering quan tâm đặc biệt đến lực lượng cảnh sát. Y tin vào một lực lượng cảnh sát chính trị được tổ chức và được sự chỉ đạo đặc biệt. Ý nghĩ về Gestapo dần dần hình thành trong đầu. Y có dịp làm quen với một cảnh sát gốc Berlin, Rudolf Diehls. Như mọi tổ chức cảnh sát, cảnh sát Phổ có hai ban là ban cảnh sát chính trị và ban I.A đều do Diehls chỉ huy.

Rudolf Diehls là sinh viên lâu đời ở đại học Hambourg nhưng năng đến quán bia hơn là đến trường. Diehls đam mê đến thô bạo những ứng xử kiểu trung cổ, là tay săn gái có tiếng và là người vui tính. Để đánh dấu cho cuộc đời sôi nổi của mình,

Diehls đã trở thành cảnh sát để có thể thực hiện những dự định chưa làm được: theo dõi điều tra với sự sáng suốt tuyệt vời.

Làm việc ở I.A Diehls đã có dịp bộc lộ hết khả năng giá trị của mình. Người ta có thể yêu cầu hắn làm bất cứ việc gì, dù chỉ là nghi ngờ hay mới có dấu hiệu không bình thường, hắn sẽ cố gắng thực hiện cho đến khi đạt được kết quả. Hắn đã rất khôn khéo trà trộn vào những điểm phức tạp ở Berlin, những nơi mà những thói hư đã mở rộng không e thẹn gì. Diehls mua được ở đây những bức thư thầm kín của Roehm, vị chỉ huy của S.A. Trong đó, Roehm đã ngập ngừng thổ lộ ham muốn đồng tính luyến ái của hắn.

Những bức thư ấy đã rơi vào tay một ủy viên của chính phủ Phổ và ông này cho đăng công khai, hy vọng sẽ giáng một đòn chí tử vào S.A.

Trong những năm đấu tranh giành quyền lực, N.S.D.A.P đã phải đối mặt với hơn 40.000 đơn kiện. Đến cuối năm 1932, số nhân viên của N.S.D.A.P chịu án tù tổng cộng lên tới 14.000 năm và phải nộp phạt 1.500.000 Mác. Ban I.A đã có vai trò tương tự trong những sự truy tố như vậy. Ngày 13-4-1932 cảnh sát tiến hành công việc chống lại S.A và S.S trong toàn nước Đức, vì có đạo luật khẩn cấp cấm các tổ chức này. Người ta khám xét khắp nơi, các nhà trường của S.A, trong doanh trại, ban tham mưu và những đội chiến đấu quốc xã bị cấm cho đến khi chính phủ Von Papen hủy bỏ lệnh cấm ấy.

Trong vụ này, Diehls phạm nhiều lỗi hơn các đồng nghiệp bởi chính Diehls đã sốt sắng hành động vì các lợi ích của họ. Diehls là người đầu tiên hiểu rằng hoàn cảnh đã đảo ngược, rằng bọn Quốc xã ít lâu nữa sẽ trở thành chủ nhân nước Đức.

Tháng 8, Goering trở thành chủ tịch Reichstag và Diehls hiểu mình đã không nghĩ lầm. Hắn liền chạy chọt ngầm với ông chủ tịch mới bằng cách đem nộp cho Goering những hồ sơ mật trong đó có các tin tức, tài liệu dùng để làm mất danh dự đối thủ. Biết rõ giá trị nghề nghiệp của mình, Diehls đã trình bày với Goering cách làm thế nào để có sức mạnh, cách nào để điều tra tin tức, để xâm nhập… để có thể trở thành lực lượng cảnh sát chính trị mà Diehls hằng mơ ước, nghĩa là có tất cả mọi sức mạnh. Goering hoan nghênh những việc làm của Diehls.

Ngay sau đó y áp dụng kín đáo những cách làm bí mật của Diehls. Chỉ riêng với lực lượng bí mật này Goering có thể làm thất bại đội quân huênh hoang của Roehm.

Hình như Diehls còn có một vài thủ đoạn khác để hắn áp dụng. Goering xênh xang ở Reichstag hay trong lâu đài của mình, thích được tôn xưng trong các cuộc họp, thích làm ra vẻ vị chúa tể vĩ đại. Nhưng thật khốn khổ cho y, y túng tiền. Trong khi đó Diehls lại có khả năng thâm nhập khắp nơi, có quan hệ với các sở giao dịch chứng

khoán. Những thông tin mà Diehls thu được cho phép Goering có thể lợi dụng để duy trì dễ dàng vai vế của mình. Diehls trở thành người tin cậy của Goering.

Khi bọn Quốc xã nắm được quyền hành, các biện pháp đầu tiên được áp dụng cho cảnh sát. Đã từ lâu Diehls lên danh sách những cảnh sát theo Cộng hòa để loại trừ.

Từ ngày 8-2, nghĩa là ngày thứ ba của chế độ Quốc xã cuộc thanh loại bắt đầu được tiến hành.

Khi chỉ còn hơn một phần ba số cảnh sát cũ được xét là vô hại, người ta đã đưa họ bổ sung cho số cảnh sát Quốc xã vững vàng được chọn lọc trong đảng hay trong S.A và S.S.

Diehls được cử đứng đầu lực lượng cảnh sát mới này. Tuy có một điều đáng ngờ về tính khí thất thường của Diehls nhưng Goering không coi đó là vấn đề đáng lo ngại.

Sau này bác sĩ Schacht đã nói: " Thói say rượu bét nhè là nhân tố căn bản trong lý tưởng Quắc xã".

Diehls đã không biết gì về sự cạnh tranh của ông chủ Goering và Roehm. Bản thân Diehls cũng có mối quan hệ thân thiện với những người lãnh đạo S.A, trước hết là với Roehm, rồi đến Ernst, chỉ huy trưởng cảnh sát ở Berlin - Brandebourg, rồi bá tước Helldorff, chỉ huy S.A ở Berlin và Victor Lutze, sau này là trưởng ban tham mưu của S.A.

Theo thói quen cũ, Diehls chơi trò hai mặt và lợi dụng sự quan hệ ấy để nhặt nhạnh những tin tức mà đến ngày nào đấy sẽ rất có ích.

Sự thanh lọc cảnh sát diễn ra trong vài giờ. Việc trấn áp đổ xuống các địch thủ chính trị. Để làm việc đó, ba lực lượng S.A, S.S và cảnh sát đã hợp tác chặt chẽ với nhau.

Những người lãnh đạo Đảng Cộng sản, rồi đến Đảng Xã hội - dân chủ đều bị triệt hạ. S.A mở những trại tập trung riêng ở Orianenbourg, gần Berlin. Người ta bắt lèn chặt hàng trăm người không có căn cứ gì. Con trai của cựu tổng thống Cộng hòa Elbert, đứng đầu Đảng Xã hội - dân chủ, người Phổ là Ernst Heilmann cũng bị bắt vào trại tập trung cùng với những người khác. Goering biết sự tồn tại của trại tập trung này cũng như 40 trại khác mà S.A đã lập ra.

Ngay ở Berlin, Gestapo cũng đã có nhà tù riêng. Nhà tù này hoàn toàn không bị sự kiểm soát của Bộ tư pháp (Do tiến sĩ Gürtner làm bộ trưởng không thuộc phe Quốc

xã). Ở Papestrasse, trong tòa nhà Columbiahaus, mà bọn Quốc xã gọi đùa nó là "Chuồng chim bồ câu", đã diễn ra nhiều chuyện khủng khiếp.

Ngày 22-2, Goering ký một sắc lệnh chuyển lực lượng S.A và những nhân viên của đơn vị mũ thép thành cảnh sát phụ trợ. Từ hai đơn vị này ghép lại, đã có số người dùng vào "những chiến dịch rộng lớn của cảnh sát". Và vô hình chung nó đã đánh dấu chấm hết đối với Roehm. S.A từ đó phục vụ cho lợi ích của cảnh sát, tất nhiên nó phải thuộc quyền của Goering.

Việc bán chính thức hóa S.A chứng tỏ việc gia tăng bạo lực, đúng như ý đồ của Goering. Y luôn đòi hỏi các nhân viên dưới quyền của mình phải cương quyết. Ngày 17, y kêu gọi cảnh sát Phổ nổ súng khi cần thiết. Mỗi một nhân viên cảnh sát phải thấm nhuần tư tưởng: "Không hành động là lỗi nặng nhất, hơn cả sự sai lầm khi thừa hành mệnh lệnh".

Trong bản chỉ thị ra ngày 10 và 17-2, Goering nhắc lại: "Mỗi viên đạn bắn ra khỏi nòng súng ngắn của cảnh sát, đấy chính là viên đạn của tôi. Nếu anh gọi việc đó là vụ giết người thì chính tôi là kẻ giết người. Tôi đã ra lệnh như vậy. Tôi khuyến khích việc làm đó. Tôi sẽ chịu trách nhiệm về việc đó và tôi không sợ gì cả".

Ngày 3-3, khi phát biểu trước nhân dân về kẻ thù của Tổ quốc, Goering giải thích: "Tôi không cần đền công bằng. Mục đích duy nhất của tôi là phá hoại, thanh trừ, không có gì khác… Trong cuộc chiến đấu sinh tử, nắm đấm của tôi sẽ siết vào cổ kẻ thù. Tôi sẽ đem nắm đấm đi cùng với đội quân áo nâu". Với kiểu khích động như vậy, Scheppmann, cảnh sát trưởng Dortmund, đã ra lệnh cho nhân viên nổ súng thẳng vào những người rải truyền đơn đối lập. Mỗi ngày người ta đều thấy có nhiều xác chết. Nếu các tờ báo ở Đức phát hành vào cuối tháng 2, có thể đưa được cái tin trong sáu tuần lễ người ta đã đưa vào trại tập trung và vào tù, ít ra là 28.000 người. Con số này vẫn còn xa sự thật, vì với lý do bí mật trong phần lớn các cuộc bắt bớ người, người ta không cho một con số nào chính xác. Vì với đạo luật khẩn cấp ký ngay trong đêm xẩy ra vụ cháy tòa nhà Quốc hội, cho phép bỏ tù những người cầm đầu chống đối.

Sau đó, vào ngày 5-3, bọn Quốc xã đã nắm quyền hành một cách dứt khoát. Goering trở thành bộ trưởng - chủ tịch nghị viện Phổ, đã hoàn thiện công việc của hắn, đưa ra công khai lực lượng cảnh sát chính trị mà hắn tự hào. Nhưng sau hậu trường, một người khác đã quyết định loại trừ hắn.

3

Gestapo được thành lập và can thiệp vào vụ cháy trụ sở Quốc hội

Ngày 23-3, Goering mở cuộc họp đầu tiên của Quốc hội mới. Ngay từ phiên họp thứ nhất đã tuyên bố lệnh ân xá đối với tội ác bắt quả tang "phạm tội về ý định yêu nước". Đó là tội của những tên Quốc xã.

Ngày 23-6, tiếp theo lệnh ân xá, là đạo luật xoá bỏ việc kết án chống lại các phần tử Quốc gia - xã hội trong những năm đấu tranh giành quyền lực. Đạo luật ra lệnh phải tha ngay những người bị bắt giam về tội trên, xoá bỏ mọi bản án xét xử ở tòa án và trả lại số tiền đã nộp phạt. Đảng Quốc xã sẽ trả thay cho những món nợ ấy và che chở cho những đảng viên của chúng, kèm theo sự đảm bảo về đời sống tương lai. Nhưng Goering lại muốn rằng mọi việc phải được bỏ qua một cách bí mật nghĩa là từ đây chỉ có thể ám sát người theo lệnh.

Để giám sát những hành động ít nhiều tội ác, cần phải loại bỏ những bộ trưởng không thuộc phe Quốc xã.

Ngày 1 và 7 tháng 4, có hai đạo luật căn bản về tái tổ chức Nhà nước Quốc xã. Với văn bản ấy, các nghị viện của các bang đều phải giải thể, trừ có nghị viện của Phổ. Thay vào những vị trí ấy là những đại diện trực tiếp của thủ tướng chịu trách nhiệm giám sát việc chấp hành luật pháp của liên bang và những chỉ thị hướng dẫn của quốc trưởng.

Bằng việc xoá bỏ thẳng những điều luật trước đây, phe Quốc xã đã tập trung hoàn toàn quyền hành. Ít lâu sau hội đồng cố vấn của nhà nước (Reichsrat) cũng không còn. Tuy vậy đầu năm 1934 hãy còn quyền tối cao của các bang, nhưng những chức vị quyền hành đều phải được lựa chọn trong số người Quốc xã trung thành nhất.

Trong việc phân chia quyền lực, thành viên của tổ chức chính trị của Đảng Quốc xã bao giờ cũng nắm lấy phần của con sư tử, chống lại một cách dã man những quan chức của S.S đã tỏ ra nguy hiểm.

Ở Phổ, phần này là rất nhỏ, nhằm hạn chế quyền hành của Von Papen, Hitler tự phong mình là thủ tướng và ra sắc lệnh ủy quyền cho Goering. Như vậy ủy viên của Reich, Von Papen, không còn giữ vai trò gì quan trọng nữa. Goering đang tiến hành củng cố tổ chức cảnh sát, chính vì thế chính quyền ở Phổ chưa bị xoá bỏ. Bởi nếu

Chính quyền Phổ bị xoá bỏ thì lực lượng cảnh sát phải thuộc dưới quyền của Frick, bộ trưởng Bộ nội vụ của Reich (phe Cộng hòa).

Công việc sắp xếp ấy đã hoàn thành, Goering ban bố một sắc lệnh xây dựng lực lượng cảnh sát bí mật của nhà nước vào ngày 26-4-1933, gọi là "Die Geheime Staats Polizei " (Gestapo), đặt tổ chức này dưới quyền của Bộ trưởng Bộ nội vụ Phổ, nghĩa là của chính Goering.

Ngay ngày hôm ấy Diehls được chỉ định là thứ trưởng Bộ nội vụ.

Ở Đức từ Geheime có nghĩa là "mật" cũng có nghĩa là "riêng tư". Tóm lại lực lượng cảnh sát ấy là bí mật thì nó cũng có nghĩa là "riêng" cho đảng, và cũng cho "một người".

Sự đánh đồng giữa đảng và nhà nước diễn ra trong tất cả các quá trình của chế độ, thể hiện trong tất cả các lĩnh vực.

Cũng ngày hôm đó còn có sắc lệnh thành lập văn phòng cảnh sát nhà nước ở các quận của Phổ, phụ thuộc vào cơ quan cảnh sát trung ương ở Berlin. Từ đó Gestapo cũng hạn chế, chỉ đặt một nhóm nhỏ ở mỗi quận, nhưng quyền hạn của Gestapo còn chưa vượt ra khỏi lãnh địa Phổ.

Việc thanh lọc không chỉ diễn ra trong lực lượng cảnh sát mà còn đối với các quan chức tòa án và viên chức nhà nước. Một đạo luật ra ngày 7-4 cho phép đuổi các viên chức và thẩm phán, công tố viên chống phát-xít, là người Do Thái hay thuộc các tổ chức của phe hữu.

Ngày 22-6 một chỉ thị của phủ thủ tướng buộc tất cả các viên chức phải giám sát tư tưởng của mọi nhân viên nhà nước, và họ phải có trách nhiệm báo cho Goering biết về những lời bình phẩm. Ngày 30-6, có một chỉ thị khác cũng giống như thế buộc các thợ thuyền phải tố giác những người có tư tưởng chống đối Quốc xã.

Bắt đầu một chế độ do thám liên tục, đan thành mắt lưới giám sát, tố cáo nặc danh, bao vây chặt nước Đức trong mớ mạng nhện nghi kỵ, sợ hãi.

Cảnh sát bí mật giữ vai trò chủ chốt của thứ mạng nhện này. Từ khi mới thành lập, theo thói quen, lực lượng này vẫn viết trên thư tín là "Gestapo" và chỉ trong vài ngày cái tên đó đã nổi tiếng về sự khủng khiếp. Bắt đầu từ tháng 7, Gestapo đã đánh dấu một điểm đáng kể trong việc chống lại mọi sự phản kháng và tỏ rõ tác dụng của nó. Tổ chức bí mật của Đảng Cộng sản vừa chuẩn bị hoạt động liền bị phá vỡ. John Scheer trong ban bí thư bị bắt giữ ngay. Scheer bị giao cho tòa án xét xử về tội cố ý phục hồi đảng đã bị giải tán, nhưng S.A đã ám sát ông Scheer khi còn ở trong tù.

Trong khi Gestapo tấn công các vụ chống đối thì theo lệnh của Goering, Diehls bắt đầu phá hoại ngầm tổ chức S.A, và vào giờ đó Roehm là mục tiêu chính trong tầm ngắm.

Goering giữ luôn trách nhiệm về các trại tập trung. Nhưng đã có nhiều trại tập trung khác do S.A dựng lên đã ở ngoài sự kiểm soát của Goering. Người ta loan truyền nhiều câu chuyện rùng rợn. Điều này không làm cho bản thân Goering khó chịu, nhưng hắn không chịu được sự công kích dữ dội nhằm vào quyền hành cá nhân. Nhưng tai tiếng này cho phép Goering tấn công thẳng vào Roehm. Từ khi nắm quyền của S.A, Roehm đã phát triển quá mức. Chỉ tính riêng đội S.A ở Berlin đã có hơn 600.000 người[4] .

Có nhiều đoàn "mặt trận đỏ" đã chuyển sang S.A. Người dân Berlin gọi những đội quân này là "đơn vị thịt bò bít tết", nghĩa là bề ngoài thì nâu, bên trong là đỏ. Roehm không bận tâm tới điều đó.

Cuối năm 1933, ở Đức đã có 4.500.000 nhân viên S.A và Roehm trở thành bộ trưởng không bộ. Bấy giờ Goering mới tìm cách ngăn lại sự phát triển của S.A. Hắn ủy nhiệm cho Diehls điều tra các trại tập trung của S.A và giải tán các trại tập trung này. Chỉ còn lại những trại tập trung chính thức do S.S cai quản. Goering đã thỏa thuận với riêng cá nhân Himmler, đứng đầu lực lượng S.S trong mục đích ấy.

Về phần mình, S.A cũng thanh toán món nợ này bằng máu, diệt trừ các đối thủ và các tòng phạm từ trước đã trở thành nguy hiểm. S.A đã ám sát kỹ sư Goering Bell thường là người trung gian trong các cuộc mặc cả tài chính giữa Hitler và Sir Henry Deterding. S.A đã bắn chết cảnh sát trưởng Hunglinger mà 10 năm về trước, ngày 9 tháng 11 năm 1923 đã chống lại Hitler trong cuộc đảo chính hụt ở Munich. S.A còn thanh toán cả những người bỏ hàng ngũ S A. Những tên chỉ huy trưởng lực lượng S.S dưới quyền của Himmler, đang có tham vọng điên cuồng hàng ngày lấn át lực lượng S.A, và những tên này cũng trở thành đối thủ nguy hiểm. S.A muốn trả giá cho sự đổ máu của 300 người chết và 40.000 người bị thương trong hàng ngũ của chúng, trong cuộc đấu tranh giành quyền lực.

Trong biên bản của tòa án quốc tế ở Nuremberg, Gisevius là một nhân chứng quý giá, vì hắn đã ở lực lượng S.S vài tuần lễ sau đó chuyển sang lực lượng đối địch là S.A. Hắn đã khai tất cả mọi điều về S.A. S.A tổ chức những cuộc đột kích quy mô. Lính S.A lục soát các nhà dân tịch thu tài sản của họ, hỏi cung họ và tống họ vào nhà tù. Tóm lại, S.A mới chỉ là cảnh sát phụ, chỉ được coi như bất kỳ một tổ chức tự do nào thôi. Đau khổ cho những ai rơi vào móng vuốt của chúng. Thời kỳ đó người ta gọi các nhà tù riêng kinh sợ ấy dưới cái tên "Bunker" và mỗi đơn vị S.A đều có một Bunker như thế. Bắt cóc đã trở thành quyền bất khả xâm phạm của S.A. Giá trị của một trại tập

trung tùy theo số lượng người bị giam giữ và tiếng tăm của một đơn vị S.A cũng dựa trên hiệu quả của việc nó đã áp dụng và số tù nhân của nó.

Trong một vài vùng, những đồng minh của nó trước đây, những đảng thuộc cánh tả đều lo sợ về những hoạt động bắt bớ, giết chóc thái quá của bọn S.A. Những lực lượng tự vệ (Stahlhelm) lực lượng "Mũ thép" đều chống lại S.A. Nhưng các lực lượng này cũng bị thanh trừng. Tất cả mọi sự chống cự, mọi sự chần chừ đều bị quét sạch. Mỗi tên chỉ huy S.A đã trở thành một tên bạo chúa kiêu ngạo, tàn ác. Một tên chúa tể của một khu phố cũng có quyền ban phát sự sống, cái chết cho mỗi người dân. Mỗi tên bạo chúa lại tổ chức một đơn vị cận vệ riêng, gồm những tên đầu trộm đuôi cướp, được trang bị vũ khí đầy người. Chúng còn muốn tổ chức một toán chuyên trách theo dõi các địch thủ chính trị để loại trừ họ. Tổ chức này gọi là "ban I.C" cũng giống như tổ chức do thám (2 ème = bureau) phòng nhì của Pháp. Chúng bắt bừa những người Cộng sản, bắt người Do Thái và cả những người dân vô tội, không cần điều kiện gì. Đây là cuộc cạnh tranh đối đầu bất hợp pháp.

Goering tức giận, nhưng Diehls thì lại nhúng mũi vào tất cả các trại tập trung ấy. Theo Diehls thì hình như có gần 40 trại tập trung kiểu như vậy. Các trại này nhốt đến 40.000 hay 50.000 "kẻ thù của Tổ quốc".

Trại tập trung nổi tiếng tàn ác nhất là trại Orianenburg do S.A dựng lên kể từ khi tuyển chọn các viên chức của Gestapo. Và Gestapo cũng gửi các tù nhân của chúng đến trại tập trung ấy. Người ta không động đến các trại này. Ngược lại, ba trại tập trung ở Wuppertal, Hohnstein và Bredow, dưới quyền chỉ huy của các sếp S.A địa phương, đều bị người dân gửi đơn tới Bộ tư pháp phàn nàn về những cách đối xử tàn bạo với tù nhân. Bộ trưởng Bộ tư pháp Gürtner đã chuyển những lời kêu ca ấy tới Hitler và viết thêm "những tù nhân bị đánh đập bằng roi vọt và các dụng cụ tra tấn khác, đến bất tỉnh, mà không có một lý do nào để bắt bớ, đánh đập họ, giống như trại giam an ninh của Bredow gần Stettin, nhưng lại có nhiều cách hành hạ khác".

Trại tập trung của Bredow do tên chỉ huy S.A, Karpfenstein thiết lập. Hắn là cựu bộ trưởng Quốc xã (gauleiter) ở Poméramie.

Goering đã cho đóng cửa trại tập trung này cũng như trại tập trung ở Breslau dơ tên Heines cai quản. Tên Heines là cộng sự thân thiết của Roehm, cũng đồng tính luyến ái như Roehm. Hắn hành hạ người tù bằng cách bạo dâm.

Ở ngoại ô Berlin, tên Ernst, chỉ huy trưởng S.A, trước làm bồi ở quán cà phê, nay trở thành một nhân vật rất quan trọng của S.A, cũng có trại tập trung riêng. Ernst là một tên có quá khứ đáng nghi ngờ, nên Goering đã xóa bỏ cơ sở của nó.

Ngược lại, người ta không có cớ gì để can thiệp vào các trại tập trung của S.S ở Dachau. 12 năm sau trại tập trung này do S.S cai quản đã trở thành nổi tiếng. Trưởng trại là tên S.S Führer Eicke đã đặt ra quy định:

"Tha thứ có nghĩa là yếu đuối. Theo đúng điều lệ, mỗi lần áp dụng sự trừng phạt không thương xót là để cho lợi ích của Tổ quốc và để tạo thú vui. Một công dân tốt lầm lạc sẽ không bao giờ phải chịu điều lệ này. Nhưng những kẻ kích động chính trị và những tên trí thức cầm đầu, dù chúng có ý định gì, sẽ phải nhận điều trừng phạt ấy.

Các nhân viên S.S hãy đề phòng đừng để cho chúng bắt được mình. Chúng sẽ bóp cổ anh, lặng lẽ giải quyết anh theo đúng kiểu các anh đã làm đối với chúng".

Mỗi tên S.S đều hiểu rằng chúng phải nghe theo "lợi ích của Tổ quốc".

Tháng 5, hai cựu nghị sĩ Cộng sản là Dressel và Schleffer bị ám sát trong trại tập trung Dachau. Cũng trong thời kỳ này, từ 16 đến 27-5 bốn người khác cũng bị ám hại bởi bốn tên lính gác S.S. Điều đó chứng tỏ chuyện giết người của chúng là bình thường.

Ngày 24-5 tiến sĩ Alfred Strauss, luật sư ở Munich, sau khi bị tra tấn dã man vào lúc buổi sáng đã bị chúng bắn hai phát đạn vào sau gáy. Bác sĩ pháp y cho biết: "Thân thể nạn nhân có nhiều vết thương trí mạng thâm đen, bầm tím, và những vết loét to rộng".

Ba người tù khác là Leonhard Hausmann, Louis Schloss và Sebastian Nefzger, cũng bị giết hại trong hoàn cảnh giống như thế.

Viện kiểm sát ở Munich không hoạt động theo quốc xã, những người có lương tri muốn đưa ra thông tin về các vụ giết người. Ban lãnh đạo S.S đã trả lời rằng bốn người tù bị giết trong lúc họ định chạy trốn. Nhưng theo bác sĩ pháp y thì nạn nhân, tiến sĩ Alfred Strauss một bàn chân còn đi bít tất ngắn. Một nạn nhân khác trần truồng còn thấy rõ vết thương. Và viên đạn bắn vào gáy ở tầm gần.

Các trại tập trung của S.A bị đóng cửa rõ ràng không phải vì những hành động đồi bại mà chúng đã đối xử với người tù, mà chỉ vì đơn giản chúng do S.A cai quản. Điều đó thì Roehm và các bạn của hắn biết rất rõ. Họ có đánh trả không?

Một sáng, Gestapo ở Berlin dẫn hai người tù đến trại tập trung Orianenburg. Theo thói quen thông thường, hai người tù này đều ở tình trạng thảm hại. Chúng phải tiến hành hỏi cung họ ngay. Lần này người ta đã tự kể ra và thấy rõ sự phẫn nộ thực sự. Trưởng trại tập trung là Schäfer đã báo tai nạn này lên cấp trên là Schutzwechsler. Chính tên này cũng thấy bị sốc về cách đối xử tàn bạo của bọn Gestapo. Cả hai đi tàu

về Prinz Albrechstrasse, nơi có trụ sở của Gestapo để "yêu cầu giải thích". Bọn Gestapo đã tiếp hai người rất lịch sự, hứa sẽ tìm ra thủ phạm và sẽ trả lời họ vào ngày mai.

Ngày mai, câu trả lời qua điện thoại "trại tập trung ở Orianenburg đã bị giải tán vì lý do hành hạ tàn ác với người tù. Đang có chuyến tàu chở những người bị giam giữ đến trại tập trung mới do S.S quản lý ở gần Ems". Trưởng trại Schäfer chỉ còn thời gian nhảy về Berlin để kể chuyện này cho ông bộ trưởng Grauert biết. Ông này thấy mầm mống cuộc đối địch quan trọng nên định hòa giải. Trại tập trung Orianenburg không bị giải tán mà vẫn tiếp tục hoạt động dưới quyền bảo trợ của Schäfer.

Đây chỉ là một trong những thời kỳ xẩy ra chiến tranh thực sự giữa các tổ chức Quốc xã chống lại nhau và cùng kết thúc với chế độ Quốc xã.

Ngoài ra cũng còn một vài bản báo cáo của cá nhân nhưng chỉ được dàn xếp kết thúc trong phòng xử án của tòa án quốc tế ở Nuremberg. Những sự tranh giành như vậy thường đạt đến mức độ căm hờn phi thường.

Những sự tranh giành này đều bắt nguồn từ cuộc chạy đua vào các chức vị, vào danh vọng, vào lợi ích, không phải lý do về sự xứng đáng, về khả năng, về giá trị đạo đức mà chỉ là sự lợi dụng tình thế hỗn loạn lúc bấy giờ, là ưu thế trong chốc lát của các phe cánh hay của kẻ có thế lực. Tổ chức nào cũng muốn vượt trội hơn các tổ chức đối địch, nhất là về quyền hạn.

Những bộ phận khác nhau bên trong nội bộ các tổ chức ấy cũng có những cuộc đấu tranh tương tàn để chia sẻ quyền lực.

Gestapo cũng không tránh khỏi. Nhưng bề ngoài, dân chúng chỉ thấy Gestapo là một bộ phận khăng khít, thống nhất, lạnh lùng và ghê gớm, dù thực tế đó chỉ là một lũ cua bọ lúc nhúc chen nhau trong cái thúng.

Vị trí của Diehls, được Goering nâng đỡ là không thể thay thế, đã lôi kéo nhiều sự thèm muốn của những kẻ khác. Nhiều tên muốn hạ gục Diehls, để hy vọng ngồi vào chiếc ghế ấy. Bởi vì theo lệ của quốc xã, kẻ tố giác một người nào đấy sẽ được trả công bằng cách được thay thế vị trí của kẻ đã bị xử. Những kẻ thù của Goering nhằm vào Diehls để mở đầu cho sự sụp đổ chức vị bộ trưởng - thủ tướng của Goering. Đứng trước những âm mưu ấy, Diehls đã khôn khéo, quanh co, dùng mọi thủ thuật để đối phó.

Một hôm, một trong những kẻ thù của Diehls bị sơ hở. Sau cuộc vận động yêu sách giả đạo đức để chống lại những thủ tục của Gestapo, Diehls đã gửi một tập hồ sơ lên tổng thống Hindenburg, qua các tướng lĩnh có tín nhiệm của tổng thống. Diehls

nhằm vào Frick, người phản đối cánh Goering đã loại trừ quyền kiểm soát của ông ta đối với Gestapo. Thủ đoạn của Diehls diễn ra nhanh. Frick chất vấn Goering. Goering giải thích là chỉ có thể xử lý những hành động quá đáng lẻ tẻ do cấp dưới gây ra vì quá sốt sắng.

Theo sắc lệnh, một ủy ban chịu trách nhiệm cải tổ Gestapo và phải áp dụng những hình phạt đối với tổ chức này. Đồng ý như vậy nhưng ủy ban này không bao giờ được thành lập. Để xoa dịu ông thống chế, Goering đành phải thí tên Diehls.

Cuối tháng 9-1933, Diehls bị cách chức. Nhưng bù lại Diehls được làm phó giám đốc cảnh sát ở Berlin ngay ngày hôm ấy. Được yên thân ở hậu trường, Diehls, tên "sáng tạo" thực thụ ra tổ chức Gestapo, hiểu ra ngay những ngoắt ngoéo của vụ này. Coi khinh nhiệm vụ mới, Diehls lo xa đã tìm cách vượt qua biên giới sang Tiệp Khắc để chờ sự kiện mới xẩy ra ở Bohême nước Áo, nhưng ngay cả nơi này cũng không hề yên ổn.

Goering đã bị một đòn. Việc đuổi Diehls là sự chiến thắng của những kẻ thù của Goering. Goering tìm cách chống đỡ. Y tìm một tên Quốc xã già dặn trong nghề thay thế cho Diehls. Tên Paul Hinkler, một chiến binh của đội bảo vệ cũ mà tính chính thống quốc xã không có vấn đề gì. Hinkler là bạn thân của Wilhelm Kube, cựu chỉ huy toán quốc xã ở Landtag Phổ, và là Oberpräsident ở Brandebourg (Phó chủ tịch Đảng Quốc xã ở Brandebourg).

Hinkler nhận nhiệm vụ. Nhưng Goering biết rõ một điều mà hắn không muốn nói ra: Hinkler là tên nghiện rượu rất nặng. Hinkler cũng đã phải ra tòa vì phạm vào tội giết người, nhưng được trắng án. Thực ra Hinkler chỉ là tên khốn nạn nhà nòi và là tên nghiện rượu.

Diehls ở nơi ẩn trốn tại vùng quê hẻo lánh, vẫn tiếp tục theo dõi các sự kiện. Vụ xét xử những kẻ đốt trụ sở Quốc hội bắt đầu mở từ ngày 21-9, tám ngày sau khi Diehls trốn khỏi nước Đức. Chính Diehls đã chỉ huy cuộc điều tra nên hắn hiểu rất rõ những bí mật về những thời kỳ sóng gió ấy.

Việc xét xử này làm dư luận nước ngoài rất quan tâm. Những người Đức trốn tránh cố đưa ra sự thật về vụ việc. Diehls hiểu ngầm là nếu đưa được vụ này ra ánh sáng thì hắn có thể trở về nhà an toàn.

Ở Berlin, Hinkler đã làm nhiều điều lố lăng. Vào cuối tháng 10, chưa đến ba mươi ngày sau khi nhậm chức, hắn đã bị cách chức ngay. Diehls được gọi khẩn cấp về nhậm chức vụ cũ. Một trong những hành động đầu tiên của hắn là ra lệnh bắt giam ngay Hinkler. Mới sáng tinh mơ, lính Gestapo đến đập cửa. Hinkler vẫn mặc quần áo ngủ, nhảy qua cửa sổ, chạy qua vườn ra tới Tiergarten. Một toán tuần tra đã bắt giữ,

dẫn hắn về bốt. Hinkler phải cầu cứu đến Kube, cựu chỉ huy toán Quốc xã ở Landtag Phổ.

Sau đòn cảnh cáo ấy, Diehls trở lại công việc và cách làm cũ của hắn. Goering đã cảm thấy tiếng xé gió của viên đạn, nên tìm cách chống đỡ bằng cuộc tấn công mới. Ngày 30-11-1933, với quyền lực của bộ trưởng - thủ tướng Phổ, y ký một sắc lệnh mang tính cách mạng, đánh vào tổ chức cảnh sát chính trị: Gestapo, với quyền hạn của Bộ Nội vụ. Với sắc lệnh này, Gestapo phải đặt dưới quyền của cá nhân Goering.

Việc tách một nhánh của lực lượng cảnh sát thể hiện một tính pháp lý quái gở. Nhưng đối với bọn Quốc xã mọi hình thức pháp lý đều không còn quan trọng.

Cũng ngày hôm đó, Goering ra sắc lệnh bắt giữ vài người trong hội đồng cải tổ và kiểm soát thành lập bởi Diehls. Lệnh bắt không được thi hành nhưng y cũng đạt được mục đích: Báo động cho những ai muốn xoi mói Gestapo. Đầu năm 1934, báo Hearst xuất bản ở Mỹ, đăng một bài của Goering. Hắn viết: " Chúng tôi bị tước quyền hợp pháp chống lại kẻ thù của dân tộc (...) Chúng tôi, những người Quốc gia - xã hội cố gắng nêu cao việc chống lại những sự nương nhẹ và chủ nghĩa nhân ái giả dối (...) Chúng tôi không cần biết đến những sáng kiến dối trá của các luật sư và cả những thể thức hành chính phiền toái, tế nhị của nền pháp lý".

Đúng thế, bọn Quốc xã không bao giờ biết đến những phiền toái của luật sư, chỉ duy một lần chúng sử dụng để quảng cáo, khua chiếng, gõ trống cho một vụ xét xử lớn. Nhưng mưu đồ ấy đã chống lại chúng.

Ngày 21-9-1933, tòa thượng thẩm liên bang mở cuộc xử án tại tòa án Leipzig về màn thứ hai của thảm kịch hồi tháng 2, làm rung động cả nước Đức và thế giới. Bảy tháng trước khi mái vòm cung điện của Reichstag gần như bị đổ sập do ngọn lửa gây ra thì cả nước Đức tự do cũng sụp đổ với nó trong đống than hồng còn khủng khiếp hơn. Và nay những chủ nhân mới của Reich muốn biện bạch trước dư luận quốc tế, bởi vì từ ngày xẩy ra vụ cháy, chưa có ai chi kinh phí để đưa ra xét xử câu chuyện hoang đường về âm mưu của Cộng sản, một câu chuyện bịa đặt để lấy cớ phát động cuộc trấn áp không thương xót, tiêu diệt địch thủ của phe Quốc xã.

Chánh án Bünger, ông quan tòa già, đầu bạc trắng, xung quanh có 4 hội thẩm viên mặc áo choàng đỏ, ra mắt trước 54 cử tọa là những người xứng đáng nhất, cố gắng giữ phẩm cách trong các cuộc tranh luận mà ông luôn bị mất phương hướng.

Trong ngăn ngồi của các bị cáo, có 5 người khác nhau về lời khai cung. Đó là Van der Lubbe, người Hà Lan, hơi đần độn, bị bắt ngay trong tòa nhà Quốc hội lúc nó đang bốc cháy, hiển nhiên là thủ phạm. Bên cạnh Lubbe là Torgler, cựu bí thư một chi bộ Cộng sản, nhà diễn thuyết nổi tiếng nhất của K.P.D (Đảng Cộng sản), một

người bình dân nhất sau ông Ernest Thaelmann, tổng bí thư K.P.D; đã bị tống giam ngay sau khi tự đến trình diện với cảnh sát vào ngày hôm sau xẩy ra vụ cháy với mục đích tự minh oan. Ông bị kết tội do lời khai của hai kẻ làm chứng đáng nghi ngờ là hai nghị sĩ Frey và Karwahne, cựu đảng viên Cộng sản nhưng đã hợp tác với N.S.D.A.P. Hai kẻ này tuyên bố vào ngày xẩy ra vụ cháy, là đã nhìn thấy ông Torgler đi cùng với tên Lubbe vào tòa nhà Quốc hội. Chỉ lời khai đó đã đủ làm hài lòng chánh án. Ba người khác bị kết tội là những người quan trọng hơn. Đây là ba người Bungari bị bắt trong trường hợp rất lạ lùng. Một tên là Helmer, người phục vụ trong quán cà phê, đã nhìn thấy ảnh tên Van der Lubbe trên các báo chí. Hắn cũng xem tờ thông cáo thưởng 20.000 Mác cho những ai bắt giữ được tội phạm. Helmer nhớ ngay ra là đã thấy Lubbe ở quán ăn. Hắn đi cùng với ba người và chắc chắn ba người này đều là Bôn-sê-vích.

Làm sao quán ăn của ông Bayernhof sang trọng là thế mà tên ma cô Lubbe lại có thể đến đây? Chi tiết ấy khó tin. Cảnh sát giương cái bẫy ở quán ăn của Bayernhof. Ngày 9-3, chúng đã bắt ba người khách hay lui tới quán. Đó là bác sĩ Hediger và ông Panef, có giấy tờ hợp pháp. Còn người thứ ba không có giấy tờ gì.

Chỉ mất vài phút cảnh sát phát hiện ra ngay những giấy tờ của hai người trên cũng là giả. Ba người này được điều tra ra ngay là ba người Bungari, tên là Blagoj Popoff, Wassil Taneff và Dimitroff.

Ban tham mưu của Gestapo hết sức vui mừng khi nghe đến cái tên Dimitroff. Đó chính là bí thư Đảng Cộng sản bí mật ở Tây Âu, lần đầu bị bắt ở Bungari và bị kết án 20 năm tù. Lần thứ hai bị bắt và bị kết án 12 năm tù.

Hai người đi cùng với Dimitroff cũng bị Bungari kết án mỗi người 12 năm tù về tội hoạt động chính trị. Họ đã trốn khỏi Bungari, sang Nga, ở lại nước này một thời gian dài, rồi trở lại Đức với ý định tìm cách về Bungari. Họ đều khẳng định chưa bao giờ biết đến tên Lubbe và cũng chỉ nghe đến cái tên Torgler, mà không biết người.

Khi ba người này đã bị bắt, có gần mười người chạy đến Gestapo nói là trông thấy họ đi cùng với Torgler và Van der Lubbe vào quán ăn và vào trụ sở Quốc hội, mang theo những cái hòm, đứng rình ở đại sảnh, trong những vị trí đáng nghi ngờ. Dimitroff bình tĩnh nghe những lời chứng, vì ông tin chắc vào ngày xảy ra vụ cháy, ông không có mặt ở Munich.

Năm người đã bị kết án. Như vậy họ đều quen biết tên Lubbe không thể chối cãi được, và bị bắt quả tang.

Vụ xét xử làm dư luận quan tâm. Có 120 phóng viên trên toàn thế giới (trừ Liên Xô) không chấp nhận phiên tòa này, đều có mặt ở phòng xử án. Hitler nóng lòng chờ

phiên tòa kết thúc với bản án "không thương xót" để đưa ra đợt tuyên truyền chống Cộng sản.

Nhưng trước phiên tòa mở ở Leipzig vài ngày, cũng có một phiên tòa khác xét xử về chính vụ này. Những người Đức di cư sang Pháp, Hà Lan, Anh, và cả người ở Hoa Kỳ đã báo động trước dư luận thế giới. Họ đã tiến hành cuộc điều tra, thu thập những chứng cớ, đăng những tấm ảnh và các tài liệu để tái dựng lại sự thật: Trụ sở quốc hội bị chính bọn Quốc xã đốt để buộc ông già Hindenburg phải ký những điều luật quan trọng và để bào chữa cho sự trấn áp rầm rộ.

Ở Paris, một trung tâm được thành lập với hành động đặc biệt. Trung tâm này được sự giúp đỡ của ông André và bà Clara Malraux, của Jean Guéhenno, của Chiaromonte người Ý. Dưới sự chỉ đạo của hai nhà văn Cộng sản Đức: Willi Münzenberg và Gustav Regler, họ đã in cuốn sách " Livre brun" (Cuốn sách nâu) bằng nhiều thứ tiếng và phát hành rộng rãi. Sự thật của vụ cháy tòa nhà quốc hội đã bị vạch trần.

Đầu tháng 9, ủy ban chống phát xít họp ở London thành lập một ban điều tra quốc tế và việc làm trước tiên là điều tra vụ kiện về đám cháy tòa nhà Quốc hội Đức. Dưới quyền chủ tọa của luật sư Denis Nowel Pritt, cố vấn hoàng gia, đảng viên Công đảng Anh, ban điều tra này gồm những người Pháp, Anh, Mỹ, Bỉ, Thụy Điển, như ông Gaston Bergery, bà De Moro - Giafferi, bà Henry Torès, Arthur Hays, Vermeulen. Ngài Stafford Crips giữ vai trò hội thẩm, đã thuyết trình vụ việc và khẳng định đây chỉ là phiên tòa hình thức không có giá trị pháp lý, nó chỉ nhằm mục đích vạch trần sự thật mà hoàn cảnh ở Đức không cho phép được phơi bày.

Theo ban này thì tên Lubbe chính là kẻ đã đốt trụ sở quốc hội Đức, và hắn chỉ là công cụ của bọn Quốc xã. Tội phạm chính phải là Goering. Ngày 11-9, ngay từ buổi đầu vụ xét xử của ban này, bà De Moro - Giafferi đã nhận được những bức thư đe dọa, bà đã tuyên bố với giọng sang sảng: "Không có tòa án thế giới, không có sự công bằng nào nghiêm khắc nhất, cũng không có ý nghĩ thù địch đối với những người bị kết tội, chúng tôi chỉ muốn ghi lại trong chốc lát câu chuyện hoang đường về những chứng cớ không có giá trị. Nhưng đằng sau nhũng người bị kết tội, người ta phải giữ thể diện về lương tâm của tất cả những người lương thiện mà kẻ nào đó đã kết tội: Hắn là Goering… "

Tối ngày 27-2 ở Berlin, ai đã giữ chìa khóa của trụ sở Quốc hội? Ai là người chỉ huy cảnh sát? Ai là người có thể hành động hay cho ngừng việc giám sát tòa nhà? Ai đã giữ chìa khóa của tầng hầm để từ đó người ta có thể chui vào tòa nhà?

"Hắn, vừa là bộ trưởng Bộ nội vụ của Phổ vừa là chủ tịch Quốc hội: tên Goering!"

“Phải giữ thể diện…” Đó là điều mà bà De Moro - Giafferi đã nói, và cũng là cố gắng của phiên tòa ở Leipzig.

Lời kết tội trên nhanh chóng gây ra sự hoảng loạn, đã thúc đẩy ông Dimitroff thận trọng chống lại những cuộc tấn công điên cuồng của những kẻ đã bắt ông. Những bị cáo khác đều vô tội. Riêng tên Van der Lubbe luôn luôn rơi vào trạng thái ngây dại. Người ta phải khó nhọc lắm mới buộc được hắn trả lời vài câu rời rạc. Còn Taneff và Popoff không nói được tiếng Đức. Ông Dimitroff lại nắm việc chỉ đạo phiên tòa. Và chính ông lại là người kết tội ngược lại. Những lời kết tội của ông rất chính xác rằng: Ngày 17-10, bác sĩ Werner, hội thẩm đã công bố một quyết định làm cử tọa phải ngỡ ngàng. Ông đã có cuốn “sách nâu” nổi tiếng, do những người Đức lưu vong in và phát hành. Ông đọc kỹ từng trang để chứng minh rằng cuốn sách này bao gồm những câu chuyện vu khống của vụ án. Những kẻ kết tội trở thành kẻ bị kết tội. Và phiên tòa xử sau chỉ còn một mục đích là minh oan.

Thế là ở Đức, người ta thì thào kể ra những cái tên phải đứng trước vành móng ngựa: chỉ huy lực lượng S.A ở Silésie, bá tước Helldorff, chỉ huy S.A ở Berlin lúc xẩy ra vụ cháy, cảnh sát trưởng ở Postdam, tên S.A Schulz và cuối cùng chính là Goering.

Gisevius đã kể câu chuyện đượm màu sắc châm biếm về Hermann Goering trước tòa án: Hắn thích đóng vai: “Hermann - người bình dân”, vai “một hiệp sĩ trung thành”, “một anh hùng quốc gia”, và vào thời kỳ ấy hắn chọn vai: “con người sắt”.

Hermann “con người sắt” ấy mặc bộ quần áo đi săn lộng lẫy, đi đôi ủng cao có gót sắt nện xuống sàn ván. Hắn cố giữ bình tĩnh, nhưng chỉ được một lúc đã nổi cơn điên giận, xổ ra những lời lẽ xấc xược ngay trong phòng xử án. Sự thay đổi đột ngột, kỳ lạ của phiên tòa làm hắn chưng hửng. Hắn đã không hiểu là các công tố viên đã đọc “cuốn sách nâu” ấy. Đấy là tác phẩm đã kích thích sự căm ghét và tẩy chay hắn ở bất cứ nơi nào hắn có mặt.

Ngồi trong ghế bành, chánh án Bünger theo dõi phiên tòa bằng con mắt sợ hãi. Ông hiểu rằng phiên tòa này gõ tiếng chuông báo tử cho nghề nghiệp của ông. Đứng trong khu vực bị cáo, ông Dimitroff không giấu được sự hài lòng. Goering vẫn còn bối rối vì cơn giận dữ, chằm chằm nhìn vào ông với ánh mắt đe dọa và cố giữ bình tĩnh. Ông Dimitroff bị cáo đã hỏi ông bộ trưởng - chủ tịch và hắn đã trả lời.

Một cuộc đối thoại không thể tưởng được đã nổ ra. Ông Dimitroff đã chất vấn:

- Ngày 28-2 và những ngày tiếp sau ông bộ trưởng Bộ nội vụ đã làm gì? Và tại sao những việc làm của tên Lubbe lại dễ dàng bị phát hiện như vậy?

- Tôi không phải là một nhân viên cảnh sát tư pháp. Tôi là bộ trưởng. Điều quan trọng nhất đối với tôi là chú ý đến đảng mà tư tưởng của họ đã đè nặng lên thế giới và họ phải chịu trách nhiệm về điều đó.

Trả lời câu hỏi ấy, Goering đã bị rơi vào tấm lưới bẫy của Dimitroff khiến hắn chuyển hướng sang tranh luận về chính trị. Dù rằng là tư lệnh cao cấp của N.S.D.A.P, Goering cũng không đủ tầm vóc để đối đầu với một kỹ thuật gia về phép biện chứng của người mác-xít. Chỉ trong nháy mắt, Goering đã quay sang cuộc mít tinh tuyên truyền cho Cộng sản. Hắn tức giận đến sùi bọt mép, rủa địch thủ và gào lên: " Mày chỉ là tên vô lại đáng treo cổ".

Ông chánh án can thiệp và nhắc Dimitroff không được tuyên truyền cho Cộng sản. Với giọng nói hòa giải, ông nhấn mạnh: "Ông Dimitroff, ông hãy đề cập đến những vấn đề liên quan đến vụ án".

Ông Dimitroff trả lời: " Xin cảm ơn ông chánh án. Tôi rất vui lòng về câu trả lời của ông bộ trưởng! "

Goering lại gào lên: "Đồ lưu manh! Cút đi! Đồ lưu manh. Tao sẽ lại cho bắt mày! "

Trong khi người ta đẩy tên Goering ra khỏi phòng xử án đang hỗn loạn thì ông Dimitroff lại thách thức Goering: " Ông sợ rồi phải không? Ông bộ trưởng! Ông sợ rồi phải không? "

Vụ thông đồng của tên Van der Lubbe với những người bị kết tội đã xếp lại, và chỉ có Van der Lubbe là bị kết là Cộng sản.

Nhưng lại có cuộc tranh luận khác nổ ra: Nếu tên Lubbe đúng là Cộng sản thì nó không phải là đảng viên từ năm 1931 được. Cuộc điều tra của Kriminal Polizei (Kripo - cảnh sát hình sự) đã chứng minh rõ ràng như vậy.

Ngày 23-12, phiên tòa đưa ra bản án: Van der Lubbe bị kết án tử hình. Bốn bị cáo khác được trắng án!

Báo chí thế giới bình luận về sự kiện này, những người Đức lưu vong đã chiến thắng. Do các điều luật, các công tố viên Đức không thể kết tội những người bị oan. Khi biết được bản án này Hitler đã nổi cơn điên giận.

Tuy vậy Goering vẫn không chịu từ bỏ con mồi. Hắn nói với ông Dimitroff: " Tao sẽ gặp lại mày! "

Đúng thế thật! Mặc dầu tòa án tuyên bố họ trắng án, nhưng bốn lãnh tụ Cộng sản vẫn bị bắt giam. Họ chỉ được trả tự do vào ngày 27-2 do sức ép của dư luận quốc tế ngày càng tăng.

Khi được ra khỏi nhà tù, Torgler phải chuyển sang trại tập trung. Để đổi lại sự tự do, Torgler đã bán mình cho bọn Quốc xã.

Ngày 10-1, người ta công bố tên Lubbe đã bị xử tử trong sân nhà tù ở Leipzig. Nhiều người ở Đức nghi ngờ sự thật về vụ tử hình ấy. Theo luật pháp, gia đình Lubbe đã nhiều lần gửi đơn đến chính quyền Đức xin được đưa thi hài về Hà Lan, nhưng họ không bao giờ được thỏa mãn yêu cầu đó.

Người ta thấy, một khi Lubbe đã là một tên quá khích thì tại sao bọn Quốc xã còn phải chần chừ loại bỏ, theo cách hợp pháp nhất, một tòng phạm khó chịu như vậy!

Chính vì Gestapo không muốn để lại dấu vết gì sau chúng[5].

Tại sao người ta không viết câu ngạn ngữ bằng tiếng La tinh " Is fecit cui prodest" trên đống tro tàn của tòa nhà Reichstag?

Vụ án chắc chắn sẽ được sử dụng tốt cho bọn Quốc xã. Chúng cần có vụ cháy này để biện bạch cho những hành động trấn áp, củng cố vai trò của Gestapo và phụ họa cho cuộc vận động bầu cử của Hitler.

Một giờ sau khi biết tin về vụ cháy trụ sở Reichstag, Hitler và Goering, được tên Diehls hướng dẫn đã đứng nhìn tòa nhà bốc cháy. Sau đó Diehls đưa Hitler và Goering đến chỗ hành lang của tòa nhà, chưa bị ảnh hưởng của đám cháy, bàn luận về những tác động đầu tiên từ đám cháy.

Thoạt đầu, nhìn thấy ngọn lửa bốc lên dữ dội, Hitler kêu lên "Đây là dấu hiệu của Thượng đế. Không kẻ nào có thể ngăn cản chúng ta dùng bàn tay sắt để xóa bỏ những tên Cộng sản!"

Ngày 31-1, Goebbels viết trên tờ báo của hắn: "Những nét lớn trong việc tiến hành cuộc đấu tranh chống lại hiểm họa đỏ đã được thỏa thuận trong cuộc họp với Hitler. Bây giờ chúng tôi không cần phải dùng những biện pháp chính trị nữa. Chỉ còn là thời cơ để chúng tôi đánh mạnh khi bọn Cộng sản gây ra cuộc cách mạng".

Cần phải để những người Cộng sản "gây ra cuộc cách mạng" để người ta có thể phát động những biện pháp chống lại. Nhưng thời gian đã qua đi, không có "cuộc cách mạng" nào nổ ra và cuộc bầu cử đang đến gần. Vụ cháy cũng đã kết thúc như là một ân huệ của Thượng đế đúng trước một tuần của cuộc bầu cử ấn định. Goebbels đã có thể từ đó tổ chức tiến hành những biện pháp đáng kể.

Ngày 22-2, năm ngày trước khi xảy ra vụ cháy, Goering ký lệnh chuyển đơn vị S.A sang trợ giúp cho lực lượng cảnh sát trật tự. Không có lực lượng S.A này thì việc bắt bớ người hàng loạt trong vài giờ không thể thực hiện vào đêm và sáng hôm sau ngày xảy ra vụ cháy. Danh sách những người sẽ bị bắt được ghi từ lâu, nhưng cần phải có một người đáng kể để bị xử tử.

Một chi tiết khác: Vụ cháy xẩy ra trong thời điểm vận động bầu cử. Theo thói quen, Hitler đã sử dụng đến tối đa các biện pháp cho cuộc vận động bần cử. Goebbels đã lên lịch bầu cử phân phát trong Đảng Quốc xã từ ngày 10-2. Hàng ngày Goebbels còn diễn thuyết trong nhiều cuộc họp, thường ở các địa điểm cách nhau khá xa. Hắn không chịu để mất một giờ nào trong thời gian quý báu ấy.

Nhưng ngày 10-2, đã có một chi tiết bất ngờ: Không có cuộc họp nào được ấn định vào ngày 25, 26, 27 tháng 2 và người ta còn báo trước là tên độc tài Goebbels không thể diễn thuyết trước công chúng vào ngày 27-2 được.

Đây là sự trùng hợp kỳ lạ. Vì đúng vào tối hôm ấy xảy ra vụ cháy trụ sở Reichstag.

Vì sao những nhân viên điều tra, những người cảnh sát có mặt đầu tiên ở hiện trường vào lúc 21 giờ 15 phút, nghĩa là chỉ sau vài phút khi xảy ra thảm họa, lại đã nhìn thấy nhiều chỗ cháy? Có tới 60 hay 65 đám cháy cùng bốc lên một lúc. Phần lớn các đám cháy là do hóa chất gây ra, những cột lửa khổng lồ bốc lên từ nền của phòng hội họp.

Báo Der Ring số thứ hai, ra vào tháng 3 của Heinrich Von Gleichen, hội viên của Herrenklub, đã đăng một bài chấm dứt về vấn đề này: “Tại sao mọi điều ấy lại có thể xảy ra? Có thực chúng ta đang ở trong đất nước của những con cừu mù? Đâu là những kẻ gây ra tội ác này? Có phải chính họ làm việc này không? (…) Có thể là những kẻ có máu mặt trong xã hội Đức, hay là người nước ngoài? ”

Ngay sau đó bài báo đã bị cấm. Nhưng nó cũng đã đi vào mọi ý nghĩ của toàn thế giới.

Goering và Goebbels đã thét lên trên làn sóng vô tuyến “Tội ác này chỉ có thể do bọn Cộng sản gây ra!”

Hôm sau ngày xảy ra vụ cháy, Gestapo và Kripo (Kriminal Polizei) đã khám xét ngôi nhà Karl Liebknecht, là trụ sở của Đảng Cộng sản. Nhưng ngôi nhà này đã bị những tên bạo chúa cướp hết cả đồ đạc và đã bị cảnh sát canh gác từ hơn một tháng rồi.

Tuy thế chúng cũng phát hiện ra nhiều tài liệu, “hàng tạ tài liệu”, mà theo Goebbels nói thì toàn là những tài liệu quan trọng dựng nên kế hoạch dùng sức

mạnh trong toàn nước Đức để lật đổ Quốc xã. Một loạt của sự khủng bố đỏ được thực hiện là dấu hiệu của vụ cháy trụ sở Reichstag. Họ phân phối rộng rãi chi tiết kế hoạch đã bị thất bại do sự cảnh giác nhạy bén của những người Quốc xã yêu nước.

Những tài liệu đó là chứng cớ không thể chối cãi được, không bao giờ được phổ biến rộng rãi, mặc dù có nhiều báo chí nước ngoài yêu cầu nhưng cũng không có một văn bản chính thức nào được đưa ra sau vụ xét xử.

Thế thì những cảnh sát chịu trách nhiệm điều tra đã làm gì?

Dù đã được cung cấp các tài liệu kỹ thuật về cách sử dụng hóa chất gây cháy, dù đã bắt quả tang ngay tại trận kẻ gây cháy, và dù đã biết được những tài liệu mang tính chất chính trị của những tòng phạm mà họ biết rõ, vậy tại sao họ cất mẻ lưới chỉ có một Torgler và ba người Bungari?

Dù chính tên Diehls theo dõi vụ án lại được Arthur Nebe, một cảnh sát lão luyện giúp sức, mà cuộc điều tra vẫn dẫm chân tại chỗ và đi lạc hướng không ngờ tới.

Lời xì xào của công chúng, mang những tiếng nói lạ lùng, những tên người bất ngờ, nhưng tiếng vang của dư luận ấy lại không đến được vài người trong số hàng ngàn tai mắt của Gestapo hay sao?

Ông bác sĩ Bell nào đấy đã kể những điều lạ lùng về tên Lubbe. Ông bác sĩ này có nhiều bạn làm việc ở N.S.D.A.P. Ông khẳng định tên Lubbe có nhiều quan hệ với S.A và ông còn biết rõ chi tiết điều gì đã xảy ra trong buổi tối xảy ra vụ cháy. Ngày 3 hay 4-3, ở câu lạc bộ quốc gia Friedrich strasse. Bác sĩ Bell đã kể là ông quen biết một người trong số những người bạn thân của Đảng Dân túy ông này có may mắn là nắm được nhiều tình tiết, đã viết thư cho bạn bè để chia sẻ những điều mà Bell đã kể. Một trong những bức thư ấy lọt vào tay Gestapo. Bác sĩ Bell bị theo dõi, giám sát chặt chẽ. Ông thấy sợ, vội chạy sang biên giới nước Áo, trốn tránh tại thị trấn nhỏ, yên tĩnh Kufstein. Ngày 3-4, khi ông bắt đầu cảm thấy yên tâm thì bị một toán S.A từ Munich đến, ám sát. Lại cũng còn chuyện lạ lùng về tiến sĩ Oberfohren, đứng đầu một toán người quốc gia Đức tại Reichstag, được biết rất nhiều tình hình. Ông cũng biết những chi tiết kỳ lạ về vụ cháy này. Ông đã khinh suất khi viết hồi ký về việc chuẩn bị cho đám cháy và gửi bản hồi ký cho nhiều người bạn. Một bản sao hồi ký đã tới tay người nước ngoài. Và được đăng trên các tờ báo của Pháp, Anh, Thụy Sĩ. Ngày 3-5, người ta thấy tiến sĩ Oberfohren chết trong ngôi nhà của ông. Bản báo cáo của cảnh sát kết luận đó là vụ tự tử. Nhưng gia đình nhận ra những giấy tờ của cá nhân ông đã bị mất hết.

Ít lâu sau vụ thanh trừng Roehm đẫm máu vào ngày 30-6, người lái xe của Roehm tên là Kurse, trốn ra được nước ngoài, gửi thư cho thống chế Hindenburg, để báo cho

ông biết: Vụ đốt cháy trụ sở Reichstag do một toán S.A là những người tin cậy của Roehm, được Goering và Geobbels giúp đỡ tiến hành.

Nhưng những lời tố cáo vững chắc ấy cũng chưa nêu lên được vài chi tiết. Làm sao người ta có thể lọt vào được trụ sở Reichstag? Chỉ có hai cửa được sử dụng. Cửa số 2 nhìn ra phố Simsonstrasse, chỉ được mở khi nào có hội nghị. Cửa số 5 nhìn ra bến cảng Reichstag. Ngày 27-2, chỉ có thể vào được cửa số 5. Qua của này, người ta đến gian đại sảnh có hàng rào chắn. Đằng sau hàng rào ấy là những người gác cửa. Mỗi người khách vào đây phải có tấm phiếu ghi rõ tên vị đại biểu cần gặp, tên người khách thăm và lý do chuyến thăm. Người phục vụ đem tấm phiếu vào cho vị đại biểu và chỉ khi được ông đại biểu đồng ý thì người đó mới được người phục vụ đưa vào tận nơi. Sau đó mọi khách đến đều phải được ghi vào sổ theo dõi đặc biệt hàng ngày.

Thế thì làm sao bảy hay mười người có thể mang theo một số chất gây cháy lớn mà lại qua mắt được những sự kiểm soát ấy? (Theo các nhân viên điều tra thì bọn tội phạm đã dùng thang trèo vào tòa nhà). Nhưng từ tầng hầm của tòa nhà, nơi xảy ra đám cháy, phải qua cầu thang nhỏ dẫn xuống dưới đường hầm; con đường hầm này chạy theo một hàng cột qua Friedrich Ebertstrasse để đến lâu đài của chủ tịch Quốc hội ở phía bên kia phố Friedrich Ebertstrasse. Có một cửa ngăn cách hành lang của cầu thang tầng hầm đến buồng sưởi ấm. Hành lang này khá rộng, có con đường sắt chạy suốt để chiếc toa nhỏ chở than cho tòa nhà Reichstag đến dinh chủ tịch - Đấy là cách vẫn dùng để ông chủ tịch được sưởi ấm. Ông chủ tịch ấy là Goering. Thế thì làm sao một tiểu đội người lại dễ dàng theo lối ấy vào tòa nhà Reichstag được? Người ta thì thầm chính Ernst, chỉ huy trưởng S.A đã là một trong số thủ phạm cùng với Heines, hay bá tước Helldorff cũng ít nhiều dự một phần vào cuộc phiêu lưu.

Tên Ernst, sau khi nốc rượu xong đã nghĩ ra "kỳ công" ấy.

Có nhiều người cho rằng, một tên Rall nào đấy, đã tái phạm tội, bị bắt quả tang vài tuần lễ trước ngày xảy ra vụ cháy vì vi phạm luật công cộng, nghĩ rằng có thể thoát tội bằng vài việc tố cáo. Hắn xin được làm nhân chứng "cho một vụ án khác".

Hắn khai nhận: " Tháng 2 tôi thuộc đơn vị bảo vệ cho ông Karl Ernst và tôi đã tham gia vào vụ đốt cháy Reichstag ".

Vẫn cái giọng ấy, hắn còn kể tiếp: "Ông Goering và ông Goebbels đã cho tôi biết tên những người cùng tham gia. Hai ông còn hướng dẫn cho tôi những chi tiết trong hành động".

Trong khi tên Rall tiếp tục khai, ông thư ký tòa án vừa ghi vào biên bản và càng thấy ngạc nhiên về chuyện này.

Tên Rall nói: “Một tối vào cuối tháng 2, ông Ernst triệu tập mười người trong đội bảo vệ tin cẩn. Tôi là một trong số mười người đó. Họ cho chúng tôi biết kế hoạch hành động và địa hình bên trong tòa nhà Reichstag. Mở đầu chiến dịch này là đốt Reichstag. Ngay tối hôm gây ra vụ cháy, chúng tôi được xe tô chở đến Reichstag vào lúc 18 giờ. Chúng tôi phải xuống tầng hầm chờ ở đấy độ hai hay ba giờ để Karl Ernst cho hiệu lệnh. Mỗi người chúng tôi nhận một chiếc hộp vuông chứa chất gây cháy và phải thật thuộc vai trò của mình bằng cách diễn đi, diễn lại nhiều lần… ”

Trong lúc chờ đợi, đã có một sự việc xảy ra mà chúng không được biết.

Vào lúc 21 giờ Ernst đến và ra hiệu. Mười tên xuống đường hầm, chui vào Reichstag và tỏa ra khắp nơi trong tòa nhà vào giờ này đã vắng. Chúng rải các chất gây cháy, và trong mười phút, chúng đã làm xong công việc, quay lại con đường cũ, thoát ra phía dinh chủ tịch Quốc hội.

“Hành động cùng thời gian ấy” mà người ta chờ nó xảy ra để phát dấu hiệu, chỉ có thể là việc “hướng dẫn từ xa” của tên Lubbe, được “các bạn” của nó gây ra cho nó tình trạng tâm thần. Và trong khi “con hươu non chưa mọc sừng”, bị say ma túy, bị ám thị, đã đến trước tòa nhà Reichstag, trong túi có đầy diêm, trèo thang lên mặt tiền đập vỡ của kính, đúng lúc này 10 tên S.A tỏa ra khắp các phòng, vứt các hộp vuông vào nơi đã ấn định trước, rồi rút lui dưới sự che chở của Goering. Bởi vì Goering không thể nghĩ ra chuyện này, nhưng được Goebbels gợi ý, y đã đồng ý ngay.

Theo Gisevius, chi tiết này chứng tỏ chỉ có một người giữ vị trí chiến lược vào lúc mà sự kiện này có thể thu được kết quả. Goering đã ủy nhiệm cho Diehls từ lúc lên kế hoạch cho đến việc đánh lạc hướng điều tra, đề phòng những tình huống bất ngờ.

Tên Rall là một trong những tình huống bất ngờ ấy.

Reineking, thư ký tòa án ghi chép những lời khai của tên Rall, cũng là Quốc xã, là cảnh sát chìm của S.A cài vào tòa án. Hắn không có cấp bậc gì, nhưng thấy rõ dịp may để tiến thân bằng cách báo cáo lại sự việc với các ông trùm. Hắn tin rằng tên Rall đã khai sự thật, có nhiều chi tiết chính xác, nhất là về cách làm việc độc đoán, cách kiểm soát đội bảo vệ, của Karl Ernst. Reineking thường xuyên phải ghi lại các lời khai của nhân chứng. Hắn vội báo động cho sếp của hắn biết việc tên Rall đã khai báo sự thật của vụ đốt cháy Reichstag.

Trước sự kiện quan trọng này, Goering và Goebbels vội đến ngay trụ sở chính của S.A, ra lệnh cho chuyển mười tên tham dự vào việc đốt tòa nhà cho Gestapo.

Các phái viên được cử đi đến khắp nơi. Gestapo vội vàng đến Leipzig ngăn bưu điện để thu lại bức thư của tòa án ở Neuruppin gửi cho bồi thẩm đoàn của tòa thượng thẩm. Bức thư này có sao lại bản khai cung của tên Rall.

Trong khi ấy Gestapo đã tống tên Rall vào nhà tù ở Neuruppin và nói với tòa án là chúng cần chứng cớ. Tên Rall được chuyển ngay về trụ sở Gestapo ở Berlin và bị hỏi cung suốt 24 giờ liền.

Ở Neuruppin, thư ký tòa án Reineking được đề bạt ngay làm chỉ huy một ban S.A mật, có trách nhiệm làm tiêu hủy tất cả bản khai gốc của Rall. Gestapo lục soát nhà tình nhân của tên Rall. Bọn Gestapo thấy khắp nơi ở của Rall, chỗ nào cũng có cất một lá thư hay một ghi chép gì đấy.

Tên Rall hy vọng sẽ được tha ngay. Cuối cùng, trong một thửa ruộng đang cày dở, người ta phát hiện ra xác của tên Rall, chôn sơ sài dưới đất. Hắn đã bị bóp cổ đến chết.

Sự thật trong câu chuyện về tên Rall ra sao? Vai trò của Gestapo là rõ ràng. Chúng không muốn để lại mối nghi ngờ nhỏ cho S.A, về sự khởi xướng và sự xúi giục của Goebbels, tác giả của kế hoạch này, cùng với sự đồng lõa của Goering.

Và tên Van der Lubbe đã nhúng vào việc này như thế nào?

Tên khốn kiếp ấy là kẻ đồng tính luyến ái, trong những cuộc tranh cãi của tòa án hắn đã khẳng định chắc chắn như vậy. Hắn thường đến những tụ điểm ban đêm, đến những nơi ẩn náu của bọn đồng tính luyến ái, đến những quán cà phê ma quỷ ở Berlin, có quan hệ rộng rãi với những tên anh chị của đám trộm cướp, ma cô lúc nhúc ở những chốn này.

Những tên đồng tính luyến ái ào ạt gia nhập vào S.A. Những "tình bạn âu yếm nam giới" lan tràn khắp các đơn vị mà chính Roehm, chỉ huy trưởng là một ví dụ. Sở chỉ huy S.A ở Berlin - Brandebourg đã tuyển mộ những tên đốt tòa nhà Nghị viện, cũng đã bị lây nhiễm căn bệnh đồng tính luyến ái.

Xung quanh Ernst, và chính tên này cùng tên Heines và nhiều người khác đã thành lập một hội, tuyển mộ những tên vệ sĩ, lái xe và cả bậu sậu tin cẩn xung quanh chúng.

Chính ở những nơi này, Van der Lubbe, người Hà Lan đã tổ chức những mối liên hệ bí mật, đi sâu vào nội bộ những kẻ mưu phản để mở rộng kế hoạch hoạt động. Chúng nhằm vào những người trong Đảng Quốc xã để lôi kéo họ. Đây là hành động tuyên truyền của tên nửa điên nửa tỉnh Lubbe. Hắn kích động những tên theo chủ

nghĩa vô chính phủ, kích động bọn này hành động theo biểu tượng trật tự xã hội. Tên Lubbe đã giúi vào đám Quốc xã một ngọn lửa sa đọa.

Cũng có thể hắn đã bị say ma túy trước khi hành động. Suốt phiên tòa, hắn chỉ lẩm bẩm những câu vô nghĩa, mơ hồ: "Còn có những tên khác nữa…"

Người ta không khai thác được điều gì hơn ở tên Lubbe, và hắn rơi vào tình trạng nửa điên nửa tỉnh mà qua tình trạng tâm thần của nó, các thầy thuốc đã nhận ra ảnh hưởng của chất ma túy Scopolamin.

Câu chuyện dưới hầm tòa nhà Quốc hội đã được ủy ban điều tra quốc tế ở London vạch mặt. Trong phiên tòa xét xử ở Leipzig, các bồi thẩm đã theo nhau đến tòa nhà Reichstag đi xuống đường hầm để kết luận những tên đốt nhà không theo con đường này để đi vào. Những người gác đêm ở Reichstag khẳng định là họ quan sát rất kỹ lưỡng.

Tên Van der Lubbe đã phải trả giá cả cuộc đời do một kẻ không quen biết, đã đưa hắn vào con đường phạm tội cùng với những tên đốt tòa nhà.

Ngoài tên Rall ra, còn có những tên khác đã ngã xuống dưới những viên đạn của chính những tên đồng lõa.

Gestapo không thích các nhân chứng.

***

Vụ đốt tòa nhà Reichstag, vụ xử án ở Leipzig đã đặt toàn bộ bọn Quốc xã, những cách thức hoạt động và những con người của chúng dưới ngọn lửa của những tia chiếu sáng tàn nhẫn. Toàn thế giới đã thấy rõ thủ đoạn của chúng, đánh giá đạo đức và thấy rõ chúng chỉ là những tên giết người. Nhưng mọi người cần phải có sự can đảm. Không đơn giản là cứ nhắm mắt để mặc cho bọn chúng lộng hành trong nghề nghiệp giết người ấy. Bọn Gestapo biệt rõ nỗi sợ hãi của mọi người và chúng đã làm họ câm miệng.

Vài năm sau, Röpke viết: " Thảm họa của thế giới ngày nay là cái giá mà con người phải trả, vì họ đã tỏ ra câm điếc trước những dấu hiệu đáng báo động từ năm 1930 đền năm 1939. Những dấu hiệu ấy đã được tuyên bố bằng giọng nói mãnh liệt của địa ngục, mà ở đấy bọn quỷ sa tăng Quốc xã, đã kích động trước hết toàn nước Đức sau đó đền phần còn lại của thế giới.

Với nỗi kinh hoàng về cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, ngày nay thế giới cũng đã tha thứ cho nước Đức, đã có quan hệ bình thường với bọn Quốc xã và còn cùng với chúng tổ chức các lễ hội, các đại hội quốc tế!"

PHẦN THỨ HAI: GESTAPO ÁP DỤNG CÁCH THỨC CỦA NÓ 1934 - 1936

1

Himmler nắm quyền chỉ đạo Gestapo

Năm 1933, Goering do bị tòa án xét xử trong vụ đốt tòa nhà Reichstag, đã chấm dứt nghề nghiệp của hắn. Phiên tòa này chính là sự thất bại của bọn Quốc xã, đánh vào uy tín của chúng trong toàn nước Đức và trên cả thế giới. Ngày 1-1-1934 Goering nhận được lá thư thỉnh cầu của vị "hoàng đế" của hắn (chỉ Hitler) buộc y nghỉ việc.

Nhớ lại cuộc đảo chính năm 1923, việc cải tổ S.A mà hắn lãnh đạo, việc giữ vai trò đầu tàu trong thời kỳ chuẩn bị nắm quyền lực vào ngày 30-1, Goering đã xin "hết lòng cảm ơn" "hoàng đế" về những việc làm "lỗi lạc" của hắn, phục vụ cho cuộc cách mạng quốc gia - xã hội và cuộc đi lên của toàn dân tộc Đức, nay đã chấm dứt.

Goering chấp nhận nghỉ việc vài tuần lễ sau khi nhận lá thư của Hitler, với thái độ vui vẻ giả tạo. Ngành hàng không đã chuyển thành Bộ Hàng không dân dụng, trá hình của tổ chức tái xây dựng bí mật lực lượng không quân đã bị Đồng minh giải tán; Goering trở thành Bộ trưởng Không quân và được chỉ định làm tướng của Reichswehr. Người ta đã thuyết phục thống chế Hindenburg rằng một bộ trưởng tương lai của lực lượng không quân hùng mạnh không có thể chỉ là đại úy.

Một "liên minh phòng vệ hàng không" do tướng nghỉ hưu Grimme thành lập. Trong liên minh này còn có những nhà xây dựng như Messerschmidt và Heinkel, họ bắt tay làm việc dưới sự chỉ đạo của đại tá Ehrard Milch, người mà Goering đã biết đến lúc còn là đại uý không quân năm 1918, sau đó là tổng thanh tra của Lugtwaffe và cuối cùng là thống chế.

Khi vụ án về tên Lubbe đã dần lùi về dĩ vãng, Goering lại bắt đầu theo dõi từ từ những vấn đề của cảnh sát. Lúc này Goering không có ý định trao hoàn toàn lực lượng Gestapo của hắn vào tay người khác.

Năm 1934, hắn viết. "Trong nhiều tuần lễ, chỉ có mình tôi làm việc để cải tổ cơ quan Gestapo bằng chính sáng kiến và sự hoạt động của cá nhân tôi. Công cụ này đã gây ra sự kinh hoàng sâu sắc cho kẻ thù của nhà nước và góp phần mạnh mẽ chống lại hiểm họa Cộng sản hay Mác-xít ở Đức và ở Phổ".

Ngày 30-1-1934, nhân kỷ niệm ngày Quốc xã chiếm quyền lực, đã có một sắc lệnh đặt các cơ quan cảnh sát dưới quyền xét xử của Reich. Vì kể từ khi thành lập những

Reichtatthalter, sự quản lý hành chính đơn độc của các bang, đến nay chỉ là những cơ cấu cổ lỗ mất hết quyền lực. Nhưng các bang này vẫn phải dùng quỹ ngân sách để trả lương cho cảnh sát cho đến khi có đạo luật mới vào năm 1936.

Việc "đặt dưới quyền kiểm soát" đã đụng chạm đến Gestapo, nhưng thực tế chỉ là thủ tục về hành chính: Goering vẫn nắm lực lượng Gestapo trong tay.

Thực ra, hắn đã rất kiêu hãnh về vụ loại trừ trước đây. Hắn vẫn còn cần phải triệt hạ Roehm, một địch thủ nguy hiểm. Điều hắn cần làm là phải thâu tóm Gestapo vào chính tay mình. Nhờ những biện pháp mà hắn có, Goering đã hoàn toàn tự do sắp đặt mọi công việc.

Sắc lệnh ngày 30-11-1933 đã tách Gestapo ra khỏi Bộ nội vụ Phổ để đặt dưới quyền của Goering.

Mùa xuân năm 1934, Goering lại cho đặt Bộ nội vụ Phổ vào Bộ nội vụ của Reich, ở đó Frick là một trong những đối thủ của hắn. Tên này cũng có quyền rộng rãi ra chỉ thị cho cảnh sát Chính trị, nhưng không được ra một chỉ thị gì rõ ràng. Đến mùa xuân 1936 thì Frick mất một số quyền hành.

Tình trạng hỗn độn về hành chính diễn ra trong toàn bộ nước Đức. Vừa là bộ trưởng Bộ nội vụ Phổ, Frick lại là người phó của Goering. Nhưng khi là Bộ trưởng Bộ nội vụ của Reich thì Frick lại có quyền ra chỉ thị cho Chính phủ Phổ và cho cả Goering, vì Goering chỉ là bộ trưởng - chủ tịch Reich của Phổ. (Phổ là một bang của Đức).

Sự cho phép rắc rối như thế chính là để tránh mọi sự kiểm soát, làm yếu đi một phần trách nhiệm cá nhân cho đến lúc rũ được hết trách nhiệm ấy.

Một công dân bình thường không thể nào điều khiển nổi cái mê lộ này và chỉ còn có cách là đầu hàng.

Nếu Goering quyết định tặng "món quà" chậm này cho Frick, chỉ vì hắn phát hiện ra một con người lỗi lạc khác đang là đồng minh chặt chẽ chống lại Roehm. Roehm là người đã làm cho Gestapo gặp nguy hiểm, nhưng sau bộ máy chính xác cao ấy Gestapo đã hoàn toàn có thể đối đầu với bất kỳ một sự chống đối nào.

Người đó là Himmler.

Ngày 1-4-1934 Diehls nhận giấy nghỉ. Lần này thì Goering bỏ Diehls không thương tiếc. Nhưng Diehls vẫn giải quyết các việc hàng ngày cho đến khi Himmler đến thay thế vào ngày 20-4.

Nhận được món quà về sự tan vỡ giữa Goering và Diehls, Himmler được đề bạt ngay vào vị trí Regierungpräsident ở Cologue (một loại như siêu cảnh sát trưởng) mà tổ chức này đã bị tách ra khỏi Victor Lutze, trưởng ban tham mưu của S.A sau khi Roehm chết.

Bước đi này đã chấm hết cho "giai đoạn đầu" của Gestapo. Himmler đã đặt dấu ấn cá nhân của mình bằng cách không thể xóa nhòa về "kiểu" làm của hắn.

Khi đã ngồi trong trụ sở số 8 phố Prinz Albrrechstrasse, Himmler "chặn đứng" mọi sự xâm phạm vào tổ chức của hắn trong nhiều tháng.

Vào lúc Goering tổ chức Gestapo ở Phổ thì Himmler cũng làm đúng như vậy, quyết định củng cố quyền lực cá nhân, đảm bảo vững chắc trong Cục cảnh sát chính trị. Vì Phổ đang ở trong tay một người như Goering, nên Himmler đành đặt những đơn vị của mình vào "những ô bàn cờ" khác.

Tháng 3-1933, Himmler được chỉ định làm cảnh sát trưởng Munich. Sau đó một tháng là chỉ huy trưởng toàn bộ lực lượng cảnh sát chính trị ở Bavière. Hắn tiếp cận ngay với chính quyền địa phương, với vai trò chỉ huy trưởng S.S. Những tay chân của hắn xác định những vị trí nào cần phải chiếm lấy ngay, và cần cảnh báo cho các nhà chức trách hiểu lợi ích của họ khi chỉ định những "người" của hắn vào đó.

Nhưng cuộc đấu tranh là không dễ dàng. Ngoài Himmler, các viên chỉ huy S.A và của các tổ chức chính trị khác cũng đang muốn tranh giành những vị trí đó.

Vào tháng 10, Himmler đã kiểm soát được cảnh sát ở Hambourg, thành phố thứ hai của Reich và là thủ đô của nhà nước tự do. Sau đó đến các thành phố Meclhenbourg, Lübeck, La Thuringe; vùng đất rộng lớn của công tước ở Hesse, Badois, Wurtemberg và Anhalt đều lần lượt rơi vào tay Himmler.

Đầu năm 1934, Brême, Oldenbourg và cuối cùng là Saxe, miền đất thù địch với Quốc xã cũng nằm dưới quyền chỉ huy của Himmler.

Vào mùa xuân Himmler đã kiểm soát toàn nước Đức, chỉ trừ có Phổ. Hắn yêu cầu Goering nhường lại cho hắn Gestapo. Hitler đã ủng hộ Himmler vì thấy rõ những lý lẽ của viên chỉ huy S.S này. Hắn có những luận chứng chính xác, kịp thời và cần thiết để theo dõi kẻ thù bằng cách đó trong toàn liên bang. Chính Goering cũng thấy rõ những gì Himmler đã hành động trong việc trừ Roehm, một trong những kẻ thù của Goering. Goering hoan nghênh sự khôn khéo trong chiến lược của Himmler. Y hiểu rằng khi bắt tay được loại người như Himmler thì ngày tàn của Roehm đã được tính sẵn.

Ngày 20-4 Goering ủy quyền cho Himmler nắm tổ chức Gestapo. Nhưng y vẫn còn phòng xa: Himmler chỉ được nắm quyền chỉ huy hành động, trong khi Goering vẫn xét đoán mọi công việc. Nhưng sự ủy quyền này phải chờ đến năm 1936 mới có đạo luật căn bản về cải tổ công việc.

Danh vị ấy hoàn toàn là danh nghĩa không có hiệu lực. Khi đã là cảnh sát trưởng của nhiều thành phố và nhiều bang, Himmler đã cử đại diện của mình đến thế chân ở các địa phương. Đây là cái mốt ở thời kỳ đó, cho phép những tên trùm của đảng Reich kiêm nhiệm nhiều chức vụ.

Himmler chọn những tay chân thân tín trong lực lượng S.S để làm đại diện, như Munich, rồi đến Bavière, hắn đã cử một tên đặc biệt có giá trị là Reinhardt Heydrich làm chỉ huy cơ quan an ninh của S.S. Khi Himmler đã đạt đến đích và yên vị ngồi ở Berlin, đã chỉ định ngay Heydrich làm chỉ huy cơ quan trung ương Gestapo. Cùng thời gian Himmler nhận chức, các lực lượng cảnh sát chính trị trong toàn nước Đức đã tiến tới thống nhất.

Từ ngày đó vai trò Gestapo chính thức vượt ra khỏi địa giới Phổ, rải rộng mạng lưới ra toàn nước Đức.

Việc Himmler vào Gestapo không gặp vấp váp gì. Khi hắn thấy rõ Goering đã tự tách mình ra khỏi Diehls hắn có ngay một người xứng đáng điền vào đó. Kurt Daluege, một Gruppenführer (chúa tể) của S.S ở miền Đông, nhân vật thứ hai của S.S sau Himmler, là địch thủ lớn của hắn, chỉ huy toàn bộ cảnh sát của Goering, đã từng phụ trách các cơ quan cảnh sát trật tự (cảnh sát mặc đồng phục), cảnh sát an ninh của liên bang và của Phổ. Goering đã ủy nhiệm mọi quyền hành ở hai lãnh vực này cho Kurt Daluege. Và tên này nghĩ ngay đến việc nắm lực lượng cảnh sát chính trị. Một cuộc đấu tranh ngấm ngầm nổ ra. Daluege có may mắn được gần Hitler nhưng Himmler cũng được Hitler chia sẻ sự quý mến như thế. Nhưng Daluege còn được Frick yêu quí. Chi tiết đó đã kết hợp một ít vào sự sắp đặt thực tế cho lực lượng cảnh sát chính trị của Goering.

Daluege đã tỏ rõ rất gắn bó với chủ nghĩa hình thức, nên từ chối không áp dụng những kinh nghiệm hành động của Gestapo. Điều này lại đã gây khó chịu cho Goering.

Ngoài ra, việc chỉ định Daluege vào chức trách này đã cho Frick thêm khả năng nắm được những tin tức mà trước đây người ta vẫn giấu hắn. Himmler cũng thấy sung sướng vì đã thắng được trong trò may rủi này.

Vậy ai là người trong cuộc bị thất bại trong những vụ thừa kế những chức vụ như thế.

Đối với Goering, xuất thân từ giới tư sản, và chỉ có những rối ren của thời cuộc mới làm chênh số phận đã được định đoạt từ trước. Nhưng rõ ràng chuyện đó cũng không thành vấn đề.

***

Kurt-Heinrich Himmler sinh này 7-10-1900 ở Munich. Cha hắn làm gia sư cho một gia đình ở Bavière. Mẹ hắn là con một nhà buôn rau xứ Xa-voa. Himmler trải qua thời kỳ thơ ấu và niên thiếu ở một tỉnh nhỏ của xứ Bavière, tại Landshut. Ở đây cha hắn đã là giám đốc một nhà trường, là người cứng rắn và độc đoán, không tha thứ cho sự thiếu sót trong những quy tắc không thay đổi đã được ấn định vĩnh viễn, mọi quan hệ gia đình (vợ chồng - cha con) phải được tôn trọng như thể chế nhà nước, như công việc và tôn ti trật tự xã hội.

Gia đình Himmler theo đạo Thiên chúa và Heinrich Himmler cũng như anh em của hắn đều được dạy dỗ trong sự tuân thủ chặt chẽ tín ngưỡng.

Cách giáo dục khắc khổ đã đè nặng lên con người trẻ tuổi nhưng đã gây ấn tượng cho chính Himmler. Hắn kính trọng một vài điều có giá trị và không bao giờ nhận những điều đó bằng hình thức bề ngoài.

Vào lúc tình hình tồi tệ do sự ức hiếp của bọn Quốc xã, và những trại tập trung mà chúng làm chủ đã trở thành cỗ máy xay thịt người khổng lồ, Himmler đã cho niêm yết những tấm biển mang dòng chữ: " Một con đường dẫn tới tự do. Những cột cây số của nó là tuân lệnh, thi hành, thực thà, liêm khiết, trong sạch, xả thân, trật tự, kỷ luật và lòng yêu nước "[6]. Những tấm áp-phích ấy không phải là thành quả của thái độ vô sỉ, mà là sự phản chiếu của vô ý thức trong những bài học của vị thầy giáo ở xứ Bavière là cha hắn từng dạy cho hắn. Những điều này luôn tồn tại mặc dầu làn sóng máu từ đứa con trai của ông đã làm hỏng bằng mầm mống lý tưởng của bọn Quốc xã.

Năm 17 tuổi, hắn gia nhập quân đội đúng vào lúc quân Đức bại trận, cùng với các tướng lĩnh, các sĩ quan. Những người này đã dạy cho hắn biết cách tôn kính.

Thời gian ngắn ở quân đội không giúp cho hắn có được bài học nào. Paul Hauser, viên tướng của lực lượng S.S, đã nói rằng: "Trong S.S Himmler không có chút khả năng nào rõ ràng về quân sự!".

Ở Nuremberg, Paul Hauser cũng đã nói: "Heinrich Himmler chỉ ở trong quân đội có một năm, nên không hiểu gì về các vấn đề quân sự. Hắn đánh giá thấp nhiệm vụ quân sự và những việc làm của quân đội. Hắn thích tỏ ra là người cương quyết bằng cách sử dụng những biện pháp cực đoan thái quá."

Tên Heinrich trẻ tuổi không có một ý thức gì về sự đảo lộn xã hội, kèm theo sự sụp đổ quyền lực ở Đức. Người ta không còn biết kính trọng các thầy giáo, họ dứt bỏ cầu vai của các sĩ quan, họ hoan nghênh những người lên diễn thuyết mà cách đây không lâu những kẻ đó đáng ra phải xử bắn. Chiến tranh chấm dứt, người ta thấy Himmler ở Berlin. Hắn sống lay lắt, khi thì đi mua hàng cho một nhà sản xuất bàn chải, khi khác làm công cho xưởng sản xuất keo dán, và đôi lúc cũng học bập bõm về nghề nông. Vào thời kỳ ấy, Berlin là "cái chảo sùng sục nước sôi", có lúc nhúc những loại người nguy hiểm nhất.

Cuộc sống rất khó khăn, thất nghiệp, nền chính trị và tài chính không ổn định, gây ra nạn trộm cắp, các toán vũ trang hoạt động mạnh mà không ai có thể bắt được chúng. Cũng vì thế mà tên Himmler trẻ tuổi bị sa vào vực thẳm của giá trị xã hội, đã xuống đến tận đáy cuộc sống nhơ nhớp, trà trộn với bọn trộm cướp, sống trong lòng một Berlin sôi động nhất.

Những nghiên cứu về cuộc đời của những tên chỉ huy Quốc xã, ở thời kỳ đó là rất khó khăn. Các tác giả viết về lịch sử nước Đức thường sa lầy trong thời kỳ này. Những con người như Himmler, Kaltenbrunner, Heydrich… đều sống thỏa thích suốt 15 năm và toàn bộ các lực lượng cảnh sát thuộc về chúng như một tài sản của cá nhân, đã tiêu hủy mọi tài liệu trở ngại cho chúng.

Những người làm cuốn sách nhỏ rất có ý nghĩa "Naziführer Sehen Dich an" (Những tên trùm Quốc xã hãy soi lại mình), xuất bản bằng tiếng Đức ở Paris do tác giả Willi Münzenberg và một số người Đức lưu vong, đã lọt bí mật vào nước Đức để thu thập tài liệu. Họ bị bọn Quốc xã truy lùng trên toàn Châu Âu.

Tập sách mỏng ấy gồm những bài viết về tiểu sử những tên trùm Quốc xã chủ chốt, rất sơ lược và không đầy đủ. Những bản chỉ dẫn thường tóm tắt một vài hành động tội ác của chúng trong lòng Đảng Quốc xã, nhưng xúc động và ngắn gọn. Tất nhiên, cuốn sách này chỉ ghi trên danh sách "Otto", những tác phẩm cần tiêu hủy, từ khi quân Đức tiến vào nước Pháp. Thư viện quốc gia Pháp còn giữ lại hai bản, nó được cất giấu trong thời gian Đức chiếm đóng. Nhưng cuốn sách tái bản lần thứ hai in vào năm 1935, có bổ sung, đã bị kẻ nào đó xé những trang ghi chép về Himmler. Theo ông André Guerber, thì tên Himmler trẻ tuổi luôn là đề tài tranh cãi giữa cảnh sát và tòa án trong các hoàn cảnh sau này.

Đầu năm 1919, hắn ở trong một khách sạn tồi tàn, số 45 khu phố Moabit, thuộc Acherstrasse, sống chung với cô gái điếm là Frida Wagner, hơn hắn 7 tuổi, sinh ngày 18-9-1883 ở Münchenberg. Theo báo cáo của cảnh sát lập ngày 2-4-1919, do cảnh sát viên Franz Stirmann, ở đồn cảnh sát số 456, khu phố Spissengerstrasse, thì những người hàng xóm của cặp Himmler và Wagner, thường xuyên gửi đơn phàn nàn về các vụ cãi nhau dữ dội, gây mất trật tự. Theo báo cáo, tên Himmler trẻ tuổi

sống bằng tiền bao của cô gái mại dâm. Sau đây còn có một chi tiết đáng chú ý. Đột nhiên, đầu năm 1920, tên Himmler biến mất đúng vào lúc người ta phát hiện ra cô Frida Wagner bị giết chết. Cảnh sát truy nã Himmler và bắt được hắn vào ngày 4-7-1920 tại Munich. Sau đó hắn phải ra trước tòa hình sự ở Berlin - Brandebourg về tội giết người. Himmler đã gay gắt chối tội và vì không đủ chứng cớ cụ thể để buộc tội hắn, tòa án đành phải tuyên hắn trắng án. Một thời gian sau đó, Himmler quyết định trở về gia đình. Đầu năm 1921 hắn xuất hiện ở Landshurt. Cha hắn cho hắn sống trong một trang trại nhỏ và hắn trở thành người chăn nuôi gia cầm. Có lẽ hắn muốn tránh những sôi động của đời sống chính trị. Vào thời kỳ đó, Bavière và nhất là Munich lúc nào cũng sôi sục. Himmler gia nhập vào phong trào thanh niên, ca tụng việc "cách tân giai cấp nông dân Đức", phong trào "Desir Artamans" mà khẩu hiệu của nó là: "Máu, đất và thanh kiếm". Nó giống như khẩu hiệu cơ bản của S.S.

Mặc dầu người cha khuyên bảo, Himmler vẫn tham gia vào các phong trào chính trị, cổ động cho việc củng cố những giá trị cổ truyền, đòi khai tử chế độ Weimar và những "tội ác tháng 12" đòi trách nhiệm về sự đầu hàng xấu hổ. Hắn gia nhập Reichsflagge (Cờ hiệu chiến tranh của đế chế) mà một trong những người lãnh đạo phong trào này là đại úy Roehm.

Đầu tháng 10-1923, nội bộ phong trào bị chia rẽ. Phần lớn người đi theo đại úy Heiss, liên kết chính trị với von Kahr, trở thành toán người "Cực nhạy", cảm tình của N.S.D.A.P, và rời bỏ tổ chức Reichsflagge. Himmler là một trong nhóm 300 người cực đoan, dưới quyền của đại úy Roehm và Seydel, hợp thành một đội ly khai Reichsflagge. Đội này gồm những kẻ cứng rắn, sinh ra đúng lúc để tham dự cuộc đảo chính ngày 9-11. Himmler luôn có mặt ở hàng đầu đoàn người với dáng đi hùng dũng. Cuộc đảo chính đã thất bại thảm hại trước Felderrnhalle. Hắn may mắn thoát chết, không bị một vết xước da nào. Trong thời kỳ biến động, sau cuộc đảo chính hụt mà N.S.D.A.P phải chịu đựng, Himmler tiếp tục đăng ký vào những toán khác do bọn Quốc xã trá hình thành lập. Đã có một thời gian hắn làm thư ký cho Grégor Strasser. Năm 1925, Goebbels thay chức này của hắn.

Cuối tháng 12-1924, Himmler biết tin Hitler đã trở về nước, sau khi được tha khỏi nhà tù Landsberg. Ngày 5-2-1925, hắn viết thư gửi Hitler bày tỏ sự tin cậy của những người yêu nước với Hitler, mong muốn nước Đức thoát ra khỏi sự hỗn loạn, lấy lại vị trí cũ của nó.

Hiler đứng trước đoàn quân cũ của hắn đã bị xé vụn trong thời gian hắn ngồi tù, rất xúc động trước lời lẽ trong lá thư, liền viết trả lời ngay và mời Himmler đến gặp.

Ngày 12-3, Himmler đến gõ cửa nhà bà già Reichert ở phố 41 Tierschstrasse, nơi bà cho Hitler thuê một gian phòng. Himmler đã nhận tấm thẻ đảng viên Quốc xã số

1345. Hitler đã định ghi số thẻ đảng viên từ con số 0. Nhưng để gây ấn tượng cho những đảng viên mới nên y ghi số thẻ bắt đầu từ 500.

Hitler kinh ngạc vì cử chỉ lễ phép kính trọng và kỷ luật của con người trẻ tuổi. Himmler đứng trước mặt Hitler quị lụy thuần phục, như những gì đã in sâu vào trí não theo cách dạy của cha hắn. Hắn thành kính nghe những lời của Hitler, theo cái cách y vẫn quen nói trước các diễn đàn.

Himmler đã như được báo trước về vai trò xuất sắc, một tên đầy tớ trung thành không thể thiếu được đối với Hitler. Tính tham lam luôn thúc đẩy hắn. Nhưng cái vẻ kín đáo của bề ngoài lại cho hắn ý thức của kẻ giữ vai trò thứ hai.

Bác sĩ Gebhardt, một thầy thuốc Quốc xã, biết rất rõ về Himmler, vì là bạn từ thời niên thiếu với hắn, đã nói: "Hắn chỉ thuộc loại người đóng vai trò phụ, vì hắn có tính cách nghiêm khắc đến bỉ ổi, giống như lúc Mohomet cười và như Calife lúc hành hình."

Những tháng tiếp sau, Hitler càng có thêm dịp nhận rõ những tính cách của tên hội viên mới này.

Tên Himmler trẻ tuổi là một tên Quốc xã cuồng nhiệt nhất trong các cuộc biểu tình của đảng. Hitler đã tính đến việc đưa hắn vào đội cận vệ. Bởi vì N.S.D.A.P đã cấm mọi sự cố gắng tuyên truyền mới, và nó sẽ bám riết lấy Hitler.

Ông Ebert, tổng thống Cộng hòa đã chết vào ngày 28-2, và tướng Ludendorff là ứng cử viên trong cuộc bầu cử tổng thống vào ngày 25-3. Hitler muốn dựa vào sự ứng cử của ông này.

Nhưng ông Ludendorff đã thất bại thảm hại và chỉ thu chưa được 1% số phiếu, đối mặt với địch thủ chính là thống chế Hindenburg. Nhưng chế độ Weimar đã sớm bị kết tội.

Giữa năm 1925 đặc biệt sôi động Hitler hiểu rằng cần phải nhanh chóng chiếm lấy địa vị để dùng những biện pháp hợp pháp tấn công lại phe Cộng hòa trong khi chế độ này đang bị phá hoại ngầm từ bên trong.

Ngày 9-11-1925, nhân kỷ niệm "Cuộc diễu hành yêu nước vinh quang" ở Munich, Hitler quyết định thành lập một đội đặc biệt gọi là "Schutz Staffel" (đội bảo vệ) sau này nổi tiếng với cái tên viết tắt S.S. Đội này sinh trên nòng cốt là đội cận vệ Hitler. Đội cận vệ đầu tiên ra đời chỉ làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự các cuộc họp, để ngăn cấm những người chống đối bằng nắm đấm. Từ năm 1920 đã có 5 người trong đội cận vệ của Hitler là trung úy Berchtold, anh thợ chữa đồng hồ Emile Maurice, anh lái buôn

ngựa Webeer, một tên bậc thầy về pha thịt lợn Ulrich Graf, và tên Herman Esser. Ulrich Graf là cận vệ đặc biệt của Hitler.

Cùng thời gian này, Klintzsch, chỉ huy đội S.A từ tháng 3-1923 đã tính đến việc thành lập một đơn vị bảo vệ cá nhân Hitler. Đội này được mang tên "Stosstrupp Hitler" (đội tấn công của Hitler).

Đơn vị S.S được thành lập để dựng lại mô hình Stosstrupp đã bị giải tán trong những tháng Hitler ở tù.

Việc chỉ huy đội Stosstrupp giao cho Julius Schreck. Nhưng ngay từ đầu năm 1926, đã phụ thuộc vào S.A, nên Stosstrupp chỉ là một đơn vị chuyên trách.

Lực lượng S.S mới thành lập được đặt dưới quyền chỉ huy của tham mưu trưởng S.A là Franz Pfeffer Von Salomon.

Năm 1929 đã có nhiều mối căng thẳng nghiêm trọng giữa Hitler và Pfeffer Von Salomon. Những xích mích này còn ấp ủ cho đến năm sau khi Pfeffer Von Salomon ra đi. Hitler hiểu rằng hắn phải giao S.S cho người thật trung thành. Một số người bất mãn cho rằng Hitler đã chơi kiểu "ông vua Thổ Nhĩ Kỳ" (Hồi giáo).

"Ông vua Thổ Nhĩ Kỳ" ấy cần phải có một đội vệ binh mạnh, và người chỉ huy đội quân này phải là Himmler.

Ngày 6-1-1929, Heinrich Himmler nắm quyền chỉ huy S.S, lúc ấy mới có 280 người, gồm những thành viên đã được thử thách - Himmler cố gắng ngay từ đầu, lấy ý thức chính trị làm cơ sở, để cải tổ lại đơn vị này không như Roehm chỉ muốn lấy số lượng làm sức mạnh cho S.S. Himmler ngược lại, chú trọng vào "phẩm chất" để làm cho S.S trở thành lực lượng ưu tú của Đảng Quốc xã.

Sự khác nhau về quan niệm giữa Roehm với Himmler chỉ chấm dứt khi Roehm trở về nắm quyền chỉ huy S.A vào tháng 1-1931.

Ý tưởng của Himmler đã trở thành lý thuyết cao nhất về tôn ti trật tự, mặc dầu S.S vẫn phải gộp vào với S.A. Một mâu thuẫn ngấm ngầm nảy sinh giữa hai người, sau đó trở thành thù địch, rồi trở nên đối đầu man rợ.

Cuộc đối đầu này có vai trò quyết định, thúc đẩy Himmler chiếm lấy cơ quan cảnh sát. Himmler ưu tiên cho sự lựa chọn cứng rắn là phải tuyển lựa từ từ lính S.S.

Tháng 11-1929, S.S có 280 người, đến năm 1930 lên tới 2.000 người, năm 1931 là 10.000 người, vào lúc Hitler nắm quyền hành, con số này lên tới 30.000 người; và 52.000 người khi Himmler lên nắm quyền chỉ huy Gestapo.

Con số người của Himmler đã có thể đối đầu với số 4.500.000 lính S.A của Roehm cũng được triển khai cùng vào thời kỳ ấy.

Những tên lính S.S đều được ông chủ của chúng bố trí vào các vị trí chủ chốt. Trước hết, khi Hitler ngồi vào trong dinh Chưởng ấn, Himmler đã lựa chọn 120 người hoàn hảo, cao lớn và có thừa can đảm để thành lập đơn vị "Leilbstandarte Adolf Hitler" (đại đội bảo vệ Hitler). Đơn vị ưu tú này tồn tại cho đến khi chế độ Hitler kết thúc. Sau đó xung quanh Hitler hầu như chỉ có đội bảo vệ là lính S.S. Himmler đã bố trí chúng vào những nơi thân cận nhất của Hitler.

Tên Julius Schaub, chỉ huy đội Brigade Führer S.S chăm lo đến mọi nhu cầu cá nhân của "hoàng đế" (Hitler). Một tên S.S Brigade Führer khác là Streck làm lái xe cho riêng Hitler. Nhiệm vụ bảo vệ trực tiếp bên cạnh Hitler do đội lính S.S, do Rattenhuber chỉ huy, và toán cảnh sát Gestapo do thanh tra Högl cầm đầu. Những tên lính này không bao giờ rời xa Hitler trong khi hắn di chuyển. Mỗi khi có cuộc tiếp khách hay cuộc trò chuyện nào, chính Himmler thông báo ngay cho Hitler biết những tình huống nhỏ nhặt nhất có thể xảy ra. Không người nào có thể đến gần tên độc tài khi không được phép. Những người của Himmler còn được hắn cài vào những chức vị trọng yếu của Gestapo. Hắn bố trí tay chân vào nhiều vị trí sau khi đã thanh lọc và cải tổ lại Gestapo.

Như vậy, Himrnler đã mở cuộc tấn công có hệ thống vào lực lượng S.A của Roehm.

Hắn hoạt động bên cạnh Hitler theo kế hoạch giống như của Goering. Himmler báo cho Hitler biết những vi phạm của S.A trong các trại tập trung và chỉ ra những điều phiền phức có thể xảy ra. Tất cả chẳng qua là do S.A đã không tuân theo trật tự theo kiểu Himmler.

Tháng 3-1992, S.S tổ chức những trại tập trung riêng, rồi phát triển mạnh mẽ các trại tập trung khác. Đầu năm 1934, Himmler đã hoàn toàn tiêu diệt đối thủ, đặt các trại tập trung dưới quyền quản lý và canh gác của S.S.

Từ kết quả đó, Himmler đã cho thành lập một chi nhánh mới của S.S gọi những tên S.S trong tổ chức mới này là Totenkopf (trung đoàn Đầu lâu), chịu trách nhiệm tuyệt đối canh gác các trại tập trung. Bọn lính của trung đoàn "Đầu lâu" đã phạm vào những tội ác cực kỳ kinh khủng, hơn là bọn S.S trước kia. Chúng đã thành lập xưởng giết người, với mô hình của một hãng công nghiệp. Chi phí cho việc quản lý các trại tập trung đều tính vào ngân sách của những Länder (các bang) và chỉ đến năm 1936 mới tính vào ngân sách trung ương của Đảng Quốc xã.

Việc thành lập những toán lính "Đầu lâu" chuyên trách đã tỏ rõ những trại tập trung chính là một thể chế quốc gia. Ở đây không có một quyền hành nào của chính quyền, không có việc xét xử, không có quan tòa Đức, cũng không có cả bộ tư pháp Gürtner. Không có một tiếng nói nào dám phàn nàn chống lại mọi sự xét xử quái gở của chúng, ngay cả khi hiến pháp của nền cộng hòa Đức vẫn còn sức mạnh.

Chúng có thể tự tiện bắt giữ, giam cầm hàng ngàn người không cần kết tội, không cần xét xử. Chính vì việc giết người và những việc làm hèn mạt khác đã cho phép chúng tăng cường các cách thức độc ác như việc vứt bỏ pháp chế và tự đặt ra các tổ chức tội ác.

Khi Himmler ở trong ngôi nhà số 8 phố Prinz Albrechstrasse thì hắn đã có đầy đủ sức mạnh. Từ văn phòng trung ương Gestapo, Himmler đã kiểm soát được toàn nước Đức, như là trung tâm của một mạng nhện khổng lồ.

Ngày 1-1, hắn ra mệnh lệnh dứt khoát không úp mở cho bọn S.S: "Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải phát hiện ra tất cả những kẻ thù công khai hay bí mật của Quốc trưởng và của Quốc xã để trấn áp và tiêu diệt chúng. Để làm tròn nhiệm vụ ấy, chúng ta phải sẵn sàng không chỉ làm đổ máu của chúng mà còn làm đổ máu của những kẻ khác".

Jacob Bôhem, người theo thuyết "Thần trí" của giáo phái Thiên mệnh đã viết: "Thân thể mang dấu ấn của sức mạnh tiềm tàng. Hãy thu gọn sức mạnh ấy cho trong sạch, chúng ta sẽ yên tâm hơn. Có một điều an ủi chúng ta là những tên giết người sẽ mang những vết ô nhục tàn bạo suốt đời".

Phần lớn những tên chỉ huy Quốc xã đã có những dấu hiệu theo đúng quy tắc ấy: Roehm có cái đầu của tên giết người; bộ mặt của Bormann càng kinh sợ hơn; Kaltenbrunner và Heydrich ẩn giấu bộ mặt của tên ám sát. Khi Himmler quay mặt về phía chúng ta, chỉ thấy bộ mặt hắn nhẫn lỳ, trông tuyệt vọng và nhàm chán. Hắn người tầm thước, khá to lớn, hoạt bát nhanh nhẹn. Bộ mặt của Himmler hơi béo phị. Hai thái dương và cái trán hói toát ra sự già nua trước tuổi, mặc dù lúc gia nhập cảnh sát hắn mới chỉ 33 tuổi. Hắn có bộ mặt của một viên chức nhỏ, một tay kế toán khiêm tốn và như một tay tiểu thương, chiếc cằm nhỏ xíu hơi lẹm, không có biểu hiện của chí lớn. Một bộ ria cắt ngang khuôn mặt mềm nhẽo, chĩa ra gần đôi tai hơn to và vểnh. Lúc nào trên môi hắn cũng có nụ cười như cách trao đổi buôn bán.

Chỉ có hai dấu hiệu đáng báo động ngầm là đôi môi rất mỏng và nhợt nhạt không màu sắc, đôi mắt có màu xanh xám; Cặp kính mũi có gọng kính, tròn bằng thép che giấu cái nhìn như xoáy vào đến kỳ lạ.

Hắn biết chắc rằng cái nhìn ấy sẽ tố cáo bản chất của hắn, nên lúc nào hắn cũng hơi nghiêng đầu về bên vai phải để làm cho mắt kính che giấu bớt cái nhìn gian giảo và để quan sát người đối thoại, mà người này có thể là con mồi của hắn. Chiếc cổ trông có vẻ bệnh hoạn, đập ngay vào mắt những khách đến thăm. Làn da cổ mềm nhẽo, răn reo trông như cổ một ông già. Hai bàn tay có nhiều vết nhăn không bình thường, trông yếu ớt, ẻo lả, thon nhỏ như bàn tay của phụ nữ, rất trắng, nổi gân xanh. Khi hắn nói hay nghe, hắn thường đặt hai bàn tay úp lên mặt bàn trước mặt, bất động đến kỳ lạ. Hai bàn tay vô cảm hợp với bộ mặt bất động, khó đoán được cảm xúc của hắn.

Sau này những người phụ tá của hắn đã nói: Himmler không bao giờ khen ngợi hay trách phạt người nào. Những chỉ thị của hắn thường mập mờ. Hắn thích những người của hắn phải tự tìm ra những cách tốt nhất để làm vừa lòng người chỉ huy mà không bao giờ chịu nói ra trước ý định của mình. Hắn có cái ý muốn là bí mật; hắn khắc sâu điều đó vào trong mọi sự sáng tạo, để đặt thành một quy tắc tuyệt đối. Ai vi phạm những quy tắc ấy sẽ bị trừng phạt nặng, có khi phải chết.

Himmler có khả năng làm việc hăng say nhưng hơi đặc biệt. Một ngày làm việc của hắn bắt đầu từ tám giờ sáng, cho đến quá nửa đêm, thường là đến hai giờ sáng hôm sau. Hắn làm việc không nghỉ. Khi đi đâu, thư ký của hắn luôn phải đi kèm. Hắn đọc những bức thư trên tàu, trong máy bay, hay trong xe ô tô, để người thư ký ghi chép. Hắn luôn liên lạc trực tiếp với cơ quan trung ương Gestapo qua radio. Tất cả mọi báo cáo mọi thư từ giao dịch, dù có ít điều quan trọng, cũng phải chuyển đến cho hắn xem. Hắn đọc những báo cáo, thư từ này rất cẩn thận, dùng bút chì xanh ghi ý kiến vào bên lề. Loại bút chì hắn dùng màu xanh thẫm lá cây, không nhoè, không bóng. Hắn viết sạch sẽ, ghi một cách tỉ mỉ lên tất cả các tài liệu đã qua tay với mấy chữ cái G.E.L., viết tắt của từ "Gelesen" (nghĩa là đã đọc) sau đó là ngày tháng rồi chữ ký, bằng hai chữ H ngoặc vào nhau, có một gạch ngang xuyên qua hai chữ H, kết thúc bằng một nét nhọn. Việc lựa chọn màu sắc của bút chì dành riêng cho từng người. Bút chì màu xanh thẫm là của Himmler. Bút chì màu đỏ chói thể hiện sự xa hoa, loè loẹt là của Goering.

Đây là những chi tiết nhỏ, nhưng biểu lộ bao nhiêu điều khác.

Khi Himmler không phải đi đâu, đi kiểm tra đơn vị nào, hoặc có trường hợp đột xuất ngày làm việc của hắn chỉ tạm ngừng vào bữa ăn, mà Himmler thường đến phòng ăn của S.S của Gestapo, đôi khi ở quán ăn bên ngoài. Khi hắn mời khách dự bữa ăn sáng, hắn thường mời thêm vài xếp cùng dự, và thường là người chủ bữa tiệc vui vẻ và hoạt bát, hay gây cười bất ngờ, ngay cả khi hắn đang nắm nhiều quyền hành, hay phải làm nhiều công việc ghê gớm.

Về mặt nào đấy hắn là người có nhiều quyền lực nhất của chế độ Quốc xã.

Himmler có nhiều bạn tốt và trung thành, thường là những bạn từ thuở nhỏ. Họ gọi Himmler bằng cái tên thân mật "Heini" như lúc còn nhỏ hắn vẫn theo cha đến trường.

Trong lực lượng S.S hắn được gọi bằng cái tên tôn kính "Reichs - Heini". Đây không phải là chi tiết kém hấp dẫn về những tên giết người mà bàn tay đã đẫm máu của hàng ngàn trẻ em, lại gợi về thời thơ ấu với những mùi mực tím và phấn trắng trong ngôi trường xưa ở xứ Bavière. Bởi vì Himmler đã kéo nhiều bạn cũ của hắn vào làm việc trong Gestapo và trong S.S. Thầy thuốc Gebhardt, bạn thuở nhỏ của hắn đã trở thành một nhân vật quan trọng trong các thí nghiệm khoa học. Những viên chức người Bavière, nổi tiếng ở Sở cảnh sát Munich, đã theo hắn vào Gestapo ở Berlin. Tất cả mọi người đều tin ở ngôi sao Himmler của họ.

Gebhardt đã nói: "Himmler có tài thuyết phục không thể bàn cãi. Himmler tin vào lời hắn nói về bất cứ vấn đề gì và mọi người cũng tin ở Himmler."

Himmler sống ngoài gia đình. Hầu như hắn không có đời sống riêng tư. Cuộc đời của hắn diễn ra hoàn toàn trong khuôn khổ của S.S và Gestapo. Hình như hắn chỉ làm việc cho "hai con quái vật" này, và cho mấy đứa con của hắn.

Một vết thương thầm kín ẩn dấu dưới bề ngoài thanh thản. Himmler là kẻ khốn khổ trong đời sống tình cảm. Hắn lấy Marga Couzerzova, y tá, người gốc Bromberg, hơn hắn bảy tuổi. Marga đã làm việc ở một bệnh viện tư lớn ở Berlin, vào thời kỳ diễn ra sự phân rã hoàn toàn của nền đạo đức. Marga đã tham dự vào nhiều công việc bất hợp pháp, như buôn lậu… Marga bị các thầy thuốc, các bác sĩ phẫu thuật khinh bỉ. Đáng ra phải làm những công việc có đạo đức nhất thì cô ta chỉ làm qua loa sơ sài. Với số tiền thu được của vợ qua những việc làm bất chính, Himmler đầu tư vào việc nuôi gà giò ở Trudering, gần Munich. Thất bại, hắn chuyển sang trồng các cây thuốc. Hắn say sưa đọc những tác phẩm từ thời trung cổ hướng dẫn cách trồng cây thuốc, nhưng rốt cuộc cũng thất bại trên thị trường. Sự thất bại này không làm hắn nản lòng. Ít lâu sau khi đã nắm quyền lực, hắn đã bắt các tù nhân ở trại tập trung trồng cây thuốc.

Những sự thất bại chủ yếu do sự bất hòa của hai vợ chồng Himmler. Vợ hắn khinh bỉ hắn. Năm 1928, họ đã sinh con gái đầu lòng - Gudrun. Nhưng cũng không giải quyết được mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Theo bác sĩ Gebhardt, Himmler bị một phần bất lực và "không vượt qua được cuộc xung đột nội bộ" ấy. Sự bất hòa giữa hai vợ chồng càng sâu sắc nên Himmler đành giải quyết bằng cách sống xa vợ. Hắn nói, chỉ vì con gái nhỏ nên không chấp nhận ly hôn. Nhưng chắc chắn đó là kết quả của giáo dục khắc kỷ mà hắn đã thu nhận được từ khi còn nhỏ tuổi.

Sau đó, Himmler gặp người đàn bà khác, và có hai con với người này, một trai và một gái, được giao cho vú nuôi trông nom ở Hohenlychen, nơi những đứa trẻ này sinh ra.

Hai cuộc đời, hai gia đình khiến cho Himmler gặp nhiều khó khăn về tài chính, phải vay nợ bạn bè. Bởi vì chắc hẳn chỉ có Himmler người quyền cao chức lớn của Quốc xã, mặc dầu có thể rất mạnh nhưng lại không bao giờ giàu. Bắt buộc lương thiện về tài chính, nên Himmler rất khinh bỉ Goering. Trong thời gian chiến tranh, Goering đã tham dự vào nhiều vụ buôn lậu do vai trò cao cấp của hắn trong chính quyền nhà nước và trong Đảng Quốc xã.

Thực tế Himmler là kẻ chỉ có "học nửa chừng" và một người lãng mạn, những điều đó đã ảnh hưởng đến sự lãnh đạo đặc biệt của hắn trong nội bộ tổ chức của Đức Quốc xã. Ở hắn có sự quyến rũ, có liệu pháp vi lượng đồng căn, có những lý thuyết đáng ngờ vực về ưu sinh, có đức tính vật chất trong ăn uống, có cái nhìn sắc sảo của người thầy thuốc chữa bệnh, của nhà thôi miên, của gã phù thủy. Những điểm này luôn bám chặt suốt cuộc đời hắn, nên đôi lúc không thể giải quyết một cách rõ ràng các vấn đề. Hắn chia sẻ đầu óc lệch lạc của mình cho nhiều tên chỉ huy Quốc xã, ngay từ thời hay lui tới nhà gã thầy pháp ở Berlin tên là Hanussen. Chính ông thầy pháp này đã tiên đoán với Himmler về vụ cháy ở Reichstag.

Himmler cũng rất tôn trọng kỷ luật quân đội. Gebhardt nói: "Himmler tỏ ra say mê cuồng loạn đối với nghề binh: Một mệnh lệnh ban ra phải được thi hành." Himmler đã truyền cái khái niệm tuyệt đối ấy cho các đội quân của mình. Và cũng dễ dàng làm cho dân tộc Đức, vốn quen với chế độ nông nô trước đó, phải phục tùng mọi mệnh lệnh, đi theo quốc xã như những người mộng du.

Tính lãng mạn của Himmler còn là sự cảm phục sâu sắc đối với một trong những hoàng đế Đức là Henri I, tức "người bẫy chim" hay "Le Saxon". Himmler thán phục tài tổ chức đội kỵ binh của Henri I - nhờ có đội quân này trợ giúp Henri I đã đuổi hết người Đan Mạch, đánh bại người Hung và bắt người Slaves, người xứ Wendes phải thần phục, để lập ra những thành phố mới.

Himmler đã thấy được tính ưu việt của đội kỵ binh và đấy là điều quan trọng chủ yếu để hắn áp dụng khi tổ chức đội S.S.

Những buổi lễ tuyên thệ của những tên S.S trẻ tuổi luôn được tổ chức vào nửa đêm trong nhà thờ ở Brunswich, trước quan tài có đặt xương cốt của Henri "người bẫy chim", dưới ánh sáng của những ngọn đuốc, mà không dùng đến đèn điện. Bác sĩ Francois Bayle phân tích một nét chủ đạo sâu sắc đã chế ngự con người Himmler: "Himmler không chấp nhận quan niệm chính của con người là do tự nhiên mà có. Himmler thấm sâu ý nghĩ về bản tính khuynh hướng, quyết định sự nhiệt tình say

mê công việc của mình. Himmler say mê với công việc, gần như một biểu hiện bệnh lý."

Có cả một hệ thống những ý nghĩ để dẫn Himmler đến chỗ phát hiện ra Hitler như một vị cứu tinh.

Mỗi khi khẳng định hay đưa ra một giải pháp cương quyết nào, Hitler thường đập mạnh nắm đấm xuống bàn. Himmler ca tụng niềm tin sắt đá, tính ngoan cường của Hitler, những lý tưởng đã có tiếng vang trong đầu óc bướng bỉnh của hắn, một kẻ mới học đạo về quốc xã. Vì Himmler đã gặp Hitler trên những ý tưởng về dân tộc Đức, về dòng máu sạch, những điều luôn làm hắn say mê. Hắn nghĩ đến một kiểu khoa học vẫn ám ảnh trong đầu óc từ khi còn học ở trường nông nghiệp, ban đầu là sự lựa chọn trong súc vật một giống thuần chủng.

Tên chăn nuôi gà ấy, nghĩ rằng với con người cũng có thể làm được như vậy. Hắn đã học được trong các chuồng nuôi gia súc và gia cầm cách để loại bỏ những gì không sinh lợi. Hắn thấy điều mà Hitler đã viết là hoàn toàn có hợp lý: "Chúng ta thấy đau khổ về những kẻ tàn tật có dòng máu không trong sạch. Điều đó không làm nòi giống tốt được". Hay: "một thế hệ con người có sức mạnh hơn sẽ loại bỏ giống người yếu đuối."; "Sự nhiệt tình là điều cốt tử để phá vỡ mọi mối dây quan hệ vô nghĩa, thay thế cho nhân tính của tự nhiên: kẻ mạnh sẽ tiêu diệt kẻ yếu."; "Sự thương xót chỉ có thể đưa chúng ta đến sự bất đồng và sự băng hoại đạo đức…" v. v…

Khi Hitler tuyên bố Nhà nước Quốc xã sẽ áp dụng lý thuyết ấy thì Himmler vỗ tay hoan hô. Khi có thời cơ hắn đã chuyển những tư tưởng của Hitler sang thực hành, những lời ấy của Hitler đã khắc sâu vào tâm khảm hắn, không thể xóa bỏ được. Hitler viết: "Những ai chỉ nhìn Quốc xã như một phong trào chính trị, thì họ chẳng hiểu được điều gì. Không dựa vào sinh học, không có mục đích về sinh học thì ngày nay chính trị đã trở thành mù quáng"; "Tôi giải phóng cho con người khỏi giới hạn của những lý lẽ đang đè nặng lên họ như sự bất lương ô nhục, sự nhiễm độc do ảo tưởng và do mạo xưng về lương tâm và đạo đức, những đòi hỏi về tự do và độc lập cho cá nhân do vài người đưa ra để phục vụ cho cá nhân kẻ đó."; "Sau những thế kỷ chỉ biết than vãn chống lại đói nghèo và tủi nhục, nay chính là thời điểm để chúng ta quyết định bảo vệ người mạnh chống lại những kẻ hạ đẳng (…) Bản tính tự nhiên ra lệnh cho mọi người không chỉ phải chiến thắng kẻ thù mà còn phải tiêu diệt chúng.

Từ ngày xưa, người chiến thắng có đặc quyền là tiêu diệt các dân tộc và toàn thể các nòi giống ấy."

Đến một ngày Himmler đã làm đúng từng chữ như lời của Hitler.

2

Mệnh lệnh "đen" của Himmler

Himmler mơ ước về một tinh thần hiệp sĩ, một phạm vi kinh nghiệm về sinh học để thực hiện những "nguyên lý máu". Đội S.S cho phép hắn thực hiện tất cả những điều đó. Lực lượng này còn in dấu vết trong Gestapo. Hắn đã trở thành vị chỉ huy tối cao của S.S (ReichsFührer) và S.S sẽ mãi mãi là "vật riêng" của hắn cho đến ngày chế độ Quốc xã sụp đổ hoàn toàn.

Để hiểu rõ sự hoạt động của bộ máy hành chính Quốc xã cũng như sự chồng chéo trong cái tôn ti trật tự làm thành một mối phức tạp khó gỡ thì phải giải thích kỹ lưỡng về S.S. Bởi vì tổ chức S.S đã thâm nhập vào tất cả các cơ quan và guồng máy không chỉ ở trong Đảng Quốc xã mà còn ở khắp các cơ quan chính quyền nhà nước, cả ở các tổ chức công cộng và tư nhân. Vào khoảng năm 1940, tất cả những nhân vật quan trọng của chế độ, tất cả các viên chức của cảnh sát, tất cả các bộ, cục, sở đều do người của S S nắm hay hoặc là do những người nhận những chức vị danh dự của S.S.

Ý tưởng và nguyên tắc của S.S ảnh hưởng sâu sắc tới đời sống người dân Đức, đồng thời, cùng với tất cả các cương vị do những người không phải là S.S lãnh đạo, nhưng họ vẫn phải ít hay nhiều phụ thuộc vào sự kiểm soát của Himmler. Hắn đã ấn định hai nguyên tắc căn bản cho S.S là: lựa chọn chủng tộc và tuân lệnh đến mù quáng.

Màn hài kịch về sự lựa chọn chủng tộc được khoác áo một thứ khoa học theo ý thích của Himmler. Trong một đất nước mà qua hàng thế kỷ, lệ thuộc vào nhiều ảnh hưởng khác nhau trong đó những ảnh hưởng to lớn của dân tộc Slaves đã thấm sâu vào nhân dân Đức cho tới tận sông Elbe cái giáo lý "dòng máu Bắc Âu trong sạch tuyệt đối", chỉ là một trò đùa. Nhưng ở Đức không có ai đề cập đến vấn đề đó, hay không có ai dám nói ra sự thật.

Những câu nói hoa mỹ, khoa trương của Himmler đã ru ngủ nhân dân Đức, đã tự nhạo báng về ý nghĩa của chính nó cái mà tiến sĩ Goebbels gọi là: "Cái tên lùn dị hình ấy chỉ là tên Géc-manh chai cứng". Cũng có nghĩa là vào thời kỳ đó, bọn S.S đã trở thành cái mốt về nghiên cứu phả hệ.

Himmler muốn làm cho đội quân S.S trở thành đội quân có tinh thần kỵ sĩ mới, sẽ là nền tảng chắc cho đế chế Quốc xã. Trong một chỉ thị ký ngày 31-12-1931 ở Munich, hắn đã xác định: "Đội quân S.S là một khối người Đức thống nhất theo tính

cách Bắc Âu, được lựa chọn đặc biệt (…) Lính S.S có ý thức hành động theo mệnh lệnh, tiến lên một bước đáng kể so với lịch sử. Những lời chế nhạo, sự mỉa mai và những sự hiểu lầm không ảnh hưởng gì đến chúng ta. Tương lai sẽ thuộc về chúng ta."

Một trong những nguyên tắc của chủ nghĩa Quốc xã là lấy thuyết chủng tộc để biện bạch cho sự tàn sát những người "hạ đẳng", loại trừ hàng triệu người hay biến họ thành nô lệ.

Bắt đầu từ năm 1935 khi ban bố các điều luật ở Nuremberg, trong đó có các điều khoản về phẩm chất công dân: công dân có các thuộc tính dân tộc dành cho "Volksgenosse", nghĩa là phải có tam hay tứ đại tổ tông thuộc về năm nòi giống của Giéc-manh.

Chỉ có những người này mới có các quyền về chính trị.

Từ đó xuất hiện sự đảo lộn quan trọng mà chủ nghĩa Quốc xã đã đưa vào trong quy mô về những giá trị của toàn cõi Tây Âu.

Kể từ khi đạo Cơ đốc chiến thắng và bắt đầu có ảnh hưởng vào việc xây dựng các mô hình xã hội, thì tất cả các hình thức tổ chức xã hội đều công nhận các quyền và bổn phận giống nhau của con người. Sự bình đẳng, bác ái bắt nguồn từ một sáng tạo thần thánh giống nhau cho tất cả mọi người, thuộc mọi xã hội và thể hiện vai trò hàng đầu trong các tuyên bố về những quyền của con người.

Chủ nghĩa Mác không công nhận Thượng đế, nhưng cũng có những nguyên tắc giống như trên.

Chủ nghĩa Quốc xã được thiết lập trên sự tán thành cuộc cách mạng về sự bất bình đẳng đối với con người. Chúng dựa trên định đề, cho rằng con người đã phân hóa sâu sắc không phải vì sự hiểu biết, về sức mạnh, về phẩm chất, mà chỉ do nguồn gốc của họ.

Có những con người thượng đẳng, và bọn Quốc xã thuộc thang bậc cao nhất. Và những loại không phải là con người, đã thoái hóa thành nòi giống hạ đẳng, suy vi đến bậc thang cuối cùng, giữa những người này có một thang trung gian mà người ta áp dụng khoảng cách đó theo đúng những thủ tục về khoa học giả tưởng - Định đề ấy chỉ dựa trên những nền chính trị của sức mạnh, với một loạt những khẳng định tàn khốc, không cần bàn đến tính đúng đắn, nhưng nó lại có quyền tiêu diệt bọn "người hạ đẳng". Bọn S.S và đặc biệt là bọn Gestapo là những tên đao phủ chủng tộc, là chiến binh của Quốc xã. Nhưng quy tắc nổi tiếng của chúng là do Himmler muốn làm sống lại những tập tục cổ truyền về hiệp sĩ, đã bị chôn vùi từ xa xưa.

Những tên lính S.S hay Gestapo phải tuyên thệ theo một tên chuẩn úy trẻ tuổi, đứng giữa một khung cảnh như nhà hát: "Adolf Hitler, ví chúa tể tối cao, vị tổng trưởng của Reich… Chúng tôi xin thề trước người là hết sức trung thành và dũng cảm. Tôi xin trịnh trọng hứa với người và với những ai mà người cử làm chỉ huy chúng tôi, nhờ có Chúa trời, chúng tôi sẽ tuân lệnh cho đến hơi thở cuối cùng".

Lời thề mù quáng ấy đã đẩy những tên S.S vào những tội ác quái gở nhất không chút ngần ngại.

"Danh dự của tôi là lòng trung thành " Cái khẩu hiệu kiêu hãnh lạ lùng của bọn S.S chỉ là nhắc lại lời thề về sự tuân lệnh, về lòng trung thành duy nhất theo sáng kiến của Hitler, của các tên chỉ huy và của những bạn bè S.S, mà không phải theo một quy tắc về đạo đức cổ truyền nào hết.

Danh dự của S.S, có nhiều lời trong những cuốn sách nhỏ và trong những bài diễn văn của phong trào, không chỉ là một hình thức mà là sự bắt buộc phải giết trẻ con, phụ nữ và người già.

Chỉ vì nhân danh cái danh dự ấy, bao nhiêu trẻ em đã phải đi đến trại giết người ở Auschwitz. Những trẻ em bị dứt khỏi vòng tay mẹ để vứt vào phòng hơi ngạt và để khỏi mất thì giờ, bọn S.S đã vứt những đứa trẻ còn sống vào những hố đổ đầy ét - xăng đang bốc lửa.

Danh dự, trung thực, cái thế giới kín như bưng của chủ nghĩa quốc xã đã làm băng hoại những khái niệm thường ngày, làm cho những từ ấy trở thành vô nghĩa.

Bản thân Himmler đã đọc bài diễn văn ngày 4-10-1934 trước những tên chỉ huy S.S: "một nguyên tắc cơ bản phục vụ cho quy tắc tuyệt đối của một người lính S.S là phải thực thà, đúng đắn, trung thực, là người bạn tốt đối với những người cùng dòng máu và cả đối với những người khác. Nhưng điều gì xảy ra với người Nga, người Tiệp cũng không làm chúng ta phải quan tâm."

Chính vì việc áp dụng lý thuyết "nòi giống của các chúa tể" ngay từ lúc đầu của phong trào Quốc xã, Hitler đã thấy thỏa mãn.

"Người lính S.S, người sẽ lập ra chính thể quý tộc cho ngày mai của toàn thế giới, chính họ phải được tuyển lựa qua căn nguyên dòng máu. Giá trị con người là vấn đề về nòi giống. Theo cách thích đáng thì chỉ có dòng máu hoàn hảo, dòng máu mà lịch sử đã chứng tỏ là hết sức quan trọng, là người sáng tạo, là nền tảng cho nhà nước và mọi hoạt động quân sự, nghĩa là dòng máu Bắc Âu, phải được coi là mẫu mực. Tôi tự nhủ rằng: nếu tôi đạt được việc lựa chọn cho tổ chức này (S.S) những con người mà đa số có dòng máu ấy, bằng cách dạy bảo cho họ về kỷ luật quân đội và dùng thời

gian có ích cho sự tôn vinh giá trị của dòng máu ấy cùng mọi ý tưởng đang diễn ra, thì tôi có thể lập ra một tổ chức ưu tú để đối phó với tất cả các tình huống."

"Để lựa chọn được những người có dòng máu "quý giá" như thế, những người gia nhập vào lực lượng S.S phải được lựa chọn thật kỹ lưỡng. Trong số 100 người chúng tôi chỉ có thể tuyển dụng độ mười đến mười lăm người không hơn. Chúng tôi buộc họ phải có hồ sơ chính trị về cha mẹ, anh chị em và phả hệ của họ từ năm 1750. Và tất nhiên chúng tôi phải có một cuộc sát hạch về thể chất, và lý lịch của họ, về đoàn thanh niên Hitler. Phần khác chúng tôi cũng đòi hỏi ở họ lý lịch, hồ sơ về di truyền, chứng tỏ họ không có bệnh di truyền từ cha mẹ và họ hàng."

Để đạt tới đích cuối cùng trong sự thận trọng, Himmler đã nói: "Chúng tôi muốn tạo ra lớp người thượng đẳng, chế ngự toàn Châu Âu, trong nhiều thế kỷ. "

Himmler bày tỏ mong muốn đế chế Quốc xã trong tương lai sẽ trải ra khắp Châu Âu, và được tổ chức theo kiểu xã hội cổ đại. Nghĩa là chỉ có 5 đến 10% những người ưu tú của dân tộc trị vì toàn bộ số dân còn lại, buộc số lớn những kẻ cùng cực và nô lệ phải làm việc phục vụ cho họ. Và nếu chế độ Quốc xã chiếm được 3/4 Châu Âu thì coi như đã thực hiện xong mẫu hình chế độ nô lệ.

Những tên S.S, những tên chúa tể mới trong tương lai, có những quyền đặc biệt. Trong khi tuyên thệ, bọn lính mới đã nhận được con dao găm S.S. Và theo người ta nói với chúng: nó sẽ được dùng để trả thù cho danh dự, rửa nhục cho dòng máu, mỗi khi chúng bị xâm phạm.

Năm 1935, Himmler ra một sắc lệnh về các quyền của S.S. Trong sắc lệnh này S.S được "quyền tự do sử dụng vũ khí ngay khi địch thủ bị đẩy lùi."

Quyền giết người không bị trừng phạt là đặc quyền của bọn S.S.

Tháng 9-1939, một tên lính S.S coi tù là 50 người Do Thái. Khi họ làm xong công việc, để giải trí, hắn đã dùng súng bắn chết từng người một. Một biên bản được ghi nhận, nhưng tên giết người không bị trừng phạt, vì theo biên bản ấy thì đã nhận xét: "tên S.S ấy đã đặc biệt nhạy cảm khi nhìn thấy người Do Thái." Hắn hành động không có suy nghĩ chỉ vì bị ý tưởng phiêu lưu của tuổi trẻ thúc đẩy. Tên lính sau đó được coi đã có hành động ưu tú và được đề bạt nhanh chóng.

Để đảm bảo an toàn cho bọn lính S.S, Himmler còn ra nhiều sắc lệnh loại trừ việc lính S.S phải ra trước tòa án của S.S.

Lúc đầu chúng áp dụng quyền tự hạn chế điều luật ngày 2-8-1933, cho phép chính phủ được đình chỉ các cuộc điều tra, và mọi thủ tục trước tòa án. Nhưng cách đó cũng có một vài điều bất tiện. Ngày 14-10-1933, hai tù nhân ở một trại tập trung

đã tự tử trong xà lim. Ban giám đốc trại cho biết là họ dùng dây thắt lưng để tự tử. Nhưng gia đình hai người tù đã đệ đơn kiện lên viện công tố ở Munich. Hai bác sĩ pháp y được viện công bố cử xuống để xét nghiệm. Họ phát hiện hai người tù bị đánh đập dã man trước khi bị bóp cổ chết. Nhiều vết tụ máu ở trên trán và ở khắp thân thể đã chứng tỏ rõ ràng họ bị tra tấn tàn bạo, và vết ở trên cổ là do bị bàn tay bóp đến chết mà không phải do dây treo cổ. Theo bọn S.S ở trại tập trung thì những dây thắt lưng mà người tù dùng để treo cổ không bao giờ được sử dụng trong tù.

Sự việc này diễn ra trước khi các nhà chức trách cao cấp được báo tin. Khi được biết, Roehm, cấp trên của S.S đã ghi một câu: "Trại tập trung ở Dachau là nơi giam cứu những người để phòng ngừa và những tù chính trị. Những tai nạn trong trại đều bộc lộ bản chất chính trị, thì về mọi khía cạnh, những nhà chức trách phải có quyết định đầu tiên ngay tại chỗ. Theo ý kiến của tôi thì hình như nó không có yếu tố để đưa cho các nhà chức trách tư pháp xét xử. Đây là ý kiến của tôi, cũng đồng thời là của ban tham mưu và của bộ trưởng Reich. Với tính chất ấy, tôi cho rằng Reich không phải chịu trách nhiệm về mọi thủ tục tố tụng. Tôi lấy quyền chỉ huy tối cao của S.S ra lệnh, không một nhà chức trách nào được vào trại tập trung và cũng không có người tù nào phải hỏi cung."

Ông bộ trưởng Bộ nội vụ yêu cầu đình chỉ mọi việc điều tra tiếp: "như mọi lý do, cần phải chú ý rằng những cuộc điều tra ấy gây nhiều phiền nhiễu cho uy tín của nhà nước quốc xã. Bởi vì những cuộc điều tra ấy sẽ chống lại những thành viên của S.A và của S.S. Theo đúng nguyên tắc S.A và S.S là những chỗ dựa vững chắc của Nhà nước Quốc xã, sẽ không bị dính líu vào."

Ngày 27-9, nhà cầm quyền đã đình chỉ các thủ tục "bởi vì những cuộc điều tra đã chứng tỏ không có đầy đủ chứng cớ. Cái chết của những người đó là do những tác động từ bên ngoài."

Mọi việc đều xếp lại. Nhưng vào ngày 5-12, Bộ tư pháp lại đưa vụ việc ra điều tra tiếp tục và có kết luận: "Mọi việc cần làm sáng tỏ với thời gian nhanh nhất (…) nếu có những hành động che giấu thì cần phải áp dụng những biện pháp thích hợp."

Đây là một vụ tai nạn đáng tiếc. Đúng thế! Sau một thời gian dài không có biện pháp điều tra pháp lý trong nội bộ S.S thì điều này cũng không có gì là nguy hiểm. Nhưng đã có những người nước ngoài, nhân dịp này hiểu rõ hơn những công việc của bọn S.S - và hiểu thêm vài động tác cần thiết để tố cáo vụ này - Đây chính là một trong những lý do đặc biệt để kể từ đó, S.S là một thế giới kín như bưng, không ai có thể lọt vào trong đó.

Những tên lính S.S là không thể đụng đến - Himmler đã sử dụng lực lượng này như một đồ dùng, bằng con người chất lượng cao, có lý tưởng, từ những kinh

nghiệm cá nhân của hắn. Tên chăn nuôi gia cầm áp dụng cách chọn lọc như đã làm đối với gia cầm. Lính S.S không được phép lấy vợ nếu chưa có sự chuẩn y của cấp trên. Người đàn bà phải chứng tỏ là hậu duệ của người Aryan kể từ năm 1800, mới có thể được kết hôn với lính S.S hay một hạ sĩ quan. Còn nếu muốn kết hôn với sĩ quan thì phải chứng minh được dòng máu trong sạch kể từ 1750.

Chỉ có cơ quan trung ương của S.S mới có quyền hợp thức hóa những chứng cứ đưa ra và cho phép khi cần thiết. Những người đàn bà còn phải qua việc kiểm tra y tế và những điểm về thể chất. Bọn S.S làm như vậy để khẳng định người đàn bà có đảm bảo sinh ra được nòi giống của các lãnh chúa hay không.

Sau khi cưới, cô vợ trẻ phải tuân theo mọi việc giáo dục ở nhà trường đặc biệt của S.S, ở đó chúng nhồi nhét đường lối chính trị về "giống nòi trong sạch". Chúng dạy cho cô vợ trẻ cách đối xử khéo léo, cách nuôi dạy trẻ v.v... Mục đích của chúng là trong vài năm sẽ tạo một số đông dòng giống của S.S cứng rắn như cha của chúng về mặt thể chất và tâm lý.

Chế độ của Himmler đặt ra nhiệm vụ tạo "nguồn sống" (Lebensborn) như kiểu một trại ngựa giống mà ở đấy, các cô gái được lựa chọn, được dẫn đến để tạo ra một thế hệ hợp pháp với bọn S.S. Những trẻ em sinh ra trong cái tập thể ấy là kết quả của thuyết ưu sinh được điều khiển, sẽ là những con người của nhà nước và khi lớn lên, chúng sẽ được học trong những ngôi trường riêng biệt của S.S. Theo lý thuyết thì những trẻ em đó sẽ hợp thành thế hệ thứ nhất của Quốc xã thuần tuý, được đào tạo từ khi còn trong trứng.

Nhưng sự sụp đổ của Quốc xã đã không cho phép chúng đi xa hơn nữa. Dẫu vậy cũng đã có 50.000 trẻ em được sinh ra và được nuôi nấng, dạy dỗ theo kiểu ấy.

Thuyết ưu sinh của bọn Quốc xã, không cần biết về tâm lý suy đồi, và nòi giống đã thoái hoá, những cơ sở nuôi dạy trẻ em còn kém hơn nữa, khi chúng được mẹ chúng là những người đàn bà tồi tệ chăm sóc.

Những ý tưởng, những nguyên lý sinh vật không thể thay thế cho tình mẫu tử.

Kinh nghiệm sinh học của Himmler về S.S mang một hình thức khác.

Tên nuôi gia cầm này nghĩ rằng thực phẩm có thể ảnh hưởng tới sự phát triển của thể chất và tâm lý.

Vì thế, buổi uống cà phê trong các trại lính S.S được thay bằng những bữa ăn bằng sữa và súp ngũ cốc như của người Giéc-manh thuở xưa.

Đến bữa ăn, lính S.S được uống nước khoáng và ăn theo thực đơn được những tên theo thuyết ưu sinh của Quốc xã tính toán "khoa học".

Trong trại, lính S.S còn được dạy những kinh nghiệm về biện pháp từ tính. Những tên sĩ quan S.S thường tự nguyện làm thử cách mát-xa thần kinh.

Nói tóm lại, bọn S.S được nuôi nấng như những con chuột lang hạng sang - Chúng đã bị hạ giá trị con người bằng cách thử nghiệm nuôi như kiểu súc vật. Vậy mà chúng đã rất tự hào. Người ta đào tạo chúng trở thành những siêu nhân, để chúng coi khinh tất cả những gì có được trong hàng triệu năm tiến hóa của loài người. Đối với chúng thì "một dáng dấp quân nhân oai vệ" theo kiểu các sĩ quan Phổ ngày xưa là quan trọng. Tất cả bọn chúng đều rập theo khuôn mẫu ấy: kiêu căng, cử chỉ cứng nhắc, không cần biết đến sự phê phán, tình cảm mạnh mẽ đạt tới độ mù quáng. Chúng tự hào vì đẳng cấp, tàn bạo trong luyện tập, loạn dâm trong trại lính, bằng tất cả những hình thức từ thời tiền sử và lệch lạc như thể người ta tạo ra chúng theo chế độ Phổ từ hai trăm năm trước.

Ông Kogon, tác giả một cuốn sách đã nhận xét: "Cách dạy dỗ của chúng là đáng chê trách, một tư cách để so sánh, phân biệt, đòi hỏi sự hiểu biết to lớn… đã bị mất hết tác dụng, làm cho bọn lính S.S, trở nên tha hóa, không còn nhân cách, trở nên nguy hiểm, phản trắc.

Ngoài ra họ còn dạy cho chúng câu châm ngôn: "Đừng bao giờ tìm hiểu điều gì!" Có nghĩa là phải nhắm mắt chấp hành mọi mệnh lệnh quân sự.

Chúng chỉ có một cách là sống và chết trong thời đại của chúng. Điều đó giải thích thêm khẩu hiệu của Himmler "Để trả thù cho danh dự".

Làm sao chúng có thể làm khác được? Vì toàn bộ tinh hoa cổ truyền Đức công nhận những hành động tội lỗi nhất và giữ im lặng cho những hành động ấy. Cái "tinh hoa" ấy đã có trong hệ thống đào tạo lính S.S và được những tên mới gia nhập hưởng ứng ngay.

Khi Himmler trở thành người đứng đầu S.S, hắn cố gắng lôi kéo các nhà quý tộc, những người có danh vọng và những sĩ quan nổi tiếng, để củng cố thêm uy tín. Việc những cựu sĩ quan của các đơn vị quân đội tinh nhuệ, được coi như anh hùng dân tộc, nay gia nhập S.S càng làm tăng thêm danh thế cho chúng.

Từ năm 1928, nhiều người trong những gia đình danh tiếng, cũng đã gia nhập N.S.D.A.P. Trước năm 1933, nhiều nhà quý tộc đã làm việc ở Schwarze korps (đơn vị đen) mà người ta gọi là S.S như hoàng tử Waldeck và đại công tước thừa kế ở Mecklenbourg.

Sau khi Quốc xã nắm được quyền hành, càng có nhiều người tìm đến N.S.D.A.P: ông hoàng Hohenzollern - Sigmaringen, công tước thừa kế ở Braunschweig, ông hoàng thừa kế ở Lippe - Biesterfeld, tướng bá tước Von der Schulenburg, rồi có cả tổng giám mục Gröber de Fribourg. Người ta không cần những người có danh vị làm một công việc gì, mà chỉ cần dùng tên của họ loè bịp nhân dân. Qua việc này, bọn Quốc xã đã thu được nhiều ảnh hưởng tốt. Sau đó ít lâu, Himmler đã trao cho họ những cấp bậc danh dự, cử những tên lính S.S đến bảo vệ cho họ.

Kết quả của động tác chính trị này làm cho các nhà tư bản đặc biệt khâm phục. Những trung đoàn S.S được coi như những trung đoàn "lịch sự", và bộ quân phục màu đen là đỉnh cao quý về sự duyên dáng nam giới.

Nếu bọn S.S coi việc lôi kéo những người tên tuổi vào lực lượng là những thành tích thì cần phải thấy rằng đã không có sự phản ứng nào của quốc tế giống như càng chứng tỏ thêm ý thức đúng đắn của chúng. Không có một nước "văn minh" nào lại nghĩ đến, dù chỉ trong chốc lát, việc đoạn tuyệt với bọn S.S. Các đại sứ tiếp tục đến bắt những bàn tay còn vấy máu, mời những tên đao phủ đến dự tiệc. Người ta ký những hiệp ước thương mại mới. Nước Pháp còn mời nước Đức Quốc xã tham gia cuộc triển lãm quốc tế vào năm 1937. Cuối cùng để làm lễ đăng quang cho cái cơ cấu xã hội quốc xã này, Liên Xô đã ký hiệp ước với Đức vào năm 1939 để dẫn đến cái chết cho hàng chục ngàn người Cộng sản, hàng chục ngàn người khác phải vào trại tập trung.

Những đảng viên Quốc xã danh tiếng chỉ là cái cớ để lấy lòng dân chúng. Nhưng rồi việc tuyển mộ lính S.S cũng phải nhằm vào tầng lớp cuối cùng. Do sự cần thiết phải tăng cường lực lượng S.S nên chúng đã tuyển mộ cả những người dân hạ tiện, những đồ súc sinh chỉ biết tuân lệnh hay những tên loạn dâm có tổ chức.

Nhưng cuộc tuyển mộ như vậy cũng phải hạn chế. Bọn Quốc xã hiểu rằng "để đảm bảo một thế hệ tiếp sau cần phải có những yếu tố thích hợp". Để đào tạo những tên cận vệ cho ngày mai, cần phải dạy dỗ chúng từ lúc còn nhỏ tuổi. Lực lượng dự trữ cho S.S và Gestapo là bọn "Hitler Jugend" (thanh niên Hitler).

Ngày 20-4 là ngày kỷ niệm sinh nhật Hitler, những trẻ em đủ 10 tuổi trong năm ấy đều được nhận vào Jungvolk - một buổi lễ phối hợp với kỷ niệm ngày sinh Hitler chính là nhằm mục đích đánh vào tư tưởng các em nhỏ. Các em sẽ ở trong tổ chức Jungvolk đến năm mười ba tuổi, lưu lại một năm trong bốn khu đào tạo, để trở thành những Hitler Jugend, chuẩn bị cho việc tuyển thẳng vào quân đội, hay vào các tổ chức khác của Đảng Quốc xã. Lúc đầu, lực lượng Hitler Jugend còn phụ thuộc vào S.A, sau đó trở nên độc lập và có quyền riêng. Ngày 22-6-1933, có sắc lệnh giải tán tổ chức "ủy ban quốc gia liên hiệp thanh niên Đức".

Tài sản của ủy ban này bị tịch thu, và các đoàn viên thanh niên Đức bị bắt buộc nhập vào "Hitler Jugend".

Như vậy, từ năm lên 10 tuổi, các trẻ em Đức đã liên tục bị ảnh hưởng, trở nên mù quáng do việc tuyên truyền lý tưởng Quốc xã. Ở cái tuổi ngây thơ ấy, các em dễ dàng bắt chước mọi cử chỉ và ý nghĩ của người chỉ huy. Ý tưởng này ăn sâu vào trí óc các em như một giáo điều tuyệt đối.

Ít lâu sau, bắt đầu cuộc huấn luyện để đưa dần các em vào sự phụ thuộc hoàn toàn. Cách giáo dục sai lệch, làm mất tính người ấy chỉ có được sự giải thích duy nhất bằng tư tưởng của Hitler, bằng sự tồn tại của Gestapo và bằng những tội ác làm đảo lộn lương tri con người.

Chỉ có một dúm kẻ sát nhân chuyên nghiệp đã có thể cai quản cả một dân tộc và buộc họ phải chấp nhận mọi hành động như cách chúng làm đồi bại con người từ lúc còn ấu thơ.

Vụ thảm sát ở Oradour, vụ giết nhiều người trong khu Do Thái ở Varsava, vụ thảm sát hàng loạt ở Đông Âu, vụ trại tập trung Auschwitz… không phải là tội ác của người Đức nói chung mà chỉ là tội ác của bọn Quốc xã. Chắc chắc rằng nếu dùng cách tàn sát ấy để áp dụng cho bất kỳ một quốc gia nào, thì cũng đạt được kết quả như thế.

Nếu dân tộc Đức là dân tộc dễ sai khiến, là bởi vì tư tưởng của họ đã bị quân sự hóa từ xa xưa, với thói quen giữ kỷ luật chặt chẽ, đôi khi lệch lạc.

Vụ đốt Oradour vào lúc Quốc xã nắm được quyền lực đều do những tên S.S có tuổi từ 8 đến 14 thực hiện. Tất cả bọn chúng đều được giáo dục theo kiểu quốc xã từ lúc còn nhỏ. Chúng đã bị ngăn cấm để không được bàn tán đến giá trị của phương pháp dạy dỗ.

Vào giữa năm 1933 và 1940, bọn thanh niên Hitler đã được chuẩn bị để gây ra nhiều Oradour khác. Trong bài diễn văn đọc vào tháng 11-1933, Hitler đã nói toạc những ý định của hắn đối với lớp trẻ Đức: "Khi một kẻ đối địch tuyên bố. "Tôi không muốn đứng về phía các ông và các ông cũng không thể thuyết phục được tôi đâu", tôi đã bình tĩnh trả lời: "Con của anh đã thuộc về tôi rồi. Một dân tộc sẽ sống bất diệt. Còn anh là ai? Anh sẽ phải chết. Nhưng con cháu anh đã ở trong một đất nước mới. Ít nhiều thì chúng cũng chỉ biết đến cộng đồng dân tộc mới này mà thôi"".

Ngày 10-5-1933, các sinh viên Quốc xã, vừa đi vừa hát, mang theo hơn 20 ngàn cuốn sách đến khu đất rộng để đốt thành đống lửa to lớn. Người ta cũng để lẫn vào

đó những cuốn tiểu thuyết khiêu dâm rẻ tiền và cả những tác phẩm của những nhà triết học thoái hoá.

Tất cả đều được chất thành đồng, đổ dầu vào đốt, trong tiếng nhạc quốc ca, và những bài hát ca tụng Đảng Quốc xã. Goebbels đọc diễn văn: "Buổi lễ hôm nay là hành động tượng trưng, để báo cho toàn thế giới biết, nền đạo đức cộng hòa có từ tháng 11-1918 đã vĩnh viễn bị loại bỏ. Từ đống tro than này sẽ xuất hiện con phượng hoàng của trí tuệ mới!" Nhưng thanh niên Đức được lựa chọn sẽ phải trải qua một thời gian bắt buộc vào tổ chức Reichsarbeitsdients (đơn vị lao động) trước khi được nhận vào S.S.

Lực lượng S.S chia ra làm ba loại:

- S.S Allgemeine (đơn vị S.S không thường trực).

- S.S Verfügungstruppen (trung đoàn tập trung trong trại)[7]

- S.S Totenkopf Verbaende (trung đoàn Đầu lâu). Trung đoàn này chịu trách nhiệm canh gác các trại tập trung.

Bọn lính S.S Allgemeine là một nhánh chủ chốt chỉ nhận những tên chuẩn úy để xây dựng thành đơn vị ưu tú, những tên S.S Allgemeine được huấn luyện và qua một thời kỳ thử thách, rồi tuyên thệ, được trao cho con dao găm danh dự. Bọn này phải tình nguyện ở S.S cho đến lúc 50 tuổi. Hàng năm chúng bị sát hạch thể lực, trình độ huấn luyện quân sự và trình độ chính trị chính thống Quốc xã.

Sau này, nếu muốn trở thành một viên chức chính quyền trong bộ máy nhà nước, hay làm chủ xưởng kỹ nghệ tư nhân, hay vào học ở những trường đại học, nhất thiết chúng phải là lính của S.S.

Chính cái "mệnh lệnh đen" ấy của của Himmler, đã ăn sâu vào guồng máy đời sống của nhân dân Đức, làm tăng thêm sinh khí cho một quyền lực tuyệt đối của quốc xã. "Mệnh lệnh đen" này còn cho phép tiêu diệt những kẻ thù nguy hiểm nhất.

3

Gestapo có mặt ở khắp nơi

Himmler, tên chỉ huy cao nhất của S.S đã chuyển một phần cốt yếu trong "mệnh lệnh đen" của hắn để tổ chức S.S một cách tuyệt đối. Và đến khi Gestapo được tổ chức xong hoàn toàn, thì những tên Gestapo cũng được nhận những cấp bậc giống như bọn S.S. Quyền hạn của bọn Gestapo được giữ bí mật - một nguyên tắc chủ yếu của Gestapo là kín đáo, thận trọng, dựa theo những kỷ luật cơ bản của S.S Himmler cũng đã tạo ra trong Gestapo một thế giới khép kín, riêng biệt. Ở đây, không có ai được phép nhòm ngó và cấm tuyệt đối mọi lời bàn tán.

Từ khi Goering thành lập ra đơn vị cảnh sát quốc gia, hắn cần có các trụ sở như ngôi nhà ở phố Prinz Albrechstrasse, và nhiều tòa nhà khác được phân chia theo địa lý và cách bố trí của hệ thống. Trước hết Gestapo đã chiếm nhà bảo tàng Folklore. Rồi học sinh trường kỹ nghệ cũng bị đuổi với lý do là có vài người trong đó là Cộng sản. Và kí túc xá của học sinh kỹ nghệ trở thành nơi chè chén trác táng ban đêm của lính Gestapo.

Những chủ nhân của nó bị đẩy đi hết để lấy chỗ cho lính Gestapo.

Reinhardt Heydrich chỉ huy tất cả các phòng, ban này của Gestapo. Năm 1931, Heydrich được Himmler cử làm chỉ huy trưởng Cục an ninh của S.S. Đầu năm 1933 Heydrich được cất nhắc làm phó giám đốc Sở Cảnh sát Munich. Năm 1934 khi Heydrich, trở thành người chỉ huy toàn thể lực lượng Gestapo, hắn đã chuyển văn phòng về Berlin.

Himmler ủy nhiệm cho Heydrich phụ trách cơ quan trung ương của Gestapo đặt trụ sở ở Berlin. Hắn lãnh đạo phần lớn các ban cảnh sát nhà nước.

Lại cũng một lần nữa, người ta thấy theo thói thường của Quốc xã là, một người có thể kiêm nhiệm nhiều công việc khác. Heydrich, vừa là chỉ huy trưởng Gestapo, vừa như một viên chức cao cấp của nhà nước, lại vừa là nhân vật quan trọng của N.S.D.A.P và có thể chỉ huy cả S.D là một tổ chức cảnh sát của riêng Đảng Quốc xã. Mặt khác Heydrich còn là chỉ huy tối cao của những viên chức dưới quyền hắn, là đảng viên Quốc xã. Chính hoàn cảnh thuận lợi ấy đã giúp cho hắn phải thận trọng. Trong khi vài việc làm của N.S.D.A.P gây ra sự phẫn nộ của công chúng và chính quyền định đưa ra xét xử trước tòa án, thì Heydrich, thay mặt đảng quốc xã đã cấm chính quyền được nói đến việc đó.

Đó là vào lúc Đảng Quốc xã bắt đầu thôn tính nhà nước.

Điều 1 của đạo luật ra ngày 1-12-1933 là rất rõ ràng: "Đảng Quốc xã là đại diện cho tinh thần của Nhà nước Đức và nó không thể tách rời với nhà nước." Nghĩa là: tất cả các viên chức nhà nước và nhân viên của N.S.S.A.P, chỉ là sự thực hiện các đường lối chính trị của Đảng Quốc xã, của vị chỉ huy tối cao (Führer) để làm tròn những mục tiêu đề ra từ trước: xây dựng một đế chế tồn tại trong 1.000 năm.

Mục tiêu này được công bố từ nhiều năm trước, là lật đổ cơ cấu xã hội loài người, đảo lộn sự cân bằng thế giới, báo trước một nòi giống chúa tể với sự cai trị toàn cầu. Đảng sẽ là người được ủy thác thực hiện những nguyên tắc thiêng liêng, là công cụ để truyền bá những lý tưởng trên.

Tóm lại, nhà nước là đảng. Điều luật đó đã chính thức khai tử nhà nước. Himmler còn nói rằng: "Việc loại trừ đảng là sự trừng phạt nghiêm trọng nhất. Trong vài hoàn cảnh, nếu đảng bị loại trừ, phải coi như đã mất hết các phương tiện về đời sống và tất cả suy nghĩ của cá nhân".

Một sự đe dọa không kém phần khủng khiếp, khi Himmler treo lơ lửng trên đầu bọn S.S: "kẻ nào phản phúc, dù chỉ mới ở trong ý nghĩ, cũng sẽ bị đuổi ra khỏi S.S và người ta sẽ giám sát nó cho đến khi nó không còn có mặt trong số người sống trên trái đất!"

Cấm mọi điều bàn tán về giáo lý của Quốc xã, loại trừ bằng mọi biện pháp tất cả những kẻ chống đối, kể cả những ai còn nghi ngờ về sự tuyệt vời của chế độ, đấy chính là công việc của Gestapo.

Để cho Gestapo có thể hoàn thành nhiệm vụ nó cần có được quyền hành tuyệt đối.

Từ trong hang ổ của chúng, Himmler và Heydrich có thể biết được mọi tình hình xảy ra trong toàn nước Đức. Để làm cho cơ cấu của Gestapo được hoàn hảo, chúng phải mất nhiều năm. Nhưng ngay từ đầu chúng đã có được những cơ sở cho công việc ấy.

Trong nhiều năm hoạt động bí mật, cơ quan an ninh của S.S đã tập hợp được nhiều hồ sơ quan trọng. Những địch thủ của đảng đều có phiếu điều tra tỉ mỉ. Những hồ sơ này đều chú ý đến những điểm: hoạt động chính trị và nghề nghiệp, gia đình, bạn bè, nơi sinh sống hay có thể là nơi ẩn nấp, những quan hệ thân thiết, điểm yếu của con người, sự đam mê… tất cả đều được sưu tầm đầy đủ để sử dụng vào lúc cần thiết.

Gestapo đã dựa vào tàng thư ấy để khai thác tài liệu. Dựa vào đó, những người chống đối đã bị bắt, hành hạ, thủ tiêu.

Mọi người đều biết đến Gestapo ở Đức. Nhưng ai có thể báo động để cứu đất nước và toàn thế giới về hiểm họa ngày càng lớn của Gestapo? Không có một ông bộ trưởng nào, không một vị tướng nào có thể làm được.

Nhưng dù sao như ông Gisevius đã viết: "Đứng bên ngoài nhìn vào những bóng tối ảm đạm trong ngôi nhà ở phố Prinz Albrechstrasse (trụ sở chính của Gestapo), người ta sẽ thất vọng về những "điều kỳ diệu" của Heydrich. Nhưng đúng ra là không có người ngoài nào muốn nhòm ngó vào bóng tối mịt mùng ấy. Và như ông M.Robert. H. Jackson, chánh án người Mỹ tại tòa án xử tội Quốc xã ở Nuremberg đã nói: "Nước Đức đã trở thành một phòng tra tấn rộng lớn! "

Gestapo chịu sự kiểm soát của Đảng Quốc xã, được thành lập gồm những tên cảnh sát nhà nghề. Mặc dầu khi Đảng Quốc xã đã nắm được quyền hành, người ta vẫn không có thể tàn nhẫn để thay đổi bộ máy này.

Từ tháng 4- 1934, những tên cảnh sát nhà nghề này đã phải chịu sự kiểm soát gay gắt hơn của dư luận. Những tên mới vào Gestapo buộc phải là đảng viên Quốc xã. Nếu tên nào từng làm viên chức của nhà nước, thì hắn cũng phải tán thành, hoan nghênh Đảng Quốc xã, và phải lập một phích đặc biệt trong bộ phiếu U.S.C trong đó ghi rõ sự tán thành đường lối chính trị (Politishe Beurteilung), và tuỳ thuộc hoàn cảnh mà hắn được chỉ định vào công việc gì.

Cơ quan đầu não Gestapo sẽ ra bản thông tri coi như "một sự xét đoán giá trị về thái độ chính trị, lý tưởng, tính cách (…) phải thật chính xác và trung thành (…) đề ra những dữ liệu về hành động không thể chối cãi được của những tên mới tuyển từ viên chức sang Gestapo, để đánh giá những mục đích xin vào Gestapo của những người đó."

Và nhất là phải được sự đồng tình của những tên phụ trách chính trị có thẩm quyền, của cơ quan kỹ thuật, và các cơ quan của S.D, của chỉ huy tối cao S.S.

Như vậy, các viên chức của Gestapo đều phụ thuộc vào sự kiểm tra chính trị của S.D, một tổ chức song hành, đồng đẳng của Đảng Quốc xã. Từ đó càng có thêm sự gắn bó chặt chẽ trong nội bộ chế độ.

Hai cơ quan S.D và Gestapo đều đặt dưới sự chỉ huy của Heydrich, cùng hoạt động kiểm soát dư luận công chúng. Nhưng S.D, là tổ chức điều tra của đảng chỉ làm nhiệm vụ thu thập tin tức, tài liệu, trong khi Gestapo còn làm nhiệm vụ bắt giữ, hỏi cung, tịch thu bằng mọi sự cần thiết cụ thể của cảnh sát.

Cái nền tổ chức của Đảng Quốc xã và của nhà nước là Führerprinzip (nguyên lý của người chỉ huy) tuỳ theo quyền hành tập trung vào tay một tên đầu não duy nhất.

Lệnh của đảng là "Vị chỉ huy tối cao luôn có lý, mọi cương lĩnh đều là giáo lý cho anh. Nó đòi hỏi anh phải hoàn toàn trung thành với phong trào (…) Cái quyền ấy cho người nào biết sử dụng phong trào và vì quyền lợi của nước Đức." Bởi vì đảng đã được đồng nhất hóa với Tổ quốc.

"Cái nền tổ chức của đảng là ý tưởng của vị chỉ huy tối cao (Führer). Tất cả những chỉ huy chính trị đều do Führer chỉ định và phải chịu trách nhiệm trước Führer. Những chỉ huy chính trị này có toàn quyền đối với các cấp dưới.".

Từ ý nghĩ chắc chắn không thể sai lầm của Adolf Hitler, người ta đề ra sự cần thiết phải tuyệt đối tuân lệnh cho các chỉ huy mà Hitler đã chỉ định.

Điều 1 đã xóa bỏ mọi quyền của cá nhân: "Tất cả những người chỉ huy có quyền cai quản, ra những quyết định mà không phải chịu sự kiểm tra của bất cứ hình thức nào."

Cái "nguyên lý của người chỉ huy" được đưa vào trong toàn bộ đời sống của người Đức.

Dưới quyền của vị chỉ huy tối cao theo hình chóp của tôn ti trật tự, chỉ có 15 Reichleiter đứng đầu các tổ chức. Trong số những tên trùm Quốc xã, tên Hess chỉ huy tối cao của Đảng Quốc xã là nổi bật nhất.

Ít lâu sau, thay thế tên Hess là những tên Bormann; Goebbels, lãnh tụ thông tin tuyên truyền; Himmler, Ley chỉ huy "mặt trận lao động"; Von Schirach phụ trách các tổ chức thanh niên; Rosenberg đại diện của Hitler phụ trách thanh tra các hoạt động tri thức và lý tưởng.

Bộ chỉ huy Quốc xã (Reichleitung) có nhiệm vụ chủ yếu là chọn những tên chỉ huy vào các cơ quan.

Từ đầu năm 1933, nước Đức chia gồm 32 Gaue (Liên khu vực hành chính). Mỗi khu được chia ra thành nhiều tỉnh hay hạt, mỗi tỉnh (Kreis) lại chia ra nhiều Ortsgrupper (khu vực). Mỗi khu vực chia làm nhiều Zellen (tiểu khu); mỗi Zellen chia thành nhiều Blocks (kiểu như phường). Đứng đầu những đơn vị hành chính này là tỉnh trưởng, khu trưởng, tiểu khu trưởng và trưởng phường.

Tỉnh trưởng phải do Hitler chỉ định, chịu trách nhiệm toàn bộ việc ủy quyền cho thuộc cấp.

Bên cạnh tên tỉnh trưởng còn có tên Hoheitsträger, cũng có quyền hạn tối cao như tỉnh trưởng, quản lý về mặt giáo dục, các tổ chức chính trị, các đảng viên quốc xã và toàn dân chúng trong địa phương.

Khu trưởng có quyền tối cao đối với các tiểu khu. Mỗi tiểu khu có độ 1.500 hộ dân, chia ra làm 4 đến 8 phường. Các trưởng phường chịu trách nhiệm phổ biến các chỉ thị của Đảng Quốc xã và kiểm tra sự thực hiện các chỉ thị ấy. Phường cũng có tổ chức chi bộ của đảng. Nói đúng ra tên trưởng phường là người quan trọng nhất, phụ trách tối đa 40 hay 60 hộ. Hắn là viên chức duy nhất có quan hệ với dân chúng. Hắn phải có sự hiểu biết hoàn hảo về mỗi con người trong toán do hắn kiểm soát.

Hắn phải tháo gỡ những điều bất bình và giải thích cho nhân dân những điều chưa rõ về các đạo luật mới.

Nếu tên này không đủ trình độ giải thích, thì đã có những khả năng khác giúp đỡ hắn.

Nếu một người có nhiều lỗi lầm sẽ có một hội đồng dùng hình thức cứng rắn, đưa người đó ra trước cộng đồng để phê phán đến khi thật thông hiểu các điều luật.

Sự hiểu biết về phố phường và những người dân trong phố, những hàng xóm láng giềng, còn có tác dụng khác đối với người trưởng phường.

Hắn có nhiệm vụ phát hiện những người phao tin đồn đại có hại, đệ trình lên khu trưởng. Và tin tức của hắn được báo ngay cho Gestapo. Chính từ đây Gestapo đã thu được kết quả trong việc dò xét những tổ giác có tổ chức.

Một mệnh lệnh do Bormann ký ngày 26-6-1935 đã khẳng định: “Cần phải thiết lập sự quan hệ chặt chẽ hơn giữa cơ quan của đảng với các chỉ huy Gestapo. Người đại diện của vị chỉ huy tối cao yêu cầu sau này các chỉ huy của Gestapo phải được mời tham dự vào tất cả các cuộc hội nghị quan trọng của đảng và của các tổ chức trong đảng.”

Vì vậy những trưởng phường phải do Gestapo bố trí sắp đặt để có nghìn tai, nghìn mắt chăm chú theo dõi từng hoạt động nhỏ nhặt nhất của người dân Đức.

Trưởng đoàn luật sư người Mỹ là ông Thomas F.Dodd, đã phát biểu tại tòa án Nuremberg: “Không có một điều bí mật nhỏ nào mà các phường, tiểu khu của Quốc xã, không biết. Chỉ một hành động bấm nút radio, sự tỏ vẻ không đồng tình với bộ mặt của một tên Quốc xã xuất hiện trên màn hình, những bí mật không được vi phạm giữa cha cố đến làm lễ rửa tội cho người tù, lời nhắn của người cha cho con, ngay cả những chuyện riêng tư thiêng liêng của một đám cưới… đều được chúng coi như là sản phẩm để buôn bán. Nghĩa là bị chúng dùng để dọa nạt moi tiền của nhân

dân hay báo cáo lên cấp trên lấy tiền thưởng. Nhiệm vụ của chúng là phải biết đến mọi việc."

Không có gì lọt qua được Gestapo. Các viên chức nhà nước là những người đầu tiên bị chúng giám sát chặt chẽ.

Có hàng ngàn những tên làm công không lương cũng chưa đủ được. Vì chúng cần theo dõi từ những hoạt động nghề nghiệp, trong lúc vui chơi giải trí ngoài gia đình và ở khắp mọi nơi, không nơi nào có thể tránh được những con mắt soi mói của những tên "trưởng phường - cai ngục" ấy.

Ngày 22-6-1933, Goering ký chỉ thị ra lệnh cho các viên chức phải giám sát những lời nói và hành động của các viên chức nhà nước, phải tố cáo những ai đã bình phẩm về chế độ Quốc xã.

Chúng đã biến việc này thành một kiểu giám sát - tự động, vì người này phải dò xét người bên cạnh, và ngược lại chính người đó cũng đang bị người khác dò xét.

Để đảm bảo cho sự tố giác ấy, Goering khẳng định: "Người nào không chịu tố cáo những sai lầm của người khác, sẽ bị coi như có hành động thù địch với chế độ".

Chiếc áo nịt bằng sắt về do thám vĩnh viễn bám chặt lấy con người, còn được hoàn bị bởi nhiều toán dò xét khác ví dụ: Sohlberg - Kreis là tổ chức của những thanh niên được lựa chọn đặc biệt, mà phải kể đến một trong số chỉ huy của chúng là Otto Abetz, một thầy giáo dạy vẽ. Tên này chuẩn bị cuộc giao lưu với ủy ban thanh niên Pháp. Trong cuộc giao lưu, hắn đã dọn đường cho bọn S.D trà trộn để dò xét tin tức. Cũng tại đó, tên Otto Abetz đã tuyển mộ những thanh niên Pháp có cảm tình với Quốc xã để sử dụng họ như một nhân viên điều tra; Phần khác để cài những nhân viên của S.D vào nước Pháp.

Những người lao động Đức cũng bị giám sát chặt chẽ, mỗi nhà máy, mỗi xí nghiệp đều có chi bộ của Đảng Quốc xã. Chỉ có duy nhất Mặt trận lao động của Robert Ley kiểm soát các công ty bảo hiểm xã hội, các tập đoàn, tiền lương v.v… thay cho các công đoàn.

Thợ thuyền và người làm công làm việc ở các nhà máy, xí nghiệp đều bị giám sát chặt chẽ. Bản chỉ thị của Goering ngày 30-6-1933 nói rõ Gestapo phải có nhiệm vụ báo cho các đại biểu người lao động là người của Quốc xã cử ra, về tất cả những thái độ chính trị đáng ngờ của các công nhân và của cả đảng viên Quốc xã, không trừ một ai.

Giai cấp nông dân cũng bị lừa đưa vào đội ngũ "Mặt trận nông dân" do Walter Darré phụ trách. Năm 1935, Nghiệp đoàn nuôi dưỡng của Reich đã tập hợp tất cả những người làm nghề tiếp tế thực phẩm cho chế độ.

Ngành thể thao cũng được cài một tên quốc xã đứng đầu là Tschammer Osten. Những trò vui chơi đều phụ thuộc vào tổ chức K.D.F (Kraft durch Treude - sức mạnh của niềm vui) do Ley lãnh đạo. Rạp chiếu bóng và đài truyền hình phải chịu sự giám sát chặt chẽ của Bộ tuyên truyền thông tin, báo chí cũng không bị bỏ quên. Báo chí được chỉ đạo bằng bàn tay cương quyết. Nhiều hãng thông tin khác nhau được thay bằng một hãng thông tin của nhà nước gọi là Deustches Nachrichten Büro - D.N.B.

Trong lúc này một liên đoàn và một phòng thông tấn cũng được thành lập dưới quyền kiểm soát của đảng.

Tai họa cho những phóng viên nào có chút ảo tưởng muốn chuyển sang làm việc ở nơi khác hay muốn xoay bài viết sang hướng khác. Bởi vì những giám đốc tờ báo và tổng biên tập đều phải tuân theo ý của Bộ tuyên truyền và họ có thể bị cách chức nếu có một chuyện điên rồ nhỏ nào ảnh hưởng đến chế độ Quốc xã.

Bằng những biện pháp này, báo chí không còn cần đến sự kiểm duyệt, bởi vì phóng viên báo chí chỉ được phép viết về những vấn đề do Bộ tuyên truyền cung cấp.

Một " Hội nhà văn" và một "Hội liên hiệp các nghề " đã giám sát chặt chẽ những người làm nghề viết văn. Chỉ những hội viên của hội này mới có quyền in tác phẩm. Và chỉ họ mới được gia nhập vào liên hiệp "những người có suy nghĩ đúng đắn". Hội nhà văn phải báo cho Bộ tuyên truyền những người nào có biểu hiện nguy hiểm trong các tác phẩm cũ và mới. Các thư viện cũng được làm trong sạch. Liên đoàn các hiệu sách đều có những cuốn sách nói đầy đủ về ý nghĩ, tư tưởng của cảnh sát.

Các luật sư, các thầy thuốc, các sinh viên bị lệ thuộc vào những hiệp hội theo đúng lệnh ấy.

Hội liên hiệp các thầy thuốc Đức được thành lập từ năm 1873, và được toàn thế giới biết đến, đều phải gia nhập vào liên minh các thầy thuốc Quốc gia - xã hội. Liên minh này đã thanh lọc nghề nghiệp, loại trừ những người Do Thái, những người không hòa hợp về đường lối chính trị với Quốc xã.

Bộ sức khoẻ công cộng phải sáp nhập vào Bộ nội vụ và Hội chữ thập đỏ phải đặt dưới quyền giám sát của Gestapo. Một vài liên hiệp khoa học nổi tiếng trên thế giới, như Hội liên hiệp các nhà hóa học, hay Hội liên hiệp các thầy thuốc ở Berlin cũng bị đặt dưới sự kiểm soát gắt gao của Gestapo. Các nhà khoa học không được phép tự tiện đưa ra một phát minh nào về khoa học. Các nhà bác học đích thực không muốn

làm việc, để mặc cho những kẻ vô tài và những gã lang băm, do đảng che chở, muốn làm gì thì làm.

Đảng Quốc xã rất nghi ngờ các trường đại học, coi những nhà bác học đều đã bị chủ nghĩa tự do làm hư hỏng. Từ 1933 đến 1937, đã có tới 40% giáo sư và thầy giáo bị thanh lọc. Một sắc lệnh ra ngày 9-6-1934 thành lập một Hội đồng nghiên cứu và ban giám đốc của hội đồng này, có 21 thành viên, đã dùng quyền lực không công nhận một nhà khoa học nào, mà chỉ có một Bormann, một Himmler, một Keitel v.v... mà thôi. Tất cả đều Goering chủ trì. Hội đồng này kiểm soát cả viện nghiên cứu, và cài vào mỗi viện một tên Gestapo. Tên này có thể là một giáo sư, một phụ tá, một viên chức hành chính hay là một tên Gestapo mang danh nghĩa sinh viên. Chúng lập hồ sơ về tình trạng tư tưởng của các thành viên trong viện.

Hai tổ chức khác của Quốc xã có thể tiến hành các cuộc điều tra bí mật ra ngoài biên giới nước Đức và rải rộng sự kiểm soát ra toàn thế giới.

Một là tổ chức Ausland Organisation (A.O) của N.S.D.A.P (tổ chức của đảng ở nước ngoài).

Hai là tổ chức Volksdeutsche Mittelstelle, chịu trách nhiệm đưa những người có dòng máu Đức trở về Tổ quốc.

Thực ra hai tổ chức này đều là tổ chức gián điệp trá hình, khi thì hoạt động độc lập, khi lại phụ thuộc vào những cơ quan chuyên trách của Quốc xã. Trước hết nó phải cài cắm được "đội quân thứ Năm "[8] ở Áo và ở Tiệp. Đội quân này làm nhiệm vụ dò xét, giám sát những người Đức hoạt động chính trị chống đối ở nước ngoài. Những người nổi loạn bị theo dõi hàng năm trời do sự hằn thù của bọn Quốc xã. Một chỉ thị khác của Goering vào ngày 15-1-1934 ra lệnh cho Gestapo và cảnh sát biên phòng phải theo dõi những người lưu vong hoạt động chính trị và người Do Thái đang ở các nước lân cận để nếu họ trở về Đức sẽ bị bắt ngay và bị đưa vào trại tập trung. Những người này trốn tránh ở nước ngoài nhưng bị dò xét, theo dõi liên tục. Khi đội quân Đức chiếm đóng tiến vào Áo, Tiệp Khắc, Ba Lan rồi nước Pháp, những người bị Gestapo theo dõi từ trước, đã bị tàn sát hết sức dã man. Như trường hợp của hai lãnh tụ Đảng Xã hội - dân chủ là Hilferding và Breitscheid, lẩn trốn ở Pháp từ năm 1933.

Theo yêu cầu của Đức, hai ông này bị bắt ở phía Nam (gọi là vùng tự do) vào năm 1941 và bị chuyển giao cho Gestapo. Ông Hilferding đã tự tử ngay trong xà lim ở Pháp. Ông đã từng là bộ trưởng tài chính của Reich (chế độ Cộng hòa - Reich II) và đã tố cáo sự tàn bạo của Quốc xã trong một hội nghị quốc tế ở La Hay.

Ông Breitscheid chết trong trại tập trung ở Buchenwald.

Tháng 6-1942, O.K.W đã gửi bức thông điệp cho đội quân thiết giáp Châu Phi, truyền mệnh lệnh bí mật của Hitler: những người Đức hoạt động chính trị lưu vong, bị phát hiện đang có mặt trong đội quân chiến đấu cho tự do của Pháp tại Châu Phi, phải bị "đối xử hết sức nghiêm khắc". Hậu quả là họ bị tra tấn không thương xót.

Theo lệnh của các sĩ quan Đức, những ai không tuân theo việc này sẽ bị xử bắn ngay để họ không kịp đưa được những thông tin ấy cho báo chí.

Ausland Organisation và Volksdeutsche Mittelstelle đều có thể theo dõi dấu vết những người lưu vong.

A.O là một ban của N.S.D.A.P, chịu trách nhiệm tập họp những người Đức ở nước ngoài. Tên chỉ huy A.O là Ernest Bohle thuộc hàng lãnh tụ của đảng và là bộ trưởng Bộ ngoại giao. Ban A.O được thành lập ở Hambourg vào năm 1931 bởi Gregor Strasser. Việc chọn Hambourg làm nơi đặt trụ sở của tổ chức A.O là vì ở thành phố này cứ 10 người Đức thì có đến 8 người hay ra vào nước Đức, và là địa đầu về hàng hải đi Bắc và Nam Mỹ, có trụ sở của các hãng tàu biển lớn nhất, là thành phố có tới 100 tòa lãnh sự nước ngoài. A.O có nhiệm vụ đảm bảo liên lạc với 3.300 hội viên của N.S.D.A.P đang ở ngoài biên giới Đức. Tháng 10-1933, A.O được đặt dưới quyền chỉ huy của Hess đồng thời là đại diện của Hitler.

Trong vài năm tổ chức A.O đã cài được gần 350 toán N.S.D.A.P ở khắp toàn cầu, không kể đến những hội viên lẻ, vì thế mà sự quan hệ của A.O với các toán này không lúc nào ngừng.

Tổ chức thứ hai là Volksdeutsche Mittelstelle hoàn toàn do bọn S.S quản lý. Viên chỉ huy của cơ quan trung ương người Đức thuần giống là tên S.S Lorenz. Tổ chức này có nhiệm vụ bảo vệ những người Đức thuần giống đang sinh sống ở nước ngoài. Địa bàn hoạt động của nó ấn định ở những khu vực sát biên giới. Vai trò của nó cũng giống như những phong trào hành động trong khu vực của người miền Nam (trong chiến tranh ly khai hai miền Nam Bắc Hoa Kỳ).

Volksdeutsche Mittelstelle là đầu não của đội quân ngầm thứ Năm 1 đã làm chảy khá nhiều giấy mực lâu nay.

Trong thời gian chiến tranh, nó có vai trò trong những phong trào của nhân dân ở Ba Lan và ở các nước Đông Âu.

Ngày 7-10-1939, Himmler được bầu làm ủy viên của Reich và được người Đức thuần chủng hoan nghênh. Hắn nổi bật vì có năng lực trong những nhiệm vụ đã hoàn thành nhờ có sự giúp đỡ của S.S và Gestapo.

Cuối cùng là một cơ quan thứ ba ít được biết đến mà tổ chức này là một kiểu A.P.A hay văn phòng chính trị ở nước ngoài của N.S.D.AP. Rosenberg chỉ đạo văn phòng này, hoạt động từ tháng 4-1933. Mục đích của nó là tuyên truyền quốc xã đối với công chúng nước ngoài, trong đó phải kể đến việc tuyên truyền bài Do Thái, bằng cách giao lưu sinh viên đại học, khuyến khích trao đổi hàng hóa và phát hành những tờ thông tin từ trụ sở chính đặt ở Berlin. Chính vì thế những chủ đề tuyên truyền về Quốc xã do hàng loạt tờ thông tấn Hearts đã được phân phối trong toàn Hoa Kỳ.

Ở Pháp đã một vài tổ chức cực tả nhận tiền tài trợ đều đặn của cơ quan tuyên truyền Đức và là tiếng vang trong việc tôn xưng Hitler.Cơ quan quan trọng nhất của A.P.A đến nay vẫn còn rất bí mật. A.P.A gồm có một ban thông tấn, tập hợp các phiên dịch cao cấp. Những người này có sự hiểu biết sâu sắc về các thứ tiếng thông dụng trên toàn địa cầu. Tuỳ theo các sự kiện, ban này có thể cung cấp ngay tức khắc những bài dịch vài trang giấy, dù là về những nước ở xa nhất. Hàng ngày, ban này ra tờ thông tấn rút ra từ ba trăm tờ báo nước ngoài, phân phát cho các cơ quan cần thiết những bài tổng hợp các sự kiện và dự định về tình hình chính trị trên thế giới.

Nhất thời, những người dịch này đã làm công việc của cảnh sát là bổ sung thêm rất nhiều tài liệu vào bộ phiếu của Gestapo.

Tất cả những thông tin liên quan đến những người hoạt động chính trị lưu vong được đăng trên các thông tin báo chí toàn cầu, những việc cưới xin, sinh đẻ, chết, thông báo mời họp, hội nghị, quảng cáo thương mại v.v… đều được dịch ra tiếng Đức, nộp vào hồ sơ những người lưu vong của Gestapo.

Phần khác, ban A.P.A cũng lên một tấm phích, ghi lại những thông tin dư luận công chúng hàng ngày đã được đăng trên các báo lớn của thế giới. Những cuộc đối thoại và sự nhận xét của các phóng viên, tài liệu ấy đều được chuyển cho Gestapo.

Qua đấy, người ta có thể thấy mạng lưới dày đặc về thông tin, chỉ điểm, do thám mà Gestapo phủ kín không chỉ ở nước Đức, mà cả trên thế giới.

Sự tìm kiếm tài liệu, việc sử dụng, việc làm sai lệch có hệ thống về tất cả hành động của con người bằng những sự kiểm soát tế nhị cho thấy toàn cầu đều bị nghẹt thở bởi chủ nghĩa Quốc xã. Chỉ trong vài tháng nước Đức đã có một số lượng nhà tù rất lớn.

Những tài liệu điều tra còn đến từ nhiều đường khác.

Cơ quan cảnh sát và đội hiến binh ở địa phương cũng chuyển tất cả tài liệu chính trị quan trọng về cho Gestapo. Ngược lại Gestapo giúp địa phương tiến hành các

cuộc điều tra về những vụ nhỏ và chỉ trực tiếp điều tra những vụ về chính trị quan trọng. Sau đó các chỉ huy S.S gửi báo cáo thẳng lên cho Himmler.

Ngoài ra, còn một nguồn cung cấp tài liệu quan trọng là việc nghe trộm điện thoại. Từ ngày có hệ thống điện thoại, các bảng nghe không đếm xuể, đã hoạt động trên toàn thế giới, và dưới mọi chế độ nhà nước.

Một vụ tai tiếng xảy ra ở Hoa Kỳ về hãng công nghiệp tư nhân đã chịu trách nhiệm sản xuất các máy nghe trộm, để cung cấp riêng cho cơ quan F.B.I của Hoa Kỳ.

Chế độ Quốc xã cũng có một nhà máy sản xuất máy nghe trộm. Với kỹ thuật của các xí nghiệp Đức, Georing đã cho tiến hành một tổ chức hoạt động vào năm 1933. Cơ sở này mang mật danh "Viện nghiên cứu Hermann Goering". Đúng ra Goering chỉ là chỉ huy cơ quan mật này mà không phải là chủ sở hữu.

Viện này tập hợp những chuyên gia về thông tin hàng hải và có cả cảnh sát tham dự như tên Diehls. Viện kiểm soát hệ thống điện thoại và vô tuyến điện tín và những mối quan hệ qua rađio. Những cuộc gọi đi từ Đức ra nước ngoài đều bị giám sát bằng cách nghe trộm. Ngoài ra viện này còn can thiệp cả vào việc giao dịch quan hệ của hai nước ngoài với nhau. Chúng đã chuyển những cuộc giao dịch của các nước ngoài vào hệ thống đường dây của Đức.

Những cuộc đối thoại của các nhân vật quan trọng trong nước Đức đều bị nghe trộm. Ngay cả những người nước ngoài có danh tiếng và cả những người dù không hoạt động chính trị hay bị cảnh sát địa phương giám sát, cũng không thoát được việc bị nghe trộm. Viện có thể cài máy nghe trộm vào bất cứ đường dây điện thoại nào và vào bất cứ lúc nào.

Có một thiết bị đặc biệt có thể tự động ghi lại mọi việc giao dịch qua điện thoại. Vào thời kỳ đó thiết bị nghe trộm này đã có kỹ thuật hoàn hảo. Viện cài máy nghe trộm có hệ thống và lưu trong hồ sơ tất cả các cuộc gọi đến vị chỉ huy tối cao. Hàng ngày, nhân viên của viện trích các tư liệu, làm báo cáo gửi về cho Hitler. Mặt khác, có những thông tin cần thiết cho một bộ nào đó hay một cơ quan nào đó thì viện cũng chuyển ngay cho những nơi này.

Goering vừa là người sáng lập vừa là chỉ huy viện, hắn có thể quyết định không chuyển giao thông tin mà chỉ lưu lại sử dụng khi cần.

Viện này đã làm cho vai trò của Goering được nâng cao và là biện pháp rất có tác dụng để chống lại Roehm. Biết rõ giá trị của thiết bị nghe trộm, Goering giữ lại để sử dụng mà không nhường cho Himmler và cả Gestapo. Gestapo và S.D có thể sử dụng rộng rãi những thiết bị do viện sản xuất, nhưng phải qua sự kiểm soát của Goering.

Ngược lại Gestapo cũng cài máy nghe trộm ở nhà người bị tình nghi, nhưng Gestapo đã giữ lại những thông tin thu được để sử dụng riêng, mà không trao đổi cho cơ quan nào.

Muốn cài máy nghe trộm ở nơi nào đó, Gestapo đã dùng hình thức cử người đến sửa chữa hay kiểm tra đường dây điện thoại hay nơi đặt công tơ điện. Gestapo cài máy nghe trộm để theo dõi những tên gián điệp, biết được tất cả trao đổi thân mật của những người trong gia đình.

Nhưng việc cài máy nghe trộm đôi khi cũng bị phát giác. Như vụ việc xảy ra vào năm 1934, ông bộ trưởng Bộ thể thao, ngạc nhiên khi phát hiện có máy nghe trộm cài bí mật ở phòng khách nhà ông. Gestapo đã sử dụng bà hầu phòng để cài máy nghe này và thu lại mọi tin tức của ông chủ kể cả những câu chuyện trong phòng ngủ.

Công việc do thám trở thành phổ biến khắp nơi, không chừa một chỗ nào.

Tướng không quân Milch, đã nói ở Nuremberg: "Người ta không sợ bọn S.S nhưng đối với Gestapo thì chúng tôi tin chắc là đã bị kiểm soát thường xuyên mặc dù chúng tôi đã ở các cấp bậc cao. Mỗi người trong chúng tôi đều có hồ sơ lưu ở cảnh sát mật và có rất nhiều người bị ra tòa chỉ vì chúng.

Tất cả mọi người ai cũng gặp khó khăn như vậy, không kể gì đến một viên chức nhỏ mà ngay cả đến Goering cũng thế!"

Do vậy mỗi một tổ chức hay cơ quan đều trở thành một thành trì riêng, chỉ thuộc quyền của người chỉ huy. Và mỗi "ông vua chuyên chế" đều đấu tranh dữ dội chống lại những ai mà họ nghi là địch thủ hiện tại hay trong tương lai. Đã có những cuộc đấu tranh không khoan nhượng và có thể dùng mọi đòn đánh ác liệt nhất. Hitler luôn coi những cuộc đối đầu như thế là những cuộc thi đua lành mạnh và không cần đến biện pháp ngăn chặn những kẻ đang khát khao quyền lực, tiền bạc, hoặc ngăn chặn nó chỉ tăng thêm sự nguy hiểm.

Giữa những mánh khoé, thủ đoạn của những tên chỉ huy đang tranh giành quyền lực, Himmler đã khôn khéo vượt lên trên các địch thủ. Việc hắn liên minh với Goering là cần thiết. Viện chuyên cài máy nghe trộm đã nhường lại cho Goering cai quản, và như vậy vô hình chúng đã đặt Goering dưới quyền của cơ quan trung ương cảnh sát nhà nước.

Đây là ví dụ một sự nhượng quyền mà Himmler đã sử dụng để giữ được mối hòa hoãn với Goering.

Cả Gestapo và S.D đều nhanh chóng dùng cách cài máy nghe trộm để thu thập tin tức siêu mật, và cả nghe trộm mọi cuộc giao dịch của chính Goering.

Trong cuộc đấu tranh giành ưu thế chúng không hề chần chừ khi phải dùng đến những hành động vô sỉ lạnh lùng nhất, tàn ác nhất. Himmler đã tìm được sự giúp sức quý giá, một phụ tá trung thành và cẩn thận, có óc sáng tạo. Đó là Heydrich.

4

Cá tính kỳ lạ của Heydrich

Vào tháng 4-1934, con người vừa ngồi vào chiếc ghế chỉ huy cơ quan trung ương Gestapo, rất quyến rũ.

Cá tính của hắn, vai trò quan trọng, quyền hành rộng lớn, con số vụ việc và nỗi kinh hoàng về những tội ác của hắn, làm cho tên Heydrich trở thành con người đặc biệt.

Reinhardt Heydrich là người trẻ tuổi thuộc một gia đình tốt, có giáo dục tuyệt vời. Hắn sinh vào ngày 7-3-1904 ở Halle, gần Leipzig, nơi cha hắn là ông Bruno Heydrich làm giám đốc nhạc viện. Hắn đã sống thời thơ ấu và thời trẻ ở thành phố quê hương theo học hệ trung cấp, và sống trong môi trường của nền văn hóa cổ và âm nhạc giữ vai trò quan trọng trong đời sống của hắn. Nền giáo dục ấy ăn sâu vào hắn. Khi hắn trở thành người đứng đầu Gestapo, hắn khó khăn để quen với những ngày chỉ dành cho những công việc thê thảm nhất, nếu không giải lao bằng âm nhạc.

Vào ngày lễ Phục sinh (Pâques) Heydrich gia nhập vào thủy quân hoàng gia. Hắn làm nghề này một cách bình thường. Năm 1924 Heydrich được phong cấp chuẩn úy. Năm 1926 là trung úy. Năm 1928 là thượng úy. Từ lâu, Heydrich quan tâm đến chính trị. Năm 1918 - 1919 hắn gia nhập Liên hiệp thanh niên dân tộc và chủ nghĩa liên Đức (Deutsch Nationaler Jugendbund) ở Halle. Năm1920 nhận thấy tổ chức này quá ôn hòa, hắn bèn xin gia nhập tổ chức Deutsche Völkischer Schutz und Trutzbund. Cũng trong năm này hắn từ bỏ cuộc sống chính trị - quân sự, trở thành nhân viên liên lạc tự nguyện cho sư đoàn Lucius, trong một đơn vị đã được huấn luyện tốt ở Halle. Năm 1921, Heydrich cùng với một người bạn đứng ra thành lập một liên hiệp mới gọi là Deutsch Völkische Jugendschar. Ở trong nhóm này, hắn được bồi dưỡng lý thuyết cực đoan, ca tụng phong trào yêu nước và nhất là tính chiến đấu quân phiệt. Sau đó hắn bị lây nhiễm tư tưởng của các sĩ quan của đơn vị xuất sắc Lucius.

Khi đã trở thành thủy thủ, hắn vẫn quan hệ với tổ chức Deutsch Völkische Jugendschar mà hắn là một đồng sáng lập. Khi đã là trung úy hải quân, hắn được chấp nhận theo yêu cầu vào ban chính trị Cục tình báo hải quân thuộc hạm đội Ban-tích. Trong vài năm, hắn đã có thêm nhiều hiểu biết mới về nghề này.

Hắn được nhận xét là thông minh, cần cù lao động, có năng lực, có kỷ luật, cố thể theo nghề một cách xuất sắc, nếu không có một điểm yếu thầm kín làm rạn nứt sự nghiệp của hắn.

Heydrich là một kẻ luôn bị ám ảnh về tình dục. Trường hợp của hắn đã làm cho bác sĩ tâm thần phải quan tâm. Có rất nhiều lần, câu chuyện về đàn bà đã làm rối loạn nghề nghiệp của hắn, cho đến lúc một vụ việc nghiêm trọng xảy ra đã chấm dứt sự nghiệp của hắn.

Heydrich đã là chồng chưa cưới của con gái một sĩ quan cấp trên của xưởng quân giới ở Hambourg. Ngay từ lần đầu mới gặp cô gái, hắn đã trở thành người tình của cô. Sau đó hắn cắt đứt quan hệ này, lấy cớ một sĩ quan không thể lấy một cô gái nhẹ dạ. Với cô gái thứ hai, hắn mê say cô, rồi hiếp cô. Với cô gái thứ ba, hắn chỉ làm tiền.

Những tên sĩ quan Quốc xã thường phòng ngừa xa, xóa bỏ ngay quá khứ, nên vì thế đã gây nhiều khó khăn cho việc tìm hiểu đời tư của chúng.

Nhưng hội đồng danh dự lại biết rõ quá khứ của Heydrich. Tòa án, do đô đốc tương lai, ông Raeder đã xét xử, kết luận đạo đức của tên trung úy hải quân là không xứng đáng, buộc hắn phải xin từ chức.

Năm 1931, Heydrich đã 27 tuổi, bị vứt ra vỉa hè Hambourg. Cũng như Himmler, Heydrich phải trải qua một thời kỳ khó khăn để sống ở những hải cảng Bắc Âu, Hambourg, Lubeck, Kiel, sống lay lứt chung chạ với đám người hèn hạ. Ở đây hắn quen biết nhiều tên làm đủ nghề xấu xa. Khi Đảng Quốc xã đấu tranh với các nhà chức trách và chống lại các đảng phái khác, đã phải dùng đến bọn người này để phá phách các hội nghị của địch thủ và gây ra những chuyện đấu đá trên đường phố.

Do có năng lực về chính trị, lại đã tiếp xúc với những vụ như vậy, nên Heydrich xin gia nhập vào N.S.D.A.P. Đảng Quốc xã cũng thấy việc tuyển mộ tên Heydrich là thích hợp.

Nền tảng giáo dục, nghề nghiệp quân sự, năng lực hiểu biết đặc biệt của hắn đã làm hắn trở thành con người quý giá của Quốc xã. Heydrich xin vào S.S. Đây là cách để hắn tỏ rõ vai trò của mình. Chỉ ít lâu sau, hắn được giao chỉ huy một toán S.S ở Kiel, nhưng là một toán nhỏ.

Himmler đã dành sự chú ý đến Heydrich. Hắn đã nhận xét, đánh giá những khả năng đặc biệt của Heydrich, tên phụ tá sau này của hắn.

Ngày 1-8-1931, Himmler đề bạt Heydrich làm Sturm Führer (sĩ quan). Đến mùa thu Heydrich được thăng làm Sturmbann Führer (đại úy) và vào làm việc trong ban tham mưu S.S ở Munich. Tháng 7-1932, Himmler quyết định cải tổ cục an ninh của

S.S đã ủy nhiệm việc cải tổ này cho Heydrich và phong cho hắn chức đại tá "Standarten Führer".

Từ khi thành lập cơ quan S.S, mỗi đơn vị S.S đều có hai hay là ba người làm nhiệm vụ "an ninh": điều tra, thu thập tin tức.

Chính Himmler đã chỉ định công việc của những tên an ninh S.S này như sau: "Vào thời kỳ đó, vì những lý do cần thiết, chúng tôi đã có một tổ do thám trong các trung đoàn, tiểu đoàn và đại đội. Chúng tôi cần phải biết rõ kẻ địch của chúng tôi là bọn Cộng sản đang muốn tổ chức cuộc họp hôm nay hay ngày mai, và có thể người của chúng tôi bị chúng tấn công bất ngờ hay bị dò xét tin tức."

Năm 1931, Himmler đã tách các nhân viên điều tra trong các toán S.S để thành lập một ban an ninh mật. Cơ quan mới này gọi là Sicherheits Dienst (S.D), một cơ quan an ninh của Reichs Führer S.S. Ban S.D làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho Himmler và những tên S.S nói chung.

Khi đã phụ trách ban an ninh S.D, Heydrich liền áp dụng những điều hắn đã học được ở Cục an ninh hải quân. Hắn tổ chức lĩnh vực của hắn thành loại quân sự kiểu mẫu bằng cách buộc người của hắn qua các lớp đào tạo kỹ thuật. Hắn lập ra các bộ phiếu thu thập tin tức mà trước đấy đã có nhưng chưa đầy đủ. Nhưng vì thiếu phương tiện nên hắn không đạt được việc phát triển ban an ninh S.D theo ý muốn.

Khi đã có quyền hành, hắn lại lao vào những thói quen tình dục cũ.

Himmler hài lòng về việc hắn đã chọn được người đại diện tin cậy đưa vào sở cảnh sát Bavière năm 1933. Năm 1934, tên này là chỉ huy cơ quan trung ương Gestapo.

Heydrich đã ngồi vào vị trí chỉ huy tối cao của Gestapo và S.D ở Berlin dù không phải là "cựu chiến binh" nhưng hắn là đảng viên Quốc xã khá lâu năm.

Con người, với quá khứ sôi động đã làm cho người dân Đức run sợ, với vẻ bề ngoài bình thường như một sĩ quan người Aryan, tóc hoe vàng, có vẻ cao thượng, có vài vết hung hung trên mớ tóc trơn và hơi cứng, rẽ ngôi lệch, với thân hình đẹp và ở thời kỳ đó có nhiều người thích như vậy vì nó có vẻ một quân nhân oai vệ. Khuôn mặt của Heydrich rất ấn tượng. Cái trán hơi cao, lướt nhẹ ra phía sau, đôi mắt nhỏ màu xanh lơ, sâu hoắm được mi mắt trên gần như che lấp. Hai mắt xếch như mắt người Mông Cổ và cái nét mặt mơ hồ ấy gợi nhớ lại thời xa xưa của tổ tiên là Gengis Khan hay Attila trên lưng ngựa. Khuôn mặt hình bầu dục hơi dài với đôi tai khoẻ và đường vành tai rộng. Chiếc mũi dài và thẳng, gốc mũi rộng, hai cánh mũi lại rất hẹp.

Trên khuôn mặt khá nam tính ấy thì cái miệng lại là một vết khá chướng, vừa rộng, môi dày làm nổi bật lên khuôn mặt.

Heydrich có giọng nói cao, một tiếng nói kiểu phụ nữ the thé toát ra từ thân hình lực sĩ. Hai bàn tay của hắn cũng giống như bàn tay của đàn bà, ngón thon dài, trắng, móng tay được chăm chút cẩn thận, giống như khuôn mặt.

Himmler có khuôn mặt của tượng Phật lạnh lùng, không động lòng. Mặt của Heydrich lại nổi nhiều gân. Khi hắn nói thường tỏ ra ngập ngừng, có khi bỏ lửng câu nói. Lời nói cứ líu ríu như do ý nghĩ đến nhanh. Himmler tỏ ra thiếu suy nghĩ, hạn chế trong những chỉ thị hướng dẫn, làm cho cấp dưới phải phân vân. Còn lời nói của Heydrich luôn tỏ ra khó hiểu.

Khuôn mặt mất cân đối của Heydrich đã có những dấu mâu thuẫn như của người lưỡng tính (ái nam, ái nữ). Điều đó thể hiện sự do dự về tâm lý. Hắn là người thích ăn chơi, là kỵ sĩ giỏi, đấu kiếm giỏi, cũng là người ham thích nghệ thuật. Hắn là một trong số những người Đức xuất sắc. Là tay đàn violon có cỡ và đấy là một nguyên nhân hắn phải chăm sóc giữ gìn bàn tay.

Hắn thường tổ chức ở nhà những đêm hòa nhạc rất đáng thưởng thức. Trong những tối vui này hắn thường được vỗ tay tán thưởng, con người tài hoa này ẩn giấu lối sống của người Anh, đôi khi lại biểu lộ những điểm đáng lo ngại về tính khí khác thường. Bị mất cân bằng về tình dục, hắn triền miên thấy cần phụ nữ. Hắn thích tổ chức những cuộc đi chơi đêm, cùng với vài người bạn tâm đầu ý hợp, đến những nơi vui chơi. Ngay cả khi đã giữ trọng trách của Gestapo, hắn vẫn thích những cuộc dạo chơi đến các hộp đêm nổi tiếng. Hắn thích lang thang suốt đêm để cuối cùng chui vào căn nhà tồi tàn kiếm một cô gái điếm sẵn sàng làm mọi chuyện đồi bại.

Heydrich tỏ rõ sự tàn ác đến tột đỉnh. Những tên tra tấn người dã man nhất cũng phải học hỏi ở hắn và run sợ trước hắn. Tên bạo chúa trông có vẻ ủy mị ấy đã tự tay đánh phạt những tên giết người ghê gớm nhất khi chúng phạm một lỗi lầm nào đó. Những "khả năng" quốc xã ấy được hắn sử dụng một cách thông minh đặc biệt, như một ý thích, một ham muốn, bằng mọi biện pháp. Hắn khôn ngoan hòa trộn những ý thích của hắn và biết cách tỏ ra rất kỷ luật, đến nỗi Himmler đã coi đó là phẩm chất mẫu mực. Vẻ bề ngoài hiền lành, nhưng hắn có mọi can đảm để làm những điều khủng khiếp nhất.

Trước khi Quốc xã nắm được quyền lực và Hitler chưa được vững chắc ở vị trí đứng đầu đảng và còn có nhiều tình tiết phức tạp, Heydrich đã tiến hành tập hợp những tài liệu về nguồn gốc chưa được rõ ràng của Hitler, do những kẻ thù của hắn cung cấp.

Một giai thoại được nêu ra về phả hệ của Heydrich ám ảnh số người này và dần dần được sáng tỏ. Khi Heydrich đã chết, đô đốc Canaris đã có chứng cớ trong tay về bố mẹ người cha Heydrich là người Do Thái. Con người như hắn với những công việc khủng khiếp cần phải có thần kinh thép. Heydrich thường có những cơn giận dữ điên dại, hắn gào thét, sùi bọp mép, đe dọa những người phụ tá. Nhưng hắn chỉ thể hiện thái độ này trong nhà riêng của hắn.

Về mặt tình cảm, Heydrich tỏ ra ghen tuông cùng cực với vợ, người vợ có vẻ đẹp lạnh lùng luôn thúc đẩy hắn "tiến lên", mong ông chồng có địa vị cao để hưởng sự sang trọng. Hắn dò xét vợ thường xuyên, thậm chí cho người giám sát vợ. Hắn cũng ghen tức với mọi sự tiến bộ của địch thủ, cũng như của bạn bè thân thích. Heydrich muốn có quyền lực, sức mạnh, danh vọng, tiền bạc. Những điều này chiếm vị trí thứ nhất trong con người hắn và hắn quyết định làm tất cả để đạt được những thứ ấy.

Khẩu hiệu của hắn là "mọi việc đều tuỳ thuộc vào người chỉ huy". Để khuất phục mọi người, hắn đã gây ra cho những cộng sự chính của hắn, người này chống lại người kia. Cách xử sự của hắn đã tạo cho hắn nhiều kẻ thù man rợ.

Có một hôm Heydrich nói với Gisevius, người mà hắn rất ghét: "Tôi có thể đuổi theo những kẻ thù của tôi xuống tận mồ"

Rõ ràng câu nói của hắn đã có hiệu quả, nó đã phản ánh một phần bằng sự thực. Hắn căm thù Canaris, Bohle, Ribbentrop, và cuối cùng là đấu tranh chống lại sếp của hắn, Himmler. Tất cả những cuộc đấu tranh này đều diễn ra ngấm ngầm.

Heydrich kết hợp sự tàn bạo với điều bí mật. Tình cảm thần kín của hắn có thể là do sự phức cảm về lòng tự ti.

Trong công việc, những người phụ tá của hắn, không bao giờ gọi đúng tên hắn mà chỉ gọi là "C", một biệt danh kỳ lạ mà chỉ có những người am hiểu về gia đình hắn mới biết được.

Hắn không nhìn thẳng vào mắt người đối thoại, và mặc dù với bản năng dã thú, hắn cũng không có thể đánh họ trực diện.

Sự hòa hợp sâu sắc nhất của hắn với những nguyên lý Quốc xã, đã làm cho hắn trở thành nhà tư tưởng, nhà lý luận, người tuyên truyền về nguyên lý chủng tộc và những hành động của S.S.

Đối với hắn, sự ra lệnh và xét đoán mọi việc của người chỉ huy đều do ý trời. Chính vì thế mà cục S.D - an mình nội bộ của S.S - do hắn chỉ đạo không phải chỉ để giám sát việc "ăn mặc tề chỉnh", mà đó chỉ là theo chủ nghĩa hình thức về luận thuyết.

Tên giết người ấy đã mang bộ mặt của một nhà đạo đức.

***

Từ văn phòng ở số 8 phố Prinz Alberchstrasse, Heydrich đã kiên nhẫn dệt một lưới nhện khổng lồ ôm trùm toàn nước Đức. 5 năm đủ cho hắn làm xong công việc này. 5 năm, cũng đủ để đưa nước Đức đến bờ vực của chiến tranh mà vào năm 1934, những đầu óc tỉnh táo đã nhìn thấy hiện ra ở chân trời về cuộc chiến tranh này.

Ngay từ đầu, Hitler đã ấn định đặc quyền cho Gestapo: " Ngay từ bây giờ và trong tương lai, cấm mọi cơ quan, các chi bộ, các hiệp hội của đảng mở các cuộc điều tra, xét hỏi về những công việc thuộc thẩm quyền của Gestapo. Tất cả mọi việc gây ra do cảnh sát chính trị, không liên quan đến đường lối của đảng, đều phải báo ngay lập tức cho những cơ quan có thẩm quyền của Gestapo." ... "Tôi nhấn mạnh những việc dẫn đến âm mưu và sự phản bội nguy hiểm chống lại nhà nước, dù đảng có thể biết được cũng phải báo ngay cho Gestapo.

Đảng không có một thẩm quyền nào để dò xét hay mở cuộc điều tra theo khả năng mà đảng có. "

Cũng không có vấn đề phải lúng túng về tính hợp pháp hay về chủ nghĩa hình thức. Từ năm 1931, Schweder đã viết trong cuốn Politische Polizei (cảnh sát chính trị): ngay từ Nhà nước Quốc xã, không phải sinh ra do nền Cộng hòa, cũng không phải từ triết lý Quốc xã về chủ nghĩa tự do, thì về tính chất một công cụ quyền lực của nhà nước, cảnh sát luôn là sự phản ánh bản chất nhà nước ấy. Người ta không thể chuyển một hình thức tổ chức cộng hòa sang thành một bản thể của quốc xã. "Cần phải có một cái gì mới" để thay thế. Một điều mới nữa là Gestapo không giống như các lực lượng cảnh sát trên toàn thế giới, làm nòng cốt cho xã hội văn minh.

Khi có một người chống đối bị phát giác, Gestapo đã loại trừ ngay người đó.

Vào ngày 24-7-1933 Goering nói: "Nếu kẻ nào đánh một đại biểu của phong trào Quốc xã, kẻ đó sẽ phải chết trong thời hạn ngắn nhất". Ngay cả khi chỉ mới "có ý định làm việc đó, hay dù không làm thiệt hại tính mạng hoặc chỉ làm bị thương, thì cũng phải nhận sự trừng phạt như thế."

Trong Nhà nước Quốc xã mới, ý định cũng đủ là một tội chết.

Gerland, một trong những nhà luật học quan trọng của Quốc xã đã ban bố vào thời kỳ đó bản thông tư hướng dẫn các quan tòa người Đức, và ông đã viết: "Chỉ vì cần phải biết tôn trọng từ khủng bố trong điều luật về hình sự". Vì thế, Gestapo đã tránh được mọi sự kiểm soát, và người của chúng có thể phạm vào mọi sự bạo hành, mà không ai có thể làm gì được chúng.

Trong ba năm, Gestapo đã làm việc trong thế bất hợp pháp, nhưng không có một văn bản nào dám vạch mặt những hành động và quyền hành của chúng. Gestapo có thể bắt bất cứ người Đức nào bằng cách "giam giữ để phòng xa", theo hai sắc lệnh về quyền lực ấy (sắc lệnh 28- 2-1933 và sắc lệnh 8-3-l934) mà không có một điều luật nào ấn định thực chất.

Dân chúng cũng đã quen với chế độ kỳ lạ ấy và cam chịu cảnh Gestapo vừa thổi còi vừa sút phạt. Thời ấy, có những chỉ thị theo định kỳ cho phép cảnh sát đứng ở trên mọi điều luật, và không ai dám nói đấy là dấu hiệu xóa bỏ luật lệ của nhà nước, chấm dứt mọi sự công bằng và hợp pháp.

Ngày 2-5-1935, tòa án hành chính Phổ đã phát thông báo: cảnh sát bí mật không phụ thuộc vào sự xét xử của tòa án. Thông báo đó của Phổ đã nâng thành nguyên tắc điều luật ra ngày 10-2-1936: "Những quyền hành và những công việc của cảnh sát mật không là vấn đề cho những tòa án hành chính phân xử."

Việc không có cơ sở pháp lý cho Gestapo cũng không làm ai khó chịu. Giáo sư Huber viết: "Quyền hành của cảnh sát chính trị dựa trên quyền theo tập quán của Reich."

Tiến sĩ Best, viên chức cao cấp của Bộ nội vụ đánh giá về quyền hành của Gestapo phát sinh ra từ "triết lý mới" và không cần đến nền móng luật pháp hợp pháp chuyên biệt.

Tháng 5-1935, tòa án hành chính Phổ cũng đã ra một điều luật công bố phương pháp "bắt để phòng xa" của Gestapo và không cần phải thông qua tòa án.

Tháng 3-1936 một linh mục đạo Tin lành đã vận động những giám mục nổi tiếng có quan hệ với Quốc xã ngay trong nhà thờ của ông. Sáng hôm sau, Gestapo ra lệnh cho ông phải đi khỏi xứ đạo. Vị linh mục từ chối lệnh đó và nhờ tòa án can thiệp. Tòa án đã trả lời ông là lệnh của Gestapo có giá trị như một quyết định của tòa án, và không có vấn đề phải bàn cãi về nó nữa.

Với một cha xứ đạo Thiên chúa, Gestapo đã đòi hỏi ông phải cung cấp những tin tức về các tổ chức của những người tu hành và những người trung thành trong nhà thờ của ông.

Ông cũng đã nhờ tòa án can thiệp, nhưng tòa án bác bỏ ngay lời yêu cầu đó bằng văn bản với một câu ngắn gọn: "Khi Gestapo đã ra lệnh thì không nên bàn cãi gì. Ông phải chấp hành."

Con bạch tuộc đã vươn vòi ra khắp nơi. Cần phải có những tấm phiếu để điều tra về vài nghề buôn bán. Và chỉ qua một cuộc điều tra đơn giản về đạo đức thương

nhân, Gestapo đã lập phiếu ngay về người đó. Gestapo thấy một phạm vi mới để kiểm soát nghề buôn bán. Chúng nhận thấy cần phải can thiệp vào giá trị của những môn bài kinh doanh và đưa vấn đề này ra trước tòa hành chính ở Saxe.

Lệnh ngừng cấp môn bài đã trở thành một "kiệt tác" về tính nô lệ. "Bởi vì những người buôn bán có thể điều hành công việc của họ theo cách phát triển hành động lật đổ. Cảnh sát kinh tế buộc phải xin ý kiến của Gestapo trước khi phát thẻ môn bài."

Như thế là Gestapo có thể gây áp lực bằng mọi cách lên những thương gia bị tình nghi có hoạt động chính trị. Chính thức, Gestapo có thể áp dụng ba sự trừng phạt không cần xét xử là: Cảnh cáo, bắt giữ để phòng xa và trại tập trung.

Sự trừng phạt "hợp pháp" ấy cho phép Gestapo bắt ngay một người được tòa án kết luận trắng án, vừa ra khỏi toà.

Bên cạnh những phương pháp ấy, người ta còn thấy những vụ bắt cóc, ám sát, những vụ giết người dưới hình thức tai nạn hay tự tử.

Ông giám đốc "ban hành động công giáo" ở Berlin, Klausener bị ám sát vào ngày 30-6-1934, theo sự thanh trừng của Roehm, nhưng người ta lại chính thức báo là ông tự tử. Những hãng bảo hiểm từ chối không trả tiền bảo hiểm cho bà vợ góa của ông, bởi vì đây là vụ tự tử, và thêm vào một lí do nữa là nếu nghi ngờ vụ này không phải tự tử thì rất nguy hiểm.

Luật sư của bà Klausener đã vận động Bộ nội vụ can thiệp (ông Klausener là giám đốc của bộ). Người ta báo cho ông luật sư là phải làm đơn khiếu nại nếu muốn được xem xét lại vụ án. Bộ tư pháp cũng trả lời như vậy. Đây chỉ là cách thông dụng của hai bộ để tránh kẻ gây rắc rối ấy (chỉ Gestapo) và ông luật sư cũng hiểu ngay việc làm đơn khiếu nại coi như tuyệt vọng rồi.

Nhưng Gestapo đã phong thanh biết được chuyện này và ông luật sư bị bắt giam trong nhiều tuần lễ vì đã cả gan nghi ngờ về vụ tự tử của ông Klausener.

Tiến sĩ Best đã viết rõ ràng về việc này: "Không có sự cản trở nào của pháp lý có thể gây phiền toái cho việc bảo vệ nhà nước. Mà việc này lại thích ứng với chiến lược của kẻ thù. Cũng như công việc của Gestapo. Cần phải có một quy chế cho quân đội. Quy chế này chỉ phải chịu phiền phức về những điều khoản trái ngược với quy chế của quân đội trong chiến đấu."

Trong vài năm, dư luận công chúng và chính nghĩa đã phải đầu hàng Gestapo. Đấy là lúc Goering phát biểu ở Bộ tài chính : "Tôi đã nói với các ông rằng khi vị chỉ huy tối cao muốn 2 + 2 = 5 thì cũng là đúng!"

Mặc dầu có nhiều sự đề phòng, những tiếng kêu báo động gay gắt về những việc làm đồi bại của Gestapo vẫn truyền khắp trên nước Đức, mà những người khốn khổ rơi vào móng vuốt của nó phải chịu đựng.

Chúng cấm những người mà lương tâm đã trỗi dậy tỏ sự phẫn nộ của họ, bằng cách tuyên truyền "bổn phận của người yêu nước là phải im lặng".

Theo những tiêu chuẩn của Quốc xã, không phải những kẻ tra tấn, những tên giết người đã đưa đất nước đến bên bờ vực, ngược lại những người tố cáo chúng mới bị coi là những kẻ phản bội và cần bị trừng phạt.

Luận chứng này được khẳng định ngay từ khi bọn Quốc xã mở những chiến dịch quân sự năm 1938. Nó được "những công dân tốt" chấp nhận nhẹ nhàng. Họ chỉ muốn được yên ổn trong sự mê muội.

"Hàng triệu người Đức đã chơi trò ú tim với chính bản thân họ; hay ít ra là họ cũng làm như dốt nát, nhưng thật vô cùng khó khăn phải làm nhu vậy, vì rằng sự dốt nát mà họ phải đóng là thực tế. Bởi vì họ không bao giờ chịu khó tìm hiểu mình cho chính xác. Làm như kiểu người dân trung thực, họ phải bằng lòng với điều gì mà người ta muốn bắt họ hiểu. " - Đó là lời của Gisevius. Nếu có một sự kiện tình cờ bị ở trong thế thụ động, đôi khi chúng cũng phải tự vạch trần những việc làm quá đáng của những tên thuộc cấp. Khi ấy giống như có một sự hồi tiếc: "A! Nếu ngài Hitler biết được chuyện này!"

Nhưng khốn thay, tên chỉ huy tối cao mất mặt trong đám mây mù nên khó khăn để nắm biết được những việc làm của bọn Gestapo, để có thể đấu tranh cho cái thiện của dân chúng và quên những sự lạm dụng quyền lực, những điều khủng khiếp mà Gestapo đã nhân danh Hitler thực hiện. Nhưng chắc chắn không phải hắn không biết… Hitler biết rõ tất cả những việc đó. Nhưng hắn không thể nói được gì về những hành động của bọn Gestapo.

Những người chống đối lại chế độ Quốc xã đành phải rút vào bí mật. Ông Gisevius viết rất rõ ràng: "Chế độ cực quyền và sự chống đối là do hai quan niệm chính trị sinh ra." Sự chống đối của người Đức dấy lên từ 1934, nhưng cũng đã giảm bớt ý nghĩa. Những tổ chức chính trị và các nghiệp đoàn là nền tảng cho những phong trào chống đối, dù hoạt động bí mật, cũng đã bị bọn Quốc xã triệt hạ.

Những người cầm đầu các phong trào đối lập đều bị bắt giam hoặc phải lẩn trốn. Những hạt nhân đấu tranh hiếm hoi được thành lập lại, nhưng cũng chỉ có thể hoạt động rất hạn chế, nhỏ hẹp, vẫn bị theo dõi sát sao. Đôi khi chính là một người trong các tổ chức ấy phản bội, tố cáo đồng sự với Quốc xã.

Vài sự thắng lợi không làm cho bọn Quốc xã mất cảnh giác. Chúng hiểu rằng sự nhẫn nhục này chỉ là bề ngoài và còn có nhiều nỗi hờn căm đang ấp ủ. Những người lưu vong, nhất là những người Cộng sản, thâm nhập bí mật vào Đức với những truyền đơn, những cuốn sách nhỏ, họ có nhiều chứng cớ đầy đủ để tuyên truyền chống lại chế độ quốc xã. Gestapo ráo riết săn lùng những người phát truyền đơn. Khi bắt được những người này, chúng đưa ngay họ vào trại tập trung và không để họ được chết lặng lẽ trong xà lim của nhà tù Prinz Alberchstrasse.

Giải thích lý do về việc thành lập Gestapo, Goering nói: "Tôi đã có một đòn xứng đáng bắt hàng ngàn đảng viên Cộng sản để ngăn chặn ngay từ đầu mối hiểm hoạ, mà khó có cách nào để trừ diệt. Cần phải hành động để chống lại những hội bí mật bằng cách thường xuyên giám sát chúng. Vì thế cần phải có một lực lượng chuyên trách đặc biệt.".

Lực lượng "chuyên trách đặc biệt" ấy có được thuận lợi là nhờ vào quyền hạn quá mức, trên cả luật pháp.

Sau này Schweder đã viết: "Lực lượng cảnh sát chính trị bao trùm tất cả, bởi vì nó có quyền hành tuyệt đối. Nó đánh không thương xót bằng biện pháp trừng phạt mà nó có quyền sử dụng nhưng cũng trong thời gian đó nó co dãn theo sự sống còn của Tổ quốc và Nhà nước Quốc xã, mà nó phục vụ."

Giáo sư Hubert, nhà luật học Quốc xã, cũng khẳng định về Gestapo: "Nó cần phải có thời hạn để đạt được thực chất bằng những hành động công khai."

Thời hạn ấy đã đến khi những tên Gestapo chứng minh được tính đúng đắn của lý thuyết ấy một cách đáng kinh ngạc.

5

Gestapo chống lại Roehm

Với Himmler, chỉ huy tối cao của S.S và Heydrich, chỉ huy cơ quan trung ương Gestapo, thì Gestapo đã hoàn toàn thuộc dưới quyền của S.S.

Mùa xuân năm 1934 khi Himmler củng cố xong quyền lực, thì cuộc cạnh tranh với Roehm cũng đến hồi ác liệt.

Theo lý thuyết thì Himmler chỉ là người trợ tá của Roehm, vì S.S chỉ là một bộ phận của S.A. Nhưng thực tế Roehm không hề có một quyền hành nào đối với S.S. Dẫu vậy Himmler vẫn nóng lòng muốn tách S.S khỏi hẳn S.A. Gestapo đã thực sự ở trong tay Himmler và Roehm không có quyền nhòm ngó đến tổ chức này. Còn Goering, hắn chỉ chờ dịp hạ bệ vĩnh viễn kẻ thù lâu đời, Roehm. Vậy là tham mưu trưởng S.A bị đặt dưới sự giám sát của Gestapo.

Himmler, Heydrich, lúc này thêm Goering, đã tập hợp đầy đủ tài liệu để lập một hồ sơ đệ trình lên Hitler xin xem xét lại vai trò của Roehm, người bạn lâu đời và đã là chỗ dựa vững chắc cho Himmler trước đây.

Cũng như Goering, Himmler, Roehm sinh ra ở xứ Bavière trong một gia đình tư sản. Vóc người to lớn, tính khí rất nóng nảy. Với lớp mỡ bao bọc lấy các cơ bắp, nhưng Roehm chưa đến nỗi béo phì như Goering. Dẫu vậy Roehm là kẻ tham ăn. Hắn có thể tọng vào mồm vô số thứ khi ngồi trước bàn tiệc. Thân hình béo múp, khoẻ mạnh, Roehm bộc lộ rõ những bản chất của một kẻ tàn ác khó tưởng.

Khuôn mặt hắn gần tròn, hai lớp cằm núng nính mỡ, hai cái má sệ, mặt sùi đỏ vằn lên những tia máu và đường gân xanh. Dưới cái trán rộng và thấp là đôi mắt ti hí liếc nhìn rất nhanh, hoắm sâu vào trong đồng tử và bị lớp mỡ ở má che gần khuất. Có một vết sẹo rạch sâu trên mặt, khắc họa thêm sự tàn ác của hắn. Chiếc sẹo này chạy suốt từ gò má bên trái đến tận gần mũi, gần như là chia cái má bên trái làm hai phần. Sống mũi dẹt, đầu mũi tròn và đỏ, khoằm như mỏ diều hâu, làm cho bộ mặt có vẻ rất hề. Bộ ria ngắn và cứng hình tam giác che gần kín môi trên quá dài và chiếc miệng mỏng, rộng.

Khác với giới quân sự Phổ truyền thống, Roehm không có cái trán hói. Tóc hắn cắt ngắn nhưng luôn chải chuốt cẩn thận. Hai tai to, phần trên tai cong ra phía ngoài như một vật nhọn, làm cho bộ mặt của hắn hơi giống như thần Rượu nho. Roehm là tên

khoác lác, rượu chè truỵ lạc, lúc nào cũng có một bọn thanh niên vây xung quanh, một bọn được lựa chọn bởi vẻ đẹp mã như thời Hy Lạp cổ đại. Khi đám thanh niên này bị sa thải thì họ cũng đã bị làm cho đồi bại. Đó là những tên đồng tình luyến ái làm đủ công việc như lái xe và hậu cần.

Roehm tiếp thu những thói quen này trong quân đội, những thói vẫn được coi như sự sang trọng của giới sĩ quan. Khi một tờ báo của phe Dân chủ đăng những bức thư của Roehm gửi cho bạn bè thân mật của hắn là các cựu sĩ quan, Hitler đã phẫn nộ gọi Roehm đến chất vấn. Roehm cười ngượng nghịu thú thật hắn là người đồng tình luyến ái. Cuối cùng Hitler cũng bỏ qua chuyện này, vì Roehm đã có công làm cho S.A trở nên đáng sợ. Có 34 đội cảm tử và 10 đội S.A dưới quyền chỉ huy của hắn. Đến giữa năm 1931, hắn đã tập hợp được 400.000 tên cho hai đội trên.

Roehm thấm sâu lý tưởng Quốc xã và tham vọng đối với vai trò một sĩ quan. Người ta muốn coi như Hitler là "đứa con hoang của hòa ước Versailles" (Hitler bị gạt ra khỏi hiệp ước này). Nhưng Roehm, với sự sáng lập S.A, đã ẩn ý muốn trả thù quân đội. Còn Hitler đang bị vướng vào công cuộc chống lại cách mạng, chống lại bọn "đỏ", tức là những người Dân chủ và Cộng hòa.

Lúc này Roehm đã coi khinh, vứt bỏ mọi nguyên tắc của quân đội vì nó không có khả năng mang lại thắng lợi. Lệ thuộc một cách vô ý thức về thuyết di truyền linh hồn, Roehm tin tưởng sẽ phục hồi sự vĩ đại của quân đội Đức, bằng cách gạt bỏ hết các lề lối hình thức cũ.

Khi Goering và Himmler đã nắm được quyền lực của S.A và dùng lực lượng này gieo rắc mọi nỗi kinh hoàng trên đường phố chúng đã giám sát chặt Roehm. Hai kẻ đồng minh này tiến hành phá hoại ngầm và dựa vào Hitler để làm chuyện đó.

Đó là thời kỳ Hitler đã trở thành người chỉ huy tối cao của Reich và đang bận rộn với dư luận quốc tế.

Mùa hè 1933, Hitler muốn cho thế giới thấy về một đất nước có kỷ luật dưới sự lãnh đạo của hắn. S.A tăng cường quấy rối đường phố đã trở thành một tổ chức cồng kềnh.

Bọn S.A hành động theo gương Strasser, chỉ huy đội P.O, kẻ chủ trương dè chừng hết sức đối với những người theo chủ nghĩa xã hội. Chúng nói đến vấn đề quốc hữu hóa các công xưởng, xí nghiệp tư nhân, nói đến vấn đề cải cách ruộng đất v.v... nhưng chúng quên rằng: chỉ vì những chuyện đó mà tháng 12-1932, Strasser phải xin từ chức. Và chính chúng cũng kết tội Hitler là "phản bội cách mạng".

Việc chinh phục quyền lực đối với Roehm chỉ là bước đầu. Hắn hô hào S.A phải liên kết với nhau. Trong lời kêu gọi cảnh giác, Roehm đã nói với bọn S.A: "Các anh đừng rời xa cái thắt lưng", có nghĩa là phải luôn ở tư thế hành động. Không phải chỉ có S.A mới gợi lại những nguyên tắc xã hội của N.S.D.A.P. Ngày 9-5-1933 ở Beuthen, Brückner, thống đốc của Silésie thượng đã tấn công dữ dội các hãng công nghiệp lớn, theo hắn ở đây đã "có sự kích động thường xuyên". Brückner cũng đã bị cách chức, bị đuổi ra khỏi Quốc xã và đến năm sau thì bị bắt ở Berlin. Koeler, chủ tịch liên hiệp thợ thuyền quốc xã kêu gào: "Chủ nghĩa tư bản đã đưa ra những quyền về lao động theo điều luật mà nó ấn định, sự đàn áp người lao động của nó là vô đạo đức Cần phải xóa bỏ."

Tháng 7, Kube, phụ trách nhóm Quốc xã ở Phổ bắt đầu tấn công các địa chủ. Hắn nói: "Nhà nước Quốc xã bắt những tên chủ ruộng đất phải nhả một phần ruộng đất cho nông dân sử dụng."

Những kẻ ngây thơ đó quên rằng mọi nguyên tắc lớn đều phải do những tên chỉ huy tối cao của Quốc xã đẻ ra.

Nhưng thực tế, những mệnh lệnh của cấp trên, không lâu lại đã giống như những điều mà Brückner, Koeler hay Kube nhằm đến. Khi Hiler quyết định cải tổ lại nền công nghiệp "theo những ý tưởng mới", thì chính M.Krupp Von Bohlen được chỉ định là chủ tịch hội đồng kinh tế trung ương, gồm 17 thành viên là những chủ tư bản lớn ở Đức: Krupp, Siemens, Bosch, Thuyssen, Voegler và những chủ nhà băng như: Schroeder, Reinhardt, Von Finck v. v…

Hội đồng kinh tế trung ương được thành lập từ ngày 15-7, và áp dụng ngay những cách thức "chủ nghĩa xã hội" một cách lạ lùng.

***

Những lời huênh hoang không làm cho Hitler bận tâm. Hắn dễ dàng đưa mọi chuyện vào trật tư. Nhưng Hitler phải dè chừng trước hết chính là Roehm. Về nguyên tắc chỉ huy tối cao lực lượng S.A phải là Hitler và Roehm chỉ là người do Hitler chỉ định để chỉ huy S.A, nhưng Roehm đã làm như S.A là của riêng hắn. Và đám lính S.A cũng thuộc loại đáng nể sợ.

Đã đến lúc Hitler thấy cần phải trừ diệt cái mầm mống muốn nhấn chìm hắn và đám thuộc hạ trung thành. Ngày 1-7, Hitler triệu tập họp các chỉ huy của S.A tại Bad - Reichenhall, thuộc Bavière, cảnh báo rằng sẽ không thể có cuộc cách mạng thứ hai. Đó như một ẩn ý báo trước không úp mở cho Roehm: "Ta quyết định thanh toán không thương tiếc những dự định đảo lộn trật tự hiện nay. Ta chống đối lại đến cùng một làn sóng cách mạng thứ hai, bởi vì nó sẽ dẫn đến sự xáo trộn to lớn. Với kẻ nào

muốn đứng lên để chống lại quyền lực của Nhà nước Quốc xã thì người ta phải khóa tay hắn lại, dù hắn ở cương vị nào”[9].

Ngày 6-7, Hitler nói trong cuộc họp những người chỉ huy của Đảng Quốc xã: “Cách mạng không thể diễn ra liên tiếp. Cần phải chỉ đạo dòng thác cách mạng để nó trở nên hiền hòa (…) Cần trước hết phải duy trì được nền kinh tế (…) vì kinh tế là một cơ cấu sống còn. Nó phải được xây dựng theo những điều luật từ trước đã ăn sâu trong đời sống con người.”. Với những ai muốn đẩy bộ máy kinh tế sang một hướng khác, phải được loại ra khỏi, bởi vì họ là “mối nguy hiểm cho nhà nước và quốc gia.”

Vì vậy, những người chỉ huy của Đảng Quốc xã phải coi chừng không để một tổ chức nào của Đảng Quốc xã dính líu vào nền kinh tế. Công việc này do Bộ kinh tế đảm nhận.

Ngày 11-7, Frick, bộ trưởng Bộ nội vụ ký một lệnh ghi rõ sự kết thúc thắng lợi của cuộc cách mạng Đức và nước Đức đang ở trong “giai đoạn phát triển.”

Roehm đã trở thành một can phạm. Thay thế hắn là Schmidt, một nhà tư bản thuộc Bộ kinh tế, sẽ chỉ huy những đường lối mới của S.A. Có nhiều bài đăng trên các tờ báo quan trọng của Quốc xã như Kreuzzeitung , báo Deutsche Allgemeine Zeitung… đã nhắc lại bài diễn văn của Hitler và hoan nghênh “Cuộc chấm hết cho cách mạng Đức” không để lại một chỗ cho sự can thiệp nào khác. Cần phải đưa các cuộc chống đối lại Hitler vào quy củ, không thể để một sự lũng đoạn nào đối với vị trí của ông chủ quốc xã, một vị trí đã được khẳng định.

Lúc này Roehm, được biết sự cảnh báo ấy, đã phải nới bỏ sự đối đầu với Hitler. Chắc Roehm cũng không hình dung ra được trong nội bộ lực lượng S.A đang có sự phân hoá, mà phe ủng hộ Hitler đã mạnh hơn nhiều. Nếu khối đông Quốc xã đứng ra làm trọng tài cho cuộc đối đầu này thì chắc chắn Hitler phải nắm thắng lợi.

Nhưng còn có một lực lượng khác mà hình như Roehm không chú ý tới. Đó là S.A. và S.S do Himmler chỉ huy. Lúc đó S.S đã trở thành đội cận vệ đáng gờm. Năm 1934, quân số của S.S còn kém quân số của S.A, và nó chỉ có 200.000 người. Đến nay S.S đã có tới 95 trung đoàn, hợp thành những đơn vị xuất sắc mạnh hơn các đơn vị của S.A.

Ngoài ra Roehm cũng còn chưa biết đến đội quân huyền bí của Himmler là Gestapo. Tin chắc vào sức mạnh của mình, Himmler đã không cần che giấu những ý định của mình về đội Gestapo. Himmler mơ ước đến chức bộ trưởng quốc phòng trong nội các của Hitler. Đấy là điều ham muốn tột bực của Himmler. Vì ở cương vị đó Himmler mới có thể rèn giũa đội quân Gestapo, vừa theo tính truyền thống vừa thức thời. Đội quân chính trị này sẽ là lãnh đạo đất nước.

Chính để có được cương vị ấy nên theo yêu cầu của Hitler, Roehm phải về Bolivie và thay thế chức vụ chỉ huy S.A là tướng Blomberg, một địch thủ mà Roehm rất coi khinh.

Roehm đã ngồi ở trụ sở chính của S.A tại Munich. Và mỗi lần đến Berlin, không đề phòng, hắn thường lui tới khách sạn Fasanenhof ở Charlotten-bourg. Tại đây Roehm công khai bình luận về đường lối chính trị của Hitler. Hắn còn thường xuyên mời bạn bè thân cận ăn cơm. Những tên này ít nhiều đều bộc lộ tư tưởng phản loạn.

Roehm cố chịu đựng và không che giấu sự khinh bỉ đối với Hitler. Hắn tức giận vì bị tước mất quyền hành. Hitler đã muốn làm dịu sự khát khao quyền lực và danh dự của Roehm, nên đã bổ nhiệm Rohem là bộ trưởng (không bộ) một chức vụ coi như ngang hàng các bộ trưởng khác trong Đảng Quốc xã và trong bộ máy nhà nước, theo đạo luật ra ngày 1-12-1933.

Roehm nhận ngay ra sự phân biệt khi cùng ngày, Hitler phong cấp cho Rudolf Hess, đại diện của Hitler, đứng đầu "ủy ban trung ương chính trị" của N.S.D.A.P.

Đầu năm 1934, thái độ thù địch của Roehm càng ngày càng bộc lộ rõ, Gestapo giám sát chặt chẽ Roehm, đã nhận thấy có nhiều người cánh tả thường lui lới với Roehm. Hilter luôn nhận được những bản báo cáo về việc Roehm hay bình phẩm Hitler và Hitler không còn có thể yên tâm về Roehm nữa.

Đối với Himmler và Goering, thì Roehm là kẻ thù số một. Tất cả những hành động và cử chỉ của Roehm đều được can thiệp không khoan nhượng. Cả lực lượng S.A cũng bị Gestapo giám sát chặt. Những tên linh S.A hay uống rượu, quậy phá trên đường phố hát những bài ca tục tĩu và cực kỳ phản động:

"Treo cổ những tên Hohenzollern lên cột đèn

Hãy để mặc những con chó ấy đung đưa cho đến hhi nó rơi xuống

Treo cổ những con lợn bẩn thỉu trong nhà thờ Do Thái

Và ném lựu đạn vào nhà thờ Thiên Chúa giáo… "

Băng ghi âm bài hát này được bí mật đặt lên bàn làm việc của Hitler làm cho hắn tức giận điên cuồng. Hitler đã cố chứng tỏ những người quốc xã là những người biết tôn trọng thể chế và tín ngưỡng. Và chính vị thống chế già là một Hohenzollern được mọi người quý mến.

Không đếm xỉa đến những khiển trách của Hitler, Roehm vẫn cặp kè với những tên S.A trong các cuộc chè chén ghê tởm. Những cuộc chiêu đãi do Roehm tổ chức để

lấy lòng bọn lính S.A, thường gây ra những tai tiếng quá đáng - những hành động phóng đãng của Roehm gần như công khai. Những kẻ thân cận của hắn càng lợi dụng ý tưởng của Roehm để có những hành động nghiêm trọng hơn. Ví dụ như tên Karl Ernst, một tên bán bánh mì, sau đó làm nghề gác cầu thang máy, bảo vệ quán ăn, đã được đề bạt làm chỉ huy S.A ở Berlin do những thành tích bất hảo. Tên Karl Ernst đã dùng tiền tước đoạt của dân chúng để tiêu pha phung phí. Những việc làm của hắn được báo cáo tỉ mỉ cho Hitler.

Nhưng Hitler vẫn có nỗi lo sợ mơ hồ khi công khai chống lại Roehm. Có một chút hàm ơn pha lẫn với tình cảm của cấp dưới, khi Hitler còn ở quân đội, đối với đại úy Roehm. Tất cả những điều đó đã ngăn cản Hitler thí Roehm, vậy tốt nhất là để Roehm cho những kẻ thù của hắn hành xử.

Đầu năm 1934, Roehm đã thấy được những báo động nguy hiểm. Hitler hiểu rõ sự thù địch của quân đội đối với lực lượng S.A do Roehm chỉ huy. Hitler cũng tìm cách xoa dịu các nhà tư bản và những cường hào ở miền Đông nước Đức. Hitler muốn để cho quân đội kiểm soát lực lượng S.A nhưng các sĩ quan quân đội không muốn nhận "quà biếu độc hại" này chút nào, họ sợ những tên lưu manh của Roehm làm lụn bại những tập tục cổ truyền của quân đội.

Hitler không thể quên được rằng: khi một chế độ không nắm được quân đội của mình, thì sẽ không có gì đảm bảo sự chắc chắn của nó. Trước đây nền cộng hòa đã mặc cả với quân đội, và nay Hitler lựa chọn thỏa hiệp bằng cách đưa S.A vào dưới quyền quân đội.

Chỉ có một nạn nhân là tướng Von Hammerstein, chỉ huy trưởng đội quân S.A bị cách chức vào cuối năm 1933, do có quan hệ với cựu tổng trưởng Von Schleider. Chức vụ của Hammerstein được giao lại cho Von Fritsch, một viên tướng cũ và là bạn thân của tổng thống Hindenburg.

Sự chứng tỏ thiện ý ấy đã làm cho các viên tướng trong quân đội yên tâm.

Trong cuộc họp với các tướng ở Ulm, Blomberg đã nói: "Về phía chúng tôi, chúng tôi hết sức tin tưởng và tán thành không chút ngần ngừ việc sáp nhập vào quân đội. Chúng tôi vẫn sẽ tận tâm trung thành. Chúng tôi chỉ có một nguyện vọng là sống và làm việc. Và nếu cần phải chết trong quân đội mới, chúng tôi sẽ chết với bầu máu mới."

Đối với quân đội, Hitler cũng xoa dịu bằng việc đề ra những luật lệ mới: Những tổ chức chính quyền có viên chức là người Do Thái hay là hậu duệ của Do Thái, bị sa thải ngay không cần một lý do nhỏ nào. Việc này cũng được áp dụng trong quân đội.

Nhưng ngày 31-5-1934 quân đội đã bác bỏ điều luật này. Lý do chỉ vì sẽ có rất nhiều sĩ quan bị loại bỏ, vì hầu hết họ thuộc dòng dõi quý phái ở Đức, hay tổ tiên họ là người Do Thái, từng được tặng thưởng rất nhiều huân chương và huy hiệu.

Dù sao "việc thanh lọc" này cũng được tiến hành bí mật: 5 sĩ quan, 2 học viên sĩ quan, 31 hạ sĩ quan và binh lính đã bị bắt giam. Ở hải quân cũng có 02 sĩ quan, học viên sĩ quan, 5 hạ sĩ quan và thủy thủ bị loại trừ.

Việc sáp nhập S.A vào quân đội đã được thực hiện. Nhưng chỉ còn một cản trở để hoàn thành công việc này, đó chính là Roehm.

Roehm hẳn thấy lo sợ, vì quân đội đã chia sẻ những tay chân thân cận của hắn. Roehm nhằm vào những người thuộc phe cánh xã hội của đảng để đưa những mệnh lệnh đã bị cấm.

Ngày 18-4-1934, trước các đại diện báo chí nước ngoài đến dự họp ở Bộ tuyên truyền, Roehm không ngần ngại khẳng định: "Cuộc cách mạng mà chúng tôi đã tiến hành, không phải là cuộc cách mạng quốc gia, mà là cuộc cách mạng của Quốc xã. Chúng tôi chỉ nhấn mạnh đến từ "xã"".

Cuối tháng 5, Heines, viên trung úy của Roehm tuyên bố ở Silésie: "Chúng tôi có bổn phận là người cách mạng. Chúng tôi mới chỉ bắt đầu và chỉ ngừng lại khi cuộc cách mạng ở Đức thực sự hoàn thành."

Nhưng Gestapo đã canh chừng mọi hành động và lời nói của phe cánh Roehm. Mọi tài liệu thường xuyên được báo cáo cho Hitler. Công việc đang được chuẩn bị. Tiếp sau đó lại có một sự kiện xảy ra. Đầu tháng 4, Hitler có cuộc du hành ngắn ngày trên chiến hạm Deutschland. Khi tàu ra ngoài khơi ở Kiel, Hitler đã gặp Blomberg.

Người ta cho biết là Blomberg đã đề nghị với Hitler cho loại trừ Roehm cùng ban tham mưu S.A và Hitler đã chấp nhận điều đó để hoàn thành việc chinh phục quân đội. Nhưng đấy mới chỉ là một giả thuyết. Thực ra ý định thanh toán Roehm đã có trong đầu óc của Hitler từ lâu rồi.

Bị sức ép của quân đội, của Goering, của Hess và lực lượng P.O của Himmler và lực lượng Gestapo, Hitler vẫn chần chừ rất lâu, theo thói quen của hắn. Qua một thời gian dài không dứt khoát, rồi với một sự quyết tâm tàn ác đến khó hiểu, và do đó, Hitler được tôn xưng là "nhạy cảm", như một điểm đánh dấu "thiên tài" của hắn.

6

Gestapo thanh toán Roehm

Hitler đi Ý vào ngày 14-6-1934 trong bầu không khí căng thẳng tiềm tàng. Mussolini mời Hitler đến thăm nước Ý. Hitler cùng đoàn tuỳ tùng rất hạn chế, đã đi máy bay đến Venise.

Ở đây Hitler đã gặp bộ trưởng Von Neurath và đại sứ Đức Von Hassell, về phía Ý, Mussolini đi cùng với em rể Ciano, thứ trưởng Bộ ngoại giao Suvich và đại sứ Ý ở Berlin là Cerutti.

Đây là lần đầu tiên hai nhà độc tài gặp nhau. Mussolini xử sự hơi tự do quá trớn đối với Hitler kẻ mà bắn chỉ coi như là một tên học trò.

Hitler hơi thất vọng vì kết quả không đáng cho một chuyến đi. Rồi thất vọng ấy đã nẩy mầm cho một tai họa mà hậu quả của nó là thật đặc biệt.

Ngày 17-6, Von Papen, cựu thủ tướng Cộng hòa và nay là phó tổng thống của Hitler, đã đọc bài diễn văn trước các sinh viên ở một thành phố nhỏ Marburg. Người ta chờ đợi một bài diễn văn vô hại, nhưng Von Papen lại tung ra quả bom ở giữa nơi công cộng.

Mặc dầu những lời đe dọa của Hitler cấm "làn sóng phản cách mạng", mặc dầu những bảo lãnh công khai cho những thế lực kinh tế tư sản, những đảng viên bảo thủ vẫn lo ngại sự đe dọa nhằm chống lại họ của phe cực hữu quốc xã và của bọn S.A. Chính Von Papen, nhân danh những người bảo thủ tuyên bố với Hitler, nhắc cho Hitler đừng quên thỏa thuận về sự giúp đỡ những đảng viên bảo thủ mỗi khi Hitler nắm được quyền lực.

Von Papen muốn có một điều là người ta đừng làm mất giá trị của những công dân tiên phong và những người yêu nước. Người ta cũng đừng làm những trò lố lăng, đừng xúc phạm đến trí tuệ và tinh thần, đặc biệt là đối với tín ngưỡng, như Roehm và cộng sự của hắn đã làm một cách thô tục. Cuối cùng cần phải có một nền tảng toàn cục: chế độ của một đảng thống nhất. Cần phải định hướng cho những cuộc bầu cử tự do và tái xây dựng lại một vài đảng.

Hitler đồng ý với đề xuất ấy. Sau quân đội, bây giờ là giới tư sản muốn lấy cái đầu của Roehm. Von Papen là thành viên của Chính phủ. Bài diễn văn của Von Papen đã

được thống chế - tổng thống hoan hô nhiệt liệt. Ông Hindenburg đã gửi bức điện tín khen ngợi Von Papen. Ý kiến của Von Papen cần phải có sự đồng tình của quân đội và những đại diện của giới tài chính và công nghiệp, Von Papen đưa ra một tối hậu thư. Tất cả mọi việc ấy đều đáng chú ý. Nhưng Hitler không chịu để những cuộc tấn công trực diện như vậy nhằm vào chế độ Quốc xã. Hắn liền ra lệnh phải dùng đến mọi biện pháp để đối phó. Các báo chí bị cương quyết cấm không được đăng lại bài diễn văn của Von Papen. Nếu báo nào đã đăng cần phải thu hồi lại.

Goering, Goebbels và Hess đã đe dọa trên đài phát thanh: "Đứa trẻ lang thang hỗn láo" ấy lại muốn ngăn cản Quốc xã thực hiện quyền lực. Lúc này hoàn cảnh đã gay gắt, Roehm, câu kết với các hội sĩ quan, buộc phải nghỉ việc để "chữa bệnh thấp khớp cánh tay."

Để đánh trả lại bài diễn văn của Von Papen, nhưng vì không thể đánh vào ông phó tổng thống (chỉ Von Papen) nên Gestapo chỉ còn biết lưu lại một điểm để trả thù sau này.

Gestapo cũng không khó khăn gì trong việc sử dụng máy nghe trộm và cho người dò xét xung quanh Von Papen để phát hiện ra tác giả thực của bài diễn văn ấy: luật sư Edgar Jung, một nhà văn trẻ, là một trong những cha đẻ của lý thuyết "Cuộc cách mạng bảo thủ".

Edgar Jung là trí thức tự do đã đạt được thắng lợi trong vài cuộc nói chuyện trước công chúng.

Ngài 21-6, sau khi Von Papen đọc bài diễn văn được bốn ngày, chỉ còn luật sư Edgar Jung lưu lại một mình ở Munich trong vài giờ. Khi bà vợ Edgar Jung trở về nhà đã phát hiện thấy người chồng bị mất tích. Bà sục tìm khắp nơi không thấy chồng đâu, chỉ thấy ở buồng tắm có găm một mảnh giấy do Edgar Jung bí mật cài lại vẻn vẹn có một chữ "Gestapo".

Ngày 30-6, người ta phát hiện ra xác của Edgar Jung trong cái hố bên đường đi Orianenburg. Sau này người ta còn được biết: trước khi Edgar Jung bị bắn chết anh đã bị giam ở xà lim, bị hỏi cung và tra tấn khủng khiếp.

Heydrich rất lấy làm hãnh diện về việc chứng tỏ quyền lực của Gestapo. Hành động của Gestapo trong vụ Edgar Jung là nhanh chóng, sạch sẽ và có tác động mạnh.

Câu chuyện nhỏ này của Gestapo chẳng qua chỉ là một thủ đoạn đơn giản được lặp lại. Bây giờ đến lúc phải tấn công vào Roehm. Hitler đã quyết định gạt bỏ Roehm, nhưng còn chần chừ chưa biết sử dụng cách gì mà thôi.

Himmler và Gestapo đã đứng ra đảm nhận công việc đó. Goering tỏ vẻ sốt ruột. Bản năng giết người của hắn đã trỗi dậy. Hắn không thể tha thứ cho Roehm về những lăng nhục vừa qua.

***

Gestapo hăng hái tập hợp những tài liệu mà nó đã thu thập ở Roehm, và cả ở những bọn vô lại xung quanh Roehm từ nhiều tháng trước.

Những cuộc gặp gỡ bình thường, những cuộc nói chuyện vô hại… đều được chú giải tỉ mỉ. Học viện Hermann Goering cũng thực hiện việc cài máy nghe trộm ở nhà Roehm.

Gestapo khai thác tất cả những tài liệu này, từng đoạn, từng câu, từng chữ và vài tên người. Đây là một công việc ghép mảnh. Với những tài liệu tạp nham, lủng củng, cần phải kết hợp nó lại thành một tài liệu chính thức. Một tài liệu có thể làm cho Hitler phải sợ và phải ra lệnh xử lý tàn nhẫn đối với Roehm. Vì chỉ có một cuộc mưu phản, một cuộc đảo chính cập kề, đe dọa tính mạng Hitler mới có thể làm cho hắn thoát ra khỏi sự chần chừ.

Hồ sơ Roehm được hình thành. Bây giờ chỉ cần gẩy ngón tay là mọi việc sẽ được tiến hành ngay.

Roehm muốn cưỡng bức Hitler thành lập quân đội nhân dân cách mạng mà Roehm sẽ là chi huy tối cao.

Để đạt được điều này, Roehm muốn dùng vũ lực, nghĩa là gây ra cuộc đối đầu để buộc những đồng minh mới của Hitler phải khuất phục và buộc Hitler phải quay về với những người bạn cũ, những dũng sĩ trung thành, những cựu chiến binh của S.A.

Nhưng những lời nói bạo lực, những hành động thái quá, những sự bất cẩn của Roehm đều được hàng ngàn tai mắt của Gestapo ghi nhận và chúng đã thấy ở Roehm không chỉ ý định lật đổ Hitler mà còn muốn ám sát hắn.

Cảm thấy có sự nguy hiểm, Roehm đã ra tay trước. Qua một thông báo ra ngày 19-6, Roehm lệnh cho lực lượng S.A nghỉ một tháng bắt đầu từ ngày 1-7, cấm các lính S.A được mặc quân phục trong thời gian ấy. Việc này làm cho Hitler yên tâm về những lời đồn đại đảo chính.

Để thanh minh điều đó với Hitler, Roehm đã đi nghỉ ở khu suối nước nóng tại Bad Wiesee, Bavière, miền Nam Munich.

Sự tránh né của Roehm đã làm cho Goering và Himmler tức giận đến cực điểm. Nhưng chúng không thể để con mồi thoát một cách nhẹ nhàng.

Victor Lutze một Obergruppenführer, phó của Pleffer không bao giờ tha thứ cho Roehm, vì khi Pleffer chuyển đi nơi khác Roehm đã không cử Lutze vào chức vụ thay thế Pleffer.

Lutze đã đến thăm Von Reichenau, một sĩ quan tán thành Quốc xã, để báo cho tên này biết tin về những dự định của Roehm muốn "ép" Hitler phải có ngay một quyết định.

Các sự kiện xảy ra dồn dập. Himmler và Goering năn nỉ Hitler sớm cho hành động vì cuộc lật đổ đã đến gần. Nhưng lúc đó có rất nhiều dấu hiệu chứng tỏ không có cuộc lật đổ nào khiến người ta phải lo sợ.

Ví dụ: Karl Ernst, chỉ huy lực lượng S.A ở Berlin - Brandeburg, sẽ có vai trò chủ chốt nếu xảy ra một vụ bạo động, đang thu xếp hành lý để đi thanh tra ở Madère và ở Canaries. Ernst đã được phép của Roehm cử đi công cán. Có rất nhiều chỉ huy của S.A đang lợi dụng tháng nghỉ phép này để đi du lịch.

Để kỷ niệm cho chuyến tạm đi xa của các sĩ quan dưới quyền, Roehm đã tổ chức bữa tiệc thịnh soạn để từ biệt nhau. Các chỉ huy cao cấp của S.A đã cùng Roehm ngồi quanh bàn ăn.

Gestapo được tin này, nhưng chưa biết nội dung cuộc họp mặt của Roehm với các sĩ quan S.A, vội báo ngay cho Himmler và Heydrich biết. Hai tên này báo cáo dồn dập lên Hitler, nói là cuộc lật đổ bằng vũ lực đã được phát động, chính xác là ở Munich.

Buổi họp mặt chỉ là lí do để bàn việc chuẩn bị hành động lật đổ.

Từng giờ, lại có những báo cáo gửi về cho Himmler và Heydrich, chính xác những chi tiết sự việc đang diễn ra ở tổng hành dinh của Roehm.

Gestapo cũng chuẩn bị hành động. Từ ngày 28, các đơn vị cảnh sát đều bị cấm trại. Cũng ngày hôm ấy, Hitler rời Berlin đến Essen dự đám cưới khu trưởng Quốc xã Terboven. Chuyến đi này không phải là bình thường, vì Terboven không phải là nhân vật quan trọng của đảng để Hitler phải mất thì giờ từ Berlin đến dự đám cưới, nhất là lại đang ở thời kỳ nước sôi lửa bỏng có nhiều sự đe doạ.

Càng có ý nghĩa hơn là Goering đã đi cùng với Hitler đến Essen.

Terboven đỏ mặt sung sướng, vì được hân hạnh đón tiếp Hitler.

Sự thực là Hitler đã lấy cớ này để lánh xa Berlin và tránh những sức ép đang vây quanh hắn. Hitler thường lùi một bước để có quyết định sau.

Nhưng Goering, ngửi thấy sự nguy hiểm, đã đi cùng với Hitler. Diehls sẽ đến Essen sau để giúp đỡ cho Himmler.

Ngày 29, báo Völkisher Beobachter đã đăng bài của tướng Blomberg dưới đầu đề: Quân đội của Reich III, để trả lời cho những báo chí nước ngoài đang loan tin về âm mưu phản loạn dựa vào sức mạnh của quân đội, và cũng để làm cho Hitler yên tâm về sự trung thành của quân đội đối với chế độ mới. Bài báo của tướng Blomberg cũng là lời đe dọa đối với S.A. Blomberg viết: "Tư tưởng cận vệ (chỉ S.A) không phù hợp với tinh thần của binh lính chúng tôi. Hành động của người giải phóng Hitler, vị chỉ huy tối cao của Đảng hay còn gọi là thống chế - tổng thống, đứng đầu nhà nước, đã làm cho binh lính thêm tin tưởng ở quyền được cầm súng bảo vệ Tổ quốc. Binh lính Đức ý thức được rằng họ đang ở trong một đất nước có nền chính trị thống nhất." Việc nhắc lại không úp mở về truyền thống quân đội Đức chính là tiếng chuông báo tử cho S.A.

Ngày 29-6, xảy ra một chi tiết nằm ngoài kế hoạch của Hitler. Sau khi dự đám cưới của Terboven, Hitler đã đến thăm trại lao động ở Westphalie, sau đó đến Bad-Godesberg, bên bờ sông Rhin để nghỉ cuối tuần ở khách sạn Dreesen, mà ông chủ khách sạn là một người quen.

Sáng 29-6, khi Himmler vừa xuống máy bay ở Berlin, hắn nhận được những báo cáo cuối cùng do các lính Gestapo chuyển đến, những bản báo cáo ấy cho rõ: binh lính S.A mở cuộc tấn công vào ngày mai, chiếm giữ các tòa nhà của chính phủ, một đội biệt động chỉ định phải ám sát Hitler. Các binh lính S.A trang bị vũ khí sẽ tràn xuống đường.

Đã có sự thỏa thuận giữa Roehm với một trong số bạn cũ là tướng pháo binh Von Leeb, chỉ huy quân khu Munich, người sẽ giao vũ khí trong các kho bí mật cho S.A. Thực tế, đã có sự thỏa thuận trước, vũ khí sẽ được chuyển đến các kho của S.A trong khi binh lính đi nghỉ, để tránh mọi khởi xướng đơn độc của S.A.

Liên lạc được nối thường xuyên giữa Bad - Godesberg, nơi Hitler đang nghỉ cuối tuần, với trung tâm Gestapo ở Berlin. Trong báo cáo hàng ngày có tin là lực lượng S.D đã thấy người ta xếp các vũ khí lên xe tải, chứng tỏ cuộc bạo loạn sắp xảy ra.

Trong khi đó ở khách sạn Dreesen, bộ tham mưu đã thảo luận cân nhắc liên tục. Vây quanh Hitler có Goering, Goebbels, Himmler, Diehls, Lutze và vài người khác không quan trọng lắm. Một đội quân S.S gác xung quanh khách sạn.

Trong phòng ăn có treo bức tranh phong cảnh núi rừng ở Wester-Wald và thung lũng sông Rhin tuyệt đẹp, Hitler đi quanh quẩn như con gấu trong chuồng. Hắn bối rối trước sự việc này. Hắn chần chừ ra lệnh, một hành động phản bội người đã từng là chỗ dựa vững chắc nhất của hắn, một người bạn đồng ngũ trong cuộc đấu tranh giành quyền lực và chỉ duy nhất có người ấy Hitler nói chuyện cởi mở xưng hô theo cách mày tao…

Nhưng Goering, Himmler và Goebbels thúc giục Hitler: phải tấn công bằng lực lượng mạnh với sự kiên quyết không khoan nhượng trước khi lính S.A kịp ra tay.

Trời hôm ấy đầy mây, nặng như sắp sửa có cơn bão. Không khí ngột ngạt. Đến chiều thì cơn bão nổi lên, cơn mưa như thác đổ mang lại chút mát mẻ. Và chỉ đến sau bữa ăn tối, Hitler mới quyết định điều mà hắn lẩn tránh từ hai tuần nay. Hitler chỉ nói vài câu, ra lệnh cho Goering và Himmler phải về ngay Berlin để chỉ huy cuộc phản công. Cùng lúc Hitler sẽ đi cùng Goebbels về Munich.

Trong đêm hôm đó, Hitler cùng Goebbels và bốn tuỳ tùng ra sân bay Hangelaar đi máy bay ba động cơ, về Munich.

Bốn giờ sáng ngày 30-6, máy bay hạ cánh xuống phi trường Oberwiesenfeld, gần Munich. Trên máy bay, Hitler ra lệnh cho khu trưởng ở Munich phải chiếm ngay lấy tòa nhà Nâu[10]. Lính S.S canh gác nghiêm ngặt phi trường Oberwiesenfeld. Hitler đến Bộ nội vụ Bavière, cho gọi chỉ huy trưởng cảnh sát, tiểu đoàn trưởng Schneidhuber đã về hưu, và chỉ huy trưởng S.A ở Munich là Schmidt đến gặp. Trong một cảnh như ở nhà hát, hắn tiến đến trước mặt Schneidhuber và Schmidt, tước bỏ cấp hiệu và cầu vai, chửi bới hai tên này. Sau đó cả hai cùng bị tống vào nhà tù Stadetheim.

5 giờ sáng, Hitler cùng bầu đoàn được lính S.S, lính Gestapo và quân đội hộ tống, lên xe ô tô về Bad-Wiesee. Có xe bọc thép của bí thư Đảng Quốc xã mở đường đi trước, bảo vệ cho đoàn xe dài. Đây là sự đề phòng thừa vì trên suốt quãng đường dài gần 60 cây số, đoàn xe không gặp một toán binh lính S.A có vũ trang nào. Khi đoàn xe đến Bad-Wiesee đã gần 7 giờ sáng, nhưng cả thành phố nhỏ này vẫn đang ngủ im lìm thanh bình bên hồ.

Họ tiến đến khách sạn Hanslbauser nơi Roehm và tuỳ tùng đang nghỉ ngơi. Lính S.A gác cửa bị bắt giữ ngay mà không kịp có một sự kháng cự nào.

Trong khách sạn, mọi người vẫn còn đang ngủ. Đây quả là hoàn cảnh kỳ lạ của những kẻ mưu phản trong buổi sáng nổ ra đảo chính, trong khi đáng ra vào giờ này họ phải chiếm giữ xong các trụ sở công cộng.

Phòng ăn của khách sạn đang chuẩn bị cho bữa tiệc. Hitler như không nhận ra điều dị thường này. Với sự kích thích đến cao độ, Hitler đi đầu toán người xông vào khách sạn. Có vài người bạn cũng vào thời kỳ cuộc đảo chính ở Bavière đã đến gặp Hitler.

Người đầu tiên mà Hitler gặp là bá tước trẻ tuổi Von Spreti, sĩ quan tuỳ tùng của Roehm, nổi tiếng về sự đẹp trai. Bị thức tỉnh vì có tiếng động, Von Spreti đi ra ngoài xem có việc gì xảy ra. Hitler xông đến trước mặt bá tước Von Spreti, dùng chiếc roi bằng da hải cẩu, quà biếu của những người ngưỡng mộ Hitler từ buổi đầu, quật mạnh vào mặt Von Spreti làm máu bắn vọt ra. Hitler giao Spreti cho bọn S.S và xông vào phòng của Roehm, lúc này đang ngủ ngon. Roehm bị bắt ngay mà không có một cử động nào, trong khi đó Hitler không ngớt lời chửi rủa.

Theo lời Goebbels kể lại, lúc ấy đứng sau Hitler, thì Heines, bạn cũ của Roehm được phát hiện ở phòng bên cạnh, cũng đang ngủ cùng với người lái xe mà Goebbels gọi là Lustknabe (chàng trai để vui vẻ - đồng tình luyến ái). Heines đã có vài hành động chống cự. Nhưng cả hai người bị giết ngay tại chỗ khi còn chưa kịp ra khỏi giường.

Một toán S.A đến đổi gác cũng bị tước khí giới không có sự phản kháng nào.

Chiến dịch bắt ban tham mưu của bọn phản loạn đã không gặp khó khăn nào và chỉ xảy ra trong vài phút.

Việc hạ sát Heines và người lái xe là không cần thiết. Nhưng chính hai cái xác chết này lại tô đậm thêm cho cảnh săn đuổi mà người ta gọi là "âm mưu của những kẻ đang ngủ".

Tám giờ sáng, đoàn xe đưa Hitler và tuỳ tùng về Munich, đem theo Roehm và vài người ăn mặc xộc xệch, khóa số 8 còng hai cổ tay. Trên đường đi, thi thoảng họ gặp chiếc xe chở một sĩ quan S.A đến Bad - Wiesse để dự bữa tiệc tạm chia tay mà Roehm tổ chức. Họ bắt dừng xe lại bắt giữ ngay người trên xe.

Đến giữa buổi sáng, Hitler đã về đến Munich cùng với số tù binh gọi là "tù nhân của nhà nước". Trong thành phố, ngay từ lúc đầu ngày, lính S.S và Gestapo đã lần lượt bắt giữ những người mà Gestapo đã tiến hành lập danh sách từ mấy tuần lễ rồi.

Đến trưa, Hitler đến nhà Nâu, họp với sĩ quan S.S, và số sĩ quan của Cục S.A không có tên trong danh sách bị bắt, để tuyên bố Roehm phải chấm dứt nhiệm vụ. Thay thế cương vị này là Victor Lutze.

Các tù binh được đưa về chật cứng cả nhà Nâu có lính S.S canh gác, trang bị súng ống đầy người và được lệnh bắn khi có dấu hiệu nhỏ muốn phản kháng.

Đến 14 giờ, người ta bắt giữ hơn 200 người và đưa đến giam ở nhà tù Stadelheim. Trong những người tù và số vẫn được tiếp tục bắt giữ có một số sĩ quan của S.A. Nhưng đa số những người bị bắt giữ chỉ là những người chống đối chính trị, mà không có chút quan hệ gì với Roehm và S.A. Người ta đã lợi dụng dịp này để thanh toán những người đó.

Tối hôm đó, Hitler nhận được bản danh sách do Gestapo cung cấp, đã dùng bút chì đỏ đánh dấu 110 tên người và ra lệnh phải thanh toán những người này ngay. Frank, bộ trưởng Bộ tư pháp Bavière thấy hoảng sợ vì con số người bị giết quá cao, nên đã đề nghị với Hitler xem xét lại danh sách. Cuối cùng chỉ còn lại có 19 người, trong số đó có tên Roehm. Hitler muốn một trung đội thi hành khẩn cấp việc xử tử những kẻ ô nhục này. Có thể là Hitler muốn tránh không để cho những người bị xử tử có thể nói lên vài điều bí mật nào đó.

Theo lệnh của Hitler, Gestapo đã đến gặp Roehm ở xà lim số 474 thuộc nhà tù Stadelheim để ép Roehm phải tự tử, nhưng Roehm giả điếc không nói gì.

Khuya đó, có lệnh mới: nếu Roehm không chịu nhận ân huệ ban cho là được tự xử thì Roehm sẽ bị bắn ngay.

Một tên gác ngục vào xà lim số 474 chẳng nói chẳng rằng, chỉ đặt khẩu súng ngắn lên bàn rồi đi ra ngay. Qua lỗ nhìn, họ quan sát Roehm.

Roehm chỉ nhìn khẩu súng, không động đến nó, rồi làm như không để ý gì đến nữa. Mười phút trôi qua. Tên gác ngục lại vào xà lim 474, cầm lấy khẩu súng rồi đi ra, cũng không nói câu gì. Một lúc sau, hai người tay cầm súng ngắn, đi vào. Một tên là chỉ huy S.S ở trại tập trung Dachau, tên là Eicke. Khi nhìn thấy chúng, Roehm liền đứng dậy. Hắn cởi trần, mồ hôi trên người nhỏ thành giọt, Roehm nói:

“Thế này là nghĩa gì?”

Eicke ngắt lời Roehm: “Không có thời giờ để nói chuyện.”

Eicke lạnh lùng, giơ khẩu súng ngắn nhằm vào Roehm nổ hết băng đạn như bắn vào một cái bia. Roehm gục xuống ngay. Eicke cúi xuống, nổ phát đạn ân huệ vào thái dương Roehm. Thế là hết đời một tên chỉ huy S.A đầy quyền lực, và đó cũng là người đầu tiên xây dựng cơ đồ cho Hitler.

Tối ngày 30, bọn Gestapo đến nhà tù với bản danh sách gồm 6 người phải xử tử, đưa cho Koch, trại trưởng trại giam. Koch thấy hơi lạ lùng vì số người bị xử tử chỉ có dấu gạch bằng bút chì đỏ, không bình thường chút nào. Mặc! Bọn Gestapo vẫn dẫn 6 người ra sân nhà tù để cho trung đội S.S do tên Sepp Dietrich chỉ huy nổ súng giết họ.

Người bị bắn đầu tiên là Auguste Schneidhuber, chỉ huy S.A và là cảnh sát trưởng Munich.

Trong khi đó Goering và Himmler chỉ huy cuộc trấn áp ở Berlin. Hitler giao toàn quyền cho Goering tiến hành thanh toán đối thủ trên toàn miền Bắc nước Đức và Goering đã thực hiện nhiệm vụ này không cần phải che giấu. Đến 10 giờ 30, những vụ bắt bớ vẫn được tiến hành, chứng tỏ Goering không lo sợ gì đến hành động bạo lực của S.A. Sau đó cuộc trấn áp đã được thi hành cả ở Munich vì đây là thành phố có dấu hiệu xuất phát cuộc lật đổ. Ở đó cuộc trấn áp còn tàn bạo hơn cả ở Berlin.

Tại miền Bắc nước Đức, lực lượng Gestapo và S.S đã bắt giữ rất nhiều người. Goering muốn diệt hết bọn chỉ huy đầu não của S.A và cũng là để báo thù riêng. Himmler cũng lên một bản danh sách người cần thanh toán. Và Heydrich lại bổ sung thêm số người phải xử tử của riêng hắn.

Karl Ernst, chỉ huy S.A ở Berlin - Brandebourg đang đi thanh tra trên chiến hạm ở nam Đại Tây Dương. Hắn tưởng chuyến đi đã cứu thoát hắn. Karl Ernst xuống tàu ở Brême nhưng tàu lại chỉ nhổ neo vào tối ngày 30. Bất ngờ khi thấy bọn S.S đến, hắn liền kêu to: "Không thể hiểu nổi người ta có thể bắt giữ một nhân vật cao cấp là đại biểu quốc hội và là cố vấn hội đồng nhà nước."

Karl quên rằng hắn đã chửi rủa Himmler bằng cái biệt ngữ mà Otto Strasser đã dùng để gọi Himmler: "Tên đen giả dối" trong các cuộc nói chuyện riêng.

Sự phạm thượng này được Gestapo ghi vào phích từ lâu rồi và đến bây giờ là lúc phải trả nợ sòng phẳng.

Karl Ernst còn bị kết một tội khác. Hắn chỉ huy toán biệt kích S.A đốt cháy nhà Quốc hội (Reichtag), nhưng đã không biết giữ mồm giữ miệng và hắn cũng không thoát khỏi tai mắt của Gestapo. Cũng phải kể lại rằng trong số 10 tên S.A đã dự vào việc đốt cháy nhà Quốc hội vẫn còn sống (tên thứ 11 là Rall bị thanh toán từ lâu), thì 9 tên đã bị ám sát vào ngày 30-6-1934. Còn tên thư ký tòa án đã nhiệt tình ghi lại các lời khai của các tội phạm tố cáo việc làm của S.A, được miễn tội, nhưng lúc này cũng bị bắt đưa đến trại tập trung Dachau.

Tất cả những tên có công vào tháng 2-1933 thì đến tháng 6-1934 đã trở thành vật chướng ngại và chúng phải biến khỏi mặt đất.

Karl bị đưa lên máy bay đi Berlin, bị tống giam vào nhà tù ở Lichterfelde và bị xử bắn sau hai giờ. Chính ở nhà tù này nhiều tên đã bị xử bắn mà không thể nào thoát được.

Có vài người bị hỏi cung vớ vẩn rồi bị tra tấn, chửi bới và rồi cũng bị dẫn đến trước trung đội S.S để hành hình ngay trong sân của trại giam.

Trong suốt cả ngày thứ bảy và sáng chủ nhật ngày 1-7, khu Lichterfelde luôn vang lên hàng tràng súng nổ. Trung đội hành hình đứng cách 5 mét trước người bị kết tội và bức tường chỗ kẻ bị tử hình dựa lưng vào đã vấy đầy máu lưu lại tới hàng tháng trời. Trước loạt súng hành hình, bọn S.S đều hô to: "Heil Hitler! Vị chỉ huy tối cao muốn như thế này!". Ở trụ sở Gestapo, người ta hối hả, vội vàng suốt cả ngày. Chính trong những văn phòng này chúng đã ra những lệnh giết người và cũng chính ở đây phòng nhận được những bản báo cáo thi hành lệnh xử tử xong; báo cáo về các vụ bắt bớ, chạy trốn và việc bọn S.S bắn chết những người chống cự.

Để giữ bí mật, tất cả những tên người bị xử bắn đều chỉ mang con số. Trong máy nói, điện tín và thông tư người ta chỉ nói đến: "Số 8 đã đến, những số 17, 35, 37, 68 đã bị bắt, những số 32, 43, 47, 59, đã xử bắn… vẫn còn thiếu số 5." Khi những tên người gọi theo bí số được biết rõ sau vài giờ, toàn nước Đức đã sững sờ và hãi hùng.

Bởi vì bọn Gestapo không chỉ hạ sát những tên chỉ huy S.A, mà chúng còn xử bắn rất nhiều người không có quan hệ gì với Roehm và S.A. Bọn chúng đã lợi dụng dịp này để thanh toán tất cả những ai cản trở công việc của chúng.

Trở lại cảm tưởng của tiến sĩ Frick khi phát biểu trước tòa án Nuremberg: " Trong số những người bị giết trong vụ thanh trừng Roehm, có nhiều người không dính líu gì đến cuộc nổi dậy chống đối nội bộ của S.A, nhưng chỉ vì họ bị Gestapo ghen ghét. "

"Bị ghen ghét" như trường hợp phóng viên Walter Schotte, cộng tác viên của Von Papen, là người phát ngôn của những ông bá tước ở "Herrenklub". Năm 1932 Walter Schotte đã mở rộng chiến thuật chính trị gây hại lớn cho những tên Quốc xã ra ứng cử đại biểu Quốc hội.

Trong cuốn sách có tên là Die Regierung Papen - Schleicher – Gayl (chính phủ Papen - Scheicher - Gayl), Walter Schotte đã phân tích cách thức thủ đoạn hoàn hảo của Đảng Quốc xã để thu được 2.000.000 phiếu bầu cho Hitler trong cuộc bầu cử ngày 6-11-1932. Chúng không tha thứ cho Walter Schotte và sáng hôm 30-6-1934 bọn Gestapo đã ám sát anh.

Gregor Strasser cũng không được Gestapo ưa thích. Hitler không quên được người đã có công lớn trong việc tuyên truyền chính trị của Đảng Quốc xã, nhưng Gregor lại đã xa lánh Hitler, không nói một câu nào và còn tỏ ra kiêu ngạo. Gregor là nạn nhân trong âm mưu của Goering và Goebbels vào ngày 8-12-1932. Hitler giữ một điều bí mật về Gregor Strasser, cấm không cho ai được gây một phiền phức nhỏ

nào cho Gregor, nhưng khi Goering đã nắm quyền hành, hắn liền bỏ ngoài tai mọi việc.

Otto Strasser đã trốn sang nước Áo thành lập "mặt trận đen" để chống lại Hitler. Còn người em là Gregor Strasser không quan tâm đến chính trị. Ông cai quản một xí nghiệp dược phẩm ở Schering Kahlbaum.

Điều đó cũng chưa xóa hết hận thù của hai tên Goering và Himmler.

Himmler ủy nhiệm cho Heydrich thanh toán vụ này. Sáng ngày 30, Strasser bị dẫn giải đến nhà tù của Gestapo ở Columbiahaus. Người ta giam Strasser lẫn với những tên chỉ huy S.A đã bị bắt từ trước. Đến buổi trưa, một tên lính S.S đến tìm Strasser và nói là để giam riêng một xà lim khác. Bọn S.S mở cửa xà lim đẩy Strasser vào, đóng cửa lại rồi bỏ đi. Chỉ gần một phút sau một tiếng súng vang lên. Strasser bị viên đạn bắn trúng vào mạch máu, nhưng chưa chết. Strasser nằm sõng soài trên nền xà lim, cảm thấy cuộc sống đang xa dần trong tiếng máu chảy xối xả bắn vọt lên tường. Người tù ở xà lim bên cạnh còn nghe tiếng Strasser rên rỉ đến hơn một giờ mới ngưng.

Heydrich, trung thành với nhiệm vụ này, tự đến xà lim xem Strasser đã chết chưa và ra lệnh cho bọn S.S cứ để cho Strasser "chảy đến hết máu" để rồi phải chết.

Bởi vì trong lực lượng S.S chúng hay dùng các trường hợp "danh dự", chửi rủa, lăng nhục người bị chúng giết rồi mới xử bắn.

Ở Berlin, bọn Gestapo chia ra từng toán nhỏ tiến hành việc thanh toán những kẻ đối địch. Sáng hôm 30, có hai ông ăn mặc rất lịch sự tự đến trình diện trước dinh của Reich thuộc cơ quan của phó tổng thống Von Papen và xin gặp người phụ trách văn phòng là Von Bose. Tên này đang bận tiếp một người khách ở phòng làm việc. Lấy cớ là có việc rất cần kíp để trao đổi, hai ông chỉ xin gặp trong chốc lát.

Von Bose vừa xuất hiện ở tiền sảnh. Hai người này rút súng ngắn trong người bắn gục ngay Von Bose, không nói nửa câu, để mặc Von Bose nằm hấp hối trên tấm thảm.

Ở Neu - Babelsberg, ngoại ô Berlin, hai người trông có vẻ lịch sự, nhã nhặn giống như là hai anh em sinh đôi với hai người khách đã đến thăm Von Bose, gõ cửa biệt thự tướng Von Schleicher, cựu tổng trưởng của Reich. Không nói một lời, chúng gạt bà quản gia sang một bên, vào trong nhà và cũng im lặng như thế, bắn gục ngay tướng Von Schleicher, rồi bắn tiếp bà vợ xinh đẹp của ông là con gái của tướng kị binh Von Hennings. Bà hầu phòng nghe thấy tiếng súng nổ vội chạy trốn vì hoảng sợ tột độ. Cô con gái 12 tuổi của vợ chồng Von Schleicher mới ở trường về cũng bị bắn chết ngay. Hai tên giết người lại đến Bộ thông tin, vào phòng làm việc của giám đốc

văn phòng bộ Klausener, bắn gục ông ngay ở chỗ bàn làm việc khi ông chưa kịp đứng dậy. Ông bộ trưởng Von Eltz - Rübenach, nghe thấy tiếng súng vội chạy đến, bị hai tên này đưa súng lên nhằm bắn, ông vội vàng chạy trốn. Giám đốc văn phòng Klausener là người đứng đầu tổ chức " Hành động Thiên chúa giáo " - Việc ông bị bắn chết gây nên nỗi xúc động to lớn trong nhân dân. Gestapo giải thích là chúng đến, chỉ định hỏi ông một tin tức, thì đúng vào lúc ông tự tử.

Không có gì đơn điệu hơn những vụ giết người hàng loạt như vậy. Vào ngày thứ bảy ảm đạm ấy, nhiều người ở khắp các nơi trong thành phố đã phải chết gục bất ngờ bởi những viên đạn bất thần: Von Bredow, tướng của Reich cũng bị giết như Von Schleicher; rồi ông già Kahr, cựu thủ tướng Bavière mà Hitler không quên được lòng can đảm của ông khi trấn áp cuộc đảo chính do Hitler khởi xướng vào năm 1923; Viên đại úy Ehrhardt, cựu chỉ huy đội đặc công nổi tiếng mà ngày trước đã được Hitler biểu dương; Gehrt, một phi công lão luyện được thưởng huân chương "Vì chiến công" ngay tại mặt trận; Ramshorn, cảnh sát trưởng ở Gleiwitz và Schragmuller cảnh sát trưởng ở Magdebourg; số người thân cận của Karl Ernst như Voss, Sander, Beulwitz, kể cả "cô Schmidt" sĩ quan hầu cận rất thân thiết của Heines.

Glaser, viên luật sư đã thiếu thận trọng tranh luận với Franck, nhà luật học của Quốc xã và phàn nàn chống lại các báo chí của Đảng Quốc xã, cũng bị bắn gục ngay trước cửa nhà.

Giáo sư Stempfle, chiến sĩ Công giáo đã giúp đỡ Hitler ngay từ những ngày đầu, nhưng rồi thấy sợ tâm địa của Hitler đã xa lánh hắn, cũng bị bắn chết. Người phụ trách phong trào sinh viên Thiên chúa giáo ở Munich là Beck bị ám sát trong một khu rừng; và người phụ trách phong trào Thanh niên Hitler ở Dusseldorf là Probst bị ám sát khi đang chạy trốn.

Nhiều người bị bắn chết vì nhầm tên như nhà bình luận âm nhạc Schmidt bị bắn thay cho ông thầy thuốc cùng tên, hay người chỉ huy phong trào Hitler Jungend ở Saxe là Loemmer tình cờ lại có tên giống một người trong danh sách bị triệt hạ. Hai bà vợ góa của hai người trên chỉ nhận được hộp tro hài cốt của chồng với lời xin lỗi, gửi qua bưu điện. Thế là xong.

Goering đã "tẩy rửa Berlin bằng bàn tay sắt" nhưng trước chiến dịch giết người theo kiểu công nghiệp ấy, hắn cố gắng làm ra vẻ hợp pháp. Theo lệnh của Goering, Gestapo đã mở một tòa án quân sự đặc biệt. Một chi tiết đáng quan tâm là viên tư lệnh quân khu và viên tư lệnh của tòa án vừa làm chánh án vừa là đại diện của Hitler. Phiên tòa xét xử những người bị bắt chỉ diễn ra trong có vài phút và rồi chúng bắt họ nghe lời tuyên án của ban hội thẩm trước khi dẫn họ đến trước đội hành hình gồm những tên S.S ở Leibstandarte. Có người bị chúng bắn ngay trên bãi tập của bọn S.S và người dân xung quanh có thể đứng ở cửa sổ nhà họ, chứng kiến cảnh này.

Vài đội S.S thực hiện việc xử bắn, gồm những tên S.S trong đội quân Đầu lâu được chuyển đến từ trại lính ở Leibstandarte từ sáng sớm. Nhưng bọn lính Đầu lâu trang bị súng kém, nên chúng phải dùng đến súng của cảnh sát hay của bọn Reichswehr. Đây là một chi tiết nêu lên vai trò của những tên cầm đầu vụ thanh trừ này.

***

Tối ngày thứ bảy 30-6, Hitler đi máy bay về Berlin. Trên phi trường Tempelhof có mặt Goering, Himmler, Frick, Daluege… và một số cảnh sát, đang ưỡn ngực lên vì kiêu hãnh, đứng chờ đón Hitler. Ngay ở phi trường, khi Hitler vừa bước xuống máy bay, Goering đã đưa trình cho Hitler bản danh sách những người đã bị hành hình. Hitler giật nảy mình khi thấy có tên Strasser. Nhưng Himmler đã giải thích là Strasser tự tử. Vài ngày sau, Hitler ra lệnh phải đảm bảo đời sống vật chất cho bà vợ góa của Strasser.

Ngày hôm sau, chủ nhật 1-7, trong khi đội quân S.S thực hiện các cuộc hành hình suốt buổi sáng, Hitler gọi Goering đến vào lúc quá trưa, yêu cầu cho ngừng ngay các cuộc hành hình. Goering nói là chỉ còn có hai người nữa thôi, xin được xử nốt. Hitler đã đồng ý.

Nhưng đội quân S.S thi hành việc xử tử vẫn không ngừng bắt người. Có hàng trăm người bị bắt giam đến vài ba tháng. Một số khác như viên đại tá tư lệnh Dusterberg, đã chết gục trong trại tập trung. Ở trại này còn có nhiều người chết hoặc phải ở trong trại vài ba năm.

Tướng Milch đã phát biểu ở tòa án Nuremberg, rằng vào năm 1935 ở trại tập trung Dachau vẫn còn giam giữ 700-800 người trong vụ thanh trừ của Roehm.

Theo vài lời khai báo của bọn Quốc xã thì chỉ có 71 người bị hành hình. Con số này là rất xa sự thực. Vì có vài tên Quốc xã đã khai là có từ 250 đến 300 nạn nhân bị xử tử. Nhưng có những con số ước tính khác là có 1.500 người chết. Con số này có vẻ thổi phồng lên quá đáng. Chắc chắn là chỉ có hàng trăm người đến một ngàn người bị xử bắn, trong đó có 200 tên là thuộc lực lượng S.A.

Tòa án Nuremberg đòi hỏi phải có con số người chết chính xác. Và qua các tài liệu thu được của bọn S.S thấy có tới 1.076 người bị chúng xử tử.

Ngày thứ hai 2-7, vào những giờ đầu buổi sáng, lực lượng Gestapo, S.S và cảnh sát mật nhận được điện do Goering và Himmler ký tên, mà bản điện tín này nhà báo Gisevius còn lưu giữ: “Bộ trưởng - thủ tướng Phổ và cảnh sát trưởng của lực lượng cảnh sát mật của nhà nước gửi đến tất cả những nhà chức trách của cảnh sát - Do

lệnh trên, tất cả những tài liệu có liên quan đến hành động trong hai ngày qua đều phải đốt hết. Báo cáo ngay sau khi đã thực hiện lệnh này."

***

Hàng ngàn người chết trong 48 giờ!

Ngay cả đối với kẻ cầm đầu chế độ Quốc xã, cuộc xử tử nhiều người như vậy cũng là quá liều lượng.

Tối thứ bảy, văn phòng thông tấn của Đảng Quốc xã đã công bố một bản tin lúng túng. Cũng tối hôm ấy Goering tuyên bố trên một thông báo gửi đến Bộ tuyên truyền: Cần thiết phải có một bài xã luận chính thức về các sự kiện vừa qua, vì có nhiều báo chí ở các tỉnh đã đăng con số chính thức người bị hành hình và báo chí nước ngoài cũng bắt đầu đặt ra những câu hỏi khó chịu. Goering, mặc bộ quân phục ngày lễ nói với giọng trịnh trọng, nhưng hơi chắc chắn: Đây là cuộc đảo chính do Roehm cầm đầu và những người thân cận đồi bại về tình dục của Roehm thực hiện. Đó là sự ngoan cố của vài kẻ muốn làm cuộc cách mạng thứ hai; là sự phản bội của những kẻ nổi loạn.

Goering tuyên bố rằng Von Schleicher đã cùng với người nước ngoài mưu phản, và chống cự lại khi bị bắt. Hành động chống đối ấy đã buộc Von Schleicher phải trả giá.

Goering còn nói thêm là Roehm "không còn ở trong số những người sống", nhưng hắn không nói gì đến việc ám sát Strasser hay Von Bose ở tiền sảnh của dinh thự Von Papen, và Klausener ở văn phòng bộ trưởng. Nhưng có một câu mang nhiều ý nghĩa để ai muốn hiểu ra sao thì hiểu: Tuân theo lệnh của Hitler, Goering chỉ nói đơn giản: "Tôi đã mở rộng nhiệm vụ này của tôi."

Việc "mở rộng" ấy là để thanh toán âm mưu chia rẽ của những người của đảng đi theo phe cực tả, là thanh toán những người bảo thủ và Thiên chúa giáo.

Cũng ngày 30-6, trước khi rời Munich, Hitler đã bổ nhiệm Victor Lutze làm chỉ huy, tham mưu trưởng của S.A nhưng lại thận trọng không đề bạt Lutze vào hàng ngũ bộ trưởng. Cùng với việc bổ nhiệm Lutze, Hitler còn ra mệnh lệnh cho S.A.

Vài đoạn trong lời tuyên bố của Hitler trước đội quân mặc đồng phục của Hitler chỉ để gửi tới tất cả những lực lượng chống đối, buộc họ phải chấp nhận một cách miễn cưỡng.

Hitler lên án "những tên phản cách mạng có quan hệ với nhà nước đã bị lật đổ vào năm 1918 đã không còn tín nhiệm gì đối với trật tự xã hội. (...) Chúng không còn

có thể cộng tác thực thà, chúng tìm mọi cách để chống lại trật tự xã hội đã được thiết lập (…) Những kẻ thù bệnh hoạn này của nhà nước là rất nguy hiểm, nó chất chứa đầy hận thù chống lại các nhà chức trách. Chúng thấy lo sợ và không ngồi yên khi không thỏa mãn được việc phá hoại trật tự hiện hành (…) Chúng luôn tập hợp số người tự nguyện vào mọi dự định phản loạn, ấp ủ từ lâu một trật tự mới, bắt đầu từ giai đoạn tan rã hỗn loạn."

Tên đứng đầu nhà nước này muốn gạt bỏ những người mà chính hắn đã trao cho họ trọng trách, bởi vì đã từ chối "sự cộng tác trung thực" với chế độ, trù tính "việc phá hoại trật tự hiện hành", rình "mọi cơ hội để làm phản". Hitler đã gạt bỏ những ai không được hắn ưa chuộng, hay gây ra những cuộc tranh cãi trong việc hắn nắm quyền hành.

Ngày 3-7, các bộ trưởng đều đến họp theo lệnh triệu tập của Hitler. Cần phải hợp pháp những vụ ám sát này. Không một người nào có mặt trong cuộc họp dám có can đảm đứng lên phàn nàn điều gì, ngay cả đến Gurtner là bộ trưởng Bộ tư pháp của Reich, bạn thân với nhiều người đã bị chết bởi những tên S.S mặc quân phục màu đen.

Von Papen không dự vào cuộc họp ấy và xin từ chức phó tổng thống trong ngày hôm ấy. Đấy là một sự phản ứng duy nhất mà Hitler thấy được.

Những điều ám chỉ trong bài diễn văn của Hitler ở Marburg được tiếp tục thực hiện, dù rằng những người làm loạn đã bị thanh toán hết, nhưng chúng vẫn còn phải tiếp tục lừa bịp dư luận rằng đó là những phần tử nguy hiểm để không ai còn bàn tán gì được nữa. Những người cộng sự thân cận nhất của Hitler đã bị thanh trừ, ngay cả một vài người trong phủ tổng trưởng. Hitler thấy hài lòng về những sự phản kháng không có hiệu lực.

Việc Papen xin rút được chấp thuận nhanh chóng. Nhưng Von Papen vẫn được giữ nhiệm vụ mới trong Đảng Quốc xã và đã thực hiện được nhiều công việc xuất sắc như làm đại sứ ở Vienne và ở Ankara.

Những người thuộc phe bảo thủ không còn hoạt động gì. Các ông bộ trưởng còn cảm ơn Hitler đã cứu nước Đức thoát khỏi sự hỗn độn phản cách mạng và nhất trí chấp nhận một đạo luật chỉ có một điều khoản: "Những biện pháp được dùng trong ngày 30-6, ngày 1 và 2-7-1934 để chặn đứng âm mưu phản loạn nghiêm trọng nhất, đều coi như những biện pháp cần thiết để bảo vệ Tổ quốc."

Đấy là lời ghi trên mộ chí của những nạn nhân trong vụ thanh trừng này.

Ông thống chế già Hindenburg cũng được báo tin là hai viên tướng của Bộ quốc phòng có thể bị ám sát. Nhưng quân đội lại không hành động gì và những cố vấn của ông thống chế đã đảm bảo là mọi việc đều suôn sẻ.

Ông Hindenburg đành phải ký vào bức điện tín khen ngợi gửi đến Hitler: " Theo những báo cáo mà tôi nhận được tôi nhận thấy do quyết định sáng suốt của ông và do sự can đảm của cá nhân, ông đã bóp từ trong trứng mọi dự định của những tên phản bội. Qua điện tín này, tôi tỏ lòng biết ơn sâu sắc và lời cảm ơn chân thành nhất đối với ông."

Tổng trưởng Otto Meisner, phụ trách văn phòng tổng thống chịu trách nhiệm ký vào văn bản của ông thống chế già để chứng tỏ lòng biết ơn đối với những người chủ mới.

Ông già Blomberg ở Neudeck đã có lời xin lỗi vì ông bị chứng lão suy và bệnh tật nên không thể đến chúc mừng Hitler được. Thực ra ông chưa đến nỗi già và chẳng có bệnh tật gì.

Trong ngày hôm ấy ông đã có chỉ thị cho quân đội và tỏ ý kiến: "Chỉ huy tối cao đã tấn công và đập tan những kẻ phản nghịch bằng sự quyết đoán của người lính với một lòng can đảm điển hình. Vehrmacht là lực lượng vũ trang duy nhất của toàn bộ Tổ quốc, đã dẹp được cuộc đấu tranh chính trị nội bộ, tôi tỏ lòng biết ơn đến ông chỉ huy tối cao với tất cả sự tận tâm và trung thành."

Ngày 13-7 Hitler đọc bài diễn văn quan trọng trước Quốc hội. Người ta cần có sự quyết định chính xác về cuộc đảo chính, về hoạt động của Roehm và những đồng loã của hắn, về những mối liên hệ bí mật với Strasser và Von Schleicher, về quan hệ lén lút với "lực lượng nước ngoài" (người ta thì thầm bàn đến nước Pháp và đại sứ Pháp là François Poncet). Một luận điểm duy nhất để giải thích cho hành động đảo chính là "chúng chỉ để một mình Karl Ernst ở lại Berlin để chỉ huy cuộc phản cách mạng". Và chúng đều hiểu rõ Karl Ernst đã bị bắt ở Brême vào lúc hắn định xuống một chiến hạm để ra khỏi nước Đức.

Theo lý thuyết thì hành động của Hitler là để ngăn chặn "cuộc cách mạng quốc gia bôn-sê-vích". Điều đó khó chấp nhận. Cuối cùng Hitler tuyên bố. "Theo đạo luật sắt vĩnh viễn", thì vị chỉ huy tối cao "là người có quyền xét xử tối cao của dân tộc Đức".

Những lời lẽ khoa trương của Hitler nếu được thay bằng những lời giải thích cho hành động của hắn thì thích hợp hơn.

Tháng 7-1934, hoàn cảnh chính trị của nước Đức thật lạ lùng. Ngày 30-6 đã được coi là "ngày của những tên lừa bịp" - và những tên lừa bịp ấy lại là quân đội. Họ đã

đóng vai trò đáng kể để dẫn đến quyết định của Hitler. Họ tin chắc rằng Hitler sẽ là tù nhân của họ, bởi vì họ đã buộc cả lực lượng S.S phải sáp nhập vào họ và họ không chỉ đã trở thành lớp vỏ bọc "đạo đức" cho cuộc đàn áp mà còn đóng góp vật chất và phương tiện cho cuộc trấn áp của Gestapo. Họ đã là những người đầu tiên chuẩn bị cho cuộc trấn áp.

Từ sáng thứ hai ngày 25-6, quân đội đã nhận được lệnh phải sẵn sàng. Các ngày nghỉ phép đều bị xóa bỏ. Những sĩ quan đang đi nghỉ, đều được gọi về đơn vị. Biệt đội xe mô tô của lực lượng N.S.K.K được trang bị súng Carabine 17 và các lính bộ binh S.S được trang bị súng 98, với 120 viên đạn cho mỗi khẩu súng. Số vũ khí này do xưởng quân giới của Bộ quốc phòng cung cấp. Cuối cùng các sĩ quan của quân đội với tư cách của họ, chủ trì những vụ xét xử tại tòa án quân sự.

Blomberg và các tướng tin chắc rằng sự trấn áp những đối thủ S.A là việc làm để bảo đảm an toàn cho họ.

15 ngày sau, họ đã thể hiện lòng biết ơn của họ đối với Hitler.

Cuối tháng 7, thống chế Hindenburg cảm thấy cái chết đã đến gần. Ông lui về ngôi nhà của ông ở Neudeck, vì ông đã bị ốm nặng từ lâu và tình trạng sức khoẻ của ông đã gợi lên nhiều điều quan trọng. Để thay chân ông, người ta đã nghĩ đến số quý tộc bảo thủ. Điều đó cũng trùng với quan điểm quân chủ của ông Hindenburg. Tên các ông hoàng Auguste Wilhelm, ông hoàng Oskar ở Phổ, quận công Ernst Auguste ở Brunswick - Lunebourg được nhắc đến trước tiên.

Trong trường hợp ông thống chế già có di chúc là muốn quay lại chế độ quân chủ, mọi sự sẽ ra sao?

Theo nguyên tắc thì khi thống chế - tổng thống chết, người thay thế ông phải là chánh án tòa thượng thẩm nhưng Hitler đã đề phòng bằng cách ra đạo luật ngày 30-1-1934 tự cho phép áp dụng một hiến pháp khác.

Để phòng xa sự thao túng của những người đối lập, đơn vị S.S đã bao vây lâu đài Neudeck vào lúc ông già Hindenburg hấp hối.

Tên sĩ quan S.S Behrens, kẻ đã chỉ huy những việc ám sát ngày 30-6 ở Silésie, được giao phụ trách đội biệt động đặc biệt này.

Những tên lính mặc quân phục đen, đứng gác ở các vị trí cho đến khi ông thống chế trút hơi thở cuối cùng. Và các sĩ quan của Bộ quốc phòng không được phép lại gần để lập hàng rào danh dự quanh giường ông thống chế. Ngày 2-8, ông Hindenburg từ trần.

Sáng ngày 1-8, Hitler đã ban bố đạo luật tập trung mọi quyền hành của tổng trưởng Quốc xã và chủ tịch Quốc xã vào trong tay hắn. Vấn đề người thay thế cho thống chế tổng thống Hindenburg thế là đã giải quyết xong.

Một chi tiết có ý nghĩa: Blomberg đã chịu ký tiếp nhận đạo luật ấy, xác nhận quân đội là chỗ dựa cho Hitler để đảm bảo không có lực lượng nào có thể gây ra cuộc đảo chính.

Sáng hôm sau ngày 2-8, sau tuyên bố về cái chết của Hindenburg, Hitler đã làm lễ tuyên thệ với các thành viên của Bộ quốc phòng. Thể thức lễ tuyên thệ của quân đội dành cho Hitler có nội dung: "Tôi xin thề trước Thượng đế tuân lệnh tuyệt đối với Hitler, vị chỉ huy tối cao của Quốc xã và của dân tộc Đức. Tôi tình nguyện làm người lính can đảm luôn tuân theo lời thề này cho đến cuối đời. "

Ngay tối hôm ấy, Blomberg ra mệnh lệnh cho quân đội, nội dung có đoạn: "Nếu cần, chúng tôi sẽ hy sinh, chúng tôi dành mọi sự cố gắng và cả cuộc đời để phụng sự cho một nước Đức mới và sẽ thực hiện điều mong ước từ nhiều thế kỷ nay là sự chiến thắng của nước Đức.

Thấm nhuần những kỷ niệm của các vị anh hùng ngày trước, chúng tôi với lòng đầy tin tưởng tiến thẳng đến tương lai dưới sự lãnh đạo của người chỉ huy tối cao của nước Đức: Adolf Hitler."

Mãi đến ngày 12-8, bản di chúc của thống chế - tổng thống quá cố mới được đưa ra công chúng. Người ta tin chắc rằng nội dung bản di chúc này là giả mạo. Người ta thấy trong bản di chúc ấy có nhiều câu do Adolf Hitler đọc để viết nó phù hợp với tầm nhìn hiện tại của Hitler, mà phải kể đến là những lời thề quyết tâm ủng hộ Hitler của quân đội.

Bản di chúc của ông thống chế kết luận: " Người chỉ huy tối cao Adolf Hitler và mọi phong trào do ông khởi xướng cho dân tộc Đức có một bước quyết định và tầm vóc lịch sử về sự thống nhất nội bộ, trên tất cả mọi sự bất đồng của các tầng lớp nhân dân và các điều kiện xã hội khác nhau. Tôi từ biệt dân tộc Đức của tôi, với mong ước tuyệt đối mà tôi đã ấp ủ từ năm 1919, nó đã chín dần tới ngày 30-1-1933 và tiếp tục chín khi nhìn thấy sự hoàn thành toàn bộ nhiệm vụ lịch sử của dân tộc tôi. Trong sự mong ước tuyệt đối của tôi về tương lai của Tổ quốc, tôi đã yên tâm nhắm mắt… "

Sự phát hiện này là do ý trời. Một tuần lễ sau, ngày 19-8, Hitler buộc cả dân tộc Đức phải chấp thuận vai trò mới của hắn bằng việc bỏ phiếu toàn dân, được tiến hành nhịp nhàng, hợp lý.

Chỗ dựa là quân đội, lời di chúc thiêng liêng của thống chế quá cố, việc loại bỏ các thế lực chống đối, nỗi kinh hoàng đã bịt miệng những người còn sống sót, tất cả đều đảm bảo cho sự thành công và để chắc chắn hơn, lực lượng Gestapo và S.D đã tổ chức kiểm soát bí mật những lá phiếu, cho phép đảm bảo sự thắng lợi tuyệt đối của cuộc bỏ phiếu và để vạch mặt những người chống đối cuối cùng. Kết quả việc bỏ phiếu trở nên vang dội: 38.362.760 phiếu thuận, 4.294.654 phiếu chống và có 872.296 phiếu trắng.

Nhờ có sự giúp đỡ của các tướng lĩnh quân đội, nhờ có sự tận tâm của Gestapo, Hitler đã trở thành ông chủ tuyệt đối của nước Đức. Hắn không còn có cản trở nào nữa để tiến trên con đường quốc xã, để gây ra cuộc chiến tranh và thảm kịch cuối cùng cho dân tộc Đức.

7

Tổ chức cảnh sát mới

Vào giờ mà chế độ Quốc xã lung lay thì quân đội vẫn vững chắc. Hitler đã loại bỏ những bạn chiến đấu cũ, đã coi quân đội như đạo quân bảo vệ vững chắc cho chế độ.

Những tướng lĩnh quân đội không sợ chiến tranh, nhưng rất sợ bị lôi kéo vào cuộc chiến khi quân số có ít và chưa chuẩn bị được đầy đủ.

Đầu năm 1934, Hitler công bố một vài biện pháp để trang bị và củng cố quân đội, khiến các tướng lĩnh yên tâm hơn. Hitler muốn có cuộc trả thù bằng hành động quân sự lẫy lừng để chế ngự toàn bộ Châu Âu. Sự lựa chọn giống như Von Manstein từng nói: "Chiến thắng của cuộc chiến tranh là một vấn đề thật lớn lao."

Các tướng lĩnh được Hitler đảm bảo là chỗ dựa vững chắc của chế độ và hứa giữ nguyên chức vụ cho họ.

Tướng Reinecke đã nghĩ rằng: Khi loại trừ Roehm thì hai cột trụ vững chắc của Reich III sẽ là Đảng Quốc xã và quân đội. Cả hai lực lượng này sẽ phải gắn bó với nhau, cũng liên quan đến sự sống còn của nhau. Đúng là quân đội phải tồn tại cùng với Đảng Quốc xã. Nhưng về phần Đảng Quốc xã cũng còn mắc nợ một phần vì sự tiến bộ của quân đội trong những năm đầu chiến tranh, đã đem lại uy tín cho đảng. Các tướng lĩnh đã tin rằng có thể kiểm soát được chính trị, thôn tính được Hitler và nắm quyền điều khiển Đảng Quốc xã. Đấy chỉ là sự tính toán sai lầm của họ.

Vì vậy họ đã lơi lỏng vai trò của Gestapo. Họ thấy ảnh hưởng bí mật của Himmler và Heydrich đối với quân đội, nhưng còn ảnh hưởng của Goering thì họ chưa thấy rõ ràng. Họ đánh giá thấp vai trò của Goering với những nhân viên cảnh sát hoạt động âm thầm. Nhưng thực tế những kẻ chiến thắng trong vụ thanh trừng 30-6-1934 là Himmler và Heydrich, cùng Gestapo là cột trụ của chế độ mà không phải là quân đội. Và đến ngày nào đó, Gestapo sẽ là nền móng duy nhất của hệ thống này. Khi quân đội hiểu ra điều đó thì đã muộn, ván bài đã được sắp xếp xong.

Những điều kiện mà Blomberg đưa ra trong sự thỏa thuận ngầm với Hitler ngày 30-6, gồm những điểm như Hitler đảm bảo để cho các sĩ quan chỉ huy quân đội, sẽ cải tổ lại quân đội một cách nhanh chóng và cần thiết, đảm bảo lực lượng quân sự sẽ là sức mạnh duy nhất của nhà nước để bảo vệ Tổ quốc, là lực lượng duy nhất được mang vũ khí v.v… Cuộc thanh trừng ngày 30-6 tiêu diệt S.A, chuyển S.A thành một tổ

chức đơn giản, làm dự bị cho quân đội… Đấy là những điều cần thi hành trong sự thỏa thuận giữa quân đội với Hitler.

Sau khi Quốc xã nắm được quyền lực, quân số của S.A đã phồng lên nhanh chóng. Lúc đầu nó đạt tới con số 4 triệu người. Đến năm 1934, chỉ còn 1 triệu hay 1,5 triệu người và ổn định ở mức này.

Theo hiến pháp Cộng hòa thì quyền chỉ huy tối cao quân đội thuộc về tổng thống Quốc xã. Nhưng Hitler đã có lời cam kết với quân đội, theo đạo luật được báo Völkischer Beobacher đăng công khai ngày 5-8-1934, thì mệnh lệnh cho quân đội chỉ có hiệu lực khi tổng thống và bộ trưởng Bộ quốc phòng cùng ký.

Chính vì những điều kiện đó nên Blomberg đã ký công nhận đạo luật ngày 1-8, coi Hitler là tổng thống của Quốc xã.

Sau lời thề trung thành của Bộ quốc phòng, Hitler đã gửi thư ngỏ lời cảm ơn Blomberg: "Tôi luôn coi nhiệm vụ cao cả của tôi là bảo vệ sự tồn tại và bất khả xâm phạm của quân đội. Tôi sẽ tuân theo lời di chúc của cố thống chế là trung thành với nguyên tắc quân đội là sức mạnh duy nhất của Tổ quốc."

Ngày 2-7, trong một nhật lệnh gửi đến các chỉ huy S.A, Hitler nói: " Tôi đòi hỏi tất cả các vị chỉ huy S.A phải trung thực tuyệt đối. Ngoài ra tôi yêu cầu quân đội cũng phải trung thực và trung thành đối với Quốc xã. "

Trong những tháng tiếp theo còn có nhiều bài diễn văn, nhiều văn bản và nhật lệnh nói đi nói lại về sự tôn trọng quyền của quân đội, do đó giới quân nhân không để ý đến những biện pháp ngấm ngầm đang được chuẩn bị cho sự chấm dứt ước vọng của họ là trở thành lực lượng chính trị và có quyền tự quyết.

Gestapo không chỉ chuẩn bị chi tiết kỹ thuật cho cuộc thanh trừ ngày 30-6 bằng cách lên danh sách số người cần phải thanh toán, mà còn bố trí các vụ ám sát tại các tư gia cũng như những vụ xử tử khác. Goering đã nói về Gestapo ở Nuremberg: "Chính Gestapo chịu trách nhiệm về mọi mặt, nên phải có hành động cương quyết chống lại mọi kẻ thù của nhà nước."

Ngày 30-6 là sự minh họa cuối cùng của con đường bạo lực, là vết tích của thời kỳ cách mạng trong nội tình nước Đức. Đấy là lần cuối cùng để thanh toán tàn bạo những người gây cản trở. Sau đó Gestapo còn thủ tiêu bí mật một số người nữa. Trong cuộc tắm máu ấy, Gestapo xứng đáng với tiếng tăm khủng bố.

Himmler đã nói với bọn S.S: "Tất cả mọi người đều run sợ. Ngày nay tất cả mọi người sẽ phải tuân theo mệnh lệnh cần thiết mà chúng ta ban bố."

Các lệnh xử tử đều do Himmler và Heydrich ký, không chỉ ở Berlin mà ở toàn miền Bắc nước Đức.

Von Eberstein, chỉ huy trung đoàn Mũ thép được Himmler triệu về Berlin trước một tuần xảy ra cuộc thanh toán, được giao nhiệm vụ duy trì tình trạng báo động ở trong S.S. Ngày 30-6, một tên sĩ quan của S.D mang lệnh bắt 28 người ở Dresde, trong đó có 8 người phải xử bắn ngay tại chỗ. Lệnh này do Heydrich ký, với một câu ngắn gọn: "Theo lệnh của vị chỉ huy tối cao và là tổng trưởng của Reich, tên X... phải bị xử bắn ngay về tội phản bội." Mệnh lệnh này mang danh nghĩa của một nhà chức trách không có quyền ra lệnh và do một viên chức không đủ thẩm quyền ký.

Thật là sức mạnh đáng kể của cái kỷ luật đó.

Khi xảy ra sự kiện ngày 30-6, Heydrich càng nổi tiếng về sự tàn ác vô liêm sỉ. Những quyết định lạ lùng của hắn làm cho những cựu chiến binh cứng rắn của Đảng Quốc xã cũng phải run sợ.

Frick, bộ trưởng Bộ nội vụ, là cựu đảng viên Quốc xã đã nói chắc chắn với Gisevius vào tháng 5-1935: "Sau vụ ấy có thể tôi sẽ buộc phải làm việc ở bộ của Himmler, nhưng với điều kiện là tên giết người ấy (Heydrich) sẽ không làm việc ở đấy! "

Trong những tháng cuối năm 1934 và đầu năm 1935, có gần 150 vụ ám sát bí mật các tên chỉ huy S.S. Trên xác những tên này đều có mảnh các tông ghi hai chữ "R.R", nghĩa là Racher Roehm (những người báo thù của Roehm). Rõ ràng là còn một toán S.A vẫn bí mật hoạt động, vẫn trung thành với người chỉ huy cũ là Roehm. Nhưng hình như Gestapo không lần tìm ra được dấu vết của chúng.

Himmler đã nhận được phần thưởng cho hành động tàn bạo của hắn.

Ngày 20-7, Hitler ký một quyết định như sau: "Do việc làm xuất sắc của lực lượng S.S, nhất là sau sự kiện này 30-6-1934, tôi quyết định S.S trở thành tổ chức độc lập trong lòng của N.S.D.A.P. Người chỉ huy tối cao của S.S, kể từ ngày hôm nay, sẽ nắm quyền tham mưu trưởng đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp dưới quyền của người lãnh đạo S.A "

Người lãnh đạo S.A chính là Hitler. Quyết định ngày 20-7 cũng đặt vai trò của Himmler ngang với quyền hành của Lutze, làm cho S.S độc lập trong tổ chức của S.A, nhưng nó sẽ là một đơn vị tách rời, Himmler chỉ ở dưới quyền của Hitler mà thôi.

Việc này cũng có một hiệu quả khác: Khi đã trở thành lực lượng độc lập thì Himmler có mọi quyền hành cần thiết đối với S.S. Ví dụ như: trang bị vũ khí, thành lập những đơn vị S.S hoạt động riêng biệt v.v...

Điều này vi phạm vào thỏa ước giữa Hitler với Blomberg, bộ trưởng Bộ quốc phòng, là chỉ có quân đội mới được phép mang vũ khí để bảo vệ Tổ quốc.

Lúc đó chỉ có một đơn vị S.S là Leibstandarte Adolf Hitler, Chuyên bảo vệ cá nhân cho Hitler.

Sau ngày 30-6, chúng đã lập và phát triển đáng kể những toán quân sẵn sàng chiến đấu (Verfügungstruppen), sau này trở thành một đội quân riêng của Hitler. Đồng thời cũng đã xuất hiện những trung đoàn Đầu lâu là những đơn vị hung dữ nhất, đã gieo rắc kinh hoàng suốt 11 năm ở những trại tập trung. Himmler, chỉ huy Gestapo đã lợi dụng thế độc lập của hắn để hoàn thiện việc cài bọn S.S vào các guồng máy chính quyền. Việc hắn quy các chức trách của những vị trí đứng đầu, chỉ vào một người của hắn, đã được thực hiện đến tối đa.

Mánh khoé này đã biến dần vị trí cảnh sát trưởng trong các thành phố Đức, chuyển sang tay bọn S.S.

Người chỉ huy tối cao của cảnh sát và S.S không thuộc quyền của lực lượng cảnh sát. Tên đó chỉ là người đại diện của Himmler, chịu trách nhiệm truyền đạt mệnh lệnh của Himmler và giám sát những vụ hành hình.

Quân đội thực sự lo ngại trước sự phát triển mạnh nhanh đội quân S.S mà trước đó họ đã không ngờ tới. Để làm yên lòng giới quân sự, Hitler bèn công khai nắm quyền của Đảng Quốc xã.

Đây là lúc mà quân đội thấy rõ nhất bộ mặt thân thiện của Hitler đối với họ.

Giới quân sự vẫn tin ở lời hứa của Hitler. Cuộc thanh trừng mà bọn S.S tiến hành ngày 30-6 và tháng 7-1934 mới chỉ là sự nhấn mạnh hành động của chúng, tự cho phép quyền lũng đoạn nền cộng hòa, bằng cách áp đặt những nguyên tắc của chúng để chiếm lấy cái đòn bẩy của mệnh lệnh. Tuy thế nó cũng chưa thể hiện rõ, ngay cả khi chúng đã thực hiện xong việc thanh trừng, cũng chưa có gì chứng tỏ việc chúng muốn nắm quyền hành của quân đội.

Trong cuộc đua tranh bí mật này, Himmler và Heydrich đã chuẩn bị vũ khí.

Chính lực lượng S.D, tổ chức cũ của Heydrich, là lực lượng đầu tiên phải chịu thay đổi nhiều nhất vào quý 2 năm 1934. Theo sắc lệnh ngày 9-6-1934, S.D sẽ là đơn vị do thám duy nhất của Đảng Quốc xã. Và lực lượng này đã có vai trò quan trọng trong việc thanh toán Roehm. Nó không còn là một cơ quan của nhà nước mà trên lý thuyết nó thuần tuý là lực lượng trấn áp của Đảng Quốc xã. Nhưng đội quân này quá đông, chiếm phần quá cao trong dân chúng và môi trường hoạt động của nó lại quá rộng lớn.

Heydrich đã bố trí 3.000 nhân viên điều tra vào lực lượng S.D. Số nhân viên điều tra này có trụ sở riêng và hoạt động chính thức ở hầu hết các thành phố nhỏ. Hoạt động của nó dần dần không còn phải giữ bí mật nữa. Việc điều tra thu thập tài liệu của chúng đã gây ra nhiều đau khổ cho dân chúng. Hằn thù chồng chất lên Himmler và Heydrich sau ngày 30-6, những vụ ám sát có ký hai chữ R.R. (những người báo thù của Roehm) đã cho thấy sự cần thiết phải lập một đường dây bí mật song hành.

Chính vì thế, Heydrich có ý định thúc đẩy việc tuyển mộ "những nhân viên điều tra phụ không phải trả tiền công". Từ ngày mới thành lập, cũng như mọi cơ quan điều tra khác, S.D cũng sử dụng bọn chỉ điểm mà chúng gọi với cái tên "nhân viên điều tra phụ không phải trả tiền công mà chỉ lĩnh tiền thưởng theo từng việc".

Vào giữa năm 1934, con số nhân viên điều tra của S.D đã phát triển đáng kể, cùng với những tên chỉ điểm không ăn lương, đã lên tới con số khoảng 30.000 người. Những nhân viên điều tra nguỵ trang này được tuyển mộ trong khắp các tầng lớp xã hội. Phần lớn giáo sư ở các trường đại học đều bị giám sát. Những tên chỉ điểm được tuyển mộ trong số học sinh, đã ghi chép tin tức về các giáo sư để chuyển cho S.D xem xét tư cách chính trị của họ.

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, nhiều phụ nữ đã tham gia vào các đường dây chỉ điểm. Những nhân viên điều tra phụ gọi là V.Männer (người tin cậy).

Đầu tháng 7-1934, Heydrich đã làm cho S.D thực hiện hiệu quả công việc thu thập tài liệu do thám. Lý do nguỵ trang là để xác định những nền móng nghiên cứu các nhóm xã hội, để có thể áp dụng các cách giáo dục chính trị và để báo cho Quốc xã những người còn có tư tưởng cổ hủ, S.D đã tìm chiến lược thật khoa học để đối xử với những toán hay cá nhân mác xít cũ, với người Do Thái, thành viên của hội Tam Điểm, những người Cộng hòa theo chủ nghĩa tự do, những tín đồ tôn giáo, những trung tâm văn hóa, v.v… mà có thể làm sống lại sự chống đối.

Dưới vỏ bọc nghiên cứu các hệ tư tưởng, bọn S.S đã lập những hồ sơ lưu trữ rất quan trọng, có thể giám sát chặt chẽ những người đang có ý đồ chống đối lại chúng, và có thể bắt ngay họ khi cần thiết.

Theo lý thuyết thì bọn S.D điều tra do thám chính trị bằng các hình thức độc quyền. Ngược lại Gestapo không có một quyền hành pháp nào như khám xét và giam giữ người để phòng xa, chuyển họ tới trại tập trung v.v… Nhưng lúc này Gestapo không ngừng mở rộng công việc điều tra theo các tài liệu mà S.D đã cung cấp.

Chúng tiến hành điều tra tin tức của người nước ngoài, giám sát hoạt động chính trị của những người lưu vong, chuẩn bị tấn công chống lại các nước ngoài, dùng vai trò của "lực lượng thứ Năm" để gây ra cuộc chiến tranh tâm lý và cho phép cài cắm

được những điều tra viên vào hàng ngũ địch thủ. Chính vì thế đã sinh ra một đơn vị thứ hai của S.D gọi là S.D Ausland (S.D ở nước ngoài) chuyên trách theo dõi điều tra mật đối với người nước ngoài. Tổ chức này chỉ sử dụng thường xuyên có 400 người được tuyển mộ ở bên ngoài nước Đức. Số này có người được hưởng lương nhưng đa số chỉ là những chỉ điểm không ăn lương. Đôi khi có người còn không ý thức được là đang giúp việc cho S.D.

Tổ chức đáng chú ý S.D không phải là thành quả kỹ thuật của Heydrich, mà là của một số người khác đã khai sinh ra nó: bác sĩ Mehlhorn là một Oberführer từ tháng 11-1934, nổi bật hơn người khác do đã ban bố những biện pháp hà khắc nhất trong việc bài Do Thái; tiến sĩ Werner Best, sau này trở hành Oberregierungsrat của Gestapo ở Berlin, là công tố viên cũ, chuyển sang ngạch hành chính vào năm 1933.

Best xuất thân tư sản và được đào tạo về pháp lý, rất được Heydrich coi trọng. Hắn thường sử dụng ông này vào những nhiệm vụ tế nhị, đặc biệt để xoa dịu các viên chức hành chính cao cấp chưa thích hợp với cách thức hành động của Gestapo, và còn hoảng sợ vì nó. Best trở thành nhà luật học chính thức của Đảng Quốc xã và sau này đã ra cuốn sách gối đầu giường về tổ chức và hoạt động của các cơ quan cảnh sát.

Bác sĩ Mehlhorn vốn là luật sư, người Saxon, có phẩm chất của một nhà tổ chức đáng giá.

Cũng như tiến sĩ Best, bác sĩ Mehlhorn phụ trách đặc biệt về việc quản lí kỹ thuật, về ngân quỹ chung của S.D và về sự phân chia cho các bộ phận.

Cả hai người này đều là người hiệu chỉnh lại hệ thống những người chỉ điểm nhận tiền thù lao từng vụ việc; những chỉ điểm không ăn lương đặc biệt được đối xử phân biệt, và thường được chọn trong số những người có vai trò quan trọng và là những người tinh thông về nghề nghiệp.

Nhờ họ mà những thông tin có giá trị thường xuyên được gửi đến cơ quan trung ương của S.D, giúp cho S.D có thể nắm chắc được dư luận công chúng hàng ngày. Cả hai đã giúp cho S.D một bố cục cụ thể về một cơ quan điều tra hiện đại và được trang bị các dụng cụ tối tân nhất nước Đức, có thể còn tối tân so với thế giới.

Mehlhorn đã củng cố hệ thống lập phiếu đến mức độ hoàn hảo. Những tập phiếu của những người, theo quan niệm của cảnh sát chính trị, là những người quan trọng cần phải theo dõi chặt, đều được xếp vào bộ phiếu hình tròn đặt nằm ngang, gồm có 50.000 bảng chỉ dẫn.

Chỉ cần một người thao tác để điều khiển loại máy tuyệt vời ấy. Nhờ một mô tơ điện, các tấm phiếu xoay quanh chuyển ngay đến cặp hồ sơ khi bấm nhẹ vào một nút.

Hệ thống phiếu đục thủng lỗ giúp được những kết quả vượt bậc.

Vào thời kỳ đó, thứ máy móc tuyệt vời như vậy hiển nhiên là không được dùng vào việc gì khác, ngoài việc điều tra, do thám…

Sau khi cả Mehlhorn và Best đã ra đi, Heydrich có dịp thử một trong những sáng tạo có ý nghĩa nhất của hắn là "Salon Kitty".

Những sở thích đồi bại của Heydrich khiến hắn hay lui tới các nhà hàng tồi tàn và nhà thổ ở Berlin. Hắn ưa thích đến đó, hẹn gặp để nói chuyện tào lao với những người khách trọ. Hắn ngạc nhiên là những người khách hay thổ lộ tâm tình, ngay cả những điều thầm kín nhất. Hắn nghĩ ngay đến các cô gái bị bắt buộc phải nghe những chuyện đó bằng một sự lơ đãng và chỉ để chiều lòng khách, nếu những điều khách tâm sự chẳng quan trọng gì đối với họ. Heydrich muốn thu được mọi chuyện nên đã ra lệnh thiết lập một khách sạn đầy đủ tiện nghi, cử một người trung gian đứng ra thuê khách sạn, để bố trí thành một nơi "hẹn hò" sang trọng.

Việc thiết lập khách sạn này do những kỹ sư của S.D và của Gestapo đảm trách, nó hoàn toàn được bố trí theo kỹ xảo. Các phòng đều được cài máy nghe trộm. Và ngay các góc sâu kín của phòng bar cũng được cài máy nghe.

Arthur Nebe, cựu cảnh sát hình sự và là một chuyên gia xuất sắc về khoa tội phạm, đã sớm có quan hệ với Quốc xã, thường nhớ lại là đôi khi hắn phải kiêm cả việc theo dõi gái điếm, và được giao nhiệm vụ tuyển mộ các cô gái. Những cô điếm này được lựa chọn kỹ lưỡng, không chỉ có hình dáng cơ thể và vẻ đẹp, mà còn phải thông minh, có trình độ văn hóa, có sự hiểu biết về ngôn ngữ học và nhất là phải có lòng yêu nước. Schellenberg đã nhớ lại câu chuyện kỳ cục này, khẳng định lúc nào cũng lấy lòng yêu nước làm chiêu bài để lôi kéo những gái giang hồ, thậm chí cả các cô gái ở tầng lớp thượng lưu để làm chuyện moi tin như thế. Ngôi nhà được mang tên "Salon Kitty" đã sớm lựa chọn được một cô gái. Có rất nhiều nhà ngoại giao nước ngoài, đã được bạn bè chú ý giới thiệu đến địa chỉ hấp dẫn ấy. Gestapo đã thu thập được rất nhiều tài liệu quý giá bằng cách đó.

Cái cách gợi chuyện rõ ràng là thủ đoạn thường xuyên của các cơ quan điều tra của Heydrich. Hắn luôn lo nghĩ làm sao cho bộ máy do thám của hắn hoạt động tốt và hắn kiêu hãnh về cái sáng kiến đó. Heydrich thường đi một mình đến kiểm tra "Salon Kitty". Hắn đòi hỏi các máy Microphone phải luôn di chuyển, tránh bị phát hiện.

Thời kỳ chiến thắng đẫm máu từ 1934 đến 1936, Heydrich đã được đề bạt vào vị trí chính thức có quyền lực hơn. Heydrich đã xây dựng bộ máy Gestapo thành một đơn vị khiến cả thế giới đều biết đến nó.

Hắn không chỉ củng cố bộ máy Gestapo mà còn tuyển lựa những người để làm đòn bẩy cho việc chỉ huy lực lượng này.

Vào năm 1934, một tên Quốc xã 27 tuổi, sống ở Áo, mới trở về Đức tham gia vào S.D, được bố trí việc trông coi bộ phiếu.

Hắn có khả năng đặc biệt thông minh, có nguyên tắc và làm việc cần cù. Hắn đúng là một tay tổ chức nhà nòi, một người tốt để nâng đỡ.

Hắn làm công việc này rất xuất sắc, nên sau đó được chuyển sang Gestapo, đứng đầu một công việc nổi tiếng nhất thế giới. Hắn là Adolf Eichmann.

Cũng có một tên trẻ tuổi khác dự vào S.D từ năm 1934, mới có 23 tuổi, và trong năm ấy đã chuyển sang S.S. Hắn tốt nghiệp xuất sắc khoa luật ở trường đại học ở Bonn, say mê môn sử, và ưa thích nhất thời Phục hưng và những phần sau của đường lối chính trị của thời kỳ này.

Heydrich nhận ra sự hiểu biết đặc biệt của hắn, đáng kể nhất là hắn biết nhiều ngoại ngữ.

Hắn tên là Walter Schellenberg, một người trẻ tuổi có giáo dục, sau này trở thành người chỉ huy tối cao của cơ quan tình báo Đức.

Heydrich còn đánh giá khả năng của những tên cảnh sát cũ, cho chúng được giữ nguyên vị trí. Một trong số những tên này là Arthur Nebe, một tay nhà nghề đáng nể. Dưới chế độ Cộng hòa, hắn nổi tiếng là nhà hình sự học đặc biệt của Cục cảnh sát hình sự Berlin. Hắn là tác giả cuốn sách Chuyên luận về kỹ thuật cho nghề cảnh sát và được trao quyền thành lập một phòng thí nghiệm chuyên biệt về tội phạm. Hắn đã đưa vào phòng này nhiều kỹ thuật mới. Nebe đã tham gia rất sớm vào Quốc xã và Heydrich đã vồ vập kéo hắn vào Gestapo. Ở đây Nebe cũng được giao nhiệm vụ phụ trách phòng thí nghiệm đặc biệt của Gestapo lúc ấy đã có một số lớn là chuyên gia cảnh sát hình sự, hợp thành một bộ phận chuyên gia quý báu của lực lượng này.

Phó chỉ huy cục Gestapo của Heydrich là Heinrich Müller, là cựu cảnh sát hình sự ở Munich. Tại đây hắn đã có những đòn độc ác với Quốc xã trong thời kỳ Hitler còn đấu tranh bí mật. Hắn đã xin gia nhập đảng, và bị từ chối. Nhưng điều đó cũng không ngăn cấm hắn trở thành giám đốc cơ quan Gestapo.

Nhờ sự tinh thông nhiều mặt của Heydrich, nên dần dần hắn đã tập hợp được các chuyên gia để chuyên môn hóa Gestapo. Một ban chịu trách nhiệm về những người chống đối chính trị. Một ban khác chuyên theo dõi những hội viên cũ của các nhóm triết học hay tôn giáo, những hội Tam Điểm. Ban thứ ba giám sát chặt chẽ những biện pháp bài Do Thái và đến tháng 9-1935, vào thời kỳ ban bố những điều luật về chủng tộc ở Nuremberg, thì hoạt động của nhóm thứ ba này càng tăng mạnh. Ban thứ tư chịu trách nhiệm về những "vụ bắt bớ để phòng xa" và để đưa những người này vào trại tập trung. Một ban nữa đấu tranh chống lại những kẻ phá hoại ngầm mà ngày càng có nhiều ở khắp nước Đức. Bởi vì chỉ một dấu hiệu lười biếng nhỏ hay có sai lầm trong công việc cũng bị Gestapo xếp vào loại "phá hoại". Và cuối cùng còn có một ban được tổ chức cho những "nhiệm vụ đặc biệt" sắp tới.

Từ năm 1935, phần lớn các nước láng giềng đã thấy chế độ mới của Đức đang ấp ủ ý định tấn công các nước khác. Chỉ riêng việc xây dựng quân đội và mở rộng đất đai, cũng có thể củng cố vững chắc cho chế độ Quốc xã, và buộc dân tộc Đức phải chấp nhận nền độc tài Quốc xã, cũng như bổ sung thêm vật chất và đạo đức cho đảng.

Ngày 1-3-1935, hạt Sarre do hòa ước Versailles, trở thành độc lập, sáp nhập vào Quốc xã sau cuộc bỏ phiếu lần thứ hai, có được đa số trong cuộc bỏ phiếu ngày 13-1, có tới 90,36% phiếu đồng tình việc sáp nhập Sarre vào nước Đức. Những nhân viên S.D và các đảng viên Quốc xã đóng vai trò đáng kể trong việc chuẩn bị cuộc bỏ phiếu này. Chúng phát hiện những người chống đối và dùng con bài khủng bố, rêu rao những ai chống lại việc sáp nhập bị coi như phản bội Tổ quốc và sẽ bị trừng phạt.

Kể từ ngày 1-3, Gestapo đã bắt đầu hoạt động ở Sarre. Vì trong 14 tháng qua kể từ ngày Quốc xã nắm được quyền lực, Sarre là nơi những người nước ngoài trú ẩn, tìm cách đưa vào nước Đức những văn hóa phẩm bí mật. Cũng từ đấy những văn hóa phẩm này được truyền tới những tổ chức chống đối. Cũng chính Sarre là nơi xuất phát những cuộc đột kích can đảm nhất thực hiện dưới thời Cộng hòa để tái lập lại những tổ chức bí mật và phổ biến những khẩu hiệu chống quốc xã. Gestapo lần tìm những người đồng lõa là dân Sarre, bắt giữ những người đứng đầu các cuộc chống đối, chúng còn tung những khẩu hiệu khiêu khích, kích động nhân dân tự xử những "kẻ ly khai" và "những tên do thám Pháp", không cần quy chế pháp lý.

Tháng 3-1935, những sự kiện này đã tiến triển rất nhanh; Hitler rời bỏ Liên hiệp quốc vào tháng 10-1933 và đóng cửa nước Đức để không lọt ra ngoài những ý đồ của hắn.

Việc tái lập bí mật quân đội bắt đầu từ việc thành lập không quân để từ đó có thể thực hiện công khai việc xây dựng lại quân đội. Ngày 10-3 Hitler tuyên bố thành lập

phi đội Luftwaffe và giao cho Georing phụ trách. Điều này chứng tỏ Hitler đánh giá cao vai trò không quân trong cuộc đối đầu tương lai.

Năm 1932 phi đội không quân có 36 máy bay. Đến năm 1936 có 5.000 máy bay, và đến năm 1939 là hơn 9.000 máy bay chiến đấu. Nhưng Hitler đã không giao lực lượng không quân cho quân đội, nó được giao cho những tên Quốc xã lâu năm quản lý và giám sát chặt những bước đi mới của việc cải tổ lực lượng quân sự.

Ngân sách năm 1935 dự kiến 262 triệu mác dành cho hoạt động của Quốc xã ở nước ngoài. Trong số ngân sách ấy có 29 triệu mác được chi cho các nhân viên điều tra của Himmler hoạt động ở nước ngoài.

Cũng vẫn khoảng ngân sách ấy nhưng quốc phòng chiếm phần khiêm tốn hơn. Blomberg khiếu nại với Hitler. Hắn đã giải thích rằng Gestapo là cộng sự tốt nhất của quân đội Đức. Hắn hứa sẽ thành lập một cơ quan giữ liên lạc giữa ban tham mưu trung ương của quân đội với Himmler.

Blomberg buộc phải bằng lòng, với lời an ủi vô nghĩa của Hitler.

Ngày 16-3, Hitler ra một đạo luật để xoa dịu vết thương của quân đội. Đạo luật ban bố việc bắt buộc phải gia nhập quân đội và ấn định cho đội quân mới của Reich 12 quân đoàn và 36 sư đoàn với khoảng 500.000 người.

Báo chí đã ca tụng sự kiện này: “Lực lượng quân đội có tầm quan trọng nhất kể từ năm 1919 lại đây”; “Nỗi nhục thua trận từ nay sẽ được xóa bỏ”; “Đây là biện pháp mạnh nhất để loại bỏ hòa ước Versailles” v. v… Có nhiều buổi lễ long trọng mừng sự kiện này. Nước Pháp và Đồng minh cũng đồng ý có những biện pháp ngoại giao với nước Đức.

Trong khi chờ đợi quân đội có đủ sức mạnh để chinh phục Châu Âu, lực lượng S.D và Gestapo cũng bắt đầu lên kế hoạch xâm chiếm những nước láng giềng. Chúng chuẩn bị kế hoạch nhằm trước hết vào nước Pháp và trong khi Hitler tái khẳng định tư tưởng hòa bình thì chúng đã ấn định những điều kiện vật chất để đặt cơ quan của chúng ở Paris. S.D và Gestapo còn nghiên cứu những khó khăn mà chúng phải khắc phục ngay trên đất Pháp.

***

Một trong những nguyên tắc chủ yếu của Gestapo, trong khi chúng xâm nhập vào nhiều tổ chức chính thức của Đức là “bí mật”, và chúng cũng đã dùng cách bí mật ấy để thực hiện âm mưu của chúng.

Những cơ quan điều tra và cơ quan cảnh sát, tuy có tầm vóc kém hơn S.D và Gestapo, cũng đã biết cách giữ gìn bí mật trong công việc. Các cơ quan của Hitler giữ bí mật đến mức lố lăng. Nhất là trong những biện pháp quá đáng thường theo tính cách giữ gìn bí mật tới độ bệnh hoạn của Heydrich.

Điều này thể hiện trong các vụ ám sát. Đại tá Günther Krappe, sĩ quan trong Bộ tổng tham mưu của quân đội, hoạt động quân sự ở Budapest, năm 1940 đã báo cho Chính phủ Hung biết sự chuẩn bị tấn công của Liên Xô cho biết một trong số cộng sự của hắn đã bị Gestapo sát hại để ngăn cản việc làm lộ bí mật.

Trong văn phòng của Gestapo và S.D có những tấm biển nhỏ ghi hàng chữ: " Anh chỉ được biết đến người nào làm việc với anh. Và khi anh đã biết người đó, hãy giữ bí mật riêng cho mình ".

Một viên chức của Gestapo đã bị xử bắn chỉ vì tội giao dịch với một viên chức Gestapo khác, tiết lộ cho người này biết công việc của mình đang làm.

Các công việc đều phải bí mật; hết sức bí mật; chỉ có người chỉ huy mới biết những "công việc bí mật" và cuối cùng là "công việc bí mật của Quốc xã".

Điểm thứ tư này có liên quan tới các ý kiến. Các mệnh lệnh, các chỉ thị chỉ được báo cáo lên cấp cao nhất của Reich, hay một nhân vật nào thật đặc biệt, mà không được tiết lộ cho bất kỳ ai khác.

Trong thời gian chiến tranh, có một quy tắc được ban bố: những người giữ quyền hạn bí mật của nhà nước "dưới bất cứ lý do nào, có tham dự vào những hoạt động nghiệp vụ không được để kẻ địch bắt làm tù binh, mà phải tự xử ngay". Chính vì thế mà các nhân viên của Gestapo và S.D không bao giờ phải ra mặt trận.

Các biện pháp sau đây đã được Hitler ký duyệt để chuyển cho những người có trách nhiệm: "Mệnh lệnh số 1 cho tất cả những người có trách nhiệm trong quân đội và các cơ quan hành chính" ra ngày 23-5-1939.

Mệnh lệnh ấy có ghi:

1/ Không được biết đến những công việc bí mật không thuộc thẩm quyền của mình.

2/ Không được tiết lộ công việc hết sức cần thiết của mình cho người khác biết.

3/ Không được tìm hiểu những lý do buộc anh phải làm phận sự đó.

4/ Không được chuyển sang làm công việc khác, khi được lệnh phải làm tròn một công việc cần thiết.

Những biện pháp cứng rắn ấy đã như tấm màng phủ lên mọi nỗi lo sợ của những ai tham dự vào một công việc bí mật của Quốc xã.

Những người có trách nhiệm ở các trại tập trung, nếu phạm vào một điều bí mật nào, có thể bị tra tấn hết sức đặc biệt để đảm bảo không bị phát hiện ra sự có mặt của người đó nữa, nghĩa là phải thủ tiêu anh ta đi.

Những tên phụ tá của bọn chỉ huy ở trại tập trung, nếu phát giác ra sự vi phạm của cấp chỉ huy, cũng sẽ bị trừng phạt để không làm lộ những vấn đề trong nội bộ của đơn vị.

Đối với dân chúng "bổn phận của lòng yêu nước là phải im lặng", bằng cách đó chúng ngăn chặn việc tiết lộ thông tin ra bên ngoài.

Chúng bắt nhân dân Đức phải câm lặng suốt 12 năm, mặc cho lương tâm của họ đã trỗi dậy trước những hành động tra tấn của Gestapo hay đối mặt với những cách hành hạ ở các trại tập trung. Chúng sợ những điều tiết lộ của nhân dân "sẽ giúp cho kẻ địch dựa vào đó để tuyên truyền" chống lại chúng.

Những bản chỉ thị hướng dẫn có từ năm 1939 cho toàn bộ tổ chức của cảnh sát, buộc những bộ phận thu thập tin tức tình báo phải tách rời khỏi bộ phận khai thác tài liệu. Có một quy tắc rất nghiêm khắc cho những người lên kế hoạch hành động, là họ không bao giờ được biết đến kết quả của những công việc đã được tiến hành.

Đến hết chiến tranh, luật về những điều bí mật vẫn còn ảnh hưởng rất tai hại. Nó thể hiện ở các chỉ huy quân đội dù thấy rõ những hoàn cảnh tuyệt vọng nhưng họ cũng không bao giờ nêu ra. Khi những người chỉ huy nhận thức rằng chiến tranh đã thất bại và không thể cứu vãn được nữa, Hitler vẫn cấm họ không được công bố điều đó bằng một mệnh lệnh: "Người nào không tuân lệnh sẽ bị xử bắn ngay, bất kể đang ở cương vị chỉ huy nào; uy tín, gia đình của họ cũng sẽ bị phế bỏ hoặc bị giam giữ".

Vì thế, dưới lý do "chống lại chủ nghĩa thất bại", tư tưởng này phải bị triệt hạ đến tận cùng. Vì thế hàng trăm ngàn người tiếp tục phải chết, các thành phố của Đức sụp đổ dưới làn bom đạn, đất nước bị tàn phá đến cùng kiệt.

***

Những việc lựa chọn người, ấn định các nguyên tắc và các cách thức, bố trí các phương tiện cần cho chiến tranh tiến hành trong hai năm đã đưa đến các vai trò của

Himmler. Dư luận công chúng đã sục sôi nhưng Himmler vẫn vượt qua được chặng đường tiếp theo, nắm giữ toàn bộ lực lượng cảnh sát Đức.

Sự thôn tính của Himmler diễn ra trong hai giai đoạn:

Ngày 10-2-1936, Georing với cương vị là thủ tướng Phổ đã ký "đạo luật căn bản" của Gestapo. Luật này quy định Gestapo có bổn phận điều tra nội bộ trên toàn bộ cơ cấu nhà nước và tất cả các lực lượng thù địch của nhà nước. Các công việc của Gestapo không phải thuộc quyền xem xét của tòa án hành chính.

Điều 1 của luật này viết:

"Gestapo có nhiệm vụ điều tra tất cả các ý định có thể gây nguy hiểm cho nhà nước và có nhiệm vụ đấu tranh chống lại những âm mưu này, có quyền tập hợp, khai thác những kết quả của việc điều tra, thông báo cho chính phủ và báo cho các nhà chức trách biết được những sự kiện quan trọng và cung cấp cho họ những thông tin về hoạt động của kẻ địch đang nhằm vào họ ".

Văn bản này đã ấn định rõ ràng vai trò của Gestapo, mở rộng phạm vi quyền hạn của nó hơn là một lực lượng cảnh sát bình thường.

Các nhân viên của Gestapo đều có thể xoi mói vào mọi công việc bởi nhiệm vụ điều tra, nghiên cứu "mọi ý định". Đồng thời chúng cũng trở thành "những quản lý của lương tâm" đối với các nhà chức trách Quốc xã, bởi vì chúng "cung cấp cho họ mọi xung động của tình hình".

Bản hướng dẫn áp dụng điều luật ra ngày 10-2-1936 được công bố trong ngày hôm đó với chữ ký của Georing và của Frick, khẳng định Gestapo có quyền yêu cầu mọi biện pháp cần thiết theo tình hình của đất nước và của nhà nước.

Một đoạn văn bản thể hiện đạo luật do Heydrich nghĩ ra: "Gestapo quản lý các trại tập trung".

Đây là thủ đoạn của Heydrich, đảm bảo quyền kiểm soát các trại tập trung để thu thập được nhiều tài liệu hơn nữa.

Thường thì Himmler không bao giờ can thiệp vào công việc của các phụ tá. Văn bản của Heydrich được thông qua, nhưng Himmler đã thu xếp khéo léo để tránh áp dụng nó. Một bộ phận đặc biệt của S.S chịu trách nhiệm từ đầu đến cuối việc cai quản các trại tập trung.

Đạo luật ra ngày 17-6-1936 đã mang lại thắng lợi cho Himmler, hắn được bầu là chỉ huy tối cao các lực lượng cảnh sát mặc quân phục và thường phục.

Như vậy Himmler chính thức tập trung quyền hành và thống nhất các lực lượng cảnh sát. Thực tế việc thống nhất đã có hiệu lực từ khi Himmler kiểm soát lực lượng cảnh sát chính trị vào mùa xuân năm 1934. Nhưng nó mới chỉ thực hiện qua ý chí cá nhân của Himmler mà chưa được xác nhận bằng một văn bản chính thức nào.

Đạo luật ngày 17-6 đã cho Gestapo quyền hợp pháp, rút lực lượng cảnh sát khỏi thẩm quyền của nhà nước để đặt dưới quyền của Quốc xã, dù vậy các viên chức của cảnh sát vẫn lĩnh lương theo ngân sách của nhà nước. Đến ngày 19-3-1937, một đạo luật về tài chính mới chuyển khoản lương đó cho ngân sách Quốc xã.

Bắt đầu từ ngày 17-6, Gestapo chính thức thuộc về Bộ nội vụ Quốc xã, và cũng ngày hôm ấy Himmler trở thành bộ trưởng Bộ cảnh sát và chỉ thuộc dưới quyền của Hitler. Himmler thường phải dự các cuộc họp ở văn phòng Reich và phải bàn luận những vấn đề của cảnh sát, và hắn luôn tìm cách bảo vệ lợi ích cho các cơ quan cảnh sát.

Đấy là chặng đầu để Himmler trở thành bộ trưởng Bộ nội vụ. Hắn giữ chức vụ này cho đến hết năm 1943.

Câu mở đầu trong đạo luật thống nhất lực lượng cảnh sát đã nêu rõ quan niệm về cảnh sát Quốc xã như sau:

"Trở thành người của Quốc xã, cảnh sát chỉ có một nhiệm vụ là đảm bảo vững chắc cho mệnh lệnh của Quốc hội và hiến pháp là:

1. Để chấp hành ý muốn của người chỉ huy duy nhất.

2. Để phòng giữ cho dân tộc Đức chống lại các âm mưu phá hoại của kẻ thù trong và ngoài nước.

Để đạt được mục đích ấy, cảnh sát cần phải có đầy đủ sức mạnh."

Himmler, tên chỉ huy tối cao cảnh sát Đức, đã tập hợp các bộ phận chia ra làm hai ngành:

- ORPO (Ordnungs Polizei - cảnh sát trật tự).

- SIPO (Sicherheits Polizei - cảnh sát an ninh) sáp nhập cả những bộ phận điều tra dân sự.

Lực lượng cảnh sát này được hợp nhất chặt chẽ, tập trung cao độ, quân sự hóa và quốc xã hóa, đều do người của Himmler đảm trách.

Chỉ một tuần lễ sau khi nắm quyền hành, Himmler lấy danh nghĩa của cuộc họp giữa S.S và cảnh sát, ra một quyết định công nhận những người đã phục vụ cho Quốc xã và mở rộng nhiệm vụ của họ:

- Orpo sẽ giao cho tướng Daluege của S.S phụ trách. Ngành này gồm lực lượng cảnh sát đô thị (Schutz Polizei - Schupo); (Cũng như cảnh sát an ninh) cảnh binh (Verwaltungs Polizei - cảnh sát hành chính), cảnh sát đường thủy, cảnh sát biên phòng, lính cứu hỏa, cảnh sát trật tự và cảnh sát kỹ thuật phụ trợ.

- Sipo do Heydrich phụ trách. Lực lượng cảnh sát an ninh này được hoàn thiện thêm bằng vài hoạt động của bộ máy cảnh sát. Nó gồm Gestapo, cảnh sát bí mật của nhà nước , cảnh sát Kripo (Kriminal Polizei - cảnh sát hình sự)

Một cuốn sách được in và phát hành vào năm sau ở Munich đã quy định rõ sẽ đối phó với mọi sự khởi xướng chống lại nhà nước của kẻ thù và phải coi chúng là kẻ xâm lược:

1. Những người thoái hóa về thể chất và tinh thần, xâm phạm đến lợi ích công cộng, đều phải bị cách ly khỏi cộng đồng nhân dân. Chống lại những tên tội phạm ấy là trách nhiệm của cảnh sát hình sự.

2. Gestapo phải đấu tranh không mệt mỏi để chống lại những kẻ được kẻ thù chính trị của dân tộc Đức giao cho việc phá hoại sự thống nhất quốc gia và xóa bỏ sức mạnh của nhà nước.

Từ đó cảnh sát chính trị và cảnh sát hình sự sẽ làm việc chung để thu được thắng lợi to lớn nhất cho Himmler và cho sự phồn vinh của chế độ Quốc xã. Heydrich đã giao cục Gestapo cho người phó chỉ huy là Heinrich Müller phụ trách, kể từ năm 1935 mới là chỉ huy tạm quyền.

Heydrich giao lại cục Kripo (cảnh sát hình sự) cho Arthur Nebe, kỹ thuật gia nắm cương vị chỉ huy.

Heydrich tự nắm quyền chỉ huy lực lượng S.D, và trở thành xếp của Sipo (cảnh sát an ninh) và S.D.

Cơ quan cuối cùng này, một tổ chức của Quốc xã, được coi là độc lập với các tổ chức của nhà nước.

Quân đội không tỏ dấu hiệu chống lại những xâm nhập mới của Đảng Quốc xã vào nội bộ nhà nước. Rõ ràng sự quan trọng của việc tái tập hợp quyền lực cho cảnh sát đã không còn trong tay quân đội nữa.

Chúng đã thấy trong tương lai cơ hội để thao túng vai trò của lực lượng cảnh sát.

PHẦN THỨ BA: GESTAPO CHUẨN BỊ CHO CUỘC XÂM LĂNG 1936 – 1939

1

Gestapo tấn công quân đội

Nếu giới quân sự không chú ý đến việc tăng cường sức mạnh của bộ máy cảnh sát của Himmler vào tháng 6-1936 chỉ vì họ còn đang say sưa vị ngọt ngào của vụ trả thù đầu tiên thắng lợi.

Ba tháng trước, ngày 7-3-1936, Hitler vi phạm hiệp ước Locarno, tàn nhẫn lấn chiếm vùng phi quân sự ở Rhénanie.

Cùng giờ khi Đức gửi những văn bản ngoại giao cho các đại sứ Pháp, Anh, Ý và tòa lãnh sự Bỉ, thì những đoàn quân của Đức đã diễu binh trên các đại lộ của Coblence.

Sáng ngày 7-3, có gần 20.000 lính Đức đã vượt qua sông Rhin. Dưới sự hoan hô của nhân dân, quân đội Đức chiếm lại các vị trí quân sự của binh lính Rhénanie. Từ năm 1918, họ chưa hề nhìn thấy những trung đoàn quân lính Đức.

Những "đơn vị tượng trưng" hay còn gọi là đơn vị của Von Neurath tiến qua sông Rhin tối hôm ấy gồm có 13 tiểu đoàn bộ binh và 13 đơn vị pháo binh.

Paris và London phản ứng chuyện bất ngờ này. Người ta đã nói đến việc dùng quân đội đánh trả để chiếm lại Sarrebruck. Những ông bộ trưởng dân sự tán thành việc đánh trả. Nhưng quân đội lại phản đối. Tướng Gamelin chỉ đồng ý can thiệp một khi có lệnh tổng động viên. Người ta đành thỏa thuận dàn xếp bằng ngoại giao.

Những đội quân Đức đã tiến vào Rhénanie nhận được lệnh phải rút lui ngay trong trường hợp quân đội Pháp phản ứng. Bởi vì nếu thất bại uy tín của Hitler sẽ bị thương tổn nặng nề.

Cũng trong năm 1936, nước Đức bắt đầu đi vào con đường chiến tranh. Các chính sách kinh tế và tài chính đều hướng nước Đức vào nền kinh tế chiến tranh.

Cũng trong năm ấy, bắt đầu có những nghiên cứu khoa học và những sản phẩm vũ khí được sản xuất mới thay thế cho các loại vũ khí cũ. Các "thế phẩm" ấy đã kích thích những nhà hài hước và như trêu chọc những người Pháp chưa bao giờ ngờ đến những điều bình thường trong tương lai đang tiến lại gần.

Ngày 12-5-1936, Goering tuyên bố “nếu xảy ra chiến tranh vào ngày mai, chúng ta cần phải có những sản phẩm thay thế. Tiền bạc không giữ vai trò gì. Nếu việc đó xẩy ra, chúng ta cần phải có những điều kiện tiên quyết ngay từ bây giờ.”

Ngày 27-5: “Mọi biện pháp đều phải tiến hành nhằm vào cuộc chiến tranh đang trở thành hiện thực.”

Vào mùa thu, kế hoạch thứ hai cho bốn năm chuẩn bị hình thành và Goering được chỉ định là chủ của kế hoạch này. Hắn phải tìm cho nước Đức những mẫu vũ khí tiên tiến trên thế giới để trang bị cho quân đội. Các xưởng máy được chỉ thị cương quyết phải đẩy mạnh sản xuất. Một xí nghiệp mới được thành lập mang tên

Reichswerke Hermann Goering , là nơi chuyên nghiên cứu các loại vũ khí mới có vốn đầu tư vượt quá 5 đến 400 triệu mác. Xí nghiệp này chịu trách nhiệm khai thác những khoáng sản quý hiếm, và nhanh chóng trở thành trung tâm công nghiệp lớn nhất của Đức. Xí nghiệp cần tới 700.000 nhân công. Các xí nghiệp liên hợp về sắt, than… đều hướng duy nhất vào cuộc chiến tranh đang gần kề.

Hai cục của Bộ tài chính được chuyển sang quân đội nắm giữ: Tướng Von Loeb trở thành người phụ trách về nguyên liệu và tướng Von Hanneken phụ trách năng lượng, sắt và than.

Những biện pháp này rõ ràng đều nhằm phục vụ quân sự: người ta chuẩn bị chiến tranh, có nghĩa là quay lại ưu thế quân sự. Ưu thế ấy tập trung trong những công việc của Himmler và nó đã giúp đỡ mọi điều kiện cho những người đang âm thầm dệt mạng lưới bí mật cho một âm mưu mới trong đại bản doanh Gestapo ở phố Prinz Albrechstrasse.

Tên chỉ huy mới của Gestapo là Heinrich Müller chuẩn bị hết sức tỉ mỉ, như một viên chức kỳ cựu, phục vụ cho việc quyết định thuần phục quân đội của Đảng Quốc xã.

Mặc dầu có những kháng nghị của giới quân sự, Hitler cũng không bao giờ từ bỏ được nỗi nghi ngờ đối với các sĩ quan. Chỉ vì hắn không từ bỏ được cảm giác của một cựu hạ sĩ quan, đã phải một thời gian dài đứng nghiêm trước mặt các sĩ quan. Hắn đã tận mắt thấy thói quen xum xoe trước các đại tá, các tướng để xin họ ân huệ. Với hắn, các cấp trên như là những người nước ngoài xa lạ.

Với sự ngờ vực đáng khinh ấy, Hitler luôn gọi họ là “ Die Oberschicht - tầng lớp trên”, những kẻ muốn cáng đáng trách nhiệm của quân đội Đức cũ, nhưng đã không đạt được điều gì hết. Cũng có thể Hitler còn mối oán giận của một tên cựu chiến binh trong chiến hào, một tên lính khúm núm ở mặt trận chỉ việc hầu hạ các viên tướng cả

đời đứng từ xa xem súng nổ, đó là một oán giận của những người lính mà cuộc đời chỉ là một thứ "vật chất mang tính người" trong tay các viên tướng. Về điểm này, Hitler bị ảnh hưởng bởi thuyết của Roehm: cần thiết phải quần chúng hóa quân đội.

Những người xung quanh Hitler cũng có mối ngờ vực đó. Chúng tin dễ dàng rằng cần thiết phải làm cho quân đội chịu sự kiểm soát chặt chẽ, không để xẩy ra các vụ nổi dậy.

Nhờ đảng cung cấp cho một số người có năng lực, Goering đã cố gắng đào luyện một lực lượng không quân mạnh. Nhưng quân đội mới này phải tuân theo thứ tự cấp bậc một cách triệt để.

Hitler tin rằng thiên tài quân sự của hắn vượt trội các kỹ thuật học ở các học viện và các trường quân sự. Hắn thấy cần phải ổn định lại Bộ tổng tham mưu quân đội để thực thi các chiến lược về quân sự.

Các tên đứng đầu Gestapo như Himmler và Heydrich cũng khuyến khích Hitler thanh toán nốt kẻ thù còn lại là giới lãnh đạo quân đội cũ.

Trong ý nghĩ của chúng, sự chiến thắng sẽ không trọn vẹn khi chưa triệt hạ được Bộ tổng tham mưu của quân đội.

Chính vì mục đích ấy mà Himmler đã tiến hành xây dựng một bộ máy hoàn hảo. Bộ máy này nhằm vào những người có vị trí cao nhất trong quân đội Đức: Thống chế nguyên soái Blomberg và tướng Von Fritsch. Muốn hạ hai địch thủ này, chúng cần làm mất danh dự họ.

Heydrich giao việc này cho Heinrich Müller, chỉ huy Gestapo. Hắn là tên súc sinh, việc gì cũng phải dúng vào một chút. Lề lối của một viên chức thuần túy đã ăn sâu vào đầu hắn. Hắn sống với đống giấy tờ, các biểu đồ, các bài báo. Hắn chỉ thấy thoải mái trên đống giấy tờ, các ghi chép, biểu đồ tổ chức, các điều lệ. Hắn lo lắng nhất đến "sự tiến bộ". Hắn thích đổ vấy những chuyện bẩn thỉu cho người khác, những bức thư nặc danh chẳng cần đến sự việc gì to tát. Những điều gây ra sự hoảng sợ cho người khác đã hoàn toàn làm cho hắn mất nhân cách. Hắn lấy các báo cáo, các ghi chép làm sự an ủi về tinh thần.

Heinrich Müller người xứ Bavière, có cái trán vuông của một gã nông dân; Hắn thấp nhưng béo tròn, hơi có vẻ nặng nề, thô kệch. Dáng đi nặng nhọc và hơi lắc lư, tố cáo hoàn toàn nguồn gốc nông dân. Hắn kém thông minh nhưng ngoan cố bướng bỉnh. Hắn muốn thoát khỏi kiếp sống nông dân và chúi đầu vào việc học để mong trở thành một viên chức. Chỉ vì thiếu người nên hắn được đề bạt, thật đúng như ao ước. Hắn gia nhập cảnh sát nhà nước ở Munich. Chính ở đây Himmler đã nhận thấy khả

năng kỷ luật đến mù quáng và khả năng nghề nghiệp của Müller. Müller làm việc như mọi viên chức trong lực lượng cảnh sát chính trị, chống lại quốc xã cho đến năm 1933. Nhưng Himmller đã không nghiêm khắc với Müller bởi vì hắn có thể cũng hăng hái như thế khi phục vụ cho một ông chủ khác.

Müller đã cố gắng quên đi quá khứ và cố gắng vượt qua sự thù ghét của vài người có ảnh hưởng của đảng.

Mặc dầu cố gắng xin gia nhập vào Đảng Quốc xã, nhưng Müller vẫn bị từ chối trong sáu năm. Và chỉ đến 1939 hắn mới được kết nạp. Sở dĩ hắn bị tẩy chay vì hai lý do khác nhau: sự hằn thù của những người đối nghịch và sự tính toán của những tên cầm đầu Gestapo và S.S: Müller sẽ phải cố gắng hết sức để gạt bỏ nỗi căm ghét của những người còn chống đối hắn.

Sự tính toán ấy thật tuyệt vời. Müller hết lòng làm việc để mong được tha thứ. Và có thể nói đúng là hắn đã dễ dàng và tận tâm sửa đổi theo giáo lý Quốc xã. Hắn chẳng phải là người thông minh và cũng không phải là người có tình cảm.

Dưới cái trán dô, khuôn mặt hắn thêm khắc khổ, khô khan, ít biểu lộ tình cảm. Đôi môi mỏng và lạnh lùng. Đôi mắt ti hí màu nâu, nhìn chằm chằm vào mắt người đối thoại, che phủ ánh mắt dưới hai mi sùm sụp. Hắn còn cạo trán theo mốt cũ chỉ để lại ít tóc ngắn trên đỉnh trán. Hai bàn tay thật hài hòa với khuôn mặt, đúng là hai bàn tay nông dân, vuông, to, rộng, với những ngón tay dùi đục. Kẻ thù của hắn vẫn thường nói hai bàn tay đó chính là của kẻ bóp cổ người chuyên nghiệp. Müller có lòng tin tuyệt đối về sức mạnh của kẻ bề trên. Điều đó giải thích sự ngoan ngoãn tuân lệnh của hắn.

Hệ quả của sự tôn thờ ấy, là mối căm hờn của hắn đối với giới trí thức. Có lần hắn đã nói với Schellenlerg là cần phải giam tất cả trí thức xuống hầm than rồi cho mìn nổ tung.

Như những người phải mất nhiều thì giờ thay đổi hoàn cảnh, Müller luôn lo sợ người khác vượt trội và thấy mình là kẻ yếu. Chính vì thế hắn luôn tranh đua với S.D. Hắn cho rằng S.D là nguyên cớ gây khó khăn cho hắn vào Đảng Quốc xã.

Do nghề nghiệp, S.D trở thành đối thủ của hắn. Hắn cho rằng nhân viên của S.D cũng chỉ là những kẻ không chuyên nghiệp và là những cựu nhân viên cảnh sát chính trị, đã may mắn leo được lên chức cao.

Himmler đã đánh giá đúng sự thông minh của Müller. Đến giờ phút cuối cùng Himmler vẫn tin tưởng ở hắn, lệnh cho hắn ở lại Berlin, trong khi các cơ quan khác đã sơ tán hết.

Được Himmler tin tưởng và trọng dụng Müller đã qua những lần cải tổ, làm cho Gestapo có được vị trí đặc biệt, độc lập một cách đáng ngạc nhiên giữa hệ thống thứ bậc chằng chịt của Quốc xã.

Để tranh thủ Heydrich, Müller đã làm những việc hèn hạ, dò xét, tố giác những đồng nghiệp của hắn, để loại bỏ những người mà hắn không ưa thích.

Hắn tham dự vào mọi công việc do Himmler tổ chức. Hắn thường được Himmler giao cho thực hiện những nhiệm vụ "tế nhị".

Để làm những việc này, cần phải có người không biết ghê tởm như Müller. Đòn đầu tiên đã trở thành một đòn vào loại bậc thầy mà Müller đánh vào Blomberg và Fritsch.

***

Mùa xuân năm 1933, Bộ tổng tham mưu quân đội Đức được trao vào tay ba người, tướng Von Blomberg, bộ trưởng Bộ chiến tranh, tướng Von Fritsch, tư lệnh quân đội, tướng Beck, tổng tham mưu trưởng. Ba người này đều là những viên tướng kỳ cựu, được quân đội yêu mến và kính trọng. Nhất là Blomberg thường có những xét đoán cứng rắn và dư luận cho rằng ông đã "đồng tình" với Quốc xã. Blomberg là một trong những người đầu tiên, tỏ ra có cảm tình với phong trào Quốc xã. Năm 1931 trong khi các đảng trung lập và các đảng phái tả còn đang chống lại cuộc tấn công của Quốc xã, Blomberg đã gặp Hitler, không giấu giếm sự khâm phục đối với Hitler. Blomberg là tư lệnh Quân đoàn 1 ở Đông Phổ và tham mưu trưởng của Blomberg là đại tá Von Reichenau.

Reichenau chú của Blomberg, là cựu đại sứ và cũng là người hâm mộ Hitler và niềm tin chính trị ấy của Von Reichenau đã ảnh hưởng đến người cháu là Von Blomberg.

Blomberg thông minh nhưng không có lập trường ổn định và dễ bị ảnh hưởng. Vào thời kỳ có sự hợp tác giữa Hitler và hồng quân Liên Xô, Blomberg đã mong trở thành một người Bôn-sê-vích.

Bị ảnh hưởng của Von Reichenau, Blomberg lại cũng dễ dàng trở thành Quốc xã. Khi làm bộ trưởng Bộ chiến tranh, Blomberg đã thành lập một bộ phận chuyên nghiên cứu những vấn đề có liên quan của quân đội với nhà nước và Đảng Quốc xã. Bộ phận này đã bị Bộ tổng tham mưu gây khó khăn nghiêm trọng vì họ cho rằng Blomberg đã quá gần gũi với Đảng Quốc xã.

Blomberg có vai trò rất quan trọng trong việc cải tổ lại quân đội ở Rhénanie. Ông soạn thảo những kế hoạch cải tổ bằng cách cộng tác chặt chẽ với những người đứng

đầu của Đảng Quốc xã. Hitler đã bổ nhiệm Blomberg làm thống chế chỉ sau khi quân đội tiến vào Rhénanie. Đây là một sự trả công cho việc Blomberg đã chứng tỏ sự lệ thuộc hèn hạ đối với Roehm, khi thanh toán những người bạn, những viên tướng như Von Schleicher và Von Bredow, nhất là vì lời thề trung thành với Hitler.

Nhưng Blomberg vẫn giữ được uy thế trong một vài nhóm. Ở Nuremberg, tướng không quân Milch tuyên bố. Blomberg có thể cầm cự được và ông ấy vẫn thường làm như vậy; "Hitler kính trọng và luôn nghe những lời khuyên của Blomberg. Đây là quân nhân duy nhất đã biết gắn liền những vấn đề về quân sự với chính trị".

Điều ấy đã làm nhẹ bớt sự xét đoán của Von Rundstedt, thay mặt quân đội: "Blomberg hơi khác thường đối với chúng ta. Ông ta bay lượn trong một địa cầu khác. Ông ta theo học ở trường Steiner nên hơi có vẻ thần bí v. v… và nói thẳng ra là không ai ưa ông ấy!"

Việc loại trừ Blomberg không nhằm vào những động cơ cá nhân mà phải nhằm vào những lý lẽ của nguyên tắc. Toàn nước Đức như đã thần phục Hitler. Nhưng Hitler lại không tương hợp vài điều trong truyền thống của Bộ tổng tham mưu quân đội. Ví dụ, thống chế nguyên soái Von Manstein đã kể lại rằng: "Trong quân đội cũ, tham mưu trưởng có khi có quan điểm khác với người chỉ huy, cũng có thể chứng tỏ quan điểm ấy là có giá trị, dù buộc lòng phải thi hành lệnh của cấp trên". Và thống chế Kesselring cũng đã chỉ ra rằng: "Việc các sĩ quan trong Bộ tổng tham mưu cùng chịu chung trách nhiệm như trước đây, cũng có thể bị người đứng đầu thấy không hợp và bị gạt bỏ".

Hitler không thể chịu được tình trạng mệnh lệnh đã ban ra mà người ta còn bàn cãi hay đưa ra những gợi ý khác. Hitler lo giới quân sự sợ hãi với dự định quá liều lĩnh của mình, có thể dựa vào các lực lượng nước ngoài để dùng sức mạnh chống lại chế độ Quốc xã. Người ta đã loan tin là các lực lượng nước ngoài đã liên hệ bí mật với tướng Gamelin.

Blomberg đã soạn thảo báo cáo về tình hình quốc tế, đưa ra những luận chứng rằng nước Đức không cần thiết phải nghĩ đến cuộc tấn công nào đấy đang nhằm mình. Lý do là có nhiều nước, nhất là các nước hùng mạnh ở phương Tây, còn thiếu sự chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh, đặc biệt phải kể là nước Nga.

Hitler không muốn có những ý định trái ngược. Để khởi chiến, Hitler đã giao cho Himmler và Gestapo chuẩn bị chiến trường. Cuộc chiến tranh sẽ được tiến hành trong những điều kiện đặc biệt vô sỉ và ô nhục và sẽ được tiến hành với những kỹ thuật chiến tranh mới, tàn bạo, đẫm máu, nhưng rất có hiệu quả.

Sự kiện được bắt đầu vào một ngày của tháng 1-1938 như là một màn kịch nhẹ nhàng của thành phố Vienne. Ngày 12-1-1938, các báo chí Đức đăng tin thống chế - nguyên soái Von Blomberg, bộ trưởng Bộ chiến tranh tổ chức đám cưới với cô Eva Gruhn ở Berlin, những người dự đám cưới đều là bạn tâm giao với Von Blomberg, như Hitler và Hermann Goering. Có một điều thật kỳ lạ là báo chí không đăng tấm ảnh nào của đám cưới và cũng không bình luận gì, nhất là đối với cấp bậc đáng kể của chú rể. Thật đáng ngạc nhiên. Hôn lễ được tổ chức rất bí mật, không theo tín ngưỡng bình thường, là thời kỳ đó nhà thờ là mục tiêu tấn công ráo riết của Đảng Quốc xã.

Người ta biết rằng ông thống chế góa vợ, đã là ông của nhiều cháu ngoại. Vì con gái của thống chế đã lấy con trai của tướng Keitel. Ngược lại, người ta không hiểu gì về cô dâu mà người ta chỉ nói là cô có nguồn gốc gia đình rất bình thường. Những cô thợ may ở Berlin vui mừng khi thấy cô gái chăn cừu lấy được một ông hoàng tử đẹp có tuổi bằng cha cô.

Cô gái chăn cừu ấy hình như còn biết rất ít về cuộc sống điền viên. Nhưng chưa đầy một tuần lễ sau, lại có những lời xì xào lạ lùng lan truyền: người ta nói là bà "thống chế" trẻ ấy là gái bán dâm hạ đẳng.

Lời bàn tán ấy lan nhanh trong giới quý tộc và người ta không thể cải chính được khi có thêm vài hoàn cảnh rất lạ lùng xoay quanh đám cưới: hôn lễ tổ chức vội vàng và có rất hạn chế người tham dự. Người ta nói rằng cô vợ này đã bỏ qua nhiều thủ tục chính thức, phải kể là không khai lý lịch tư pháp và những tài liệu dân sự về đời cha, đời ông. Và hai vợ chồng đã đi nghỉ tuần trăng mật không biết ở nơi nào.

Sau vài ngày, cuối cùng báo chí mới đăng bức ảnh chính thức. Một thợ ảnh bất ngờ thấy hai người đì dạo chơi trong vườn thú và đã chụp được khi họ đứng trước chuồng khỉ. Bức ảnh này được đưa đến văn phòng của bá tước Helldorff, cảnh sát trưởng Berlin. Được biết đến những lời xì xào về bà "thống chế", Helldorff đã cho mở cuộc điều tra bí mật vào ngày 20-1 và hắn đã có trong tay hồ sơ chi tiết rất đáng chú ý, không thể tưởng nổi.

Tài liệu có ghi: Eva Gruhn, sinh vào năm 1914 ở Neukoelln, một khu ngoại ô của dân thợ thuyền ở Berlin. Như vậy cô chỉ khoảng 24 tuổi là cùng. Quá khứ của cô gái rất sóng gió. Mẹ cô có cửa hiệu mát-xa ở phố Elisabeth tại Neukoelln, một phòng mát-xa rất đáng ngờ. Mẹ cô đã bị cảnh sát phong tục kết tội hai lần về việc chứa gái mại dâm. Cô gái trẻ Eva khá xinh đẹp, theo gương của mẹ làm gái bán dâm và bị bắt nhiều lần trong bảy thành phố. Cô cũng có chuyện phải ra tòa năm 1933 sau khi Quốc xã nắm chính quyền. Một tên buôn lậu các ảnh khiêu dâm bị bắt giữ và sau khi "ban trung tâm đấu tranh với những hình ảnh và sách phóng đãng" điều tra ra Eva

Gruhn có chụp những ảnh khiêu dâm ấy nên đã bắt giữ cô. Lúc đó cô mới 19 tuổi, cô chỉ bào chữa là do người tình rủ rê, cho cô 60 mác để làm chuyện ấy.

Helldorff đã lưu giữ một trong những bức ảnh khỏa thân của Eva Gruhn để cho vào tập hồ sơ của cô. Chính vì vậy báo chí mới đăng nó làm minh chứng. Sự nghi ngờ này càng có căn cứ khi cô gái đứng cười trước chuồng khỉ, đúng là Eva Gruhn. Lập tức, phòng lý lịch tư pháp ở Berlin đã có tấm phích về nhân dạng, khổ người và các dấu vân tay của Eva, phát hiện ra Eva còn nhúng tay vào một vụ trộm cắp và bị kết tội.

Cảnh sát trưởng Helldorff hơi hốt hoảng trước sự phát hiện này, đã báo ngay cho tướng Keitel, là người cộng sự thân cận nhất của Blomberg, và cũng là họ hàng thông gia.

Vụ này vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc bí mật, nhưng Himmler đã không bỏ qua cơ hội để nắm thêm tình hình. Helldorff mong muốn Keitel báo cho Blomberg sự nguy hiểm đang đe dọa ông thống chế. Nhưng Keitel chối từ không muốn dính vào những chuyện riêng tư như thế. Keitel đã gạt chuyện Helldorff và tài liệu của cảnh sát trưởng sang cho Goering, với tham vọng là đến ngày nào sẽ trở thành bộ trưởng Bộ chiến tranh thay thế Blomberg.

Goering nhận tài liệu này với tâm trạng hết sức kích thích. Goering tỏ ra bối rối báo cho Helldorff biết Blomberg đã báo với Hitler là cô vợ mới cưới đã có một quá khứ không lành mạnh. Nhưng rõ ràng là Hitler đã không tưởng được cái quá khứ của Eva lại nặng nề đến thế, nhưng Hitler đã không phản đối cuộc hôn nhân. Goering hứa với Helldorff là sẽ sử dụng những tài liệu này vào một dịp có ích.

Ngày 22-1, khi Hitler rời Berlin để đi đến Munich, đã có một cuộc họp giữa Goering, Himmler và Heydrich. Đây đúng là một hội đồng chiến tranh bí mật. Liên minh tay ba này đã loại trừ Roehm, nay càng thêm gắn bó với nhau hơn.

Ngày 24-1, Hitler từ Munich trở về, Goering bèn báo tin này cho Hitler biết. Hitler đã khóc và tuyên bố phải hủy bỏ cuộc hôn nhân. Theo lời khuyên của Goering, Hitler còn ra lệnh cấm không cho Blomberg tự đến dinh tổng thống và không được mặc quân phục.

Goering đã tận tâm truyền đạt mệnh lệnh của Hitler cho Blomberg. Hắn sợ Hitler sẽ tha thứ cho Blomberg, khi Blomberg ly dị cô vợ mới và mọi chuyện lại bắt đầu lại từ đầu. Thế là Goering đến thẳng nhà Blomberg thổi phồng thêm nhiệm vụ bằng cách sửa đổi đôi chút bản mệnh lệnh của Hitler. Hắn nói với Blomberg là ông cần phải đi ra nước ngoài để người ta không nhắc đến ông nữa!

Kinh hoàng về vụ xì-căng-đan đang đe dọa, và bất ngờ là đã gắn bó với cô gái trẻ đàng điếm, Blomberg đành chấp nhận sự gợi ý của Goering: ông tuyên bố sẵn sàng cho chuyến đi dài ngày. Bất ngờ hơn nữa là Goering lập tức chuyển cho Blomberg số ngoại hối không nhỏ làm tiền chi phí đi lại, ăn ở. Hitler ra lệnh cấm không cho Blomberg trở về nước Đức trong thời hạn một năm.

Đến cuối tháng 1, ông thống chế và cô vợ trẻ đã ở Rome và Capri.

Trong tầng lớp sĩ quan cao cấp của quân đội đã lan truyền dần dần về câu chuyện này. Người ta tự hỏi: vì sao cuộc hôn nhân như thế lại có thể tiến hành được? Tại sao cảnh sát biết rõ về quá khứ của người vợ mới cưới của ông thống chế lại cứ để yên cho họ tổ chức hôn lễ? Làm sao Hitler lại không thể biết được chuyện này một khi đã tự đến dự đám cưới ấy?

Thường thì những ông thống chế bộ trưởng không bao giờ lui tới xóm thợ thuyền và cả những nơi các cô gái như Eva thường đến, nhất là lại để tìm kiếm người vợ tương lai.

Ai đã sắp xếp ông thống chế già ngây thơ với cô gái trẻ là gái mại dâm, trác táng xinh đẹp ở khu ngoại ô?

Himmler, Heydrich và Müller có thể trả lời được những câu hỏi này. Họ có thể nói là vì sao họ không phát hiện ra sớm quá khứ của Eva Gruhn dù họ đã biết từ lâu. Làm sao họ đã có thể không biết đến chuyện này, chỉ vì trung tâm chống lại các hình ảnh và sách báo đồi trụy, đã bắt giữ Eva vào năm 1933 thuộc quyền của người cộng sự và là bạn thân của Arthur Nebe, và cũng vì những tấm phích nhận dạng Eva thuộc bộ phận pháp lý cũng nằm trong tay người này. Và họ không tiến hành điều tra theo thủ tục về cô vợ mới cưới chỉ vì Blomberg đã không cho họ biết thông tin. Ông thống chế nguyên soái ngây thơ này thấy ngại ngần khi lấy Eva khi ông phát hiện ra vài điều về mảnh đời quá khứ của Eva. Ông đã tâm sự với Goering vài điều khó hiểu: "Làm sao tôi lại có thể lấy người vợ xuất thân thấp hèn như thế được?" Tên béo Hermann đã làm ông yên tâm: "Đây là đám cưới rất tốt cho việc tuyên truyền của Đảng Quốc xã, rằng ông đã không ngại ngùng khi lấy vợ là thợ thuyền".

Được sự khuyến khích thân tình như thế, vài tuần sau ông thống chế gặp lại Hermann. Người "bạn cũ" của Blomberg lại đã tố thêm về người vợ mới của ông. Ông thống chế bèn yêu cầu Hermann can thiệp bí mật với cảnh sát để không quấy rầy ông nữa. Kết quả là cảnh sát đã can thiệp vào chuyện này. Nhưng họ lại đã không báo cho ông thống chế biết về người tình cũ của Eva là tên ma cô nổi tiếng và để đảm bảo bí mật, họ đã tống hắn sang Nam Mỹ, sau khi giữ lại mọi tài liệu về tiền sự của hắn và đe dọa nếu trở về Đức sẽ phải chịu hình phạt nặng.

Sự đề phòng này là muốn để cho ông thống chế có thể yên tâm kết hôn với Eva, nhưng nó cũng vô ích, vì Helldorff đã khám phá ra. Nhưng vụ việc này lại là một hành động có tầm cỡ, một cuộc đảo chính theo kiểu mới của những tên đang ngự trị trong tòa nhà tại Prinz Albrechstrasse (trụ sở Gestapo).

Khi Blomberg bay đi Ý, Goering đã tự coi mình như là bộ trưởng Bộ chiến tranh. Và Goering cũng lợi dụng dịp này để gia nhập vào hàng ngũ các vị tướng. Những trung đoàn S.S của hắn đã chiếm một phần tư quân số của quân đội. Nhưng Goering vẫn còn một trở ngại cuối cùng. Đó là tướng pháo binh Werner Von Fritsch, tổng tư lệnh quân đội người thứ hai sau Blomberg và có thể xẩy ra việc Fritsch sẽ lên làm bộ trưởng Bộ chiến tranh. Hơn nữa, Fritsch là người rất bình dân trong quân đội, được Hitler phong làm tổng tư lệnh và đã nhận được huy hiệu vàng của Đảng Quốc xã. Đấy là sự ưu tiên đặc biệt. Hitler đã nói đến chuyện Fritsch nhưng Goering và Himmler nhắc cho Hitler đến sự kiện nghiêm trọng vào năm 1935 và đã đem trình cho Hitler toàn bộ hồ sơ về chuyện bẩn thỉu ấy.

Năm 1935, Gestapo tìm ra được cách rất tốt để mở rộng hoạt động. Lý do là vấn đề đồng tính luyến ái đã làm băng hoại hàng ngũ thanh niên Hitler, có một số vụ tai tiếng đã bị phát giác.

Gestapo tự cho mình quyền quan tâm đến những vụ về thuần phong, mỹ tục. Chúng dựa vào điều khoản 175 trong bộ luật hình sự để mở các cuộc điều tra ở khắp mọi nơi. Để tìm ra sự thật về những chuyện tình dục bê bối, Gestapo đã vào các nhà tù, gặp số người bị giam để khai thác tài liệu, moi ra những tội cũ của họ có liên quan đến một người khác.

Geostapo tóm được một ca sĩ hàng đầu. Người này thuộc loại khá đặc biệt, tên là Hans Schmidt. Bản thân Hans là người quan hệ tình dục đồng giới, làm nghề bán dâm, chuyên phục vụ những người giầu có đồng tính luyến ái, để rồi dọa tố giác họ với mục đích làm tiền. Đôi khi Hans còn bắt quả tang những người đang thực hiện tình dục đồng giới, dọa sẽ báo cho cảnh sát và đã moi ở họ những số tiền lớn.

Schmidt bị giam ở nhà tù trung ương, nơi mà hắn án nhiều lần. Gestapo tiến hành hỏi cung Hans Schmidt. Chiều ý Gestapo, hắn nói đến những khách hàng đã có quan hệ tình dục với hắn, cũng là những nạn nhân của hắn. Hắn kể ra rất nhiều tên người, có đủ hạng người: viên chức cao cấp, thầy thuốc, luật sư, buôn bán, các chủ xưởng và các nghệ sĩ, họa sĩ. Trong số người đó có một người tên là Von Fritsch, mà hồi cuối năm 1935, đã từng phải mất một số tiền cho hắn. Hắn kể: một tối mùa đông ở nhà ga ở Wansee, hắn gặp một ông ăn mặc lịch sự, đang khêu gợi một đồng nghiệp của hắn. Tên này đã bị cảnh sát phong tục nhẵn mặt. Người bắt chuyện với tên đĩ đực có vẻ là cựu sĩ quan, mặc áo lông, đội mũ xanh, tay cầm can đầu bịt bạc, đeo kính một mắt. Schmidt đã bí mật theo sau hai người này. Và khi họ đang quan hệ tình dục đồng giới

trong bãi hoang gần nhà ga, Schmidt đã xông dện và màn kịch cũ diễn ra: nào là báo cảnh sát, dọa phát giác, và sau đó là sự dàn xếp.

Nhưng người ấy chỉ mang ít tiền trong ví, nên Schmidt đã theo ông ta về tận ngôi nhà ở phố Lichterfeldeest. Sau đó nhiều tuần lễ Schmidt vẫn đe dọa phát giác, để buộc ông này phải rút tiền ở nhà băng đưa cho hắn. Người đàn ông đồi bại ấy có tên là Von Fritsch hay Frisch?…

Ngay lập tức, Gestapo nhảy vào nắm lấy cơ hội hiếm có. Nếu ông già ấy đúng là viên tư lệnh Von Fritsch, người theo chủ nghĩa quân chủ nổi tiếng thì đây là động cơ tuyệt vời để loại bỏ ông ta. Hitler đã chất vất rồi từ chối, ra lệnh không được hỏi cung tên Schmidt nữa và gạt bỏ câu chuyện bẩn thỉu này.

Nhưng hiển nhiên là Gestapo không chịu tuân lệnh Hitler, bởi vì vào tháng 1-1938, trong tay Heydrich đã có đầy đủ các tài liệu. Đúng ra, hồ sơ mà Gestapo đưa trình Hitler chỉ là hình thức của tập hồ sơ đã hoàn tất. Một cảnh sát nhà nghề đã phân biệt rõ một vài điều có ý nghĩa, mà Hitler không có được đủ những chứng cớ cụ thể như thế. Ví dụ: người ta không nói đã thẩm tra lại địa chỉ của Von Fritsch trong thời gian xẩy ra sự việc. Không có một chứng cớ nào là Fritsch đã ở phố Lichterfeldeest, hay Fritsch có một nơi trú chân nào. Người ta cũng không thẩm tra lại số tiền mà Fritsch đã rút ở nhà băng hồi cuối năm 1935 là bao nhiêu. Tên Schmidt nói đã theo Fritsch đến nhà băng ở gần ga… Tóm lại, các chi tiết ấy đã không được coi là quan trọng.

Nhưng vụ này vẫn được Müller giao cho Meisinger, chánh thanh tra thành thạo, cảnh sát cũ, người Munich, đến với Müller và Gestapo trong thời kỳ xẩy ra vụ thanh toán ngày 30-6-1934. Meisinger là bạn thân và là người tin cậy của Müller, chuyên điều tra những việc hèn hạ. Hắn được đề bạt làm chỉ huy cục điều tra đặc biệt, chuyên dò xét tài sản của người Do Thái. Sau đó Meisinger được giao nhiệm vụ sang Tokyo, Nhật Bản, để điều tra về hoạt động của một phóng viên báo Frankfurter Zeitung bị nghi là có cảm tình với Cộng sản, sau đó trở thành nhân viên của S.D và của Gestapo. Phóng viên đó là Richard Sorge[11].

Heydrich khai thác lại hồ sơ của Meisinger được điều tra từ ba năm trước về vụ tên ca sĩ Hans Schmidt. Và lần này thì Hitler không bác bỏ những tài liệu kết tội Von Fritsch. Hitler cũng không hỏi Heydrich vì sao đã không tuân lệnh hủy bỏ những tài liệu đó. Hắn triệu tập Von Fritsch đến dinh tổng thống.

Von Fritsch không thể ngờ điều gì đang chờ đợi mình. Khi Hitler hỏi Von Fritsch về chuyện đó, Fritsch đã phẫn nộ và thành thật kêu oan. Ông ta thề trên danh dự của mình là không bao giờ làm chuyện bỉ ổi như vậy.

Đến lúc này mới diễn ra cái cảnh thật không thể tưởng được. Làm như một cảnh sát, Hitler mở cửa để cho một người tiến vào. Hắn là Hans Schmidt.

Lúc này, ngay trong phòng làm việc của tổng thống, người đứng đầu nhà nước, một chỉ huy tối cao đầy quyền lực, Schmidt chạm trán với viên tổng tư lệnh quân đội, hắn đứng ngắm nhìn dò xét kẻ đã loạn dâm Von Fritsch, nói cộc lốc: "Đúng là ông ta!"

Viên tướng như bị đòn sét đánh, không nói được câu nào. Ông ta chỉ lẩm bẩm điều gì đó không rõ lắm.

Cơn giận dữ vì bất lực, nỗi hoảng sợ và sự khinh bỉ làm đầu óc ông lẫn lộn, không thốt ra được một lời phản ứng. Hitler nhìn Von Fritsch mặt lúc đỏ ửng, lúc tái, càng tin vào lời buộc tội của Schmidt nên yêu cầu viên tổng tư lệnh từ chức. Von Fritsch cự nự, không chịu từ chức và nhắc lại là ông bị oan, đề nghị mở một cuộc điều tra theo đúng thủ tục pháp lý và do hội đồng xét xử của quân đội thực hiện.

Ngày 27, Von Fritsch buộc phải tạm nghỉ việc vì lý do sức khỏe. Nhưng quyết định này mãi đến ngày 4-2 mới được công bố rộng rãi.

Trong thời gian đó, Goering cương quyết chống lại cuộc điều tra của hội đồng cố vấn quân đội, kháng định vụ này phải chuyển cho Gestapo tiến hành.

Người ta lại thấy có chuyện ngược đời, viên tổng tư lệnh hôm trước đã bị người của Heydrich triệu tập đến trụ sở Gestapo, và đã phải đến theo lời triệu tập ấy.

Mặc dầu đã có sự đề phòng, nhưng tin đồn vẫn lan truyền trong quân đội. Ngạc nhiên về các chuyện của Blomberg đến lúc ấy còn như một màn sương phủ, nay họ lại càng hoang mang bởi câu chuyện của Von Fritsch.

Hai vụ tai tiếng xẩy ra liên tiếp đã có dấu hiệu đáng ngờ. Giới quân sự đã đánh hơi thấy một mưu đồ và thấy uy tín của quân đội bị xúc phạm ghê gớm. Nhiều người tự hỏi: Từ lâu trong quân đội Đức đã có nhiều người đồng tính luyến ái. Đầu thế kỷ, việc này đã trở thành một mốt, bởi vì ngay chính hoàng đế Đức cũng thích vây xung quanh mình nhưng loại người viển vông, chẳng làm nên trò trống gì cả. Nhưng hoàng đế Đức lại công nhận họ là những người có tài năng nghệ thuật và trong số này có các đại sứ, một ông hoàng Phổ và nhiều vị tướng khác.

Bá tước Hülsen-Häseler, đổng lý văn phòng của hoàng đế đang hóa trang thành vũ nữ opéra, bị chết đột ngột vì nghẽn mạch. Quân đội cũng không quên vụ tai tiếng vào năm 1907, ông hoàng Philippe ở Elenburg đã lăng nhăng với viên đại tá đoàn xe thiết giáp là Kunede Moltke và Philippe đã bị kết tội phải đi đày.

Còn Von Fritsch chưa bao giờ bị phê phán về chuyện này. Đạo đức của ông là trong sáng, nhưng… ai biết đâu được?

Nhưng sự nghi ngờ mơ hồ, nỗi sợ vô cớ đè nặng lên giới quân sự, ai cũng sợ phải đối mặt công khai với Gestapo mà không ai biết rằng chính Gestapo đã giật dây cả hai vụ.

Sự ngần ngại kéo dài trong nhiều ngày sau và chỉ có một quyết định tàn nhẫn để chấm dứt vụ đó.

Ngày 4-2, bức màn bí mật được vén lên qua những tin tức bí mật của Hitler. Hắn đọc bài diễn văn trên vô tuyến truyền hình, tuyên bố việc Blomberg bộ trưởng Bộ chiến tranh ra đi và phải nghỉ hưu. Nhưng động cơ gì buộc ông phải ra đi thì không được loan báo. Viên tổng tư lệnh Von Fritsch cũng tự xin nghỉ việc vì lý do sức khỏe. Hitler công bố trước nhân dân Đức là hắn đã xóa bỏ Bộ chiến tranh và tự mình chỉ huy trực tiếp quân đội theo quyền hạn của quốc trưởng. Mọi cam kết trước đây với quân đội đến nay đã không còn hiệu lực.

Thay thế tướng Von Fritsch là tướng Beck. Nhưng tướng Beck từng tuyên bố vào năm 1934 là ông đã có lỗi làm Hitler bị thương trong vụ đảo chính do Hitler cầm đầu.

Và Beck cũng từng có những lời nói không vừa ý Hitler.

Von Reichenau không được chỉ định thay chức vụ của Fritsch bởi vì Reichenau là Quốc xã nhất trong số các vị tướng. Hitler không muốn có một vị tướng làm chính trị, hắn cần một nhân vật thuần túy quân sự.

Cũng như Goering đã nói: “Các tướng của Reich III chẳng có tài cán gì về quân sự, mà chỉ có vài hoạt động chính trị vớ vẩn”.

Cuối cùng Von Brauchitsch, trước là chỉ huy địa phương quân ở Đông Phổ thế chỗ cho Von Fritsch. Sau đó, Hitler thành lập một bộ phận mới bao trùm lên cả các công việc của Bộ tổng tham mưu gọi là Ober Kommando der Wermacht - O.K.W - Chỉ huy tối cao các lực lượng quân đội, và giao nhiệm vụ này cho tướng Keitel. Ông này nổi tiếng về sự thần phục dễ bảo. Trong quân đội người ta đặt biệt danh cho ông ta theo lối chơi chữ Lakai- tet , có nghĩa kẻ hèn hạ, tiếng Pháp là Laquais , tiếng Đức Lakai cũng có nghĩa là hèn hạ.

Sự đảo lộn không chỉ dừng ở các cấp sĩ quan quan trọng. 13 vị tướng bị cách chức chỉ huy, 44 tướng khác bị đình chỉ nhiệm vụ hay phải về hưu và một số các sĩ quan cao cấp cũng bị chung số phận.

Những người tỏ thái độ không hài lòng hay bị Gestapo coi là "phản động" chống lại tôn ti trật tự, hay quá khích tôn giáo cũng bị Gestapo "đánh".

Trong số những người được hưởng lợi từ cuộc cách mạng ngắn ngủi này phải kể đến tướng Guderian, nhà chiến lược về chiến tranh cơ khí được chỉ định làm tư lệnh Quân đoàn 16, quân đoàn thiết giáp duy nhất vẫn còn tồn tại đến lúc đó.

Không chỉ có giới quân sự bị Gestapo sờ gáy, mà cả bạn bè của họ bị Gestapo nghi có sự phản ứng, cũng bị đánh tiếp.

Nam tước Von Neurath, bộ trưởng Bộ ngoại giao bị cách chức, thay vào là Joachim Von Ribbentrop, một tên quốc xã chính cống. Ba đại sứ Hassel ở Rome, Von Papen ở Vienne và Von Dirksen ở Tokyo bị thay thế. Goering thấy chức bộ trưởng Bộ chiến tranh, mục tiêu thèm muốn của hắn, đã bị vuột khỏi tay, được nhận cái giá an ủi là thống chế - nguyên soái. Hắn trở thành nhân vật cao cấp nhất của quân đội Đức. Mà cuối cùng là vào tháng 11-1937, tiến sĩ Schacht xin từ chức bộ trưởng Bộ kinh tế, thay chức đó là Funk. Tất cả dân chúng Đức không ai không biết hắn là tên đồng tính luyến ái.

Cuối cùng giới quân sự cũng hiểu rõ sự lật đổ này, vì vậy Beck và các bạn thân của ông định đấu tranh để làm rõ sự thật. Họ muốn buộc tội Gestapo biết rõ âm mưu này và đã khởi xướng cuộc điều tra. Nhưng than ôi, đã quá muộn.

Himmler và Heydrich có bao giờ dễ dàng để cho người ta vạch mặt. Nhưng giới quân sự vẫn còn dựa được vài thế lực. Ít lâu sau họ muốn mở lại cuộc điều tra từ lúc bắt đầu xẩy ra chuyện về Blomberg, rồi đến Fritsch. Tất cả đều đặt vào những người trùng tên với Fritsch và họ đã lần ra thủ phạm chính là đại úy kỵ binh đã nghỉ hưu tên là Von Frisch (không có chữ T trong cách đọc tên). Nơi ở của Frisch cũng dễ dàng tìm ra ở phố Lichterfeldest, hắn ở đây trong sáu năm. Nhưng viên đại úy trùng tên này đang ốm nặng. Người ở gái của Frisch nói rằng Gestapo cũng đã đến đây vào ngày 15-1 nghĩa là chín ngày trước khi tên ca sĩ Hanh Schmidt đối mặt với tướng Von Fritsch ở dinh tổng thống.

Ngày hôm sau, quân đội định đưa người bệnh đến nơi an toàn nhưng Gestapo đã đến sớm hơn, từ tối hôm trước. Vài ngày sau Frisch chết. Những cuộc điều tra do một viên chức ở Bộ tư pháp tiến hành cho thấy một nhà băng ở gần nhà ga đã cho Frisch rút số tiền đúng với lời của tên Hans Schmidt khai vào thời gian đó. Nhưng những tài liệu về việc Frisch rút số tiền đó ở nhà băng cũng bị Gestapo thu tất cả từ ngày 15-1.

Cũng trong thời gian này, một tên thượng sĩ hầu cận của tướng Von Fritsch bị bắt đưa vào doanh trại ở Furstenwald. Gestapo đã khai thác ở tên thượng sĩ này những

lời tố cáo mờ ám. Bà quản gia của tướng Von Fritsch cũng bị câu thúc để Gestapo tra hỏi. Người ta còn được biết là trước lúc tên Hans Schmidt bị dẫn vào dinh tổng thống, hắn đã gặp Goering. Và tại đây Himmler và Goering đã trực tiếp giải thích cho hắn hiểu rằng: khi bị dẫn vào dinh tổng thống để nhận mặt người khách đồng tính luyến ái hắn đã làm tiền, nếu không chịu nhận đúng là người đó hắn sẽ phải chịu cái chết cực hình.

Giới quân sự đã có trong tay một mớ những chứng cớ đáng thuyết phục về âm mưu của Gestapo. Họ có đòi hỏi Hitler phải minh oan cho tướng Von Fritsch và trừng phạt không thương xót những tên chỉ huy Gestapo. Hitler có thấy sự đe dọa của vụ án ấy, và hắn có dám đưa vụ này ra trước tòa án không?

Nhưng giới quân sự, nhất là các tướng linh vẫn đòi hỏi phải làm rõ ràng. Họ cũng hiểu rằng họ đang rơi vào bãi sa mạc của nền chính trị đang trở thành sinh tử của người dân Đức. Rốt cuộc người ta nhận sửa sai theo yêu cầu của giới quân sự. Hội đồng xét xử Von Fritsch đã được triệu tập.

Hội đồng này là một kiệt tác của thái độ vô sỉ: Von Brauchitsch, người kế tục Von Fritsch; Raeder, chỉ huy mới của hải quân là hai người có quyền lợi chính trong sự "thanh lọc" này, là hai công tố viên của quân đội. Và chủ tọa phiên tòa này lại chính là thống chế nguyên soái Goering, kẻ đóng vai trò chính trong vụ bịa đặt ra chuyện về Von Fritsch. Vì hắn là chỉ huy tối cao của quân đội.

Ngày 10-3, hội đồng xét xử đã nhóm họp. Nhưng không phải chờ lâu, đến trưa, một sĩ quan tùy tùng đã mang lệnh của Hitler bắt hoãn cuộc họp và triệu tập Goering, Brauchitsch và Raeder đến ngay dinh tổng thống. Đằng sau vụ thay đổi bất ngờ này có ẩn giấu mưu mô gì?

Chỉ 36 giờ sau đã có câu trả lời cho vấn đề đó.

Ngày 12, quân đội Đức vượt qua biên giới nước Áo. Cũng tối hôm đó Hitler có mặt ở Linz, và ngày hôm sau là ở Vienne. Quân đội Đức tiến vào hai nước này trong tiếng hoan hô của dân chúng. Thế thì làm sao còn khiếu nại được với Gestapo và làm sao minh oan được cho Von Fritsch?

Tuy vậy ngày 17-3 hội đồng quân sự xét xử vụ Von Fritsch cũng đã có cuộc họp bí mật và dự vào cuộc thẩm vấn tên ca sĩ Hans Schmidt. Goering hỏi dồn dập nhiều vấn đề và "yêu cầu hắn nói ra sự thật". Theo màn kịch được dựng lên từ trước, Schmidt nhận là hắn đã sai lầm. Lúc đầu hắn tưởng là có chuyện với tổng tư lệnh Von Fritsch, nhưng khi hắn biết là nhầm, hắn đã không dám nói sự thực vì sợ bị trả thù.

Màn hài kịch này kết thúc ngay. Hội đồng quân sự xét xử thấy rõ Von Fritsch là nạn nhân của một loạt hiểu nhầm và tuyên bố Von Fritsch vô tội.

Không ai tuyên bố buộc Himmler và Heydrich phải ra tòa. Cũng không ai cáo giác chúng.

Còn về phần tên Hans Schmidt, mặc dù được Goering trịnh trọng tuyên bố lời hứa danh dự đảm bảo mạng sống cho hắn trước tòa án quân sự, nhưng Gestapo đã bắn chết hắn vài ngày sau. Cũng như tên thân tàn ma dại Van der Lubbe đã đốt nhà quốc hội, rồi cũng phải biến mất khỏi cuộc đời.

Còn Von Fritsch, mặc dù đã được khôi phục danh dự, nhưng cũng không được gọi ra làm việc. Trong việc phải nghỉ hưu non, có thể ông đã ngẫm nghĩ lại lời của Ludendorff nói với ông vào cuối năm 1937. Fritsch khẳng định là tin tưởng vào Hitler cũng như người chỉ huy Blomberg. Ludendorff đã trả lời Von Fritsch: “Sau đây, hắn (chỉ Hitler) sẽ phản bội anh ngay ”.

Ngày 22-12-1937, Blomberg và Von Fritsch đi sau quan tài của Ludendorff, không nghĩ rằng lời tiên tri của ông lại thành hiện thực nhanh đến thế.

Sự kết thúc cuộc đời của Von Fritsch hết sức kỳ lạ. Theo kế hoạch của ông đề ra vào năm 1937, cuộc xâm lược Ba Lan sẽ diễn ra vào năm 1939. Ngược đời là ở nơi nghỉ hưu, Von Fritsch vẫn theo dõi chiến sự nhưng lại thấy người ta thực hiện một kế hoạch khác với kế hoạch ông đã soạn thảo. Không thể phân giải được điều gì, ông đi ôtô tới trung đoàn pháo binh mà trước đó ông là đại tá chỉ huy. Von Fritsch bị giết chết trên đường phố Varsava. Có rất nhiều người là nạn nhân bị ám sát bởi Gestapo. Đám tang của ông thật long trọng: Thật dễ dàng giải quyết theo công lý đối với người chết hơn là người sống.

2

Gestapo chiếm Châu Âu.

Nỗi nhục nhã của các tướng vào ngày 4-2-1938 nhanh chóng bị lãng quên. Sự chiến thắng dễ dàng của quân đội khi tiến vào Áo là điều an ủi đầu tiên cho họ. Việc quân đội được vũ trang triệt để cho họ thấy là chiến tranh đã đến gần. Họ nghĩ rằng trong trường hợp có chiến tranh thì quyền hành về chính trị sẽ phải thuộc về quân đội.

Nhưng tương lai lại một lần nữa làm họ thất vọng.

Trong số họ chỉ có ít người nghĩ đến sự quan trọng của sắc lệnh do Hitler ký ngày 4-2-1938: "Từ nay trở đi, tôi sẽ đảm nhận trực tiếp việc chỉ huy tất cả các lực lượng vũ trang".

Chỉ với dòng chữ ngắn ngủi như vậy Hitler đã nắm hết toàn bộ quyền hành của đất nước mà chưa có người đứng đầu nước Đức nào có được, kể cả Bismarck và Guillaume II.

Tướng Ludwig Beck là vị tướng hiếm hoi hiểu được tầm quan trọng của hoàn cảnh. Hành động của Hitler không cho phép các tướng quân đội có ảnh hưởng gì đến quyết định chính trị và chứng tỏ từ nay chiến tranh hay hòa bình là do "thiên tài" Hitler, và là cơ sở cho chế độ Quốc xã.

Hướng đường lối chính trị ra nước ngoài của Hitler nhằm vào việc sẽ tấn công Tiệp Khắc. Mùa xuân năm 1938, Hitler họp với các tướng ở Füterbog, một thành phố nhỏ ở nam Berlin. Và trong lời phát biểu bất ngờ khi nói chuyện linh tinh với các tướng, Hitler đã cho biết ý định hiếu chiến của hắn. Tướng Beck thấy hoảng sợ. Ông cũng thấy phẫn nộ vì Hitler đưa ra quyết định ấy mà không tham khảo ý kiến của tổng tham mưu trưởng, cũng không cần quan tâm đến thực tế và khả năng của quân đội, xem xét đến hoàn cảnh của quân đội một cách mơ hồ và chỉ có niềm tin vào đường lối chính trị là quan trọng, hơn bất kỳ một sức mạnh quân đội nào. Beck lo lắng thấy rằng Hitler đã không chú ý đến những phản ứng của quốc tế. Ông cho rằng cuộc xâm chiếm phi nghĩa sẽ làm nổ ra cuộc đối đầu toàn diện cho lực lượng quân sự Đức trong khi nó còn đang cải tổ, nó sẽ không đủ sức chống đỡ.

Ngày 30-5, Hitler ký duyệt "kế hoạch bất ngờ" chống lại Tiệp Khắc. Lấy danh nghĩa là tổng tham mưu trưởng, Beck đã soạn thảo bức giác thư dài phản đối lại cuộc phiêu lưu của Hitler.

Sau đó ông xin từ chức. Ông hy vọng các tướng khác sẽ theo ông. Nhưng xung quanh ông là khoảng không trống vắng, vì không có tướng nào dám làm như ông làm. Ông đưa bức giác thư của mình cho Brauchitsch và ông này thấy tâm hồn mình chết lặng, buộc lòng phải chuyển nó cho Hitler.

Hitler từ chối việc từ chức theo yêu cầu của Beck và ông này ra đi trong im lặng, thay chức vụ của ông là tướng Halder.

Lúc này thì Hitler không còn vật chướng ngại nào để tiến trên con đường chiến tranh.

Trong khi tướng Beck, dóng lên tiếng nói của lẽ phải thì các tướng lĩnh khác đã không biết rằng những người trong bộ chỉ huy chỉ là những người thợ thủ công không phải xuất thân từ giới quân sự. Họ chỉ là "kiệt tác" của những tên trùm đứng đầu S.D và Gestapo là Himmler, Heydrich và các thuộc hạ của chúng.

Ý tưởng muốn sáp nhập Áo vào nước Đức đã có từ lâu. Năm 1921 đã có cuộc bỏ phiếu toàn dân tự phát được tổ chức ở nhiều vùng của nước Áo, nhưng sau đó bị Đồng minh cấm. Việc đó chứng tỏ sự mong muốn của một phần nhân dân nước Áo muốn hợp nhất vào nước láng giềng lớn. Người dân có khuynh hướng xã hội đều ở những thành phố lớn, đặc biệt là Vienne. Dân chúng ở thành phố này muốn sáp nhập vào nước Đức cộng hòa. Nhưng dân chúng ở nông thôn lại chống đối, chờ việc quay trở lại của Habsbourg. Ý định thứ hai này đã lôi cuốn nước Đức.

Trên một đất nước đang có hai phe thù địch nhau, bọn Quốc xã đã lợi dụng sự chia rẽ để gieo rắc thêm hận thù. Chúng tổ chức những khối nông dân ở vùng biên giới Innsbruck và ở Linz, và khối thợ thuyền xã hội dân chủ ở Vienne. Chúng tiếp cận khối thợ thuyền này để tuyên truyền chương trình "xã hội chủ nghĩa" của chúng.

Khi chính phủ của Dollfuss ổn định, nó càng tăng thêm sự thôi thúc đối với các phần tử Quốc xã người Áo dựa vào tổ chức Quốc xã nước ngoài.

Tổ chức Quốc xã Áo đã đặt một ban thường trực ở Munich và thành lập ngay ở Đức đội quân lê dương người Áo để tập hợp những tên Quốc xã Áo đang sinh sống ở Đức và bí mật huấn luyện quân sự cho chúng. Bọn S.D đã duy trì ở Áo sự hoạt động thường xuyên, sau khi cuộc biểu tình của các phần tử theo Xã hội chủ nghĩa trên đường phố ngày 11-2-1934, trấn áp mạnh làn sóng những cuộc mưu sát nổ ra ở Áo.

Lợi dụng hoạt động bất hợp pháp của những phần tử Quốc xã ở Áo, bọn S.D Ausland (S.D ở nước ngoài) đã thực hiện những biện pháp chuẩn bị cho những năm sắp tới.

Cuối tháng 7, các nhóm khủng bố đã mọc lên như cỏ dại. Thủ tướng Dollfuss của Áo, được Mussolini công khai che chở, đã được mời sang nghỉ vài ngày ở Duce thuộc nước Ý nơi gia đình Dollfuss đang sinh sống. Dollfuss định ra đi ngày 25-7.

Cũng trong ngày ấy, vào buổi trưa, 154 tên S.S thuộc đơn vị 89 của Áo, do Holzweber chỉ huy, mặc quân phục vệ quốc Áo bất ngờ xông vào chiếm dinh thủ tướng và được cảnh sát trưởng Fey của Áo làm nội ứng.

Dollfuss bị thương nặng, được đặt nằm trên tràng kỷ trong phòng hội nghị. Bọn S.S Áo vờ đến săn sóc Dollfuss, nhưng cốt để buộc ông từ chức. Dollfuss đã từ chối. Chúng đặt bút và giấy bên cạnh ông, trong giờ phút ông hấp hối vẫn buộc phải ký vào đơn từ chức. Vào lúc 18 giờ Dollfuss tắt thở, không có thầy thuốc chăm sóc, không có cha xứ làm lễ rửa tội, nhưng ông đã không chịu đầu hàng.

Trong lúc đó, các toán quân hợp pháp và cảnh sát đã bao vây nhà quốc hội Áo. Đến tối người ta được tin Mussolini phản đối mạnh hành động bạo lực ấy, huy động 5 sư đoàn, tập trung ở biên giới Brenner.

19 giờ, những kẻ nổi dậy đầu hàng. Hitler công khai gọi lại bác sĩ Rieth làm bộ trưởng Đức ở Vienne. Và trong ngày 25 quân nổi dậy vẫn thường xuyên liên lạc được qua đường dây điện thoại với Rieth.

Một lần nữa, cách dùng bạo lực đã không thành công. Hitler thấy rõ những hành động bạo lực không đạt được mục đích. Hắn buộc lòng phải chấp nhận sự hoạt động ngấm ngầm và chỉ để cho mình lực lượng S.D hành động. Gestapo chỉ có thể can thiệp sau này. Bởi vì Hitler không lúc nào chịu từ bỏ ý định thôn tính nước Áo. Nhưng vẫn vờ vĩnh tỏ thái độ trong sáng với Chính phủ Áo.

Sau hai tháng xẩy ra cuộc đảo chính hụt Hitler họp với các chỉ huy Quốc xã vào hai ngày 29 và 30-9-1934.

Hội nghị đã ra những chỉ thị có ý nghĩa về những dự định của Quốc xã. Tất nhiên trong những âm mưu này Gestapo luôn đứng ở hàng đầu.

Người ta thấy trong chỉ thị ấy có hai yếu tố cổ điển về hành động của Quốc xã: khủng bố và bắt giam những người chống đối. Cách thức này gợi lại những thủ đoạn của bọn S.D. Còn Gestapo chỉ cộng tác bằng cách cung cấp những đối thủ của chế độ Quốc xã. Đấy là thời kỳ mà Hitler giải thích cho Rauschning: “Chúng tôi sẽ không đạt được kết quả gì một khi chúng tôi không có đội quân phát xít gồm những người tình nguyện hoạt động và lấy điều đó làm động cơ của họ”. Các viên chức ghê tởm công

việc này. Vì vậy cần phải dùng đến phụ nữ, mà nhất là những người phụ nữ có vấn đề tinh thần, muốn lao vào cuộc phiêu lưu để tìm một cảm giác mạnh. Người ta có thể dùng những phụ nữ kém cỏi, những người tình dục đồng giới, những người hay bị ám thị, vào công việc này.

Hitler cũng đã tự soạn thảo biểu mẫu cho những người xét hỏi của những cơ quan đặc biệt phải thực hiện. Hắn muốn tìm ở đấy những thông tin đáng kể. Nếu người đó có thể "mua" được, sẽ có cách mua khác mà không dùng bằng tiền. Nếu là kẻ thích khoe khoang thì cần phải tìm hiểu thói dâm dục của họ, nếu là đồng tính luyến ái thì đây sẽ là một điểm đặc biệt quan trọng và cần lục tìm lại quá khứ của họ, nếu che giấu vài điều bí mật, thì có thể dùng cách nào đấy đe dọa phát giác. Hắn có nghiện rượu không? Hắn có cờ bạc không?... Cần phải nắm tất cả những người có cương vị quan trọng, nhất là những thói quen của họ, sự ám ảnh điên rồ của họ, những môn thể thao họ ưa thích, hoặc là họ thích đi du lịch, hoặc có khiếu về thẩm mỹ, nghệ thuật v. v...

Người ta đã khai thác về những thói hư và những điểm yếu của con người. " Và chính vì thế, nên tôi đã làm chính trị theo đúng nghĩa của nó, tôi đã dùng những cách đó để thu phục mọi người, buộc người ta phải nhận làm việc cho tôi; Tôi đã đưa nhũng điều đó và ảnh hưởng của tôi đền các nước ".

Lúc này ở Vienne, Schuschnigg, người kế tục Dollfuss, hiểu rằng cuộc đối đầu không thể kéo dài được, nhưng cũng cố tìm cách trì hoãn và cuối cùng đành phải ký hiệp ước với nước Đức vào ngày 11-7-1936. Qua hiệp ước này, nước Áo đã có thái độ hữu nghị đối với nước Đức, và tự coi là một bang của Đức. Đổi lại, Đức cũng nhận sự thần phục của Áo và công nhận nền độc lập của nước này, thỏa thuận sẽ không có hành động chính trị gì đối với Áo.

Để cụ thể hóa sự sắp đặt, Schuschnigg đã cử những tên Quốc xã Áo vào các cương vị chính trong chính quyền và chấp nhận tổ chức của bọn này vào mặt trận yêu nước. Sau đó Schuschnigg còn tha hàng ngàn tên Quốc xã đang bị giam giữ ở các nhà tù. Từ đây, bọn Quốc xã Áo thực sự chiếm được phần thắng lợi. Đây đúng là cách thức cũ đã dùng để phá hoại nền cộng hòa.

Đảng Quốc xã và bọn S.D nhấn mạnh thêm công việc phá hoại ngầm.

Từ mùa thu năm 1934, một khoản ngân sách hàng tháng là 200.000 mác được bí mật trao cho kỹ sư Reinthaler. Reinthaler là cựu chỉ huy những người nông dân Quốc xã, trở thành người lãnh đạo ngầm của Đảng Quốc xã Áo.

Biên giới giữa hai nước Đức và Áo ngày càng dễ dàng qua lại, những nhân viên S.D, Gestapo, N.S.D.A.P qua lại như mắc cửi. Những người chống đối thuộc phe Xã hội

hay Thiên chúa giáo thấy lo sợ vì họ hiểu rằng họ đã bị theo dõi và lập hồ sơ. Cơ quan cảnh sát của Áo cũng bị tê liệt, và đại sứ Mỹ ở Vienne là M. Messersmith đã báo cáo về Bộ ngoại giao Mỹ: "Triển vọng bọn Quốc xã nắm quyền hành đã ngăn cản các hoạt động an ninh và pháp lý có hiệu quả, vì những người ngay thẳng lo sợ chính phủ Quốc xã tương lai sẽ trả thù họ và dùng mọi biện pháp để đối phó với họ".

Việc bọn S.D và Gestapo cài người vào lũng đoạn chính quyền Áo càng tăng bằng cách lập ra một Ostmärkischeverein (Liên hiệp các cuộc tiến quân về phía Đông) do Glaise - Horstenau phụ trách. Horstenau sau này trở thành bộ trưởng Bộ nội vụ.

Cũng từ đó, bọn quốc xã Áo cố gắng cài người tín nhiệm vào chức vụ chỉ huy ban an ninh Áo. Chúng áp đặt cho chính quyền và nhân dân Áo điều trước đây Von Papen vẫn gọi là "Đòn tấn công tâm lý từ từ".

Áp lực ấy càng tăng đến mức buộc Schuschnigg, ngày 12-2-1938, phải về Berchtesgaden theo sự triệu tập của Hitler. Khi ra khỏi cuộc họp, Schuschnigg thấy mình như một bị cáo trước sự đe dọa có cuộc xâm lăng bằng quân sự ngay tức khắc. Schuschnigg buộc phải chấp nhận ba điều kiện:

1 - Tiến sĩ Seyss-Inquart, đảng viên Quốc xã từ năm 1931 sẽ là bộ trưởng Bộ nội vụ kiêm bộ trưởng Bộ an ninh. Điều đó cho phép Quốc xã có quyền tuyệt đối nắm cảnh sát Áo.

2 - Có một đợt ân xá chính trị mới, tha các đảng viên Quốc xã đã bị kết án.

3 - Đảng Quốc xã Áo sẽ gia nhập vào mặt trận yêu nước.

Ngày 9-3-1938, Schuschnigg định làm một việc cuối cùng. Để có thể làm nản lòng bọn Quốc xã và chứng tỏ trước dư luận thế giới là người Áo vẫn có quyền độc lập, Schuschnigg, tuyên bố ngày chủ nhật sau, 13-3, sẽ có cuộc bỏ phiếu toàn dân. Hitler nhìn thấy sự nguy hiểm, đã ra lệnh hoãn các biện pháp chuẩn bị cho cuộc xâm lăng.

Ngày 11-3, Schuschnigg buộc phải từ chức, nhưng tổng thống nền cộng hòa là Miklas từ chối giao cho Seyss-Inquart, đảng viên Đảng Quốc xã tiếp giữ chức vụ này.

Nhưng đến 23 giờ 15, ông Miklas đã phải đầu hàng.

Rạng đông ngày 12-3, các đoàn quân Đức tiến vào nước Áo. Cũng trước thời gian này Himmler có mặt ở Vienne. Theo nguyên tắc của Quốc xã, việc thanh lọc cảnh sát và vô hiệu hóa các thế lực chính trị chống đối là công việc hàng đầu trong quá trình cai trị. Vì thế Gestapo có mặt đầu tiên khi người Đức chiếm được Vienne.

Trong đêm đó, Himmler và Schllenberg, một trong những tên chỉ huy S.D ở nước ngoài, đã cùng Hess và một số người của trung đoàn lê dương Áo, đi máy bay đến Vienne. Một máy bay khác chở bọn S.S đi cùng với đoàn của Himmler.

Đến 4 giờ sáng, Himmler đã có mặt ở Vienne, là đại diện đầu tiên của chính quyền Quốc xã. Sau đó không lâu, Heydrich cũng dùng máy bay riêng bay đến Vienne gặp bọn người của Himmler. Gestapo đóng trụ sở ở khu trung tâm Morzinplatz. Tổng thống Schuschnigg bị giam giữ trong nhiều tuần lễ và bị đối xử rất tồi tệ trước khi bị đưa vào trại tập trung. Ông đã phải ở trại cho đến tháng 5- 1945.

Ngay từ đầu tháng 4, Himmler và Heydrich đã chuẩn bị thiết lập ở Áo một trại tập trung. Đấy là trại Mauthausen, mà tiếng tăm về sự tàn bạo đã lan rộng khắp thế giới.

Gestapo sở tại còn quản thúc một người khác nữa là nam tước Ferdinand Von Rothschild, là người bị bắt đầu tiên và nơi ở của ông, lâu đài ở Auf der Wieden bị cơ quan S.D của Heydrich chiếm giữ. Hắn tuyên bố là nam tước Ferdinand Von Rothschild được coi như người từ đầu tiên của hắn. Đến bữa ăn, một người đầu bếp Vienne mang thức ăn đến cho nam tước.

Nhưng rồi bọn S.D đã tước bỏ đặc quyền này của Ferdinand Von Rothschild. Chúng lấy cớ giải thích là vì nam tước có mối quan hệ với quận công Windsor. Quận công Windsor mới trở về lâu đài của ông tại Vienne sau khi thoái vị vào tháng 12-1936.

Hitler đã tìm cách chinh phục giới thượng lưu người Anh.

Con gái huân tước Lord Redesdale một nhân vật kỳ quặc của Unity Mitford (hoàng gia) đã có đôi lần đến gặp thân mật Hitler. Hình như cô gái đã can thiệp với Hitler để có những biện pháp rộng lượng đối với nam tước Ferdinand Von Rothschild. Vì ông là bạn thân của cựu hoàng Edouard VIII.

Heydrich đã lợi dụng dịp này tiến hành một công việc có hiệu quả là buộc nam tước Ferdinand Von Rothschild phải bỏ lại hết của cải của mình ở Đức để đổi lấy sự tự do. Ông được quyền đi sang Paris. Sự thanh lọc này còn được tiến hành vào sáng ngày 12, khi Schllenberg đã hoàn thành nhiệm vụ nẫng tay trên chiếm giữ hết các mật mã và hồ sơ của người chỉ huy cơ quan mật vụ Áo là đại tá Rouge, trước khi những nhân viên cơ quan điều tra của quân đội là Abwehr đến cùng với đội quân đầu tiên của Đức chiếm nước Áo.

Đám đông nhân dân ở thủ đô Vienne vỗ tay chào mừng những người chiến thắng trong khi những người xã hội Áo lại bồn chồn chờ đợi những sự kiện tiếp. Những người Do Thái đã biết đến những biện pháp của Gestapo thực hiện ở Đức đối với

đông đảo đồng bào của họ, đã chạy trốn hay tự tử. Có rất nhiều người thuộc tầng lớp lãnh đạo cũ ở Áo cũng phải dùng đến biện pháp như của người Do Thái. Con số nạn nhân không bao giờ được công bố, nhưng người ta ước tính có đến hàng trăm người cộng với số người bị những tên giết người Quốc xã ám sát trong ba ngày đầu quân Đức chiếm đóng. Có hàng trăm người khác bị bắt đưa đến các trại tập trung, phải kể đến đại công tước Max và hoàng tử Ernst Von Hohenberg, con trai của người đàn bà thường dân đã kết hôn với vua François Ferdinand.

Những người Xã hội và những người chống đối thuộc cánh hữu bị bắt hàng loạt. Đến giữa tháng tư người ta đếm được gần 80.000 cuộc bắt bớ chỉ tính riêng ở Vienne.

Sau đó Gestapo còn thực hiện hai vụ ám sát tai tiếng. Một nạn nhân khá bất ngờ. Ngay ngày đầu khi quân đội Đức tiến vào nước Áo, bọn Gestapo đã bắt cóc nam tước Von Ketteler, cố vấn tòa đại sứ và là cố vấn thân cận nhất với Von Papen khi ông này còn là đại sứ của Đức ở Áo. Ba tuần sau, người ta thấy xác của Von Ketteler nổi lên trên sông Danube. Động cơ của vụ ám sát này không bao giờ được tiết lộ. Nhưng hình như đây là cách Gestapo nhắn ngầm cho Von Papen là chúng nghi cho ông chơi con bài hai mặt.

Heydrich nghi Ketteler đã bí mật gửi một vài tài liệu quan trọng qua Thụy Sỹ theo yêu cầu của Von Papen. Cũng lúc này Von Papen bị cách chức vĩnh viễn ở Vienne. Sau đó ít lâu Von Papen bị đầy đến Ankara.

Vẫn thường lẩn tránh nhưng hành động hèn hạ, Gestapo không nhận gây ra việc ám sát Ketteler như chúng đã làm đối với cả Edgar Jung và Von Bose ngày 30-6.

Vụ ám sát thứ hai không gây bất ngờ lắm. Tướng Zchener mà tổng thống Miklas muốn chỉ định thay thế Schuschnigg đã bị bọn Gestapo áo đen bắn gục. Chúng đã không quên vai trò của ông trong vụ đảo chính hụt năm 1934.

Sáng ngày 12, tham mưu trưởng Fey, cũng có vai trò đáng kể trong vụ đảo chính hụt năm 1934, tự tử sau khi tự tay giết vợ và con.

"Chính phủ" do Seyss-Inquart thành lập vào sáng ngày 12 gồm có tiến sĩ Ernst Kaltenbrunner, chỉ huy S.S Áo làm bộ trưởng Bộ an ninh, bác sĩ Hüber một viên thư lại, nhưng là em rể của Georing, làm bộ trưởng Bộ tư pháp.

Seyss-Inquart hứa với Reichstathalter (quốc xã Áo) là sẽ bố trí kèm thêm hai người của Đảng Quốc xã chịu trách nhiệm về công việc của Keppler cùng một ủy viên Bürckel của Đức Quốc xã, để "đưa công việc vào khuôn phép".

Kể từ đó số phận của người Áo đã được định đoạt.

Ngày 13-3 vào lúc 19 giờ, Hitler chiến thắng tiến vào Vienne. Đi kèm hắn có Keitel, chỉ huy O.K.W. Cùng ngày hôm ấy có đạo luật hợp nhất Áo với Đức dưới tên gọi là Ostmark - "Cuộc tiến quân về phía Đông". Và Hitler đã cân nhắc tuyên bố ngày 15-3 ở Hofburg của Vienne: "Tôi công bố với nhân dân Đức là tôi đã hoàn thành nhiệm vụ quan trọng nhất của đời tôi".

Sau đó, sáu triệu nhân dân nước Áo bị gắn liền với số phận của nước Đức, phải theo Đức cho đến ngày thảm họa được chấm dứt.

***

Nếu những cơ quan cảnh sát của S.D, của S.S và của Gestapo có ảnh hưởng trong vụ nước Áo thì vai trò của chúng còn quan trọng hơn trong tình hình khủng hoảng ở Tiệp Khắc. Những phương pháp áp dụng ở Áo liên quan đến đường lối của người Áo do Đức dựng lên cho đến khi họ phải tuân theo "lệnh của Quốc xã" Đức.

Còn sự ô hợp của các nhóm dân tộc của quốc gia Tiệp Khắc được thành lập do hòa ước Versailles, gồm những đất đai của vương quốc Áo - Hung, cho phép bọn Quốc xã kết hợp hành động của chúng về những giải pháp giống như khi chúng dùng cách giải quyết tình cảm đối với Anschluss.

Tiệp Khắc là một nhà nước dân chủ nhất Trung Âu, tồn tại như khiêu khích đối với bọn Quốc xã.

Ngày 20-2-1938, Hitler đọc bài diễn văn quan trọng tại Quốc hội Đức; sau khi nhấn mạnh đến sự thống nhất của đảng, quân đội và nhà nước, hắn khẳng định là người Đức không chịu để cho 10 triệu người anh em sống sát biên giới với nước Đức bị ức hiếp. Anschluss đã hứa cho phép 6.500.000 người dân Áo hòa hợp với Tổ quốc Đức. Nhưng người ta có thể hiểu rằng chưa kể đến những người Đức đang sống ở Tiệp Khắc.

Quốc gia Tiệp Khắc gồm 7 triệu người Tiệp, 3 triệu người xứ Slovaquie, 700.000 người Hung, 400.000 người Ucraine, 100.000 người Ba Lan và 3.600.000 người Đức. Đây là những tộc người thiểu số mạnh nhất của Tiệp Khắc hầu hết sinh sống trong vùng gọi là "vùng phía Đông Nam", họp thành một vòng cung bọc lấy biên giới nước Đức và bao vây hình như toàn bộ vùng Bohême và Moravie của Đức.

Vùng này đã kích thích sự thèm muốn của Quốc xã. Nếu chúng tập họp được các xí nghiệp phát đạt trong các ngành thủy tinh, kỹ nghệ cao cấp, xung quanh các mỏ than và mỏ khoáng sản đặc biệt giàu có thì sẽ thu được rất nhiều của cải.

Tại vùng này có 2.900.000 người Đức sinh sống, đó là điều kiện dễ dàng để chúng dùng cách mị dân, như đã làm ở Áo là hứa cho nhân dân quyền dân chủ, tự định đoạt lấy đời sống của mình.

Từ năm 1923, bọn Quốc xã đã cắm vài xí nghiệp ở Tiệp Khắc để tuyên truyền khẩu hiệu quốc gia - xã hội dựa vào chủ nghĩa liên Đức và lòng yêu nước của người Đức. Nhưng dù sao chúng cũng đã cố gắng hoạt động theo cách bí mật, chờ đợi một cơ hội công khai cho một tổ chức tự hoạt động được.

Trước hết, chúng sử dụng một người không phải là Quốc xã để khôn khéo điều khiển tổ chức này. Ngày 1-10-1934, huấn luyện viên thể dục Conrad Henlein yêu cầu chính quyền tự trị thuộc nhà nước Tiệp Khắc cho thành lập một quốc gia liên bang giống như hệ thống các bang của Thụy Sỹ để giúp các dân tộc ít người có cảm tưởng như được độc lập mà không làm hại gì cho khối đoàn kết quốc gia.

Đến đó tổ chức của Henlein đã được hình thành theo đúng nguyên tắc của Hitler định ra.

Dấu hiệu đáng báo động đã gợi lên mối nghi ngờ. Năm 1935, sau khi đã tập hợp được một số người đáng kể vào tổ chức "Mặt trận của người Đức yêu nước" đã thay đổi tên gọi là

Sudeten Deutschen Partei (gọi tắt là S.D.P - Đảng người Đức ở Tiệp Khắc).

Sau đó, sức mạnh của Quốc xã trong mặt trận này càng ngày càng tăng, chúng đã đưa ra những yêu sách.

Từ năm 1936, tổ chức S.D.P hoạt động như vai trò lực lượng thứ Năm của Đức tại Tiệp Khắc và nhận được tài sản, tiền nong qua trung gian Volksdeutsche Mittelstell và do tên chỉ huy S.S là Lorenz kiểm soát dưới danh nghĩa của Himmler. Sứ quán Đức ở Praha đã giúp vốn cho Henlein và đồng thời hướng dẫn cho Henlein mục tiêu do thám.

Tổ chức A.O (tổ chức người nước ngoài) do Bohle bộ trưởng Bộ ngoại giao lãnh đạo, cũng hàng tháng chi cho Henlein 15.000 mác, và cài các hệ thống do thám vào tổ chức của Henlein.

Những hoạt động này đều phải bí mật. Bắt đầu từ năm 1937, Henlein lại kích động người Tiệp Khắc xin được quyền tự trị theo chương trình công khai ủng hộ Quốc xã và bài Do Thái. Mùa hè 1938 hoạt động của quốc xã càng gia tăng giống như ở Áo trước khi Anschluss làm tổng thống.

Các cơ quan của Gestapo đã hoạt động. Theo chỉ thị của S.D, Gestapo đã kiểm soát chặt các tổ chức bí mật ở Tiệp Khắc.

Bọn Quốc xã ở Tiệp đi sâu vào các tổ chức của từng miền, các đoàn thể thao, câu lạc bộ bơi, hội âm nhạc hay các hiệp hội đoàn hợp xướng, hội cựu chiến binh hay hội văn hóa, để tổ chức ra nhiều nhóm ủng hộ Quốc xã. Bọn Quốc xã ở Tiệp còn dò xét những người chống đối lại các nguyên tắc của Quốc xã hay phản đối việc phụ thuộc vào nước Đức. Chúng cũng đã thu thập được số tài liệu đáng kể về hoàn cảnh chính trị, kinh tế và quân sự của Tiệp Khắc. Chúng chui sâu vào các nhà máy, xí nghiệp, tuyển mộ, mua chuộc các giám đốc nhà máy, nhà băng, cả những người đã chống lại chúng, chống lại người cộng tác với chúng.

Tất cả những tổ chức do thám trên đã thu thập được khối lượng lớn tin tức quan trọng. Tên Schellenberg còn đặt hai trạm điện thoại đặc biệt ở sát biên giới Đức - Tiệp, để chuyển tải tin tức về Berlin.

Các vùng của Tiệp lúc nhúc những tên do thám Đức.

Bọn S.D và Gestapo đã nhúng vào mọi công việc và sử dụng Henlein và ban điều hành làm công việc điều tra cho chúng. Chúng giám sát chặt chẽ những người này để ngăn họ không làm suy yếu hoạt động của chúng.

Bên kia biên giới Đức chúng thành lập một đơn vị tình nguyện, giống như đội quân lê dương ở Áo vào năm 1937, lấy tên là Đội quân Đông Nam Tiệp Khắc ủng hộ Đức trụ sở chính đặt ở lâu đài Donndorf gần Bayreuth.

Hitler muốn tạo ra một tiền đề để dùng lực lượng quân sự xâm lăng nước Tiệp. Các cơ sở kiểm soát của hệ thống quốc xã đã có mặt ở khắp nơi trên đất Tiệp, được gọi là

Sudetendeutsch Kontrollstelle, hình thành từ đầu tháng 9-1938. Những cơ sở này đã bắt đầu những chiến dịch đòi yêu sách.

Ngày 12-9 Hitler đọc bài diễn văn quan trọng trong hội nghị của Đảng Quốc xã tại Nuremberg. Hắn kết tội tổng thống Tiệp Khắc là Benès đã tra tấn hành hạ người Đức ở Tiệp và muốn trục xuất họ về nước. Henlein và người phó là Frank đã trở về nước Đức.

Để trả lời lại sự đe dọa của Đức, Chính phủ Tiệp khắc bị thụ động từng cho phép Đức đặt các tổ chức Quốc xã nguy hiểm nhất trên đất Tiệp, đã cho bắt một số tên Quốc xã người Tiệp. Gestapo có ngay những hành động trả đũa. Trong đêm 15 và 16-9, chúng đã bắt 150 người quốc tịch Tiệp đang sinh sống ở Đức. Gestapo đã thực hiện hơn 300 cuộc vây bắt, dùng đoàn quân tình nguyện chia nhỏ thành từng toán

12 tên, bắt giữ 1.500 người, bắn nhiều người chết và bị thương. Bọn chúng sử dụng 25 súng máy, trang bị các loại vũ khí nhẹ, hoạt động liên tục ngay trên vùng đất Tiệp sát biên giới với Đức.

Ngày 22 thủ tướng Anh Chamberlain đến Bad Godesberg và ngày 29 cuộc hội nghị ở Munich đã được mở. Mussolini, Hitler, Chamberlain và Daladier đã bàn luận đến số phận của nước Tiệp, mà không có một đại diện nào của Tiệp tham dự.

Ngày 30, hội nghị quyết định Chính phủ Tiệp Khắc phải buộc những người Tiệp ở miền Đông Nam sơ tán vào ngày 1 đến 10 tháng 10.

Chính phủ Tiệp phản kháng. Tổng thống Benès từ chức. Nhưng không ai chú ý đến việc ấy. Bọn Quốc xã khuếch trương rầm rộ ở khắp nơi các chiến thắng hòa bình ấy.

Lúc này, Hitler nhận thấy cơ quan do thám của Pháp, Anh còn kém xa với vai trò của Gestapo. Hắn đảm bảo là không đặt ra một yêu sách nào về đất đai; nhưng các việc chuẩn bị cho cuộc xâm chiếm Tiệp Khắc đã bắt đầu. Những dấu hiệu báo bão đã được thực hiện từ lâu rồi.

Thỏa thuận của hội nghị Munich cho phép Đức xâm chiếm hòa bình những dân tộc miền Đông Nam thuộc đất Tiệp. Đội quân tình nguyện của Henlein được đặt dưới quyền chỉ huy của Himmler, hợp nhất những công việc của cảnh sát, sau khi được chỉ huy quốc xã của S.S chấp thuận.

Những người dân chủ ở Đức đã mất một thắng lợi đáng ra họ có thể thu được.

Trong số các câu lạc bộ quân nhân đã có vài nhóm người chống lại chủ trương của Hitler như tướng Beck. Ông cho rằng cuộc tấn công chính trị do Hiler lãnh đạo không thể thắng lợi nếu không dựa vào quân đội Đức.

Và nếu quân đội muốn chống lại Châu Âu thì cần kết hợp chống lại sự phát triển của Quốc xã. Nhưng trên lôgíc, hành động như vậy chỉ có thể dẫn đến sự sụp đổ toàn bộ và nước Đức sẽ bị tàn phá. Vì thế giới quân sự chọn giải pháp lui một bước "quyết định dịp xâm chiếm Tiệp Khắc trước" để có thêm quyền lực, sau đó sẽ đưa Hitler ra trước tòa án quân sự. Và như vậy sẽ là chấm hết cho chế độ Quốc xã và số phận của Châu Âu sẽ bị đảo lộn.

Giữa tháng 8, nhưng người mưu phản đã cử một phái viên dân sự, Von Kleist, thông tin cho chính phủ Anh biết hoàn cảnh này và để họ tham dự vào hành động cương quyết của giới quân sự.

Nhưng, dù sao Churchill chưa phải là thành viên của chính quyền. Ông cũng khuyến khích các tướng Đức thực hiện ý đồ đó và hứa sẽ là chỗ dựa cho họ. Còn Chamberlain đã lẩn tránh, không muốn tham dự vào chuyện ấy.

Đầu tháng 9, có một phái viên khác, nhưng lần này là người của quân đội, được cử sang London.

Vài ngày sau, một nhà ngoại giao của Sứ quán Đức ở London cũng đã xác nhận những thông tin ấy. Nhưng khốn thay, người ta không thể làm cho Chamberlain và Daladier từ bỏ được quyết định của họ. Họ đã hy sinh Tiệp Khắc.

Mùa thu năm 1944, sau vụ thất bại của âm mưu ngày 20-7, Gestapo đã thu được ở nhà tướng Kleist nhiều tài liệu về chuyến đi của ông sang London vào tháng 8-1938 và mối giao dịch của Kleist với chính quyền Anh. Kleist bị kết án tử hình và bị xử bắn vào mùa xuân năm 1945.

***

Ngày 21-10, Hitler ký sắc lệnh "tuyệt mật" gửi cho O.K.W. Sắc lệnh có mấy điểm:

1- Đảm bảo vững chắc biên giới nước Đức. Bảo vệ chống lại các cuộc tấn công bất ngờ bằng không quân.

2- Thanh toán nốt phần đất đai còn lại của Tiệp Khắc.

3- Chiếm lấy miền đất ở Memel.

Cho đến lúc đó, Hitler vẫn luôn thu được thắng lợi bằng cách xâm lược các nước láng giềng dưới chiêu bài đoàn kết với các dân tộc anh em láng giềng bị áp bức.

Lần này, đã không còn thiểu số người Đức sinh sống ở Tiệp, nên Hitler phải dựa vào một lý do khác.

Để xoa dịu tình hình, Chính phủ Tiệp Khắc do ông tổng thống già là Hacha lãnh đạo đã chấp nhận xứ Slovaquie (thuộc Tiệp Khắc) có quyền tự trị rộng rãi hơn; một nghị viện và một nội các tự trị được thành lập ở Bratislava. Nhưng bước đầu này vẫn chưa thuận lợi cho chiến dịch tiếp theo của Hitler.

Những người cầm đầu đảng cực hữu người Slovaquie như Durcansky và Mach đã theo lệnh Goering về Đức và tuyên bố miền Slovaquie hoàn toàn độc lập, có quan hệ chặt chẽ với nước Đức về mặt kinh tế, chính trị và quân sự. Durcansky và Mach còn hứa với Goering là sẽ thay đổi chính sách đối với người Do Thái và cấm Đảng Cộng sản không được hoạt động.

Vào mùa Đông năm 1938 - 1939, cuộc vận động xâm lược bắt đầu từ Bohême và Moravie.

Phong trào sinh viên Quốc xã miền Đông Nam, do S.S và Gestapo kiểm soát đã dự vào việc này với vai trò đáng kể.

Gestapo và S.S có thể cài người vào các học đường công và tư của người Séc. Và sáng sớm ngày 15-3-1939, quân Đức, không tuyên chiến, đã tiến vào chiếm toàn bộ Tiệp Khắc. Các đảng viên Quốc xã đã cài cắm trong các vị trí chiến lược, đã làm tê liệt mọi cuộc chống cự và kiểm soát ngay lực lượng cảnh sát.

Đặc biệt là ở Brno, Sở cảnh sát đã rơi ngay vào tay bọn Đức. Hầu hết các lính đặc công Đức đã chặn ngay việc phá hủy các hồ sơ lưu trữ về chính trị và hình sự mà từ đó chúng có thể tiến hành cuộc thanh lọc mới.

Những hội viên của các liên hiệp sinh viên Quốc xã nhanh chóng sáp nhập ngay vào S.S của Himmler và Heydrich, nhiều người còn làm việc cho Gestapo ở Praha.

Đức đã chuẩn bị sự can thiệp bằng cách gợi ý: Nội các của Slovaquie đã không còn phụ thuộc vào Praha, và chính phủ trung ương đã phải miễn cưỡng tách nội các Slovaquie với lý do là nội các này có thái độ chống đối thành hệ thống.

Ngày 12-3, hai nhân viên S.D đến tìm ông Mgr Tiszo, thủ tướng Slovaquie, dẫn ông này ra chuyên cơ đưa về Berlin.

Ngày 14-3, ông Mgr Tiszo tuân theo lệnh của Hitler, công bố nền độc lập của Slovaquie.

Và chính vì để "viện trợ" cho "những người yêu nước Slovaquie bị áp bức" nên quân đội Đức đã tràn sang Tiệp Khắc.

Cùng ngày có một nhật lệnh dành cho quân đội: "Tiệp Khắc không còn tồn tại".

Ngày hôm sau có sắc lệnh về chế độ bảo hộ xứ Bohême Moravie, phiên chế vào Quốc xã Đức và chỉ định Von Neurath làm "người bảo hộ" cho đất nước khốn khổ này.

Ngày 15-3, Hitler đến Praha. Cũng như khi đến Vienne, đi cùng với Hitler có Himmler và Heydrich, một lực lượng bảo vệ S.S của Schellenberg hộ tống. Hitler cho rằng Himmler đã đánh giá cao phẩm chất đặc biệt của cảnh sát Tiệp nên quyết định tổ chức buổi lễ để cho họ sáp nhập vào lực lượng S.S. Hắn còn chỉ định ngay Henlein làm chỉ huy cảnh sát cùng với chức danh bộ trưởng Bộ ngoại giao xứ bảo hộ. Và viên phó chỉ huy của Đảng Quốc xã ở miền Đông - Nam Tiệp là Karl Hermann Frank được

mang hàm thiếu tướng tư lệnh binh đoàn S.S. Tên Frank đã tỏ ra có sức mạnh tàn bạo trong nhiệm vụ mới.

Dân tộc Tiệp bước vào thời kỳ tận thế và không thể tránh khỏi đau khổ. Những ai chống lại hành động của các cảnh sát Quốc xã sẽ phải chịu tội.

Chính việc ru ngủ con người trong những đường lối chính trị, làm cho họ khát khao quyền lực, bởi những ý tưởng của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, cộng thêm tình cảm yêu nước mù quáng mà bọn Quốc xã đã đạt được đến cùng mục đích của chúng. Và cũng chính nhờ có những người như thế nên S.D và Gestapo mới thực hiện được những công việc của loài mối, mọt, gậm nhấm dần từ bên trong các thực thể của một đất nước. Và chỉ để lại cho đất nước bị xâm chiếm cái vỏ bề ngoài nhanh chóng sụp đổ trước sự va chạm đầu tiên.

Những người bảo thủ của các đảng cánh tả và các đảng trung gian đã ngây thơ dựa vào bọn Quốc xã để rồi trở thành nạn nhân đầu tiên của chúng.

Việc trở lại quá khứ với những hiểu biết về bí mật của nền chính trị quốc xã chỉ được vạch mặt qua những hồ sơ tài liệu mà quân Đồng minh chiếm được năm 1945, sau khi nước Đức đầu hàng vô điều kiện. Qua những tài liệu này, người ta càng thấy rõ sự hiểu biết tuyệt đối về những điểm yếu của con người. Đường lối chính trị quốc xã xây dựng trên sự tư biện về cái hèn hạ và ác độc của con người, và cũng chính vì thế mà một tổ chức khủng bố tàn bạo như Gestapo đã giữ được vai trò của nó.

3

Himmler đặt tổ chức đáng sợ của hắn vào vị trí

Đường lối xâm lược theo kiểu Hitler đã thu được thắng lợi đáng kể. Chính vì vậy mà bọn Quốc xã không cần thay đổi cung cách.

Từ cuối năm 1938, Hitler đã quyết định xóa sổ Ba Lan. Thành phố tự do Dantzig là mảnh đất của Ba Lan được tách khỏi Đức do hòa ước Versailles, có thể dùng làm lý do để thực hiện việc thôn tín Ba Lan. Bọn quốc xã Hitler đã không cần thiết phải dàn cảnh như chúng đã làm với Áo và Tiệp: Ba Lan phải chuyển thành khu vực bành trướng về dân số của nước Đức.

Giai đoạn đầu để thôn tính mảnh đất cốt tử này được Hitler trù tính ngay từ khi chủ nghĩa Quốc xã ra đời.

Đối với việc chuẩn bị xâm chiếm của Đức, Ba Lan lại không sẵn sàng tư thế.

Bộ trưởng Bộ ngoại giao Ba Lan là đại tá Josef Beck, từ lâu đã có cảm tình với nền độc tài Quốc xã. Từ năm 1926 đến 1939 Ba Lan có một chính phủ của phe dân chủ lãnh đạo, người dân đã sống dưới nền độc tài của thống chế Pilsudski. Trước khi ông này chết đã ký một thỏa ước không xâm chiếm lẫn nhau với nước Đức của Hitler. Tin vào sự che chở của thỏa ước ấy, nhóm đảo chính quân sự của các viên đại tá thay thế cho Pilsudski, đã làm cản trở cho mọi thỏa thuận với các nước dân chủ, đặc biệt là với Tiệp Khắc. Hơn nữa, chính Ba Lan cũng tham dự vào việc chia cắt nước Tiệp bằng cách chiếm quận Teschen cùng với các mỏ than và 230.000 dân.

Ngày 23-5-1939, trong cuộc hội nghị với các tướng lĩnh, Hitler đã tuyên bố: không có vấn đề gì để phải bỏ sót Ba Lan. Cần phải tấn công Ba Lan vào dịp thuận lợi đầu tiên. Ngày ấn định cho cuộc tấn công này đến 1-9-1939.

Cuộc tấn công được lên kế hoạch thật chi tiết. Kế hoạch này mang mật danh là Fall Weiss (tình thế trắng). Còn kế hoạch chống lại Tiệp Khắc trước kia có mật danh là Fall Grü (tình thế xanh).

Để tạo ra một vụ tranh chấp lấy cớ kết tội Ba Lan đã khiêu khích trước, Hitler đã nghĩ ngay đến kẻ đã thực hiện công việc hèn hạ trước kia là Himmler. Ngày 23-6 Himmler dự cuộc họp của Hội đồng phòng vệ Quốc xã. Đây là cuộc họp lần thứ hai của Hội đồng phòng vệ kể từ khi chế độ Quốc xã bắt đầu thành lập từ năm 1935.

Nhưng những chuẩn bị chính cho cuộc chiến tranh sắp xẩy ra đều phải ngừng lại. Chúng không muốn để lại một ảnh hưởng nhỏ nào tới vai trò dành cho Himmler. Vai trò này chỉ được biết đến khi có phiên tòa ở Nuremberg xử các tội phạm chiến tranh. Kế hoạch của bộ máy tấn công được Himmler cụ thể hóa và giao cho Heydrich thực hiện với mật danh là "chiến dịch Himmler".

Để thực hiện được việc này, Heydrich đã giao cho một người bạn cũ tin cậy là Alfred Helmut Naujocks. Tên này đã quen Kiel từ thời kỳ Kiel bị đuổi ra khỏi hải quân, rồi trở thành S.S. Naujocks cũng gia nhập S.S vào năm 1931. Chúng quen nhau khi cùng làm việc cho S.S.

Naujocks là thợ máy, một võ sĩ quyền anh nghiệp dư, quan hệ bình đẳng đối với các phu bốc vác ở bến tàu của Kiel, là một "tân binh" có ích trong các vụ đánh nhau trên đường phố giữa các băng nhóm phu bốc vác. Năm 1934, Heydrich đã tuyển Naujocks vào đơn vị S.D. Đến năm 1939 Naujocks được giao chỉ huy một tiểu đội trong ban III của S.D hải ngoại, gọi là "cơ quan điều tra ngoài nước".

Ban III do tên trung đội trưởng S.S Heinz Jost chỉ huy.

Tiểu đội do Naujocks phụ trách sau này chính là toán VI f có nhiệm vụ đặc biệt.

Trụ sở của VI f đặt ở phố Delbrückstrasse tại Berlin. Naujocks đã lãnh đạo nhiều xưởng thợ khác nhau và có những người tin cậy làm những công việc bí mật.

Toán f này được gọi là "chi nhánh kỹ thuật" của S.D. Tại đây chúng chuyên làm giả các giấy tờ, hộ chiếu xuất cảnh, thẻ căn cước, giấy thông hành của tất cả các quốc gia, cần thiết cho các nhân viên S.D thực hiện nhiệm vụ ở nước ngoài. Tại đây toán f còn làm giả tiền.

Toán làm giả các thứ giấy tờ này do tên S.S Krüger, một chỉ huy cao cấp phụ trách chung.

Một đơn vị khác ở trong khu ngoại ô nghèo nàn là ban Radio. Sau khi được đánh giá cao về những hoạt động mật, Naujocks phải ngừng công việc này để chuyển sang làm việc ở ban Waffen S.S do hay tranh cãi lệnh của Heydrich.

Heydrich vẫn cảnh giác theo dõi Naujocks với lòng căm ghét cao độ và đưa Naujocks vào đội chiến binh ở mặt trận phía Đông. Nhưng Himmler đã chỉ thị cấm không để cho những người đã "nắm giữ bí mật của nhà nước" phải chuyển sang làm những nhiệm vụ có thể rơi vào tay kẻ thù.

Việc này đã cứu Naujocks khỏi phải chuyển tới mặt trận nóng bỏng nhất.

Sau khi đã thực hiện các công việc ở Đan Mạch và giữ vai trò trong cơ quan kinh tế ở vùng chiếm đóng Bỉ, Naujocks đã bỏ trốn sang hàng ngũ quân Mỹ vào ngày 19-10-1944. Hắn không hề biết là tên hắn đã có ghi vào danh sách tội phạm chiến tranh. Khi phải ra trước tòa án quốc tế ở Nuremberg, Naujocks đã khẩn khoản xin tòa lượng thứ nhưng hắn bị giam ngay ở Đức. Năm 1946, hắn vượt ngục và biến mất.

Vào ngày 10-8-1939, Naujocks vẫn là người tin cậy của Heydrich. Hắn triệu tập Naujocks tới trụ sở của S.S ở phố Prinz Alberchstrasse, giải thích và giao cho Naujocks thực hiện cuộc tấn công giả vào đài phát thanh của Đức ở Gleiwitz thuộc vùng Silésie thượng.

Heydrich nói với Naujocks: "Chúng ta cần để cho báo chí nước ngoài và cả cơ quan tuyên truyền Đức biết rõ những chứng cớ cụ thể về việc quân đội Ba Lan đã tấn công vào nước Đức. Cuộc tấn công ấy do một toán đặc công Ba Lan tiến hành".

Naujocks đã chọn sáu nhân viên S.D đặc biệt tin cậy và lên đường tới Gleiwitz vào ngày 15-8-1939, gần biên giới Ba Lan, để thi hành nhiệm vụ.

Phải giữ tuyệt đối bí mật quân lệnh để thực hiện hành động đó vào mùa hè 1937, và do những lính biên phòng chuyển sang hàng ngũ Gestapo tiến hành.

Tại Gleiwitz, Naujocks chờ tin theo mật mã của Heydrich phát lệnh hành động. Hắn hiểu rằng những tên lính Đức sẽ mặc giả quân phục Ba Lan, do chính hắn chỉ huy.

Những tên lính đặc công Ba Lan giả ấy phải chiếm đài phát thanh trong thời gian đủ cho một lính Đức biết tiếng Ba Lan, đọc trên làn sóng bản tuyên bố hùng hồn do chính Heydrich soạn thảo. Theo tên Naujocks khai thì: Bản tin ấy công bố giờ của cuộc chiến tranh Đức - Ba Lan. Và quân đội Ba Lan đã tập trung để đè bẹp sự chống cự của quân Đức.

Chính cơ quan tình báo quân đội (Abwehr) trực thuộc O.K.W đã cung cấp mọi thứ cần thiết như quân phục, vũ khí, giấy tờ căn cước cho những tên lính Ba Lan giả tham dự vào cuộc tấn công do Gestapo đạo diễn. Himmler đã đòi hỏi quân phục Ba Lan và mọi thứ giấy tờ phải thực sự tin tưởng. Và xưởng f của Naujqcks đã làm dễ dàng những loại giấy tờ giả này. Canaris chỉ huy tối cao Tình báo quân đội đã định ngăn cản kế hoạch này, hay ít ra cũng không muốn dính dáng đến vụ việc, nhưng ông đã không đạt được ý định. Ngược lại Keitel tán thành kế hoạch của Heydrich. Hắn thỏa thuận tách ra khỏi Canaris, và hợp tác với tên chỉ huy S.S Mehlhorn, do Heydrich cử ra để thực hiện các công đoạn của kế hoạch.

Việc tách từng phần riêng biệt có tác dụng đảm bảo giữ được bí mật tốt nhất cho chiến dịch và cũng để phân tán trách nhiệm.

Từ tháng 5, Nebe, chỉ huy Kripo và là phó của Heydrich đã yêu cầu O.K.W cung cấp cho hắn quân phục Ba Lan để quay một bộ phim có cảnh tấn công của quân đội Ba Lan.

Đến nay giới quân sự lần nữa thấy có yêu cầu giống như trước kia. Nhưng lần này Kripo yêu cầu vũ khí và các giấy tờ đúng thật của binh lính Ba Lan. Lần này giới quân sự cũng cả tin cho rằng chỉ để quay phim thôi.

Cuối tháng 8, Naujocks chờ lệnh của Heydrich chuyển tới Oppeln, một thành phố thuộc Silésie cách 70km về phía bắc Gleiwitz.

Tại Oppeln, Müller là chỉ huy Gestapo được Heydrich ủy nhiệm cung cấp "vật chất" quan trọng nhất, mà Heydrich gọi theo mật danh là "các đồ hộp dự trữ".

"Các đồ hộp dự trữ" này thực ra là 12 người tù do Müller lấy ra từ trại tập trung.

Theo lời nhân chứng Naujocks khai ở tòa án Nuremberg: "Müller nói là có 12 hay 13 tù nhân sẽ mặc quân phục Ba Lan và người ta để chúng chết tại trận sau cuộc tấn công. Trước khi được đưa đến Oppeln, 12 người tù này được thầy thuốc của Gestapo tiêm thứ thuốc gì đó. Sau đó họ phải nhận những vết thương do súng bắn.

Sau "sự cố" này, các phóng viên báo chí và một số người khác đã được đưa đến ngay hiện trường. Một bản báo cáo của cảnh sát đã được soạn thảo trước. Müller chỉ bảo tôi là ông ta có lệnh của Heydrich là giao một tên trong số tù nhân để tôi xử lý trong vụ hành động ở Gleiwitz".

Mọi việc đã được bố trí đến từng chi tiết:

"Ngày 31-8, vào lúc trưa, tôi nhận được điện thoại của Heydrich ra lệnh tiến hành chiến dịch vào lúc 8 giờ tối". Heydrich bảo tôi: "Trước khi thi hành mệnh lệnh yêu cầu Müller cung cấp "các đồ hộp dự trữ". Tôi tuân lệnh và báo cho Müller cho đưa người đến vị trí đặt đài phát thanh. Hắn còn sống, nhưng không còn có ý thức gì được nữa. Tôi vạch mi mắt hắn, thấy hắn không còn nhìn rõ vật gì, nhưng hắn vẫn còn thở được." Müller nói với các tù nhân là họ phải tham gia vào hành động này với lòng yêu nước, sau đó sẽ được đặc xá, trả lại tự do.

Vào đúng giờ đã định, cuộc tấn công được thực hiện một cách hoàn hảo. Và như đã sắp đặt trước, bản thông báo do Heydrich soạn thảo được đọc bằng tiếng Ba Lan trên đài phát dự trữ trong khoảng ba, bốn phút. Sau đó Naujocks và người của hắn rút lui, để lại hiện trường xác những "đồ hộp dự trữ".

Sáng hôm sau, từ bình minh ngày 1-9, các đoàn quân Đức đã xông sang đất Ba Lan. Hitler nói trước Quốc hội: "Có cuộc xâm phạm biên giới Đức do Ba Lan gây ra và đài phát thanh Gleiwitz bị "toán quân Ba Lan bất ngờ tấn công".

Về phần Ribbentrop, hắn thông báo cho các đại sứ của Đức ở nước ngoài là quân đội Đức bắt buộc phải hành động để trả đũa lại cuộc tấn công của Ba Lan. Báo chí Đức và vài báo nước ngoài đã tường thuật lại cuộc tấn công này. Và người ta phải chờ sáu năm sau mới biết được sự thật về vụ đó.

Những nhân viên S.D tham dự vào chiến dịch, theo tên chỉ huy S.S Birckel khai, chúng đều bị thanh trừ ngay sau đó, chỉ trừ có tên Naujocks.

Bọn Quốc xã thường dùng những phương pháp giống như vậy, sử dụng quân phục và vũ khí của kẻ địch để lấy cớ gây chiến. Vụ cuối cùng và cũng là vụ phi thường nhất là chiến dịch Greif - hành động đặc công - do tên S.S Skorzeny dựng lên dựa vào cuộc tấn công vô vọng của Von Rundstedt trong vùng Ardennes vào tháng 12-1944. Chiến dịch Greif bố trí cho 3.000 tên S.S mặc quân phục lính Mỹ, có xe tăng Sherman yểm trợ, xe vận tải và xe Jeep đều là của Mỹ, trà trộn vào quân đội Đồng minh, đi sâu vào hậu tuyến, thực hiện những vụ phá hoại can đảm nhất.

Các hành động của Himmler ở Gleiwitz tỏ rõ có sự cộng tác của S.S và quân đội. Còn lần này, người ta thấy có sự kết hợp của S.D, Gestapo và quân đội theo chỉ đạo của Bộ tổng tham mưu quân đội.

Ngày thứ ba của cuộc chiến quân đội Đức đã chiếm xong phần quan trọng của nước Ba Lan. Các xe tăng Panzer (Con báo) đã tiến vào Varsava trong ngày mồng 8. Hitler quyết định chuyển trụ sở chỉ huy đến gần biên giới. Ba chuyến tàu đặc biệt được sử dụng cho chuyến vượt biên giới Ba Lan ở vùng Kattolwitz (cách không xa Gleiwitz), chạy qua đất Ba Lan tiến lên phía bắc để đến Zoppot, một hải cảng nhỏ của miền đất Dantzig, đã chính thức sáp nhập vào Đức theo đạo luật ngày 1-9. Hitler ở đây đến hết tháng 9.

Chuyến tàu đặc biệt đầu tiên chở Hitler. Chuyến thứ hai chở Goering và chuyến thứ ba chở Himmler.

Và như vậy Himmler đã là một trong số những người đầu tiên vào Ba Lan, cũng như hắn đã vào Áo và Tiệp Khắc.

Lúc nào đi kèm hắn cũng có tên phụ tá Wolff. Hắn đã dự vào tất cả các hội nghị quan trọng của ban tham mưu và giám sát tại chỗ những công việc trên đất nước bị chiếm đóng. Mỗi một công việc có một tên đại diện của hắn phụ trách. Phải kể đến tên chỉ huy trẻ tuổi của ban "chống gián điệp nội bộ" của S.D là Walter Schellenberg.

Việc lựa chọn này không phải ngẫu nhiên vì Schellenberg thường được Heydrich giao nhiệm vụ thương lượng với quân đội để thu xếp những thể thức về hành động của các nhân viên S.D tuyến sát mặt trận.

Những tên Gestapo và S.D đặc công đã đi sâu vào đất Ba Lan cùng với đội quân tiên phong để "đảm bảo an ninh cho hậu tuyến", nhưng phần lớn là để thực hiện các vụ hành quyết mà từ lâu Himmler đã nhằm vào trong số nhân dân Ba Lan.

Những đơn vị Sipo gồm người của S.D và Gestapo, hợp thành một toán chiến đấu (Einsatz gruppe) và trong số này lại chọn ra những toán đặc công (Einsatz kommandos).

Nhưng không bao giờ có sự thỏa thuận chính xác với quân đội.

Giới quân sự đã biết được chi tiết của những biện pháp do Hitler đề ra để loại bỏ Ba Lan và làm cho dân chúng Ba Lan phải khiếp sợ. Trước hết là việc ném bom xuống Varsava, và khi cần thì có quân đội cùng tấn công. Ngay cả khi hành động quân sự ấy là không cần thiết, nhưng Hitler vẫn cho tiến hành để vây hãm săn lùng nhân dân. Hitler ra lệnh "quét sạch bằng chính trị đất nước Ba Lan". Các tướng lĩnh quân đội thừa hiểu những hành động thái quá sẽ được tiến hành ra sao. Sau đó còn có nhiều hành động khiêu khích khác được thực hiện.

Ribbentrop đã thông tin cho đô đốc Canaris tổ chức một dự án "trợ lực" cho một số người Ucraina chống lại Ba Lan; họ phải đốt tất cả các trang trại và nhà cửa của người Ba Lan trong vùng. Canaris báo động cho Keitel biết là những hành động kiểu ấy có thể gây tác hại cho quân đội. Vài tướng lĩnh đồng tình với ý kiến của đô đốc Canaris, khi ông này viết: " Đến một ngày nào đó, thế giới sẽ kết tội quân đội Đức về những hành động tàn ác như vậy".

Dưới áp lực của các vị tướng quân đội, Keitel và Brauchitsch đã trình với Hitler những ý kiến bác bỏ việc dùng đội đặc công của Himmler hoạt động ở tuyến sau. Họ nói: An ninh đã đủ đảm bảo và sự có mặt của những toán đặc công ấy là không thể bào chữa cho mọi hành động.

Hitler ngạc nhiên cho rằng Keitel và Brauchitsch có lý. Nhưng ít lâu sau Hitler lại lệnh cho Keitel phải chấp nhận sự có mặt của các toán của Himmler.

Theo thói quen, Keitel cúi đầu nhận lệnh và truyền đạt lại cho các tướng lĩnh rằng các hành động ấy không ảnh hưởng tới quân đội và đây là lệnh của Hitler.

Hitler cho ném bom xuống Varsava thanh toán những người trí thức, tầng lớp quý tộc, giới giáo sĩ và tất nhiên có cả người Do Thái. Hitler coi ba loại người trên là nguy hiểm bởi vì họ có thể tổ chức các cuộc chống đối từ bên trong và chống lại việc

quốc xã hóa. Và như vậy cuộc chiến đấu sẽ rất khó khăn, nếu không nói là không thể thắng lợi đối với một dân tộc chỉ tin vào giá trị của trí thức và tinh thần. Còn đối với người Do Thái, lệnh trục xuất họ khỏi Ba Lan là giải pháp cuối cùng.

Trong cuộc họp trên chuyến tàu chở Hitler, tướng Johannes Von Blaskowitz chịu trách nhiệm sắp xếp kế hoạch tấn công Ba Lan và cũng tự chỉ huy một đội quân tham gia chiến dịch, đã cương quyết kháng nghị và viết một bài báo cáo phân tích chi tiết những sự tàn ác do S.S thực hiện ở Ba Lan, việc bọn đặc công chống lại người Do Thái và những người nổi tiếng ở Ba Lan.

Tướng Johannes Von Blaskowitz đã trao bản báo cáo này tận tay Hitler. Ông đã làm cho Hitler nổi cơn thịnh nộ điên cuồng.

Sự khó khăn này đã đưa đến việc chấp nhận bằng văn bản giữa O.K.W và Himmler, giới hạn việc các toán đặc công đánh vào chiến trường Liên Xô và những toán quân này không được làm các hành động tàn ác khủng khiếp.

Giới quân sự đã ít phản kháng vào tháng 9-1939. Canaris, Blaskowitz và cấp thấp hơn là Brauchitsch đã khó khăn lắm mới điều khiển được Keitel. Nhưng ý định của họ đã bị thay đổi ngay lập tức.

Nói chung, quân đội đã hoan nghênh và ủng hộ Hitler. Các tướng lĩnh mong có "cuộc chiến tranh cài răng lược" (Blumenkrieg) qua những cuộc tác chiến ở Áo, Tiệp Khắc với mặt trận công khai ở Ba Lan. Họ ngại đọ súng với quân đội Pháp và Anh. Nhưng Hitler lại khẳng định với họ là chiến trường ở Pháp sẽ hoàn toàn dễ dàng.

Mùa thu năm 1939, các tướng lĩnh đã chiếm vị trí cao trong Nhà nước Quốc xã. Họ đã thu được vòng nguyệt quế ở chiến trường phía Đông, và chuẩn bị đối đầu với các nước dân chủ ở phía Tây.

Trong nội bộ Nhà nước Quốc xã, có nhiều người trong giới quân sự đã nắm những vị trí chủ chốt của nền kinh tế chiến tranh. Những nhiệm vụ của họ thực hiện ở xa mặt trận, họ đã làm tròn, đầy đủ, nó cho họ một quyền độc lập khác thường, giúp họ thoát khỏi sự kèm cặp của Đảng Quốc xã và sự giám sát của Gestapo và S.D.

Đối mặt với sự bành trướng ấy của quân đội, có thể là nguy hiểm cho Himmler, thái độ của Himmler và Gestapo sẽ ra sao?

Trước hết là cần phải có vài biện pháp phòng xa để hạn chế quyền tự quyết của quân đội. Ví dụ: Phần lớn những việc vận chuyển vũ khí cho quân đội là do binh đoàn cơ giới của Đảng Quốc xã, đảm nhận.

Nếu không có đoàn xe vận tải, đoàn mô tô bảo vệ và những người lái xe thì riêng quân đội không thể đủ lực vận chuyển lương thực, súng đạn tiếp tế. Và như vậy Đảng Quốc xã đã có cách để kiểm soát giới quân sự và tuỳ tình hình để ngăn cản hoạt động của họ.

Mặt khác, theo yêu cầu của Himmler và trái với mọi nguyên tắc trước đây quân đội không bao giờ được quyền làm nhiệm vụ của cảnh sát ở Tiệp và cả ở Ba Lan. Nhiệm vụ này thuộc quyền của Himmler, ở Tiệp và ở Áo. Ở Ba Lan quân đội chỉ có nhiệm vụ thuần túy là tác chiến giới hạn trong các cuộc tiến quân.

Những nhân viên S.D và của Gestapo xuất hiện ngay khi đội quân chiến đấu đã giải quyết xong chiến trường, là sự đổi mới, là một "sáng kiến thách thức" của Himmler.

Việc xuất hiện đội quân này do hành động chung của hai lực lượng S.D và Gestapo, phản ánh sự quan trọng của việc chuyển đổi vai trò của Gestapo và S.D đang được ấn định.

Kể từ ngày 17-6-1939, khi Himmler trở thành chỉ huy tối cao các lực lượng cảnh sát Đức, đã có một số thay đổi đáng kể được áp dụng.

Ngày 28-8-1936, ra đời một chỉ thị sẽ có hiệu lực vào ngày 1-10; tất cả các lực lượng cảnh sát chính trị đều phải mang tên Geheime Staats Polizei (Gestapo). Và các lực lượng cảnh sát chính trị ở địa phương thì gọi là Staats Polizei (Stapo).

Cách gọi thống nhất ấy đã ẩn ý từ ba năm trước.

Ngày 20-9, có một chỉ thị do Frick bộ trưởng Bộ nội vụ ký với nội dung toàn bộ các cơ quan cảnh sát theo nguyên tắc phải liên kết với nhau. Chỉ thị này cũng cho quyền từ đó cơ quan trung ương của Gestapo ở Berlin chịu trách nhiệm kiểm soát mọi hoạt động của những người chỉ huy cảnh sát trong toàn quốc.

Để tăng cường thêm các hoạt động và thúc đẩy nhanh sự tấn công, Frick đã ký một lệnh ra ngày 25-1-1938 xác nhận bước đầu Gestapo cũng có quyền bắt giữ người để bảo vệ. Từ đó các sở, ban Gestapo đã áp dụng những điều lệnh theo đề nghị của Bộ nội vụ, và không còn có sự kiểm soát lỏng lẻo nữa.

Theo lệnh của Frick "bắt người để bảo vệ" có thể cũng được giao cho cảnh sát bí mật của nhà nước, như là biện pháp cưỡng bức chống lại những người có thái độ nguy hiểm cho an ninh của nhân dân và nhà nước. Đó là biện pháp để đập tan mọi cố gắng của kẻ thù của nhân dân và nhà nước.

Theo lệnh này người ta không còn có thể bàn cãi được gì nữa, không ai có thể có được quyền khiếu nại hành chính, không có tòa án nào can thiệp được vào công việc của Gestapo. Lệnh bắt người có ghi chú: "người bị bắt không có quyền khiếu nại chống lại việc bắt người do mục đích bảo vệ".

Đã có những văn bản chỉ dẫn về động cơ bắt người, ví dụ: "nghi ngờ có hoạt động nguy hại cho nhà nước" hoặc "nghi ngờ đã giúp đỡ những kẻ đào ngũ", thậm chí là "họ hàng với kẻ đào ngũ" cũng bị coi là "lợi dụng mọi dịp để làm hại cho Quốc xã".

Lệnh của Frick ngày 25-1 và sắc lệnh ra ngày 14-9-1938 đã khuyến khích các tổ chức của N.S.D.A.P, cộng tác với Gestapo khi Hitler ra lệnh "phải canh chừng và loại bỏ tất cả kẻ thù của Đảng Quốc xã và của nhà nước quốc gia - xã hội, cũng như các lực lượng khác tuy đã tan rã nhưng vẫn chống lại Đảng và Nhà nước Quốc xã".

Như vậy Gestapo có toàn bộ quyền lực. Tất cả các nhân viên của Gestapo đều trở thành viên chức của Quốc xã. Từ đó các cơ quan của Heydrich phân bố ra toàn nước Đức, gồm có 57 đơn vị Gestapo ở từng khu, chia thành 21 ban chính (Stapo Leitstellen) 36 đồn (Stellen).

Từ năm 1936, tổ chức Kripo hình thành với Gestapo cũng được gọi tên chung là Sipo, gồm: - 66 đơn vị các khu, chia thành 20 ban chính (Kriminal Polizei leitstellen), 46 đồn (polizei leistelloen).

Heydrich đã thật mãn nguyện khi được giao quyền chỉ huy toàn bộ các đơn vị trên. Nhưng lúc này hắn vẫn là chỉ huy của Sipo (cảnh sát hình sự) và vẫn chỉ huy đơn vị cũ là S.D. Cũng đã có vài nỗi đắng cay trong vấn đề quản lý hành chính. Mặc dầu đã cố gắng thu xếp, nhưng cơ quan S.D vẫn là một công cụ riêng của Đảng Quốc xã. Nhiệm vụ chính của Heydrich chỉ dự vào cảnh sát an ninh (Sipo - Gestapo + Kripo) vì cơ quan S.D, được chỉ thị là cơ quan tình báo riêng của Đảng và Nhà nước Quốc xã.

Cũng trong thời gian này, bằng uy quyền Heydrich đã xây dựng các lực lượng cảnh sát điều tra theo giống kiểu tình báo Anh (Iutelligence Servive Britanique). Lực lượng S.D hầu như trở thành cơ quan tình báo chính trị và đặc biệt làm nhiệm vụ do thám, và S.D là một tổ chức phụ trợ cho cảnh sát.

Khi chiến tranh nổ ra, S.D đã quen như là cơ quan riêng của đảng. Nó tồn tại cho đến khi chấm hết chế độ Quốc xã.

Lúc này "sự ngăn cách" về hành chính đã phân chia các cơ quan khác của Himmler và đã gây ra rất nhiều khó khăn, mặc dù vẫn có bộ chỉ huy thống nhất của

Himmler - Heydrich. Việc thành lập đơn vị đặc công với hình thức hỗn hợp trên chiến trường Ba Lan, đã nảy sinh những vấn đề mới.

Dù rằng Himmler có quyền quyết định toàn bộ vào mùa hè là thành lập một tổ chức mới tồn tại chính thức theo sắc lệnh do hắn ký ngày 27-9-1936.

Theo văn bản này tên chỉ huy Quốc xã S.S đã tập hợp các đơn vị chính dưới tên gọi là Văn phòng trung ương an ninh Quốc xã, thường quen với cái tên là R.S.H.A – Reichssicherheits Hauptant.

Sự thành lập đơn vị này là do ý đồ của Himmler từ năm 1936, là cần thiết thành lập một "đơn vị bảo vệ nhà nước".

Những công việc điều tra, thu thập tin tức, tập hợp tài liệu về hình sự và chính trị đều thống nhất hợp thành trong tổ chức này.

Kết quả thứ nhất của chỉ thị ấy là nhấn mạnh thêm sự kiểm soát của trung ương S.S lên toàn bộ các cơ quan cảnh sát, vì tổ chức R.S.H.A ngay từ lúc thành lập, chỉ là một cơ quan của Chính phủ, là một bộ phận của Bộ nội vụ và là một cơ quan chủ yếu thuộc S.S gắn với sự chỉ huy tối cao của S.S.

Hai bộ phận này đã làm tăng thêm sức mạnh cho việc thống nhất chỉ huy. Tình trạng lẫn lộn về hành chính ấy thường là kiểu của Quốc xã quen sử dụng.

Tiến sĩ Best đã cố gắng giải thích: "Lực lượng S.S và cảnh sát hợp thành một đơn vị thống nhất cùng trong một cơ cấu và hành động, mà không tổ chức riêng nào của S.S và cảnh sát lại mất tính cách hành động của mình và đặt vị trí của họ dưới những ngành quan trọng khác nhau của đảng và của chính quyền nhà nước. Tuy có những quan điểm khác nhau, nhưng chúng có chung một bản chất ".

Ngay khi thành lập, R.S.H.A đã có một sắc lệnh khác chỉ định các chỉ huy của từng bộ phận và vẫn giữ những chỉ huy cũ theo nhiệm vụ của họ. Như vậy Heydrich cũng là chỉ huy của R.S.H.A một cách hợp pháp, và cái mớ tổ chức lộn xộn ấy chỉ là vô nghĩa.

Việc dùng tên gọi R.S.H.A chỉ là cách ngụy trang để tránh cái tên gọi quen thuộc Gestapo. Và cũng vì lý do ấy mà những nhân viên điều tra và viên chức của R.S.H.A đều mang trên ống tay áo quân phục dải băng phân biệt của S.D, dù họ thuộc về Gestapo hay về Kripo.

Phù hiệu ấy có một ý nghĩa là người dùng nó thuộc về một tổ chức riêng biệt của S.D hay của S.S hợp thành R.S.H.A, và sáp nhập vào S.S thành một khối.

R.S.H.A là một tổ chức cảnh sát khổng lồ, tập trung các tin tức, nắm bắt những lời xì xào thù địch nhỏ nhạt nhất rồi thổi phồng nó lên, cho có ý nghĩa hơn, loan tới tai tên chỉ huy cao nhất của bộ máy là tên trùm S.S Heinrich Himmler.

Theo một nghĩa khác của đường vòng quanh này là bộ máy ấy phải nắm được mọi nấc thang của những ý muốn nhỏ nhất của tên trùm Himmler và truyền đi mệnh lệnh của hắn tới nơi xa nhất của thế giới quốc xã và đảm bảo thực hiện mệnh lệnh ấy nhanh nhất.

Nhưng trong thực tiễn R.S.H.A lại đã tỏ ra là bộ máy hơi khó điều khiển. Sự xé nhỏ quá mức, sự ngăn cách bởi luật lệ bí mật, đã làm cho nó mất nhiều tác dụng.

Phần khác sự tách biệt giữa điều tra và việc thi hành, vì mọi công việc thu thập tin tức phải qua tay nhiều cấp liên tiếp trước khi đến được tay người sử dụng tin tức, đã dẫn đến những cách nhìn sai lệch khác nhau của những người có trách nhiệm.

Nhóm người chịu trách nhiệm tổng hợp tin tức, không trực tiếp với thực tế, chỉ là những kẻ cạo giấy quan liêu. Trong tay họ, mọi báo cáo dù có giá trị hay không cùng bị đánh đồng. Khi tin tổng hợp tới tay tên chỉ huy cao nhất thì chỉ còn là sự tổng hợp trống rỗng không còn mang giá trị đúng nữa. Có rất nhiều báo cáo xa rời với thực tế. Cái khái niệm công việc của cảnh sát là quan liêu giấy tờ, là nguồn gốc của những sai lầm mà các cơ quan của Đức đã phạm phải để dẫn đến biện pháp kém tác dụng, ngay cả những biện pháp dã man nhất. Sự trái ngược trong "siêu tổ chức" của R.S.H.A đã gây nhiều thất bại cho Đức.

Sự phức tạp của R.S.H.A đã trở thành một hình thức đặc biệt cho những người làm việc cho cơ quan này.

Một bản hướng dẫn của Heydrich ra ngày 18-5-1940 buộc các nhân viên trẻ mới vào R.S.H.A phải qua những thời kỳ thực tập của nhiều bộ phận khác nhau. Tên Quốc xã S.S trẻ mới tốt nghiệp đại học với tấm bằng luật khoa, cũng phải qua ba thời kỳ tập sự liên tiếp: 4 tháng làm việc ở Kripo để học những điều cơ bản về cảnh sát và những khái niệm về khoa học, qua 3 tháng ở S.D và 3 tháng ở Gestapo. Hắn phải có được cái nhìn tổng quát toàn bộ hoạt động của guồng máy hiện hành và phải chờ đợi công việc được giao. Hắn sẽ được nhận làm việc tùy theo khả năng cá nhân và sự cần thiết của các bộ phận trong bảy Ämt, nghĩa là một trong bảy phòng, ban, sở của R.S.H.A chẳng hạn như Gestapo là ban IV của R.S.H.A.

Tổ chức R.S.H.A mở rộng hoạt động trong các nước đã bị Đức chiếm đóng hay bị phụ thuộc vào nước Đức.

Các cơ sở đặt ở những nước ấy đều rập khuôn theo các cơ quan của R.S.H.A trung ương, nhưng với qui mô nhỏ hơn.

Dưới cách thức ấy, toàn Châu Âu đều biết đến Gestapo.

Cũng chẳng phải tình cờ hay vì điều gì mà tên gọi Gestapo đã có sức mạnh đáng sợ, vượt trội hơn các bộ phận khác của R.S.H.A, và ngay cả R.S.H.A cũng không được quảng đại quần chúng biết đến như đã biết về Gestapo.

Gestapo là công cụ duy nhất, là tổ chức chính, đáng sợ hơn cả, là cái trục của bộ máy mà các bộ phận khác phải xoay quanh nó.

Nhờ có nó mà những công việc thu thập tin tức, những tổng hợp, những tài liệu về mọi mặt, những số liệu thống kê, những nghiên cứu khoa học và các phương pháp được các phòng, ban của R.S.H.A noi theo, để tìm ra cách dứt điểm của mình.

Chính nhờ có Gestapo mà những thống kê, những danh sách mở ra ở khắp nơi đã khuấy động một khối lớn người bị vây dồn như con mồi, bị treo cổ, tra tấn cực hình, bị làm nô lệ hay bị thủ tiêu.

Vào thời kỳ mà Gestapo hoạt động tích cực nhất, nghĩa là vào mùa xuân năm 1944, thì các đơn vị Gestapo hoạt động ở ngoài nước có 25 ban chính, 65 cơ sở và những chi nhánh của 300 cơ sở và 850 đồn cảnh sát biên phòng (Grenz Polizei).

Theo biên bản của tòa án Nuremberg, tên Kaltenbrunner, kẻ kế tục Heydrich và là tên chỉ huy cuối cùng của R.S.H.A cho biết con số người thường trực Gestapo đã lên tới từ 35.000 đến 40.000 vào cuối năm 1944, và qua sự luận tội của tòa án Nuremberg, thì số người lên tới 45.000 đến 50.000 người, cho thấy sự phân bổ phỏng chừng của tổ chức Gestapo. Nhưng con số này có thể coi là đúng vì Gestapo đã tuyển mộ trong quý II năm 1944 thêm nhiều người cho những bộ phận khác của R.S.H.A và cho các tổ chức khác nữa.

Ngay từ lúc đầu thành lập R.S.H.A, Gestapo đã nhận gộp vào cơ cấu của S.D.

Müller đã theo đường lối chính trị của Gestapo là dựa vào thế lực của Himmler và Heydrich.

Cuối năm 1941, đầu năm 1942, Müller đã cho các nhân viên Gestapo mở rộng tầm hoạt động ra nhiều nước ngoài còn chưa bị Đức chiếm đóng, dưới nguyên cớ là để tăng cường chống gián điệp, đòi lại sự độc lập vì trước đây nó phụ thuộc vào S.D Ausland.

Kế hoạch của Müller bị thất bại. Hắn chỉ được quyền tìm hỗ trợ của cảnh sát chính thức hay bí mật, cài người ở nước ngoài, yêu cầu họ cung cấp tài liệu tin tức, đưa ra những chỉ thị cho số nhân viên này, nhưng không vượt qua được sự can thiệp của ban VI (S.D nước ngoài). Để đảm bảo cho sự vượt trội và mở rộng khả năng kiểm soát ngay từ đầu cuộc chiến tranh, Gestapo đã đưa những người chủ chốt vào tổ chức của

Geheime Feld Polizei (G.F.P) - Cảnh sát mật ở nông thôn, dưới sự chỉ đạo của cục O.K.W.

Tiếp đó nhờ những người mà Gestapo đã giới thiệu vào ban cảnh sát mật ở nông thôn, Heydrich đã tuyển số người của G.F.P ở những nước đã bị Đức chiếm, được 5.000 người, chuyển giao cho Gestapo. Đúng ra nhân viên của Gestapo chỉ đạt khoảng 32.000 người.

Ngày 1-10-1944, Himmler ra lệnh chuyển nhân viên thuế quan tuyến biên phòng sang Gestapo, dù lúc đó thuế quan vẫn thuộc về Bộ tài chính.

Cảnh sát biên phòng gọi là Grenz Polizei đã có phiên chế từ lâu. Việc chuyển giao nhân viên thuế quan cho Gestapo chứng tỏ những tên chỉ huy của cơ quan này tham lam vô độ, muốn nắm giữ tất cả quyền lực vào trong tay chúng. Sau đó Gestapo thu hút thêm một bộ phận của Abwehr (tình báo quân đội) vào cuối năm 1944, dù việc sáp nhập này không cần thiết lắm, và chỉ trong vài tháng sau chế độ Quốc xã đã sụp đổ.

Sự thôn tính này của Gestapo chống lại Abwehr chứng tỏ đặc quyền của nó.

Để có thể kiểm soát mọi hành động của các nhân viên, đầu năm 1940, Himmler đã ký một lệnh có hiệu lực buộc tất cả các lực lượng cảnh sát của Đức phải đặt dưới quyền xét xử của S.S. Quyết định này có tác dụng nắm giữ thẩm quyền của tòa án, và đặt mọi cuộc điều tra nhằm vào các nhân viên cảnh sát có vi phạm, đều chỉ phải qua S.S.

Những cuộc điều tra và xét xử phải qua một bộ phận chuyên trách của cơ quan trung ương S.S. Với cách làm như vậy, mọi việc kiểm soát chỉ phải qua người chỉ huy tối cao của S.S là Himmler, ngoài ra không có một cơ quan nào được phép làm việc đó.

Điều này, càng chứng tỏ thêm quyền lực của Himmler, là trọng tài của tất cả các công việc nội bộ S.S và hắn muốn xét xử ai đều tùy ý. Hắn có thể bắt ngay một người trước khi có tội trạng. Hắn cũng có thể xét xử, cách chức, không cho xử tử đối với thủ phạm, hay đặc xá tù nhân.

Từ đầu năm 1940, Himmler đã hoàn thành xong công việc đưa tổ chức S.S đáng sợ của hắn vào hoạt động, tổ chức mà hắn có công rèn giũa từ 6 năm trước.

Nhờ vào chiến tranh, tổ chức S.S càng có phạm vi hoạt động rộng rãi hơn.

PHẦN THỨ TƯ: GESTAPO TRONG CHIẾN TRANH 1940

1

Ở Ba Lan

Mùa đông năm 1941-1942, khi đội quân S.S thực hiện các cuộc tiêu diệt dân chúng ở các vùng đất đai Liên Xô bị chiếm đóng, Himmler cảm thấy ngay cả trong hàng ngũ S.S cũng tỏ ra có chút hoang mang trước những hành động man rợ nên đã đọc bài diễn văn trước các sĩ quan S.S nhằm lên dây cót tinh thần cho chúng. Hắn nói: "Đã có nhiều người trong số các anh nghĩ đến việc đem đi đày dân chúng mà không cần phải bắn giết họ. Tôi cũng đã có những ý nghĩ như vậy khi tôi thấy công việc khó khăn của anh em S.S đang phải thi hành ở đây. Nhưng sự việc này cũng đã xảy ra ở Ba Lan trong khi nhiệt độ xuống đến âm 40o C, chúng ta đã chuyển hàng trăm ngàn người đến nơi mà ở đó chúng ta đã phải xử tàn ác với họ. Các anh đã phải xả súng bắn chết hàng chục ngàn người Ba Lan và đã nhanh chóng quên ngay việc này".

Ba Lan là chiến trường thử nghiệm các cách thức của Quốc xã. Ở đây nhiều thành phố và làng mạc được "chính quyền" đặt vào tay tên khát máu Frank, cũng bị chúng thực hiện những hành động man rợ. Chính vì những việc làm tàn bạo đó mà toàn Châu Âu đã bị triệt hạ tận gốc.

Ngày 7-10-1939 sau khi chiếm đóng Ba Lan, Hitler đã ký một sắc lệnh, Goering và Keitel cùng ký tiếp, chỉ định Himmler là "ủy viên Quốc xã" và chịu trách nhiệm "Đức hóa" Ba Lan.

Theo sắc lệnh này, Himmler chịu trách nhiệm giới thiệu vào Quốc xã những người Đức nước ngoài, "phải xóa bỏ những ảnh hưởng tai hại của những người nước ngoài biểu hiện nguy hiểm cho Quốc xã và cho cộng đồng dân chúng Đức", xây dựng thuộc địa mới của Đức, đưa họ đi theo con đường tự do "tốt nhất". Himmler đã giải thích những điều chính: "Chúng tôi không có bổn phận Đức hóa các nước Đông Âu như dạy họ nói tiếng Đức và tuân theo luật của Đức. Chúng tôi chỉ chăm sóc đến những người Đức thuần túy sống ở Đông Âu."

Đấy là hậu quả tất yếu của những "nguyên tắc của S.S về dòng máu".

Việc quét sạch những nòi giống nước ngoài ra khỏi vùng đất đã sáp nhập vào nước Đức, là mục đích chủ yếu phải thực hiện ở các nước phía Đông nước Đức.

Để thúc đẩy mau việc "Đức hóa", Himmler ra lệnh dùng những biện pháp cứng rắn để ngăn chặn sự phát triển trí tuệ tinh hoa của người Ba Lan. Hắn cho xóa bỏ những trang trại của người Ba Lan, lấy đất đai của họ phân chia cho những người Đức chính thống, và phát triển nòi giống Đức bằng cách cho pha trộn hai giống người Đức và Ba Lan. Hắn lạnh lùng tuyên bố: "Tôi thấy cần phải đưa về nước Đức con cái của họ, buộc chúng phải xa môi trường xung quanh bằng cách bắt cóc chúng nếu thấy cần thiết. Hoặc có thể dùng nòi giống tốt của chúng tôi để tạo ra những đứa trẻ có vị trí ở trong lòng dân tộc chúng tôi. Thưa các ông! Có thể các ông thấy điều đó là ác độc, nhưng bản chất của nó đã là độc ác và chúng tôi phải làm như thế".

Chính vì thế mà người Ba Lan và người Do Thái thấy mình bị trưng dụng, bị tước đoạt tất cả của cải, nhà cửa và đất đai. Những thứ này được giao cho người Đức thuần chủng, là những tên thực dân đang sống ở nước ngoài, để chúng đem những của cải ấy về nước Đức.

Những người Do Thái bị trưng dụng, những người bị xếp vào loại chống đối đều bị đưa vào trại tập trung. Với những người thuộc trường hợp bất lợi bị đưa về Đức làm việc trong những xưởng sản xuất vũ khí hay làm nông nghiệp. Đôi khi chúng cũng sử dụng họ như là những nông nô cho chính những kẻ đã tước đoạt ruộng đất của họ.

Qua sắc lệnh ngày 12-12-1940, Himmler đã lập ra "danh bạ về nòi giống", trong đó con người được xếp nhóm:

1/ Người Đức thuần chủng được hoạt động chính trị trong một tổ chức Quốc xã.

2/ Người Đức thuần chủng không có hoạt động chính trị.

3/ Con cháu người Đức thuần chủng hay những phụ nữ lấy chồng là người Đức thuần chủng.

4/ Con cháu người Đức đã nhập vào nước Ba Lan, bị Ba Lan hóa và bị coi như những kẻ phản bội, sẽ phải chịu sự cải tạo để trở lại nòi giống Đức.

Những người trốn tránh cách đối xử ấy, hay những người do Gestapo phát hiện mà chưa ghi vào sổ "danh bạ nòi giống" bị chuyển đến trại tập trung.

Việc chấp hành cụ thể các biện pháp "Đức hóa" và việc cai trị được ủy quyền cho tên chỉ huy R.S.H.A là Heydrich.

R.S.H.A tổ chức và thực hiện những việc trưng dụng, những việc di cư, việc chuyển những người bị đẩy sang nước Đức, hay những tên thực dân của nước khác

đang sống trên các vùng đất của Ba Lan phụ thuộc vào Đức, tất cả đều đặt dưới quyền của Hans Frank.

Frank nói: "Chúng tôi phải tống cổ bọn Do Thái ra khỏi nơi chúng tôi thấy cần thiết."

Để làm việc này dễ dàng, chúng đã lập một trại hủy diệt ở Auschwitz gần Cracovie. Trại này nằm ở giữa một đầm lầy độc hại là nơi hàng triệu người Do Thái đã bị thủ tiêu trong 5 năm liền. Gần trại Auschwitz có thêm hai trại mới thành lập ở Maidanek và Treblinka.

Trại Treblinka là nguyên mẫu về trại hành quyết cho một số trại khác sau đó.

Trong vòng một năm, R.S.H.A đã thi hành lệnh của Himmler đuổi 1.500.000 nông dân Ba Lan và Do Thái ra khỏi vùng đất Ba Lan bị chiếm đóng, và chuyển họ tới khu vực chính quyền trung ương Đức quản lý. Tại đây họ sống trong những điều kiện cực kỳ tồi tệ.

Đến cuối tháng 5-1943, những cuộc trưng dụng đã đạt tới con số 702.706 trang trại với 6.367.971 ha đất, không kể đến những vụ trưng dụng khác ở Dantzig, ở Tây Phổ, ở Poznan, Zichenau và ở Silésie, mà sau này người ta mới biết được qua những tài liệu thu được khi Quốc xã đầu hàng Đồng minh. Trên những miền đất đó, có gần 500.000 người Đức thuần chủng được đưa đến định canh. Con số này bằng 1/3 số người Ba Lan bị trưng dụng đất đai, của cải.

Tổ chức Volksdeutsche Mittelstell còn đặt ra một mô hình mới, dưới quyền kiểm soát của Himmler, chúng tổ chức cho những người bị tập trung tham gia vào các xí nghiệp sản xuất như kiểu "trung tâm tị nạn" đặt ở gần nơi làm việc của các cơ quan cảnh sát và S.S.

Những người Ba Lan bị chuyển về Đức bị đưa về các trung tâm ấy với thân phận nô lệ. Lần đầu tiên, những lý thuyết của Himmler, phấn đấu cho nền Quốc xã tương lai, được áp dụng dưới sự kiểm soát của Gestapo. Những người Ba Lan làm công nông nghiệp bị lệ thuộc vào 15 điểm. Trước hết là quy định: "Các nông dân người Ba Lan không được quyền khiếu nại. Do đó không có ban quản lý chính thức nào nhận những bản kháng nghị ấy để giải quyết."

Những người nô lệ Ba Lan bị giao cho những ông chủ sai khiến với quyền hành tuyệt đối. Họ không được phép rời bỏ nơi cư trú hay nơi đang làm việc. Mùa đông họ phải làm việc từ 6 giờ sáng cho đến 20 giờ tối là giờ giới nghiêm, mùa hè thì từ 5 giờ sáng cho đến 21 giờ. Họ không được quyền dùng xe đạp để đến nơi làm việc và phải tuân lệnh các ông chủ. Họ bị cấm đến các nhà thờ hay các đền, rạp chiếu bóng, rạp

hát hay các nơi công cộng, các quán ăn. Họ cũng không được phép quan hệ tình dục với những phụ nữ hay cô gái, mặc dù được những người này đồng ý. Họ không được quyền hội họp, không được đi xe buýt hay các phương tiện vận chuyển khác, không được đi tàu hỏa… Họ bị cấm tuyệt đối việc làm thay cho người làm công khác. Nếu họ làm trái những điều cấm trên, các ông chủ có quyền bắt họ chịu những sự trừng phạt về thể xác. Khi ấy người chủ không cần giải thích và cũng không phải chịu trách nhiệm trước chính quyền.

Họ cũng còn được răn bảo là phải rời xa gia đình. Một người nông nô, người làm thuê Ba Lan nếu phạm tội thì người chủ thuê phải tố giác ngay để tránh mọi hậu quả xấu chống lại người chủ. Nếu họ phạm vào các tội như phá hoại ngầm, lãn công, làm việc tắc trách, cư xử hỗn láo, họ sẽ bị trừng phạt.

Người chủ thuê không tôn trọng việc giữ một khoảng cách cần thiết với người làm công Ba Lan, cũng sẽ phải chịu sự trừng phạt nghiêm khắc. Luật lệ này áp dụng cho cả việc người chủ thuê có quan hệ với phụ nữ người Ba Lan. Có nghĩa là họ không được tiếp xúc, giao dịch với bất kỳ người Ba Lan nào ngoài công việc.

Những người đàn bà Ba Lan được cử đến hầu hạ cho các gia đình của các nhân viên N.S.D.A.P, thường mỗi gia đình nhận một người hầu gái và không phải trả tiền công. Những người phụ nữ Ba Lan này bị coi như nô lệ để "giải nỗi buồn tình cảm thay cho các bà nội trợ Đức". Có tới 400.000 đến 500.000 phụ nữ Ba Lan làm việc này. Họ cũng chịu cuộc sống cực nhọc như những người thợ nông nghiệp. "Những hầu gái ở các vùng phía Đông chỉ được phép rời khỏi nhà để đi làm công việc hầu hạ, ngoài ra không được phép làm việc gì khác. Để thưởng cho những người hầu gái, gia chủ có thể cho họ nghỉ việc về nhà ba giờ mỗi tuần. Giờ nghỉ phải kết thúc trước 20 giờ tối, sau đó họ phải trở về nhà chủ."

Những điều cấm đối với đàn ông Ba Lan cũng được áp dụng cho những người đàn bà khốn khổ nói trên, nghĩa là "khi ra khỏi nhà phải mang theo thẻ lao động được coi như giấy thông hành".

Như vậy cái từ "nô lệ" đối với họ cũng không phải là quá đáng. Và người ta cũng không thấy xấu hổ khi nói rằng người Ba Lan làm công không còn là công dân lương thiện của một nước có nền văn minh lâu đời. Những tên chủ người Đức đã tự đặt ra những quy định về quyền con người cho đám người mà chúng có quyền định đoạt sống, chết. Bảy năm sống dưới chế độ Quốc xã, đủ để chứng tỏ sự nô lệ của họ dưới những quy định quái đản như thế. Quả là các xưởng công nghệ Đức đã đi quá xa con đường hà khắc.

Bọn Gestapo giám sát nghiêm ngặt việc thực hiện các điều lệ. Và hàng trăm ngàn trẻ em, thanh niên nam nữ đã phải sống chìm đắm trong nỗi khổ vật chất và tinh

thần. Còn có hàng chục ngàn trẻ em dưới 8 tuổi đã bị suy dinh dưỡng vì không có đủ ăn, bị bọn chủ Quốc xã sử dụng vào công việc đẩy xe cút kít chở hàng trong các trại lao động luôn có bóng dáng những tên Gestapo lượn đi lượn lại.

"Công việc của Gestapo là nặng nhọc", đến nỗi lời tên Frank trả lời qua cuộc phỏng vấn của Kleist, phóng viên báo Volkischer Beobachter ngày 6-2-1940, có thể làm thay đổi bằng sự nhạo báng về các biện pháp khủng bố do Von Neurath, tên cai ngục miền Bohême - Moravie đã thực hiện.

Neurath đã cho dán lên những bức tường ở Tiệp Khắc những tấm áp phích đỏ tuyên bố việc hành hình 7 sinh viên Tiệp; Frank cũng nói với những lời lẽ: " Nếu tôi cho dán những tấm áp phích mỗi lần tôi hành quyết người Ba Lan thì các khu rừng ở Ba Lan không còn đủ để làm giấy."

Ngày 25-1-1940, tên Frank đã đày một triệu người lao động Ba Lan vào các trại lao công. Để đạt được kế hoạch này, Gestapo đã tổ chức nhiều cuộc vây ráp và kết quả không ngờ là đến tháng 8-1942 chúng đã bắt được 800.000 người.

***

Ngày 10-5-1940, khi sự chú ý của thế giới còn nhằm vào Ba Lan, đế chế Quốc xã lại đã có màn kịch khác. Quân đội Đức ở miền Tây tiến vào Hà Lan, Bỉ, rồi Pháp, và những địa danh này trở thành điểm chú ý của giới quan sát quốc tế. Frank viết về sau này: "Lợi dụng dư luận quốc tế đang chú ý đến các sự kiện ở mặt trận miền Tây, tôi đã cho thủ tiêu hàng ngàn người Ba Lan, bắt đầu từ những trí thức chủ chốt Ba Lan".

Ý định thanh toán này đã có từ tháng 9-1939, nhưng để không gây ra một sự phản ứng của dư luận quốc tế, chúng phải chờ dịp thuận tiện để tiến hành. Nhưng chúng cũng đã sắp xếp những chứng cứ ngoại phạm chắc chắn.

Vào giữa tháng 5, Frank đề nghị lên Joseph Bürhler, bộ trưởng Bộ ngoại giao và Seyss - Inquart, bộ trưởng Quốc xã, xin ngừng những hành động chi tiết trong chiến dịch mang tên

Hành động A-B (Ausserordentliche Befriedigungs-Aktion - Hành động bình định đặc biệt). Chiến dịch được thực hiện dưới cái cớ là để ngăn chặn cuộc nổi dậy nguy hiểm cho an ninh của các đội quân.

Cũng như mọi lần, từ tám tháng trước, Hitler đã có "trực giác thiên tài" về các sự kiện sẽ xẩy ra, để chuẩn bị các cách cứu chữa.

Hành động A-B được tín nhiệm tuyệt đối, giao cho những tên chỉ huy R.S.H.A ở Ba Lan như viên tướng Krüger, chỉ huy S.S và cảnh sát, Streckenbach, đại tá chỉ huy lữ đoàn Ämt I của R.S.H.A, có sự giúp đỡ của các toán S.S đặc biệt từ Đức gửi tới.

Đầu tháng 11-1939, Gestapo đã bắt giữ các giáo sư ở trường đại học Cracovie, đưa họ đến các trại tập trung ở trong nước Đức Quốc xã. Số trí thức bị thủ tiêu trong chiếc dịch Hành động A-B đều là những trí thức tầm cỡ nhất và việc chuyển họ về Đức là rất phiền nhiễu, cầu kỳ. Chúng đã quyết định làm giảm nhẹ các hành động bằng cách mà theo như tên Frank: " Chúng tôi không cần thiết đưa những phần tử đó vào trại tập trung của Đức, bởi vì làm như vậy sẽ kéo theo những khó khăn về giấy tờ, thư tín không cần thiết với gia đình họ, cần phải loại bỏ các thủ tục rườm rà ấy và đó là cách giản đơn nhất. "

Frank đã nói như thế trong cuộc họp giữa hắn với Krüger và Streckenbach.

Chúng bắt giữ hàng loạt người, sau đó áp dụng cách xét xử thật nực cười. Chúng lập ra một tòa án giả mạo, hoàn toàn do bọn Gestapo làm trọng tài. Ngày 30-5, Frank ra chỉ thị cuối cùng: "Tất cả mọi dự định can thiệp vào chiến dịch

Hành động A-B của các nhà chức trách với lực lượng cảnh sát đều phải coi như là sự phản bội nặng nhất đối với nhà nước và mọi quyền lợi của người Đức. Nhiệm vụ cao cả của tôi là không quan tâm tới những công việc ấy. Hành động A-B chỉ thuần túy được các chỉ huy cảnh sát và S.S của ông Krüger và tổ chức của ông thực hiện. Đây chỉ là một xí nghiệp bình thường (chỉ trại tập trung các trí thức Ba Lan) cần thiết phải tiến hành ngoài khuôn khổ các thủ tục bình thường." Như vậy, bị tước bỏ mọi thủ tục bình thường, bị từ chối mọi ân huệ, các nhà trí thức Ba Lan đã bị Gestapo và S.S tàn nhẫn thủ tiêu. Khi mọi việc đã làm xong, Streckenbach lại trở về Berlin với những công việc hành chính hàng ngày của hắn. Trong bữa tiệc tiễn đưa Streckenbaeh, Frank đã đọc bài diễn văn ngắn cảm động để cảm ơn và ca tụng sự phối hợp hành động của Streckenbach. Trong bài diễn văn ấy có một câu thật khủng khiếp: "Điều mà ông lữ đoàn trưởng Ämt I và người của ông đã làm là không thể nào quên được, và ông không việc gì phải xấu hổ ".

Streckenbach và người của hắn "không việc gì phải xấu hổ" Nhưng làm sao người ta lại có thể quên được những giờ kinh hoàng mà chúng là những kẻ phải chịu trách nhiệm.

Sau đó, Gestapo càng tăng cường mở rộng quyền lực. Frank đã ký một sắc lệnh ngày 2-10-1943 tự cho hắn có quyền hợp pháp làm những điều kinh khủng nhất. Cũng từ ngày đó hơn 17.000 người Ba Lan bị xử bắn như là những con tin không cần phải qua xét xử. Tên Frank đã bình luận như sau: " Chúng tôi không phải chờ đợi

điều gì khi chúng tôi xử bắn 17.000 người, bởi vì đấy chỉ là những nạn nhân chiến tranh".

Báo chí nước ngoài lại đã làm ầm ĩ quanh vụ thanh toán những con tin như thế, và họ tìm cách để gây khó khăn. Nhưng bọn Gestapo đã làm thay đổi mọi thứ bằng cách gọi việc đó với cái tên "con tin" theo đúng nghĩa chính thức. Chúng hợp pháp hóa các vụ ám sát bằng cách ra một sắc lệnh, ký ngày 2-10-1943, lập những tòa án khác thường, do những tên của Gestapo chủ trì. Theo khoản 4 của đạo luật thì: "Những tòa án khác thường này của cảnh sát an ninh phải có mặt người chỉ huy của S.S thuộc ban lãnh đạo của Gestapo và của S.D, cùng hai thành viên khác cũng của những lực lượng này."

Khoản thứ 6 của đạo luật còn ấn định: "Việc kết án của tòa án sẽ được thi hành ngay tại chỗ."

Và như vậy Gestapo có thể xử bắn người hết sức mau chóng. Chúng tìm kiếm những người mà chúng gọi là "kẻ thù của chế độ Quốc xã", bắt giữ, xét xử nhanh chóng rồi hành quyết họ ngay, không cần chờ có sự kiểm soát nào khác của bên ngoài.

Từ khi có sắc lệnh ấy, hàng trăm người Ba Lan bị giam giữ trong các trại giam, đã bị xét xử rồi bị bắn chết ngay.

Trong khi Gestapo và S.D gieo rắc nỗi kinh hoàng ở Ba Lan, tên Heydrich vẫn không lơi lỏng những công việc khác của hắn.

Hành động của hắn đã đụng đến một vài đơn vị quân đội vào lúc chuẩn bị tấn công Tiệp Khắc. Mọi việc chuẩn bị của quân đội không thoát khỏi tai mắt của bọn S.D. Bọn chúng nắm được tin về chuyến đi của tướng Kleist đến London vào tháng 8-1938, nhưng chưa hiểu lắm về cá nhân vị phái viên của những người mưu phản và đã không rõ chính xác nhiệm vụ của tướng Kleist.

Tên Himmler chỉ biết rằng phái viên Kleist có mang một lá thư gửi cho Churchill nhưng cuộc điều tra không mang lại kết quả nào. Tháng 8-1939, ngoài việc chuẩn bị tấn công Ba Lan, giới quân sự muốn hoạt động trở lại, nhưng ý đồ chỉ mới khởi động thì Himmler và Heydrich đã quyết định đưa việc này ra ánh sáng nhằm làm sáng tỏ mối quan hệ có thể thúc đẩy sự chống đối tiềm tàng của quân đội và việc cung cấp tài liệu cho các cơ quan do thám của Anh.

Cuộc điều tra được tiến hành ở Đức, và dù không có kết quả, Gestapo cũng đã nghĩ đến một hướng khác: điều tra ngay trên đất Anh.

Himmler và Heydrich đã lựa chọn hai thanh niên xuất sắc và có tài năng, là niềm hy vọng của chúng: Walter Schellenberg và Helmut Knochen. Hai tên này đều có trình độ đại học, không có tiền và Đảng Quốc xã đã cố sử dụng chúng.

Heydrich nhận thấy rằng muốn thành công trong việc tiếp xúc với người Anh, phải là người biết nói tiếng Anh thật chuẩn và nhất là phải tinh tế, nhạy bén để không sa vào cái bẫy mà Người Anh sẽ giăng ra trong các cuộc tiếp xúc.

Hậu quả về sau đã chứng tỏ chúng hành động đúng. Tên thanh niên Knochen được chọn ngay vào làm việc ở Ämt VI (Cục do thám ngoài nước) và hắn phải lập được hệ thống tình báo ở nước ngoài. Hắn cố gắng phát hiện những người Đức lưu vong, có hoàn cảnh khó khăn và tìm cách giúp đỡ họ. Knochen biết nhiều người vì trước đó hắn làm công việc nghiên cứu và giám sát những người lưu vong và các báo chí do người Đức phát hành ở nước ngoài. Hắn đã tuyển mộ được tên Franz Fischer, tiến sĩ kinh tế, đang sống lay lắt ở Paris.

Có thể do yêu cầu của S.D nên Fischer chuyển tới Hà Lan. Tại đây Fischer trở thành nhân viên do thám của S.D. Tại đây hắn có thể quan hệ với những người Anh hay lui tới Hà Lan, và chắc chắn có cả nhân viên tình báo Anh trà trộn, lui tới các câu lạc bộ của người Đức lưu vong.

Knochen đã gọi Fischer ra biên giới Hà Lan, chỉ thị cho Fischer đề nghị với người Anh bắt liên lạc với một đại diện của nhóm chống đối Hitler, gồm một số tướng tá sĩ quan Đức.

Đến giữa tháng 10, người Anh đồng ý với lời đề nghị của Fischer. Chiến trường ở Ba lan đã gần chấm dứt. Đồng minh đang chờ cuộc tấn công bất ngờ của Đức vào Tây Âu. Tất cả mọi thông tin về một điểm yếu ngay trong nội bộ quân đội Đức đều có thể rất quí giá đối với họ. Tình báo Anh không hiểu rằng Fischer là tên gián điệp đôi. Tên Fischer do bọn chỉ huy S.D ở Düssedorf chỉ đạo.

Những bước khởi đầu đã hoàn thành, Schellenberg liền thay thế Knochen để trực tiếp giao dịch với tình báo Anh. Tên Fischer đã bố trí cuộc gặp ngày 21 tháng 10 ở một thành phố nhỏ của Hà Lan là Zutphen. Schellenberg dùng thẻ căn cước của đại uý Schaemmel thuộc bộ phận vận tải của Cục hậu cần quân đội. Viên sĩ quan này là có thực. Các nhân viên tình báo Anh có thể kiểm tra trên những sổ danh bạ của quân đội Đức mà họ thu được. Để đề phòng bất trắc sĩ quan Schaemmel thực đã phải đi làm nhiệm vụ ở mặt trận phía Đông.

Tên Schellenberg tức Schaemmel đã đạt được sự tin cậy của các sĩ quan Anh như tham mưu Stevens, đại uý Payne Best và trung úy Coppens. Có rất nhiều cuộc tiếp

xúc được tiến hành ở Hà Lan. Sau đó Schellenberg đã cùng những người đối thoại về Arnhem và La Haye.

Trong một chuyến đi, Schellenberg đi cùng với một ông có dáng vẻ đáng kính nể. Ông này tự giới thiệu là tướng chỉ huy đội quân chống cự ở Wehrmacht. Vị tướng có học thức, lỗi lạc và là người nói chuyện xuất sắc, nên đã gây được ấn tượng mạnh với tình báo Anh. Schellenberg đã giao vai trò khó khăn này cho "một gián điệp nghiệp dư" là tiến sĩ tâm thần học nổi tiếng Crinis người Berlin.

Một máy bay chuyên dụng được dành cho những chuyến đi gấp về London. Xen vào giữa những chuyến đi ấy Schellenberg quay về Düssedorf để nhận lệnh của Berlin cho những bước đi tiếp. Ngày 31-10, trong chuyến đi đến La Haye, tên "Schaemmel" giả, nhận được một máy thu-phát tin để có thể giao dịch thường xuyên với nhân viên tình báo Anh tại Hà Lan.

Ở Hà Lan, "Schaemmel" giả, qua một hộp thư đặc biệt, có thể gọi về một số máy mật ở La Haye. Vụ việc tỏ ra thuận lợi và Schellenberg hy vọng có thể đạt được hai mục tiêu: Đầu độc cơ quan tình báo Anh bằng những tin tức giả hoặc những tài liệu ngụy tác, không đích xác; Và có thể tiếp xúc được với hạt nhân của phe chống đối trong quân đội.

Ngày 7-11, có một cuộc gặp gỡ cũng ở Hà Lan. Qua đó họ ấn định chỗ hẹn gặp vào ngày hôm sau.

Trưa ngày 8, một tiểu đội đặc biệt gồm 12 tên lính S.S do lệnh của Himmler được điều đến từ Düssedorf để đảm bảo an toàn cho Schellenberg. Tiểu đội này do tên Naujocks chỉ huy. Tên này đã đạo diễn cuộc tấn công giả của Ba Lan vào đài phát thanh Đức tại Gleiwitz trước đây.

Cũng tối hôm ấy, vào lúc 21 giờ 30, Hitler theo thường lệ đến quán rượu Bürgerbräukeller ở Berlin để ôn lại kỷ niệm về "những anh hùng ngày 9-11", nạn nhân của cuộc đảo chính hụt năm 1923.

Đặc biệt là không có Goering và Himmler cùng dự với Hitler trong lễ tưởng nhớ ngay trong phòng của quán rượu.

Hitler đọc bài diễn văn ngắn và rời ngay quán rượu, không như thường lệ là nán lại một chút để trò chuyện với các cựu chiến binh của đảng. Vài phút sau đó, theo những nhân chứng cho biết, trong khoảng 10 đến 12 phút, một tiếng nổ kinh khủng đã phá nát nửa gian phòng của quán rượu làm cho 7 người chết và 63 người bị thương. Nếu Hitler không nhanh chân thì hắn đã chết, vì quả bom được cài vào chiếc

cột ngay sau chỗ hắn đứng, ở giữa gian phòng của quán, nơi mà lần nào đến đây làm lễ kỷ niệm tưởng nhớ các "anh hùng ngày 9-11" Hitler vẫn đứng nói chuyện.

Một giờ sau, Himmler gọi dây nói từ Düssedorf, thông báo cho Schellenberg biết về vụ mưu sát Hitler và ra lệnh cho hắn bắt ba tình báo viên Anh mà hắn đã hẹn gặp ở Venlo, một thành phố nhỏ gần biên giới Hà Lan, cách Düssedorf khoảng 60 cây số. Tiểu đội S.S được cử tham dự vào công việc của Schellenberg.

Schellenberg đã lập luận thế nào về việc này? Hình như hắn có điều ngờ vực. Mưu toan bắt cóc người và vụ mưu sát ở Munich xẩy ra cùng lúc việc tiểu đội S.S từ Düssedorf đến, trước vài giờ. Schellenberg không cần phải có đội bảo vệ vào ngày 8-11 vì hắn đã được tình báo Anh tin cậy. Vậy thì tiểu đội S.S do Naujocks chỉ huy chuyên làm nhiệm vụ đặc công, với những trận đánh can đảm, không phải là đội bảo vệ, mà đúng là đội đặc công chuyên dụng.

Phần khác, những cuộc hẹn của Schellenberg với tình báo Anh luôn đặt ở Hà Lan, tại một địa điểm sâu trong đất Hà lan, thì làm sao Naujocks với 12 tên lính S.S có thể đến bảo vệ cho Schellenberg được?

Ngày 9-11, vào quãng sau buổi trưa Schellenberg chờ gặp các nhân viên tình báo Anh trong một quán cà phê ở Venlo gần biên giới. Đúng lúc những tình báo Anh mở cửa chiếc xe Buick to lớn, một chiếc xe chở đầy lính S.S húc đổ rào chắn ở biên giới, xâm nhập vào Hà Lan. Naujocks và toán lính S.S của hắn nổ súng vào chiếc Buick. Người Anh cũng nổ súng chống cự lại. Trung uý Coppens trúng đạn gục xuống. Naujocks và một tên lính S.S xông đến chiếc xe Buick bắt Best, Stevens và người bị thương là Coppens, lôi họ xềnh xệch như một bao ngũ cốc về phía chiếc xe ô tô của chúng và chạy giật lùi về phía biên giới. Chiếc xe chở theo ba tù binh, bị bắn như tưới đạn, trong khi chạy trốn.

Cuộc tấn công, hay đúng hơn là vụ bắt cóc bởi vì nó chỉ đáng với bọn găngxtơ, xẩy ra trong có vài phút. Từ đây sẽ có những chuyện rắc rối về ngoại giao, bởi vì đã xẩy ra một vụ xâm phạm biên giới Hà Lan và một vụ tấn công bằng súng bộ binh. Nó lại xẩy ra ngay trên đất Hà Lan. Trung uý Coppens bị thương nặng, đã chết ở nhà thương Düsseldorf. Và khi xác minh qua các giấy tờ, Coppens lại là trung uý Klop, thuộc cơ quan tình báo Hà Lan. Vậy nó không thể coi như một vụ bắt người đơn giản được.

Nhưng Hitler và Himmler đã sử dụng có hiệu quả những tù binh ấy.

Ngày 10, Elser một thợ đóng đồ gỗ, người Munich, bị bắt ở tại làng Kreuzlingen, gần Constance, đúng lúc sắp sửa vượt qua biên giới Thụy Sĩ. Người ta khám trong người hắn có hình chụp căn phòng ở quán rượu Bürgerbräukeller. Một chữ thập

đánh dấu bằng mực vào chỗ cột cài bom. Bị dẫn về Berlin, Elser được đưa đến trụ sở của Gestapo ở phố Prinz Albrechstrasse để hỏi cung. Cả Best và Stevens cũng được giải về đây. Heydrich, Müller và Schellenberg trực tiếp chỉ đạo những cuộc hỏi cung. Elser khai là không biết ai âm mưu vụ ám sát ấy. Hắn chỉ nhận là người đã chế tạo quả bom và đồng hồ hẹn giờ có thể điều chỉnh từ cách đó 10 ngày. Chưa có một chuyên gia về máy móc nào có thể nghĩ ra kỳ công về kỹ thuật ấy. Hắn đã cài quả bom vào trong cột trước ngày cảnh sát an ninh canh gác quán rượu.

Best và Stevens không can dự gì vào cuộc mưu sát. Nhưng tuyên truyền của Quốc xã đã là một trong những tiếng nói gây nhiễu loạn mọi tin tức, họ cho rằng tình báo Anh và Mặt trận Đen của Otto Strasser đang ẩn trốn ở Thụy Sĩ là người chịu trách nhiệm chính gây ra vụ mưu sát Hitler.

Elser chỉ là tên Van der Lubbe thứ 2 (kẻ đã đốt nhà Quốc hội Đức). Bọn Quốc xã không có can đảm đưa vụ này ra xét xử như vụ đốt tòa nhà Quốc hội, vì vụ đó đã để lại cho chúng những kỷ niệm cay đắng. Elser bị chuyển đến trại tập trung ở Sachsenhausen, rồi đến trại Dachau. Hắn ở trại này cho đến năm 1945. Hắn được bố trí ở trong lán trại tồi tàn dành cho những người bị giam giữ ưu tiên. Hắn đã lập ở đây một xưởng mộc và muốn làm gì cũng được theo ý thích. Hắn đã làm ra chiếc đàn thập lục và thường chơi đàn này hàng giờ.

Những người tù khác ở đây đã tôn hắn là nghệ sĩ đàn thập lục. Cũng là tình cờ mà lần đầu tiên Best và Stevens gặp lại được "người đồng lõa" trong vụ mưu sát Hitler là Elser. Tên Elser đã kể lại việc hắn chế tạo quả bom và việc người lạ mặt dẫn hắn đến quán rượu Bürgerbräukeller để đặt bom vào chiếc cột định sẵn. Hắn đã làm mọi việc theo yêu cầu của hai kẻ lạ mặt, cài vào quả bom một kíp nổ chậm và kíp thứ hai được nối đơn giản bằng dây điện dài vào bộ phận ngắt điện để cho bom nổ vào bất kỳ lúc nào người ta muốn. Elser đã nghĩ bom nổ do kíp nổ chậm. Nhưng rõ ràng nó đã nổ do chiếc kíp thứ hai được điều khiển bằng dây điện, sau khi Hitler và những tên chỉ huy Quốc xã đã rút nhanh khỏi quán. Hai kẻ lạ mặt đồng lõa đã đưa Elser ra biên giới Thụy Sỹ và hắn đã bị Gestapo bắt ở đấy.

Hai kẻ lạ mặt còn giao cho Elser tấm bưu ảnh ghi lại hình ảnh nội thất của gian phòng ở quán rượu Bürgerbräukeller. Những chi tiết của vụ mưu sát chứng tỏ là nó đã được Gestapo bố trí để lấy cớ tuyên truyền rùm beng. Việc bắt cóc Best và Stevens, người của tình báo Anh chính là để thực hiện một kế hoạch cầu kỳ, và Elser chỉ là một quân cờ.

Đối với cái chết của trung uý Klop, người Hà Lan, Quốc xã cũng dùng để tuyên truyền rằng sự có mặt của Best và Stevens là chứng cớ có sự thông đồng giữa Chính phủ Hà Lan với Chính phủ Anh để chống lại nước Đức và đó cũng là cớ để quân đội Đức xâm nhập vào đất Hà Lan.

Best và Stevens bị giam giữ cho đến ngày quân đội Mỹ giải phóng trại tập trung. Nhưng theo lệnh bí mật của Himmler, Elser đã bị Gestapo thủ tiêu vào tháng 4-1945. Cái chết của Elser xẩy ra cùng với vụ ném bom của quân Đồng minh xuống gần khu vực trại tập trung. Bọn quốc xã bằng mọi giá không để cho Elser được sống và rơi vào tay quân Đồng minh. Chi tiết về vụ này phải chờ đến 5 năm sau mới được hé ra ánh sáng.

Năm 1939 khi quân Đức gây ra chiến tranh ở châu Âu thì R.S.H.A đã tổ chức nơi tập trung các cơ quan đầu não của cảnh sát vào những vùng chiếm đóng.

Cũng vào thời kỳ này, nội bộ tổ chức S.S có sự thay đổi để phù hợp với sự cần thiết của chiến tranh. Từ đó những "đội quân S.S dũng cảm" chỉ có việc chống lại những người dân không có vũ khí. Ngay cả ở Tiệp Khắc, bọn S.S cũng không bao giờ chạm trán với lực lượng quân đội kháng chiến.

Mùa xuân năm 1939, Hitler dự định tấn công Ba Lan, đến lúc đó S.S mới có khả năng phải đối mặt thực sự với cuộc chiến tranh. Himmler muốn đội quân S.S vẫn giữ vai trò xuất sắc đáng kể trong cuộc đối đầu. Đây là dịp để hắn tổ chức S.S thành một đội quân thực thụ, không chỉ hoạt động nội bộ mà có thể mở rộng ra toàn quân và có thể đạt được mục tiêu trở thành người chỉ huy cao nhất. Đây là mơ ước thầm kín của Himmler kể từ ngày hắn nắm quyền chỉ huy tối cao lực lượng S.S. Thực tế, việc thành lập S.S sẽ là một đối trọng với quân đội. Nếu lực lượng này được xây dựng tinh nhuệ thì vai trò của Himmler sẽ trở nên quan trọng trong sự chống đối với các tướng lĩnh quân đội. Người ta cũng có thể yêu cầu hắn thi hành vài công việc bình thường, với những binh lính được gọi vào hàng ngũ để thực hiện những công việc ghê tởm.

Với thời gian, Himmler có thể toàn quyền chỉ huy những trung đoàn thường trực S.S mà không phải qua điều động của Bộ chiến tranh (Bộ quốc phòng).

Một mật lệnh của Hitler ra ngày 18-8-1938 quyết định các đội quân S.S không phải là lực lượng thuộc Bộ chiến tranh và cả của cảnh sát. Vậy nó chỉ phụ thuộc quyền của Himmler. Niên hạn của một lính S.S là 4 năm (do tự nguyện gia nhập).

Trong thời chiến, những đơn vị S.S được "bộ chỉ huy tối cao quân đội" sử dụng theo khuôn khổ của "quân đội thời chiến". Nhưng về mặt chính trị nó vẫn là một "lực lượng của N.S.D.A.P."

Và trong trường hợp tổng động viên thì chính Hitler ấn định ngày, quân số, thể thức "phiên chế cho đội quân S.S vào lực lượng quân đội khi có chiến tranh xẩy ra, đồng thời vẫn coi S.S là lực lượng chính trị nội bộ."

Khi lệnh này được ban bố công khai, Himmler đã nhằm đến việc tổ chức các đội S.S chiến đấu được trang bị các vũ khí chống xe tăng, thành lập những tiểu đoàn súng máy và tiểu đoàn quân báo.

Tháng 7-1939, Himmler thành lập một trung đoàn pháo binh, chuyển những đội quân trực chiến thành các đơn vị chiến đấu (Kampftruppen).

Cũng bắt đầu từ tháng 9-1939, chúng đã nói đến chuyện chuyển đội quân sảnh sát S.S thành lực lượng chiến đấu, và sau này Châu Âu đã thấy rõ điều đó.

Đầu năm 1940, có nhiều người tình nguyện sung vào lực lượng S.S chiến đấu, khiến đội quân này đạt đến con số 100.000 người. Trong số đó có 64.000 người tình nguyện và 36.000 người được gọi nhập ngũ.

Ở Ba Lan, đội quân S.S chiến đấu đã xung trận với sự dã man tàn bạo mà tên Goering gọi là "sự can đảm điển hình". Và Himmler được phép thành lập những đội quân S.S chiến đấu khác nữa. Đội quân S.S chiến đấu đã tỏ ra là những đội quân dũng mãnh, cứng rắn trong chiến tranh, trở thành đội quân riêng của cảnh sát, có nhiệm vụ duy trì trật tự vào thời điểm quyết định. Thực ra so với quân đội, đội quân S.S chiến đấu chỉ có vai trò trong các vấn đề nội tình của đất nước. Nhưng Hitler lại cho rằng việc "duy trì trật tự" thường là màn đầu của việc nắm lấy quyền hành vốn thuộc về quân đội. Cần phải gây nên các sự kiện để có thể lập lại trật tự trên những sự kiện ấy. Các tướng lĩnh quân đội sẽ không thể yêu cầu loại trừ quyền lực của cảnh sát dù họ đã luôn coi khinh lực lượng này, dù họ đã phản đối việc trao cho S.S quyền độc lập hành động. Giới quân sự đã nhắc lại cách thức mà Hitler đã hứa hẹn với họ vào thời điểm thanh toán Roehm: " Chỉ có một lực lượng quân sự ở Đức là quân đội. "

Sự chống đối gay gắt đến nỗi Hitler phải cho ra một văn bản giải thích vai trò phụ thuộc của lực lượng S.S chiến đấu. Nhưng văn bản này không được phổ biến. Keitel, xưa nay vốn là người dễ bảo, thấy Hitler quyết định như vậy cũng góp ý: "Làm thế là coi như đối đầu với quân đội."

Cuối cùng Brauchistch được dùng để xoa dịu dư luận: "Các đội quân cảnh sát bắt buộc phải tham gia vào các chiến dịch quân sự."

Nhưng không lâu lại có những lời phản kháng. Các tổ chức mà tất cả các thanh niên Đức bắt buộc phải đăng ký trong nhiều năm đều do Đảng Quốc xã kiểm soát. Nó dễ dàng cho S.S tăng cường tuyên truyền và tuyển mộ những phần tử ưu tú. Cách hớt tay trên đó đã thu hút thanh niên Đức và bằng cách ấy S.S giành hết những sĩ quan tương lai của quân đội.

Goering nói rằng: “Bộ binh và không quân là chủ yếu nhưng vì sự thu hút những người ưu tú tự nguyện vào S.S cho thấy là ở bộ binh và không quân còn thiếu người để trở thành những sĩ quan xuất sắc.”

Hitler giả làm ngơ để cho Himmler tiếp tục thành lập các sư đoàn S.S khác. Do cần có thời gian và cần có sự tự nguyện đăng ký vào lực lượng chiến đấu S.S nên Himmler đã buộc phải bỏ “những quy định về dòng máu”, nguyên tắc mà trước đây được coi là chủ yếu để “bảo vệ nòi giống và lý tưởng” Quốc xã. Đến nay nguyên tắc nòi giống đã mở rộng hơn. Tộc người Aryan có dòng máu Bắc Âu thuần chủng dần dần cũng không còn là duy nhất nữa, đã có những sư đoàn Hồi giáo Handschar được thành lập vào năm 1943; sư đoàn người Albani Skanderberg ; sư đoàn Pháp Charlemague và một sư đoàn kỵ binh người Hungary được lập vào năm 1944; sư đoàn Nam Tư Kama , sư đoàn người xứ Flăngdrơ Langemarck ; sư đoàn người xứ Wallone Wallonie; sư đoàn người Hà Lan Lanstorm Nederland ; sư đoàn người Ý vào năm 1945.

Cũng trong thời gian này, những đơn vị không quan trọng lắm mà tên Himmler gọi đó là “dân tộc man rợ” cũng được thành lập gồm những trung đoàn người Tuyếckestan, người Caucase, một lữ đoàn người Ấn Độ, một tiểu đoàn trượt tuyết người Na Uy và hai tiểu đoàn người Rumani, Bungari và ba sư đoàn người Cô-dắc.

Những đội quân này đều mặc quân phục S.S dự bị. Sau khi kiểm tra gắt gao về dòng giống phả hệ, bọn Quốc xã chỉ chọn được ba hay bốn tổ tiên của số binh lính này thuộc dòng dõi “tinh hoa của nòi giống Đức”.

Người ta thấy có đến hơn 1 triệu người gia nhập vào đội quân S.S chiến đấu. Những nơi mà đội quân này đi qua đều sẽ để lại những dấu tích tàn bạo khủng khiếp của cuộc chiến tranh[12]

2

Gestapo ở Pháp

Ngày 10-5-1940, chiến tranh thực sự xẩy ra đối với người Pháp. Từ tám tháng trước quân đội Pháp và Anh đã sa lầy trong cuộc chiến tranh tàn khốc. Người Pháp giờ đây quen với cuộc chiến kỳ lạ dù trước đây họ chỉ lo đến việc giải trí, đến những đài truyền thanh, đến các trận đấu bóng hơn là động viên lực lượng tự vệ. Bộ tham mưu quân Đồng minh đã dự trù từ mấy tuần trước về cuộc tấn công bất ngờ của quân Đức nên đã hạn chế các cuộc vui chơi của binh lính, buộc họ phải chú ý phòng ngự.

Không ai chờ đợi cơn bão lửa đổ xuống đất nước mình. Sự kiện đã diễn ra một cách chóng mặt. Ngày 14-6, Ban tham mưu quân Đức ra thông báo như sau:

"Do sự sụp đổ hoàn toàn của mặt trận Pháp ở khu vực giữa biển Manche và chiến luỹ Maginot, gần Montmédy, bộ chỉ huy quân Pháp mới chú trọng đến việc bảo vệ thủ đô. Nhưng vào đúng lúc quân Pháp có lệnh ấy thì quân đội Đức bách chiến bách thắng đã tiến vào Paris."

Paris rơi vào tay quân Đức. Binh đoàn XVIII của quân đội Von Küchler đã tiến vào Paris qua cửa Villetle vào lúc 5 giờ 30 phút và 36 ngày sau đó tiến hành cuộc lấn chiếm biên giới Hà Lan.

Khi tiến vào Paris, từ lúc sáng sớm, có hai đội quân của Đức, một tiến đến tháp Eiffel, một tiến vào Khải Hoàn Môn (Arc de triomphe), cắm cờ chữ thập ngoặc lên hai điểm này. Trước buổi trưa một chút, tướng Von Stutnitz, tư lệnh trưởng đoàn quân "Paris vĩ đại " đã đến đóng đại bản doanh ở khách sạn Crillon. Mọi sự diễn ra rất trật tự và theo đúng chiến thuật. Tất cả như đã được sửa soạn từ lâu đâu vào đấy rồi.

Ngày 14-6 và những ngày tiếp sau, làn sóng quân Đức tràn ngập Paris và tiếp tục tiến về phía Nam nước Pháp.

Trong những đoàn quân ấy có một đội quân mặc binh phục của Geheime Feld Polizei (G.F.P) - An ninh quân đội. Đội quân này như lẩn vào đoàn quân đông đúc. Nó chỉ gồm vài chiếc xe tải nhẹ, mang vũ khí nhẹ và chỉ có 20 người. Điểm trú quân của đội cảnh sát mật trong chiến dịch này là không có sự chuẩn bị trước. Điều đó là không bình thường. Chính tổ chức nhỏ này hầu như đã bí mật tách ra khỏi tổ chức cảnh sát Đức, và trong bốn năm chiếm đóng đã làm cho người Pháp kinh hoàng.

***

Lịch sử lạ lùng của đội quân nhỏ này vẫn không bao giờ được công khai.

Khi quân đội Đức tiến vào Ba Lan, Bộ tham mưu quân đội đã có những phản kháng không hiệu lực để phản đối việc tiến quân liên tiếp của các đội đặc công cảnh sát. Nhưng, mặc dầu vậy, Himmler, với sự dung túng của Hitler và cơ quan cảnh sát, vẫn tiến vào Ba Lan cùng với quân đội như khi tiến vào Áo và Tiệp Khắc. Khi cuộc tấn công về phía Tây kết thúc, Bộ tham mưu quân đội càng cương quyết phản đối sự có mặt của S.S ở Pháp. Tư cách của những tên S. S và Gestapo đã gây khó chịu cho một số tướng lĩnh. (Nhưng sau này họ đành phải quen với những hành động man rợ của bọn S.S và Gestapo).

Lần này, để chấm dứt những sự phản kháng, Hitler đã ra lệnh cho không một đơn vị cảnh sát nào, không một đội đặc công của S.D nào được phép cùng quân đội tiến vào nước Pháp. Lực lượng cảnh sát phải do quân đội quản lý. Chỉ có quân đội làm chủ các miền đất chiếm đóng, không phải qua sự kiểm soát của Himmler.

Sự thỏa thuận của Hitler với Bộ tham mưu quân đội đã gây cho Himmler nhiều khó khăn. Hắn hiểu mối nguy hiểm sẽ xây đến với bọn S.S và các tổ chức cảnh sát, một khi quân đội chiến thắng nắm trong tay các vùng đất đã chiếm được ở phía Tây. Hắn lập tức lập "một đầu cầu" để có thể bước đầu can thiệp tích cực vào quyền hành do quân đội nắm giữ.

Himmler lệnh cho Heydrich tổ chức một

Sonderkommando (đội đặc công độc lập với nhiệm vụ đặc biệt) có nhiệm vụ cắm bí mật ở Pháp cùng lúc với quân đội tiến vào Paris. Đây vừa là vấn đề an ninh, vừa là vấn đề uy tín. Và chắc là Himmler sẽ không làm cho quân đội bực tức về việc chứng tỏ tài tổ chức.

Heydrich liền thận trọng lập ra một đơn vị đặc biệt ấn định quân số cho đội này chỉ có 20 người, một con số khá nhỏ để không bị phát hiện, nhưng cũng đủ để thiết lập "một đầu cầu". Hắn quyết định dùng mánh khóe chiến tranh để xâm nhập vào nước Pháp: 20 con người ấy đều mặc sắc phục của G.F.P (An ninh quân đội) và các xe cộ đều lấy biển của quân đội. Bằng cách đó đội Sonderkommando của Himmler đã tiến quân tự do giữa đoàn quân xâm lược, trên các nẻo đường của nước Pháp và tiến vào Paris không gặp trở ngại gì.

Tối ngày 14-6, đội quân này đã đến đóng ở khách sạn Louvre. Ngày 15-6, nghĩa là chỉ sau 24 giờ là cùng, đội Sonderkommando đã bắt tay vào việc. Một trong số 20 tên ấy đã đến gặp giám đốc Sở cảnh sát Paris để giao hồ sơ về những người Đức di cư,

người Do Thái và một số hồ sơ khác của những người hoạt động chính trị thù địch với Quốc xã.

***

Những tên ấy là ai? Ai là chỉ huy của chúng?

Để ban chỉ huy đội Sonderkommando tự giác nhận lấy trách nhiệm, Heydrich đã vời đến người thanh niên trí thức, người đã hoàn thành xuất sắc vụ Venlo và bắt cóc hai sĩ quan Anh là Helmut Knochen. 30 tuổi, nhưng Knochen đã tỏ rõ những năng lực đặc biệt về tổ chức và khả năng quyết đoán, nhanh nhạy. Hắn là tay thể thao có hạng, một sinh viên đại học thông minh, có học thức, lễ độ với cách thật đáng yêu; phẩm chất ấy của hắn hợp với người Pháp. Knochen cùng với toán quân của hắn, chỉ có một người đặc biệt được tham gia với chúng. Müller, chỉ huy của Ämt IV (Gestapo) tuyệt đối tin tưởng vào Boemelburg, một nhân viên cảnh sát cũ, được giới thiệu vào toán quân của Knochen.

Boemelburg là nhân viên Gestapo duy nhất trong đội Sonderkommando của Knochen, không chịu sự chỉ huy của ai trong đội này, có mặt ở đây với vai trò cố vấn.

Những tên Sonderkommando khác đều còn rất trẻ. Nhiều tên đã tốt nghiệp đại học như Hagen 27 tuổi và đã là nhân viên S.D từ năm 1934, đã hoàn thành chứng chỉ cuối cùng ở Berlin vào tháng 2-1940 và là phóng viên báo chí.

Ämt VI (S.D nước ngoài) đã cung cấp cho đội quân này những người chủ yếu, trừ Boemelburg và hai tên tách ra từ đội chiến đấu S.S. Và tuỳ theo tình hình xảy ra, ba tên này có nhiệm vụ thực hiện những đòn cứng rắn. Tất cả những tên này, từ lâu đã làm nhiệm vụ chuyên biệt phân tích các vùng lãnh thổ nước ngoài. Từ năm 1935, Gestapo và S.D đã nắm kỹ lưỡng về cảnh sát Pháp. Chúng có một kho tài liệu khổng lồ về nước Pháp, với các thông tin về tổ chức hành chính, văn hóa, tín ngưỡng, nghệ thuật và nhất là kinh tế và chính trị. Mỗi trưởng nhóm của Gestapo và S.D chịu trách nhiệm nghiên cứu một khu vực của Pháp có vị trí tương đương. Chẳng hạn những nhân viên Gestapo và S.D của Berlin phải nghiên cứu từ nhiều năm trước "vùng V", nghĩa là vùng Paris.

Kết quả của việc chuẩn bị tỉ mỉ này có một sức nặng: các nhân viên Gestapo và S.D có thể hoạt động dễ dàng trên địa bàn đã quen thuộc với chúng. Chúng thậm chí còn biết rõ ràng những thói quen của cư dân ở từng vùng, cách cư xử của người dân và cả đến đời tư của các nhân vật quan trọng. Bản thân tên Knochen cũng đã đến xem triển lãrn ở Paris vào năm 1937.

Knochen sinh ngày 14-3-1910 ở Magdebourg, trong một gia đình bình thường. Cha hắn là ông Karl Knochen, là giáo học như cha của Himmler. Và vì thế tên trẻ tuổi Helmut Knochen cũng chịu sự giáo dục hà khắc của người cha. Hắn học giỏi, đã tốt nghiệp Abitur, (tương đương với bằng tú tài của Pháp) tại Magdebourg, sau đó theo học trường đại học ở Leipzig, ở Halle và ở Göttingen. Năm 1935 hắn lấy bằng cử nhân triết học với luận văn về nhà soạn kịch thiên tài người Anh là George Colman. Hắn ấp ủ ước mơ trở thành giáo sư văn chương, nhưng số phận của hắn bị ảnh hưởng bởi các vấn đề chính trị. Người cha của Knochen là người yêu nước bảo thủ, rất quân phiệt, là đại uý pháo binh dự bị, cựu chiến binh của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất 1914-1918, bị thương nặng trong trận Verdun, bị liệt gần như hoàn toàn cánh tay phải. Khi con trai ông, Knochen 16 tuổi hắn đăng ký vào đoàn thanh niên "Mũ thép " lấy cớ để tập hợp các cựu chiến binh tham gia cuộc vận động bạo lực về chủ nghĩa quốc gia.

Để giúp đỡ cha mẹ, Helmut Knochen theo học vài tháng một khóa thể thao đồng thời vẫn đến trường đại học. Sau đó hắn có viết vài bài đăng ở báo địa phương. Cũng thời gian ấy, bọn Quốc xã đã nắm được quyền lực và đối với một sinh viên chỉ có bằng đại học thì cuộc sống ngày càng khó khăn, nếu họ không phải là thành viên của Đảng Quốc xã.

Ngày 1-5-1933, Knochen xin vào lực lượng S.A, nhận chức vụ khiêm tốn là tiểu đội trưởng. Hắn bắt đầu nhúng tay vào mạng lưới chằng chịt để sau này hòa mình hoàn toàn vào tổ chức. Sau đó ít lâu những bài báo của hắn xuất hiện trên tờ Studentenpress (Thông tin sinh viên), một tờ báo của Bộ văn hóa. Nghề viết báo làm hắn yêu thích bởi vì số tiền nhuận bút kiếm được cao hơn việc đi dạy học. Năm 1936, hắn bỏ hẳn ý định trở thành thầy giáo, xin vào làm việc cho cơ quan chính thức của báo chí Đức. Hắn được giao nhiệm vụ biên tập. Ở đây, hắn quan tâm tới các môn thể thao và cũng đã gặp lại thầy giáo cũ là tiến sĩ Six, đã bỏ trường đại học để vào làm việc cho S.D. Ông Six phụ trách ban thông tin và cũng chẳng phải mất công rèn cặp gì cho tên học trò cũ. Năm 1937 Knochen làm việc ở cơ quan trung ương S.D tại Berlin. Hắn được đề bạt là đại uý S.S (Obersturmführer). Trước mắt, Knochen phụ trách việc phân tích các báo chí Đức, sau đó chuyển sang phân tích báo chí Pháp, Bỉ và Hà Lan. Các báo xuất bản ở những nước trên do những người Đức lưu vong phát hành. Và việc đọc và nghiên cứu tất cả các loại báo ấy là nhiệm vụ của hắn. Năng lực của hắn được chứng tỏ trong vụ Venlo và sự thành công của vụ này làm cho hắn nổi tiếng. Ngay sau ngày xảy ra vụ Venlo hắn được thưởng huy chương Chữ thập sắt hạng nhất và hạng nhì. Cũng chính vì thành tích đó hắn được chỉ định phụ trách đội Sonderkommando tiến vào Paris ngày 14-6-1940.

Knochen đóng bản doanh ở khách sạn Louvre rồi chuyển sang khách sạn Scribe rồi đến số nhà 57 đại lộ Lannes và cuối cùng là nhà số 72 đại lộ Fock. Toán quân của hắn đóng ở nơi này cho đến tháng 8-1944 khi quân Đức thua chạy tán loạn.

Knochen, người mảnh dẻ, khuôn mặt hốc hác trông có vẻ bạc ác nhưng được đôi mắt màu xanh xám sắc sảo. Hắn rất ít cười, điềm tĩnh, chiếc mũi thẳng và mảnh, miệng hơi rộng, có vết nhăn ẩn nhẹ, chếch về bên trái như tỏ ý khinh bỉ, trán rộng thông minh hơi gồ lộ rõ dưới mái tóc mầu hạt dẻ… Những nét đó làm cho hắn có bộ mặt lạnh lùng của một tên chỉ huy đội đặc công độc lập trong nhiệm vụ đặc biệt.

Con người trẻ tuổi ấy nắm số phận của cảnh sát Đức ở Paris, là tiến sĩ triết học Knochen mà không phải là một tên S.S cứng rắn như người ta thường hình dung. Thân hình và văn hóa của hắn không cản trở đến công việc của hắn. Hắn phải cắm rễ nhanh chóng và chắc chắn công việc của hắn ở Pháp để đối phó lại mọi sự phản kháng, chống đối.

Khi quân đội phát hiện ra vai trò của đội quân Knochen, họ đã nhắc nhở hắn và để hạn chế công việc của hắn họ đòi hỏi hắn phải chịu sự kiểm soát của họ.

Knochen khẳng định không có ý định nhỏ nào dẫm chân lên những đặc quyền của quân đội chiếm đóng và giải thích là hắn chỉ có một việc duy nhất là tìm kiếm những người Đức di cư, người Áo chống Quốc xã, Cộng sản, người Do Thái và bọn Tam Điểm, là kẻ thù của chế độ Quốc xã. Hắn hoan nghênh, ca tụng mọi sự giúp đỡ của quân đội chiếm đóng trong những "biện pháp thi hành" của hắn, cụ thể quân đội chiếm đóng có thể giúp hắn trưng dụng hay bắt người khi cần thiết. Knochen khéo thu xếp để đi đến sự thỏa thuận với giám đốc An minh quân đội là tiến sĩ Sowa.

Khi đã nắm lợi thế, nhóm người của Knochen bắt đầu thực hiện nhiệm vụ của chúng, đóng cửa các trụ sở làm việc của các tổ chức chống Đức và chống Quốc xã, tịch thu các phòng lưu trữ của họ, tiến hành tịch thu nhà của những người Đức lưu vong, những hội viên Tam Điểm, và vài nhân vật hoạt động chính trị, thu hết các giấy tờ nguy hại và nếu có cuộc bắt bớ cần thiết thì chúng nhờ đến sự giúp sức của lực lượng an ninh quân đội, nhất là đối với những người di cư đang có ý định rời bỏ Paris.

Giới quân sự nghĩ rằng nếu người của Knochen tỏ ra hơi hỗn láo, họ cũng dễ dàng trị chúng được ngay do quân số của Knochen là quá nhỏ bé: 20 người, nghĩa gì với 2.500 người của an ninh quân đội. Khi đóng ở Paris thì quân số an ninh quân đội đã lên đến 6.000 người.

Khi Knochen đã củng cố vững chắc vai trò "đầu cầu", có thêm một đội Sonderkommando khác gồm 20 người đến tăng viện. Đội quân này do Kieffer chỉ huy. Đến đầu tháng 8 lại có toán thứ ba do tên Roland Nosek, chỉ huy S.S cầm đầu. Toán này chuyên trách thu thập tin tức tình báo về chính trị. Nosek là chuyên gia về ngành này, là đảng viên Quốc xã từ năm 1932. Hắn đã từng đến Ý, Bỉ, Thổ Nhĩ Kỳ, Rumani, Hy Lạp và Pháp.

Hắn nói thành thạo tiếng Pháp, tiếng Anh và tiếng Tây Ban Nha. Từ năm 1938, hắn thuộc về đơn vị S.D ở ngoài nước và đã tự mình tuyển mộ, thành lập một toán mà những tên nhân viên trong toán của hắn phải nói tiếng Pháp giỏi, hiểu biết về nước Pháp và đã có những mối quan hệ cá nhân với số người nào đấy của nước Pháp. Trong toán quân của Nosek có những người Đức là thợ thuyền, làm công hay buôn bán (ví dụ: một người bán rượu vang, một nữ bá tước đã li dị chồng, hai người ở Luxembourg và một cô giáo trẻ người Tiệp). Toán này đóng ở khách sạn Boccador và đặt văn phòng trong trụ sở cũ của Sở an ninh Pháp, số 11, phố Saussaies. Ở đây Boemelburg là đại diện của Gestapo và là chỉ huy của Sipo ở Pháp.

Cũng thời gian này, Knochen tiếp tục triển khai công việc của hắn đến các tỉnh. Đầu tháng 8, hắn đã ủy nhiệm cho Hagen thành lập một nhánh ở Bordeaux, giám sát vùng bờ biển Đại Tây Dương, vùng biên giới với Tây Ban Nha, ở Loire và tất cả những nơi quân đội Đức đã chiếm đóng.

Lúc đầu Hagen chỉ sử dụng 18 người và một nữ thư ký, đóng tạm thời trên chiếc tàu buồm của vua Bỉ, cắm neo trong cảng, để chờ mở văn phòng chính ở phố Médoc. Cũng như Knochen, Hagen mở rộng tầm hoạt động và đến đầu năm 1941 đã thu vùng Bretagne vào khu vực hoạt động của hắn. Sau đó Hagen mở rộng những chi nhánh phụ trong 10 thành phố lớn. Ở mỗi thành phố, các chi nhánh phụ lại tách các nhân viên của nó về những địa phương khác.

Sự va chạm, xích mích với giới quân sự còn lâu mới chấm dứt. Von Brauchitsch, tư lệnh trưởng quân đội đã ra chỉ thị cho người của mình phải chống lại mọi công việc do người của Himmler làm và trong mọi trường hợp đều phải ngăn chặn từng sự vi phạm nhỏ nhất đối với quyền hành của quân đội.

Knochen phải tự giới hạn vào việc thu thập tin tức, tài liệu trong số người lưu vong, người Cộng sản, Do Thái, Tam Điểm. Nhưng dù cố gắng tôn trọng các nguyên tắc của quân đội, Knochen vẫn phải đối đầu với cơ quan khác là: Ban tham mưu chiến đấu của Rosenberg (L'Einsatzstab Rosenberg). Đây là đội đặc công do một nhà lý luận xuất sắc của đảng quốc xã tổ chức.

Rosenberg chịu trách nhiệm thu thập các hồ sơ lưu trữ về các nhóm tôn giáo hay các đảng bí mật, đặc biệt là những địa chỉ của phái Tam Điểm. Thế là cuộc đối đầu xẩy ra ngay. Một điểm nữa là người của Knochen yếu thế hơn, do Knochen chỉ là đại diện của Himmler ở Pháp, còn Rosenberg lại nhận những nhiệm vụ đặc biệt của Hitler. Cuối cùng cả hai nhóm này đành phải thỏa thuận với nhau. Nhóm của Rosenberg chỉ nhận sưu tầm những hồ sơ về các vấn đề trong quá khứ và để cho Knochen sưu tập những hồ sơ về chính trị và các vụ việc hiện tại.

Qua sự thỏa thuận này, Knochen sẽ giao lại cho Rosenberg những tài liệu thuộc về lịch sử mà nhóm của hắn thu thập được. Tuy rằng cuộc cạnh tranh đã dịu, nhưng Knochen không bao giờ chịu giao một tài liệu nhỏ nào cho Rosenberg.

Sự kiện này khiến cho Knochen thấy cần thiết phải có một cấp trên để thực hiện công việc ngang hàng với đối thủ Rosenberg và Knochen đã bớt phiền lòng khi tên tướng S.S (Brigadeführer), tiến sĩ Thomas với dáng vóc oai nghiêm, là đại diện của Heydrich, lãnh trách nhiệm giám sát toàn bộ công việc của toán

Sonderkommando . Thomas, với danh nghĩa thay mặt chỉ huy cảnh sát an ninh và của S.D, phụ trách Bỉ và Pháp, chính thức được quyền liên lạc với sứ quán Đức và Bộ tổng chỉ huy quân đội ở Pháp.

Việc thâm nhập của Thomas có kết quả khả quan.

Tướng Thomas là người to lớn, đồ sộ, cao cũng như Knochen nhưng bề ngang to gấp đôi, khoẻ mạnh, tiếng nói vang như sấm. Trái ngược, Knochen tao nhã, kín đáo, làm việc cần cù. Thomas ít có khả năng về điều tra do thám nên đôi khi xử sự công việc có vẻ dễ dãi, tuỳ tiện. Trước đây Thomas chịu trách nhiệm giữ gìn an ninh khu vực phía sau chiến luỹ Siegfried, đóng quân ở Wiesbaden. Người ta nói rằng Thomas biết rõ các sòng bạc, các hộp đêm ở khu vực có suối nước nóng hơn là những hành động củng cố chiến luỹ Siegfried.

Thomas là con người sinh ra để làm những công việc độc ác, hắn nghiện rượu nặng và thích đàn bà mà không cần lựa chọn đẹp, xấu, béo hay gầy. Hắn là bạn thân đặc biệt với Heydrich. Thomas hay lui tới các nơi ăn chơi, các quán tồi tàn ở Berlin. Tướng Thomas có một mánh khóe đặc biệt để đổi lấy sự tín nhiệm của Heydrich và được chỉ định thay mặt Heydrich ở Pháp là do để con gái trở thành người tình của Heydrich và có đứa cháu ngoại là con của Heydrich.

Ở Paris, Thomas đặt trụ sở ở số 57 đại lộ Lannes. Hắn luôn phải qua lại Paris và Bruselles bởi vì công việc của hắn còn mở rộng sang cả Bỉ. Khi ở Pháp, hắn thường dành thì giờ đến những quán ăn ở Pigalle và ở Champs - Élysées.

Thomas có nhiều tham vọng về chính trị và một lý tưởng theo kiểu chủ nghĩa phân lập. Hắn giữ quan hệ với các đại biểu của phong trào ở Basques, ở Corses, Bretons, hứa giúp đỡ họ để mở rộng hoạt động và có vai trò quan trọng trong nội tình chính trị ở Pháp. Hắn không cần hiểu khó khăn của đảng do số đảng viên còn quá ít ỏi để họ có thể hoạt động hiệu quả. Vào thời gian này, Thomas đã tiếp số đại diện của các đảng phái sẵn sàng cộng tác với Quốc xã. Trong số các đảng này, có Ủy ban bí mật về hành động cách mạng (Comitésecret d' action Révolutionnaire – C.S.A.R) đã tập hợp được những người chống đối nền cộng hòa và bài Do Thái, đang

đóng vai trò quan trọng, và tất nhiên họ không tránh khỏi bị phát hiện. Hai người lãnh đạo C.S.A.R là Deloncle và Filliol đã nhanh chóng thường xuyên được Thomas tiếp đón và gần như trở thành "cố vấn chính trị" của Thomas. Tiếp sau đó Deloncle và Filliol còn lập ra một đảng khác nữa, gọi là Phong trào xã hội cách mạng (Mouvement Social Révolutionnaire - M.S.R.)

Thomas và Knochen là những kẻ dẫn dắt "cuộc chơi" này, chúng lợi dụng những người dễ mua chuộc hay cuồng tín chấp nhận những việc làm của Quốc xã ở Pháp. Phong trào âm ỉ lâu nhất là ở Hãng đường sắt Đức, dưới vỏ bọc của một hãng du lịch, hãng này đã phân phát truyền đơn, đủ loại sách bỏ túi, ngoài việc phát hiện những cảnh đẹp hay nghệ thuật của Đức, còn cung cấp những "sự kiện giả tạo" khác.

Cơ quan tuyên truyền và hãng thông tấn chính thức D.N.B còn trợ cấp cho vài tờ báo dưới hình thức hợp đồng xuất bản, đã thu được nhiều tin tức từ những tổ chức có cảm tình với Quốc xã, hay hiểu ít nhiều về Quốc xã. Một số cơ sở xuất bản còn được Quốc xã cung cấp thông tin, như nhà xuất bản Prima.

Ví dụ, cơ quan tập hợp những người bài Do Thái ở Pháp là France enchainée (nước Pháp liên kết) do Louis Darquier (còn gọi là Pellepoix – Cái xẻng dính như nhựa) thành lập, và do Quốc xã chỉ đạo. Hay phong trào Phương Tây vĩ đại, đứng đầu là Paul Ferdonnet, năm 1937 còn là một kẻ vô danh nhưng sau này đã nổi tiếng dưới cái tên Kẻ phản bội ở Stuttgart.

Ban Pháp-Đức đóng vai trò quan trọng và nhân vật chính của ban này là Georges Scapini và Fernand de Brinon.

Những tờ báo và những phong trào trên đã góp phần cho công chúng Pháp hiểu biết và đánh giá một cách độ lượng về cách thức hành động của Quốc xã.

Những người Pháp có khuynh hướng Quốc xã có hai tổ chức đã bị phát hiện từ lâu: Le Weltdienst (cơ quan quốc tê) đóng ở Erfurt, ra tập san hai tháng một kỳ bằng sáu thứ tiếng và nhà xuất bản Deutscher Fichte Bund, đóng ở Hambourg thường in truyền đơn và các cuốn sách nhỏ tuyên truyền chủ nghĩa liên Đức.

Cơ quan tuyên truyền D.N.B còn là hạt nhân của phong trào bài Do Thái. Cơ quan này còn giới thiệu cho các đơn vị của Đức những người có cảm tình với Quốc xã để S.D và Gestapo có thể tuyển mộ ngay được những nhân viên quý giá khi mới đến đất Pháp.

Việc liên hệ với những tổ chức này là rất có lợi nhưng mất nhiều thì giờ, vì thế Knochen phải cử Sommer, một trong những phụ tá của hắn chuyên trách về việc này.

Mọi công việc của toán Knochen bị đặt dưới quyền Ban hành chính quân đội. Bộ tư lệnh quân đội ở Pháp đặt trụ sở tại khách sạn Majestic, đại lộ Kléber, do tướng Von Stülpnagel chỉ huy chia ra làm hai ban: Ban tham mưu do tướng Speidel phụ trách và Ban hành chính do tiến sĩ Schmitt phụ trách.

Ban hành chính quân đội có quyền ngang như Ban tham mưu - ban này giải quyết những vấn đề chuyên về quân sự như: quân số, hậu cần, tình báo. Còn Ban hành chính quân đội giải quyết những vấn đề dân sự như: lực lượng an ninh của tiến sĩ Best, vấn đề kinh tế của tiến sĩ Michel, vấn đề nông nghiệp của Reinhardt, vấn đề pháp lý của tiến sĩ Médicus.

Tiến sĩ Best được chọn phụ trách những vấn đề về an ninh, do tinh thông về nghiệp vụ này. Người ta nhớ lại chính Best là một trong số những người tổ chức ra lực lượng S.D, rồi chuyển sang chỉ huy Cục I và II của R.S.H.A ngay từ khi mới thành lập. Ban hành chính quân đội có vai trò chủ yếu về tổ chức và quan hệ với các cơ quan của Pháp. Tiến sĩ Best không được phép bắt giữ, xét xử người. Công việc này thuộc quyền của Cảnh sát mật của chiến dịch (Geheime Feld Polizei) và của Cảnh binh (Feldgendarmerie) trực thuộc dưới quyền của Ban tham mưu. Nhưng đơn vị chuyên trách về hành chính ở các nước bị chiếm đóng lại do tiến sĩ Best chỉ đạo, giải quyết mọi vấn đề về an ninh và giám sát cảnh sát Pháp.

Ban tham mưu phụ trách các doanh trại quân đội, các trại tập trung, các nhà tù, đảm bảo việc canh gác. Trong mỗi ban chỉ huy (tham mưu và hành chính) lại có bộ phận giữ liên lạc với tỉnh trưởng và cảnh sát để truyền đạt những mệnh lệnh của cấp trên. Mỗi ban lại cử một thành viên của mình phụ trách chuyên về vấn đề cảnh sát.

Ngay từ đầu việc chiếm đóng nước Pháp, các cơ quan của Himmler đã giải quyết những vấn đề về an ninh và tin tức tình báo quân sự. Trụ sở của Abwehr (tình báo quân đội) đặt ở khách sạn Lutétia, do trung tá Rudolph chỉ đạo. Cũng như mọi tổ chức do thám, Abwehr đã ngụy trang bằng những hoạt động dân sự, xã hội vô hại. Một trong những công việc rất quan trọng của Abwehr ở Đức là "tuyển mộ nữ nhân viên chữ thập đỏ cho quân đoàn XII". Và ở Pháp, văn phòng này đặt tại Nantes với cái tên Sở lao động Nantes, ở Difon lại gọi là Ban phụ trách lao động, còn ở Tours lại gọi là Hội vận chuyển quốc tế ở Châu Âu.

Đối mặt với một số tổ chức to lớn như vậy, nhóm của Knochen tỏ ra yếu kém và bất lực. Knochen sau nhiều cuộc đấu tranh ngầm đã làm chủ được vùng đất này vài tháng trước khi phải chấp nhận địch thủ khác là nhóm người của tiến sĩ Best.

Nhưng trong khi chờ đợi sự thắng lợi khó khăn thì vai trò của tướng Otto Von Stülpnagel, tổng tư lệnh các lực lượng quân sự ở nước Pháp bị chiếm đóng, đã gây rắc rối thêm cho công việc của Knochen. Von Stülpnagel chống đối dữ dội về sự có

mặt lực lượng của Himmler trong vùng cát cứ của ông ta, đã liên tục gây khó khăn để ngăn cản Knochen thực hiện công việc, mặc dù đã có sự thỏa thuận giữa Knochen và tiến sĩ Sowa, chỉ huy lực lượng G.F.P. Sự căng thẳng ngày càng tăng đến nỗi Stülpnagel đã ra lệnh cho Knochen phải ngừng ngay những hoạt động do thám và cắt bỏ mọi liên lạc của Knochen về Đức.

Knochen không còn biết dựa vào đâu. Hắn cũng vấp phải sự im lặng ở Sứ quán Đức. Ngày 3-8-1940, Bộ ngoại giao có bức thư quy định vai trò đại sứ Đức ở Pháp cho Abetz. Ông này phải lãnh đạo cả an ninh của quân đội và cảnh sát mật của quốc gia về những vấn đề chính trị nội bộ Pháp, thông tin báo chí, radio, tuyên truyền… Abetz có nhiệm vụ chỉ đạo cả hai bộ phận cảnh sát mật nhằm đạt được những tài liệu quan trọng về mặt chính trị. Hitler dứt khoát ra lệnh: "Chỉ có mình đại sứ Abetz chịu trách nhiệm về chính trị ở các vùng nước Pháp bị chiếm đóng và không bị chiếm đóng".

Nhưng, vẫn theo thói quen cũ, Gestapo và S.D chẳng đếm xỉa gì đến thông báo của Abetz và không bao giờ chúng chịu tuân theo lệnh của ông đại sứ. Bởi vì trên mảnh đất chiếm đóng này, không ai cản trở được Knochen. Hắn tìm cách trả thù. Người ta thường thấy hắn hay lui tới các phòng trà của dân Paris, đôi khi là những phòng sang trọng dành cho người giàu. Hắn ăn chơi hoang phí, tỏ rõ nền học vấn và trí thông minh vốn có, gần gũi những nhân vật quan trọng do những nhân vật chính trị Pháp giới thiệu. Hắn tham dự các cuộc hội họp, các lễ hội và qua những sự tiếp xúc ấy, Knochen hy vọng sẽ thu được nhiều tin tức có hiệu quả cho công việc. Knochen nắm được hàng ngàn câu chuyện ngồi lê đôi mách về đời sống ở Paris, rất có ích đối với người như hắn. Nhưng cái chính là hắn phải thu thập được những tài liệu liên quan đến những nhân vật trong chính phủ Pháp, những người hoạt động chính trị trước kia và hiện nay, về thực trạng nền kinh tế, về khoa học, về dư luận công chúng, dự định của những người lãnh đạo các tổ chức chống đối, sự kháng cự và những mối liên lạc với Anh và Mỹ.

Vài người bạn mới của hắn đã trở thành nhân viên tình báo dưới sự phụ trách của hắn (tôi không có ác ý muốn nêu lại tên những người này vì đến nay công chúng cũng đã quên họ rồi).

Người chỉ huy, theo lý thuyết, của Knochen là tiến sĩ Thomas, lại chọn cách khác để gây ảnh hưởng tới giới chính trị nước Pháp. Ngay từ ngày đầu chiếm đóng nước Pháp, các nhà chức trách Đức đã cùng với Chính phủ Vichy[13] đưa ra những biện pháp chống lại người Do Thái. Cũng thời gian này tờ báo bài Do Thái đã nhận được những món tiền tài trợ quan trọng của cơ quan tuyên truyền Đức, bắt đầu cuộc vận động chứa đầy những lời kêu gọi tàn sát người Do Thái, bắt đầu bằng việc kích thích tình cảm chống Do Thái của người Pháp. Nhưng những gợi ý của Đức trong cuộc vận động này cùng với sự tàn bạo của chúng, đã bị thất bại. Khi Thomas thường xuyên lui

tới các hộp đêm ở Pigalle, ở các phòng trà tại Passy, hắn được tên Deloncle, một trong những tên cầm đầu bọn "bịt mặt, khoác áo choàng" và tên phó của hắn, là tên giết người Filliol, đề nghị "khuấy động dư luận" bằng cách giết một vài giáo đồ Do Thái ở Paris.

Ý tưởng này đối với Thomas thật là thiên tài, nó gợi lại cho hắn những cuộc tàn sát người Do Thái do bọn Quốc xã thực hiện ở Đức vào năm 1938.

Hắn đã ủy nhiệm cho tên Hans Sommer, người của Ämt VI, chuyên trách quan hệ với các "cộng tác viên người Pháp", để bàn với Knochen và Filliol những vấn đề thiết thực đảm bảo bí mật cho các hoạt động, nhất là tránh lộ ra với giới quân sự, đặc biệt là với tướng Stülpnagel. Sommer đã được Berlin cung cấp những vật dụng cần thiết.

Trong đêm mùng 2 rạng ngày 3-10, dân chúng Paris giật mình choàng thức dậy vì một loạt tiếng nổ. 2 giờ 30 sáng, một quả bom nổ đã làm hư hại nặng nhà thờ Do Thái ở phố Tourelles; 3 giờ 40 phút một quả bom khác lại nổ ở nhà thờ Do Thái lớn ở phố Notre-Dame de Nazareth; 4 giờ 30 phút nhà thờ Do Thái ở phố Victoire cũng bị nổ tung; 5 giờ, đến lượt nhà thờ Do Thái ở phố Sainte-Isaure; 5 giờ 15 phút là nhà thờ Do Thái ở phố Copernic. Thêm vào đó còn có vụ bom nổ ở phố Pavée và một quả bom khác nổ ở nhà thờ riêng của giáo đoàn Do Thái tại đại lộ Montespan. Như vậy có 7 vụ mưu sát xẩy ra trong cùng một đêm, ngang nhiên trước mặt những toán tuần tiễu của quân đội. Hai tên lính của Bộ quốc phòng Đức đi tuần tra bị thương nặng. Các mảnh bom đã gây ra nhiều hư hại cho những nhà xung quanh các nhà thờ nói trên.

Tên Deloncle cảm thấy kiêu hãnh là đã huy động được những hội viên cũ trong đảng của hắn vào công việc này.

Deloncle còn "can đảm" hơn là cho đặt quả bom ở góc cửa mái vòm ngay trong đêm ấy trước khi hắn bỏ trốn[14].

Thomas mừng hớn hở. Nhưng việc làm đó đã mang lại hậu quả khôn lường. Từ ngày 6-10, tướng Stülpnagel đã biết rõ những tên gây ra các cuộc mưu sát này và thông báo bằng văn bản từ tổng hành dinh, cho dán ở các khu vực chính tại Paris để phản đối tên Sommer, theo lệnh của Knochen đã gây ra "những tội ác đối với người Pháp" qua các vụ bom nổ do người Đức thực hiện.

Ngày 21-10-1941, một bức thư đóng dấu của Ban hành chính quân đội, thuộc tổng hành dinh ở Paris gửi đến tên chỉ huy Sipo-S.D ở Berlin (tên Heydrich). Trong lá thư có nhắc đến những vụ mưu sát đã làm hai quân nhân Đức bị thương nặng cùng với nhiều người Pháp.

Văn bản này giải thích: “Những vụ mưu sát này do những người Pháp thuộc nhóm của Deloncle thực hiện. Chính tên đội trưởng S.S Sommer cung cấp chất nổ và giao nhiệm vụ cho thủ phạm các vụ mưu sát ấy. Chính tên đội trưởng S.S Sommer đã nắm rõ thời điểm các vụ nổ. Hắn đã trực tiếp liên hệ với bọn tội phạm trước khi các vụ nổ xẩy ra. Tên Sommer này đã hành động theo lệnh của chỉ huy Sipo-S.D ở Paris là đội trưởng S.S Knochen. Tên này đã phải gửi báo cáo giải trình sự việc vào ngày 4-10-1941 cho Bộ tư lệnh quân đội. Nhưng hắn đã giải trình không đúng sự thật, vẫn đổ cho kế hoạch hành động này là thuần tuý do người Pháp gây ra.”

Người ta chỉ phê phán Knochen đã tiết lộ vụ mưu sát trước 24 giờ, do đó thái độ của Bộ tư lệnh quân đội Đức ở Pháp đã làm hại đến những kết quả của nó. Mọi việc lại rơi vào im lặng. Trước khi có những vụ nổ, người ta đã đặt ra những biện pháp đề phòng sự khai báo trả thù. “Những tên đặt ra kế hoạch và những tên thực hiện các vụ mưu sát vào đêm mùng 2 rạng ngày 3 tháng 10 phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về những hành động của chúng đã gây ra hậu quả cho những người vô tội và những vấn đề chính trị nặng nề tiếp theo.”

Nhưng đó chỉ là nhằm cho bọn Deloncle phải có ý thức hành động cho thật bí mật để không lộ mặt các thủ phạm. Và cũng để phòng xa khi chúng bị lộ, có thể đổ tội cho Gestapo. Nhất là để tránh việc chúng bị phát hiện ra gốc tích. Tuy thế uy tín của quân đội cũng bị ảnh hưởng vì cảnh sát Pháp đã tìm ra sự thật về vụ này.

Người viết bức thư muốn đạt được mục đích là hạ uy thế của Gestapo: “Những hành động của đội Sonderkommando của Sipo-S.D phải do chỉ huy của nó chịu trách nhiệm chính, ngay cả khi nó không trực tiếp chỉ đạo những vụ mưu sát. Qua việc này, sự cần thiết trước mắt là phải thay đổi chỉ huy đội Sonderkommando, do tầm quan trọng về chính trị của nó. Nó sẽ có tác động không thể tránh khỏi là làm ảnh hưởng đến chính trị đối với chính quyền Đức. Chính vì vậy, tư lệnh trưởng quân đội, tướng Thomas, người chỉ huy S.S ở Pháp hiện nay phải rời bỏ chức vụ…”

Bộ tư lệnh quân đội ở Pháp nghĩ rằng, với những chứng cớ rõ ràng như vậy thì Knochen và tên Sommer sẽ bị chuyển khỏi nước Pháp bị chiếm đóng.

Nhưng dư luận Pháp lại đã hướng sang sự kiện khác. Cũng trong ngày mà Bộ tư lệnh quân đội Đức ở Pháp gửi bức thư phản kháng đến Gestapo, đã xẩy ra vụ 16 con tin hoàn toàn vô tội ở Nantes bị bắn chết dưới làn đạn của đội hành quyết quân đội. Ngày hôm sau, có 27 người khác bị bắn chết ở Châteaubriant.

Trong nhiệm vụ cai trị các vùng lãnh thổ chiếm đóng, tướng Otto Von Stülpnagel đã không có lý. Đã không thể có vấn đề bỏ rơi Knochen. Tuy vậy tướng Thomas cũng bị hạ uy tín. Dù Thomas có cánh tay trái là ông con rể hờ che chở (chỉ Heydrich) song Heydrich cuối cùng cũng phải đưa ra một biện pháp hòa giải làm mọi người đều hài

lòng. Tướng Thomas buộc phải rời bỏ chức vụ ở Pháp. Nhưng chỉ vài ngày sau Thomas lại trở thành chỉ huy lực lượng Sipo S.D ở Kiép thuộc vùng đất quân Đức đã chiếm đóng ở miền Đông. Trong khi Knochen vẫn được giao quyền chỉ huy một đội cảnh sát, dù không có quyền hành và phải chịu sự giám sát chặt chẽ của giới quân sự. Sự thông minh và tài khéo léo đã khiến Knochen thoát khỏi vụ tồi tệ này một cách vẻ vang.

3

Gestapo tiếm quyền quân đội

Sự chống đối của giới quân sự trở thành cuộc tranh giành quyền lực, bắt nguồn từ những thuyết khác nhau về Quốc xã.

Điều khoản 3 của hiệp ước đình chiến ký ngày 22-6 ở Rethondes khá nhập nhằng: "Trong các vùng chiếm đóng ở Pháp, người chỉ huy Quốc xã Đức thi hành mọi quyền lực của chính quyền chiếm đóng. Chính phủ Pháp tạo điều kiện thuận lợi bằng tất cả các cách để việc thực thi những quyền lực ấy được dễ dàng. Chính phủ Pháp phải triệu tập ngay các nhà chức trách và các cơ quan hành chính của Pháp ở vùng chiếm đóng để hợp thức hóa mọi điều lệnh do các chỉ huy quân đội Đức đưa ra, và phải cộng tác với các chỉ huy quân đội một cách đúng đắn."

Bộ tổng tư lệnh quân đội đồng ý áp dụng cách xếp đặt như vậy và đặt chính quyền Pháp ở vùng chiếm đóng dưới sự kiểm soát tuyệt đối của họ.

Giới quân sự cho rằng chính quyền Pháp ở vùng chiếm đóng là do người Pháp đảm nhận, quân đội Đức chỉ giám sát họ trong việc tuân theo các hướng dẫn và kiểm soát việc thực hiện các điều lệnh của quân đội Đức.

Bản hướng dẫn số Q.G. 800/40 ngày 22-8-1940 của Bộ tư lệnh quân đội Đức chiếm đóng nêu rõ: "Mọi hoạt động hành chính của quân đội sẽ phải tuân theo nguyên tắc đó, những biện pháp hướng tới lợi ích của việc chiếm đóng phải được thi hành. Ngược lại Ban hành chính quân đội không có thẩm quyền dự vào những công việc chính trị của nội bộ nước Pháp. Hành chính quân đội sẽ phải sử dụng những biện pháp theo đúng nguyên tắc qua các nhà chức trách Pháp."

Cách quản lý như vậy là kinh tế nhất; hơn nữa việc áp dụng các chỉ thị của Đức qua vai trò của người Pháp, sẽ tránh được những sự phản ứng theo bản năng của dân chúng Pháp.

Điều ấy giải thích vì sao các nhà chức trách Đức đã thuận tình chấp nhận sự cộng tác của người Pháp. Họ không muốn thôn tính nước Pháp mà chỉ muốn nước Pháp tuân theo đường lối chính trị của nước Đức.

Vì vậy trong suy nghĩ của giới quân sự, hành động trực tiếp của các cơ quan cảnh sát Đức ở Pháp đã "làm hỏng" lý tưởng của họ. Giới quân sự chỉ chấp nhận duy nhất

có ban chống Do Thái do Dannecker, người phó của Boemelburg và đại diện trực tiếp của Eichmann ở Pháp, chỉ đạo.

Theo Boemelburg, người xứ Bavière ở Munich, 27 tuổi là người của Gestapo. Boemelburg được Eichmann cử làm đại diện ở Paris. Hắn đến Paris vào tháng 9-1940. Hắn chịu sự quản lý trực tiếp của Knochen nhưng lại không nhận một mệnh lệnh nào của Knochen. Công việc của hắn chỉ do Eichmann chỉ đạo riêng.

Trước một tòa án, Xavier Vallat - tổng ủy viên đầu tiên về vấn đề Do Thái, đã nói về Dannecker: "Hắn là tên Quốc xã cuồng tín, chỉ nghe người ta nói đến chữ Do Thái là hắn đã như điên lên rồi."

Khi thực hiện các biện pháp chống Do Thái kịch liệt, hắn giám sát các tòa án tiểu hình, chống lại những lời phê chuẩn theo hắn là khoan dung đối với người Pháp và đòi xử nặng hơn.

Dannecker đặt trụ sở riêng ở số 31bis, đại lộ Foch và ở số 11 phố Saussaies. Để dùng người Pháp chống Do Thái trên chính đất Pháp, hắn lập ra một học viện nghiên cứu Do Thái, qua đó hắn trưng dụng các nhà xưởng của một hãng Do Thái ở đại lộ Haussmann. Những người Pháp dễ dàng trở thành người của Gestapo, đã hoan nghênh học viện này và người ta thấy tên phó của Darquier de Pellepoir là đại uý Sézille trở thành kẻ sốt sắng tiếp tay cho những trại giết người của Đức Quốc xã.

Việc tuyên truyền chống Do Thái của Đức Quốc xã đã có kết quả. Ngày 3-10-1940, chính phủ Vichy đã ban bố một điều luật về Do Thái. Điều luật ấy kết luận: "Tất cả những người có gốc gác ba đời đều thuộc một nòi giống được coi là thuần chủng. Nhưng nếu người đàn bà thuần chủng có chồng theo đạo Do Thái thì bị coi là người Do Thái." Tuy vậy họ cũng có thể được giao chức vụ công cộng hay được ủy quyền làm việc đó. Còn đối với người Do Thái những quyền đó bị cấm hẳn. Dù sao người Do Thái cũng được thu xếp lối thoát bằng cách được làm một vài nghề tự do hay buôn bán.

Dannecker yêu cầu có độ 12 viên thanh tra tách ra khỏi Sở cảnh sát để chuyên theo dõi người Do Thái. Hắn sẽ trực tiếp chỉ huy số người này và hắn sẽ thực hiện những yêu cầu của Ban hành chính quân đội: để cho người Pháp tự giải quyết những công việc thấp kém, không đáng bận tâm.

Ngày 24-8-1941, dưới sức ép của Đức, Chính phủ Pháp đã ban bố luật trừng trị tử hình đối với những người có "âm mưu chống lại dân tộc chủ nghĩa" và lập một tòa án đặc biệt để xử những người này.

Tháng 10-1941, bộ trưởng Bộ nội vụ Pháp, để tránh người Đức, đã ra lệnh cho những cảnh sát trực tiếp ở dưới quyền của Đức, thành lập ba lực lượng cảnh sát về vấn đề Do Thái, cảnh sát chống cộng sản và cảnh sát chống các hội bí mật chuyên trách truy xét hội Tam Điểm, những kẻ thù của Tổ quốc.

Việc thành lập 3 đơn vị này tiến hành dưới sự giúp đỡ của một kẻ bất tài, vì vậy nó trở thành tạp nham. Ba viên chỉ huy không phải là người của cảnh sát cử ra mà là những người của phe cực tả. Ví dụ: trưởng ban cảnh sát chống Cộng sản S.P.A.C là một người làm nghề buôn bán, nhưng là hội viên của P.P.C, tên là Doriot, nhận nhiệm vụ với mức lương 10.000 francs mỗi tháng. Nhân viên của ban cảnh sát chống Cộng sản cũng là những hội viên của P.P.C và chỉ có vài cảnh sát cũ tình nguyện nhận công việc vì mức lương cao. Sở dĩ họ phải tuyển mộ những hội viên của P.P.C vào làm việc là do các viên chức chán nản không muốn dính vào những công việc bẩn thỉu ấy.

Một lần nữa, người ta thấy có chuyện ngược đời! Các hội viên của những đảng phái tả lại tỏ ra là những "người yêu nước nồng nhiệt", khiến bọn Quốc xã phải tuyển mộ họ như là những nhân viên phụ tá đắc lực.

***

Những sự tính toán của Bộ chỉ huy quân đội Đức không đạt được kết quả như ý muốn. Bởi vì theo thể thức của Keitel thì những thủ tục bình thường là "không có tác dụng", nên họ đành chọn con đường trấn áp mỗi khi có vụ mưu sát chống lại một quân nhân quân đội Đức chiếm đóng, thủ phạm sẽ bị xử tử hình như tội bắt cóc con tin.

Ngày 22-8-1941, một mệnh lệnh do tướng Stülpnagel, tổng tư lệnh quân đội Đức ở nước Pháp bị chiếm đóng, nêu rõ: "Tất cả những người Pháp bị giam giữ bởi một cơ quan của Đức, bắt đầu từ ngày 23-8 sẽ bị coi là con tin và sẽ bị xử bắn tuỳ theo mức độ phạm tội."

Ngày 19-9, một mệnh lệnh khác bổ sung thêm về tiêu chí con tin: "Tất cả những đàn ông Pháp bị giam giữ về tội hoạt động Cộng sản hay theo chủ nghĩa vô chính phủ bị các cơ quan của Pháp bắt, hay bị bắt sau này" đều bị coi là tù nhân và sẽ do Bộ tư lệnh quân đội Đức ở Pháp quyết định xử lý.

Tất cả những điều này đều mang chung tên gọi là: "Luật về con tin", trái ngược với điều khoản số 50 trong hiệp ước La Haye về việc cấm bắt và giam giữ con tin. Những biện pháp trấn áp ngày càng nặng thêm khi tháng 7-1942, tướng Otto Von Stülpnagel được thay thế bởi người em họ là tướng Heinrich Von Stülpnagel.

Báo Pariser Zeitung đã đăng thông báo vào ngày 16-7 như sau:

- “Nam giới có họ hàng gần gũi, là anh em rể, người có liên quan gia tộc với người phạm tội gây rối, từ 18 tuổi trở lên đều bị xử bắn.

- Phụ nữ có quan hệ như trên với kẻ gây rối sẽ bị kết tội lao động khổ sai.

- Trẻ em dưới 18 tuổi bất kể trai, gái can vào những đối tượng trên đều bị đưa vào trại cải tạo.”

***

Trong suốt thời kỳ chiếm đóng, cảnh sát Đức, Gestapo, S.D đều ở tư thế sẵn sàng hành động. Còn khi các lực lượng này chưa có được vai trò hàng đầu dưới cái bóng quản lý hành chính quân sự thì nó cũng không ngừng tăng cường môi trường hành động.

Ngay từ đầu, Knochen đã tổ chức bộ máy của hắn theo kiểu mẫu như R.S.H.A chia người ra thành 6 ban dưới sở R.S.H.A ở Berlin, cùng với những đơn vị thuộc cấp giống hệt như tổ chức R.S.H.A ở Đức. Mặc dầu các tổ chức của Knochen chưa được công khai hoạt động, nhưng nó vẫn tiến hành thu thập các tài liệu và tuyển nhân viên là người Pháp, được lựa chọn công bằng và một số nhân viên của ban cảnh sát chống Cộng sản của Doriot.

Trong năm 1941, gọng kìm giám sát của quân đội càng chặt. Ban cảnh sát mật của chiến dịch (G.F.P) bận túi bụi nên lúc đầu phải giao bớt cho Gestapo việc khám xét rồi dần dần cả việc bắt giữ người. Họ chỉ yêu cầu Gestapo phải có báo cáo tường trình đầy đủ về mọi hành động gửi cho Ban cảnh sát mật của chiến dịch. Nhưng thủ tục này hầu như bị Gestapo bỏ quên, sau đó Bộ tư lệnh quân đội Đức đã tự phải giải quyết các công việc điều tra mà không giao cho Ban cảnh sát mật của chiến dịch nữa.

Sau một thỏa thuận giữa Bộ tư lệnh quân đội Đức, Gestapo và S.D sẽ đảm nhận việc giữ gìn an ninh ở hậu tuyến đối với các vấn đề dân sự và chính trị. Riêng các hoạt động tình báo quân sự là lĩnh vực tuyệt đối của Bộ tư lệnh quân đội. Nhưng thực ra ranh giới của các nhiệm vụ này là nhập nhằng. Những nhân viên Gestapo của Knochen vẫn thường vượt qua ranh giới ấy, giẫm chân lên những công việc của tình báo quân đội, gây ra thường xuyên những cuộc va chạm. Giữa Gestapo - S.D với tư lệnh quân đội luôn có sự đối đầu ngấm ngầm, nó cũng là phản ánh cuộc đối đầu giữa những người chỉ huy cao cấp của hai phe trong nội bộ nước Đức.

Những cuộc va chạm mỗi ngày làm tăng thêm vai trò chính trị của các tổ chức của Knochen.

Cuối năm 1941, Knochen đã đặt chân vào tất cả các lĩnh vực, chỉ trừ vài công việc mà quân đội vẫn giữ được quyền hành tuyệt đối như kiểm duyệt báo chí, truyền

thông, nhà hát, rạp chiếu bóng, với những vụ việc về Do Thái và vấn đề kinh tế của chính phủ Pháp.

Dù vậy, Knochen cũng đã cài được ba nhánh phụ lo các công việc bên ngoài ở Bordeaux, Dijon và Rouen. Với bản thân Pétain, Himmler đã cử một người kèm sát ông ta ngay từ ngày đầu quân Đức chiếm được nước Pháp. Đó là Reiche. Hắn có nhiệm vụ báo cáo mọi tình hình ở "thủ đô tạm thời Vichy" thẳng đến Himmler. Reiche không phụ thuộc vào Knochen. Nhưng Knochen đã thu được nhiều thắng lợi trong cuộc đấu gay gắt chống lại các ý đồ của quân đội. Từ ngày tướng Thomas rời nhiệm sở, chỉ còn mình Knochen chịu trách nhiệm về các hoạt động của Gestapo và S.D ở Pháp. Thay tướng Thomas là tướng Bierkamp, nhưng trong sáu tháng chờ đợi sếp mới, Knochen tạm thời chỉ huy công việc.

***

Tháng 4-1942, Himmler đã nhận được những chỉ thị cần thiết của Hitler: tước bỏ mọi quyền hành về an ninh của Bộ tham mưu quân đội Đức chiếm đóng ở Pháp và cử một người khác là đại diện của Himmler làm công việc này.

Để nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của Gestapo ở Pháp, Himmler đã chọn một người do Heydrich sốt sắng giới thiệu: tướng Karl Oberg.

Karl Albrecht Oberg sinh ngày 27-1-1897 ở Hambourg. Cha hắn là tiến sĩ Karl Oberg làm nghề thầy thuốc. Oberg học ở thành phố Hanse. Năm 17 tuổi, tốt nghiệp trung học, vào tháng 8, chiến tranh xảy ra, hắn gia nhập quân đội chiến đấu ở mặt trận Pháp với hàm trung uý Trước khi chiến tranh kết. Thúc. Oberg được thưởng huân chương chữ thập sắt hạng nhất và hạng nhì.

Trở về Hambourg, trong khi gia đình gặp nhiều khó khăn, Oberg xin vào làm việc cho một người chuyên mua đi bán lại nhà đất. Hắn ở đây cho đến năm 1921 rồi chuyển sang làm đại diện cho một người buôn bán giấy, sau đó làm công cho xưởng làm men Christiansen ở Flensburg, gần biên giới Đan Mạch. Năm 1923 Oberg lấy vợ là Frieda Tramm, kém hắn 5 tuổi. Năm 1926 cặp vợ chồng mới cưới trở về Hambourg. Ở đây Oberg xin được việc làm ở hãng nhập khẩu hoa quả West - India Bananenvertriebsgesellschaft. Hắn làm việc ba năm ở đây, sau đó trở thành đại lý đặc quyền cho một nhà nhập khẩu hoa quả khác là Banjac, cạnh tranh với hãng West – India. Hắn làm việc này không được thành công lắm. Sau 10 tháng, đến mùa thu năm 1930, Oberg mất việc làm. Trong các thành phố ở Đức có hơn 3 triệu người thất nghiệp. May cho Oberg, hắn chưa phải xếp hàng rồng rắn để lĩnh cháo cứu đói. Nhờ có ít vốn của gia đình, hắn mở quầy bán lẻ thuốc lá ngay giữa phố Schauenburgerstrasse, một phố buôn bán nhỏ nép mình dưới tòa nhà đồ sộ và sáng rực của khách sạn Rathaus ở Hambourg.

Suốt thời gian này, Oberg đã bị tiêm nhiễm bởi tuyên truyền Quốc xã. Khi đã trở thành nhà buôn xì gà, hắn mở thêm cửa hàng trong thành phố độc quyền buôn lậu của giới hàng hải đang sôi động vì hậu quả của suy thoái kinh tế. Vào tháng 6-1931, hắn xin vào làm việc ở N.S.D.A.P, nhận số hiệu 575.205. Mười tháng sau, hắn lại chuyển sang làm S.S và ở đây Oberg nhanh chóng thể hiện phẩm chất của một nhà tổ chức kiểu mẫu. Năm sau vào ngày 15- 5-1933, Heydrich đến Hambourg để thanh tra cơ quan S.D địa phương, đang lúc cơ quan này sắp xếp tổ chức. Trước đó ít lâu Oberg đã được nhận vào ban an ninh của Đảng Quốc xã. Hắn đến trình diện với Heydrich, được Heydrich chấp nhận và làm việc ở S.D. Oberg trở thành một viên chức được trả lương, chấm dứt thời kỳ buôn bán và không còn có thu nhập nào khác ngoài lương của một nhân viên S D. Được đề bạt là thiếu uý (untersturmführer) vào ngày 1-7-1933, Oberg được ban tham mưu của Heydrich tuyên dương và nhanh chóng trở thành cộng sự đắc lực cho ban này. Hắn theo Heydrich về Munich. Đến tháng 9, hắn lại về Berlin để nhận công việc của cơ quan trung ương S.D. Sau đó, Oberg được cử làm chỉ huy đội bảo vệ của Heydrich cho đến tháng 11-1935. Trong thời gian Oberg ở gần Heydrich, hắn đã tích cực dự vào việc thanh toán Roehm.

Rồi Oberg tự nguyện rời bỏ S.D để chuyển sang làm việc cho S.S ở Mecklenbourg với hàm đại tá (Standartenführer), sau đó trở thành chỉ huy trưởng S.S thuộc cơ quan Abschmitts IV ở Hanovre cho đến tháng 12-1938.

Tháng 1-1939, Oberg được đề bạt làm cảnh sát trưởng thành phố Zwikau tại miền Saxe và tháng 4-1939 đã là một tướng S.S (Oberführer). Chiến tranh xẩy ra, hắn vẫn giữ nguyên hàm cấp tướng. Cho đến tháng 9-1941, Himmler đã cử Oberg tạm quyền giữ chức vụ quan trọng là chủ tịch hội đồng cảnh sát ở Brême. Nhưng tên trùm Quốc xã ở địa phương là Kaufmann đã có một người khác đề cử vào chức vụ này, đã phản đối Oberg nên sau một tuần Oberg lại phải trở về Zwickau.

Tháng 9-1941, Oberg được đề bạt cảnh sát trưởng và chỉ huy trưởng của S.S tại Radom, Ba Lan. Hắn dự vào cuộc thanh toán người Do Thái và săn đuổi những người lao động Ba Lan.

Hắn chỉ rời bỏ chức vụ này khi được chuyển về Paris với hàm thiếu tướng lữ đoàn trưởng. Đây là sự tiến bộ vượt bậc của Oberg, vì 9 năm trước hắn mới là thiếu uý.

Tròn 45 tuổi, hắn được Himmler cử sang Pháp. Lúc đó Oberg là người có đầy đủ sức mạnh, một tên người Đức chính cống ở miền Bắc, tóc hoe vàng, mặt đỏ hồng, thân hình tráng kiện, cái bụng hơi to vì uống khá nhiều bia. Khuôn mặt quá dài với đôi mắt màu xanh xám, hơi lồi, nhưng không tỏ rõ sự tàn ác đặc biệt nào. Hắn đeo đôi mắt kính to trên cái mũi dài, sống mũi hơi gồ và đầu mũi nhọn hếch lên. Nhìn bề nghiêng khuôn mặt hắn trông hơi giống anh hề xiếc, trán gồ và đỏ hồng dưới mái tóc

hoe vàng và thưa. Hắn để lại ấn tượng cho cơ quan S.S là một người điềm tĩnh và cần cù, hiền lành và cư xử tốt với thuộc cấp. Hắn là người chồng đứng đắn, nền nếp, sau 13 năm lập gia đình hắn có đứa con trai đầu lòng vào năm 1936, con trai thứ hai sinh năm 1941 và con gái thứ ba sinh năm 1942.

Tóm lại, người mà Himmler chọn đã thể hiện rõ là con người trung hậu ở giữa đàn thú dữ Gestapo và S.S. Oberg còn có một phẩm chất tốt khác là người biết giữ gìn kỷ luật nghiêm túc.

Ngày 22-4-1942, Himmler đã chọn Oberg đại diện hắn sang phụ trách lực lượng Gestapo và S.D ở Pháp. Oberg đến Paris ngày 5-5. Sự can dự của Oberg đã gây ra thay đổi căn bản trong mối quan hệ giữa cảnh sát Đức và quân đội chiếm đóng. Để đánh dấu bước chuyển biến tích cực này, Oberg được phong là Höhere S.S und Polizei Führer (Chỉ huy tối cao lực lượng S.S và cảnh sát) và là người thay mặt cho Himmler giải quyết mọi công việc của Gestapo và S.S ở Pháp.

So với Oberg, Thomas chỉ là người đại diện của Heydrich. Thời gian này, Oberg đã bỏ nhiều công sức tăng cường quyền hành cảnh sát và đảm bảo sự liên lạc giữa các chỉ huy tối cao của cảnh sát Đức với S.S của Himmler, và một số nhà chức trách ở Pháp, như Bộ tư lệnh quân đội của Von Stülpnagel, với người chỉ huy, tư lệnh trưởng mặt trận phía Tây là thống chế Von Rundstedt, đại sứ Abetz và các thành viên trong Chính phủ Pháp.

Để quảng bá sự kiện quan trọng này và để nhấn mạnh thêm tính nghiêm trang của nó, Himmler dự định đến Paris để tự phong chức cho Oberg. Nhưng vì bận nhiều công việc, hắn đành cử Heydrich thay mặt hắn làm việc đó. Heydrich đến Paris, giới thiệu Oberg với các nhà chức trách Đức và Pháp. Hắn đã tổ chức buổi lễ long trọng ở khách sạn Ritz. Heydrich mời tổng trưởng cảnh sát Paris René Bousquet, tổng trưởng của Bộ nội vụ Pháp là Hilaire. Hai người này cũng mới được đề bạt từ 15 ngày trước. Heydrich đã cùng với ông Fernand de Brinon, đại diện cho Chính phủ Pháp ở vùng chiếm đóng, và Darquier de Pellepoix, tổng ủy viên về vấn đề Do Thái, mới thay cho Xavier Vallat, đón tiếp họ. Trong buổi lễ, Heydrich đọc bài diễn văn dài kêu gọi René Bousquet và Hilaire cộng tác chặt chẽ với các nhà chức trách Đức, và trong phạm vi công việc của mình tham gia tích cực vào cơ quan cảnh sát mới của Oberg để cùng phục vụ "lợi ích chung" cho cả hai nước Đức và Pháp. Điều này cũng có ý nhằm đến René Bousquet là người chỉ huy của cảnh sát Pháp. Heydrich nói: "Ông Oberg chịu trách nhiệm cải tổ lại tổ chức cảnh sát Đức trên miền đất chiếm đóng. Đơn vị của Oberg từ nay sẽ giữ quyền hành pháp, còn quyền cảnh sát sẽ trả về cho Ban hành chính quân đội. Việc giữ gìn an ninh phía sau các đội quân sẽ ủy nhiệm cho cơ quan cảnh sát và lực lượng S.S của ngài Himmler do ông Oberg phụ trách."

Để nhiệm vụ này được thực thi đầy đủ, không gặp cản trở, Heydrich buộc cảnh sát Pháp ở các vùng chiếm đóng phải được đặt dưới quyền bảo trợ của cảnh sát Đức. Đó như một yêu sách đúng đắn thể hiện trong văn bản công ước đình chiến. Heydrich nói: "Đây là một trong những quyền và bổn phận của lực lượng chiếm đóng, để đảm bảo duy trì trật tự. Đến nay, Hitler và Himmler đều nghĩ rằng cảnh sát Pháp mới được thành lập, sẽ mang lại sự hợp tác trung thực và có tác dụng."

Trên thực tế, tên chỉ huy tối cao S.S Heydrich đã có sự cải tổ sâu sắc đối với lực lượng cảnh sát Pháp.

Lực lượng này gồm những tên chắc chắn tin cậy, lựa chọn trong các đảng phái chính trị ở Pháp, cộng tác đắc lực với các cơ quan cảnh sát Đức, trong mục tiêu "xây dựng một Châu Âu mới." Đứng đầu các lực lượng này là đảng P.P.F của ông Doriot (Đảng nhân dân Pháp - Parti Populaire Français) và Binh đoàn lê dương trật tự (S.O.L. – Services d'ordre lé gionnaire) của Darnand.

Tại Pháp, Thomas cũng có ý định đưa người của quốc xã vào những vị trí chủ chốt. Pucheu cũng cho thành lập ba cơ quan đặc biệt là P.Q.J, S.P.A.C và S.S.S.

Heydrich tưởng rằng trước hắn, Pucheu là kẻ dễ dàng cúi đầu nghe lệnh, nhưng hắn đã ngạc nhiên khi gặp phải sự chống đối quyết liệt. Ngay đến René Bousquet cũng không chịu sự đỡ đầu của cảnh sát Đức, đã tuyển những đảng viên cực tả đảm trách các chức vụ trong sở cảnh sát của mình. Theo Bousquet, điều này sẽ giúp cảnh sát Pháp hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ và có thể đem lại sự bình yên cho dân chúng Pháp, loại trừ việc người Đức gây ra những vụ trả thù mù quáng. Heydrich đành phải chấp nhận lí lẽ của Bousquet.

Heydrich cuối cùng cũng phải thỏa thuận rằng Đức sẽ không có ý định trả đũa nếu Bousquet lãnh đạo cảnh sát Pháp đi đúng hướng, thuận tiện cho những quyền lợi của Đức, trên cơ sở những cộng tác chặt chẽ, hữu nghị của cả hai bên.

René Bousquet cam kết với điều kiện là cảnh sát Đức đừng can dự vào những công việc của cảnh sát Pháp và hai lực lượng này sẽ hoạt động tách biệt nhau.

Heydrich phải thú nhận rằng hắn không có quyền quyết định một thỏa thuận theo kiểu đó. Hắn chỉ có quyền hoãn thi hành những mệnh lệnh từ cấp trên, do Hitler và Himmler ban xuống.

Sau khi đạt được thỏa thuận với René Bousquet, Heydrich quay về Berlin và không bao giờ hắn trở lại Paris nữa.

Cuộc hội kiến giữa Bousquet và Heydrich đã tránh cho nước Pháp sự đe doạ nghiêm trọng. Trong khi ở Ba Lan, Đan Mạch, Tiệp Khắc, cảnh sát Đức đã toàn quyền

kiểm soát các lực lượng cảnh sát địa phương. Ở Đan Mạch hầu như toàn bộ cảnh sát của nước này đều bị bắt và đưa đi đày ở Tiệp Khắc, chính "người che chở xứ Bohême - Moravie" Heydrich đã gieo rắc nỗi kinh hoàng cho nhân dân Tiệp. Ở Ba Lan bọn S.S thi hành mệnh lệnh của Gestapo nhằm loại bỏ dân tộc Ba Lan.

Người ta đã tự hỏi rằng nếu giải pháp của Bousquet không được cảnh sát Đức chấp nhận thì số phận nhân dân Pháp sẽ ra sao?

Được đảm bảo về số phận, toàn bộ cảnh sát Pháp đã động viên được nhiều người xứng đáng, vào giờ mà mỗi binh sĩ Đức ở mặt trận phía Đông này đã phải đối phó ngày càng khó khăn để duy trì phòng tuyến của họ, nhân dân Pháp đã ít chịu theo lệnh của bọn chiếm đóng mà chỉ tin cậy vào các cơ quan của người Pháp nhưng trật tự vẫn bị đảo lộn. Nước Pháp phải chịu đựng những hành động tàn bạo, dã man đổ xuống đầu, giống như những gì mà bọn Quốc xã làm ở Trung và Đông Âu, để khuất phục dân tộc ương ngạnh này.

Kết quả là cả hai bên đều cùng trả giá cho "sự thỏa thuận" ấy.

***

Ở Paris, Oberg lao vào việc cải tổ các lực lượng cảnh sát dưới quyền. Đầu tiên là việc sáp nhập các phòng ban cảnh sát mật và S.D vào các ban kiểm soát cảnh sát Pháp của bộ phận hành chính quân đội. Ban cảnh sát mật của chiến dịch (thuộc quân đội Đức chiếm đóng) hầu như đã bị bãi bỏ gần hết. 23 toán trong số 25 toán đã bị giải tán. Người của những toán này phải chuyển sang cho Sipo S.D hay bị đưa sang mặt trận Nga. Những nhân viên của Ban cảnh sát mật buộc phải ra khỏi quân ngũ, sau đó mới được tái tuyển vào Gestapo và S.D và được ưu tiên sử dụng.

Đến lúc này Ban hành chính quân đội chỉ còn mỗi việc canh gác nhà tù và trại tập trung, trông coi thuế quan và cảnh binh.

Đây là thắng lợi của Knochen. Hắn đã kiên trì để đảm bảo cho Đảng Quốc xã có sức nặng đối với quân đội chiếm đóng. Khi quyền lực đã vào tay Oberg, Gestapo đã tiếm quyền quân đội và ban chính trị ở Đức đã thuộc về cảnh sát mặc dù danh nghĩa vẫn là do đại sứ Abetz quản lý.

Oberg đã chia các cơ quan cảnh sát thành hai nhóm, tương tự cách tổ chức của Đức: Cảnh sát trật tự (Orpo - Ordnungs Polizei); và Cảnh sát an ninh (Sicherheits Polizei-Sipo - S.D). Mỗi nhóm được đặt dưới quyền một thiếu tá (Befehlshaber).

Nhóm Orpo đóng trụ sở ở số 49, phố Faisanderie, thiếu tá phụ trách là Schweinichen, đến năm 1943 Scheer thay thế phụ trách. Nhóm Sipo S.D có trụ sở ở phố Des Saussaies và ở đại lộ Foch.

Để bành trướng quyền lực chính trị, mỗi một vùng lại có một ban chính trị để thực hiện mọi đường lối của Đảng Quốc xã. Ở Bordeaux, Rouen và Dijon đã lập ban này trước rồi, nên chỉ cần đặt thêm 7 ban chính trị ở Angers, Châlons sur Marne, Nancy, Orléans, Poitier, Rennes và Saint Quentin, đưa số ban chính trị ở các vùng lên thành 11 ban, kể cả ở Paris.

Mỗi ban này lại đặt ra tiểu tổ ở cáo thị trấn thuộc vùng đó cùng hoạt động với ban lãnh đạo địa phương. Ví dụ ở Rouen có chi nhánh ở Évreux, Caen và Cherbourg và ba tiểu tổ không quan trọng lắm ở Granville, Dieppe và Le Havre.

Miền Bắc và miền Đông không thuộc về ban chính trị Paris. Ban chính trị ở Lille thuộc thẩm quyền của miền Bắc và của Pas-de-Calais, sáp nhập vào ban chính trị trung ương ở Bruselles, còn ban chính trị ở Strasbourg lại thuộc về ban chính trị một vùng của nước Đức.

Tất cả các ban chính trị ở từng vùng đều nằm dưới quyền ban trung ương đóng tại Paris. Ban chính trị trung ương cũng rập theo khuôn mẫu tổ chức của R.S.H.A.

Cơ quan trung ương Sipo- S.D và những bộ phận phòng, ban… hoạt động ngoài nước cũng chia ra làm 7 cục. Với nhiệm vụ vốn có, cục này còn cáng đáng thêm công việc chuyên trách ở những vùng chiếm đóng nước ngoài. Cục II (S.D) trước đó vẫn phụ trách quản lý hành chính, nay phải kiêm nhiệm thêm công việc khác gọi là IIPol, hình thành do một toán cũ tách ra khỏi Ban hành chính quân đội, chịu trách nhiệm giám sát, nghiên cứu các vấn đề về pháp lý với cảnh sát Pháp. Cục II (S.D) còn giữ quan hệ với Ban quản lý hành chính quân đội đang phụ trách canh gác các nhà tù và trại tập trung.

Cục III (S.D) mang tên là “Otto” theo tổ chức cũ của ban tuyên truyền Staffel của Quốc xã, nay kiểm soát các báo chí Pháp. Từ “Otto” để chỉ các việc cấm, một khi tác giả là người Do Thái hay chống đối Quốc xã, hoặc là các vấn đề nội dung cần xử lý, kiểm duyệt.

Cục III trông coi các tổ chức kinh doanh của Đức và kiêm việc quản lý nhân công và các công việc bắt buộc khác qua khu trưởng Quốc xã.

Cục IV gọi đúng nghĩa là Gestapo, chịu trách nhiệm đấu tranh chống mọi kẻ thù của nhà nước Đức, những tên phá hoại, bọn khủng bố và bọn gián điệp quốc tế. Những đơn vị này cắm chốt ở Paris, dò la những phần tử chống đối kể trên. Và cũng có lúc nó nhờ Cục III và VI giúp đỡ.

Cục IV nghe trộm các đài phát tin bí mật đặt ở London, phát những tin tức phản tuyên truyền.

Cục này kiểm soát cả đội đặc nhiệm Sonderkommando tách ra từ Berlin, gọi là đội đặc nhiệm IV J, sau đó là đội IV B4, chuyên đấu tranh chống Do Thái. Đội đặc nhiệm này nhận chỉ thị trực tiếp từ tên Eichmann ở Berlin, dưới quyền Dannecker. Hắn chuẩn bị các biện pháp sơ bộ để "di cư" người Do Thái và người thực hiện là các nhà chức trách Pháp.

Sau những đợt vây ráp, những người Do Thái bị đưa vào trại tập trung Drancy, sau đó bị đày sang Ba Lan hoặc bị thanh toán.

Dannecker thường tổ chức các cuộc họp gồm Abetz, Zeitschel, hai người của quân đội là Ernst và Blanke, với một đại diện của Rosenberg là Von Behr. Trong các cuộc họp này, chúng bàn đến các biện pháp đối phó với các nạn nhân người Pháp.

Tòa đại sứ Đức cũng chỉ định những chuyên gia là người Pháp giúp cho Dannecker. Những chuyên gia này được lựa chọn trong những toán cộng tác với quân đội chiếm đóng và trong số những người chống Do Thái, như Bucard, Darquier de Pellepoix, Clementi và một nhà "bác học gàn" là "giáo sư" Georges Montandon, nhà nhân loại học Quốc xã.

Dannecker đã lợi dụng quyền độc lập công việc và với thái độ sỗ sàng, thường lấn át cả Knochen. Knochen lo lắng cố giữ uy tín người chỉ huy, muốn thuyên chuyển Dannecker "với lý do kỷ luật". Vì thế Dannecker phải rời khỏi Paris vào tháng 9-1942 và sau đó chấm dứt công việc của hắn ở Sofia.

Tháng 5-1943, Eichmann đánh giá nước Pháp "rất trì trệ" hơn các nước khác ở Châu Âu trong việc "thanh toán vấn đề Do Thái", nên đã cử cánh tay phải của hắn là tên Brünner đến Paris với nhiệm vụ thúc đẩy việc đưa người Do Thái vào các trại tập trung. Tên Brünner từ Salonique đến Paris và hắn đã để lại ở đấy dấu ấn về một tên thú vật tàn ác.

Báo chí chống Do Thái của Pháp, đứng đầu là báo Pilori , đã mở cuộc vận động chống lại người Do Thái đang được chứa chấp ở Nice. Eichmann đã đến Nice để thẩm tra xem "tất cả người Do Thái ở đây" đang lẩn trốn như thế nào như báo Pilori đã đưa.

Brünner đến Paris, truyền đạt cho Knochen lệnh của Himmler phải thúc cảnh sát Pháp cộng tác với cảnh sát Đức để săn đuổi những người Do Thái.

Brünner lợi dụng quyền, đem theo một đơn vị gồm 25 người và một đội xe. Hắn nhận lệnh từ Berlin buộc ủy viên Pháp phải tích cực thi hành các biện pháp chống Do Thái. Hắn đã qua mặt cả Knochen.

Bắt đầu từ tháng 8-1943, trại tập trung người Do Thái ở Drancy bị đặt dưới quyền chỉ huy của Đức. Cảnh binh Pháp chỉ còn có trách nhiệm canh gác bên ngoài mà thôi.

Brünner càng xúc tiến mạnh mẽ công việc. Cục IV (Gestapo) có nhiệm vụ thực hiện một hành động thật ác độc.

Chúng thanh toán tất cả những người Do Thái rơi vào tay chúng, dù bị tòa án binh xét xử hay bị đi đày không cần xử án. Bọn Gestapo đã chọn các hành động kinh khủng là bắt cóc rồi thủ tiêu ngay.

Cục IV có một cục phụ thuộc là Cục IV 5, chuyên làm các "nhiệm vụ đặc biệt", và một cục phụ thuộc khác là IV N chuyên thâm nhập vào hàng ngũ đối phương để do thám.

Cục IV còn có hai đơn vị mà người Pháp, nhất là ở Paris, đều rất muốn biết đến tên gọi của nó.

Đấy là đơn vị Intervention-Référat (can thiệp và xét xử) mà trụ sở đóng ở số 48, phố Villejust, gồm toàn những tên giết người, tuyển mộ từ các đội xung kích của P.P.F và của bảo an binh- những tên giết người không ghê tay là thuộc về băng Carbone . Gestapo và S.D không muốn lộ mặt nên đã sử dụng bọn này vào việc giết người Do Thái. Bọn chúng hạ sát các tổ chức chống đối và thực hiện các vụ bắt cóc, ám sát.

Đơn vị thứ hai gọi là Cảnh sát ứng cúu, do tên Bickler, người Alsace chỉ huy, tuyển mộ những người Pháp làm việc cho Gestapo. Chúng lập một trường chuyên đào tạo tự vệ, bảo an binh.

Việc tuyển mộ người của hai đơn vị này rất lạ lùng. Tên Hanri Chamberlin, cựu quản lý nhà ăn của Sở cảnh sát Paris, bị giam ở trại tập trung Cépoy từ năm 1939. Ở đây hắn quen nhiều người Đức cùng bị giam và đã cùng họ tổ chức vượt ngục. Ngay từ khi Knochen đến Paris, tên Hanri Chamberlin đã xin làm việc cho Gestapo. Lúc đầu hắn chỉ được coi như một tên chỉ điểm. Sau đó do yêu cầu của Gestapo, hắn được đề bạt trưởng toán. Chamberlin lấy tên giả là Lafont, tự lập một nhóm người và cùng với tên cựu thanh tra Bony, phụ trách nhóm này. Chúng đóng quân ở số nhà 93, phố Lauriston. Để lập ra nhóm này, tên Chamberlin- Lafont đã tha 20 tên tội phạm và nhận chúng là nhân viên dưới quyền của hắn. Những nhóm kỳ lạ như vậy cũng được tên Martin biệt hiệu "kẻ tàn ác ở Mérode" lập nên. Những tên này đã hành động hung bạo như hiếp dâm, giết người, tra tấn để hỏi cung và lợi dụng việc được miễn sai dịch, được mang vũ khí để cướp bóc tài sản trong lúc tiến hành khám xét

nhà dân, tịch thu bừa bãi của cải của họ, gây ra những vụ doạ phát giác để vơ vét buôn lậu đủ thứ hàng…

Những nhóm này làm việc cho Gestapo, cho S.D, và cho cả tình báo quân đội.

Gestapo còn kiêm cả công việc của cục V: bắt người, hỏi cung và tịch thu tài sản. Tên Boemelburg chỉ huy Gestapo ở Pháp cho đến hết năm 1943.

Đối với cơ quan của Knochen đóng ở Paris thì tên Boemelburg là rất đáng giá với nhiều lý do. Hắn là một cựu cảnh sát chuyên nghiệp, thành thạo các dụng cụ và kỹ thuật của nghề cảnh sát và pháp lý quốc tế. Hắn đã là nhân viên của lực lượng cảnh sát hình sự quốc tế (Organisation Internationnale de Police Criminelle – I.K.P.K) tiền thân của Interpol ngày nay. Trụ sở của Cục cảnh sát hình sự quốc tế đóng ở Vienne. Qua những tổ chức này hắn đã gián tiếp quen những người chỉ huy quan trọng của cảnh sát Pháp. Hơn nữa, hắn còn nói thành thạo tiếng Pháp, ngay cả đến những tiếng lóng hắn cũng thuộc lòng. Hắn đã có thời gian ở lâu tại Paris trong vai trò là kỹ thuật viên công ty trung tâm chất đốt của Đức. Trong chuyến đi của nhà vua Anh, hắn có mặt với tư cách đại diện của I.K.P.K, nghiên cứu các cơ quan cảnh sát Pháp về những vấn đề an ninh, đề ra những biện pháp chống lại bọn khủng bố quốc tế. Lúc bấy giờ người ta nghi bọn này sẽ tổ chức mưu sát vua Anh. Chính phủ Pháp đã có một kỷ mềm cay đắng về vụ mưu sát ở Marseille khiến vua Alexandre của Tiệp Khắc cùng với ông bộ trưởng Louis Barthou thiệt mạng.

Khi trở thành sếp của Gestapo, đóng trụ sở ở phố Saussaies, hắn đã có thể liên lạc trực tiếp với Chính phủ Pháp.

Nhưng năm 1943, bất ngờ Boemelburg bị tuổi tác làm hại. Hắn trở nên hay lú lẫn, những quyết định không còn nhạy bén, việc xét đoán không còn chính xác. Trong khi đó những hoạt động chống đối về chính trị đã làm tăng sức ép đối với hắn. Gestapo đã thực hiện cuộc chiến không khoan nhượng với những đòn đánh dã man không thể tưởng nổi. Boemelburg đã già, tỏ ra kém hiệu quả.

Oberg và Knochen, được sự đồng ý của R.S.H.A đã tìm cách thay Boemelburg nhưng không làm cho lòng tự ái của hắn bị tổn thương. Khi Geissler, người đại diện cho Oberg ở Vichy bị lực lượng chống đối sát hại, thì người ta buộc phải bàn đến giới hạn tuổi tác. Vị trí của Geissler được giao cho Boemelburg, bây giờ đến lượt Stindt thay thế Boemelburg ở Paris. Stindt chỉ huy Gestapo ở Pháp cho đến kết thúc cuộc chiếm đóng của Đức ở nước này.

Sau khi rời khỏi nước Pháp, Boemelburg đã theo Chính phủ Pháp, trở thành người thân cận của thống chế Pétain ở Sigmaringen. Đây là vị trí cuối cùng của hắn.

Cục V là Cảnh sát hình sự (Kripo). Theo nguyên tắc tổ chức, cục này phải đấu tranh với mọi vấn đề chợ đen. Nhưng hoạt động của cục này chỉ là trên lý thuyết vì chính các cơ quan của Đức lại là những nơi tổ chức chợ đen lớn nhất vì lợi ích của họ.

Cục V cộng tác với Gestapo để lấy nhân dạng của người tù, những dấu hiệu về những kẻ bị truy nã, giám định các loại vũ khí, lấy các dấu vân tay… Cục V, tham gia với cục IV (Gestapo) để thực hiện các quyền lực. Lúc đầu Koppenhofer chỉ huy cục V, sau đó Odewald thay thế.

Cục VI chịu trách nhiệm tập hợp các tài liệu, tin tức về các nhóm chính trị và giám sát việc họ liên lạc với nước ngoài. Ở Paris, Cục VI đã bố trí 7 chuyên viên đặc biệt phụ trách các nhiệm vụ thường là rất bí mật.

Đội đặc nhiệm Pannwitz của phòng IV (Ämt IV thuộc R.S.H.A) được Berlin cử đặc biệt đến làm việc lúc thì với Cục IV, lúc với Cục VI trong vụ án gọi là Rote Kapelle (nhà thờ đỏ), triệt hạ mạng lưới tình báo của Liên Xô đang hoạt động ở Pháp, thu thập các tin tức về các đội quân của Đức, trang bị vũ khí, các binh đoàn sau khi lui về tuyến sau được điều ra mặt trận phía Đông… Những tin tức này được chuyển thẳng qua đài phát chuyển về Maxcơva, hay qua đài chuyển tiếp đặt ở Thuỵ Sĩ.

Đội đặc nhiệm Pannwitz đã nhờ đến đội đặc nhiệm chuyên biệt thứ hai giúp đỡ là đội Funkspiel. Đội Funkspiel Kommando (Funkspiel có nghĩa là trò chơi radio hay cái bẫy của radio) gồm những tên thành thạo về phát hiện các làn sóng truyền phát tin bí mật.

Đội thứ ba đảm bảo an toàn cho những chỉ huy cao cấp Đức sang công cán ở Pháp. Đội này gồm những tên lính S.S được lựa chọn kỹ lưỡng trong những thành phần của cảnh sát trật tự ở các thành phố.

Đội thứ tư gọi là Wenger (lấy tên của chỉ huy đặt tên cho đội) chuyên giám sát đặc biệt về việc cấp hộ chiếu.

Đội Sonder- Référat (dò xét và xét xử) của tên Wagner giám sát giới thượng lưu của Pháp.

Một đội khác về kỹ thuật chịu trách nhiệm phát hiện những chuyến xe trá hình, chuyên chở vũ khí bí mật cho đội quân bí mật mới được thành lập ở miền Nam nước Pháp.

Cuối cùng là đội thứ bảy, chuyên tuyển mộ gái điếm cho các nhà chứa của quân đội Đức và đôi khi để phục vụ cho bọn lính canh gác ở một vài trại tập trung.

Ở Pháp không có Cục VII rõ ràng mà chỉ có vài tên chuyên gia của Ämt VII từ Berlin đến Paris nhiều lần để nghiên cứu những "công việc" trong học viện chống lại Do Thái của Pháp, để phân loại những thư viện đã bị đội công tác của Rosenberg trưng dụng. Đội này đặt trụ sở ở số nhà 12, phố Dumont-d'Urville ở Paris và cướp được nhiều vật phẩm nghệ thuật, các đồ cổ, và tất cả các vật có giá trị, mỗi khi phát hiện được trong số tài sản của những người Do Thái.

Bắt đầu từ tháng 5-1942, các cơ quan của Đức đóng tại Pháp đã tiến hành thông suốt công việc. Tất cả các đội quân này đều có quyền hành và trở nên đáng sợ.

Mặc dầu sự phân chia theo lý thuyết cho các đơn vị theo đúng kiểu của các cơ quan ở trung ương, nhưng ở Pháp những đơn vị này vẫn chia tách nhau, không liên kết chặt chẽ và cụ thể như ở Đức.

Trong những đơn vị hoạt động ngoài nước mà quân số không vượt quá 100 người, kể cả những người chỉ huy hay quản lý bộ phận thì các nhân viên ở các ngành này làm việc thất thường cốt để cho qua ngày nên mọi việc điều tra thu thập tin tức chúng đều giao cho những nhân viên giúp việc là người Pháp thực hiện. Chúng sử dụng các tài liệu tin tức phát giác do một vài tổ chức hợp tác hay do các đảng phái chính trị của Pháp cung cấp, mà rất ít khi tự điều tra để nắm tình hình. Những nhân viên thuộc "Đội đặc nhiệm của tổ chức Sipo-S.D" đều mang quân phục giống như lính S.S, nhưng trên cánh tay áo bên trái có dải băng phân biệt mang hai chữ S.D. Dấu hiệu này không chứng tỏ chúng là người của S.D, nó chỉ chứng tỏ việc sắp đặt người của ban an ninh hay cảnh sát thuộc S.S.

***

Quyền lực trong tay quân đội đã chuyển sang tay của những tên chỉ huy Gestapo. Vì vậy việc chỉ huy quân sự thành phụ thuộc vào việc bổ nhiệm các viên chức người Pháp ở trong vùng chiếm đóng. Khi Gestapo đã nắm quyền độc lập, chúng đòi lại quyền can thiệp vào các công việc quân sự và những việc bổ nhiệm dễ đụng chạm đến quyền lợi của cảnh sát.

Vào tháng 9-1942, sau khi quân đức chiếm nốt miền Nam nước Pháp, Gestapo đã buộc việc chỉ định những tỉnh trưởng của hai miền phải là người của chúng đưa ra, chống lại các đề xuất của quân đội và của sứ quán Đức.

Chính vì thế Cục III tăng cường sàng lọc những người Pháp được chỉ định vào các chức vụ, giám sát họ chặt chẽ.

Oberg cử Darnand là người của hắn, vào ghế chỉ huy cảnh sát Pháp. Ngoài các nguồn tin đặc biệt, Gestapo đã thỏa thuận với Ban chỉ huy quân sự về các thông tin bình thường cho từng thời điểm.

Trong thời gian chiến tranh, chi phí cho quân sự trở thành gánh nặng và nước Đức ngày càng phải đối mặt với nhiều khó khăn. Chi phí quân sự chiếm 42% nguồn thu ngân sách trong năm 1939. Năm 1942 là 33% và đến năm 1944 chỉ còn 19%. Con số phải chi cho những khoản tiền gọi là "chi phí chiếm đóng" ở các nước đã mất hơn 66 tỷ, cộng vào những khoản tiền thất thoát hay bị chiếm đoạt với lý do này khác thì tổng cộng số tiền chi cho việc chiếm đóng của Đức đã gần 100 tỷ mác. Nước Pháp chỉ có thể đóng góp được 31 tỷ 600 triệu mác cho riêng chi phí chiếm đóng. Đây lại là một gánh nặng cho các nước bị Đức chiếm đóng. Con số này là rất xa thực tế vì chỉ tính riêng năm thứ 5 của chiến tranh nó đã đạt tới 100 tỷ mác rồi[15].

Đức không thể đòi hỏi hơn ở nước Pháp các khoản đóng góp, vì thế các cơ quan của Đức phải kiếm nguồn thu nhập khác bằng cách tổ chức chợ đen để kiếm lợi. Chúng lập ra một tổ chức gọi là Văn phòng mua bán nhằm chuyển nguyên liệu đều đặn từ các xí nghiệp của Pháp. Thực tế, những "Văn phòng" này đã trở thành trung tâm thông tin khổng lồ về sự chia rẽ. Chúng đã giải quyết những vụ không thể tưởng tượng nổi. Có những tên thu được những món lợi khổng lồ mà không bị trừng phạt chỉ vì chúng được Gestapo che chở. Ở các văn phòng mua bán, chúng mua đi, bán lại, đổi chác những hàng hóa khan hiếm nhất như thép, đồng, tungstene (Vonfam), cao su, thủy ngân, các sản phẩm về y dược, len, vải, các loại da thuộc quý giá, dây thép gai cũng như rượu vang nguyên chất, rượu cognac Pháp, rượu champagne và da sống, nước hoa, bít tất lụa, gỗ cây hay thanh ray đường sắt, đủ thứ thượng vàng, hạ cám.

Chúng thường giao cho những tên Gestapo làm đại lý, thậm chí cả cho quân đội, nhưng phải trả lãi cho văn phòng mua bán. Số tiền lãi là rất lớn. Cũng có vài thứ tài sản không từ một nguồn gốc nào mà có. Chúng còn buôn lậu vàng, buôn chứng khoán, ngoại hối và còn cả những mặt hàng thuộc về quản lý của hậu cần quân đội. Những nhà buôn hay các xí nghiệp của Pháp không khó khăn gì để vượt qua mọi sự khinh bỉ để tự cho mình là người yêu nước, đã cung cấp những hàng hóa cho văn phòng mua bán ấy. Người ta hiểu rằng bọn Đức đã biến họ thành những tên gián điệp, chỉ điểm, có ý thức hay không có ý thức, mà có vài người Pháp đã chấp nhận làm việc đó chỉ để không mất một số quyền lợi cá nhân.

Toàn bộ các văn phòng mua bán đều do một cơ quan gọi là Tổ chức Otto quản lý. Nó phân chia ra làm 3 văn phòng đặt ở Paris: một ở số nhà 21-23 công viên rừng Boulogne, một ở số nhà 25 phố Astorg và một ở số nhà 6 phố Adolphe-Yvon, cùng nhiều kho hàng tích trữ ở Saint- Ouen và ở Saint-Denis.

Tổ chức Otto do 2 người Đức là Hermann Brandl biệt danh là "Otto" và Robert Pöschl quản lý. Hai người này chịu trách nhiệm về mọi công việc mua hàng hóa ở Pháp để đưa về Đức. Và tổ chức của chúng được quân đội bảo kê. Người ta ước tính, mỗi tên này đã bỏ túi số tiền lãi đến nhiều tỷ đồng Francs.

Hermann Brandl là một bộ óc của tổ chức này. Hắn người tầm thước, khuôn mặt hình ôvan, hơi béo phị. Hắn ăn mặc một cách tinh tế, quần áo phải thật sang trọng và là hàng đắt tiền và hiếm. Tóc hắn màu xám bạc, chải hất ra phía sau và thường đến các nơi vui chơi ở Paris. Hắn đến những nơi này vừa do sở thích vừa là để giải quyết các công việc buôn bán.

Mọi loại hàng hóa đều được tổ chức "Otto" này quan tâm. Tên Hermann Brandl thường chằm chằm nhìn những người đối thoại bằng con mắt lạnh lùng, lắng nghe họ mà không thốt ra câu nào. Khi công việc đã dàn xếp xong hắn đãi khách cốc rượu champagne.

"Otto" quan tâm đến cả giá trị các chứng khoán. Những giấy tờ chứng khoán do Gestapo thu được hay lấy cắp thường nhờ những nhân viên của văn phòng "Otto" chuyển khoản. Gestapo đã có sự kiểm soát đặc biệt về các loại chứng khoán. Chúng còn gây áp lực thô bạo cho các hãng kinh doanh lớn để buộc họ phải nhượng lãi cổ phần quan trọng cho các hãng kinh doanh ở Đức và ăn chia phần lãi của họ, trong đó có phần của R.S.H.A. "Otto" còn mua vàng, đá quý, các đồ trang sức để chuyển về Đức.

Tên Hermann Brandl là nhân viên của quân đội mang hàm đại uý. Bên cạnh hắn luôn có một tên phó để giữ liên lạc thường xuyên với Bộ tổng chỉ huy quân đội. Tên này là Wilhelm Radecke, nhắm mắt tuân theo Brandl, là kẻ không cần đắn đo, vô sỉ, tàn nhẫn, bạn thân thiết của tên Chamberlin biệt hiệu Lafont, cựu quản lý nhà ăn của Sở cảnh sát Paris cũ, làm việc cho Gestapo. Radecke là kẻ đồng tính luyến ái, đã tổ chức đám cưới trụy lạc với Chamberlin.

Qua tên Radecke, Gestapo tuyển mộ số nhân viên do thám trong số khách hàng của văn phòng mua bán. Tên nguy hiểm nhất là Frédéric Martin, biệt hiệu là "Thô bạo", Georges Delfane. Trụ sở của bọn này đặt ở số 101, đại lộ Hanri Martin. Và chính tên Georges Delfane đã sáng chế ra kiểu nhục hình tắm nước trong bồn.

Khi quân Đức tan vỡ chạy tán loạn vào năm 1944, tên Robert Pöschl, tên thứ hai trong tổ chức "Otto" định bỏ trốn sang Tây Ban Nha để từ đó đi sang Nam Mỹ với gia sản khổng lồ của hắn. Hắn đã dự tính cho việc kết thúc chiến tranh nên chuẩn bị tỉ mỉ cho cuộc chạy trốn với những khoản tiền lớn đang chờ ở Lisbonne. Nhưng hắn đã bị Gestapo bắt ngay ở biên giới Tây Ban Nha, bị giải về Đức và bị xử tử bằng cách treo cổ.

Tên Brandl về Đức với một phần của cải. Trên đường trốn chạy hắn đã giấu tài sản ở nhiều nơi trên đất Pháp. Người ta tìm thấy trong những khu nhà phụ của lâu đài Champagne những bình chữa cháy chôn dưới đất đựng đầy đá quý. Ở Đức trước tiên hắn đến Munich giấu các đồ trang sức quý trong các chậu bằng xi măng đem chôn ở nơi kín đáo. Hắn còn gửi nhà bạn thân những tấm lụa quý, những tấm ga, thảm dệt, các đồ đạc vô giá, bộ sưu tập tem quý hiếm, các chứng khoán, tiền cổ, các loại rượu trắng hảo hạng mà hắn cướp được ở nước Pháp trong 4 năm chiếm đóng.

Khi nước Đức sụp đổ Brandl đã sống gần Dachau với lý lịch giả. Nhưng đến mùa hè 1946 hắn bị bắt và bị giam ở nhà tù Stadelheim và đã treo cổ tự vẫn trong xà lim.

Hai tên đồng lõa cùng bị chết bởi sợi dây treo cổ. Kho báu "Otto" chỉ được tìm thấy một phần rất nhỏ. Chắc là những tấm lụa quý giá đã bị mục nát ở những nơi chôn giấu kín đáo, những đồng tiền cổ bị han gỉ và các giấy tờ chứng khoán đã bị mủn nát. Còn số vàng, số tiền hối đoái, các tài khoản chứng khoán đã được chuyển sang Bồ Đào Nha và Nam Mỹ, thì tên đồng lõa nào đã hưởng?

PHẦN THỨ NĂM: ĐỊA NGỤC CỦA GESTAPO 1940-1944

1

Gestapo làm việc ở Pháp

Nhờ Knochen bố trí các lực lượng dưới quyền của Oberg, nhờ khai thác được ở những đơn vị phụ thuộc nấp dưới bóng của Knochen, nhờ sự chia rẽ, sự đam mê chính trị, nỗi sợ hãi cuộc tiếm quyền ngày càng mạnh mẽ của Gestapo, Oberg, một người cha hiền lành của gia đình, một viên chức bình thường và cẩn thận, được các thuộc cấp yêu mến về lòng tốt, về sự công minh, đã áp đặt được sự trật tự chặt chẽ theo chế độ kỷ luật của Quốc xã. Oberg trở thành "một kẻ quỷ ám và có thể làm bất cứ việc gì để vừa lòng Hitler". Hắn như một con thú vật hồi sinh, hình như muốn làm mọi việc để có được sự căm ghét. Và Oberg đã đạt được mục đích ấy.

Các vụ bắt bớ ngày càng tăng kể từ tháng 5 đến tháng 8-1944. Bọn Gestapo đã áp dụng ở miền Nam nước Pháp, đặc biệt là ở vùng Lyon, hai cách thức đàn áp dã man: bắt giữ từng người có hành động chống lại nước Đức, đã có hành vi hay mới chỉ nghi ngờ; và bắt hàng loạt qua các cuộc vây ráp. Những vụ bắt người đặc biệt xảy ra từ tháng 8 đến 12-1941 ở trường đại học Strasbourg, rồi đến vùng Clermont-Ferrand, có tới 40.000 người bị bắt vào tháng 1-1943 ở Marseille, ngày 24-12-1943 ở Grenoble; ngày 24-12-1944 ở Cluny; ngày 1-5-1944 ở Figeac và Eysieux, tháng 7-1944 ở Saint Paul-de-Léon và ở Locmimé.

Những vụ bắt người cũng được tiến hành ở Bỉ, ở Hà Lan và ở Danemark với mức độ tàn bạo như thế.

Tại những nước Trung và Đông Âu, dân chúng đã bị bắt gần hết, họ bị chuyển đến nơi ở khác, bị đi đày hay bị bắt làm nô lệ.

Những người bị bắt lẻ đều bị Gestapo tra tấn, hỏi cung. Những người bị bắt phải gần 10 ngày sau mới được hỏi cung, vì số người bị bắt đông quá.

Các thủ tục tra tấn để buộc người bị bắt phải khai đều giống nhau. Chúng bắt họ quỳ để hai đầu gối kê lên chiếc thước kẻ hình tam giác, trong khi tên tra tấn trèo lên đứng trên vai họ, chúng trói quặt hai tay rồi treo người lơ lửng, tra tấn họ cho đến khi họ ngất mới thôi. Chúng đánh, đấm, dùng roi gân bò quật túi bụi cho đến khi họ ngất, lại lôi họ dìm đầu vào chậu nước cho tỉnh lại. Chúng cưa hàm răng, nhổ hết các móng tay, dùng đầu thuốc lá cháy đỏ dí vào chỗ bị thương. Đôi khi chúng còn dùng cả đèn hàn xì lửa vào đấy.

Chúng còn thực hiện cách tra tấn bằng điện, buộc một dây điện vào mắt cá chân, còn dây kia đưa khắp các điểm nhạy cảm nhất trong thân thể người bị tra tấn. Chúng dùng dao lam rạch gan bàn chân rồi buộc người bị tra tấn phải bước lên đống muối; dùng bông tẩm xăng giắt vào kẽ ngón chân, ngón tay rồi châm lửa đốt. Cách tra tấn bằng bồn tắm là dìm người vào bồn nước sắp đóng băng, khóa hai bàn tay quặt ra sau lưng, ấn đầu họ vào trong nước cho đến khi gần chết vì ngạt thở, mới nhấc đầu ra cho tỉnh hẳn rồi lại tiếp tục làm như vậy. Chúng buộc chân tay người vào đuôi ngựa cho ngựa lồng lên…

Những cách tra tấn của bọn Gestapo là thiên hình vạn trạng và cực kỳ dã man.

Masuy, tên tra tấn chuyên nghiệp còn nghĩ ra nhiều cực hình khác.

Tên Masuy còn đặt ra những màn kịch khác. Khi người bị tra tấn sắp bị ngất, hắn dừng các cuộc hành hạ, đem cà phê, nước chè nóng và cả rượu cognac cho nạn nhân uống để hồi phục nhanh chóng, sau đó hắn tiếp tục hành động tàn ác của hắn.

Chúng miễn cho phụ nữ những cực hình ấy. Nhưng lại bắt họ phải chịu những điều bỉ ổi khác. Những người Pháp giúp việc cho Gestapo cũng ganh đua với chủ của chúng đặt ra nhiều hình thức tra tấn không kém chủ của chúng. Tất cả người Pháp hầu như ai cũng nghe nói đến những cách tra tấn như vậy của bọn Gestapo. Có vài người, vì lý do chính trị, đã né tránh, không xác nhận những việc làm của Gestapo. Cũng có người cho rằng những kiểu tra tấn nạn nhân đã bị thổi phồng. Nhưng trái lại những khám nghiệm y tế, những biên bản hỏi cung, những bản giám định thương tật, những lời cáo buộc của các nạn nhân đã cung cấp cho tác giả cuốn sách này chi tiết về vài kiểu hành hạ con người của chúng.

Mỗi đơn vị Gestapo hoạt động theo lợi ích riêng, đã giữ kín việc làm của chúng không để lộ ra ngoài. Và theo nguyên tắc bí mật, không đơn vị nào được biết đến công việc của các đơn vị khác. Và vì thế nhiều người bị bắt phải qua tay nhiều tổ chức Gestapo. Bộ phận nào của Gestapo cũng buộc họ phải đến gặp chúng để xét hỏi.

Nạn nhân bị hỏi cung, được chuyển bằng xe tù, đến hầm tạm giam để chờ đến lượt.

Ở phố Saussaies có nhiều xà lim, rải rác trong ngôi nhà của bọn Gestapo. Nơi tạm giam rộng rãi là ở dưới hầm. Có những chỗ chứa các đồ đạc bỏ đi trên các tầng gác cũng được thu xếp thành nơi giam giữ người. Trong mỗi ô nhỏ chúng nhốt 5 đến 6 người, chật cứng chỉ có thể đứng mà không có chỗ thở. Mặc dầu bị giam trong xà lim, nhưng tù nhân vẫn bị khóa hai cổ tay, hay có khi bị xích tay vào tường.

Đến giờ phải gọi ra để hỏi cung họ nhận ngay một trận mưa đòn. Nếu người tù vẫn còn bị khóa tay ngã lăn ra đất, chúng dùng chân hất họ lên làm gẫy chân tay hay xương sườn. Chuyện xẩy ra như vậy là không hiếm. Cuộc hỏi cung tiếp tục, đôi lúc chúng còn đe dọa bắt giữ cả những người thân trong gia đình để buộc họ khai báo. Có lúc chúng còn hứa hẹn, đưa ra những điều kiện rất "cảm thông", rất "ưu đãi" để mua chuộc nạn nhân. Khi bị hỏi cung, người tù phải đứng trong nhiều giờ, phải chịu đựng các cuộc hỏi luân phiên.

Những việc làm "tế nhị" ấy được tiến hành đến cùng đối với những người mà chúng cho là bướng bỉnh. Trong các cuộc hỏi cung, bọn đao phủ còn nghĩ ra đủ kiểu loạn dâm, mà những tên "sáng chế" luôn thấy tự hào.

Cũng có vài tên đã tự giới hạn để không trở thành những thú vật độc ác. Trong số này, có những người sợ khi phải dự vào các cuộc tra tấn. Nhưng hầu hết bọn Gestapo đều có những thú tính đáng sợ.

Ngôi biệt thự Hoa hồng ở Montpellier, ngõ cụt Tivoli ở Limoges và hầu hết các nhà tù ở Pháp, các trụ sở Gestapo ở phố Lauriston, ở phố Saussaies tại Paris, tất cả các ngôi nhà do Gestapo chiếm đóng, luôn vang lên tiếng la hét của những người yêu nước bị tra tấn và luôn thấy máu chảy. Ở phố Saussaies, trong các nhà bếp ở tầng hai, trong phòng số 240 và 242 thường được thu xếp thành nhà bếp, luôn bị cản trở bởi tiếng kêu gào của nạn nhân bị tra tấn trên tầng năm vọng xuống.

Những cách đối xử này thường áp dụng cho những người tù khốn khổ đã bị yếu sức. Chỉ riêng trong các nhà tù ở Pháp đã có tới 40.000 người bị chết. Con số này phải kể thêm những người bị tòa án kết tội tử hình và những người bị giam nhốt trong các trại tập trung. Họ bị nhồi nhét vào một xà lim chỉ có 8 mét vuông, tới 15 người, lĩnh khẩu phần ăn chỉ là tượng trưng, không có nghĩa lý gì[16].

Họ phải sống trong môi trường bẩn thỉu không thể tưởng được, người đầy chấy, rận, không được nhận thư từ, quà và không được gặp người nhà. Họ bị tách biệt khỏi thế giới bên ngoài. Họ đã tỏ ra có ý thức và nghị lực phi thường để không chịu thua những cuộc tra tấn, hỏi cung, vẫn im lặng không khai ra tên những người bạn thân còn được tự do. Có số người đã không còn ý thức và sức khỏe, gục chết trong xà lim.

Ai có thể xét xử được những vụ chết thảm thương như thế?

Hàng trăm người khác, như Jean Moulin đã phải chết dưới đòn đánh tàn bạo hay những việc làm bỉ ổi kéo dài. Số người khác như Pierre Brossolette, đã tự tử để thoát khỏi sự tra tấn của Gestapo[17]. Khi bọn Gestapo thấy đã thu được đến tối đa những lời khai của người bị giam giữ, chúng sẽ đưa những người tù vào chuyến xe đi đày hay đưa họ ra tòa án.

Đi đày là sự trừng phạt bằng cái chết từ từ do lao động nặng nhọc, bệnh tật hành hạ. Chúng chở người đi đày bằng những toa tàu chở súc vật, đóng kín và cặp chì ở cửa, chạy trong ba ngày ba đêm. Mỗi toa xe nhốt đến 100 hay 120 người, thiếu không khí, thức ăn, nước uống. Những chuyến tàu chở người đến trại tập trung ở Buchenwald, ở Dachau thường có tới 25% người chết trên đường đi. Vào giữa 1-1 đến 25-8-1944, có 326 toa tàu từ Pháp ra đi, không kể đến các nhà tù ở Haut-Rhin, Bas-Rhin (thượng và hạ lưu sông Rhin) và ở Moselle. Mỗi chuyến tàu chở 1.000 đến 2.000 người và từ năm 1945, số người bị đi đày còn đông hơn. Cuộc sống trong các trại tập trung đã được tả rất chi tiết, do chính những nhân chứng viết kể lại cuộc sống của họ trong thời gian ở trại tập trung. Nhiều người đã phải sống trong cơn ác mộng ở một nước gọi là "văn minh", thấy mình bị sa vào sự đối xử bất công của bọn Quốc xã. Cả thế giới người nô lệ bị đặt dưới quyền của thiểu số những tên độc ác cho đến khi chết. Và đấy là kết quả tất yếu của các học thuyết của chế độ Quốc xã.

Những người bị đưa vào trại tập trung hiểu rằng họ không còn đường trở về với cuộc sống tự do. Trong một số trại tập trung bọn S.S đã nói với những người mới bị đưa đến: "Ở đây chỉ có một lối thoát là ống khói của lò thiêu người." Và ở vài trại tập trung khác chúng còn treo tấm biển ở cửa ra vào: "Ở đây, người ta vào bằng lối cửa, và ra bằng ống khói… "

Thật là một trò đùa điển hình của bọn Quốc xã. Chúng dùng làn khói thối của những lò thiêu người để khẳng định giá trị con người của chúng.

Ở trại tập trung mọi người phải sống dưới sự cai quản của bọn S.S. Bọn Gestapo chỉ hoạt động trong bóng tối. Từ vị trí đỉnh cao, tên Himmler đã cho thành lập đơn vị Đầu lâu làm nhiệm vụ canh gác các trại tập trung. Đây là đơn vị S.S đặc biệt của Cục quản lý kinh tế do tên Oswald Pohl chỉ huy, gọi tắt là W.V.H.A (Wirtschaft Verwaltung Haupt Ämt)[18].

Khi các trại tập trung đã đầy người, bọn Gestapo sẽ chỉ giám sát họ về mặt chính trị. Người ta vẫn thường nói trong số bọn Quốc xã: "Himmler là ông chủ duy nhất của các trại tập trung quản lý cả đến người phụ nữ giúp việc cuối cùng ".

Himmler, Heydrich rồi đến tên kế thừa là Kaltenbrunner, thường xuyên đến thăm các trại tập trung. Chúng đứng xem những người bị giam giữ trong trại làm việc đến kiệt sức, kiểm tra sự vận hành của các phòng hơi ngạt và nhìn những người bị hành hình đi đến cái chết.

Không ai có thể tưởng được trong số người chết lôi ra khỏi phòng hơi độc còn bị bọn S.S nhổ hết các răng vàng, hay cán bộ phận cơ thể như chân, tay giả rồi đưa về Cục quản lý kinh tế của S.S. Chúng còn tháo cả các gọng kính bằng vàng hay các vòng xuyến của xác chết.

Một hôm, tên Oswald Pohl được mời cùng với những tên Quốc xã khác, đến dự bữa tiệc do nhà băng quốc gia tổ chức. Trước khi ngồi vào bàn tiệc, chúng đi thăm các ngăn đựng tài sản của nhà băng. Họ đã chỉ cho Pohl và những tên S.S đi cùng hắn thấy các hộp đựng những vật dụng do Cục quản lý kinh tế S.S thu hồi được. Chúng nhìn thấy một đống các thỏi vàng nhỏ do các đồ vật đã đun chảy, những gọng kính vàng, bút máy, răng và bất cứ vật gì bằng vàng đều được nấu cho chảy ra, chất thành đống nhỏ. Sau đó chúng mới qua phòng ăn.

Sau khi chiến tranh kết thúc, các trại tập trung được giải phóng, người ta còn thu được một kho chứa các đồ vật gồm 20.952 kg các vòng, xuyến bằng vàng và 35 toa tàu chất đầy các đồ bằng lông thú.

Các xưởng kỹ nghệ sử dụng những người tù ở các trại tập trung, đều phải đóng nộp khoản tiền lương của họ cho Cục quản lý kinh tế S.S. Chỉ tính riêng năm 1943 các kho chứa đủ loại vật dụng của S.S đã có giá trị trên 100 triệu mác.

Tất cả mọi phần của cơ thể người chết đều được bọn S.S sử dụng. Xương người chết được nghiền ra làm phân bón. Mỡ người chết dùng làm xà phòng.

Điều lệ của các trại tập trung có ghi: "Khi đưa người vào phòng hơi ngạt, phụ nữ phải để lâu hơn nam giới 5 phút" không phải vì lòng nhân đạo mà thời gian ấy đủ để chúng cắt các mớ tóc dài của họ. Khi Hồng quân Liên Xô giải phóng trại tập trung Auschwitz họ thu được 7 tấn tóc cắt ra từ 140.000 phụ nữ. Người ta chưa biết chúng dùng tóc làm việc gì, mãi sau này, khi người ta lấy được một bản chỉ thị ngày 6-8-1942 của Cục quản lý các trại tập trung gửi cho các trại giải thích: "Vị chỉ huy tối cao của các trại tập trung, ngài Pohl, ra lệnh tất cả tóc được cắt ra từ các trại tập trung "sẽ được dùng vào công việc thích đáng"". Tóc cắt ở những người phụ nữ sẽ dùng để đan giày cho đoàn thủy thủ tàu ngầm và làm các miếng đệm phớt cho đường sắt của Đức Quốc xã. Còn tóc cắt ở nam giới nếu chưa đủ độ dài trên 20 milimét thì không dùng được vào công việc gì. Bản chỉ thị còn hướng dẫn cụ thể: "Báo cáo về số lượng tóc đã thu được phải phân ra tóc nam giới và tóc nữ giới, gửi vào ngày 5 hàng tháng, bắt đầu kể từ ngày 5-9-1942."

Những địa ngục do bọn Gestapo dựng lên ở khắp nơi, giam giữ người với con số khổng lồ. Mức giam giữ người ở các trại tập trung đã chứng tỏ bản chất của tổ chức này. Chỉ có hai người có quyền ký lệnh tập trung là Heydrich, chỉ huy R.S.H.A và người kế nhiệm hắn là tên Kaltenbrunner. Nếu tên này đi vắng thì tên Müller chỉ huy Gestapo sẽ ký lệnh.

Khi các trại tập trung thiếu nhân công, bọn Gestapo phải báo lên cấp trên. Ngày 17-12-1942, tên Müller ra lệnh chuyên chở 35.000 người cho các trại tập trung để lấy nhân công.

Bên trong các trại tập trung, bọn Gestapo lập ra một ban chính trị . Ban này là nỗi khủng khiếp cho những người tù, là nguồn gốc gây ra những cuộc đánh nhau giữa ban quản lý trại tập trung. Mỗi trại tập trung đều do tên tư lệnh trưởng chỉ huy. Tên này ghen tức với những đặc quyền của bọn Gestapo, bực tức về những sự can thiệp của bọn Gestapo vào công việc của chúng, nên thường dẫn đến những vụ ẩu đả, đôi khi là nghiêm trọng.

Khi mới đến trại tập trung, người tù phải qua cuộc xét hỏi kỹ lưỡng về lý lịch, nguồn gốc từ đời cha, ông. Chúng xem lại hồ sơ của họ: Bị bắt với lý do gì, và các giấy tờ dân sự… để cất vào tủ lưu trữ của Ban chính trị của Gestapo. Ban này có một bộ phiếu có thể giúp ích cho từng trường hợp người tù. Ban chính trị có thể gọi người tù lên hỏi cung vào bất cứ giờ giấc nào. Việc bị gọi thẩm vấn luôn là nỗi ám ảnh cho tất cả người tù. Quanh ban chính trị này luôn có một quầng khủng khiếp bao bọc. Những người tù bị ban này gọi lên đều biến mất không còn để lại dấu vết. Luôn luôn người ta thấy ở ban này có những việc quan trọng xảy ra. Tên Kogon từng báo cáo lên cấp trên về trường hợp một trung uý người Áo đã chết ở trại tập trung Buchenwald do bị nhồi máu cơ tim. Tên trung uý người Áo này bị hoảng sợ khi thấy loa phóng thanh gọi tên mình lên gặp ban chính trị.

Gestapo còn tổ chức một kiểu do thám nội bộ trong số người tù. Việc tuyển mộ những tên chỉ điểm trong số người tù là rất khó. Chỉ một chút nghi ngờ của tên chỉ điểm cũng đủ làm cho họ mất mạng. Những người bị bọn chỉ điểm báo cho ban chính trị sẽ phải gọi lên chỗ hầm ngầm của trại. Nơi này coi như một nhà tù bên trong nhà tù. Ai đã vào đây đều phải cởi bỏ hết quần áo, chịu hành hạ khó tả nổi. Cuối cùng họ đều bị giết. Không có ai vào đấy mà còn có thể ra được nữa.

Ban chính trị còn nhận được lệnh của cơ quan trung ương Gestapo để áp dụng cho trại tập trung. Nó truyền lệnh tử hình cho những người tù đang bị giam giữ, đôi khi từ nhiều tháng trước. Lệnh tử hình ban ra từ Berlin là đều đặn mà không cần biết vì sao có những người tù bị giam từ 15 đến 18 tháng mới có lệnh xử tử. 8 ngày trước khi trại tập trung Buchenwald được giải phóng, cơ quan trung ương của Gestapo ở Berlin vẫn còn ra lệnh xử tử hình. Chính vì thế mà Perkins, một sĩ quan người Anh đã bị giết vào ngày 5-4-1945.

Khi tình cờ một người Đức được tha, họ phải đến đúng hạn trình diện tại cơ quan Gestapo ở thành phố thuộc nơi họ sinh sống. Trước khi được ra khỏi trại tập trung người tù Đức phải đến ban chính trị ký vào bản cam kết không nói đến việc gì mà họ đã nghe, nhìn ở trại tập trung và cũng không được nói gì về cuộc sống của những người tù.

Sau năm 1940, thì không còn lệnh tha nào nữa.

Những người tù Liên Xô bị đưa đến trại tập trung ở Buchenwald, khi mới đến đều phải qua Ban chính trị để có cách "đối xử đặc biệt", nghĩa là phải chết theo một lệnh dứt khoát. Chúng xử bắn trước hết là các ủy viên chính trị, rồi đến các sĩ quan, sau đó đến bí thư đoàn thanh niên cộng sản, rồi đến các đảng viên Cộng sản. Những tên chỉ điểm được lựa chọn trong số Bạch Nga cũng bị tù ở các trại có người Nga để chúng phát hiện ra ai có cấp bậc hay làm công việc gì làm chính trị.

Himmler rất tự hào về công việc này của hắn. Trong cuốn sách xuất bản có tên là Bản chất và công việc của S.S và của cảnh sát hắn có viết một câu mà theo những người tù kể lại: "Đây là đồ bỏ đi của những tên tội phạm và là cặn bã của loài người (…) người ta thấy ở đây những kẻ như bị tràn dịch não (điên khùng), những người làm điều ám muội, những kẻ giả điên, những tên nửa Do Thái và một số lớn không kể xiết là những bọn thuộc tộc người hạ đẳng. Tất cả chúng đều có mặt ở đây (…) Cách chính để giáo dục chúng là duy trì kỷ luật và không bao giờ cần đến dạy dỗ một lý tưởng nào, vì số lớn những tên tù giam ở đây đều có cốt lõi là nô lệ. Trong số chúng, rất hiếm có tên nào được một tính cách (…) vì vậy cách giáo dục chúng là phải ghép vào kỷ luật. Không có ai khác ngoài chúng tôi là người Đức để thực hiện điều đấy. Cũng không có một quốc gia nào lại tỏ ra nhân đạo đến như vậy."

Có nhiều toán S.S đến thăm trại, có nhiều đoàn đại biểu của quân đội, của Đảng Quốc xã được tổ chức đi thăm quan trại tập trung. Một người tù cũ của trại Dachau đã kể lại rằng: " Chúng tôi có cam tưởng như bị nhốt trong một vườn thú. " Những người thay mặt cho tù nhân ở trại gặp các đoàn khách tham quan đều đã được chúng lựa chọn, tính toán để che mắt những người thăm quan, nói cho họ biết về trật tự ở trại là bất di bất dịch. Chúng giới thiệu với họ một tên "Xanh", một kẻ vi phạm luật chung, được lựa chọn trong số những tên giết người hay có tội loại như vậy đi hàng đầu. Sau đó đến một cựu thị trưởng ở Vienne, là tiến sĩ Schmitz, đến một sĩ quan cao cấp của Tiệp, rồi đến một tên đồng tính luyến ái và một tên di cư, một cha cố nhà thờ đạo, một chức sắc cao cấp của nhà thờ Ba Lan và cuối cùng là một giáo sư trường đại học… Những người tham quan cười ha hả, sung sướng một cách rất hài hước, khi nhìn toán người này diễu qua. Sự trình diễn hỗn tạp ấy đặt ra cho những nhà bác học, những người có dạo đức, danh tiếng, những kỳ mục về dân sự hay tín ngưỡng… đã bị gán cho là những tội phạm dày dạn, họ phải hứa trước đoàn người là đại diện kíp tù về quyền lợi sống và chết.

Đây là một kế hoạch đã được nung nấu từ lâu, để chúng đạt mục đích là làm mất tính người một cách có hệ thống và lăng mạ những kẻ thù của chúng.

Chúng lăng mạ đạo đức con người để chứng minh cho chủ nghĩa Quốc xã huyền thoại, khẳng định giáo lý không thể lay chuyển về dòng máu thượng đẳng của người Đức.

Ngày 11-8-1942, Himmler còn ra lệnh cho các tên chỉ huy trại tập trung là chỉ có người tù Đức mới được phép đánh đập những người tù Đức khác phạm lỗi. Còn không một người tù ngoại quốc nào được động chạm đến người tù Đức. Điều an ủi lớn cho không người tù này là được chết dưới những đòn đánh của chính người Đức.

Cái lệnh điên khùng này của tên Himmler được bọn Gestapo thực hiện nghiêm chỉnh. Chúng còn cảnh giác đối phó với những tên quản lý các trại tập trung và thường xuyên báo cáo với tên Müller. Müller, khi có được những báo cáo này lại nộp cho Heydrich để trình lên Himmler.

Người ta quá ngạc nhiên khi thấy một vài tên trong ban chỉ huy trại tập trung cũng bị trừng phạt về tội "thiếu sót trong công việc quản lý trại giam." Ví dụ tên thầy thuốc ở trại tập trung Mauthausen đã thủ tiêu hai người Do Thái trẻ ở Hà Lan trong chuyến chuyển hai người này đến trại tập trung. Hắn giết hai thanh niên này để lấy sọ làm cái chặn giấy và lấy da người làm chao đèn. Bởi vì bàn làm việc của hắn đã có một bộ răng người đẹp rồi.

Thế giới của bọn Quốc xã là bí mật, nghẹt thở. Đã có một thứ lô gíc rất khắt khe trong nội bộ. Thứ lô gíc ấy đối với chúng ta là rất xa lạ. Nhưng cách giết người theo công nghệ của chúng đối với chúng ta là không thể nào tha thứ được.

Những việc giết người của Đức Quốc xã sẽ làm đảo lộn, khuấy động đến tận cùng lương tâm con người trong nhiều thế kỷ nữa. Có ai kết tội những kẻ giết người theo đúng giờ giấc như người ta vẫn làm ở các lò mổ, đánh gục con bò hay bóp cổ con cừu? Đối với tên Quốc xã chính cống rõ ràng chúng đã cho rằng "những người hạ đẳng", những "kẻ thù của tổ quốc", những "cặn bã của loài người" không đáng để thương xót. Họ đáng bị giết như giết một con bò hay một con cừu. Việc chúng giết người coi như là một công việc đáng hoan nghênh.

***

Những người tù của bọn Gestapo không phải chuyển đến trại tập trung của Đức, rất ít khi họ được tha, ngay cả thực tế là họ đã không có hành động gì chống lại chúng. Trái lại, chỉ trong khi điều tra chúng thấy nghi ngờ hay do sự tra tấn tàn bạo mà người bị bắt phải miễn cưỡng, thì họ cũng sẽ là "thủ phạm" phải đưa ra tòa án Đức để xét xử. Ở Paris, tòa án của Đức đặt ở số 11, phố Boissy-d'Anglas.

Tòa án có quyền lực cao nhất và Gestapo không thể đưa ra một phản ứng nào đối với kết luận tòa án. Nhưng khi tòa đã kết là trắng án thì lại đến lượt Gestapo có thể sử xự theo ý muốn của chúng mà không có sự cản trở nào.

Trong thời gian người tù còn bị điều tra để làm rõ tội trạng họ bị chuyển đến nhà tù ở Fresnes, đến nhà thương hay đến nhà tạm giam ở lâu đài Romainville. Những người phải chuyển đến đây sau khi bị tòa tuyên án, có khi Gestapo tự quyết định việc chuyển giam mà không cần đến tòa án.

Trại tập trung Romainville nằm ở giữa đồn lũy, lúc đầu do quân đội quản lý, sau đó chuyển giao cho S.S từ tháng 6-1943. Bọn Gestapo đã nhận đủ loại người tù và một số người là "con tin dự trữ" đưa đến trại tập trung này. Thỉnh thoảng ở đấy, chúng lại đem một số người ra hành quyết để trả thù.

Việc xử bắn đối với những người đã không còn khả năng trả thù, hay đã bị giam nhiều tháng, chỉ cốt để chúng gieo rắc nỗi sợ hãi cho mọi người. Cái khái niệm sơ đẳng về quyền lực và cách đối xử với con người đã in sâu vào thế giới Quốc xã, nó ngăn cản những tên lãnh đạo Quốc xã nghĩ đến cách thức cai quản khác.

Ở Romainville, người tù bị xếp đặt tùy theo từng thời kỳ, ra làm 4 hay 5 loại. Loại thứ nhất gồm những người được hưởng ân huệ coi như phạm tội hành chính. Loại này có rất ít, chỉ hơn 50 người, phần lớn bị bắt chỉ vì biện pháp an ninh (thường là do chỉ điểm tố cáo) coi như thù địch với Quốc xã, nhưng chúng lại không nêu ra được một tội lỗi nào của họ. Họ là những thủ thư ở thư viện, những thư ký ở các cơ quan, thầy thuốc, đầu bếp. Họ được phép mỗi tuần gửi thư về nhà và nhận quà của gia đình gửi vào.

Trong số này không có ai bị bắt để làm con tin.

Loại thứ hai là những người tù vi phạm luật chung, bị bắt chỉ vì họ đã xâm phạm điều luật nào đấy. Số này có cả những tên dân phòng giúp việc cho Gestapo, đã lợi dụng chức vụ để làm tiền hay lừa đảo những tên chỉ huy. Số này thường do tòa án của Pháp bắt và xét xử. Có rất ít tên trong số này phải đưa đến trại tập trung. Chế độ nhà tù đối với chúng cũng giống như đối với loại thứ nhất. Trong số này có những tên chưa đến 15 tuổi. Vì ở Romainville cũng như ở nhiều trại tập trung khác, đều có nhiều trẻ em bị ở tù.

Loại thứ ba gồm vợ, mẹ, con gái những người tù chính trị hay những người đang bị truy nã. Sự can đảm, tính năng động của họ là chỗ dựa vững chắc cho những người tù khác. Chính nhờ có họ mà có nhiều tin tức về tình hình xã hội bên ngoài được lan truyền trong các trại tập trung. Họ bị trả thù tàn bạo và có một số người đã phải chết. Bọn Đức bắt giam chung họ với những gái điếm, những người phụ nữ can tội trộm cắp, cốt để làm cho họ bị hạ thấp nhân phẩm. Nhưng việc làm của chúng đã thất bại. Người ta thấy có những nữ tù là tội phạm hình sự, khi tiếp xúc với số người tù này đã dần dần tìm lại được giá trị phẩm cách con người của họ.

Phần lớn những nữ tù này phải chuyển đến các trại tập trung.

Loại thứ tư gồm người tù hoạt động chính trị bí mật hay "độc lập". Số này cũng có chế độ vật chất giống như ba loại tù trên. Nhưng thư từ của họ gửi ra ngoài đều bị kiểm duyệt chặt chẽ. Họ được nhận quà của hội chữ thập đỏ, hàng ngày được đi dạo chơi một lúc trong sân của nhà tù. Một số người thuộc loại này đã bị xử bắn và bị đưa đến các trại tập trung.

Bốn loại tù trên được phân chia chỗ ở trong các ngôi nhà cũ trước đồn lũy mà trước đó vẫn dùng làm trại lính, văn phòng hay các cửa hàng…

Còn loại thứ năm bị giam trong các hầm ngầm dưới mặt đất, nơi chứa đạn dược, hay là những ụ súng nhỏ. Họ luôn bị gọi, trong mọi trường hợp, để phải đứng trước tiểu đội hành quyết. Dưới những mái vòm ẩm ướt, mốc meo, gần như tối đen, họ bị lèn nhau trên chiếc giường trải ra, cửa hầm luôn khóa chặt. Có một hố xí rất nhỏ chung cho tất cả mọi người tù trong hầm. Họ không được thay đổi quần áo, hoàn toàn không có nước nên không thể tắm rửa, làm vệ sinh tối thiểu. Trong gian hầm rộng 10 x 8 m, họ có tới 56 người. Nguyên tắc chung của bọn Quốc xã là giam lèn chặt người vào một gian rất nhỏ, nên những nơi này hôi thối không thể tả nổi. Bệnh ghẻ, chấy rận hành hạ những con người khốn khổ này. Bóng tối làm cho họ gần như bị mù sau vài tuần bị nhốt vào hầm ngầm.

Thực phẩm cho loại tù thứ năm này là rất hạn chế. Họ không được phép tiếp xúc hay nhận quà của gia đình, bạn bè. Đến mùa đông, cái rét và sự ẩm ướt làm tăng thêm những cực hình cho họ. Có vài con tin bị bắt và giam giữ trong hầm ngầm từ 8, 10 đến 12 tháng. Đôi khi, để trừng phạt, chúng buộc người tù phải sống trong đường hầm hẹp hôi thối như một lỗ huyệt giống như ở pháo đài Louis XIII.

Loại tù này thường bị bắt trong các vụ vây ráp có chủ định. Đa số họ đã bị tòa án Đức kết án tử hình. Nhưng thường thì họ bị bắt và không qua một tòa án xét xử nào. Bọn Gestapo xếp họ theo "tiêu chuẩn" từng cá nhân. Những người tù bị giam dưới hầm ngầm hầu như đều là cộng sản hay theo cánh tả.

Trong thế giới đau khổ ấy, bọn Gestapo đã tạo ra một tên hành quyết thuộc loại võ biền, tàn bạo, dữ tợn là tên đại uý Rieckenbach. Hắn đã lợi dụng thời gian làm việc ở Pháp để nghiên cứu, so sánh các loại rượu mà nước Đức đã sản xuất thừa thãi. Hắn luôn sống trong tình trạng nửa say nửa tỉnh. Khi phát hiện có một dự định vượt ngục nào là hắn nổi cơn điên, và như một kiểu nhạo báng, theo mức độ hắn đã uống rượu hàng ngày, luôn rút súng ngắn, bắn bất kỳ vào chỗ nào, qua các cửa sổ trong phòng của hắn, hay có khi say quá, ngã lăn lộn trên bờ đất nhưng tay vẫn xả súng. Những người tù đặt tên cho hắn là "Pằng! Pằng!". Khi hắn đi tuần tay hắn luôn bóp cò súng mà không cần biết tầm bắn của viên đạn tới đâu. Hắn thường có kiểu giải trí là

cho dẫn một người tù nào mà hắn định trừng phạt đến chỗ hắn, bắt trói hai cánh tay quặt ra sau lưng, đứng tựa vào bờ đất của đồn lũy. Hắn điều một tiểu đội hành quyết đến đứng xếp hàng trước mặt người tù khốn khổ, giương nòng sóng, áp má ngắm bắn nhưng trong một lúc lâu vẫn phải chờ lệnh nổ súng… Rồi hắn lại không đến… sau đó người tù lại bị dẫn về đường hầm.

Sau này tên "Pằng! Pằng!" bị đuổi việc vì đã để xẩy ra hai vụ vượt ngục vào tháng 6-1943. Thay vào vị trí của hắn là tên S.S Trapp, mà người ta nói hắn đã là tên buôn rượu vang ở Pháp trước đây.

Những người tù ở đường hầm hầu như gần hết đều bị xử bắn và thường nơi bắn là đồi Valérien. Họ không phải bị bắt ở các vùng quanh Paris, mà thường là bị bắt ở nhiều nơi khác, sau đó mới bị chuyển về giam giữ ở Paris để bọn Gestapo ở trung ương hỏi cung và hướng dẫn các cuộc điều tra tiếp. Chính vì vậy đã có 72 người chống lại Quốc xã bị đội "cảnh binh đặc biệt" của tên David, thuộc Sở cảnh sát Paris bắt giữ ở vùng Tây-Nam nước Pháp vào tháng 2 và 3-1942. Họ bị đưa về trại tập trung Romainville và được xếp vào loại thứ tư vào cuối tháng 8-1942. Trong khi điều tra có 7 người đã được trả tự do. Ở Romainville, trong số 72 người có một người đã vượt ngục. Số còn lại bị bắn chết hay bị đưa đi đày đến trại tập trung khác. Trong số người bị đi đày chỉ còn 4 người sống sót lúc quân Đồng minh giải phóng trại tập trung.

Việc giết những người này do chỉ huy quân đội đảm nhận mà không do Gestapo. Nhưng chính Gestapo lại chỉ định những người bị xử bắn. Trước tháng 6-1942, xẩy ra một vụ mưu sát Quốc xã, lập tức những người này bị dẫn ra pháp trường.

Sau đó Himmler ra lệnh thường xuyên xử bắn người tù để trả thù cho các vụ mưu sát, tùy theo mức độ đã xẩy ra ở các vùng bị chiếm đóng. Mỗi vụ mưu sát xảy ra ở Pháp phải có 3 bộ phận làm báo cáo riêng biệt là đội Feldkommandaantur, Gestapo và quân đội. Ngoài 3 báo cáo điều tra của các đội trên còn có thêm bản báo cáo của tư lệnh quân đội ở vùng chiếm đóng, thuộc bộ binh, không quân hay hải quân, tùy theo vụ mưu sát nhằm vào binh chủng nào thì binh chủng đó phải có báo cáo. Còn một báo cáo khác là của Tòa đại sứ và của ban tuyên truyền Quốc xã. Hai bộ phận sau này báo cáo phân tích về tình hình chính trị ở vùng chiếm đóng.

Toàn bộ những báo cáo này nhằm dựng lên danh sách, qua đó để tên Keitel có quyết định các biện pháp đối phó. Lệnh này được truyền đạt tới Oberg để tiến hành các vụ xử bắn.

Cục II Pol đóng ở phố Saussaies sẽ ấn định ngày và giờ hành quyết. Ở Paris cảnh sát sẽ cung cấp đội xử bắn. Còn ở các tỉnh khác, quân đội sẽ cử ra các đội xử bắn. Còn Cục IV- Gestapo chỉ định người bị xử bắn, thường là ở trong số những người tù bị

giam giữ ở Romainville. Cũng có khi là người tù ở các trại giam của Đức tại Fresnes và một số tỉnh thành khác. Thường thì cứ 50 người bị đem xử bắn chỉ có một người do tòa án xét xử và kết tội. Nhưng ngược lại, có số lớn người tù đã bị kết tội xử bắn, nhưng không phải thi hành, mà bị chuyển đến các trại tập trung. Còn để bù vào số người bị bắn, bọn Gestapo lại lấy số tù thuộc loại thứ năm để thế vào con số đó cho đủ.

Trong loại tù thứ tư cũng có một số người được xếp vào "người tù bị trừng trị thay cho các vụ trả thù."

Ví dụ ngày 1-10-1943 có lệnh xử tử 50 người nhưng qua các chuyến vận chuyển chúng chỉ đưa 40 người tù đến Romainville, giam ở nhà hầm số 22. Còn 10 người bị chúng chuyển thành loại tù số 4 để đủ cho số người mà chúng đã đem đi xử bắn trong các vụ trả thù.

Tháng 9-1942, có vụ mưu sát ở rạp chiếu bóng Rex tại Paris, nhằm vào số lính Đức. Đã có lệnh xử bắn ngay 150 con tin. Tư lệnh quân đội Đức ở vùng chiếm đóng chỉ đem bắn có 88 người, nhưng lại công bố là đã xử bắn 93 người. Năm người thừa ấy được chuyển đến trại Romainville để làm "con số dự trữ", vì ở Romainville chưa thu hồi đủ con số tù bị giam tại đây.

Ví dụ: lệnh xử bắn 70 người ở đồn lũy Hâ, nhưng chúng chỉ bắn 46 người, còn để dành lại. Ở Romainville có nhiều người Pháp bị bắt giam từ 6 tháng trước, bất ngờ bị đem đi bắn mà họ không biết đã phạm vào tội gì.

Việc hành hình hàng loạt người như thế được tiến hành cho đến khi quân Đức bị thất bại, đầu hàng quân Đồng minh. Bọn Quốc xã giết người như vậy nhưng còn xa mới làm cho dân chúng Pháp hoảng sợ. Ngược lại con số những người nổi dậy chống lại bọn Đức càng tăng lên, hợp thành những đội quân kháng chiến cứu nước. Con số người bị bắt làm con tin để chúng xử tử dần đã đạt tới 29.660 người ở cả hai miền Nam-Bắc nước Pháp. Sự phân chia các vùng đã có thể lập một bản đồ về các điểm kháng chiến. Nếu ở Paris và vùng xung quanh có 11.000 con tin bị xử bắn, thì số còn lại là ở hai vùng đã được ghi vào bản danh dự của cuộc kháng chiến Pháp là Lyon với 3.674 người bị bắn và Limoges với 2.863 người.

Lẻ tẻ ở các tỉnh khác trên toàn nước Pháp cũng có những người bị bắt làm con tin để bọn Quốc xã trả thù cho các vụ mưu sát người của chúng.

2

Cuộc tàn sát ở các vùng phía Đông

Tại các nước phía Đông Âu, tính chất dã man của bọn Quốc xã đã không còn giới hạn. Ở Ba Lan, ở Hà Lan, ở các vùng đất đai của Liên Xô bị chiếm đóng, bọn Quốc xã đã tiến hành cuộc diệt chủng có hệ thống đến nỗi người ta không thể hình dung được sự tàn bạo cùng cực của chúng.

Ở Tây Âu, bọn Quốc xã tiến hành đòn cân bằng, vừa gây ra nỗi hoảng sợ, vừa kêu gọi nhân dân các nước này cộng tác với chúng. Nhưng ở các nước phía Đông, chúng không cần làm như vậy, chúng dùng chính sách bình định dân để lấy dự trữ người nô lệ.

Ngày 27-7-1941, Keitel ký một bản hướng dẫn theo thông tư của Hitler, ủy nhiệm cho Himmler phải duy trì trật tự ở những vùng chiếm đóng của Liên Xô. Himmler có toàn quyền dùng các biện pháp theo ý của hắn và chỉ mình hắn chịu trách nhiệm về các vụ hành quyết bằng việc "không cần đến thủ tục hợp pháp" mà chỉ dùng cách khủng bố cho thật hiệu quả. Các đoàn chiến đấu (Einsatzgruppen) sẽ thi hành mọi biện pháp khủng bố tùy theo ý của Himmler và những tên S.S của cảnh sát Quốc xã, của S.D và Gestapo.

Các đoàn chiến đấu này được thành lập từ năm 1938 ở Tiệp Khắc, không phải thành lập ở chiến trường Liên Xô. Theo lệnh của Heydrich, Schellenberg đã lập ra các đoàn chiến đấu để trấn áp mọi dự định kháng cự của người Tiệp và để dùng cách khủng bố thanh lọc chính trị.

Năm 1941, cũng tên Heydrich đã mở rộng bản hướng dẫn để thanh toán người Tiệp. Người ta thấy chúng thay đổi theo cách dùng ẩn ngữ như "thanh toán " thì dùng từ "kiểm tra", " những biện pháp làm lành mạnh hóa", "thanh lọc", "những biện pháp đặc biệt ", và đôi khi rất hiếm mới dùng từ "thanh toán" và "hành quyết".

Các đoàn chiến đấu được thành lập do sự thỏa thuận của R.S.H.A với Bộ tư lệnh quân đội ở các vùng chiếm đóng.

Giữa tháng 5-1941, Heydrich giao cho Müller, chỉ huy Gestapo-Ämt IV, thương lượng với giới quân sự để có sự thỏa thuận cách hoạt động với những đoàn chiến đấu ở phía sau các đội quân đang chiến đấu ở tiền duyên mặt trận phía Đông. Müller đã tỏ rõ ý chí vững chắc không nhân nhượng để đánh gục hoàn toàn người đối thoại

là tướng Wagner. Heydrich giao ngay nhiệm vụ tế nhị này cho Schellenberg, biến các vùng đất Tiệp thành "vùng đất trắng".

Schellenberg là tên chỉ huy sau này của S.D Ausland (Cục VI) đã buộc giới quân sự phải "nuốt nhục" làm theo ý của hắn. Các bản chỉ thị của Heydrich rất dứt khoát: "Buộc quân đội không chỉ để cho các đoàn chiến đấu hành động ở phía sau mặt trận, mà quân đội còn phải giúp đỡ tối đa để các đoàn chiến đấu này hành động có hiệu quả."

Vào cuối tháng 5 Heydrich đã làm tròn được nhiệm vụ này. Chúng được tự do hơn ở các vùng đất phía Đông.

Quân đội đã sẵn sàng giúp sức cho các đoàn chiến đấu, cung cấp xăng dầu và các vật dụng khác, cho những toán này sử dụng đường dây liên lạc của họ. Bốn đoàn chiến đấu được thành lập và mặt trận quân sự được phân chia cho các đoàn này hoạt động. Chỉ huy mỗi đoàn là một tên Quốc xã, không ngần ngại gì để lại các dấu ấn tàn khốc của chúng lâu dài trên các vùng chiếm đóng. Quân số của mỗi đoàn chiến đấu gồm từ 1.000 đến 1.200 người, một số được chuyển từ các đội đặc công chiến đấu sang. Sự kết hợp này nhằm làm tăng hiệu quả của các đoàn chiến đấu. Trong 1.000 người thì có khoảng 350 tên của S.S, 150 lái xe và kỹ thuật máy móc, 100 tên Gestapo, 80 tên tự vệ chiến đấu, 130 cảnh sát trật tự, 40 đến 50 tên thuộc ban Kripo và 30-35 tên S.D. Số còn lại là phiên dịch, truyền thanh, điện báo, nhân viên hành chính và một số phụ nữ (bọn chúng luôn cần đến 10-15 phụ nữ để phục vụ tình dục cho quân lính của mỗi đoàn chiến đấu).

Các tên trong ban chỉ huy nhất thiết phải là người do Gestapo cung cấp, thấp hơn con số các tên của S.D và Kripo một chút.

Các đoàn quân chiến đấu bắt tay vào hoạt động từ tháng 6-1941 và tiến hành các chiến dịch từ đầu tháng 7. Mục tiêu đầu tiên của chúng là những người Do Thái, các ủy viên của Đảng Cộng sản. Mệnh lệnh được các tên chỉ huy các đoàn quân chiến đấu họp ở Pretz ngày 19-6 nhận trực tiếp từ tên Streckenbach từ Berlin đến để truyền đạt. Chúng thực hiện lệnh này và thế là tất cả người Do Thái đều bị tàn sát, cả trẻ con, phụ nữ, người già. Ví dụ ở Riga tên chỉ huy S.S phụ trách một đoàn chiến đấu đã kiêu ngạo nói vào ngày 31-10-1941: " Không còn sót một tên Do Thái nào ở Estonia! "

Cách tiến hành những chiến dịch chống lại "các băng đảng dân quân" là có dự tính. Ở Riga có 35.000 người bị hành hình. Chỉ cần đọc qua bản tổng kết của chúng là thấy rõ. Chiến dịch Cottbus do tên tư lệnh S.S Von Gottberg chỉ huy, chống lại các "băng đảng" ấy gồm:

- Kẻ thù bị giết: 4.500 người.

- Người bị tình nghi dính líu đến các nhóm kháng chiến: 5.000 người.

- Người Đức trong đoàn chiến đấu chết: 59 người.

- Vũ khí thu được: 492 súng.

Như vậy có gần 500 súng thu được của 9.500 người kháng chiến đã chết. Điều đó giải thích về số 59 tên Đức bị giết và bọn S.S coi tất cả nông dân chúng gặp trên đường đều là quân kháng chiến.

Tên tổng ủy viên Đức ở vùng Bạch Nga đã viết báo cáo về Chiến dịch Cottbus cho rằng "tác dụng tinh thần cho lớp dân chúng lương thiện là kinh khủng vì có nhiều vụ xả súng vào tất cả đàn bà và trẻ con". Những vụ tàn sát ấy luôn kèm theo cướp bóc. Tất cả các đồ dùng còn sử dụng được đều bị chúng thu hết cả: giày da, quần áo, trang sức, vàng, các đồ vật có giá trị. Các phụ nữ bị chặt ngón tay để chúng lấy nhẫn. Những người Do Thái bị lột hết quần áo trước khi bị bắn chết. Tất cả những người chết bị đổ xuống hố sâu do xe chống tăng đào để chôn chung. Tên Ohlendorf kể lại: "Qua các lần điều tra dân số mà người Do Thái đến đăng ký, chúng tôi đã tập họp họ lại rồi xả súng bắn chết!".

Nếu thu được vật dụng gì dùng được, những tên đao phủ đều chuyển cho R.S.H.A để tổ chức này chuyển cho Bộ tài chính của Quốc xã. Bọn Quốc xã dùng cách giết người như biện pháp chính thức để tăng thu tài chính cho nhà nước.

Đã có nhiều người viết rõ về các vụ vây ráp và thanh toán hàng loạt người Do Thái. Nhưng người chứng kiến chính xác nhất là kỹ sư người Đức Hermann Gräbe, giám đốc chi nhánh của công ty xây dựng Đức ở Sdolbunov - Ukraina.

Hermann Gräbe thường đi thăm các công trường xây dựng của công ty, đã tận mắt nhìn thấy ở Rovno có 5.000 người sống trong khu Do Thái bị giết hết trong đêm 13-7-1942. Có độ gần 100 người Do Thái là công nhân của công ty xây dựng. Hermann Gräbe muốn cứu họ bằng cách viện lý do là công trường của ông đang thiếu nhân công trầm trọng, ông phải đến gặp hết tên chỉ huy này đến tên chỉ huy khác để xin tha cho những người công nhân Do Thái, và Hermann Gräbe đã theo dõi suốt cả đêm xảy ra vụ thảm sát. Ở tất cả các nước Đông Âu đều diễn ra hàng ngàn các cuộc tàn sát dã man như vậy.

Câu chuyện kể của ông ở tòa án Nuremberg đã làm mọi người xúc động.

Ngày 13-7, vào quãng 22 giờ những lính bảo an người Ukraina, có bọn S.S đi kèm, đã bao vây khu Do Thái ở Rovno cùng với những ngọn đèn pha cực mạnh chiếu sáng

một khoảng trời. Bọn lính bảo an và S.S chia ra từng toán nhỏ, vào các gia đình, lấy báng súng đập vỡ cửa và nếu người trong nhà chặn giữ cửa thì chúng ném lựu đạn vào. Bọn S.S lấy roi quật chó để đánh người dân, buộc họ phải đi nhanh ra ngoài. Những người dân này không kịp mặc quần áo phải chạy ra ngoài bỏ lại con cái trong nhà. "Những người mẹ gào khóc muốn quay lại để gặp con. Những đứa trẻ gọi cha mẹ líu ríu… Tất cả những cảnh đau lòng ấy không ngăn được bọn S.S dùng roi quất túi bụi vào họ để thúc đi cho nhanh, đến chỗ đoàn tàu chở hàng đang chờ họ. Tất cả các toa tàu đều lèn chật ních người. Người ta nghe tiếng gào thét của các bà mẹ và trẻ em không lúc nào ngớt, xen giữa những tiếng súng nổ và roi quất vun vút (…) Suốt đêm hôm ấy những người bị đánh đập, bị vây dồn, đi dọc trên đường phố được chiếu sáng rực. Các bà mẹ ôm con chết trong cánh tay. Nhiều trẻ em lôi kéo cha mẹ chúng đã chết đến chỗ đoàn tàu đỗ, có em kéo chân, có em kéo tay người thân (…) Trên đường có khoảng hơn 10 xác chết cả nam và nữ đủ mọi lứa tuổi. Cửa của các nhà mở toang hoác, các cửa sổ vỡ nát, trên mặt đất ngổn ngang các quần áo, giày dép, bít tất, mũ, áo măng tô… Tôi nhìn thấy đứa bé chưa đến 1 tuổi, đầu bị bổ vỡ, gục ở góc nhà, máu và óc bắn lên tường, chảy lan ra mặt đất. Đứa bé chỉ mặc chiếc áo sơ mi cũng đẫm máu. Tên thiếu tá S.S Putz đi đi, lại lại giám sát hàng dài độ 80-100 người Do Thái ngồi xổm co ro trên mặt đất. Trong tay hắn cầm cái roi quật chó to và nặng. "

Bị vây dồn, bị săn đuổi như một đàn súc vật hoảng sợ, những người Do Thái bị lèn vào các toa tàu chở đến chỗ hành hình, một bãi đất hoang, hẻo lánh, thường là cách vài cây số với nơi vây ráp. Ở đấy đã có những hố dài được đào từ trước. Những người dân này bị quây vào một chỗ không nhìn thấy các hố dài ấy. Họ chỉ bị dẫn đi từng toán độ 20, 50 hay 100 người đến trước các hố đó, cởi hết quần áo đứng xếp hàng bên miệng hố, hay có khi bị đẩy xuống hố đã có một đống xác chết, rồi bị xả súng. Những tên S.S cầm súng và roi, đứng quanh các miệng hố, nổ súng bắn vào đầu từng người một. Khi hố đã đầy xác chết, chúng lấp đất lên.

Cũng có khi, chúng bắt người ta phải nằm đè lên các xác chết rồi bắn họ ở tư thế đó. Hàng trăm, hàng ngàn người Do Thái và người Nga đã bị giết theo cách đó. Tháng 10-1942 ở Minsk có 16.000 người Do Thái bị giết hết trong một ngày. Ở Kiev, trong suốt cuộc chiến tranh đã có 195.000 người chết.

Ở Minsk, do sáng kiến khủng khiếp của bọn Quốc xã, đã có cuộc tàn sát không thể tưởng được. Cuối tháng 8-1942, tên Himmler khi đi thanh tra, đã nghỉ lại trong thành phố, muốn được dự vào cuộc tàn sát những người bị giam trong nhà tù. Các toán hành quyết không cần phòng xa gì, xả súng bắn bừa, đến nỗi có những người chỉ bị thương, chúng cũng chôn vào trong hố, không cần phải có hình thức lập biên bản. Trong sự việc diễn ra ở Minsk, chính mắt tên Himmler nhìn thấy những người khốn khổ, trong đó có một số phụ nữ vẫn còn cử động, kêu lên khe khẽ, hắn đã mất bình tĩnh, ngất ngay như một người "có đạo đức", bình thường.

Himmler trở về Berlin, khủng khiếp về cảnh diễn ra ở Minsk đã ra lệnh kể từ nay phụ nữ và trẻ em không bị "hành hạ tinh thần" dưới làn đạn hành quyết. Qua đó những tên trong đội đặc công, hầu như đều có vợ, đã không buộc phải nổ súng vào đàn bà và trẻ em.

Một cuộc thay đổi điển hình của bọn Quốc xã. Nhưng thực tế người ta vẫn không thể cấm bọn Quốc xã hành hình đàn bà và trẻ em. Ngược lại chúng vẫn tiến hành các vụ thảm sát. Đấy chỉ là "cơn ác mộng để điều hòa khí hậu". Có một tên kỹ sư S.S chuyên nghiên cứu về những cách hành hình làm việc ở Berlin. Với đầu óc của một tên kỹ thuật Quốc xã, tiến sĩ Becker đã cho ra đời một bộ máy quái đản gọi là " Xe camion S. "

Tên Ohlendorf đã nói: "Ở bên ngoài, người ta không biết được nội dung thực bên trong chiếc xe hòm kín mít ấy là gì. Trông nó giống như một chiếc xe vận tải được đóng kín và nó thiết kế theo kiểu gì mà khi người ta mở máy cho xe đi thì hơi ga được điều khiển từ bên trong đã phun ra làm cho người nhốt trong đó phải chết trong khoảng 15 phút sau (...)". Những nạn nhân bị kết tội chết bị lèn vào chiếc xe Camion ấy để dẫn đến nơi chôn cất. Chiếc xe này dùng để giết người hàng loạt. Thời gian xe chạy đủ để giết xong khoảng 15 đến 25 người, vì chúng sản xuất xe tải với nhiều cỡ khác nhau. Chúng bảo đàn bà và trẻ em lên xe và nói với họ là chuyển họ đến nơi ở tốt hơn. Một khi cánh cửa xe đã đóng lại thì chiếc xe trở thành một phòng kín mít, có hơi ga độc giết người, lưu động.

Tên kỹ sư Becker làm xong dụng cụ giết người, tên chỉ huy S.S Rauff sẽ bố trí số người lái xe là nhân viên của R.S.H.A và giao cho tên phó chỉ huy Zwabel thực hiện các chuyến xe lưu động.

Nhà máy sản xuất Saurer nhận hợp đồng sản xuất các xe tải giết người này. Các xe đều mang tên chung là Camion S. - là chữ cái đầu của từ Sonder, nghĩa là "đặc biệt" và được cung cấp cho các đoàn quân chiến đấu. Vào mùa xuân năm 1942, kỹ sư Becker chịu trách nhiệm bảo quản những chiếc Camion S. , và giao đơn vị xe cho tên Rauff chỉ huy.

Ngược lại với điều mà tên Becker và Himmler đã phòng xa. Việc đưa đoàn xe này vào hoạt động không giải quyết được vấn đề hành hình. Nhân dân đã nhanh chóng hiểu ra điều gì khi người ta trèo vào trong chiếc xe ấy và họ gọi đó là những quan tài. Chúng lại phải xem lại cái mưu mẹo ấy của chúng.

Tên Becker viết: "Tôi đã ra lệnh ngụy trang đoàn xe của toán D thành nhà lưu động của những người dân du mục. Xe "nhà lưu động " nhỏ thì trổ một cửa sổ trên mái. Xe "nhà lưu động " to thì mở hai cửa sổ, giống như các nhà nông dân ở trong vùng.".

Nhưng tên Becker cũng phải nhận ra: “Theo tôi thì không thể nào giấu nổi những chiếc xe đó.”

Phần khác tên Becker cũng nêu ra một điểm về kỹ thuật: “Việc đầu độc bằng hơi ga không phải lúc nào cũng tiến hành được suôn sẻ. Để giải quyết cho nhanh, các lái xe thường mở hết cỡ các van nên làm cho người trong xe chết ngạt mà không chỉ là ngủ như chúng đã muốn thế. Tôi đã hướng dẫn cho họ cần mở van ở tư thế đúng thì người tù chết nhanh hơn trong khi họ như còn đang ngủ bình yên. Những triệu chứng như nét mặt co quắp, phân và nước tiểu thoát ra, không còn xẩy ra nữa.”

Người ta hình dung khi tên lái xe S.S của chiếc xe Camion S. nhảy chồm chồm trên đường của Ukraina đã bị các loại xe nặng của quân đội phá hỏng, vấp vào những ổ gà chở 25 đàn bà và trẻ em đang hấp hối trong cái nhà tù bằng sắt ấy để đến chiếc hố rộng đã gần đầy các xác chết co quắp đủ kiểu sẽ ra sao?

Sau đó ít lâu, tên lái xe và các tên lính trong đoàn quân chiến đấu đi kèm đều kêu bị đau đầu. Chúng cho rằng đã nhiễm phải hơi độc, vì khi xe đến chỗ hố chôn người, chúng phải xuống mở cửa xe để kéo xác người xuống hố. Chúng nhìn thấy cảnh tượng khủng khiếp trong xe nên đã phàn nàn về công việc “bẩn thỉu” này, khi đụng chạm đến những xác người quấn vào nhau bê bết cứt đái. Điều đó không thể chấp nhận mãi được.

Đoàn xe Camion S. hoạt động trong nhiều tháng ở Ba Lan, Tiệp Khắc; Tên chỉ huy Gestapo ở Lodz là Braunfisch đã nói rõ là tên lính Kulmhof của đội đặc công chiến đấu đóng ở Chemno đã dùng những chiếc xe Camion S. để giết 340.000 người Do Thái.

Sự tồn tại của loại máy móc này luôn được phân tán và các tên lính trong đoàn quân chiến đấu phải giữ tuyệt đối bí mật cho đơn vị vận tải này đặc biệt là cho hoạt động của đội xe. Ở Minsk, một tên lái xe say rượu đã nói về tác dụng chiếc xe của hắn, đã bị đưa ra trước tòa án của S.S và cảnh sát, rồi bị tử hình.

Những chi tiết của hãng sản xuất chiếc xe Camion tử thần được tìm thấy trong hồ sơ lưu trữ của Đức và bị đưa ra trước tòa án ở Nuremberg.

Việc sử dụng chiếc xe giết người thường gây ra đủ loại tai nạn nên cuối cùng bọn Quốc xã lại phải dùng cách giết người như cũ là xử bắn, treo cổ.

Việc tổng kết hoạt động của đoàn quân chiến đấu không bao giờ được nêu ra chính xác. Ở Nuremberg tên Ohlendorf đã khai là trong thời kỳ hắn chỉ huy nhóm D hắn đã thanh toán khoảng 90.000 người. Bọn lính trong đoàn quân này, chỉ trong ba tháng hoạt động ở các nước vùng Ban tích đã giết 135.000 người Do Thái.

Người ta ước tính có tới 750.000 nạn nhân của 4 đoàn quân "chiến đấu sau mặt trận" của Gestapo, chỉ tính riêng thời kỳ chúng hoạt động trên đất Nga.

Những tội ác này được chúng thực hiện theo lệnh của Hitler trong chiến dịch " Barbarossa"- (tên mật mã chỉ cuộc tấn công vào Liên Xô).

Sau đó Keitel đã viết trong bản chỉ thị khác nêu lại lệnh của Hitler: "Không cần phải biện bạch mà đây là bổn phận của các toán, dùng mọi biện pháp, không có sự cấm đoán nào, ngay cả việc giết đàn bà và trẻ con, miễn là phải đạt được kết quả. Tất cả mọi sự chần chừ, dù ở mặt nào cũng là một tội ác chống lại nhân dân Đức. "

Keitel cũng chỉ thị cho đa số quân nhân và tên Kesselring phải hành động như vậy. Ví dụ hắn đã viết trong chỉ thị ban bố ở Ý ngày 17-6-1944: "Tôi ủng hộ tất cả các lệnh chỉ huy vượt qua thói quen của chúng ta, mà có sự lựa chọn đúng đắn về các biện pháp chống lại dân quân kháng chiến." Với điều kiện ấy thì nguyên tắc cũ bao giờ cũng là tốt. "Một sự sai lầm trong lựa chọn cách hành hình sẽ dẫn đến sự thiếu hụt hay lơ là trong hành động."

Ở các nước Đông Âu, đội quân chiến đấu này được 30 trung đoàn cảnh sát giúp đỡ, gồm những tên S.S được điều từ Cục Totenkopfverbäende đến để làm những công việc tương tự.

Ở Kertch, một trẻ em mới lên 6 tuổi hát một bài ca Xô Viết đã bị bắn chết ngay trên đường phố. Cũng ở thành phố này còn có một em lên 9 tuổi bị treo cổ trong gần hết mùa hè ở công viên nhỏ Sacco và Vanzetti chỉ vì em đã hái những quả mơ trong công viên ấy.

***

Trong các vùng của Liên Xô bị chiếm đóng, bọn Quốc xã được tự do làm các hành động dã man. Các nước khác ở Đông Âu cũng không tránh khỏi tai họa này. Ba Lan và Tiệp Khắc là hai nước bị chúng đối xử tàn bạo. Trong cuộc họp của Quốc hội quốc xã ngày 23-5-1939, Hitler đã nói với Goering, Raeder và Keitel: "Nếu có cuộc đối đầu ở phương Tây cần phải tìm lợi thế ở các vùng đất đai rộng lớn ở phía Đông. Ở đấy chúng ta có thể thu được số lương thực tuyệt vời dù rằng trong thời gian chiến tranh việc sản xuất nông nghiệp ở các vùng đó có giảm đi. Nhân dân trong cả nước Đức không phải xung vào quân đội sẽ sẵn sàng dùng vào công việc ấy."

Ngày 16-3, trước đó, Hitler cũng đã ra sắc lệnh đặt chế độ bảo hộ cho vùng Bohême và Moravie, quy đinh dứt khoát hai miền đất mới ấy từ nay sẽ thuộc về nước Đức Quốc xã, với một chính phủ tự trị, là cơ quan bù nhìn theo lệnh của Quốc xã.

Ngày 18-3 có một sắc lệnh thứ hai chỉ định Von Neurath làm toàn quyền bảo hộ của Bohême và Moravie.

Neurath giữ vai trò chính trong chính quyền Quốc xã với hoàn cảnh đặc biệt. Là bộ trưởng Bộ ngoại giao ngay từ ngày đầu quốc xã nắm quyền lực, là một bộ trưởng của phe bảo thủ, do thống chế, tổng thống Hindenburg lựa chọn để "giám sát" Hitler. Đầu năm 1938, Neurath đã phản đối đường lối chính trị ở nước ngoài do Hitler đưa ra. Ngày 4-2-1938, Neurath phải từ chức và Ribbentrop, giữ vị trí của Neurath. Hắn được giao nhiệm vụ bộ trưởng không bộ, chủ tịch Hội đồng an ninh của Quốc xã. Đây là một cơ quan "ma" chẳng có quyền hành gì. Sau đó Neurath là thành viên của Hội đồng quốc phòng Quốc xã. Và cũng từ đó Neurath không còn hoạt động chính trị gì nữa.

Khi Tiệp Khắc bị chiếm đóng, Gestapo đã đặt trụ sở các cơ quan của chúng ở Tiệp, phân chia nhau đóng ở các miền của Tiệp. Vùng biên giới có một đơn vị đặc biệt gọi là Sudetenland (miền đất vùng Đông-Nam) và có hai cơ quan trung ương đặt tại Praha và Brno. Có 15 chỉ huy Gestapo đóng ở các thành phố của Tiệp. Mỗi bộ phận này lại kèm thêm một cơ quan địa phương của Sipo-S.D mà sự hợp thành cũng gần giống như các cơ quan của chúng đóng ở Pháp sau này.

15 tên phụ trách bộ phận trung ương của Gestapo ở Praha và Brno cũng kèm thêm một cơ quan trung ương của R.S.H.A. Việc tuyển mộ nhân viên vào những tổ chức này rất dễ dàng vì ở đất bảo hộ có tới 400.000 người Đức thuần chủng sinh sống, có tín nhiệm và được gọi là "V-Manner ", (những tên chỉ điểm). Bọn V-manner hoạt động có hiệu quả và được số dân Đức ở các địa phương này cung cấp tin tức.

Phần đất đai của Tiệp mà bọn Đức đã chuyển thành "nhà nước Slovaquie độc lập " cũng lập riêng một sở cảnh sát gọi là Ustredna Stanej Bezpecnosti - US.B, hoàn toàn thuộc dưới quyền của Gestapo và thi hành phần lớn các nhiệm vụ của chúng với sự hợp tác của các cơ quan Đức ở Bohême và Moravie.

Chỉ sau khi chiếm xong Tiệp Khắc năm 1944 Gestapo và S.D mới đặt chi nhánh của chúng trên đất nước này.

Tên chỉ huy Gestapo ở Praha, Bohême đã thực hiện các cách thức khủng bố cũ. Chỉ từ giữa ngày 12 đến 23-5-1939, chúng đã bắt ở Praha và Brno 4.639 người, mà phần lớn là đảng viên Đảng Cộng sản bí mật của Tiệp. Ngày 1- 9-1939, 8.000 thân hào Tiệp Khắc đã bị bắt đưa đến trại tập trung và hầu hết số 8.000 người này đã chết.

Năm 1940, Karl Frank, tổng trưởng Quốc xã ở Tiệp, theo lệnh của Neurath, đã đọc bài diễn văn trước những người lãnh đạo của "Phong trào thống nhất đất nước "

rằng: nếu những người Tiệp hoạt động chính trị từ chối không chịu ký vào bản tuyên bố trung thành với Quốc xã thì 2.000 con tin sẽ bị xử bắn.

Nhưng Hitler cho rằng Neurath chưa đủ cứng rắn để thực hiện những biện pháp ấy nên đã cử thêm một phó tổng trưởng bảo hộ cương quyết hơn để giúp Neurath. Heydrich thấy ngay Đảng Quốc xã muốn giữ lấy vị trí tốt này. Hắn đã khôn khéo dựa vào Bormann để dự vào vị trí ấy. Himmler thấy cách xử sự của Heydrich là không phải: Heydrich đã trở thành một đối thủ nguy hiểm hơn. Và công việc mới này có thể làm tăng thêm sức mạnh của hắn.

Wilhehm Höttl thấy Heydrich được Hitler hứa sẽ cử làm bộ trưởng Bộ nội vụ. Himmler cũng đang muốn nhằm đến chức vụ đó.

Nhưng không có một văn bản chính thức nào chứng tỏ lời hứa của Hitler đối với Heydrich nhưng chắc Heydrich có thể có lợi thế trong cuộc đua.

Ngày 23-9-1941, Hitler triệu tập Neurath về Berlin, trách Neurath thiếu cương quyết trong nhiệm vụ, sau đó tuyên bố Heydrich là phó của Neurath với nhiều quyền hành rộng lớn. Neurath phản kháng và xin từ chức. Theo thường lệ Hitler đã từ chối không để cho Neurath bỏ chức vụ. Nhưng ngày 27 Neurath vẫn nghỉ làm việc cho mãi đến ngày 25-8-1943 khi Heydrich đến thay mới nghỉ hẳn.

Ngày 29-9 Heydrich đến Praha. Nhân danh là phó tổng trưởng bảo hộ, hắn đã nắm lấy tất cả quyền hành.

Một đường liên lạc bằng đường hàng không hàng ngày và một đường dây điện báo bí mật luôn để cho Heydrich trực tiếp giao dịch thẳng với Berlin, không kể đến đường dây điện thoại và hệ thống liên lạc qua radio của R.S.H.A. Hai máy bay luôn sẵn sàng cất cánh để đưa hắn về Berlin trong chưa đầy hai giờ trong trường hợp cần kíp.

Heydrich cùng với người của hắn đến Tiệp và từ chối không sử dụng người nào của Neurath trước kia. Người đi cùng với Heydrich được hắn lựa chọn kỹ lưỡng trong số nhân viên R.S.H.A tin cẩn nhất, kể cả người thư ký đánh máy chữ. Sở dĩ Heydrich phải làm như vậy vì nghi ngờ mạng lưới của Himmler có thể trả thù hắn. (Đã có tên Ohlendorf, kẻ phục vụ gần gũi với Himmler để kiềm chế bớt sự thăng tiến của Heydrich).

Khi mới bắt đầu đến Praha, Heydrich thực hiện ngay cuộc trấn áp cứng rắn, ra lệnh xử tử hàng loạt người chỉ phạm những tội nhỏ nhặt nhất.

Ngày 14-10-1941, tên chỉ huy biệt đội S.S ở Bohême-Moravie viết báo cáo gửi về cho Himmler: “Tất cả các biệt đội S.S đều được luân chuyển tiến vào vùng bảo hộ

Bohême-Moravie để thực hiện các vụ nổ súng tàn sát và giám sát các vụ treo cổ. Cho đến nay ở Praha đã có 99 người bị xử bắn và 21 người bị treo cổ, ở Brno có 54 người bị xử bắn và 17 người bị treo cổ, tổng cộng là 191 người, trong đó có 16 người Do Thái."

Vào tháng sau, cuộc trấn áp còn căng hơn nữa. Ngày 17-11, sinh viên ở Praha xuống đường chống lại Quốc xã. Trong ngày hôm ấy đã có 400 sinh viên bị bắt. Ngày 19, 9 sinh viên là những người lãnh đạo cuộc biểu tình đã bị xử bắn ngay mà không cần qua xét xử, và 1.200 người khác bị chuyển đến trại tập trung ở Sachsenhausen.

Ngày 9-3-1942, Heydrich cho phép Gestapo có quyền "bắt giam người để phòng xa" ở trên đất bảo hộ.

Cũng trong thời gian này, Heydrich tăng cường kêu gọi sự cộng tác Đức-Tiệp, theo đuổi đường lối chính trị giống như đã tiến hành ở Pháp là luôn hứa hẹn kết hợp với trừng phạt tàn ác. Hành động đó của Heydrich được người ta gọi là " Chính trị kiểu roi vọt và miếng đường " (Peitsche und Zucker).

Đối với "miếng đường", Heydrich đã đem theo từ Berlin một tên "cố vấn kỹ thuật" chịu trách nhiệm bằng những cách mị dân để làm cho các công nhân lao động Tiệp thấy có cảm tình với chủ nghĩa Quốc xã và đưa họ vào làm việc phục vụ nền kinh tế chiến tranh của Đức. Những người công nhân giả mạo ấy, thực tế chỉ là tay sai cho Quốc xã. Những ai có một chút trí nhớ, sẽ thấy rõ Torgler, cựu đại biểu Cộng sản, đã là một nhân chứng tồi tệ cho vụ xét xử những tên đốt tòa nhà Quốc hội Đức. Torgler đã được Heydrich đưa ra từ vài năm trước khỏi trại tập trung và được dùng vào những công việc hèn hạ nhất.

Người Tiệp đã chê "miếng đường" ve vuốt ấy, liền ngay sau đó họ nhận được "chiếc roi" với những biện pháp gay gắt hơn.

***

Berlin đã thấy rõ sự cố gắng của Heydrich và những kết quả hắn đạt được đã có ấn tượng mạnh và uy tín của hắn càng được nâng cao.

Câu chuyện về "miệng đường" và "chiếc roi" được coi như một kiệt tác về hành động ngoại giao, là nguyên mẫu về cách hành xử đối với những dân tộc cứng đầu cứng cổ. Việc thực hiện kiểu ngoại giao ấy càng có ý nghĩa trong khi cuộc chiến ở các nước Đông Âu ngày càng gay gắt hơn.

Mùa xuân năm 1942, Heydrich đã đạt đến đỉnh cao của quyền lực, đe dọa trực tiếp đến hai tên mưu sĩ của chế độ Quốc xã là Himmler, mà Heydrich đã hoàn toàn thoát ra khỏi tầm tay của hắn, và Bormann đang trở thành cái bóng của Hitler từ khi

Hess bỏ trốn sang Anh. Heydrich luôn giữ vững vai trò chỉ huy tối cao của R.S.H.A, là tổng trưởng bảo hộ miền Bohême-Moravie, đang chuẩn bị mưu đồ chiếm lấy Bộ nội vụ. Trong khi Himmler và Bormann đang tìm mọi cách để cản đường tên đối thủ cạnh tranh nguy hiểm này, thì xẩy ra một sự kiện bất ngờ.

Ngày 30-5-1942, tờ báo D.N.B xuất bản ở Berlin đăng tin:

"Một vụ mưu sát đã xẩy ra đối với vị phó tổng trưởng bảo hộ Quốc xã tại vùng Bohême-Moravie, do những kẻ lạ mặt gây ra vào ngày 27-5 ở Praha. Tướng Reinhardt Heydrich, người chỉ huy tối cao của S.S bị thương, nhưng không đến nỗi nguy hiểm cho tính mạng. Đã có số tiền khen thưởng 10 triệu đồng Courounes cho ai phát hiện ra thủ phạm."

Thông tin ngắn gọn đã gây ra hàng ngàn những giả thuyết của những người am hiểu tình hình. Tất cả đều cho rằng vụ này phải do những người căm thù sâu sắc Heydrich gây nên. Ngoại trừ Himmler và Bormann vui thích về việc Heydrich bị trọng thương, người ta cho vụ này không quan trọng lắm. Nhưng rõ ràng có thể do bộ máy của tên Naujocks, kẻ chủ mưu trong vụ đóng giả lính Ba Lan tấn công vào đài phát thanh của Đức ở Gleiwitz, sau đó đã bị Heydrich cách chức. Và đây là vụ trả thù của Naujocks đối với tên Heydrich.

Trong nội bộ bọn S.S người ta không ngừng để ý đến những người, che giấu nỗi vui mừng của họ để làm ra bộ mặt đau buồn. Đa số ý kiến đều cho rằng Himmler là cha đỡ đầu cho hành động mưu sát Heydrich. Sự việc này rõ ràng là đơn giản. Nếu kẻ thù nội bộ của Heydrich chờ mong hắn chết thì những người kháng chiến Tiệp càng mừng rỡ hơn.

Ngày 27-5, sau một thời gian ngắn ở Berlin, Heydrich từ Paris trở về Tiệp, đi xe đến lâu đài Hoàng gia ở Praha, nơi hắn đặt bản doanh tại Hradschin. Lâu đài bị trưng dụng coi như nơi nghỉ của hắn ở vùng nông thôn, hắn trở về Praha trên chiếc xe Mercédès mui trần, để hưởng ánh nắng mặt trời. Theo thói quen bao giờ tên Heydrich cũng ngồi ghế bên cạnh tên lái xe. Sáng hôm ấy tên lái xe, một cựu binh quốc xã vẫn lái xe cho Heydrich lại bị ốm, nên một tên khác lái thay. Lúc vào cửa ngõ thành phố Praha, đường có chỗ ngoặt gấp, nên tên lái xe phải giảm bớt tốc độ. Hai người mặc quần áo lao động, tay dắt xe đạp, đeo túi dết, đã dừng lại bên cạnh đường, người này cách người kia độ 20 mét. Chiếc xe của Heydrich thì ai cũng rõ, vì lúc nào cũng cắm hai lá cờ nhỏ ở hai bên cánh xe. Một lá cờ của S.S và một lá cờ của tên nhiếp chính Quốc xã ở Tiệp. Và từ khi Heydrich có mặt ở Praha thì sáng nào xe của hắn cũng đi trên đường này vào khoảng giờ đó.

Hai người thợ chỉ là hai quân nhân của đội quân Tự do người Tiệp được tổ chức ở nước Anh, gồm những người tình nguyện gia nhập. Họ là Jan Kubis và Josef Gabeik, đã nhảy dù xuống đất Tiệp.

Lúc chiếc Mercédès đi chậm lại để vào thành phố, một người thợ nhảy đến sát bên chiếc xe, vung khẩu súng ngắn bắn vào những người trên xe. Hoảng sợ, tên lái xe không có kinh nghiệm, không phản ứng tăng tốc mà lại làm giảm tốc độ hơn nữa. Tên lái xe trước của Heydrich chắc chắn đã không làm thế mà kịp cho xe vọt đi. Vào đúng lúc đó, người thợ thứ hai lấy trong túi dết ra một vật tròn bằng kim loại ném vào trong xe.

Heydrich, mặc dầu đã bị trúng đạn, vẫn đứng lên trong xe bắn trả làm người thứ nhất bị thương, sau đó hắn và tên lái xe gục xuống. Hai "người thợ" chạy trốn bằng xe đạp ném lại đàng sau quả lựu đạn khói gây ra màn khói kín, che khuất mọi vật ở trên đường.

Heydrich được chở ngay đến nhà thương Bullovka của thành phố. Tại đây, giáo sư Hohlbaum, bác sĩ phẫu thuật giỏi nhất ở Praha đã tiến hành mổ vết thương cho Heydrich[19]. Hắn bị nhiều mảnh đạn xuyên vào vùng phổi và bụng. Một mảnh kim loại to đã xé lá lách buộc phải mổ để cắt bỏ. Các vết thương được băng bó chặt và tiêm thuốc chống uốn ván, chống hoại thư.

Ngày 3-6, Heydrich đã đỡ nhiều và đã ăn nhẹ được. Nhưng đột nhiên vết thương trở chứng.

Gebhardt, bạn từ thuở nhỏ và là bác sĩ riêng của Himmler và Sauerbruch, một bác sĩ hàng đầu của Quốc xã, được cử gấp đến Praha, cũng không thể ngăn được sự tiến triển càng xấu hơn. Heydrich chết vào sáng ngày 4-6. Cuộc phẫu thuật tử thi cho thấy Heydrich bị viêm trung thất do bị kích thích ở phần trung vị của lồng ngực, rõ ràng là do phản ứng hóa học của việc cắt một phần lá lách. Vài thầy thuốc lại cho rằng chất thuốc tiêm sau khi cắt bỏ phần lá lách là nguyên nhân gây ra cái chết cho Heydrich. Nhưng thuyết này không được kiểm chứng.

Cái chết của Heydrich báo hiệu cuộc trả thù đẫm máu. Có hơn 3.000 người bị bắt và xử tử và tòa án quân sự ở Praha và Brno còn kết án tử hình 1.350 người nữa. Ngay tối 27-5, những tên chỉ huy của các cục thuộc R.S.H.A là Müller, Nebe và Schellenberg đã đến Praha để mở cuộc điều tra. Chúng đã cho tái lập lại quả bom và thấy nó được sản xuất tại Anh, có thể điều chỉnh từ khoảng cách là 8 mét và nổ một cách chính xác.

Những người gây ra vụ mưu sát này đã trốn vào nhà thờ Saint-Charles-Borromée, nơi có hơn 100 người kháng chiến Tiệp trà trộn trong đó. Bọn Gestapo đã phát hiện

ra nơi ẩn trốn này và chúng đã bao vây nhà thờ, giết tất cả những người bên trong, trong đó có hai người đã mưu sát tên Heydrich mà chúng không rõ.

Cuộc điều tra diễn ra nhanh chóng bởi vì không ai muốn đi sâu thêm nữa. Chúng chỉ nói là vụ mưu sát do tổ chức kháng chiến của người Tiệp gây ra. Trong ngày xảy ra vụ ám sát tên Heydrich, ở Berlin chúng đã giết 152 người Do Thái để trả thù.

Schirach, tổng trưởng Quốc xã ở Vienne có cảm tình mật thiết với Heydrich, đã viết thư cho Bormann đề nghị ném bom xuống một thành phố của Anh để trả thù, vì quả bom sát hại Heydrich được sản xuất ở Anh.

Cuộc tấn công khổng lồ chống lại những người kháng chiến Tiệp được tiến hành. Một diện tích rộng 15.000 cây số vuông và 5.000 xã đều bị lục soát, 657 người dân bị bắn chết tại chỗ. Bọn Quốc xã trừng phạt hai làng Lidice và Lezaki vì nghi những người mưu sát ẩn náu ở đấy.

Ngày 9-6 vào lúc sáng sớm, một đơn vị của binh đoàn S.S Prince Eugène do tên chỉ huy là Max Rostock, tiến vào làng Lidice, cách Praha độ 30 km. Nhân dân trong làng bị cấm ra khỏi cửa. Sau đó đàn ông và con trai hơn 16 tuổi bị nhốt vào các kho lúa và các chuồng bò. Trong khi ấy đàn bà và trẻ em bị nhốt trong trường học. Sáng hôm sau, chúng dẫn từng tốp mười người vào khu vườn đằng sau kho lúa của trang trại nhà trưởng làng Gorak và bắn chết. Đến 4 giờ chiều có 172 dân làng Lidice đã bị bắn chết. 19 người dân làng Lidice đang làm việc ở các khu mỏ gần đấy hay đi đốn củi cũng bị bắt đưa về Praha và xử bắn tất cả, cùng với 7 người phụ nữ ở Lidice. 195 phụ nữ khác ở làng này đã bị đày đến Ravensbrück. Những trẻ mới sinh hay còn nhỏ bị giằng ra khỏi tay mẹ của chúng và bị bóp cổ đến chết. Số trẻ có khoảng 90 em bị chuyển đến trại tập trung Gneisenau ở Ba Lan. Có 17 trẻ bị chuyển đến gia đình người Đức. Năm 1947, người ta mới tìm lại được 17 trẻ nhỏ này. Nhưng làng quê của các em đã bị đốt cháy trụi, nổ mìn, san bằng… và người ta lại phải làm lại từ đầu tất cả mọi công việc.

Ngày 11-6, tờ báo Đức Der Neue Tag đăng một bản tin như sau: “Trong khi truy lùng những kẻ sát hại vị chỉ huy tối cao S.S người ta đã phát hiện dân làng Lidice, gần thị trấn Kladno, đã bao che, giúp đỡ tội phạm. Dân làng Lidice phủ nhận không cộng tác với những người mưu sát bao giờ. Thái độ của dân làng đối với tội ác này lại gây ra sự thù địch khác đối với Quốc xã. Ví dụ: Người ta phát hiện ra một tác phẩm văn học bí mật, một kho vũ khí, một đài phát và một kho chứa đầy các lương thực, thực phẩm không hợp pháp. Tất cả dân làng Lidice đều bị xử bắn. Đàn bà thì bị đưa đến các trại tập trung. Trẻ em bị đưa vào nhà trừng giới để dạy dỗ. Tất cả các ngôi nhà của làng này bị san bằng và tên làng này bị xóa bỏ. ” Tin về những vụ trả thù dã man đổ xuống đầu người nông dân đã bay về Đức làm cho mọi người dân Đức bàng hoàng. Nhưng họ không có cuộc phản kháng nào. Hành động tiêu diệt làng Lidice do

tên bộ trưởng Bộ ngoại giao Karl Hermann Frank ra lệnh và cũng ngày hôm đó người ta gọi hắn là: Anh hàng thịt ở Lidice. Hắn lấy quyền của "nhà vua" để xử tử tất cả mọi người không cần qua xét xử ở tòa án.

Sau cái chết của Heydrich, hành động tàn sát dã man của bọn Quốc xã đã xảy ra ở khắp nơi như cỏ dại mọc.

Những vụ bắt bớ ngày càng tăng. Ngay trong nhà tù, chúng cũng lôi những người bị giam giữ ra xử bắn. 1.300 học sinh ở trường cao đẳng Koumic ở Brno bị bắt vào tù.

Nhưng dù bọn Quốc xã đã tàn sát nhân dân Tiệp, chúng cũng không ngăn nổi phong trào kháng chiến. Người ta tính chỉ riêng ở nhà tù tại Brno đã có tới 200.000 lượt người bị giam giữ và sau này chỉ có 50.000 người được giải phóng. Những người khác đều bị giết và bị để cho chết dần dần trong trại tập trung.

Tổng cộng có 305.000 người Tiệp bị giam ở trại tập trung và chỉ còn sống sót 75.000 người. Nhưng trong số ấy vẫn còn có 23.000 người bị bệnh tật, suy giảm sức khỏe, chỉ còn sống lay lắt. Đến năm 1943, những cuộc hành quyết đã gây ra những làn sóng dư luận đôi khi là nghiêm trọng. Vì vậy bắt đầu từ năm 1943, bọn Quốc xã phải xử bắn bí mật người dân. Nhưng trung bình mỗi tháng cũng có 100 người bị chết. Khi bọn Quốc xã rút lui khỏi nước Tiệp, chúng đã làm tổn thất cho nhân dân nước này 360.000 mạng người.

***

Heydrich chết, R.S.H.A không có chủ. Trong đám tang được tổ chức long trọng ở Berlin, Himmler đã nói vài câu khó hiểu và những ai muốn kế vị chức vụ này của Heydrich cũng cảm thấy sự đe dọa. Và Himmler quyết định tự mình đảm nhận việc lãnh đạo R.S.H.A. Hắn có thể nắm trong tay khối công việc to lớn ấy và sợ không kham nổi, đã phải chọn một người thay cho Heydrich, và kiểm soát người này không để cho trở thành địch thủ.

Trong vài tháng, chiếc mặt nạ tượng trưng của Heydrich được đặt ở vị trí trang nghiêm trên bàn làm việc của Himmler. Đó có phải là một hành động thành kính của Himmler hay chỉ là để luôn gợi nhớ đến cuộc thắng lợi cuối cùng của hắn?

Phần lớn, những tên chỉ huy R.S.H.A đã lựa chọn cách thức thứ hai. Vào một ngày đẹp trời, khuôn mặt nạ Heydrich đã biến mất không có lời giải thích nào.

Sau khi tên Hess bỏ trốn sang Anh vào ngày 10-5-1941, đã diễn ra cuộc thanh lọc ngấm ngầm do tên Himmler chỉ đạo để gạt bỏ tất cả những vây cánh cũ của Hess. Tất cả những người thân cận, người cộng tác, phụ tá, thư ký, lái xe… đều bị bắt. Thầy

giáo cũ Haushofer ở trường đại học, đã dạy Hess và sau trở thành bạn thân, cũng bị quấy rối không được yên.

Nhóm của Rudolf Steiner chuyên dạy về cách ngụy biện, được Hess rất thích thú, và sau khi Hess bỏ trốn, đa số người trong nhóm này cũng bị bắt. Và cả những người bói toán và các nhà chiêm tinh được Hess đến tham khảo về chuyến đi của hắn cũng bị bắt. Bản thân tên Himmler cũng say mê thuật chiêm tinh, cũng không thể tự mình cưỡng lại việc làm này. Heydrich đã từng coi việc Himmler mê bói toán chỉ là một thú vui.

Người ta tin rằng, sau cái chết của Heydrich, cũng sẽ có cuộc thanh lọc như kiểu đã diễn ra với Hess, nhưng có thể phải hạn chế. Những tên chỉ huy các sở, phòng, ban của R.S.H.A luôn đứng về phe Himmler chống lại Heydrich, vẫn được giữ nguyên chức vị. Chỉ có vài người mới chuyển về làm việc ở R.S.H.A do Heydrich đưa vào, bí mật bị cách li. Ngược lại những ai từng bị Heydrich ghen ghét như Hötle (số này có nhiều) được giao nhiệm vụ mới. Himmler đã để ra tám tháng suy nghĩ, lựa chọn người thay Heydrich. Cuối tháng 1-1943, khi tên người này được công bố đã gây bất ngờ cho toàn thể nhân viên R.S.H.A.

Người chỉ huy mới của R.S.H.A chỉ là một nhân vật thuộc loại hai và sự thăng tiến của người đó đều nằm ngoài sự tưởng tượng. Heydrich đã suy nghĩ một thời gian, cuối cùng chỉ định Schellenberg. Đây là một tên còn trẻ và đảm bảo không xảy ra những cuộc đối đầu sau này với hắn. Nhưng Hitler đã không đồng ý với sự lựa chọn của Himmler. Vậy là hắn đề cử tiến sĩ Ernst Kaltenbrunner, một người Áo, cựu đảng viên Quốc xã.

Người này được bổ nhiệm theo sắc lệnh ngày 30-1-1943.

Ernst Kaltenbrunner sinh ngày 4-10-1903 ở Ried, thuộc vùng Kries d' Inn, gần Braunau, cũng là quê hương của Hitler. Người ta nói Hitler vì tình đồng hương đã quyết định bổ nhiệm Ernst.

Gia đình Kaltenbrunner là một gia đình cổ nhất ở trong vùng - một dòng họ lâu đời làm nghề thủ công ở nông thôn, chuyên làm hàng giả, từ thời ông cha cho đến đời quốc xã gần nhất, đã nổi lên như là một người xuất thân nông thôn và trở thành luật sư. Cha của hắn là Hugo Kaltenbrunner, cũng là luật sư ở Raab, rồi ở Linz. Chính ở đây Ernst đã đi học và đến năm 1921 tốt nghiệp ở Abitur. Hắn theo nghề của cha, học luật ở trường đại học Graz, là người đầu tiên gia nhập vào đoàn sinh viên Quốc xã, tham dự những cuộc đánh nhau dã man với sinh viên theo phái Cơ đốc- xã hội. Ernst lấy bằng cử nhân luật năm 1926. Năm 1928 vào làm luật sư thực tập ở đoàn luật sư Linz. Hai năm thực tập của Ernst diễn ra vất vả. Gia đình không đủ tiền cho Ernst, nên ngoài giờ học tập ở trường đại học, hắn phải xin làm thợ mỏ, kíp ban đêm.

Trong những năm 1926-1928, hắn xin được việc làm trong văn phòng một luật sư ở Salzbourg, bắt đầu làm quen với công việc của tòa án.

Trong thời kỳ đó, Ernst Kaltenbrunner vẫn không ngừng hoạt động chính trị, xin dự vào Phong trào độc lập của nước Áo tự do , rồi từ đó Ernst đến với quốc xã. Năm 1932 hắn xin gia nhập Đảng Quốc gia- xã hội Áo với số hiệu đảng viên 300.179 và đầu năm 1933, trở thành S.S, một lực lượng nguỵ trang để bắt đầu thâm nhập vào các đơn vị chiến đấu của Quốc xã ở Áo. Ernst nhận số hiệu lính S.S 13.039, có mặt trong đại đội đã diễu hành trước mặt Adolf Eichmann.

Trong hàng ngũ S.S Ernst cũng giữ vai trò cầm đầu và trở thành một trong số người diễn thuyết giỏi nhất của đảng quốc xã tại vùng Thượng Áo. Cũng trong thời gian này Ernst tư vấn pháp lý miễn phí cho đảng viên và người có cảm tình với Đảng quốc xã. Ernst được cử làm chỉ huy đội S.S Standarte 37. Hoạt động của hắn đã làm cho cảnh sát Áo phải chú ý. Ernst bị bắt vào tháng 1-1934 và bị đưa đến trại tập trung ở Kaisersteinbruch, cùng với một số tên Quốc xã Áo khác.

Chính phủ Dollfuss đã thử chống lại bọn Quốc xã bằng cách sử dụng vài biện pháp, nhưng không tiến hành cuộc đấu tranh đến cùng. Ở trại tập trung Ernst Kaltenbrunner nhanh chóng trở thành người có uy tín lớn đối với các bạn tù. Hắn người cao lớn, có sức khoẻ lực lưỡng, cộng thêm sự hiểu biết về pháp lý. Ngày lễ Päques (Phục sinh) hắn tổ chức cuộc biểu tình tuyệt thực và được những người tù trong trại tập trung hưởng ứng.

Theo lệnh của thủ tướng Dollfuss, bộ trưởng Bộ ngoại giao Karwinsky đã trực tiếp đến giám sát trại tập trung, hứa sẽ cải thiện đời sống vật chất cho tù nhân. Cuộc biểu tình chấm dứt trong các trại giam, trừ có trại giam của Ernst không chịu nhượng bộ, vẫn tiếp tục tuyệt thực. Ngày thứ 11, những người biểu tình đã lả đi và được chuyển đến nhà thương ở Vienne. Ở đây số người tù cùng với Ernst buộc phải chấm dứt hành động tuyệt thực khi người ta ngừng cung cấp nước cho chúng. Ít lâu sau, những người tù này được tha.

Trong năm 1934, Ernst được chỉ định là chỉ huy binh đoàn S.S số 8, nhưng không tham dự vào cuộc đảo chính tháng 7-1934. Trong cuộc đảo chính này Dollfuss đã bị ám sát.

Việc Ernst không tham dự vào cuộc đảo chính, đã được chính quyền của Schuschnigg đánh giá như là một tên quốc xã có khả năng nhạy cảm trong việc lựa chọn đường lối chính trị hòa bình, được dùng vào tháng 9-1934. Nhưng dự kiến này không thành vì Ernst lại bị bắt về tội phản bội và có quan hệ chặt chẽ với tổ chức S.S của Đức.

Sau 6 tháng ở tù, Ernst phải ra trước toà, nhưng tòa án không đủ chứng cớ buộc tội, nên Ernst chỉ phải bị giám sát để đề phòng và được trả tự do. Hắn bỏ nghề luật sư và trở thành tên chỉ huy S.S của Áo và chỉ ít lâu sau đó thì bị bắt. Khi được tha, Ernst hướng hoạt động của mình cho Anschluss. Lý tưởng quốc xã của hắn đã vấp phải sự chống đối ngầm, nhất là chính sách tuyên truyền cho sự thống nhất với "dân tộc anh em vĩ đại" của hắn. Ernst muốn lợi dụng tình đoàn kết giữa hai nước, với ý nghĩa là anh em về dòng máu, về nòi giống, tiếng nói để thể hiện ý chí của đa số người Áo trước kia. Việc sáp nhập dân tộc Áo vào với Quốc xã vĩ đại đã khiến nước Áo phụ thuộc vào luật pháp Quốc xã. Người dân Áo đã nhiều năm phải chịu đựng đau khổ dưới chế độ độc tài bảo thủ của chính quyền Schuschnigg giờ đây cũng không thiết tha gì với việc sáp nhập nước Áo với Quốc xã Đức.

Thời điểm ấy, tên Ernst Kaltenbrunner, nhận chỉ thị từ Đức đã làm quen với Seyss- Inquart. Được sự cộng tác của Seyss-Inquart, tên Ernst đã chuẩn bị cho Auschluss và được đề cử là tổng trưởng an ninh vào ngày 11-3-1938 thuộc hội đồng bộ trưởng của Seyss-Inquart. Vài giờ sau ngày 11-3 ấy, Ernst đón Himmler, người đầu tiên xuống máy bay ở phi trường Aspern, tại Vienne. Ernst đã trình lên Himmler bản báo cáo ngắn gọn nói về sự chiến thắng hoàn toàn của những người Quốc xã và hiện nay Ernst là chỉ huy tối cao của lực lượng S.S người Áo. Ngày hôm sau, Himmler chỉ định Ernst làm tướng chỉ huy lữ đoàn S.S (Brigade führer) và là chỉ huy S.S ở vùng Donau.

Sáu tháng sau, vào ngày 11-9, Ernst được thăng chức tư lệnh quân đoàn S.S, đồng thời là ủy viên trung ương Quốc xã.

Ernst Kaltenbrunner đã tỏ rõ là tên chỉ huy S.S có tài được cử thay Höhere, tư lệnh S.S và cảnh sát ở vùng Vienne và vùng Thượng và Hạ sông Danube. Hắn như một tên Himmler của nước Áo, dù không có quyền hành thực tế mà chỉ có nhiệm vụ truyền đạt mệnh lệnh từ Berlin gửi đến, và thế lực không mạnh như những tên Müller, Nebe hay Schellenberg.

Nhiệm vụ chỉ có như vậy, nên Ernst được rảnh tay thực hiện ý tưởng của hắn là thành lập riêng một cục tình báo do thám. Hắn đã thành công trong ý định này. Ernst đã tổ chức một mạng lưới do thám ở Áo, mở rộng địa bàn hoạt động sang vùng Đông Nam, và đã chuyển về Berlin nhiều tài liệu quan trọng làm cho Hitler và Himmler phải chú ý.

Himmler đã đề cử Ernst Kaltenbrunner vào chức vụ thay Heydrich. Hắn cho rằng Ernst chỉ là kẻ chuyên tâm công việc do thám và không có khả năng trở thành một đối thủ nguy hiểm. Với sự đề phòng cao độ, Himmler chỉ giao cho Ernst Kaltenbrunner nhiệm vụ chủ yếu là thành lập một cục tình báo lớn mạnh. Nhưng Ernst viện cớ là việc kiêm nhiệm đó sẽ cản trở cho công việc hành pháp tại Áo.

Himmler đã chờ đợi câu trả lời này, hắn cho Ernst biết là bản thân hắn cũng đã kiêm nhiệm chức vụ chỉ huy Cục R.S.H.A thay cho Heydrich một thời gian dài mà vẫn hoàn thành tốt nhờ có "khả năng xuất sắc về chuyên môn". Vậy thì Ernst Kaltenbrunner vẫn có thể kiêm nhiệm thêm những công việc đó được. Himmler kết luận: "Ông không cần quan tâm đến chuyện đó. Ông chỉ chuyên trách về cục tình báo nghĩa là Cục III và VI."

Vụ thu xếp này đã làm hài lòng những tên cò mồi: Himmler không phải dành việc kiểm soát tất cả các vấn đề về cảnh sát và Ernst Kaltenbrunner cũng có thể tự áp dụng mọi lý thuyết của hắn cho toàn Châu Âu. Một thuận lợi của nó là ý tưởng khắc phục những thiếu sót của cơ quan do thám Đức, đã phải chia lực lượng thành hai nhóm trước đây: cơ quan do thám về chính trị và cơ quan do thám về quân sự. Đó là ý tưởng điên rồ. Không có nước nào trên thế giới lại hành động như vậy, trừ có Pháp và Đức. Hai nước này đã bắt chước nhau một cách máy móc và đều mắc sai lầm như nhau. Ý tưởng ấy là căn cứ cho việc quyết định chuyển Cục R.S.H.A thành thống nhất với Cục tình báo quân đội. Đó cũng là sự thắng lợi của Đảng Quốc xã đối với quân đội. Việc hạn chế nhiệm vụ của Ernst Kaltenbrunner, chính là để giữ cho Himmler cái quyền để mắt tới nội bộ của các cục, sở… do thám.

Theo Himmler thì Ernst Kaltenbrunner không cần chuyên tâm về công việc hành pháp mà chỉ có nhiệm vụ hợp pháp hoá những mệnh lệnh giam giữ, hành quyết và các chỉ thị hướng dẫn chính của Himmler chuyển xuống.

***

Người đến Berlin cuối tháng 1-1943 để nhận nhiệm vụ nặng nề thay cho Heydrich là một tên cao lớn. khổng lồ. Kaltenbrunner cao gần 1m90, hai vai rộng lớn. Ở hai đầu cánh tay to và dài lại là hai bàn tay nhỏ bé và rất thon, nhưng có thể bóp nát một hòn đá nhỏ. Khuôn mặt hắn dài, khắc khổ, to bè, một bộ mặt như bị cắt bởi nhiều vết dao quắm. Cái trán to và phẳng dẹt, mặc dù cao nhưng lại tỏ ra không có nét gì là trí thức, hai mắt nhỏ nâu sẫm, lóng lánh, tàn ác dưới hàng mi mắt nặng sùm sụp che gần kín cả con ngươi, miệng rộng, đôi môi mỏng như lưỡi dao, chiếc cằm mập ú, vuông vắn làm cho hắn mang vẻ của một dã thú hơn là một con người. Vẻ mặt nhìn nghiêng của hắn thấy dễ sợ, còn điểm thêm những vết sẹo sâu, kỷ niệm trong cuộc đấu kiếm khi hắn còn là sinh viên ở Đức, nơi mà bọn sinh viên thách đấu với nhau để được vạch những vết thương ở mặt cho thành sẹo để trông có vẻ trai tráng rắn rỏi. Khuôn mặt cứng như gỗ, vô cảm. Tiếng nói trầm đục đặc giọng của người Áo, nhưng đã trở nên khàn do uống nhiều rượu. Vì Kaltenbrunner cũng như những tên chỉ huy Quốc xã khác đều là những con sâu rượu không thể chừa được. Tính xấu của hắn đã làm cho Himmler khinh bỉ. Kaltenbrunner còn hút thuốc luôn miệng; mỗi ngày hắn đốt từ 80 đến 100 điếu thuốc. Những ngón tay và móng tay của hắn đen xỉn vì chất nicotine.

Từ 10 giờ sáng, Kaltenbrunner bắt đầu uống champagne và đủ các loại rượu khác, phần nhiều là rượu cognac xuất từ Pháp sang. Mỗi khi nói chuyện với ai, hắn cứ nhìn đi đâu, thi thoảng mới nhìn vào người đối thoại với con mắt lờ đờ của tên say rượu, nhìn mà như chẳng thấy gì. Hắn mấp máy những lời vô nghĩa, đôi khi còn không thốt được thành tiếng, mà như chỉ rít lên qua kẽ răng vàng xỉn và sâu vì khói thuốc. Mặc dầu Himmler đã ra lệnh cho hắn phải đi chữa răng, nhưng hắn không bao giờ có ý định đến gặp nha sĩ. Chuyện đó đối với hắn hình như quá sức chịu đựng.

Himmler muốn giao quyền chỉ huy R.S.H.A cho một tên tầm thường như vậy chính là để cục này hoàn toàn dưới tay hắn điều khiển. Chắc chắn là sẽ không có sự phản bội nào từ phía tên Ernst Kaltenbrunner. Ernst là một tên Quốc xã cuồng tín, một tín đồ mê muội của Đảng Quốc xã. Có lẽ hắn chỉ có một điểm duy nhất ấy để thể hiện tính trội. Việc bổ nhiệm, đối với hắn như là cuộc trả thù thích thú bởi nếu không có sự giúp đỡ của Schellenberg và không có cơ hội thuận lợi, thì đến nay hắn không thể áp dụng được những ý tưởng của hắn vào công việc do thám. Nhưng thực tế, chỉ huy việc do thám của Quốc xã lại là tên Schellenberg. Tên này nhận trực tiếp chỉ thị của Himmler dù theo tôn ti trật tự thứ bậc, thì Schellenberg vẫn phải là cấp dưới của Kaltenbrunner. Nhưng tên Kaltenbrunner cũng có lúc giữ được vai trò một cách nghiêm chỉnh. Cũng như người tiền nhiệm trước, hắn chỉ bắt thật nhiều người đưa vào trại tập trung và xử tử họ. Nếu tên Heydrich ranh mãnh còn dùng những biện pháp xảo trá như đã thực hiện ở Pháp và ở Tiệp thì Ernst Kaltenbrunner lại không biết đến cách thức ấy. Hắn bám chặt vào ý nghĩ tấn công tàn ác nhất. Hắn thường tự đến các trại tập trung để dự vào các cuộc hành quyết người tù. Mùa thu năm 1942, hắn có nhiệm vụ ở Áo là giám sát trại tập trung Mauthausen. Hắn cùng đi với tên Ziereis, trưởng trại tập trung, dự vào việc giám sát lối đi của người tù vào phòng hơi ngạt, nhìn qua ô cửa sổ nhỏ đặc biệt, để xem lúc người tù hấp hối giãy chết.

Đầu năm 1943, hắn lại đến trại tập trung Mauthausen để dự các cuộc hành quyết người tù ngay trước mắt hắn để làm "kinh nghiệm" cho ba cách xử tử khác nhau: treo cổ, bắn vào gáy nạn nhân và đưa vào phòng hơi ngạt. Những người tù và người làm việc ở trại tập trung này đã kể về tên Kaltenbrunner: Hắn đến trại tập trung với vẻ phấn khởi, cười, nói, đùa bỡn cho đến khi tới phòng hơi ngạt để dự vào việc thực thi những "sáng kiến" giết người của hắn. Hắn thích thú chờ đợi bọn lính dẫn nạn nhân vào phòng hơi ngạt.

Vào thời kỳ mà tên Ernst Kaltenbrunner phụ trách R.S.H.A thì cục này trở thành cái máy giết người khổng lồ. Cái lề lối quan liêu bàn giấy của Đức, đã cho hắn được tự do khuếch trương mạng lưới do thám vươn rất xa ra khỏi Châu Âu. Những cơ quan do thám, những bộ phiếu sưu tập những trung tâm nghe trộm, radio, phòng thí nghiệm, phòng lưu trữ hồ sơ, tất cả đều được mở rộng, vượt ra khỏi khuôn khổ của cơ quan trung ương R.S.H.A ở phố Albrechstrasse, trải ra khắp Berlin, chiếm tới 38 tòa nhà lớn của thủ đô.

Khi những cuộc tấn công bằng không quân của Đồng minh đã hầu như phá hủy toàn bộ những trụ sở này, Himmler đã có ý định sắp đặt cơ sở sử dụng mới. Hàng ngày các tên chỉ huy chủ chốt tập trung để ăn bữa sáng tại tòa nhà số 116, phố Kurfürtenstrasse là nơi đặt văn phòng của tên Eichmann, cùng với nhiều tên thân tình với hắn. Kaltenbrunner, người gốc ở vùng này nên có nhiều mối thân tình và thường nhân dịp này về thăm gia đình ở Linz. Ở đây hắn biết rõ các trẻ em học tập ra sao, những đứa trẻ mới sinh, sức khoẻ các ông bà già và sự thịnh vượng của thế giới nhỏ bé này.

Những tình cảm dào dạt, những mối quan hệ thân thiết đã nối hai kẻ Himmler và Kaltenbrunner trong buổi sáng bằng nét bút gạch thẳng, quyết định số phận của hàng ngàn người khốn khổ. Và khi chúng ra khỏi bàn ăn sau khi đã ký lệnh hay ban phát một câu có nghĩa sẽ là cái chết cho hàng ngàn người ở tận cùng bên kia Châu Âu. Có thể đó như là chuyện ngược đời.

Himmler thường dự vào bữa ăn sáng chung như vậy. Đó là lúc những tên phụ tá của hắn có thể chứng tỏ được tinh thần, đôi khi cũng có lúc dao động về sự thất bại liên tiếp của quân đội Đức ở mặt trận phía Đông hay trước cuộc ném bom ồ ạt của không quân Đồng minh xuống nước Đức. Nhưng trong những bữa ăn chung, chúng đều phải tỏ ra lạc quan và thân thiết gắn bó với nhau, và những vấn đề đặt ra là nhàm chán. Thường thì Müller và Eichmann hay lợi dụng dịp này để xin ý kiến Kaltenbrunner hay Himmler và trong khi ăn những món ăn như táo, lê, pho mát, hay uống những cốc rượu ngon nhập từ Pháp, chúng quyết định xử tử hay không loại người tù nào, và sẽ dùng cách hành quyết gì đối với số người đó. Những dự định ghê tởm của bọn chúng được bàn định hàng ngày, trở nên nhàm chán đến nỗi bàn tay cầm tách cà phê không hề run. Chính trong những bữa ăn chung chúng đã bàn đến chi tiết việc lắp đặt phòng hơi ngạt và bình luận về kết quả các vụ xử tử, nhất là đối với người Do Thái. Chúng so sánh về những cái chết nhanh chóng của người tù, đến lợi ích của việc hành quyết đến những cách thức dễ dàng khác. Những câu chuyện rùng rợn không làm cho chúng bỏ quên việc chăm chú vào món ăn và thưởng thức rượu ngon.

Chỉ có mình tên Nebe là kẻ thù đã âm mưu cùng quân đội để hạ gục Hitler. Theo Gisevius kể lại thì tên Nebe đã phải chịu nhiều đau khổ khi hiểu rằng hắn hoàn toàn bất lực.

Mỗi khi Himmler vắng mặt khi thì Kaltenbrunner chủ trì các bữa ăn. Hắn thường lợi dụng bữa ăn để đưa ra ý kiến chống lại các cộng sự dưới quyền mà hắn không ưa hay công kích những việc mà họ trực tiếp giao dịch thẳng với Himmler, không qua hắn.

Tên Schellelberg được Himmler che chở nên thường là mục tiêu tấn công của Kaltenbrunner, đến nỗi Schellelberg phải phàn nàn với Himmler và xin phép không dự vào các bữa ăn chung. Nhưng Himmler lại rất tôn trọng thể chế ấy và không cho phép Schellelberg được vi phạm.

Mặc dầu tên Kaltenbrunner là sản phẩm của Himmler, được Himmler đặt vào vị trí đứng đầu Cục R.S.H.A. nhưng hắn lại tỏ ra thiển cận trong ý nghĩ và sự hiểu biết về pháp lý. Gisevius đã viết về tên Kaltenbrunner như sau: "Từ khi Kaltenbrunner chỉ huy R.S.H.A thì tình hình càng trở nên xấu đi. Chúng tôi thấy rõ sẽ có cuộc mưu sát như đã xảy ra với Heydrich nhưng có thể kém khủng khiếp hơn theo logic và pháp lý của một tên luật sư nắm trong tay công cụ nguy hiểm như Gestapo." Trong Gestapo, tên Eichmann là chỉ huy cục IV B, thường giao dịch thường xuyên với Kaltenbrunner, nhưng cũng thường xuyên nhận lệnh trực tiếp từ Himmler, đồng thời lại chịu sự quản lý hành chính của Müller. Chúng đã cử Eichmann chăm sóc cẩn thận vấn đề Do Thái, nghĩa là thanh toán triệt để người Do Thái ở Châu Âu. Đây là đường lối chính trị bài Do Thái đến triệt để đã được khởi đầu ở nước Đức do Heydrich chủ trương, được đánh dấu bằng cuộc tàn sát người Do Thái vào ngày 9-11-1938.

Theo ước tính của tòa án Nuremberg các cuộc tàn sát người Do Thái đã làm cho sáu triệu người Do Thái sống ở Đức và ở các nước bị quốc xã chiếm đóng phải chết.

Theo lệnh ngày 1-7-1943 do tên Bormann ký ủy nhiệm cho tên Eichmann, thì hắn có quyền hành tuyệt đối bắt giữ những người Do Thái, đưa họ ra trước tòa án nhưng do bọn Gestapo xử án.

Một mệnh lệnh trước đó cũng do tên Bormann ký ngày 9-10-1942 đã nêu rõ "việc thường xuyên loại trừ bọn Do Thái trên các vùng đất của nước Đức đại đế không phải bằng cách bắt chúng lưu vong mà bằng cách đưa vào các trại tập trung đặc biệt ở phía Đông, bằng sức mạnh không thương xót."

Hệ thống tàn sát Do Thái được áp dụng ở các nước phía Đông theo cách thức khoa học và bằng những công nghệ hành quyết. Tên Eichmann đã cho lập bốn trại tập trung mà một trong số trại nổi tiếng tàn bạo ấy là Mauthausen.

Cách thức mà trại này dùng để giết người chứng tỏ bọn Quốc xã đã coi đó là một công việc lâu dài, qua nhiều thời gian, thực hiện trên tất cả các nước ở Châu Âu. Sau người Do Thái, còn có rất nhiều người chống lại chúng đã bị thủ tiêu. Trại tập trung Mauthausen là một pháo đài xây bằng đá, rộng lớn, nằm trên đỉnh núi. Các sườn núi xung quanh có những ngôi nhà tồi tàn là nơi giam giữ người. Mauthausen không chỉ là trại tập trung thường xuyên giam giữ người, mà còn là một điểm đồn trú quan trọng của binh lính và sĩ quan, cũng có nhiều cơ sở cần thiết khác. Pháo đài này là

một nhà máy giết người, là nơi chúng chuyển những người tù đã kiệt sức, không còn làm việc được nữa, đến đây để xử tử. Những người quá yếu thường là những người tù ở các trại tập trung phụ như trại Gusen và trại Ebensee. Khi cái đói và những đòn đánh đập làm cho họ không còn sức để làm việc ở mức độ tối thiểu, họ bị chuyển đến trại Mauthausen để "giải quyết trong vài giờ là xong."

Nói chung không có người nào còn sống mà ra được khỏi trại Mauthausen.

Eichmann đã tổ chức hệ thống vận chuyển người Do Thái ở Châu Âu đến các trại tập trung ấy, để đưa họ đến cái chết. Những chuyến xe chở người chứng tỏ khả năng hoạt động đến mức tối đa của các trại tập trung và thường phải dùng xe lửa để chở được nhiều người.

Các tên chỉ huy trại tập trung chỉ sử dụng cách giết người bằng hơi ga độc theo lệnh của Eichmann. Nếu chưa có lệnh của tên này thì trại Mauthausen không được giết người bằng hơi độc. Những tên S.S, chỉ huy các đoàn xe, tàu vận chuyển đều nhận được lệnh cần thiết đưa người tù đến trại giết người hay trại lao động khổ sai, và cách đối xử với người tù trong lúc đi đường. Ví dụ: Đoàn xe chở người mang ký hiệu A hay M, có nghĩa là chuyến tàu ấy chở người đến trại Auschwitz hay trại Maidenek, là số người cần phải xử bằng hơi ngạt.

Ở trại Auschwitz cũng có điều lệ riêng, "trẻ em từ 12 đến 14 tuổi, người trên 50 tuổi, người ốm yếu hay người bị tòa án kết án được chuyển bằng tàu hỏa có gắn biển đặc biệt tới trại tập trung, khi họ đến nơi phải cho vào phòng hơi độc ngay. Những người tù khác không thuộc diện trên, phải đi diễu qua trước mặt lính S.S để họ nhận định được người nào còn làm việc được, người nào không còn đủ sức làm việc. Người không đủ sức làm việc, cũng phải chuyển qua phòng hơi độc. Trong khi người khác được phân chia về các trại để lao động."

Loại người còn làm việc được cũng chỉ là tạm thời, vì chế độ làm việc quá nặng nhọc, ăn không đủ, ốm không có thuốc, rồi phòng hơi ngạt cũng là cái đích cuối cùng của họ.

Ở phía đông Ba Lan, có một thủ tục thật ma quỷ, do tên Wirth, cựu ủy viên của tổ chức Kripo ở Stuttgart nghĩ ra và được cục R.S.H.A áp dụng ở Lublin. Tên Wirth phát hiện trong số tù nhân người Do Thái một số tên là tội phạm, hắn hứa với chúng là sẽ cho lợi ích về vật chất nếu chúng tuyển mộ được những tên cộng tác sẵn sàng làm bất cứ việc gì. Hắn đã tuyển khoảng 5.000 đàn ông và đàn bà, ngoài việc đảm bảo cho những người này được sống, họ còn nhận được một khoản tiền trong các vụ cướp bóc. Những người này phải giết những người đồng đạo của họ. Chúng lập những trại tập trung giết người trá hình ở trong rừng hay ở các truông, trảng. Tiến sĩ Morgen đã kể: Thoạt mới nhìn, người ta cứ tưởng đây là nơi dân cư sinh sống đông đúc. Khi

đoàn tàu đến một nhà ga giả, những người lái tàu và bọn đi hộ tống liền bỏ đi nơi khác. Các toa tàu mở cửa và những người Do Thái bước xuống sân ga. Ngay lập tức bọn Do Thái làm tay sai cho bọn Gestapo liền vây kín lấy họ. Tên ủy viên Wirth, hay một tên nào đấy đại diện cho hắn nói vài câu: "Các người Do Thái! Bà con được đưa đến đây để định cư. Nhưng trước khi hình thành một quốc gia Do Thái mới, các người bắt buộc phải học lấy một nghề mới. Ở đây người ta sẽ dạy cho bà con biết lấy một nghề và ai cũng có bổn phận của người ấy. Trước hết, theo luật lệ, mọi người phải cởi bỏ hết quần áo để làm cho thật sạch không còn hôi thối, sau đó mọi người sẽ đi tắm để trừ tiệt chấy rận trong trại."

Những người mới đến xếp thành hàng. Đến chỗ dừng chân đầu tiên, chúng phân chia đàn ông, đàn bà rồi đến một gian phòng tiếp theo, mọi người lại phải bỏ mũ, áo veston, áo sơ mi, giày và cả bít tất. Để gửi lại các vật này, họ được phát một tích kê.

Tất cả những công việc này đều do bọn Do Thái ăn lương của Gestapo thi hành, nên không ai nghi ngờ gì. Sau đó họ bị bọn Do Thái tay sai của Gestapo khuyến khích làm nhanh mọi công việc để không kịp suy nghĩ điều gì. Những người mới đến ngoan ngoãn làm theo lời chúng. Sau đó họ vào phòng tắm. Cửa được đóng kín lại. Họ bị chết ngạt ngay sau vài phút. Thi thể của họ được chúng đem đi theo cửa khác rồi thiêu đốt ra tro. Toán người khác tiếp tục vào để rồi lại phải đi theo những người trước cũng theo cách thức như vậy.

Wirth thiết kế hệ thống giết người này không khó khăn gì bởi vì hắn phải chịu thanh toán các đồng đạo của hắn theo lệnh làm chết không đau và đó là cách tốt nhất mà Quốc hội quốc xã đã duyệt thông qua.

3

Những “kinh nghiệm” của bọn bác học Quốc xã.

Khi tên Kaltenbrunner trở thành chỉ huy tối cao của tổ chức R.S.H.A thì mọi công việc đều được mở rộng đáng kể. Những trại tập trung mới giam giữ tù binh chiến tranh và những người lao động bình thường được giao cho Gestapo quản lý.

Những trại giam tù binh trước đây thuộc quyền của quân đội vì người ta tin là Bộ tổng tư lệnh quân đội sẽ tôn trọng các quy định quốc tế về việc đối xử với binh lính và sĩ quan đối phương rơi vào tay họ. Bộ tổng tư lệnh đã không phản đối việc này, còn cộng tác hoạt động với Himmler và các nhân viên của hắn. Đây là bắt đầu công việc mở rộng sự cộng tác trên tinh thần thông cảm lẫn nhau để giới quân sự phải đối mặt với việc tàn sát và phải chi tiền cho các đội hiến binh. Vì vậy Bộ tổng tư lệnh đã dần dần quen với những cảnh giết người khủng khiếp và đã áp dụng những kiểu hành quyết ấy trong những hoàn cảnh của mình.

Biện pháp tàn sát khủng khiếp đổ đầu tiên xuống các tù binh chiến tranh là người Xô Viết. Từ tháng 7-1941 đã có một hội nghị giữa tướng Reinecke, phụ trách ban hành chính của Bộ quốc phòng với các tên Brener phụ trách về tù binh chiến tranh; Lahousen đại diện cho Canaris và Bộ quốc phòng, Müller chỉ huy Gestapo đại diện của cục R. S. H.A. Trong cuộc họp này, những quyết định đã được đề ra và giao cho Müller thực hiện. Đó là các vấn đề hướng dẫn hành động trong cuộc chiến giữa các nước phía Đông.

Những quyết định này còn được ghi vào văn bản ra ngày 08-9-1941 “Binh lính Xô Viết đã không còn được hưởng quyền lợi đối xử như một kẻ địch xứng đáng, theo các điều khoản của hiệp ước Genève (…) người ta buộc phải ra lệnh hành động không thương xót và cương quyết với một dấu hiệu nhỏ tỏ ra không chịu phục tùng, đặc biệt với những kẻ cuồng tín Bôn- se-vich. Việc không chịu phục tùng, việc chống lại mệnh lệnh theo cách tích cực hay thụ động đều bị đập tan ngay lập tức bằng vũ khí (lưỡi lê, roi và súng). Ai chống lại lệnh ấy hay chưa có hành động chấp hành đầy đủ cũng bị trùng phạt (…). Cần bắn không thương tiếc những tên định tìm cách chạy trốn mà không cần phải bắn cảnh cáo (…). Việc dùng vũ khí chống lại những tù binh chiến tranh ở đây là hợp pháp, là luật lệ chung. ”

***

Một đơn vị đặc biệt trông coi về tù binh chiến tranh đã được Gestapo thành lập gọi là IVa, do tên tiểu đoàn trưởng S.S Franz Königshaus chỉ huy. Đầu năm 1943 toán IVa hợp vào với toán IVb 2a, do tên trung đoàn trưởng Haus - Helmuch Wolf chỉ huy. Đơn vị này ra quân lệnh cho những tên đại diện Gestapo ở các trại tập trung. Kết quả là bọn Gestapo và S.D đã có mặt ở các trại tù binh và chúng thường nguỵ trang dưới danh nghĩa người này hay người khác. Một chỉ thị của Müller ra ngày 17-7-1941 cho chúng có quyền điều tra trong các trại tù binh về "các vấn đề chính trị, tội phạm hình sự hay bất cứ vấn đề gì" và "tất cả mọi tù binh đều phải làm việc để tái xây dựng các vùng đất đai bị chiếm đóng", cuối cùng có thể loại trừ họ hay bắt họ "chịu sự trừng phạt đặc biệt." Đồng thời lệnh này còn cho phép người ta tìm kiếm trong số tù binh những người có thể tin được để sử dụng làm do thám ngay trong nội bộ các trại tập trung. Nhờ có những tên chỉ điểm này chúng đã phát hiện ra những người tù cần phải thanh toán ngay…

Mọi cách thức của Gestapo thường sử dụng là không có gì thay đổi. Số phận của các tù binh chiến tranh Xô Viết ở Đức thật thảm khốc. Rosenberg đã ghi lại như sau: " Phần lớn các chiến binh trong thế chiến thứ Hai đều biết rõ các trại tù binh ở Đức. Ghi lại trong ký ức của họ là những đoàn tù binh người Xô Viết, xanh xao, hốc hác, đói lả loạng choạng vì mệt mỏi. Khi các đoàn tàu chở họ đến, họ buộc phải đi bộ hàng trăm cây số - nhiều người không chịu nổi sự đối xử tàn ác đã gục chết. Số này có đến hàng ngàn, họ nằm chết rải rác bên đường. Những người sống sót qua chuyến đi ác mộng ấy, đều bị nhốt trong những khu đất bị rào kín, tách biệt nhau. " Ngày 22-11-1941, Himmler đã ra lệnh: "Tất cả tù binh chiến tranh người Xô Viết có dự định vượt ngục sẽ bị đưa đến trại tập trung của Gestapo gần nhất." Có nghĩa là phải nhận cái chết thật nhanh.

Năm 1941, 2.000 tù binh Xô Viết bị giam ở trại tập trung Flossenburg, chỉ còn có 102 người sống sót, và ở trại tập trung Auschwitz có hơn 20.000 người bị giết.

Ngày 20-7-1942, tên Keitel ra lệnh đóng dấu bằng sắt nung đỏ lên người những ai còn sống sót: hình dấu sắt nung đỏ là một tam giác có góc 450, cạnh lớn rộng 1cm, và in ở mông bên trái. Việc đóng dấu này cũng có thể thực hiện bằng cách dùng dao mổ rạch thành nét rồi bôi mực lên vết rạch. Chúng tạo thành những hình xăm không thể nào tẩy sạch.

Bọn Quốc xã đã coi con người như con vật. Bộ tổng tư lệnh quân đội Đức còn ra mệnh lệnh ám sát các tướng Pháp là tù binh của chúng.

Năm 1940 Bộ tổng tư lệnh quân đội Đức đã quy định cấp bậc tướng tá theo các hành động chính trị để hành quyết. Trong cuộc họp ngày 23-12-1940 do Canaris chủ trì cùng với ba tên chỉ huy các ban nội bộ Bộ quốc phòng và tên chỉ huy cục đối ngoại là đô đốc Bürckner, Canaris đã cho biết tên Keitel vừa cho thanh toán tướng

Weygand ở Bắc Phi. Keitel nghi tướng này đang tổ chức một trung tâm kháng chiến cùng với các vũ khí của quân đội Pháp, đã ra lệnh bắn gục ngay tướng Weygand. Nhưng đã có hạt nhân chống Quốc xã bắt đầu hình thành trong nội bộ Bộ quốc phòng và Canaris đã tránh khéo sự trừng phạt bằng cách nêu ra việc không thể hành quyết vì lý do kỹ thuật[20].

Hơn nữa, khi tướng Giraud vượt ngục thoát khỏi pháo đài Königstein vào tháng 4-1942, Bộ tổng tư lệnh Đức đã nghĩ đến việc cử một toán đặc công đặc biệt đến Vichy bắt lại tướng Giraud và ủy nhiệm cho Bộ quốc phòng ám sát ngay viên tướng này. Keitel ra lệnh cho Canaris truyền đạt mệnh lệnh tới một chỉ huy đơn vị là Lahousen.

Lahousen lừng khừng không muốn thi hành ngay, đã bị Keitel triệu tập về vào tháng 8. Lahousen đã không chịu tiếp xúc với Müller. Sự việc diễn ra có chiều hướng xấu đối với Bộ quốc phòng. Canaris đã chối bỏ trách nhiệm với lý do trong cuộc họp của Cục VII ở Praha, Heydrich đã yêu cầu để hắn tự cáng đáng lấy vụ việc, chính vì thế mà Canaris đã ưng thuận với Heydrich. Chỉ vì tôn trọng sự thỏa thuận nên Canaris không quan tâm tới chuyện đó nữa. Nhưng Heydrich đã chết vào ngày 4-6, Canaris cũng không bác bỏ sự thỏa thuận ấy, nên vụ việc được xếp lại. Nhưng Gestapo vẫn không chịu từ bỏ ý đồ trả thù quân đội. Tháng 11-1942 khi Giraud đến Bắc Phi thì sự trả thù của Gestapo đã nhằm xuống đầu gia đình ông. Con gái của tướng Giraud là Granger bị Gestapo bắt cùng bốn con gái của bà, trong đó có một đứa mới lên hai tuổi. Bà Granger cùng bị bắt với người em rể và cô vợ trẻ. Bà Granger chết ở Đức vào tháng 9-1943. Các con bà sau đó được trả về nước. Nhưng đến cuối cùng, Gestapo lại nhúng tay vào và mãi sáu tháng sau những đứa trẻ mới được đưa về nước. Tổng cộng có 17 người trong gia đình tướng Giraud đã bị bắt và đưa đi đày.

***

Hai dự định ám sát hai vị tướng người Pháp đã không được thực hiện. Người ta thấy rằng bọn Quốc xã có thể làm tất cả, bởi vì chúng vin vào mệnh lệnh cuối năm 1944. Với những lý do còn mờ ám và cũng để gây nỗi sợ hãi cho các vị tướng người Pháp bị cầm tù, ngăn chặn không để họ tìm cách vượt ngục, chúng đã quyết định tìm cách trừ khử một hay hai tướng nữa đang bị giam giữ ở pháo đài Königstein. Họ sẽ bị chuyển sang trại tập trung ở Colditz chuyên thực hiện công việc trả thù. Trại này ở cách pháo đài Konigstein gần 100 cây số. Chúng dự định gây ra vụ trốn tù trong khi di chuyển. Kaltenbrunner sẽ phối hợp cùng với Ribbentrop để đặc biệt giám sát hành động này. Lúc đó Ribbentrop đang là bộ trưởng Bộ ngoại giao, chịu trách nhiệm đối phó với các chất vấn từ phía hội Chữ thập đỏ quốc tế hay của người Pháp, đồng thời thỏa thuận với Bộ quốc phòng về những tình huống cần thiết.

Kaltenbrunner giao cho tên cựu chỉ huy đội IVa là Panzinger chịu trách nhiệm xử lý các tù binh chiến tranh. Panzinger thay chân tên Nebe đã chết, phụ trách Ämt V (Kripo). Panzinger có tên phó chỉ huy Schulze giúp sức đã nghĩ đến kế hoạch dùng xe Camion S để trừ khừ hai vị tướng người Pháp. Nhưng xe Camion S lần này nhỏ hơn. Tướng René Mortemard de Boisse được chọn làm đối tượng xử lý. Cuối tháng 11-1944, kế hoạch được tiến hành trong cuộc họp lần cuối giữa Panzinger và Wagner, đại diện của Ribbentrop, rồi đệ trình lên Kaltenbrunner. Nội dung kế hoạch như sau:

"1. Trong khi chở 5 người trong xe ô tô có số hiệu của quân đội, sẽ có xẩy ra vụ trốn tù vào lúc chiếc xe cuối cùng bị hỏng máy.

2. Lái xe sẽ mở van hơi độc vào phía sau xe đã được đóng kín các cửa. Máy hơi độc được lắp đặt đơn giản và sau khi xong việc có thể tháo bỏ ngay được. Sau nhiều khó khăn đáng kể, đến nay chiếc xe dùng cho kế hoạch đã được hoàn thành.

3. Những khả năng khác như đầu độc thực phẩm, nước uống cũng đã được chuẩn bị nhằm tránh các sự cố đáng tiếc.

Đã chuẩn bị những biện pháp đề phòng về sau như các thông báo, khám nghiệm pháp y, chứng cớ và việc mai táng. Chỉ huy đội xe và người lái xe sẽ do R.S.H.A cung cấp, mặc quân phục và có một sổ về số hiệu quân nhân."

Tên của tướng de Boisse được nhắc đi nhắc lại nhiều lần trong các cuộc trao đổi bằng điện thoại. Cuối cùng chúng quyết định phải tìm một nạn nhân khác vì sợ có thể xảy ra sự rỏ rỉ tin tức đánh động đến dư luận nước ngoài.

Số phận một con người dưới chế độ Quốc xã được quyết định như vậy.

Mọi việc đã được trù tính xong. Việc di chuyển sáu vị tướng của Pháp được ấn định vào ngày 19-2-1945. Có ba xe dùng vào việc chuyên chở - xe thứ nhất chở tướng Daine và tướng de Boisse; xe thứ hai chở tướng Flaviguy và tướng Buisson; xe thứ ba chở tướng Mesny và tướng Vauthier. Các xe đi cách nhau khoảng 15 phút. Xe thứ nhất rời pháo đài Künigstein vào lúc 6 giờ sáng. Xe đi bình thường. Nhưng giờ đi của hai xe sau đã được thay đổi, vào lúc cuối cùng và xe thứ ba chỉ chở một mình tướng Mesny, còn tướng Vauthier được bỏ lại.

Tướng Mesny đã không đến được trại tập trung ở Colditz. Sáng hôm sau, bốn vị tướng đến trại tập trung được tên thiếu tá Prawill chỉ huy trại tù binh IVc thông báo cho biết tướng Mesny đã bị bắn chết ở Dresde trong khi ông này định chạy trốn. "Ông ta đã được chôn cất ở Dresde theo nghi thức danh dự, do một đơn vị của Bộ quốc phòng thực hiện!"

Tin đấy là chính xác, vì bọn Quốc xã đã không lùi bước trước dự tính giết người này.

Các bạn tù của tướng Mesny tỏ ra nghi ngờ việc ông định chạy trốn. Họ hiểu rằng tướng Mesny đã định chạy trốn từ khi con trai cả của ông bị bắt đưa đi đày sang Đức. Ông sợ con trai thứ hai bị sát hại. Nhưng chỉ sau khi chiến tranh kết thúc, thu được các tài liệu lưu trữ, người ta mới biết được sự thật.

Ngài David Maxwell- Fyfe, phó chánh án người Anh ở tòa án Nuremberg đã thẩm cứu cẩn thận các tài liệu này và thấy đó là những thông tin chính xác.

Đoạn tài liệu về vụ sát hại tướng Mesny một cách bẩn thỉu, đã cho người ta thấy toàn bộ hành động tinh vi và xuất chúng của bọn Quốc xã: Đó là sự đạo đức giả. Một sự giết người được phủi sạch dấu vết, được tiến hành theo yêu cầu của Bộ ngoại giao, nhưng lại là hành động lạnh lùng của bọn S.D và Gestapo do tên Kaltenbrunner cầm đầu. Hắn đã dựa vào sự giúp đỡ bên ngoài của quân đội cho nghề nghiệp của hắn.

***

Những biện pháp trả đũa chống lại các tù binh chiến tranh như là những biện pháp tất yếu đã được thể chế hoá trong các văn bản do Bộ tổng tư lệnh ban bố. Văn bản ấy mang các tên mà bọn Quốc xã rất thích thú: Sắc lệnh Kugel (Sắc lệnh viên đạn). Sắc lệnh này ra ngày 27-7-1944 dưới cái mác "vấn đề bí mật của nhà nước", gửi cho các trại trưởng trại tập trung giam giữ tù binh chiến tranh và cho cơ quan Gestapo ở địa phương: "Tất cả tù binh chiến tranh vượt ngục bị bắt lại, những sĩ quan và hạ sĩ quan không chịu làm việc theo lệnh của trại trưởng, trừ tù binh chiến tranh là người Anh và người Mỹ, đều phải giao cho cảnh sát trưởng và cơ quan an ninh. Biện pháp này không được tiết lộ với bất kỳ lý do gì." Những tù binh nhất thiết không được biết đến. Cục tình báo quân đội chỉ báo là họ đã vượt ngục và không nói gì hơn đối với báo chí và Hội chữ thập đỏ quốc tế. Biện pháp đó nhằm đảm bảo giữ bí mật cao nhất.

Thực ra những biện pháp này đã được bọn Gestapo áp dụng từ ngày 4-3-1944, có sự hướng dẫn tỉ mỉ từng hành động của cơ quan trung ương Gestapo.

Cũng trong thời gian ấy, Müller đã thông báo cho những tên chỉ huy các bốt Gestapo trông coi trại Mauthausen danh sách những người tù vượt ngục và đã bị bắt lại và báo cho chúng biết sẽ chuyển những người tù này trong khuôn khổ của chiến dịch "Kugel". Các sĩ quan, hạ sĩ quan có dính tới sắc lệnh "Kugel" sẽ nhận một viên đạn vào sau gáy, ngay khi họ đến Mauthausen.

Sắc lệnh Kugel thứ hai , được áp dụng cho những người tù là lao động bình thường người nước ngoài đã nhiều lần tìm cách thoát khỏi trại lao động khổ sai, những người tù được chuyển đến trại tập trung Mauthausen phải theo điều kiện của sắc lệnh "Kugel" được gọi là "người tù K", không phải ghi vào sổ danh sách tù của trại, cũng không có số hiệu. Họ được chuyển ngay vào xà lim của trại tập trung. Ở đây chúng bắt họ cởi bỏ hết quần áo, vào nhà tắm với lý do là để kiểm tra sức khoẻ. Chúng để họ đứng vào chỗ thước đo trá hình. Khi họ đứng đúng vào tầm, một viên đạn tự động sẽ bắn vào gáy họ xuyên qua đầu ra phía bên trên trán. Khi người tù loại K thuộc nhân vật quan trọng thì chúng chuyển họ đến phòng tắm vòi hoa sen, ống dẫn khí độc có thể hòa vào trong dòng nước, hay mở van phun hơi ngạt chết người vào phòng tắm. Việc này do tên chỉ huy trại tự quyết định.

Đầu tháng 9-1944, một toán gồm 47 sĩ quan người Anh, người Mỹ và Hà Lan, các phi công bị bắt sau khi máy bay của họ bị bắn rơi, đã nhảy dù xuống đất, bị dẫn đến trại Mauthausen. Họ bị giam giữ ở đây trong vòng 18 tháng, và vì đã có ý định vượt ngục nên đều bị xử tử. Thay vào sự hành hình bằng cái chết tức khắc, tên chỉ huy trại đã bắt họ phải chịu cái chết thảm khốc từ từ.

Một cái hố lòng chảo rất rộng. Muốn xuống đáy lòng chảo, người ta phải leo 186 bậc, bậc thang đẽo xù xì ngay vào thành đá. 47 người tù Anh, chỉ mặc áo sơ mi, quần đùi chân trần, phải vác tảng đá nặng từ 25 đến 30kg trên lưng hay ôm trong hai cánh tay bước lên bậc thang trên cùng "dưới cơn mưa" gậy ma trắc, dưới những cú đá bằng giày ủng và cả bằng đá đập vào người. Khi họ đã lặc lè mang được tảng đá lên thành cao, họ bị bọn đao phủ bắt phải chạy thật nhanh xuống đáy lòng chảo để vác hòn đá nặng hơn hòn trước, leo lên bậc đá.

Chỉ trong ngày đầu, 21 người trong số 47 người tù đã gục chết. 26 người còn lại tiếp tục làm công việc ấy vào ngày hôm sau. Đến ngày thứ hai chỉ còn một người sống thoi thóp.

Trong dịp này, tên Himmler đến thanh tra trại tập trung. Chúng mời Himmler dự vào cuộc hành hình 50 sĩ quan Xô Viết, để giải trí.

Bản chất kỳ lạ của quân đội Quốc xã là như thế, cái danh dự mà chúng thường cường điệu như một thứ đáng tự hào.

Một vụ khác về tù binh chiến tranh cũng gây nhiều tai tiếng.

Đó là vụ những người tù vượt ngục ở Sagan. Sagan là một tỉnh nhỏ của Silésie gần Breslau, có gần 10.000 phi công Anh, Mỹ bị giam giữ trong trại tù binh Luft III. Họ là những người luôn nghĩ đến việc bỏ trốn. Cuối tháng 2-1944, bọn lính gác phát hiện ra 99 đường hầm đã được đào gần xong. Một đội thanh tra cứng rắn được đặc biệt

giao cho các quân nhân dự bị gồm những tên S.A do Jüttner chỉ huy cũng không ngăn cản được những dự định chạy trốn của các phi công trên. Thậm chí họ còn đào xong đường hầm thứ 100.

80 sĩ quan Anh đã trốn thoát trong đêm 24, rạng ngày 25-3-1944.

Tính ngoan cường điển hình của các sĩ quan Anh làm cho Hitler và Himmler giận dữ điên cuồng. Khi phát hiện cuộc vượt ngục vào sáng ngày 25-3, một cuộc báo động tổng hợp (grossfahndung) được phát rộng rãi. Gestapo ở Breslau cũng được báo động. Nhiều đội truy lùng được lệnh lên đường ngay. Chúng đã bắt được số người chạy trốn ở gần Sagan, và đưa họ ngay đến trại tập trung. Nhưng vào ngày chủ nhật, 26-3-1944, Müller đã ra lệnh cho các đồn của Gestapo xử bắn ngay những người trốn tù bị bắt lại.

Ngày thứ hai, 27-3, đại tá Walde, đại diện không quân đã họp với R.S.H.A, cùng với đại tá Von Reurmont; đại diện của Bộ tổng tư lệnh quân đội; Müller và Nebe. Chúng bàn đến những biện pháp giải quyết vụ trốn trại điển hình này.

Nhưng Müller nói ngay là người của hắn (Gestapo) đã được lệnh trực tiếp của Hitler xử bắn ngay 12 đến 15 người vượt ngục vào sáng ngày 26-3 rồi. Nhiều người phản đối sự việc đã rồi. Người ta sợ rằng các phi công người Đức bị bắt làm tù binh ở Anh sẽ bị giết để trả thù. Và những phi công của phi đoàn Luftwaffe đi làm nhiệm vụ ở Anh sẽ lo sợ về hậu quả của biện pháp cứng rắn ấy. Cuối cùng Hitler phải đồng ý cho những tù binh Anh ở trại tập trung được sống. Còn với những phi công trốn trại bị bắt lại thì vẫn bị xử tử. Cuộc hành hình được giao cho tên Scharpwinkel, chỉ huy binh đoàn S.S ở Breslau thi hành.

Những phi công vượt ngục bị bắt lại, có một số người bị bắt ở Kiel và Strasbourg đều bị chuyển đến Breslau và bị xử bắn.

50 sĩ quan trẻ phải trả giá cuộc đời cho sự can đảm của họ. Theo thói quen của Gestapo, Müller cấm tuyệt đối các báo chí không được đăng một tin nhỏ nào về vụ việc này. Tất cả các mệnh lệnh của Müller cũng chỉ được truyền bằng miệng, mà không có một văn bản nào.

Mặc dầu Gestapo đã có sự phòng xa như vậy, nhưng tin tức về cuộc hành quyết vẫn lọt ra ngoài. Tên Kaltenbrunner ra lệnh đưa tin những tù binh phi công đã chết dưới làn bom của Đồng minh. Số khác bị bắn hạ vì có sự chống trả quyết liệt khi người ta đến bắt lại họ. Còn vài người khác bị thương nặng do chạy trốn trong khi bị đưa lại về trại tập trung.

Cuối cùng có một lời chú thích ý là đã không có một chứng cớ nào chứng tỏ hành động của Gestapo là bất hợp pháp. Nhưng điều mà người ta còn nghi ngờ về tính chất hành quyết thì mãi đến khi chiến tranh kết thúc, người ta mới biết chắc chắn.

Gestapo lại có thêm hai lĩnh vực cần khai thác. Lĩnh vực thứ nhất rộng lớn nhưng ít có ấn tượng vì chỉ nhằm vào lợi ích kinh tế trong chiến tranh của Đức, Gestapo đã liên tục cung cấp một số lượng nhân công lớn để thỏa mãn nhu cầu của các nhà máy, các xưởng, xí nghiệp công nghiệp. Con số này đã làm rõ hành động của cảnh sát Quốc xã ở các nước chiếm đóng, đã vây ráp bắt bớ số lớn người làm con tin và bắt họ làm việc phục vụ nền kinh tế thời chiến của Đức.

Chúng đưa ra cách đánh đổi người tù. Đây là sự lừa đảo của chính phủ tay sai Pháp khi chấp nhận đổi 5 nhân công công nghiệp thay cho 1 người tù được tha. Việc đổi chác này được công bố rộng rãi cho dân chúng biết. Cơ quan S.I.O (Service du Travail Obligatoire - Cơ quan về lao động bắt buộc) cho phép tuyển người trong giới thanh niên để đưa sang Đức làm việc. Tên đội trưởng S.S Sauckel là tên tuyển mộ lao động bậc thầy. Chỉ riêng hắn đã tuyển được 200.000 người nước ngoài tình nguyện lao động ở Đức trong số 5 triệu người thuộc diện đánh đổi. Nhưng sau đó, số người bỏ hàng ngũ lao động cũng rất nhiều. Họ vào các vùng rừng núi tham gia các đội du kích kháng chiến. Cuối cùng vẫn có 875.952 người thợ Pháp phải sang làm việc ở Đức.

Người ta ước tính đến cuối năm 1942 có 1.036.319 người Pháp bị bắt làm tù binh chiến tranh. Và nếu kể cả những người hoạt động chính trị hay theo kháng chiến đã có hơn 2 triệu người Pháp bị bọn Quốc xã bắt với nhiều lý do khác nhau.

Lĩnh vực thứ hai là một tổ chức thật đặc biệt, được khoa trương với danh từ là Những kinh nghiệm y học.

Để hiểu được vì sao số thầy thuốc, mà trong số họ có những bác sĩ nổi tiếng, lại có thể tin vào những nguyên lý quốc xã để chấp nhận tự mình làm "những kinh nghiệm ấy", dù rằng đó là việc trái hẳn với đạo đức y học cổ truyền. Họ được bọn Quốc xã đưa đến các trung tâm y tế Đức để thực hiện những công việc làm lũng đoạn nền y tế.

Phải kể rằng những nhà bác học, thầy thuốc, giáo sư có tư tưởng tự do hay phản động, Do Thái hay người của hội Tam Điểm, hay người Pháp đã tự thi hành việc thanh lọc ngay trong hàng ngũ của họ, để loại ra tới 40% đồng nghiệp. Họ cho rằng làm theo "những kinh nghiệm y học" sẽ đề cao vai trò của mình hơn, và gạt bỏ được một số đồng nghiệp.

Chính tên Himmler đã say mê với "những kinh nghiệm y học" với nhiệm vụ nghiên cứu về nòi giống hay thừa kế dòng dõi tổ tiên. Một cơ quan được thành lập vào năm 1933 gọi là hội

Ahnenerbe (thừa kế tổ tiên) chuyên nghiên cứu những điểm về trí tuệ, hành động, những truyền thống cổ điển và vấn đề di truyền nòi giống "Bắc Âu- Indo- Đức."

Ngày 1-1-1939, tổ chức này công bố điều lệ mới về nghiên cứu khoa học và thực hiện việc nghiên cứu này trong các trại tập trung. Ngày 1-1-1942, nó chính thức trực thuộc vào bộ tham mưu riêng của Himmler. Đứng đầu tổ chức này gồm có Himmler với chức danh chủ tịch; bác sĩ Wuest, hiệu trưởng trường đại học ở Munich, và Sievers, một nhà buôn sách cũ trở thành đại tá S.S làm thư ký. Sievers giữ một vai trò rất quan trọng.

Theo chỉ thị của Himmler, tổ chức nghiên cứu khoa học sẽ khuyến khích, tổ chức và tài trợ cho phần lớn các đề tài nghiên cứu. Tổ chức "nghiên cứu khoa học" đã phát triển rất rộng, có tới 50 học viện khoa học chuyên nghiệp. Các đề tài nghiên cứu sẽ do Himmler yêu cầu và chuyển tới tiến sĩ Sigmund Rascher để phổ biến cho các học viện chuyên ngành.

Rascher là đại uý quân y của lực lượng không quân dự bị. Hắn lấy vợ hơn hắn 15 tuổi và qua người vợ, Rascher mới biết Himmler. Đầu năm 1941, Rascher tham gia lực lượng S.S chịu trách nhiệm mở lớp y tế cho đội tiêm kích VII ở Munich. Những ý kiến do Rascher đưa ra như sự phản ứng của cơ thể, những rồi loạn về tâm lý và thể chất trong khi máy bay ở độ cao[21]. Ngày 15-5-1941, Rascher viết tường trình lên Himmler: "Tôi rất lấy làm tiếc là chưa tìm ra một kinh nghiệm nào để có thể áp dụng cho các phi công của chúng ta. Hơn nữa, những thử nghiệm là rất nguy hiểm mà không có ai tự nguyện bay thử. Tôi nghiêm túc đặt vấn đề như sau: Ngài có thể chấp nhận cho tôi toàn quyền sử dụng hai hay ba tên tội phạm để thử vào việc này? (…) Những cuộc thử nghiệm ấy có thể gây ra cái chết. Chúng rất cần thiết cho việc thử nghiệm bay ở độ cao, trong khi không thể dùng khỉ cho các cuộc thử nghiệm về sự phản ứng vật chất của con người."

Lời đề nghị của Rascher không có gì đáng ngạc nhiên. Thực tế đã có việc báo trước cái chết không đau cho những người bệnh không chữa khỏi được, những bệnh nhân tâm thần, và vài người bệnh khác ngay từ những ngày đầu chiến tranh. Việc xử tử này được mang cái màn che đậy là thử nghiệm khoa học.

Còn có những cuộc thử nghiệm, theo đúng cách gọi của nó, là dùng người tù Đức để thực hành vào tháng 10 và 11-1938. Tiến sĩ Semestrang đã cho phép dùng người tù ở các trại tập trung Sachsenhausen cho các cuộc thí nghiệm bằng cách làm họ chết

cóng trong nước. Việc thử nghiệm này cũng được trại tập trung ở Dachau áp dụng để xử tử những người tù.

Mọi yêu cầu của Rascher được hoan nghênh và thỏa mãn ngay. Rascher đã nịnh nọt về tài năng "khoa học" của Himmler. Ngày 22-5-1941, Karl Brandt, thư ký riêng của Himmler viết trả lời Rascher như sau:

"Chúng tôi rất vui mừng giao cho ông vài tên tù để ông thử nghiệm trong các chuyến bay ở độ rất cao."

Trại Dachau liền thiết kế ngay các phòng có áp lực thấp tại trung tâm có sự dự trữ vô tận những con chuột lang giống người.

Một bác sĩ là người tù của trại Dachau, Anton Pacholegg, được Pascher sử dụng làm phụ tá, đã kể lại câu chuyện như sau: " Tôi đã tự mình quan sát qua cửa sổ giám sát xem một người tù bị nhốt vào cái buồng không trọng lượng cho đến lúc buồng ngực người tù nổ tung. Có vài cuộc thử nghiệm cho áp lực vào đầu đến mức độ nào đó và sau đấy những người tù dùng vào cuộc thử nghiệm ấy đã bị điên, họ cố gắng dứt tóc của họ để bớt áp lực trong đầu. Họ lấy móng tay cào cấu đầu và mặt làm rách da để giảm áp lực ở hai màng nhĩ."[22]

Những trường hợp dùng người tù vào môi trường chân không dẫn đến cái chết cho họ. Và sau đó nhiều buồng không có không khí đã được thiết kế để giết người tù.

Những cuộc nghiên cứu khủng khiếp này được tiến hành cho tới tháng 5-1942. Có khoảng 200 người tù đã bị dùng làm vật thí nghiệm, 80 người trong số họ đã chết ngay trong phòng có áp lực thấp. Những người khác ra thoát khỏi cuộc thí nghiệm này cũng bị tổn thương nặng nề. Rascher còn thử nghiệm một loạt việc nghiên cứu về tác dụng của cái rét trên độ cao. Cuối cùng hắn đã thành công trong việc sáng chế ra bộ quần áo bay cho các phi công thực hiện các cuộc ném bom xuống đất Anh. Những phi công này thường bị bắn hạ trên biển Bắc. Có nhiều người trong số họ bị rơi xuống nước không bị thương gì, tuy có dùng phao nổi, nhưng sau vài giờ ngâm xuống nước đã bị chết cóng.

Rascher đã cho đặt ở Dachau những thùng đặc biệt và các dụng cụ làm đông lạnh. Lực lượng không quân chăm chú theo dõi các thử nghiệm của Rascher. Rascher đã yêu cầu cử thêm cho hắn ba đồng sự. Nhưng trước khi chấp nhận giáo sư Jarisch ở trường đại học Innsbruek, giáo sư Holzlöhner ở Kiel và giáo sư Singer, Rascher đã yêu cầu Gestapo điều tra tỉ mỉ, kỹ lưỡng để đảm bảo ba giáo sư bác sĩ trên có lý lịch chính trị trong sạch. Rascher muốn đảm bảo tuyệt đối bí mật cho các cuộc thí nghiệm, dù trên thực tế hắn chưa hình dung ra được những bất trắc có thể xảy ra.

Các cuộc thử nghiệm về sự chịu đựng nhiệt độ thấp được tiến hành từ tháng 8-1942 đến tháng 5-1943. Trong các cuộc thử nghiệm này những người tù phải chịu cực hình, họ bị lột hết quần áo, phơi mình trong cái lạnh khắc nghiệt ở Đức, trong suốt cả đêm. Thân nhiệt của họ tụt xuống 250 . Khi họ đã ngất đi, chúng lại đưa họ vào nhà làm cho cơ thể họ nóng dần để họ tỉnh lại. Himmler đã dự một cuộc thử nghiệm làm hồi sức bằng "sức nóng động vật bằng cách cho gọi bốn người đàn bà ở trại tập trung Ravensbruck đến, bắt họ cởi hết quần áo, ép mình trần của họ vào thân người tù đã lạnh giá nhằm làm cho anh ta tỉnh lại. Nhưng cách làm đó cũng vô ích. Người tù ấy đã bị chết cóng.

Năm 1880, thầy thuốc Lepczinsky người Nga đã thử nghiệm khả năng làm nóng trở lại nhanh chóng cho những nạn nhân bị rét cóng. Chắc chắn những "tên bác học Quốc xã" đã không biết gì đến những công việc này của người Nga.

Trong các vụ thử nghiệm về cái lạnh do nước thì người tù làm vật thí nghiệm bị ấn vào trong nước, lúc không có quần áo trên người, lúc được mặc bộ quần áo bay. Họ được khoác chiếc phao để người không bị chìm xuống nước. Bác sĩ Pacholegg đã thuật lại một trong những kinh nghiệm ấy. Hai sĩ quan tù binh Nga được dùng vào mọi sự thử nghiệm này ở trại Dachau. "Hai sĩ quan Nga được đưa từ trại Bunker đến. Chúng cấm họ không được nói câu gì. (…) Rascher bắt họ cởi hết quần áo và trần truồng bước vào trong bể nước. Hai giờ sau họ vẫn còn tỉnh. Chúng tôi nói với Rascher cần phải tiêm cho họ thuốc hồi sức, nhưng không có kết quả. Đến giờ thứ ba, một người Nga nói với người kia: Đồng chí! Hãy bảo tên sĩ quan ấy bắn chúng ta, như thế còn hơn phải chịu đựng như thế này. Người kia trả lời: Đừng mong gì ở con chó ấy!

Sau câu nói của họ, một phiên dịch Ba Lan đã dịch nguyên văn ra tiếng Đức. Rascher đã quay về phòng làm việc. Trong khi anh thanh niên Ba Lan muốn gây mê họ bằng chất chloroforme thì tên Rascher quay lại, vung khẩu súng ngắn quát đe doạ chúng tôi: "Chúng mày đừng nhúng vào chuyện này. Tao cấm chúng mày không được đến gần chúng. "

Cuộc thí nghiệm tiến hành trong gần 5 giờ trước khi họ bước đến cái chết. Thi thể của họ được chuyển đến Munich để mổ xét nghiệm. Rascher đã tuyên bố khám phá ra thứ thuốc cầm máu kỳ diệu mà hắn gọi là " Polygal". Thuốc này có rất nhiều hiệu nghiệm. Cha và chú hắn đều là thầy thuốc. Hắn được nuôi dưỡng trong môi trường y tế có đạo đức cao, nhưng người ta tự hỏi vì sao hắn lại tự mình phá bỏ nền đạo đức y học để phục vụ cho thuyết của Quốc xã! Niềm tin chính trị của hắn đã gay gắt chống lại cha hắn, bác sĩ Hans August Rascher.

Vì vợ hắn đã khuyên ngăn hắn, hắn đã không ngần ngại gì tố cáo vợ với Gestapo làm bà bị bắt giam hai lần. Lần thứ nhất 5 ngày. Lần thứ hai 9 ngày.

Có lần ông chú Rascher là bác sĩ ở Hambourg đã trách cứ hắn về những cuộc thử nghiệm. Cuộc tranh cãi giữa hai chú cháu kéo dài suốt một đêm. Rascher cố bảo vệ những nguyên lý quốc xã. Chú hắn đã nói cho hắn rõ tầm quan trọng của sự trung thành với lý tưởng của Hippocrate. Cuối cùng Rascher đã phải thú thật với ông chú: " Tôi không còn có thể nghĩ được gì. Tôi biết đã đi vào con đường xấu nhưng không có cách nào để thoát ra khỏi con đường ấy. ".

Không phải thầy thuốc Đức nào cũng có ý nghĩ như Rascher.

Khi bác sĩ Weltz đề nghị làm mọi thử nghiệm lên con người, bác sĩ Lutz đã trả lời: "Tôi thấy mình không đủ cứng rắn để làm các cuộc thử nghiệm theo loại ấy. Ngay cả thử nghiệm đối với con chó, tôi cũng thấy khó khăn khi nhìn thấy nó đau đớn."

Tên Rascher đã coi khinh mọi ý kiến của đồng nghiệp. Có lần hắn nói với Rein, nhà sinh lý học: "Ông tự cho mình là nhà sinh lý học, nhưng mọi cuộc thử nghiệm của ông lại chỉ ở những con chuột lang và những con chuột nhắt. Chỉ có một mình tôi là người biết rõ mọi sinh lý của con người, bởi vì tôi đã lấy con người là vật thử nghiệm mà không phải là những con chuột!"

Himmler động viên Rascher tiếp tục các cuộc thử nghiệm. Hắn còn viết nhiều thư cho Rascher nhắc đi, nhắc lại là chỉ có S.S mới có khả năng cung cấp con người để Rascher dùng làm vật thí nghiệm. Bản thân Himmler đã dự nhiều cuộc thử nghiệm của Rascher và đấu tranh lại mọi dư luận về việc này. Hắn đã viết thư cho tướng Milch vào hồi tháng 11-1942: "Những cuộc nghiên cứu của bác sĩ Rascher đã rút ra được nhiều kinh nghiệm rất quan trọng. Cá nhân tôi sẽ đảm bảo trách nhiệm cung cấp những kẻ hạ đẳng và những tội phạm xứng đáng bị kết án tử hình ở các trại tập trung cho bác sĩ Rascher làm vật thí nghiệm."

"Những khó khăn chính, dựa trên sự bác bỏ về tín ngưỡng, đã chống lại những sự thử nghiệm mà tôi chịu trách nhiệm, cũng sẽ bị loại trừ. Bản thân tôi đã dự vào những cuộc thử nghiệm ấy, và tôi có thể nói không quá lắm, rằng tôi đã tham dự vào từng giai đoạn của công việc khoa học ấy."

"Chúng tôi cần phải làm việc đó ít ra là 10 năm, để trừ tận gốc những ý nghĩ hẹp hòi. Tôi đã gợi ý cho một bác sĩ không phải là người theo đạo Cơ đốc, nhưng nổi tiếng về am hiểu khoa học, thiên về ngành bay, chịu trách nhiệm liên hệ giữa lực lượng không quân và đội S.S."

Trong bức thư gửi cho Rascher, Himmler còn đi xa hơn, theo thói quen của hắn, là đe doạ Rascher: "Ngày nay, tôi coi những người không chịu dùng người làm vật thí nghiệm, để cho những người lính Đức can đảm phải chết vì không sử dụng được những thành tựu khoa học, như là kẻ phản bội Tổ quốc và sẽ bị trừng trị. Tôi không

ngại gì việc thông báo tên những người đó cho các nhà chức trách có thẩm quyền, buộc họ phải xét xử trách nhiệm những người đó. Tôi cho phép ông được báo cho các nhà chức trách được biết cách làm của tôi."

Việc Himmler che chở bảo vệ cho Rascher cũng không ngăn cản được cái kết thúc đau đớn cho cả hai vợ chồng tên bác sĩ này. Năm 1943, xảy ra một vụ xì-căng-đan. Bà Rascher, đã làm mẹ của hai đứa con, (Rascher lấy vợ đã có một con và đang chờ đứa con thứ hai) nói trước là mình đang có chửa và sau đó người ta thấy bà có đứa bé mà bà bảo là do bà sinh ra. Nhưng việc bà có chửa là giả tạo và thực tế đứa bé ấy đã bị bắt trộm. Đối với một kẻ đã gây nhiều đau khổ cho con người, và hàng ngày đang phạm vào nhiều tội ác thảm khốc, thì chuyện này chỉ như một chuyện nhỏ mọn. Nhưng "đạo đức" Quốc xã cũng không đồng tình về chuyện đó. Tất cả mọi chuyện dính dáng đến nòi giống, đến quốc tịch đều mang một ý nghĩa thiêng liêng. Việc dự định nhận một cách gian giảo đứa bé có thể thuộc dòng máu "không trong sạch" vào cộng đồng những "dòng máu quý tộc" lại bắt đầu từ một sự lừa dối của một tên S.S như bác sĩ Rascher, phải được coi như một tội ác đáng treo cổ. Hai vợ chồng Rascher trốn biệt nhưng đến cuối năm 1943 họ bị bắt. Rascher và vợ bị tống giam và bị đưa ra trước tòa án. Trước khi quân Đồng minh tiến vào nước Đức, Himmler đã ra lệnh nhất thiết không để cho Rascher được sống rơi vào tay quân Đồng minh, vì hắn hiểu rõ Rascher, nhất là bà vợ hay bép xép và ngờ họ sẽ khai ra sự thật. Bà Rascher bị treo cổ và bác sĩ Rascher bị đưa đến trại Dachau giam vào trong hầm ngầm. Cuối tháng 4-1945, khi nhận suất cơm qua cánh cửa hé mở, Rascher đã bị giết ngay bằng một phát đạn bắn gần.

Có nhiều cuộc thử nghiệm được tiến hành ở các trại tập trung. Chúng thử nhiều loại thuốc tiêm và nhiều biện pháp cho cuộc chiến tranh sinh học. Có một tai nạn mà ít người biết đến. Ở vùng Caucase bọn S.S đã từ chối không chịu tiến quân bởi vì chúng nghe đồn là chúng đang đi vào vùng có bệnh dịch hạch. Đây có lẽ là lần duy nhất bọn lính S.S không chịu tuân lệnh của chỉ huy.

Chúng đã sử dụng con người để sản xuất các loại thuốc tiêm; bệnh sốt chấy rận được truyền từ người này sang người khác. Chúng dùng người tù ở trại tập trung Buchenwald làm "nơi dự trữ vi khuẩn". Ở trại Dachau, chúng nghiên cứu bệnh sốt rét, nuôi những con muỗi a-nô-phen để truyền bệnh cho hơn một ngàn người được lựa chọn trong số các giáo sĩ Ba Lan. Tháng 9-1943 có dịch vàng da do nhiễm khuẩn lây lan ở mặt trận phía Đông (có tháng có 180.000 người mắc bệnh này). Ở trại Auschwitz và trại Sachsenhausen, chúng dùng người Do Thái trong hàng ngũ kháng chiến của Ba Lan làm vật thử nghiệm.

Còn có rất nhiều nghiên cứu khác mà người tù được dùng làm vật thí nghiệm: thử các loại thuốc tiêm mới, thử các thực phẩm hỗn hợp ở trại Origanenburg[23]; sản xuất các hoóc-môn nhân tạo ở trại Buchenwald; các loại huyết thanh chống bệnh

hoại thư; các loại thuốc mỡ chữa bỏng bởi chất lân tinh, cách làm viêm tấy nhân tạo, áp-xe, bệnh nhiễm khuẩn máu… Ở trại Dachau; chúng thử các thuốc Sun-pha-mit, kinh nghiệm mổ xương, gân, các mạch máu. Chúng còn thử nghiệm gây cái chết không đau bằng cách tiêm chất phenol vào cơ thể người tù để giết người ấy không đầy một giây đồng hồ. Chúng còn tiêm thuốc độc aconitine (nhựa cây phụ tử - người ta đã mô tả cái chết rất đau của người bị bắn bằng đạn có tẩm aconitine). Chúng còn tìm những chất để không làm gây nhiễm nước đã bị pha thuốc độc bằng hơi ga. Chúng đã nghiên cứu chất độc ancaloit và nhiều thuốc độc khác nữa. Chúng cho người tù uống loại thuốc viên, nghiên cứu tác dụng các loại ga trong chiến đấu như hyperite, chất phosgène.

Chúng còn thử nghiệm cả việc làm cho tuyệt sản để hạn chế dân số các dân tộc khác. Bác sĩ Pokorny đã viết thư gửi cho Himmler để báo cáo về tình trạng nghiên cứu việc triệt sản bằng thứ thuốc dùng trong một thời gian ngắn đã làm cho người phụ nữ không còn sinh sản được nữa. Chúng còn phát minh một thứ vũ khí mới rất hiệu nghiệm. Trên 3 triệu người Xô Viết đã bị bắt giam ở Đức đã không còn khả năng sinh sản nhưng vẫn có thể làm việc được. Nhưng việc tuyên truyền cho thứ thuốc ấy phải ngừng lại để mở ra một viễn cảnh rộng lớn hơn nữa. Bác sĩ Madaus còn tìm ra thứ thuốc bằng nhựa cây Caladium Seguinum (cây môn cảnh) dùng làm thuốc uống hay thuốc tiêm, có thể làm ngừng sinh sản trong thời gian dài.

Tác dụng của loại nhựa ngọt cây môn cảnh khá chậm và việc trồng loại cây này ở vùng nhiệt đới là rất khó; còn bác sĩ Brack lại dùng cách thức đơn giản hơn, dùng tia X quang để triệt sản bằng cách làm lan tỏa 500-600 tia Roentgen trong hai phút đối với đàn ông, và 300 đến 350 tia Roentgen trong ba phút đối với đàn bà.

Cái khó khăn trong áp dụng các cách "điều trị" là không có người để tiến hành thử nghiệm. Tên bác sĩ Brack đã có "sáng kiến" đệ trình lên Himmler: gọi người tù đến gần chỗ cửa ghi-sê và buộc họ phải trả lời vài câu hỏi bâng quơ nào đấy hay làm một thủ tục nào đấy trong vài ba phút đủ để có thời gian xoay núm cho hai bóng đèn hoạt động liên tục. Nếu tiến hành đặt độ hai mươi cửa ghi-sê thì mỗi ngày hắn có thể làm cho 3.000 đến 4.000 người bị triệt sản hoàn toàn.

Sự biến đổi đột ngột của chiến tranh đã không cho phép bọn Quốc xã thực hiện chương trình đầu độc bằng khoa học. Tất cả mọi việc nghiên cứu của chúng đã làm xong và chỉ còn chuẩn bị tiến hành. Chắc chắn nếu chiến tranh không kết thúc thì những cách đầu độc đó sẽ được bọn quốc xã sử dụng để giết hàng loạt người trong thời gian rất ngắn.

***

Lực lượng Gestapo ở các trại tập trung chịu trách nhiệm "lựa chọn" những người khốn khổ dùng làm vật thí nghiệm. Bọn Gestapo chỉ ghi một dấu hiệu, một chữ hay chữ thập nhỏ vào bản danh sách người tù, một người trẻ tuổi hay một người to lớn khoẻ mạnh sẽ phải vào buồng chân không và chỉ một giờ sau là hai lá phổi của họ bị vỡ tung hay một phụ nữ trẻ sẽ bị chiếu tia X quang dẫn đến triệt sản hoàn toàn.

Đôi khi tên Himmler cũng ra lệnh cho thuộc hạ dùng người Ba Lan kháng chiến bị bắt vào cuộc thử nghiệm bệnh sốt vàng da như ở trại Auschwitz, hay những sĩ quan Nga bị tên bác sĩ Rascher bắt ngâm mình vào thùng nước đông lạnh để thử sự chịu đựng của cơ thể với cái lạnh ở trại Dachau.

Bọn Gestapo còn thỏa mãn nhu cầu cho bọn bác sĩ lựa chọn những bộ phận cơ thể người để cung cấp cho các học viện của Quốc xã. Bởi vì các trại tập trung chỉ là cơ sở dự trữ người để làm thí nghiệm. Đó là sự thật hết sức phi lý mà một tên thông thái điên rồ đã ám sát hàng ngàn nạn nhân bởi những cuộc nghiên cứu khoa học hoang tưởng. Hắn làm đúng kiểu như trong vài bộ phim khoa học giả tưởng khủng khiếp nhất.

Ví dụ đầu tiên là vụ bọn Quốc xã giết người Đức theo chương trình gây chết không đau. Ở Berlin có một học viện chuyên nghiên cứu não người, gọi là Học viện Kaiser Wilhelm và chúng còn đặt thêm ba cơ sở phụ của học viện này ở Munich, ở Göttingen và ở Dillenburg. Cơ sở ở Dillenburg do tên bác sĩ Hallervorden phụ trách. Một hôm tên bác sĩ này được tin có nhiều người bệnh sẽ bị giết bằng chất oxyde, và hắn đã nghĩ ngay đến việc lợi dụng cơ hội này. Hắn đến gặp những người chịu trách nhiệm và theo như hắn kể lại, hắn đã nói với bọn ở trại tập trung: "Các bạn! Nếu các bạn muốn giết tất cả số người đó, xin đề nghị giữ lại bộ óc của họ để tôi dùng vào công việc sau này!" Bọn ở trại tập trung hỏi hắn: "Cần bao nhiêu bộ óc?" "Không hạn chế. Càng nhiều càng tốt."

Hắn đã trả lời đúng như vậy.

Sau đó hắn còn báo cho bọn Quốc xã những bộ phận cơ thể người cần thiết và chỉ cách bảo quản và vận chuyển những bộ phận ấy.

Tên bác sĩ Hallervorden thú nhận: Hầu hết các cơ sở nghiên cứu đều thiếu thầy thuốc, vì vậy chúng tôi phải chọn trong số nam, nữ y tá, do công việc nhiều, hay cũng do nhiều bác sĩ không chịu tích cực làm việc; những nam nữ y tá này đã lựa chọn người ốm để đưa đến chỗ thủ tiêu. Điều tệ hại trong vụ này là số y tá còn lựa chọn người theo sự thù ghét của chúng để đưa vào danh sách tiến hành thử nghiệm.

Học viện Kaiser Wilhelm đã được cung cấp rất nhiều bộ óc người như yêu cầu của Hallervorden. Tên này còn ca tụng tương lai của khoa học dưới sự đảm bảo chắc chắn của chế độ Quốc xã.

Ví dụ thứ hai về cách hành hình bằng tác động của khoa học, diễn ra vào năm 1941. Lần này chúng không bằng lòng về việc nghiên cứu trên xác chết hay trên những người bị kết tội tử hình như tên Hauervorden đã làm. Chúng quyết định dùng những người còn nguyên vẹn khoẻ mạnh.

Khi quân Đức chiếm được vùng Alsace chúng trưng dụng ngay trường đại học y ở Strasbourg và cử một trong những tên chỉ huy S.S là bác sĩ Hirt đến tiếp quản. Tên này theo quy tắc quốc xã, hướng ý nghĩ vào vấn đề nòi giống. Hirt đã thực hiện ý định trưng bày ở đại học y Strasbourg một bộ sưu tập xương người và hộp sọ của người Do Thái. Hắn yêu cầu Himmler cho hắn biết người phải có trách nhiệm cung cấp mọi bộ phận người theo yêu cầu của hắn. “Chúng tôi đã có bộ sưu tập gần đầy đủ các loại hộp sọ của mọi giống người và của các dân tộc. Riêng đối với nòi giống Do Thái, chúng tôi có rất ít sọ làm mẫu và vì thế chúng tôi không có thể kết luận dứt khoát được cuộc thử nghiệm về người Do Thái. Cuộc chiến tranh ở phía Đông có thể cung cấp đầy đủ cho đòi hỏi của chúng tôi. Nhất là những tên ủy viên Do Thái Bôn-sê-vich có ý nghĩ trái ngược với chủ nghĩa Quốc xã, có tính cách đặc biệt của con người mất gốc. Chúng tôi cần có hộp sọ của số người đó để sử dụng nghiên cứu.”

Kể từ đó những bí thư chi bộ Xô Viết - Do Thái phải được bắt sống và giao ngay cho cảnh binh trông giữ cho đến khi có đại diện chuyên trách đến gặp họ. Tên này sẽ chụp ảnh những người đó, đo đạc cơ thể, hỏi về mọi biểu hiện trong đời sống trước đây và nguồn gốc của họ, sau đó giết họ chặt lấy đầu chuyển về Strasbourg. Tên bác sĩ Hirt viết: “Khi hành quyết số người Do Thái, cái đầu của chúng không được làm dập nát, phải cất vào trong hộp sắt, hàn thật kín. Trong hộp phải có chất thuốc lỏng để giữ cho những cái đầu ấy còn nguyên.” Và trường đại học y ở Strasbourg đã nhận được nhiều bưu kiện kỳ lạ.

Nhưng chỉ ít lâu sau, Hirt lại thấy không thể chỉ có đầu người, vì vậy hắn yêu cầu chuyển cho hắn toàn bộ bộ xương người, thường là những ủy viên Do Thái - Bôn-sê-víc. Trại tập trung Auschwitz chịu trách nhiệm cung cấp 50 bộ xương người. Nhưng vì hoàn cảnh của trại không có đủ biện pháp để thu lại các bộ xương người, nên tên Hirt đã có cách đo thân thể người tù và quyết định giải pháp đơn giản là giao những người sống cho trại tập trung ở Natzweiler, gần Strasbourg, để làm việc đó.

Tháng 6-1943, 115 người được lựa chọn để đưa đến trại Auschwitz, bọn Gestapo đến từ trại Natzweiler nhận số người này. Đến tháng 8-1943 lại có thêm 80 người nữa đến trại đó. Tên đại đội trưởng S.S Kramer chỉ huy hầu hết các trại tập trung và là sếp trực tiếp của trại Bergen - Belsen đã kết thúc sự nghiệp của hắn ở trại này và

người ta đặt cho hắn cái tên "Con vật ở Belsen ", đã hành quyết tất cả những người khốn khổ trên, bằng cách cho họ hít hơi độc cyanure để không làm hủy hoại thân thể. Theo cách đó, tên bác sĩ Hirt đã nhận được xác người còn nóng để đưa lên bàn phẫu thuật. Hắn rất hài lòng về chuyện này.

Khi bộ sưu tập thân thể con người của hắn đã đầy đủ, trở nên quan trọng thì các đội quân Mỹ và Pháp đang tiến lại gần thành phố. Bọn Quốc xã hoảng sợ vì các hòm lạnh ở nhà xác của trường đại học còn lưu giữ 80 xác chết có thể trở thành nguy hại cho chúng. Tên Hirt đã cân nhắc: Giữ lại toàn bộ bộ sưu tập người? Phá hủy một bộ phận? Hay phá hủy hoàn toàn? Hắn cho lóc hết thịt ở bộ xương để không ai còn nhận ra người nào và tuyên bố đấy là những bộ xương người của Pháp để lại trong trường đại học y từ trước. Cuối cùng ngày 26-10, Sievers, tổng thư ký của Ahnenerbe đã chăm chú theo dõi công việc lóc thịt ở các xác người, tin là số người trong hòm lạnh đã hoàn toàn làm sạch. Nhưng tin ấy sai. Vì những tên phụ việc cho Hirt không có thể làm kịp việc lóc thịt cho 80 xác chết một cách nhanh chóng. Khi quân đội Đồng minh tiến vào Strasbourg họ vẫn thấy một số xác người trong hòm lạnh của trường đại học, do bọn Quốc xã để lại. Họ phát hiện trong số xác chết này có nhiều người của binh đoàn xe tăng Pháp. Tên bác sĩ Hirt đã biến mất và người ta không bao giờ thấy hắn nữa. Người ta không có một tài liệu nhỏ nào về số phận của hắn.

Đây là một tên trong số rất hiếm hoi bọn thử nghiệm quốc xã đã thoát khỏi cuộc truy nã và không có mặt trong số đồng nghiệp của hắn ở trước tòa án Nuremberg, xử tội những tên bác sĩ giết người.

Có thể lúc này hắn mang cái tên giả và đang sống yên ổn với cái nghề thầy thuốc ở nông thôn thuộc một vùng hẻo lánh, hay cũng có thể vẫn hành nghề bác sĩ ở một khu phố nào đấy, thăm bệnh tim phổi cho bệnh nhân với sự tỉ mỉ cẩn thận như khi hắn làm với bộ sưu tập xác người trước đây.

Có thể hắn lại chữa bệnh cho cả những người Do Thái mà mặc dù thời gian đã qua lâu, vẫn gợi lại cho hắn những mối lo sợ khi hồi nhớ đến chuyện cũ.

4

Gestapo mở rộng hoạt động ở Pháp

Ở Paris cũng như phần còn lại của Châu Âu bị Đức chiếm đóng, Himmler luôn có đường lối chính trị riêng. Theo tên Knochen thì "đường lối chính trị của Himmler không giống như của Ribbentrop và Abetz. Đường lối chính trị của Abetz ở Tòa đại sứ hoàn toàn dựa vào Laval (chính phủ tay sai Pháp). Và khi Abetz chấp nhận một phần quan trọng công việc của Déat thì đấy cũng chỉ là phần riêng của cá nhân ông ta để qua Déat nắm lấy Laval. Nhưng Abetz cũng biết hạn chế sự quan hệ mật thiết với Déat vì ông này không được lòng dân lắm. Abetz có cái nhìn lâu dài nhằm qua Laval để đạt được sự cộng tác toàn diện với người Pháp.

Còn mục tiêu của Himmler lại muốn có sự cộng tác của người Pháp ngay tức thời và thật nhanh chóng. Đấy chỉ là sự cộng tác chủ yếu về quân sự để lôi kéo Chính phủ Vichy liên kết chống lại Cộng sản, và để thành lập một vài binh đoàn S.S chiến đấu ở mặt trận Nga.

Himmler chú ý ngay đến các sự kiện ở phía Đông, nơi mà mùa đông khắc nghiệt đã làm cho quân đội phải trả giá hơn một triệu sinh mạng. Việc tuyển mộ người lúc này là cấp bách, để bù cho sự tổn thất của quân đội mà chắc chắn trong suốt mùa hè cũng không thể xây dựng lại các đơn vị cho đầy đủ.

Phần khác, mỗi khi có trong tay những đội quân người Pháp, Himmler sẽ sáp nhập các đơn vị này vào lực lượng S.S. Hắn vẫn không quên khát vọng thầm kín là vị trí tổng tư lệnh đội quân chiến đấu.

Chính vì mục đích ấy, Himmler đã chỉ thị cho Oberg phải giúp đỡ tối đa cho các phong trào chính trị ủng hộ Quốc xã. Đường lối chính trị ấy đã có kết quả đầu tiên. Ngày 7-7-1941, Deloncle có cuộc họp với những người đứng đầu các đảng phái ủng hộ Quốc xã. Qua cuộc họp này Quân đoàn chống Cộng sản đã ra đời, ít lâu sau đổi là Quân đoàn tình nguyện quân Pháp (Légion des Volontaires Francais- L.V.F)

Việc thành lập quân đoàn không có sự tham gia của sứ quán, mà chỉ có cá nhân Westrick đứng ra làm cố vấn. Sở dĩ sứ quán tỏ ra hờ hững với việc này, bởi vì đó không phải là sự khởi xướng từ chính phủ Vichy, họ chỉ gượng gạo phải dự vào. Mãi 18 tháng sau, ngày 11-2-1943, Laval mới ra sắc lệnh công nhận chính thức Quân đoàn tình nguyện quân Pháp.

Mặc dầu có những quan điểm khác nhau, nhưng Oberg và Abetz vẫn hợp tác với nhau rất tốt. Mỗi tên hoạt động riêng trong lĩnh vực của mình. Abetz chỉ giám sát các đường lối chính trị của chính phủ. Còn Oberg hợp tác với Stülpnagel. Năm 1918, Stülpnagel còn là quân dưới quyền của Oberg. Ở Paris, Oberg giao cho Stülpnagel nhiệm vụ cai quản về những vấn đề về vũ khí và quân dụng. Nhưng về cảnh sát thì Oberg chỉ nhận chỉ thị của Himmler để thi hành.

Khi đến Paris, Oberg đặt trụ sở ở số 57 đại lộ Lannes. Hắn ở đây cho đến khi chiến tranh kết thúc. Ban tham mưu của Oberg có hai sĩ quan tuỳ tùng là Hagen và Beck (Tháng 12-1943 Jungst thay chức vụ của Beck), sáu hạ sĩ quan, hai thư ký đánh máy và hai nhân viên trực điện thoại.

Oberg bắt tay ngay vào việc cải tổ cơ quan cảnh sát. Hắn có nhiệm vụ đặc biệt: Chỉ đạo các biện pháp về an ninh và tấn công tập trung ở Paris. Nếu có xẩy ra cuộc chiến đối đầu thì quan hệ với giới quân sự (Stülpnagel), riêng ngoại giao thì quan hệ với Abetz. Oberg có thể nhờ cậy đến Himmler trong một quyết định của hắn. Nếu có vấn đề quan trọng, hắn có toàn quyền làm chủ, trấn áp các đảng phái hay các các cá nhân nguy hiểm, bằng tất cả biện pháp.

Oberg như là tên chỉ huy tối cao của S.S trong các vùng nước Pháp bị chiếm đóng. Hắn có quyền sử dụng các tổ chức S.S của Đức và của lực lượng S.S tuyển mộ trong số người Pháp để tấn công, vây ráp các lực lượng chống đối. Vả lại hắn có khả năng tập hợp những người Pháp cộng tác với Đức và những lực lượng bán quân sự khác. Oberg đã sử dụng đến tối đa quyền lực của hắn. Oberg không bao giờ quên những bài học chinh phục quyền lực ở Đức. Hắn tích cực giúp đỡ các toán cảnh sát của người Pháp tự nguyện, rập khuôn kiểu tổ chức của S.A và S.S mà không cần biết đến các tổ chức ấy thường là những tổ chức hoàn hảo về "trấn lột", cướp bóc, có thể làm cho vài cá nhân thu được một số tiền lớn.

Heydrich cũng có ý nghĩ như Oberg nên đã giới thiệu Oberg với những người đại diện chính quyền Pháp là René Bousquet và Georges Hilaire. Hai người này được triệu tập về Paris để tống đạt những biện pháp khiến chính phủ Vichy phải trao quyền hành cảnh sát cho những người đứng đầu các đảng phái ủng hộ Quốc xã.

Đầu tháng 5, René Bousquet đã đưa vấn đề này ra bàn luận và được Heydrich trao cho một thời hạn để thực hiện những quyết định ấy. Đổi lại, Heydrich cũng đảm bảo cho cảnh sát Pháp có nhiệm vụ duy trì trật tự và kiềm chế các vụ chạy trốn, nhưng họ phải chiến đấu tích cực để lấy được lòng tin của người Đức. Theo Heydrich thì ở Pháp có nhiều người phản bội dân tộc hơn là chống đối người Đức. Mục đích của hắn là bãi bỏ "điều luật về con tin" ra ngày 30-9-1941.

Cuộc mặc cả mà Oberg đưa ra nhằm đạt được một tuyên bố chung dựa trên sự liên kết giữa hai lực lượng cảnh sát Đức và Pháp với những hoạt động trong giới hạn được tôn trọng. Cuộc thương lượng đã bị ngừng lại do cái chết của Heydrich. Sau đó Oberg quay trở lại Paris và người ta đã thuyết phục hắn xác nhận những điều đã thỏa thuận về quyền hạn của hai lực lượng cảnh sát Pháp và Đức. Nhưng Heydrich chết nên phải đặt lại các vấn đề đã trao đổi. Trước đây Heydrich mới chấp nhận tạm thời các điều khoản vì còn phải chờ có sự công nhận chính thức của Laval. Cũng trong thời gian này các đảng phái cộng tác với Đức nhất là Doriot đã phát động chiến dịch rầm rộ về thông tin và tổ chức các cuộc mít tinh chống lại đường lối chính trị của Vichy. Họ kết tội Vichy là mềm yếu, hèn hạ, là đồng loã với kẻ thù của Châu Âu (có nghĩa là của Quốc xã). Các đảng phái này còn công khai kết tội Bousquet che chở cho những người Do Thái và bọn Tam Điểm.v.v…

Mặc dầu bị công kích nhưng lại được các lực lượng S.S ủng hộ, cuộc thương lượng ở Paris vẫn tiếp tục. Cuối cùng ngày 29-7 một bản thỏa thuận đã ra đời gọi là Thỏa thuận của Oberg và Bousquet. Từ này là do Knochen đặt ra.

Theo Bousquet thì: “Đúng là có sự thỏa thuận nhưng văn bản về các điều kiện đưa ra của cả hai bên đã có sửa đổi chút ít.” Các điều khoản thỏa thuận được thông tin công khai để dân chúng Pháp biết.

Oberg đã kể lại: “Trong bữa tiệc ở nhà tôi, có mặt đầy đủ các quan chức địa phương và những người đứng đầu cảnh sát, tôi và ông Bousquet đã trao cho nhau văn bản mà chúng tôi cùng soạn thảo.”[24]

Theo những điều người ta thấy hôm ấy thì sự thỏa thuận này là một thắng lợi của ông Bousquet bởi vì ông đã nhấn mạnh đến giới hạn sự can thiệp của cảnh sát Đức và việc gần như lực lượng cảnh sát Pháp được độc lập hoạt động.

Bản thỏa thuận này có một điểm rất quan trọng mà người ta vẫn chờ đợi là sự giảm bớt các vụ trấn áp bắt bớ và chấm dứt việc bắt con tin của cảnh sát Đức. Điều đó có nghĩa là cảnh sát Pháp sẽ không bao giờ còn phải tố cáo các vụ bắt con tin. Và những người bị các nhà chức trách Đức bắt để trả thù sẽ không còn xẩy ra nữa. Những người Pháp phạm tội quả tang về chính trị hay bị bắt về các tội hình sự, từ nay sẽ do người Pháp xét xử và kết tội theo luật pháp của nước Pháp. Nhưng những người gây ra các vụ mưu sát chống lại quân đội và các nhà chức trách Đức vẫn có thể sẽ do cảnh sát Đức xử lý. Và từ lúc này người Đức không còn được bắt con tin để trả thù.

Người ta thấy ngay ông bộ trưởng cảnh sát Pháp đã khẳng định được quyền lực đáng tự hào. Bản thỏa thuận được gửi đến các cấp cảnh sát Pháp và các chỉ huy đơn

vị Sipo-S.D và Orpo của Đức. Sau khi đánh chiếm miền Nam nước Pháp, bản thỏa thuận cũng được áp dụng ở những vùng do Đức mới chiếm đóng.

Đấy là bản thỏa thuận Oberg-Bousquet thứ hai được áp dụng vào ngày 18-4-1943[25]. Bản thứ hai nêu lại những điểm quan trọng của bản thứ nhất, nhắc lại những người quốc tịch Pháp bị cảnh sát bắt cũng sẽ được đưa ra tòa án xử theo luật pháp của Pháp.

Nhưng khốn thay những lời hứa ấy chỉ là những điều khoản đơn giản theo thủ tục. Bản thỏa thuận thứ nhất được long trọng loan báo công khai ngày 29-7-1942, còn lâu mới có tác dụng và người ta vẫn không ngăn cản được những vụ bắt bớ con tin.

Từ ngày 29-7-1942 theo văn bản mà Oberg đã ký thì Đức không được quyền bắt giữ hay đòi hỏi điều gì ở người Pháp, chỉ trừ khi có người gây ra hành động trực tiếp chống lại quân đội và các nhà chức trách Đức. Nhưng cần phải có chứng cớ về sự phạm tội ấy và phải giải trình chứng cớ trước tòa án.

Những sự việc thảm khốc xẩy ra đã đánh giá cụ thể về bản chất những lời hứa đó của bọn Đức. Ngày 5-8, bảy ngày sau khi công bố bản thỏa thuận Oberg-Bousquet, có ba người nấp trong hàng rào cây fusain trồng quanh sân vận động Jean-Bouin ở Paris đã ném hai quả lựu đạn vào đội hình 50 lính Đức đang tập chạy trên đường đua vòng làm 8 người chết và 13 người bị thương. Đây đúng là vụ mưu sát trực tiếp chống lại binh lính chiếm đóng mà bản thỏa thuận đã nêu rõ. Gestapo liền mở ngay cuộc điều tra, tìm ngay được lý lịch của ba người gây ra vụ mưu sát là Martunek người Hung và hai người Rumani là Copla và Cracium. Họ bị bắt vào ngày 19-10-1942 và bị xử bắn vào ngày 9-3-1943, sau khi được tòa án binh Đức xét xử. Nhưng từ ngày 11-8, báo chí ở Paris đã đăng tin cho biết: "93 người phạm tội khủng bố, hay là đồng lõa đã bị xử bắn vào ngày hôm nay." Thông báo này có chữ ký của Oberg.

Việc hành hình những con tin ấy là sự vi phạm vào bản thỏa thuận được hai bên ký xác nhận 13 ngày trước.

Ngày 11-8, vào giữa quãng 7 giờ đến 8 giờ sáng, 88 người (không phải là 93 người) bị dẫn lên đồi Valérie để xử bắn, gồm có 70 người Pháp và 18 người nước ngoài. Trong số này chỉ có 3 người do Gestapo bắt còn 67 người khác do lữ đoàn đặc biệt của cảnh sát Pháp bắt. Chỉ có 9 người tham gia vào hành động chống lại quân đội Đức, 3 người định làm hỏng đường ray để lật đổ chuyến tàu chở những quân nhân Đức nghỉ phép, 4 người phá hủy đường dây điện thoại, một người đã bắn nhiều phát đạn vào quân đội Đức, một người khác đặt bom vào tòa nhà nơi bọn chiếm đóng hay lui tới. Chỉ có Dutriux, người duy nhất phải qua xét xử của tòa án quân sự Đức xử ở Épinal, bị kết tội tử hình.

Nếu tách riêng trường hợp của 18 người nước ngoài có hoạt động chính trị và do cảnh sát Pháp bắt giữ giao lại cho Đức, 3 người Pháp do Gestapo bắt, 9 người có hành động mưu sát và 1 người bị tòa án binh Đức xét xử, thì còn 57 người Pháp không có hành động nào trực tiếp chống lại người Đức, đã bị xử bắn ngày hôm ấy như là các con tin. Hành động này của Đức là sự vi phạm nghiêm trọng bản thỏa thuận Oberg - Bousquet, ký ngày 29-7. Tất cả 57 người này đều do cảnh sát Pháp bắt về lý do hoạt động chính trị đã vi phạm vào sắc lệnh ngày 26-9-1939 công bố giải tán Đảng Cộng sản, cấm các việc in, rải truyền đơn, bao che cho các đảng viên Cộng sản hoạt động bí mật v.v…

Tất cả những hành động này, theo con mắt của những người thi hành luật pháp của Pháp thời đó, đều là quả tang. Và theo luật của Pháp phải do tòa án của Pháp xét xử. Có vài trường hợp phạm tội nhẹ hơn như Ethis bị bắt chỉ vì tội "có cảm tình với Cộng sản", và đã nuôi những người vượt ngục ở trại tập trung Compiège, hay như Fillätre đã cho một đảng viên Cộng sản mượn xe đạp; như Scordia chỉ vì bị nghi là có quan hệ với một đảng viên Cộng sản. Những người này bị bắt trước khi xẩy ra vụ mưu sát thì làm sao họ có thể tham dự vào các hành động chống lại quân đội Đức được? Hai người bị bắt ngay sau khi có bản thỏa thuận Oberg-Bousquet là: Deschanciaux bị bắt ngày 1-8, và Bretagne bị bắt ngày 3-8. Hai người đều bị giao lại cho Gestapo. Đến ngày 10-8 có 5 trong số những người bị xử bắn vẫn còn ở nhà giam của cảnh sát Pháp là Boatti, giam ở nhà tù Fresnes; Jean Compagnon, Hanri Dauboeuf và François Wouters bị giam ở Sở cảnh sát Pháp và đến ngày 10-8 bị giao cho Đức rồi bị xử bắn ngay vào ngày hôm sau. Raine bị lữ đoàn cảnh sát đặc biệt của Pháp bắt ngày 18-6, cũng bị xử bắn.

Những người ấy do chính quyền Pháp bắt, thì sao lại bị kết tội, giam giữ và xử theo điều khoản trong bản thỏa thuận Oberg-Bousquet? Một trong hai người là Louis Thorez, bị bắt vào tháng 10-1940 về tội rải truyền đơn bị kết án 10 năm tù và bị chuyển đến trại tập trung Châteaubriant, rồi cũng bị giao cho Đức để chúng đưa đến trại tập trung ở Compiègne. Nhưng ngày 22-6-1942, Louis Thorez đã vượt ngục. Ngày 10-7 Thorez bị bắt lại, bị giao cho bọn Đức rồi cũng bị chúng xử bắn.

Như vậy 57 người Pháp đều đã chết gục dưới những viên đạn của bọn Đức, đúng vào lúc mà ông René Bousquet tưởng đã xóa bỏ được điều luật về con tin của Đức.

Chính phủ Vichy đã phản đối sự vi phạm quả tang, trắng trợn thỏa thuận Oberg-Bousquet còn chưa khô mực. Việc vi phạm này chứng tỏ lời nói và chữ ký của Oberg không có một chút giá trị nào, và Gestapo chỉ hành động theo sở thích của chúng, tiếp tục gieo rắc nỗi kinh hoàng cho nhân dân ở các nước bị chúng chiếm đóng.

Hình như thảm kịch ngày 11-8 không tác động gì đến thái độ của chính quyền Pháp. Họ chỉ nêu lại bản thỏa thuận năm 1943; đặt trong tay những người nắm chức quyền cao nhất của Pháp ủng hộ Vichy.

Oberg vẫn tiếp tục ra lệnh xử bắn các con tin như trước. Nhiều người Pháp bị lữ đoàn cảnh sát đặc biệt bắt đều bị giao lại cho Gestapo. Ngày 19-9 gần hai tháng sau khi công bố bản thỏa thuận Oberg-Bousquet, Oberg đã cho đăng báo ở Paris công bố để trả thù cho vụ mưu sát binh lính Đức xẩy ra vào ngày 17-9 ở rạp chiếu bóng Rex tại Paris, sẽ có 116 con tin bị xử bắn. Đây là vụ giết người với số lượng lớn mà người ta thấy xẩy ra ở Pháp từ sau khi có bản thỏa thuận Oberg-Bousquet. Ngày 21-9, tất cả 116 con tin, trong đó có 46 người ở Paris và có 70 người ở Bordeaux, bị xử bắn. Trường hợp những con tin bị xử bắn cũng giống như vụ xẩy ra ngày 11-8. Ở Paris có 46 con tin bị giết thì chỉ có 1 người bị tòa án Đức xử tử còn 45 người kia không tham dự gì vào vụ mưu sát ở rạp Rex.

Bộ trưởng Bộ an ninh Pháp cũng đã làm hết mình để can thiệp vào những vụ này, nhưng ông thấy bản thỏa thuận Oberg-Bousquet có rất ít tác dụng.

Trong khi diễn ra cuộc thương lượng vô ích ấy Oberg vẫn tiếp tục cải tổ lại tổ chức Gestapo. Toàn bộ lực lượng cảnh sát chia ra làm hai ngành cảnh sát trật tự mặc sắc phục (Orpo) và cảnh sát an ninh (Sipo-S.D). Knochen chỉ huy ngành cảnh sát thứ hai, cũng chia ngành này thành hai bộ phận, được phân cấp rõ ràng, giống như ở Berlin. Lực lượng thứ nhất chịu trách nhiệm đảm bảo an ninh nội bộ các vùng đóng quân ở Pháp. Bộ phận thứ hai làm nhiệm vụ điều tra, thu thập tin tức về chính trị và phản gián, giám sát nước Pháp, những nước trung lập và Vatican. Chỉ có lực lượng thứ nhất mới có quyền bắt giữ người. Ban chỉ đạo trung ương về quyền hành quyết đóng ở số nhà 11, phố Saussaies và người chỉ huy do Berlin cử sang.

Tổ chức của bộ phận thứ hai đóng ở Pháp là Ban III của sở Sipo-S.D ở Paris, chia ra làm 4 đội. Ban III thu thập tất cả tin tức tình báo chủ yếu về hoàn cảnh nội tình nước Pháp.

Đội thứ 4 của Ban III lại chia ra 5 toán nghiên cứu về các lĩnh vực.

1 Thực phẩm và nông nghiệp.

2- Thương mại và giao thông.

3- Nhà băng và chứng khoán.

4 - Kỹ nghệ.

5- Nhân công và xã hội.

Chỉ huy Ban III là Maulaz rất thành thạo, có khả năng, học thức, lịch thiệp, biết cách dùng các mối quan hệ, thường lui tới các phòng trà và biết cách khai thác những người am hiểu nhiều thông tin như các chuyên gia có tiếng tăm, các thương nhân, người trong giới thượng lưu, các chủ nhà băng, các nhân viên phòng chứng khoán, phụ nữ, các cô tình nhân, những người hoạt động chính trị v.v… Ví dụ có ông giám đốc nhà băng đã chỉ cho Maulaz hoàn cảnh thực tế của một vài xí nghiệp, sự phân bổ công việc, thực trạng của nội tình xí nghiệp, cách kiểm soát thế nào cho tốt. Những thông tin tốt ấy có giá trị đối với Maulaz để hắn chỉ đạo công việc điều tra, nắm được những thông tin về tình hình. Hay như ông chủ của hãng kỹ nghệ lớn, bấy giờ đang phát triển mạnh, đã cho hắn biết các thủ đoạn của những xí nghiệp khác đang cạnh tranh với hãng kỹ nghệ của ông ta, nói cho Maulaz rõ về số lượng sản phẩm, những sản xuất thực tế mà họ đang tìm cách khai man để trốn thuế. Ông ta mong muốn có được sự cộng tác với nước Đức sau ngày chiến thắng và ông ta mong sẽ giúp được cho Maulaz nhiều vấn đề sau này. Hay như một nhà buôn lớn đã cung cấp tin tức nội tình của những nhà buôn đang cạnh tranh với ông ta là người Do Thái. Điều đó đáng để cho các nhà chức trách Đức trưng thu tài sản của họ.

Hay người tình của một nhà hoạt động chính trị, đã cho Maulaz biết đời tư của ông này và những quan hệ chính trị bí mật.

Maulaz hoạt động thoải mái. Hắn ca tụng những thú ăn chơi của giới thượng lưu. Những tin tức mà hắn thu được đã giúp cho những ông chủ của hắn ở Berlin khai thác được nền kinh tế của Pháp.

Khi người ta cho rằng những con số về nguyên liệu hắn thu thập được là quá đáng thì hắn đã cho biết hắn có đủ số liệu về việc sản xuất nông sản và công nghiệp một cách cụ thể và cả khả năng tăng trưởng nền kinh tế Pháp. Điều đó càng giúp người Đức trưng dụng được số tài sản lớn.

Chỉ vì lợi ích cá nhân mà những người Pháp đã trở thành đồng lõa với Maulaz để cướp bóc tài sản của nhân dân họ.

Trong thời kỳ lạ lùng ấy, một bộ phận giới quý tộc Paris đã gây ra một vụ việc khá bẩn thỉu.

Cũng trong thời gian này Oberg đã đặt thêm những trụ sở mới của các sở, phòng, ban của Gestapo tại đại lộ Foch. Những trụ sở ấy là những dấu hiệu cho thấy ưu thế của cảnh sát đối với giới quân sự.

Bên cạnh Oberg có một cơ quan tình báo chính trị do người của S.D chịu trách nhiệm (Cục VI) một phòng kiểm soát các báo chí, thư từ, nghệ thuật, chiếu bóng, rạp hát, một phòng giám sát các nhà thờ Cơ đốc và đạo Tin lành; một phòng mới chuyên

về chống cộng sản; một phòng chống phản gián điệp trong các nước thù địch và thu thập tình báo ở các nước trung lập.

Tất cả những phòng này đều sáp nhập vào Ban II của Knochen.

Knochen lợi dụng triệt để sự ủng hộ của Heydrich để tiến hành công việc. Nhưng cái chết của Heydrich đã làm thay đổi một phần hoàn cảnh của Knochen.

Kaltenbrunner thì không quan tâm gì công việc của cảnh sát. Müller đã thực sự trở thành ông chủ của Gestapo. Hắn ra những chỉ thị bằng miệng, sau đó mới gửi thư báo cho cấp dưới biết để thi hành.

Knochen cố áp dụng những cách thức khá mềm dẻo trong công việc ở Pháp, nên những mệnh lệnh cứng rắn của Müller thường làm cho hắn khó chịu, đôi khi hắn lờ đi không chịu thi hành. Knochen thích độc lập. Hắn tự hào cho rằng tổ chức cảnh sát Đức ở Pháp là do hắn gây dựng nên. Vì thế Knochen thường tỏ ý công khai không chịu phụ thuộc vào Müller.

Müller đã thẳng thừng kết tội Knochen, không phải thân Pháp mà là "thân với Phương Tây."

Những cuộc đả kích nhau, mà người Pháp cũng cảm thấy cay đắng, đã trở nên gay gắt làm cho Himmler, trước đây cố quên những chuyện đó, đến nay không thể không can thiệp. Knochen đã chống lại rất cương quyết và được Oberg che chở.

Ở Paris, theo con mắt của giới quân sự Knochen luôn là kẻ tự do quá trớn. Thông thường thì tất cả hồ sơ và những người bị bắt giam, sau khi hỏi cung xong không được thả ra mà phải giao cho giới quân sự. Thực tế người được tòa án binh tuyên bố trắng án thì lại bị Gestapo bắt. Nhưng bọn này thường giết những người ấy trước khi đưa hỏi tòa án. Knochen không làm những công việc đó, mà báo về nước Đức, đến nỗi ngày 12-4-1943, Kaltenbrunner phải đăng một thông báo nêu rõ: "Thường khi tòa án thông báo cho Gestapo lệnh ân xá đối với người tù nào đấy, thì Gestapo đã xử tử họ rồi. Vì lý do đó mà Hitler ra lệnh từ nay Gestapo phải báo cho các tòa án địa phương biết về các cuộc hành quyết. Nhưng thông tin hạn chế, sẽ không báo tên tội phạm và hành động phạm tội. Lý do để xử tử cũng không cần phải thông báo."

Những chỉ thị này được Oberg nhấn mạnh thêm, trước hết bởi vì có sự đòi hỏi cấp bách của Himmler, do mùa xuân năm 1942 nguyên tắc của Gestapo ngày càng cứng rắn hơn. Một thông tin của Cục R.S.H.A ra ngày 10-6-1942 gửi cho tất cả các sở, phòng, ban của Sipo-S.D quy định rõ những điều cần tôn trọng để tăng cường những cuộc thẩm vấn. Chúng áp dụng hình thức chặt chẽ, có thể xét hỏi đối với tất cả mọi người:

“1/ Những cuộc hỏi cung bắt buộc tăng cường áp dụng đối với kẻ bị giam giữ biết nhiều tin tức quan trọng về kẻ thù; hay bao gồm những việc liên quan, hay kế hoạch hành động mà kẻ bị giam giữ không chịu khai báo.

“2/ Những cuộc hỏi cung tăng cường chỉ có thể áp dụng để chống lại bọn Cộng sản, các Bibleforscher (sinh viên các trường tôn giáo) những kẻ phá hoại, khủng bố, chống đối, những nhân viên liên lạc, những người vô chính phủ, những người trốn quân dịch ở Ba Lan hay Nga, những kẻ lang thang trộm cắp.

“Trong tất cả các trường hợp, theo nguyên tắc, lệnh của tôi phải được thi hành ngay.”

***

Tháng 7-1942, đã có dấu hiệu về cuộc thương lượng. Cũng trong thời gian này diễn ra cuộc trao đổi tích cực để đạt được các điều khoản trong bản thỏa thuận Oberg-Bousquet. Đã có nhiều cuộc đàm phán với Darlan, tư lệnh trưởng lực lượng bộ binh, hải quân và không quân. Ngày 17-4, tướng Bridoux, bộ trưởng Bộ chiến tranh đã trao đổi về những biện pháp cho phép Đức tăng thêm quân số 50 ngàn người cùng những quân dụng cho quân đội trong hoàn cảnh đình chiến. Trò trẻ con của tướng Bridoux chỉ do động cơ cá nhân muốn làm tăng thêm uy tín cho mình. Nhưng còn lâu mới làm thỏa mãn được đòi hỏi của quân đội Đức. Đầu tháng 9, có một cuộc họp ở Paris, tại khách sạn Lutétia, trụ sở của Bộ quốc phòng, hai sĩ quan Pháp, đại diện cho tướng Darlan và Bridoux đã chịu trách nhiệm thương lượng với quân Đức.

Đô đốc hải quân Canaris, cũng có mặt ở Paris. Cố vấn sứ quán Đức là Rahn, chuyên gia về tình báo đã mời cơm Canaris và hai sĩ quan Pháp. Sau đó diễn ra hai cuộc họp tiếp ở khách sạn Lutétia. Ở cuộc họp thứ nhất, đại tá Reile thay mặt cho Canaris, nhưng ngày hôm sau Reile đã coi như người có quyền “kết luận sự việc.”

Thoạt đầu tiên, những người của Bộ quốc phòng Đức đề nghị sự cộng tác có hiệu quả giữa các nhân viên điều tra của Đức với Phòng nhì của Pháp ở Bắc Phi. Họ đã nhanh chóng đi tới sự thỏa thuận và nhân viên điều tra của Phòng nhì Pháp sẽ chuyển báo cáo cho nhân viên điều tra của đô đốc Canaris về những hoạt động của các hạm đội qua lại giữa Dakar và hải cảng Bathurst của Anh. Nhưng Canaris lại có những dự kiến khác. Canaris muốn chính phủ Vichy cấp cho người Đức giấy tờ giả là người Pháp để làm nhiệm vụ quan trọng của cảnh sát ở miền Nam, khu vực Đức chưa chiếm đóng.

Bộ Quốc phòng Đức còn được đặt một cơ quan là Cục IIIF chuyên về radio, phát hiện các đài phát bí mật. Một cơ quan khác là W.N.VF đặt trụ sở ở số 64, đại lộ

Suchet, được đặt những trung tâm nghe nhìn ở Bois le-Roi và ở Chartrettes (tại vùng Seine ét Marne). Cơ quan này còn được sử dụng một đơn vị lưu động do đại úy Shuster chỉ huy.

Chúng dò các đài phát quan trọng bí mật thường xuyên giao dịch với Anh. W.N.VF đặt ở khu vực miền Nam nước Pháp, vùng chưa bị Đức chiếm đóng, đặc biệt là ở Lyon.

Các nhà chức trách Đức đã dễ dàng buộc chính phủ Vichy không được hoạt động để tránh những hậu quả về quân sự quan trọng cho Đức.

Nhưng tham vọng của Bộ quốc phòng Đức và Gestapo còn rất rộng. Gestapo muốn hoạt động kín đáo ở vùng tự do. Vào thời điểm đó đã có một chiến dịch với danh nghĩa hợp tác Pháp - Đức để loại trừ hết các đài phát bí mật. Sự cộng tác thân thiện này cũng có ảnh hưởng tốt cho yêu cầu của Pháp là tăng thêm cho đội quân đang đình chiến. Những đại diện người Pháp, sau khi đã đệ trình ý kiến lên thủ tướng Laval, buộc phải chấp nhận nguyên tắc là những người Pháp bị bắt trong các chiến dịch sẽ bị giao cho tòa án Pháp xét xử, để đổi lại Pháp sẽ cấp giấy tờ giả cho bọn Gestapo hoạt động ở các vùng nước Pháp chưa bị Đức chiếm đóng như thẻ căn cước, phiếu lương thực, giấy thông hành v.v…

Bousquet buộc phải cung cấp các giấy tờ giả này cho bọn Đức, đã cảm thấy như mình bị xỏ mũi, nhưng theo lệnh của Laval, ông ta cúi đầu làm chuyện đó.

Ngày 28-9, đội đặc công hỗn hợp của Đức tiến vào vùng phía Nam nước Pháp. Bọn này gồm 280 người gồm người của quân đội, của Gestapo và của lực lượng Orpo. Tất cả bọn chúng đều mang giấy tờ giả của người Pháp. Đây là sự tiếm quyền của bọn Đức vào công việc của Vichy và chúng đã bắt Chính phủ Pháp phải thần phục. Hậu quả của việc này là rất nghiêm trọng.

280 tên đặc công Đức chia nhau đến ở trong các nhà mà chúng đã chuẩn bị trước ở Lyon, Marseille và Montpellier. Boemelburg được giao trách nhiệm chỉ huy đơn vị, là phụ tá của Dernbach trong Bộ quốc phòng Đức, và Shuster là người của Orpo. Toàn bộ chiến dịch này mang tên mật mã là Hành động Donar[26].

Tất cả những tên Đức trong đơn vị này đều nói thành thạo tiếng Pháp.

Sau khi ổn định chốn ăn ở, mẻ lưới đầu tiên đã phát hiện chính xác một số đài phát đặt ở giáp vùng phía Bắc. Tên đại diện cho Bộ quốc phòng có tài năng phát hiện những làn sóng của đài phát bí mật; Fridrich Dernbach, là cựu cảnh sát chính trị. Hắn cũng như những tên Gestapo kỳ cựu trong cơ quan do thám của Đức, một tên đặc công thiện nghệ của đơn vị Balte mà tên Roehm đã lựa chọn. Hắn cũng là tên Quốc xã

hoạt động từ thời kỳ bí mật, tham gia lực lượng cảnh sát chính trị ở Brême năm 1925. Cuối cùng Dernbach trở thành chỉ huy đơn vị

Abteilung III F ở Sarrebruck, khi đó hắn là một chuyên gia về radio. Không khó khăn, hắn nhanh chóng thiết lập toàn bộ hệ thống đài dò tin bí mật. Khi mẻ lưới giăng ra, hắn bắt được độ 15 đến 20 đài phát bí mật ở vùng Lyon. Sau đó nhiều đài phát bí mật ở Marseille, Toulouse, trong vùng Pau cũng bị phát hiện và bị xóa sổ. Từ đó người của Boemelburg bắt đầu hoạt động. Đội đặc công Kiefer là toán đầu tiên được cử sang Paris giúp cho Knochen vào tháng 7-1940. Đơn vị đặc công này lấy tên Kiefer, là tên kẻ chỉ huy. Kiefer ở lại Pháp như là một chuyên gia về chống gián điệp. Hắn khiêm tốn đúng mức, bình tĩnh, không có tham vọng cá nhân. Hắn là chuyên viên điêu luyện về công việc chống gián điệp, mà bọn Đức gọi là Funkspiel. Khi chúng đã bắt giữ được những người điều khiển đài phát tin bí mật thì công việc thực sự bắt đầu được tiến hành. Một

Funkspiel là một chiến dịch tế nhị, sau khi đã bắt được đài phát bí mật, chúng tiếp tục cho đài này liên lạc trực tiếp với kẻ thù. Nhưng cũng rất khó khăn khi tiến hành công việc này. Trước hết là về kỹ thuật mật mã, giờ phát sóng chính xác, cách gọi liên lạc v.v… Dẫu vậy việc nghe tin kéo dài có thể giải quyết được những rắc rối trên; nhưng khó là ở chỗ khi "nhận" tin và "thao tác" phải làm sao cho thật giống với người phát tin trước đây. Giữa hai người phát, nhận tin ở hai đầu, thường có quy định với nhau một tín hiệu không thể thiếu được. Nếu thay đổi người ta có thể cảm nhận ngay ra sự không bình thường. Mỗi người thao tác đài phát có cách hoạt động riêng, mà một đài thường có nhiều người thao tác. Người đã thành thạo nhận ngay ra tín hiệu là của người nào đang phát tin liên lạc với mình.

Đội đặc công Funkspiel bắt được người đánh điện đài, buộc họ phải tiếp tục làm việc theo ý đồ của chúng. Cách này cũng có những mạo hiểm rằng mình đã bị bắt. Và có thể từ đây đối phương sẽ chơi trò phản gián.

Một cách ít hiệu quả là thay người đánh điện đài, bắt chước đúng những thao tác của người đã bị bắt.

Boemelburg và Kiefer đã liên lạc với Kopkow, một chuyên gia người Đức, sử dụng rất giỏi điện đài bí mật. Đã có nhiều điện đài bí mật bị phát giác, người đánh điện cũng bị bắt, mà Kopkow vẫn tiếp tục sử dụng điện đài bí mật truyền tin về London mà người nhận tin không biết gì về người phát tin đã bị bắt.

Kết quả là thảm khốc đối với những người kháng chiến Pháp. Bọn Đức đã "tiếp đón" nhiều đợt thả dù vũ khí (có khoảng 20.000 vũ khí rơi vào tay quân Đức), đạn dược, tiền… Chúng còn nhận được những tài liệu để khám phá ra những hệ thống liên lạc, những đơn vị kháng chiến Pháp, đặc biệt là ở Normandie, trong vùng

Orléans, Angers và cả vùng xung quanh Paris. Quân Đức đã tiến hành bắt rất nhiều người hoạt động bí mật.

Những tên đặc công Donar, không tiến vào vùng phía Bắc, vì Boemelburg phải trở về Paris, thay vị trí của hắn là tên Muhler cũng nói tiếng Pháp chuẩn như hắn.

Ngày 11-11, khi những đội quân Đức tràn xuống vùng phía Nam nước Pháp, chúng vẫn tiếp tục hoạt động, nhưng không cần phải mang giấy tờ giả như đội Donar đầu tiên xâm nhập vào miền Nam nước Pháp.

Cuối năm 1942, đầu năm 1943, những đội đặc công mới Funkspiel đã giúp cho quân Đức thu được kết quả trong vụ French Section (Ban điện đài bí mật ở Pháp). Nhờ có một người làm nghề thủ công sắp bị xử tội khai những mẩu tin rời rạc, và qua việc nghe được các tin tức..., Gestapo đã tổng hợp lại các tình hình để có thể bắt liên lạc qua radio với đường dây của Phòng nhì Pháp và cơ quan do thám Anh mang cái tên French Section.

Việc bắt liên lạc với London đã có kết quả. Những phái viên mật nhảy dù xuống đất Pháp đều bị quân Đức bắt. Những tài liệu mà những người này mang theo đều bị Đức thu giữ. Và thế là toàn bộ mạng lưới tình báo của Anh trên đất Pháp đã bị bắt gọn. Việc khai thác vụ án này kéo dài đến tháng 5-1944.

Thực tế đội đặc công Funkspiel đã không còn. Gestapo đã loại trừ đội này bằng một hành động khôn ngoan. London nhận được tín hiệu cuối cùng qua làn sóng điện đài của Đức vẻn vẹn có một câu: "Cảm ơn sự cộng tác của các ông và đã giúp gửi cho chúng tôi nhiều vũ khí." Người đánh điện đài bí mật của Anh cũng trả lời bốp chát: "Chẳng có gì là quan trọng. Số vũ khí ấy không đáng kể gì đối với chúng tôi. Đây chỉ là thứ hàng xa xỉ mà chúng tôi dễ dàng gửi đi. Chúng tôi sẽ sớm thu hồi lại ngay!"

Bọn Đức không hiểu rằng từ nhiều tuần, người Anh đã hiểu rằng những đài phát tin bí mật của họ ở Bretagne đã lọt vào tay kẻ thù. Chính vì thế họ tự nguyện tiếp tục trò chơi này. Dưới hình thức đó, Anh đã tổ chức lại nhiều nhân viên mật khác để thay thế hoạt động.

Những kết quả của chiến dịch Funkspiel đã gây tổn thất nặng nề cho cuộc kháng chiến của Pháp, cũng như cơ quan do thám của Đồng minh. Họ phải mất công sức trong nhiều tháng để phục hồi lại những mất mát. Có nhiều người kháng chiến Pháp và Đồng minh bị rơi vào tay Gestapo, đã bị xử tử hay bị đày đến các trại tập trung. Những trang tiếp đây kể lại thời kỳ đen tối nhất của lịch sử kháng chiến Pháp.

Ngày 11-11-1942, những cán bộ cao cấp của Bộ quốc phòng, Bridoux, Aupthan và Jannekeyn ra lệnh cho quân đội trong thời kỳ đình chiến không được tổ chức cuộc

chống cự nào. Ông Bousquet cũng phải truyền đạt mệnh lệnh này cho cảnh sát, vì thế đội quân Đức tiến xuống khu vực phía Nam nước Pháp không gặp trở ngại nào.

Ngày 8, quân Mỹ đổ bộ lên Algérie, trong khi quân Đức tiến vào Tunisie. Quân Đức không tin là nhân dân Pháp lại nồng nhiệt đón chào quân đội Mỹ khi quân Đồng minh đổ bộ lên vùng bờ biển Méditerranée. Trong đêm 10 và 11, một chỉ thị hăm dọa gửi đến chính phủ Vichy là quân đội Đức cần thiết phải chiếm lấy vùng ven biển Méditerranée. Vào lúc 7 giờ sáng ngày 11, những đơn vị quân đội Đức đã vượt qua đường ranh giới tiến quân xuống miền Nam, thực hiện kế hoạch đã định sẵn từ lâu dưới cái tên chiến dịch Anton.

Ngay buổi sáng hôm đó, Von Rundstedt đến Vichy để báo chính thức cho thống chế Pétain việc quân Đức đã chiếm xong miền đất vẫn gọi là "Tự do" của Pháp. Những trung đoàn quân đình chiến đã nhận lệnh của Bridoux phải rời bỏ vị trí trong các doanh trại để tránh khỏi bị bắt làm tù binh.

Những đội quân tiến về phía Nam gồm có 6 đội đặc công chiến đấu (Einsatzkommandos) chiếm 6 tỉnh của Pháp và đóng quân ở đấy. Những đội quân này của Oberg và Knochen đã thành lập ở miền Nam những cơ sở phụ của Gestapo và S.D, dù từ lâu chúng đã cài những trạm quan sát các trạm hoạt động dưới hình thức như: đội đình chiến, hội chữ thập đỏ của Đức, lãnh sự Đức… Các nhân viên Gestapo và S.D đã hoạt động bí mật để thu thập tình hình. Tên tư lệnh quân đội Đức chiếm đóng, Geissler chính thức đặt một đại diện lực lượng cảnh sát bên cạnh chính phủ Vichy để tiến hành các thủ tục bắt giữ người kể từ ngày 11-11.

Bắt đầu từ ngày 11, 12 và 13, 14, Gestapo cũng đặt các tổ chức của chúng trong các vùng. Các tỉnh lỵ, huyện lỵ của vùng quân đội chiếm đóng ở miền Nam cũng thành lập một lực lượng đặc công chiến đấu. Đến đầu tháng 12 thì những đội đặc công này chuyển thành lực lượng của Sipo-S.D. Những mạng lưới của Gestapo và S.D giống như các tổ chức chúng đã thành lập ở miền Bắc bị chiếm đóng, như ở Limoges, Lyon, Marseille, Montpellier, Toulouse và Vichy. Những tổ chức này lại phân nhánh ra khắp nơi, cũng như cách chúng đã làm ở miền Bắc, ngoài ra chúng còn đặt một loạt các trạm phụ trong các tỉnh và các vùng. Công việc này làm xong thì mạng lưới cảnh sát chặt chẽ của Đức đã hoàn toàn phủ kín nước Pháp. Mạng lưới cảnh sát này được cơ cấu như sau:

Trung ương Cục cảnh sát ở Paris kiểm soát toàn nước Pháp, trừ phía Bắc và Pas-de-Calais vẫn là đất của Bỉ; vùng Thượng, Hạ sông Rhin và vùng Moselle vốn thuộc Đức.

Trung ương Cục cảnh sát chia ra làm 17 sở địa phương đóng ở Paris, Angers, Bordeaux, Châlons-sur-Marne, Dijon, Nancy, Orléans, Poitiers, Rennes, Rouen, Saint

Quentin, Limoges, Lyon, Marsseille, Montpellier, Toulouse và Vichy. 17 sở cảnh sát có 45 phòng đối ngoại (Đến tháng 6-1944 đã tăng lên 55 phòng) trong đó có 18 phòng không quan trọng lắm (6-1944, giảm bớt chỉ còn 15 phòng) và 3 cục đặc biệt chuyên trách về biên phòng. Toàn bộ có 111 phòng phụ thuộc vào trung ương Cục cảnh sát ở Paris, đảm bảo cho Gestapo nắm trọn nước Pháp đúng vào lúc quân Đồng minh đổ bộ lên nước Pháp. Thêm vào đó còn có ba sở cảnh sát ở Lille, Metz, Strasbourg và những phòng ban đối ngoại của 3 sở cảnh sát này, đưa tổng số các cơ quan cảnh sát ở Pháp lên tới 131.

Cũng cần phải nói thêm có rất nhiều các đơn vị phụ những cơ quan này như: các đội giết người thuê, các đội chuyên trách, các đội đặc công chiến đấu đủ mọi thành phần mà các đội này càng ngày càng phát triển rộng ra khắp nơi, chưa kể đến còn có những đội người Pháp cộng tác hành động, những dân quân, tự vệ v.v…

Người ta thấy rõ mỗi cơ quan Gestapo còn có nhiều nhân viên cài vào các công sở của Pháp, hoạt động với nhiều lợi thế như các đội Kommandanturen, các văn phòng lao động, các cơ quan tuyên truyền v.v… Những người ở đây lại đã tuyển mộ, sử dụng nhiều chỉ điểm, bọn lưu manh trộm cắp, những người tố giác không công hay có lĩnh lương v. v…

Trong tháng 4, Himmler đến Paris để giám sát trung ương Cục cảnh sát, rất hài lòng vì công việc đã thu được nhiều kết quả, nhất là về mặt chính trị.

Ngày 30-1, có đạo luật thành lập Sở cảnh binh và Darnand được cử làm chỉ huy trưởng. Tên này được Oberg tin tưởng. Trong thời gian ngắn Sở cảnh binh đã tăng người lên gấp đôi, rồi chiếm luôn nhiệm vụ của cảnh sát Pháp, nắm lấy vai trò hành động như của bọn S.A ở Đức.

Sau 19 tháng tồn tại, ngày 11-2 có sắc lệnh công bố chính thức hóa tổ chức L.V.F do “nhu cầu của nhân dân.” Những người Pháp tình nguyện, được tuyển mộ qua việc tuyên truyền, qua việc được hứa trả lương cao. (Một người lính tình nguyện hạng hai còn độc thân được trả lương 2.400 Francs một tháng. Còn một đại úy độc thân được trả 10.760 Francs một tháng, ngoài ra còn có tiền thưởng tiền trợ cấp cho gia đình, tiền công chiến đấu v.v…)

Người Đức quản lý lực lượng này ngay từ khi họ mới vào trại ở Versailles, sau đó họ được đưa đến trại giáo dưỡng ở Kruzina, đặt ở giữa rừng ở Ba Lan, cách Radom 22 cây số. Sau đó, tổ chức Những đứa trẻ thân yêu của Himmler gọi là Waffen S.S bắt đầu tuyển người khắp nơi trong nước Pháp. Mùa thu 1924 hội nghị Những người bạn của Waffen S.S được tổ chức. Dưới sự chủ tọa của Paul Marion, tổng thư ký Waffen S.S, chịu trách nhiệm về thông tin, có Doriot, Déat, Lousteau, Darnand, Kniffing và Cance, chỉ huy binh đoàn thứ nhất Waffen S.S người Pháp, đã kêu gọi

nhân dân giúp đỡ về tinh thần và vật chất cho các "chiến sĩ" này mang quân phục của lính Đức bảo vệ nước Pháp.

Năm 1943, nước Đức tuyên bố đặc biệt tán thành cách làm của Himmler và đến cuối năm 1943, hắn đã trở thành bộ trưởng Bộ nội vụ, đứng đầu tất cả các lực lượng cảnh sát Đức, người quyết định mọi vấn đề về nòi giống và sinh sản. Hắn chịu trách nhiệm về những người Đức ở nước ngoài hồi hương về Đức Quốc xã, kiêm thêm chức bộ trưởng Bộ y tế, bởi vì bộ này cũng nằm trong Bộ nội vụ.

Himmler là ông chủ lớn của S.S nên quản lý luôn các cơ quan phụ của nó như học viện khoa học, đại học y, cai quản tuyệt đối các trại tập trung, thu lợi nhuận cho S.S rất nhiều, đến nỗi nhà băng Quốc xã của S.S tăng số tài khoản lớn, nhưng nhà băng này đã kín đáo lấy cái tên là tài khoản Max Heiliger. Cuối cùng đến năm 1943, quân đội riêng của S.S đã tăng lên 7 sư đoàn gồm 4 sư đoàn S.S của Đức và 3 sư đoàn Waffen S.S người nước ngoài. Cộng với các sư đoàn cũ thành 15 sư đoàn S.S chiến đấu.

Sự nghiệp của Himmler phát triển theo con đường ngược lại với cơ nghiệp đất nước của hắn. Năm 1943 khi Himmler đạt đến sức mạnh tuyệt đỉnh thì cũng là lúc nước Đức bắt đầu bại trận trên các mặt quân sự, chính trị, mà không thể nào gượng dậy nổi. Bại trận ở Stalingrad, sự sụp đổ của mặt trận Châu Phi, nước Ý bắt đầu lung lay, chế độ phát xít của Ý sụp đổ; khi Mussolini bị hạ bệ, Himmler lấy quyền bộ trưởng Bộ nội vụ đã nắm hết quyền của Quốc xã; khi bom đạn của quân đội Đồng minh hủy diệt Hambourg và khi tướng Jeschonnek, tư lệnh đội quân Luftwaffe tự tử vì thất vọng; khi Manstein chiến đấu giáp lá cà và phải rút lui khỏi sông Dniepr trước sức mạnh tuyệt vời của hồng quân Liên Xô; Himmler đã kiêu hãnh giới thiệu với Hitler sư đoàn quân Waffen S.S, những sư đoàn sẽ ra trận để "cứu lấy Châu Âu." Những sự tàn phá đất nước, những đau khổ của nhân dân Đức đã dựng nên những bậc thang danh vọng cho Himmler.

Năm 1943 đánh dấu sự chi phối của Gestapo trên toàn nước Pháp. Không có một thành phố, thị trấn hay làng mạc nào thoát khỏi những tên cho thám của Knochen. Ban đêm, dân chúng bịt hết các khe cửa sổ, cửa ra vào để nghe trộm đài B.B.C. Đài này loan báo những tin mừng làm mọi người phấn khởi, hy vọng vào những người kháng chiến Pháp đang chiến đấu ở Châu Phi, rồi truyền về Sicile và Ý. Người ta sẽ không phải chết nữa. Tuy vậy người ta vẫn có thể chết bởi những tên đao phủ rẫy chết làm càn.

Các nhà tù đều chật ních người (chỉ trong năm 1943 có hơn 40.000 người bị bắt giam) nhưng những đội quân du kích ở các nơi đã ngày càng đông hơn, được máy bay Đồng minh thả dù tiếp tế vũ khí, và ngày càng mạnh hơn.

Họ không chịu sang Đức chết thay cho bọn Quốc xã. Họ bỏ trốn, hoạt động bí mật và gia nhập quân du kích. Gestapo đã phải nới rộng cách hoạt động trước tình thế như vậy.

Để đối phó lại tình thế, Oberg đã tìm cách lôi kéo sự hợp tác của người dân Pháp và nhất là của lực lượng cảnh sát Pháp, đang tỏ ra yếu ớt trong các vụ bắt bớ người. Mùa xuân năm ấy, Oberg có Knochen và sĩ quan hầu cận Hagen đi cùng đến Vichy. Pétain đã đồng ý tiếp đón Oberg. Cuộc gặp gỡ này được chuẩn bị hết sức kỹ lưỡng. Tiến sĩ Ménétrel đã đến Paris trước mấy hôm, gặp Oberg để thỏa thuận những chi tiết của buổi tiếp đón này và họ còn có nhiệm vụ bảo vệ chu đáo cho người đứng đầu nhà nước Pháp.

Pétain tiếp Oberg và hai người phụ tá là Knochen và Hagen ở khách sạn Du Parc. Phía thống chế Pétain có Bousquet và Ménétrel dự cùng. Cuộc họp diễn ra nhanh chóng trong mười phút, thỏa thuận tuyệt đối về việc khai thác lại bản thỏa thuận Oberg-Bousquet trước đây. Oberg và hai phụ tá đã kể lại cuộc gặp gỡ này: "Pétain đã tỏ rõ bản thỏa thuận ấy chỉ được ông và Oberg đồng ý bằng miệng và chua chát nhấn mạnh với Bousquet cần báo trước điều đó cho các cảnh sát trưởng ở từng vùng. Sau đó ông Pétain còn nói với Oberg: "Tất cả mọi việc diễn ra trên đất Pháp đều làm tôi quan tâm." Khi tiễn khách ra cầu thang máy ông ta còn kết luận: "Với tôi, tôi mong kẻ thù lớn nhất của nước Pháp là bọn Tam Điểm và Cộng sản!"

Sau này Oberg cũng nhận xét về Pétain: "Tôi ngạc nhiên thấy ông ta rất nhã nhặn và có tư duy sắc sảo."

Sau cuộc đối thoại ngắn ngủi, thủ tướng Laval đã tiếp đón Oberg, mời dự tiệc ở khách sạn Majestic. Cùng dự về phía Pháp có Laval, Abel Bonnard, Ménétrel, Jardel, Gabolde, Bousquet, Rochat, Guerard. Phía Đức có Oberg, Knochen, Hagen, tướng Neubroun và lãnh sự Krugg von Nidda.

***

Những sự cam kết chính thức về hợp tác vẫn không thay đổi được hoàn cảnh thực tế. Hàng ngày báo cáo của các cơ quan Gestapo các địa phương vẫn cho thấy những vùng chiến khu kháng chiến đã phát triển khắp nơi và trong các thành phố có các tổ chức kháng chiến hoạt động bí mật, thường tấn công vào bọn Đức. Bọn Gestapo cũng bắt đầu tuyên bố công khai là chúng sẽ hành động để bảo vệ người Đức, chúng kết tội cảnh sát Pháp đã đồng lõa với những người ngoài vòng pháp luật. Bởi vì, ngoài vài kẻ phản bội hay làm thuê, chỉ vì ham thích chính trị, vì muốn được trả công cao, còn tuyệt đại đa số cảnh sát Pháp phẫn nộ về những hành động của bọn Gestapo đã chống lại những yêu sách của kẻ thù, thường báo trước cho những người Pháp đang bị đe dọa bắt bớ trốn khỏi bàn tay của Gestapo. Những nhân mối trung thành với

nước Pháp, thường có ngay trong bộ cảnh sát quốc gia của chính phủ Vichy. Họ tích cực hoạt động bất chấp hiểm nguy. Đã không có cơ quan nhà nước Pháp nào không phải trả phần đóng góp nặng nề các vật cống nộp cho Gestapo và chế độ quốc xã Gestapo đã cho lập một ban đặc biệt để giám sát mọi hành động của cảnh sát Pháp. Ban đặc biệt này do tên Horst Laube trung tá S.S chỉ huy, đã gây ra nhiều vụ bắt bớ và đưa đi đày nhiều cảnh sát Pháp; nhưng chúng không thể nào chặt đứt được các đường dây hoạt động kháng chiến nằm ngay trong các cơ quan của Pháp.

Đầu mùa xuân 1943, Gestapo thấy cần phải thay đổi. Chúng thuyên chuyển người của cục II Pol từ chỉ huy, người có vị trí cao đến người có vị trí thấp, đề bạt nâng cấp cho tất cả mọi người làm việc bình thường, đến các cấp cao của cảnh sát.

***

Hoạt động của quân du kích ở các chiến khu ngày càng tăng, đã làm cho Gestapo lo sợ. Vào giữa tháng 11-1943 xẩy ra sự việc mà bọn Đức gọi là cuộc ly dị giữa Pétain và Laval. Tên Abetz chỉ biết có Laval là nhân vật quan trọng lãnh đạo đất nước, nhưng theo Gestapo thì lực lượng kháng chiến muốn bắt cóc Pétain. Nếu việc này xẩy ra sẽ dẫn đến hậu quả quan trọng trong dư luận nhân dân. Theo một vài nguồn tin thì ông này cũng đang có ý định từ chức, và có vài nhân vật đã khuyên Pétain như vậy.

Oberg đã đặt ra những biện pháp chặt chẽ để "bảo vệ Pétain và toàn bộ chiến dịch này được gọi tên là Opération Fuchsbau - Chiến dịch chó săn cáo. Các vùng xung quanh Vichy đều bị càn đi, quét lại. Tất cả những người tình nghi đều bị bắt hay bị đẩy đi xa khỏi Vichy. Sau đó một vòng vây tổ chức bao quanh thành phố. Những đồn, bốt đóng trên tất cả các ngả đường ra vào thành phố để kiểm soát mọi xe cộ và người qua lại. Ngoài ra còn có các bốt của lực lượng Oripo đóng rải rác ở các vùng nông thôn xung quanh thành phố. Tất cả mọi việc đã được sắp đặt nghiêm mật, thì Skorzeny bất ngờ từ Đức tới cùng với đội đặc công chuyên trách. Skorzeny, với đủ thẩm quyền đảm bảo an toàn cho Vichy bằng các biện pháp cần thiết và chỉ báo cho tướng Von Rundstedt, tư lệnh các lực lượng quân đội ở phương Tây biết trước chuyến đi. Skorzeny kiểm tra lại các lực lượng trong chiến dịch Fuchsbau và đã chuẩn y cách bố phòng. Hắn chỉ gợi ý thêm là cần bố trí lực lượng bảo vệ cho phi trường Vichy "đề phòng trường hợp Anh cho máy bay đến tìm Pétain." Sau đó y trở về Berlin.

Cuối năm 1943, Oberg đã đấu tranh với Pháp để áp đặt người của hắn vào chức vụ phụ trách cảnh sát Pháp. Đã từ lâu Oberg nhằm vào Darnand người của lực lượng cảnh binh và Waffen S.S. Oberg coi cảnh binh chỉ là "một phong trào" mang màu sắc S.S, có thể thúc đẩy tích cực lực lượng cảnh sát Pháp.

Oberg luôn ủng hộ Darnand và giúp cho Darnand tổ chức tốt đội quân của hắn.

Cuối mùa hè năm 1943, tướng Berger của S.S đã mời Darnand và viên thư ký sang thăm nước Đức. Sau chuyến đi ấy, Oberg càng năng lui tới gặp Darnand. Mùa thu năm 1943, Darnand được tôn là Obersturmführer S.S (tướng S S) người Pháp và Oberg là người trực tiếp báo cho Darnand biết vinh hạnh ấy.

Vào thời kỳ đó, Oberg, Knochen và giới quân sự bắt đầu nghi ngờ thiện chí của Bousquet. Chúng gợi ý với Laval là nên cho thay Bousquet bằng người khác có tư tưởng quốc xã. Cuộc liên minh Pétain-Laval kết thúc vào cuối tháng 11. Nhân dịp này Oberg đã nói với Laval là cần gạt bỏ Bousquet và thay vào đó là Darnand.

Laval tỏ ra ít muốn cử Darnand thay cho Bousquet vì đã nhiều lần Darnand bị coi là "bạn thân của bọn Tam Điểm" và là kẻ đồng lõa với đệ tam cộng hòa. Laval muốn cử Lemoine, vốn là cảnh sát trưởng Marseille, nhưng sau đó lại cho Lemoine giữ chức bộ trưởng Bộ nội vụ, và dùng Georges Hilaire, rồi lại hạ bệ ngay Hilaire.

Ngày 20-12, Bousquet rời bỏ chức vụ bộ trưởng Bộ cảnh sát quốc gia. Trước khi rút lui, Bousquet đã cho hủy một số tài liệu vì không muốn trao cho người kế nhiệm. Ngày 31-12, Darnand đến nhậm chức trong tình trạng cơ quan vắng như sa mạc.

Ngày đó như là ngày đen tối nhất của chế độ Vichy.

Oberg hiểu rằng, sớm hay muộn thì lực lượng của cảnh binh sẽ phải chuyển thành đội S.S người Pháp và chỉ vài tháng sau sẽ đứng vào hàng ngũ của Himmler.

René Bousquet về Paris nhưng bị quản thúc. Ngày 6-6-1944 ngày quân Đồng minh đổ bộ vào nước Pháp, Bousquet bị bắt ở Paris, trong khi cha ông ta cũng đang bị tù ở Montauban. Nhưng độ nửa tháng sau người cha được tha.

Boemelburg chiếm một biệt thự ở Neuilly. Hắn ở đây cùng với người lái xe Braun và một trong nhưng cộng sự là Damelow và được chính phủ Vichy hoan nghênh. Nhưng sau đó Boemelburg bị quân kháng chiến Pháp giết chết. Thay chức vụ của hắn là Geissler.

Ngôi biệt thự ấy rộng rãi, đầy đủ tiện nghi, đôi khi cũng có vài người tạm trú, đôi khi dùng để giam giữ những tù nhân có tiếng tăm. Bousquet cũng bị giam ở đây độ mười ngày. Sau đó Bousquet bị chuyển về Đức bằng đường ô tô và bị bắt buộc ở trong một biệt thự gần Tegersee. Sau đó vài ngày vợ và cậu con trai 5 tuổi cũng đến với Bousquet.

***

Khi đã yên vị, Darnand nhận được quyền hành rất rộng rãi. Ngày 10-1, có sắc lệnh cử Darnand làm đại diện thường trực chỉ huy toàn bộ cảnh sát Pháp.

Bắt đầu từ đó, lực lượng cảnh binh Pháp được chính thức thành một tổ chức. Những đơn vị nhỏ của cảnh binh Pháp cũng đã trở thành đơn vị phụ thuộc của Gestapo. Chúng đã công khai cộng tác với nhau. Những người bị tạm giam trong ngôi biệt thự đều phải qua tay bọn Gestapo hỏi cung, mà không cần một thủ tục nào cả. Con số người bị bắt đã tăng lên hàng tuần. Chỉ riêng trong tháng 3-1943 đã có hơn 10.000 người bị nhà đương cục Pháp bắt. Cũng cần thêm vào con số người bị Gestapo bắt, mà số này không ai biết được là bao nhiêu. Có nhiều người bị cảnh binh Pháp bắt giam trong nhiều tuần vẫn không được chúng báo cho tòa án hay cơ quan luật pháp biết.

Ngày 20-1, một đạo luật mới cho phép thành lập tòa án binh. Cái tòa án bù nhìn ấy gồm có ba thẩm phán họ tên được giữ bí mật, không có quan tòa. Những cuộc bắt bớ không có lệnh vẫn được thi hành. Tòa án không có luật sư và công tố viên. Đã từ lâu bọn Đức tuyên bố thành lập những phiên tòa đặc biệt để loại trừ những hoạt động kháng chiến.

Chỉ trong ít lâu, Oberg nhận ngay ra việc dùng biện pháp trấn áp đã không được nhanh chóng. Tòa án binh bắt đầu hoạt động ở Marseille vào cuối tháng 1, sau đó ở Paris cũng có tòa án binh xét xử và kết án tử hình 16 người kháng chiến và họ bị bắn chết ngay. Những vụ xét xử của tòa án binh đã giết nhiều người Pháp. Những tên cảnh binh làm công việc đao phủ đều là người Pháp, đeo mặt nạ để che dấu tông tích. Những người Pháp bị bắt chỉ cần có vài lời xì xào cũng đủ để bị kết tội chết, còn công lý chỉ là một khái niệm kỳ lạ mà thôi.

Tòa án quân sự thường mở phiên tòa xét xử vào sau buổi trưa, người ta hình dung ra ba thẩm phán bí mật, vừa rời khỏi bàn ăn đã đến ngay nhà tù để xử án. Mỗi khi chúng đến, nhà tù lại như diễn ra một buổi lễ long trọng. Tất cả người tù phạm tội thông thường được cử ra làm những công việc chung như: quét sân, nấu bếp, mang thức ăn cho các trại tù, làm việc ở phòng thư ký tòa án, đều bị nhốt vào trong xà lim. Một lúc sau, cánh cổng nhà tù mở rộng, chiếc xe tải đi qua cổng, dừng lại trên đường vòng và người ta nghe thấy những tiếng động nặng nề của những chiếc quan tài bị kéo xuống vỉa hè lối đi. Chiếc xe tải đi theo đường vòng đỗ lại một chỗ, rồi lại di chuyển, nhưng lần này các quan tài đã có xác người chết.

Cánh cổng lại rít lên ghê rợn lần nữa. Một toán cảnh binh đi đều, bước chân vang đập vào bức tường của con đường vòng, một lệnh phát ra, tiếng báng súng đập xuống nền gạch lát. Đội quân hành quyết đã sẵn sàng thực hiện mệnh lệnh.

Tất cả mọi vật đều im lặng. Những người tù trong các xà lim lắng tai nghe tiếng động. Những người không có nhiệm vụ đều phải ở nguyên tại chỗ, chờ những tên làm nhiệm vụ chủ chốt đến. Một cánh cửa nhỏ khẽ động mở ra, tiếng bước chân trên lối đi rải đá sỏi ở sân đằng trước, sau đó là tiếng cửa song sắt rít lên: Phiên tòa bắt đầu xét xử.

Thảm kịch xẩy ra rất nhanh. Một tiếng rì rầm mơ hồ vang ở tầng hầm của nhà tù, tiếng cửa một gian xà lim mở ra rồi đóng ngay lại, những bước chân vang trong phòng tiếp người nhà tù nhân.

Cả nhà tù nín thở. Lúc này không còn phân biệt chính trị hay thường phạm, ai cũng hướng về phía người tù bị dẫn đến "cái bẫy" khủng khiếp ấy để rồi khi ra đã là một xác chết.

Vài phút trôi qua. Có thể là năm hay mười phút. Nếu có nhiều người bị xử tội thì phiên tòa cũng chỉ diễn ra trong 15 phút là cùng. Mười lăm phút ấy như kéo dài vô tận. Sau đó tiếng động cánh cổng, bước chân người xa dần. Phiên tòa đã kết thúc. Đôi khi người ta chỉ còn nghe được vài tiếng kêu thất vọng hay phản kháng, rồi nhanh chóng tắt ngấm ngay. Những cánh cửa sắt ở phòng xà lim khác lại rít lên, những bước chân lạo xạo trên đường rải đá sỏi, cánh cửa nhỏ thông ra đường đóng lại và ba "ông quan tòa" đã thanh thản đi dưới ánh mặt trời ở ngoài phố. Trong khi đó những người tù khác đang vội vã viết lá thư cuối cùng gửi cho người thân.

Lại có những bước chân của toán dẫn giải tù tiến lại gần, một tiếng kêu, tiếng thét vì giận dữ điên cuồng đẫm nước mắt, tiếng hát quốc ca vang trong con đường vòng, hay đôi khi là bài hát quốc tế ca, rồi tiếng kêu xa dần: "Vĩnh biệt các đồng đội. Nước Pháp muôn năm! "

Một loạt tiếng súng nổ vang lên, đập vào các bức tường, dội lại thành tiếng động ầm ầm khủng khiếp, vọng vào các góc nhà tù và trong đầu mọi người tù. Một tiếng nổ đanh gọn như tiếng sét. Đấy là phát đạn "ân huệ."

Trong khi bước chân toán lính hành quyết xa dần về phía cổng, người ta lại nghe thấy những tiếng búa đập xuống nắp quan tài bằng gỗ mộc. Chiếc xe tải lại đi. Thế là hết. Tòa án của tên Darnand cũng kết thúc.

Một lúc sau, cha tuyên úy vào từng xà lim, khuôn nhặt thuỗn ra vì mệt mỏi, đôi mắt cận thị nặng sau mắt kính to lồi, chứa đầy nỗi tuyệt vọng ở trên đời, nghẹn ngào nói: " Các bạn! Các bạn đã biết là những người đồng chí… "

Giọng của ông nghẹn ngào: " Họ đã chết một cách dũng cảm. Nếu các bạn là tín đồ hãy cầu nguyện cho họ. Và các bạn nữa, hãy can đảm lên, hy vọng và tin tưởng… "

Sau đó cha tuyên úy rút lui, đến từng xà lim nhắc lại lời nói ấy với đầy nỗi xót thương và hy vọng. 12 hay 15 người tù đang chờ sau song cửa sắt để phải ra trước tòa.

Sau khi nước Pháp được giải phóng người ta rất tiếc là không thể vạch mặt những tên thẩm phán của tòa án binh ấy.

PHẦN THỨ SÁU: SỰ SỤP ĐỔ CỦA GESTAPO - 1944

1

Quân đội chống lại Gestapo

Đêm 6-6-1944, có những luồng sáng mơ hồ từ một hạm đội lớn, chọc thủng bóng tối tiến về bờ biển nước Pháp. Một giờ sau, những đội quân của binh đoàn số 21 của tướng Montgoméry đã đặt chân lên bãi cát vùng Calvados và cuộc chiến trên nước Pháp bắt đầu bằng mọi sự mong đợi, hy vọng, nghi ngờ.

Quân đội Đức đã cố trụ lại, chiến đấu dữ dội, bảo vệ từng tấc đất của những vùng đã được tăng cường lực lượng từ nhiều tháng trước. Lúc này vai trò của Gestapo chỉ là thứ yếu.

Binh lính Đức đã chiến đấu đến người cuối cùng vì lệnh của Hitler cấm được rút lui, bọn S.S cũng tham gia chiến đấu, không như Gestapo đã biến đi. Sư đoàn S.S Das Reich đóng quân ở vùng Tây Nam đã hoàn thành nhiệm vụ càn quét các vùng chiến khu một cách hết sức tàn ác, đã đi qua nước Pháp, từ Montauban đến Saint-Lô để giáp trận với quân Đồng minh. Bước chân của chúng dẫm lên hàng trăm xác chết. Có 99 người bị chúng treo cổ, và dân làng Oradour Sur-glane bị bắn và thiêu sống, gục chết dưới những làn đạn của sư đoàn S.S này. Bắt đầu từ tháng 6-1944, họ đã gục xuống cùng với những người dân ở các vùng phía Đông, trong vụ thảm sát tràn lan của bọn Quốc xã.

Nhưng rồi sự tàn ác của chúng cũng phải chấm dứt. Sư đoàn S.S Das Reich đã mất tới 60% quân số trong cuộc chiến ở Saint-Lô, sau đó quân Đồng minh chọc thủng phòng tuyến ở Avranches, xông tới vùng Bretagne, bao vây các đội quân của Đức đang vừa chiến đấu vừa rút lui.

Các tổ chức Gestapo của Oberg và Knochen ở Paris bắt đầu lo sợ. Chúng không còn kịp lẩn trốn vì quân Đồng minh đã tiến rất nhanh vào thủ đô nước Pháp. Vào lúc chúng tháo chạy, quân Đồng minh đã có ngay nhiều biện pháp để duy trì trật tự và tạo điều kiện cho các phong trào, cơ quan kháng chiến Pháp. Các đội quân kháng chiến đã chiến đấu để giam chân quân Đức, không cho chúng rút.

Đối phó với tình hình, Oberg đã ra lệnh bắt giữ tất cả những kẻ cầm đầu cuộc chạy trốn hay về hàng quân Đồng minh. Từ tháng 4 đến tháng 5, hắn đã cho bắt 13 cảnh sát trưởng với lý do làm hại cho nước Đức, và đã bắt một số các nhân vật khác. Ngày 10 tháng 8, 43 người bị bắt và đưa đi các trại tập trung, họ gồm các cảnh sát

trưởng, thanh tra tài chính, viên chức cao cấp của kho bạc, các tướng, tá và úy, các chủ nhà băng, luật sư, các giáo sư…

Sau đó, Oberg cho hạn chế các hoạt động của đội A.B. Những biện pháp này không ích gì đối với người dân Paris, vì họ như đang sống trong cơn mê sảng, lóa mắt bởi bước tiến triển nhanh của đội quân giải phóng đang đến gần thủ đô, chỉ còn cách độ 200 cây số. Ngày 14-7 trong nhiều khu phố của Paris, người dân đã đi diễu hành dưới lá cờ tam tài. Đâu đâu người ta cũng chuẩn bị cho cuộc chiến đấu cuối cùng.

Người dân Paris không nghi ngờ thảm kịch ngày 20-7 đã lay động đến các nhà chức trách Đức, đặc biệt là bọn Gestapo.

Đã từ lâu có vài người trong giới quân sự định tập hợp lực lượng ngay trong nước Đức nhằm ngăn chặn mọi hành động của S.D và Gestapo. Họ đã thành lập ra những đội chống lại Gestapo. Họ đã chấp nhận từ bỏ một số lợi ích mà chế độ Quốc xã ban phát cho: sự dễ dàng được thăng cấp, được đối xử rộng rãi, chưa nói đến những lợi ích khác mà Hitler thường kỳ ban phát cho các vị tướng[27].

Nhưng dù sao thì giới quân sự cũng phải có một hành động can đảm. Trong thời kỳ chiến tranh họ đã khởi động những phong trào chống chế độ quốc xã trong các trường đại học, chống lại sự vô đạo của bọn Gestapo.

Các hệ thống do thám của Quốc xã, cài trong các trường đại học, đã phá tan mọi truyền thống về độc lập, tự do và quyền con người mà các sinh viên trong toàn quốc rất thiết tha.

Ở Munich một nhóm là Hoa hồng trắng đã hoạt động bí mật dưới danh nghĩa của trường đại học.

Trong nhiều năm, hoạt động bí mật của nhóm Hoa hồng trắng cắm rễ vào các câu lạc bộ sinh viên. Họ in và phát các bài thuyết giáo can đảm của đức giám mục Mgr Von Ghen ở Münster. Sau đó vào mùa hè năm 1942 họ sao trích các đoạn trong chuyên luận của Lycurge và của Solon để phân phát cho mọi người.

Đầu năm 1943, các hội viên của nhóm Hoa hồng trắng đã chuyển sang hoạt động bán công khai chống lại chế độ Quốc xã. Các thanh niên đã viết hàng chữ lớn lên các bức tường "Đả đảo Hitler." Việc làm ấy tuy còn yếu ớt nhưng cũng đòi hỏi phải có lòng can đảm. Sau trận Đức thất bại ở mặt trận Stalingrad vào ngày 18-2, họ đã in nhiều truyền đơn kêu gọi cuộc nổi dậy chống lại Đức Quốc xã, họ ném từng bó truyền đơn vào giảng đường ở trường đại học. Truyền đơn cũng kêu gọi binh lính Đức với danh dự và lương tâm của các sĩ quan, hãy ngừng ngay những cuộc chiến đấu phi nghĩa vô vọng. Canaris và một trong những vị tướng chỉ huy của ông ta là

Lahousen bị Kaltenbrunner gọi về Munich, được ủy quyền giải quyết vụ này. Họ đều biết rõ nội dung của những lời kêu gọi ấy.

Ngày 22-2, là ngày chúng sẽ xử bắn những người rải truyền đơn. Lời kêu gọi của những thanh niên Pháp đã vang lên trong tâm tưởng của binh lính Đức, có thể đã thúc đẩy những người của quân đội không thể im lặng.

Các hội viên nhóm Hoa hồng trắng không bằng lòng với việc chỉ rải truyền đơn, nên ngày 19-2, họ đã đi đầu trong cuộc biểu tình tuần hành ở Munich. Đây là cảnh tượng phi thường trong thế giới của Quốc xã. Một viên đội Đức đã nhận ra hai người trẻ tuổi là em trai và em gái của hắn đúng lúc hai thanh niên này đang ở cửa sổ trường đại học ném truyền đơn xuống đường. Hắn vội chạy đến tố cáo hai em hắn với Gestapo. Sự việc diễn ra nhanh chóng. Cũng ngày hôm đó, Gestapo đã bắt ba sinh viên: Christoph Probst 24 tuổi, Hans Scholl 25 tuổi, hai người này là sinh viên đại học y. Còn Sophie Scholl 22 tuổi, sinh viên triết học.

Sau ba ngày bị hỏi cung và tra tấn, cả ba đều bị kết án tử hình và phải hành quyết ngay tối hôm đó. Cuộc điều tra vẫn tiếp tục. Ngày 13-7, đến lượt giáo sư triết học Kurt Huber và sinh viên y khoa Alexander Schmorell, ngày 12-10, sinh viên y Willi Graf cũng bị bắt và xử tử. Ba người này bị "tòa án của nhân dân" xử tử bằng cách lấy rìu chặt đứt đầu. Tên của những người đã phải chết vì lòng hận thù với Quốc xã không được người dân Pháp biết đến. Họ đã phải trả giá cao, để bây giờ mới được người Pháp tôn kính.

***

Đối với giới quân sự Đức, cuộc bại trận ở Stalingrad đã như chất xúc tác thôi thúc họ nổi dậy. Những người sáng suốt nhất hiểu rõ từ đây nước Đức đã đi vào con đường bại trận. Một quá trình không thể cứu vãn và chỉ còn chờ sự sụp đổ hoàn toàn. Quân đội Đức sẽ tiêu tan cùng với đất nước trong cuộc thất bại lớn lao này. Vậy cần phải cứu lấy những ai có thể cứu được bằng cách nổi dậy chống lại những tội ác do Quốc xã gây ra, quân đội đã nghĩ đến cách hành động trực tiếp. Qua nhiều năm họ đã tận mắt chứng kiến những tội ác của bọn Quốc xã, nhưng chưa bao giờ họ dám đặt ra một lời phản đối. Nỗi lo sợ của việc bại trận, những phản xạ của cuộc chiến đấu bảo vệ những đặc quyền đã buộc họ phải hành động.

Ngay từ thời kỳ đầu của chế độ Quốc xã, Himmler đã giám sát chặt chẽ quân đội. Các cơ quan an ninh lúc ấy đã đoán là có sự mưu phản bí mật của Bộ tham mưu quân đội, đôi khi còn có sự giúp đỡ của những nhà ngoại giao.

R.S.H.A đã cử những nhân viên điều tra xuất sắc nhất theo dõi các dấu vết. Nhưng những người của quân đội mưu phản đã bố trí một thành trì vững chắc không ai có

thể lọt vào được là Abwehr (tình báo quân đội), một vị trí mà Himmler rất thèm muốn. Hắn mơ ước tập hợp được tất cả các cơ quan do thám vào trong tay. Một cuộc chạy đua tốc độ đã diễn ra giữa tình báo quốc phòng (Abwehr) và Gestapo. Những người quân đội mưu phản quyết định phải hành động trước, đấy là việc trừ khử Hitler. Đáng ra những sĩ quan quân đội có thể gạt bỏ được Hitler sớm hơn bằng những cách thức hợp pháp, nhưng họ đã không thể hành động vào lúc vẫn còn khả năng. Lần này họ đã quyết định hành động, qua nhiều lần uổng công vô ích. Một lần, vào ngày 13-3 họ đã có cơ may thành công nhưng cuối cùng lại bị thanh toán.

Tướng Von Treskow, trưởng ban tham mưu của đội quân trung tâm trên mặt trận Nga, và tướng Olbricht, chánh văn phòng quân đội đã ấn định ngày giờ hành động cho chiến dịch Tia chớp , làm máy bay chở Hitler nổ tung trên không.

Ngày 13-3-1943, khi Hitler rời bản doanh ở Smolensk để về Berlin, Fabian von Schlabrendroff, sĩ quan tham mưu của tướng Treskow đã gửi một trong số người cùng đi với Hitler trên máy bay hai chai rượu Cognac, nhờ người này chuyển giúp cho người bạn ở Berlin. Gói quà này có đặt quả bom mà đại tá Lahousen, người của tình báo quân đội sẽ mang về Berlin. Nhưng kíp nổ bị hỏng nên Hitler đã về được Berlin an toàn. Những người mưu phản đã thu lại gói quà ấy và vụ mưu sát may mắn không bị bại lộ. Nhiều kế hoạch khác tiếp tục được phác thảo, nhưng những lần mưu sát đều bị thất bại.

Những nhân viên của Müller và Schellenberg vẫn kiên trì đeo đuổi cuộc điều tra. Ngày 5-4-1943 bọn Gestapo đã mở ra được một kẽ hở trong cuộc bảo vệ âm mưu này của tình báo quân đội. Chúng bắt giữ những cộng sự chủ chốt của Hans Oster, chỉ huy trung tâm tình báo ở nước ngoài (Ausland Abwehr) và là một trong những người đứng đầu vụ mưu phản. Một trong số những người này là tiến sĩ Dohnanyi, là người của tình báo quân đội, đã cất trong ngăn kéo của mình những tài liệu giúp cho Gestapo thu được những nét chính về vụ mưu sát. Những tài liệu còn rất sơ sài vụn vặt để có thể dựng lên những hoạt động với tầm rộng lớn. Nhưng lại có một sự kiện làm cho Gestapo phải dừng lại cuộc điều tra. Himmler đã phải chịu đựng rắc rối khi đối mặt với Canaris, nên hắn không thể ra lệnh cho Gestapo trực tiếp tấn công thẳng vào quân đội, và việc này đã giúp cho tình báo quân đội yên ổn trong nhiều tháng sau.

Những tài liệu mà Gestapo thu được vào tháng 4, kết hợp với những tài liệu thu được vào tháng 9 trong chiến dịch đặc biệt kiểu Gestapo, dưới cái tên mật mã Chén nước trà của Frau Solf. Frau Solf là một bà già đẹp lão trong giới thượng lưu, nhà bà là nơi có vài người trong nhóm mưu phản của quân đội thường hay hội họp để uống trà tìm thú vui. Họ có mối liên hệ với những người Đức chống Quốc xã, những người lưu vong ẩn trốn ở Thụy Sĩ. Và đôi khi qua trung gian là những người này để bắt liên lạc với tình báo Anh và Mỹ. Ngày 10-9-1943, một thực khách mới tham gia vào câu

lạc bộ này. Đó là bác sĩ Reckse, một thầy thuốc Thụy Sĩ, nhưng lại là nhân viên mật của Gestapo. Nhưng lần này nữa, Himmler vẫn phải cân nhắc trước khi hành động, vì những tài liệu này vẫn chưa đủ để đánh Canaris một đòn trí mạng.

Tháng 12, cuộc điều tra đã thu thập được khá nhiều tài liệu để có thể ép buộc Hans Oster, chỉ huy trung tâm tình báo ở nước ngoài phải từ chức, sau đó chúng mới bắt ông này được. Tháng 1, có 75 người dính dáng đến vụ Chén nước trà của Frau Solf đã bị bắt. Vài ngày sau, những người nặng tội nhất bị đưa ra xét xử và hành hình[28].

***

Đầu năm 1944, nhiều sự kiện mới xuất hiện có sự tham gia của tình báo quân đội. Cơ quan này thường bị coi là "vỏ bọc" của những kẻ mưu phản. Himmler nhận được lệnh từ Hitler chống lại quân đội, sử dụng Schellenberg, không cần đếm xỉa gì đến chức vụ của Canaris (bộ trưởng Bộ quốc phòng) nữa.

Ngày 14-2, Hitler ra sắc lệnh giải tán Cục tình báo quân đội. Cơ quan trung ương của Cục tình báo có cái tên đúng là "Amt Ausland Nachrichten Und Abwehr" (cơ quan do thám đối ngoại của bộ Quốc phòng) đã là một trong 5 ban của O.K.W. Cục tình báo chia ra hai ban lớn gọi là Amtsgruppe Ausland và Abwehr Amt.

Sắc lệnh ngày 14-2 có tác dụng mở rộng toàn bộ các ban này. Amtsgruppe Ausland xử lý những tài liệu chính, có nghĩa là những tin tức quan trọng nhưng không bí mật, có liên quan với Bộ ngoại giao, được gộp vào Wehrmacht-Sführungstab (Ban tham mưu các chiến dịch) gọi là O.K.W. Còn ban Abwehr Ämt, nguyên là cơ quan bí mật và bốn phòng của ban này đều nhập vào với R.S.H.A, để tổ chức thành một ban phụ gọi là Militärisches Ämt (ban quân đội) gọi tắt là "Mil. Ämt."

Trong thời gian này Hitler ra mệnh lệnh giao "toàn quyền hành động ở nước ngoài" cho Ämt VI là cơ quan của Schellenberg. Tên này trở thành chỉ huy tuyệt đối của các cơ quan do thám Quốc xã. Như vậy Canaris chỉ còn một việc là xin từ chức, vì thực ra không còn quyền hành gì nữa.

Ban quân đội (Mil. Ämt) của R.S.H.A được đặt dưới quyền chỉ huy của đại tá Hansen, cựu chỉ huy của Abteilung I, thuộc Cục tình báo quân đội. Ban này bao gồm ba cơ quan tình báo của bộ binh, hải quân và không quân. Sau Hansen, người kế nhiệm là Pieckenbrock, một bạn cũ của Canaris. Hansen cũng là một trong hai hội viên kỳ cựu của phong trào bí mật ngay trong Cục tình báo quân đội. Một sự may mắn kỳ lạ đã che chở cho Hansen: Gestapo không nghi ngờ gì về hành động của ông.

Khi trở thành chỉ huy của "ban quân đội" Hansen lại tiếp tục dự vào cuộc mưu phản và cuối cùng Hansen cùng với vài người bạn đều bị xử tử sau vụ mưu sát ngày 20-7. Freytag-Loringhoven là hội viên kỳ cựu cùng với Hansen của phong trào bí mật đã tự tử vì không muốn sa vào tay bọn Gestapo và bị chúng hành quyết.

Cục tình báo quân đội ở nước ngoài , đối thủ với R.S.H.A, cũng bị xóa sổ. Himmler đã chiến thắng địch thủ Canaris và làm xong việc củng cố sức mạnh của hắn. Những người mưu phản chưa bị bắt đều tìm chỗ ẩn náu. Nguồn cung cấp giấy tờ giả, lệnh đi làm nhiệm vụ, thuốc nổ v.v… đều đã chấm dứt. Những người mưu phản đã không có thể chạy sang Thụy Sĩ được. Việc liên lạc với tình báo Mỹ và Anh cũng gặp khó khăn. Sự bất đồng xẩy ra từ lâu trong nội bộ những người mưu phản càng tăng thêm do tình hình mới. Nếu không giải tán Cục tình báo quân đội hắn sẽ xẩy ra mâu thuẫn mới và lần này có thể là một đòn trí mạng. Trung tá, bá tước Von Stauffenberg, sĩ quan tham mưu quân dự bị, bị thương nặng ở Tunisie, là hậu duệ lâu đời của dòng dõi quý tộc quân đội, chắt ngoại của Gneisenau, cũng từng coi chế độ Quốc xã là ưu việt và mơ ước thấy một nước Đức vĩ đại. Nhưng rồi Von Stauffenberg cũng nhìn thấy tương lai thảm hại của cuộc chiến, Hitler sẽ đưa đất nước và quân đội tới vực thẳm, vì thế ông ta gia nhập nhóm mưu phản, tổ chức do tiến sĩ Goerdeler, cựu đốc lý ở Leipzig và cựu tổng tham mưu trưởng, cùng với tướng Beck là linh hồn, lãnh đạo. Họ thấy cần nhanh chóng thoát ra khỏi tình huống cấp bách.

Sau này nhà báo Gisevius nói rõ về những động cơ của họ: "Stauffenberg không muốn Hitler đưa quân đội xuống mồ. Là quân nhân, Stauffenberrg đã nghĩ rằng có thể cứu đất nước và quân đội khỏi thảm họa ấy (….) Stauffenberg không chỉ là một người điển hình, mà là đại diện cho nhóm quân sự đã thực hiện vụ 20-7. Bắt đầu từ năm 1942, sau mỗi lần thất bại, nhóm mưu phản càng được củng cố mạnh hơn và có quyết tâm hơn."

Stauffenberg hiểu rằng tất cả những câu chuyện tán gẫu trong Ban tham mưu, những dự định xa vời, những "hồi ức" và những ghi chép của các vị tướng, cũng chẳng có ích lợi gì. Stauffenberg thấy tự mình phải lao vào hành động: lần đầu tiên, một trong những người chỉ huy nhóm mưu phản đã phải chết. Ngày 26-12-1943, khi đại bản doanh của Hitler đòi Stauffenberg đến Rastenburg để trình bày bản báo cáo, Stauffenberg đã gói quả bom nhỏ định giờ trong khăn tay để mưu sát Hitler. Nhưng theo thói quen cố hữu của Hitler, cuộc họp này bị bỏ vào giờ cuối cùng. Và Stauffenberg mang quả bom về Berlin. Sự năng động của Stauffenberg đã thổi phồng sinh khí mới cho những người mưu phản. Khi Cục tình báo quân đội bị xóa bỏ, Stauffenberg đã tìm nơi ẩn náu mới ngay trong lòng của O.K.W và tập hợp một số tướng lĩnh, những người ít ra cũng được đảm bảo về thái độ trung lập và được Gestapo đối xử khá khoan dung.

Họ không thể tìm được ngay trong lòng Gestapo và S.D sự đồng lõa nào. Nhưng ngay từ đầu, hai nhân viên cảnh sát quan trọng, là Quốc xã, đã thay đổi tư tưởng, chuyển sang giúp đỡ cho những người mưu phản: Nebe, chỉ huy Cục Kripo, đã từng lãnh đạo đội quân đặc công chiến đấu trên đất Nga, bá tước Helldorff, cảnh sát trưởng ở Berlin, và cả người phó cảnh sát trưởng Von der Schulenburg, một đảng viên Quốc xã. Vai trò của họ trong cuộc đảo chính rất quan trọng. Họ đã liên lạc được với tướng Von Hase, chỉ huy khu vực Berlin. Von Hase cũng là người trong nhóm mưu phản.

Có nhiều chỉ huy các đội quân chiếm đóng ở phương Tây là chỗ dựa cho nhóm mưu phản: Von Stulpnagel, tư lệnh quân khu ở Pháp; Von Falkenhausen, tư lệnh quân khu ở Bỉ, và nhất là thống chế Rommel tư lệnh quân đoàn B đã khuyến khích bí mật những phái viên của nhóm mưu phản đến gặp ông. Tướng Hans Speidel, một tham mưu trưởng của ông ta cũng ngấm ngầm ủng hộ nhóm mưu phản.

Sự vượt trội về vật chất, vũ khí của quân Đồng minh đã đè bẹp lực lượng quân đội xâm lược, càng làm cho họ tin rằng quân đội Đức không thể cầm cự lâu dài ở mặt trận Normandie mà sẽ phải chịu đựng những tổn thất lớn. Dẫu vậy Hitler đã không chấp nhận những luận chứng của các vị thống chế, các tướng lĩnh về hoàn cảnh bất lợi của quân đội Đức.

Việc Cục tình báo quân đội bị giải tán đã gây cho những người mưu phản nhiều khó khăn. Trong năm 1943, ít ra cũng đã có 6 vụ định mưu sát Hitler, nhưng đều không thành. Stauffenberg hiểu rằng việc lật đổ chế độ Quốc xã là khó thành công, trừ khi không còn Hitler nữa. Sự có mặt của Hitler đã làm tê liệt ý chí các tướng tá, thêm vào đó, họ đã gắn bó với lời thề trung thành đã được nêu lên trước Hitler và ông thống chế, tổng thống già Hindenburg.

Cuộc đổ bộ và những thắng lợi quân sự đầu tiên trên mặt trận Pháp, cuộc tiến quân của Đồng minh vào nước Ý và Rome, sự tan vỡ, tháo chạy của quân Đức ở mặt trận phía Đông, và Hồng quân Liên Xô đã tiến vào Ba Lan, đã cho Stauffenberg thấy không còn tránh được nữa. Nhưng những người mưu phản lại trù tính sai lầm. Họ cho rằng cái chết của Hitler có thể cho họ cơ hội ký hòa ước với các nước phía Tây. Họ mong có cuộc đình chiến ngay, nhưng lại từ chối không chịu đầu hàng vô điều kiện. Kế hoạch hòa bình do Carl Goerdeler đưa ra là không tưởng. Hòa bình ở phía Tây cũng không ngăn được sự tiến quân như vũ bão của quân Đồng minh ở phía Đông, ngược lại, những người mưu phản tin rằng khi thành lập được chính quyền tạm thời thì quân đội Mỹ và Anh sẽ hợp tác với họ để chống lại người Nga. Điều đó chứng tỏ họ không biết gì về hiệp ước Yalta[29]. Cũng có nghĩa nếu cuộc mưu phản thành công thì mọi việc cũng không có chuyển biến sâu sắc nào. Quân Đồng minh và Liên Xô vẫn tiến quân tiêu diệt bọn Quốc xã tận hang ổ của nó.

Nếu Hitler chết, những người mưu phản sẽ nắm lấy chính phủ Đức thì chắc các nước phương Tây vẫn từ chối lời đề nghị hòa bình của họ. Chưa kể đến sự tôn trọng hiệp ước Yalta. Những người mưu phản đánh giá sai về Churchill (thủ tướng Anh), một con người được tôi luyện cứng rắn đã nhắc lại việc đầu hàng vô điều kiện của nước Đức một khi lực lượng quân sự của nước này chiếm được chính quyền. Trước sự từ chối kế hoạch hòa bình của những người mưu phản, quân Đồng minh vẫn tin chắc một khi giới quân sự Đức nắm chính quyền hẳn họ vẫn đeo đuổi chiến tranh.

Ngược lại. với Goerdeler và Beck, Stauffenberg và những người bạn của ông lại có cái nhìn đúng đắn về hoàn cảnh của nước Đức. Sự sụp đổ của toàn mặt trận chứng tỏ cuộc chống cự của Hitler chỉ là một cách tự tử của đất nước Đức. Việc kéo dài chiến tranh ngay trên nước Đức sẽ phá hủy nền kinh tế sẽ làm cho hàng trăm ngàn đến hàng triệu người phải chết, và như vậy việc nước Đức hồi sinh là hầu như không thể được.

Dựa trên những nhận định đó, Stauffenberg vẫn giữ quan hệ với Goerdeler và Beck, nhưng gấp rút tiến hành kế hoạch Walkyrie (nữ thần chiến tranh của Bắc Âu) là ám sát Hitler, sau đó sắp đặt ngay chính phủ, do giới quân sự cầm đầu ở Berlin, và vô hiệu hóa các đội quân của Quốc xã nguy hiểm nhất như S.S, Gestapo và S.D.

Stauffenberg được phong đại tá vào cuối tháng 6, đồng thời được chỉ định là tham mưu trưởng quân đội trong nước, vị trí này giúp cho Stauffenberg có điều kiện lui tới đại bản doanh của Hitler. Các việc chuẩn bị được tiến hành gấp, và việc ấn định ngày hành động là 20-7.

Ngày 20-7, có cuộc họp quan trọng để bàn về cuộc tấn công của quân đội Nga vào Galicie. Keitel triệu tập Stauffenberg đến bản doanh của Rastenburg, để giao cho việc thành lập các đơn vị quân đội trong nước để chiến đấu giữ từng làng mạc của Đức, và điểm cuối cùng là Volksturm. Trong những ngày đó Mussolini đang trốn tránh ở Đức, sẽ đến thăm. đại bản doanh của Hitler vào lúc 14 giờ 30 phút một cách rất chính xác tính theo từng phút.

Stauffenberg đến Wolfsschanze[30] vẫn mang theo quả bom bằng chất exogène do Anh sản xuất, vẫn được giữ lại trong kho vũ khí bí mật của Cục tình báo quân đội.

12 giờ 30 phút, Keitel và Stauffenberg đã có mặt ở đại bản doanh trong rừng của Hitler. Nơi đây được dùng làm địa điểm cuộc họp. Stauffenberg đã vặn đồng hồ định giờ cho bom nổ vào lúc 12 giờ 40.

Cuộc họp khai mạc. Lúc 12 giờ 36 phút Stauffenberg đặt gói bom xuống đất, dùng chân đẩy nó tới chân bàn bằng khối gỗ to, cách Hitler chưa đến 2 mét. Sau đó, Stauffenberg bí mật rời khỏi phòng họp với lý do có cuộc giao dịch cần kíp với

Berlin. Trong khi đó, đại tá Brandt tiếp tục trình bày hoàn cảnh chiến sự ở Galicie. Khi cúi xuống tấm bản đồ hắn thấy vướng vào chiếc khăn của Stauffenberg dùng để gói quả bom còn để lại. Brandt cầm lấy chiếc khăn đó đặt sang cạnh chân bàn nơi có quả bom đặt gần Hitler.

12 giờ 45 phút quả bom nổ phá tung căn nhà mặc dù nó được xây trát rất chắc chắn. Lúc này Stauffenberg cách nơi đó 200 mét, nhìn thấy mái nhà bay lên cao, ngọn lửa, khói cùng với các mảnh tường, ngói gỗ bay tứ tung. Chắc chắn lần này Hitler sẽ phải chết cùng với tất cả những người có mặt trong ngôi nhà ấy. Nhưng chỉ có đại tá Brandt bị chết, hai viên tướng bị tử thương, những người khác đều ít nhiều bị thương nặng, nhẹ. Hitler đã ra khỏi nhà hầu như không bị thương do chân chiếc bàn gỗ to lớn đã ngăn cản các mảnh bom, bảo vệ cho hắn được an toàn.

Stauffenberg không có thì giờ tìm hiểu kỹ về kết quả, chạy vội ra bãi đậu máy bay gần đó, bay về Berlin. Điều bất ngờ xẩy ra với Stauffenberg là trái với kế hoạch đã ấn định trước, những người mưu phản ở Berlin vẫn không hành động gì. Họ còn chờ xem Hitler có đúng chết thật không. Họ cũng không công bố trên làn sóng phát thanh về việc Hitler đã chết và việc thành lập một chính phủ mới mà Beck sẽ là thủ tướng, thống chế Von Witzleben làm bộ trưởng Bộ quốc phòng.

Stauffenberg tin là Hitler đã chết và thúc những người mưu phản phải hành động gấp. Nhưng thời cơ rất quý ấy đã mất đi do sự chậm trễ của những người mưu phản. Trong khi có những mệnh lệnh đầu tiên truyền tới các doanh trại quân đội, thì những người quan trọng trong nhóm mưu phản được tin là Hitler chỉ bị thương rất nhẹ. Những sự quan hệ với Rastenburg, một đồng lõa của Stauffenberg đã bị cắt trong khi vụ mưu sát xẩy ra, mãi đến 15 giờ 30 mới được khôi phục lại. Trong lúc đó những người kém can đảm, hoảng sợ, hy vọng cứu được mạng sống của mình, đã bỏ rơi bè bạn, mà chỉ mấy ngày sau, họ đã chấp nhận tham dự vào các cuộc trừng phạt, như tướng Herfurth sau này cũng không tránh được tội treo cổ.

Còn những ai đã tự nguyện giúp đỡ những người mưu phản, cố tìm đường chạy trốn, hay có dự định bắt giữ họ, như trường hợp của tướng Fromm. Có vài trường hợp hiếm hoi, một số tướng lĩnh tỏ ra không dính dáng gì tới chuyện đó nhưng sự năng động của Stauffenberg đã có lúc làm cho người ta quên những kẻ cơ hội hèn hạ. Vào lúc 19 giờ 30, thống chế nguyên soái Witzleben cho phát trên làn sóng phát thanh bức điện gửi cho các giới quân sự khẳng định vẫn nắm tất cả quyền hành. Cũng vào lúc 16 giờ, tên Goebbels thông báo về vụ mưu sát trên đài phát thanh và nói rằng Hitler vẫn khỏe mạnh.

Himmler được đề bạt làm tổng tư lệnh quân đội ở trong nước (giấc mơ cũ của hắn đã trở thành sự thật) đã bay về Berlin để chỉ huy cuộc trấn áp. Schellenberg

được sự giúp đỡ của Skorzeny đã tập hợp lại được một phần những đội quân để trấn áp những người mưu phản.

Vào lúc 1 giờ sáng, Hitler tuyên bố trên đài phát thanh là cuộc đảo chính đã thất bại và cuộc trấn áp đẫm máu đang được tiến hành.

Ở Paris, cũng như ở Praha và Vienne, lúc 16 giờ các thành viên của cuộc mưu phản, thuộc lực lượng quân đội Đức chiếm đóng đã biết tin là vụ mưu sát đã xẩy ra như kế hoạch.

Vào lúc 19 giờ 30, Beck gọi dây nói cho Stülpnagel đề nghị phải tiến hành ngay những biện pháp đã ấn định. Stülpnagel nhận lệnh, dù rằng ngay từ lúc đầu ông ta đã định bỏ hàng ngũ làm ảnh hưởng đến kết quả của chiến dịch.

Thống chế Von Kluge vừa được Hitler chỉ định thay chức cho Von Rundstedt làm tổng tư lệnh các lực lượng quân sự ở phía Tây, trước đây đã hứa giúp đỡ những người mưu phản một khi "vụ mưu sát đã thành công." Vào lúc 19 giờ ông nhận tin chính thức qua đài phát thanh là Hitler chỉ bị thương, thế là ông ta rút lui. Nhưng đến 19 giờ 30 phút ông lại nhận được bức điện của Witzleben khẳng định Hitler đã chết, Von Kluge lại hợp tác với những người mưu phản. Đến 20 giờ 15 có thông báo trực tiếp của O.K.W cho Von Kluge biết: vụ mưu sát thất bại, và Von Kluge lại phải đối mặt với tình cảnh mới. Lần này Von Kluge quyết định từ chối hợp tác với những người mưu phản, gây cho họ những hậu quả nặng nề, nhưng những người mưu phản ở Paris vẫn tiếp tục ra lệnh và kiên quyết hành động đến cùng. Khi âm mưu ở Berlin thất bại, nó cũng không ngăn cản được họ tiếp tục hành động ở Pháp và công khai tuyên bố ly khai với chế độ Quốc xã. Hành động ấy đã có tác động rộng rãi ngay trong nước Đức. Các mệnh lệnh vẫn được duy trì.

Vào lúc 21 giờ, theo lệnh của tướng Boinebuzg, tư lệnh của đơn vị Paris vĩ đại gồm hai tiểu đoàn của trung đoàn cảnh vệ thứ nhất đóng ở trường học quân sự, đã bao vây các tòa nhà ở đại lộ Fock, nơi ở của Oberg, các phòng làm việc ở phố Saussaies, ở đại lộ Lannes, rồi xông vào chiếm giữ những nơi này. Tướng Von Boinebuzg, tay cầm súng ngắn tiến lên đầu. Bọn S.S không có một hành động nhỏ nào để chống cự. Đến 23 giờ hầu hết 1.200 tên S.S đóng ở Paris đã bị bắt giam. Oberg cũng bị tướng Brehmer bắt giữ khi hắn đang gọi điện thoại về cho Abetz. Hắn buông vũ khí đầu hàng không dám chống cự. Chỉ có một tên thoát là Knochen, vì lúc đó hắn đang ăn sáng ở nhà người bạn là Zeitschell, ở tòa đại sứ. Một tên cộng sự của hắn đã gọi dây nói yêu cầu hắn trở về ngay đại lộ Foch. Knochen còn nghi ngờ nên đến gặp Oberg để hỏi tin và ở đây hắn được rõ là Oberg đã bị bắt, và sau đó đến lượt hắn cũng bị bắt giam. Khi bị dẫn về đại lộ Foch, tên Knochen thấy tướng Brehmer đã có mặt trong phòng làm việc của hắn. Sau đó ít lâu, gần nửa đêm, tất cả những tên chỉ huy S.S như Oberg, Knochen và những tên phụ trách các đơn vị Gestapo và S.D đều

đã bị giam ở khách sạn Continental, phố De Castiglione. Tại đây tướng Boinebuzg, đang đóng quân ở khách sạn Meurice gần đấy đã cho dẫn bọn này đến chỗ ông để quyết định số phận của chúng.

Trong khi quân nổi dậy chuẩn bị việc xử bắn những tên cầm đầu của Gestapo và S.D ở trường quân sự thì hội đồng chiến tranh của lực lượng quân đội mưu phản cũng không chịu bỏ lỡ cơ hội. Von Kluge đã phải đối mặt lần cuối cùng với vụ này, vội báo động về Berlin tỏ thái độ "không chấp nhận" hành động của Stülpnagel. Cùng lúc ấy Stauffenberg gọi dây nói cho Stülpnagel từ Berlin, báo tin cho những người mưu phản ở Paris biết cuộc đảo chính thất bại: " Bọn giết người đã đến của nhà tôi để giết tôi. " Nói xong Stauffenberg bỏ máy điện thoại.

Những chuyện ấy không làm cho những người mưu phản ở Paris bỏ công việc của mình. Nhưng bất ngờ họ gặp phải cản trở. Đô đốc Krancke tư lệnh hạm đội ở phương Tây được Berlin báo tin cho biết Von Kluge đã tố cáo Stülpnagel. Những người trong nhóm mưu phản đã không để ý gì đến lực lượng hải quân mà chỉ mở rộng kế hoạch hành động đối với bộ binh. Khi đô đốc Krancke nhận được lệnh của Berlin liền có hành động can thiệp ngay, ông ta báo động cho toàn lực lượng hải quân đóng rải rác ở Paris và từ bản doanh của mình đóng tại đại lộ Muetle, đã ra tối hậu thư cho Ban tham mưu quân đội phản chiến đe dọa sẽ dùng vũ lực can thiệp nếu Oberg và những tên chỉ huy S.S. không được trả tự do ngay. Đây là một đòn choáng váng. Nếu tiếp tục kế hoạch thì những người mưu phản khó tránh khỏi phải ra trước tòa. Vào lúc 1 giờ sáng khi cuộc trấn áp ở Berlin bắt đầu tiến hành, thì giới quân sự ở Paris cũng phải thả bọn tù phạm và đành buông súng đầu hàng. Sáng hôm sau, mọi việc lại đi vào trật tự. Người dân Paris không hiểu được trong đêm ấy đã xẩy ra chuyện phi thường trong Ban tham mưu của quân đội Đức đóng ở Paris.

Ở Berlin, những chỉ huy chính trong vụ mưu phản đều bị giết chết ngay trong đêm 20 rạng ngày 21. Tướng Fromm, chỉ huy trực tiếp của Stauffenberg, đã từng quả quyết giúp đỡ những người mưu phản, đã có một hành động hèn hạ để cứu lấy tính mạng cho mình. Khi Fromm tin chắc là cuộc đảo chính đã thất bại, ông ta bèn tập hợp một số sĩ quan thuộc hạ cùng ý tưởng, trở mặt bắt ngay Stauffenberg vào lúc 23 giờ; cùng bị bắt với Stauffenberg còn có tướng Beck, tướng Olbricht, các đại tá Merz, Haeften và Hoepner, có nghĩa là toàn bộ ban tham mưu của cuộc đảo chính. Họ bị bắt tại trụ sở Bộ chiến tranh đóng ở phố Bendlerstrasse. Để thanh toán tất cả những nhân chứng có hại cho mình, tướng Fromm cho mở ngay tòa án binh để xử tử bốn trong số người đó là Stauffenberg, Olbricht, Merz và Haeften. Còn đối với tướng Beck, họ đưa cho ông này khẩu súng lục yêu cầu ông tự tử. Nhưng vụng về làm sao, Beck đã không bắn mình chết mà chỉ làm bị thương. Trong khi nhìn qua luồng ánh sáng của các đèn pha ôtô thấy bọn đao phủ đang xử bắn Stauffenberg và ba người đồng phạm, tướng Beck lại đã bắn hụt mình lần thứ hai. Theo lệnh của Fromm, một tên trung sĩ đã kéo Beck ra hành lang nổ phát súng vào gáy, giết chết ông ta.

Vài phút sau, Skorzeny dẫn một trung đội S.S tràn vào trụ sở Bộ chiến tranh. Vào lúc 1 giờ sáng, Hitler đã nói trên đài phát thanh về những kẻ mưu phản còn sống phải được giam vào các xà lim của Gestapo tại đại lộ Prinz Albrechstrasse. Vài giờ sau, đội quân của Himmler và S.S đã đập tan lực lượng quân sự mưu phản. Lần đầu tiên giới quân sự phải chạm trán với bọn địch thủ mặc quân phục màu đen, chỉ do sự hèn nhát của vài đồng sự của họ.

Himmler đã chiến thắng. Gestapo đã nắm quyền kiểm soát tuyệt đối. Hắn cho mở cuộc điều tra, lục soát các hòm, tủ của Bộ tham mưu để thanh toán các món nợ cũ.

Ở Paris, Knochen ủy nhiệm cho Stindt mở cuộc điều tra. Tên này thay Boemelburg, đứng đầu Gestapo. Trung tá Hofacker, người giữ liên lạc giữa Stülpnagel và nhóm mưu phản ở Berlin cùng bị bắt với đại tá Von Linston, trung tá Fink và Falkenhausen. Ngay hôm sau cuộc đảo chính, Stülpnagel bị triệu về Berlin. Theo bản báo cáo của Von Kluge, Stülpnagel hiểu rằng mình phải chết. Ngày 21, vào lúc sáng sớm, Stülpnagel đi ô tô về Berlin. Đến Meaux thì xe bị "pan" phải dừng lại, cho mãi đến 15 giờ mới có chiếc xe khác đến đón ông để đưa về Berlin. Gần đến Verdun, Stülpnagel lệnh cho tên lái xe thay đổi hành trình, rẽ về Sedan qua bãi chiến trường mà trước đây Stülpnagel còn là viên đại uý trẻ tuổi đã chiến đấu vào năm 1916. Đến Racheraucheville, xe phải đi chếch đến Meuse, Stülpnagel xuống xe, lệnh cho lái xe cứ đi thẳng đến ngôi làng gần đấy, trong khi ông đi bộ đến sau để "giãn bớt gân cốt." Khi thấy xe đã đi xa, Stülpnagel rút súng bắn một phát vào thái dương mình, lảo đảo ngã xuống sông. Tên lái xe vẳng nghe thấy tiếng nổ, liền quay xe lại, thấy Stülpnagel lập lờ trên mặt nước, liền vớt lên và đưa ông tới nhà thương ở Verdun. Stülpnagel được cứu sống, nhưng viên đạn xuyên qua hộp sọ làm ông bị mù.

Để hiểu đầy đủ hơn vụ này, cần phải biết ngày 29-8, những người bị kết tội khác đã bị đưa ra trước "tòa án của nhân dân" của tên Freisler mặt mũi hung dữ. Tất cả đều bị kết án tử hình, treo cổ ngay trong sân của nhà tù ở Plötzensee, tại Berlin. Với sự tàn ác cùng cực, chúng bóp cổ họ cho chết từ từ rồi treo xác lên móc sắt. Hitler nói: "Tôi muốn treo cổ chúng như những con lợn trong cửa hàng bán thịt!" Chúng phải dắt Stülpnagel đến cột treo cổ, vì ông không còn nhìn thấy gì nữa. Cuộc trấn áp kéo dài nhiều tháng và còn mở rộng đến những người bạn thân, những anh em, vợ con, họ hàng của những người mưu phản. Dưới cái vỏ bọc là "xử theo pháp luật", vụ trấn áp này còn dã man độc ác hơn là vụ thanh toán Roehm năm 1934.

Himmler và Kaltenbrunner đã tỏ ra hết sức dã man trong vụ trấn áp. Đã có 7.000 người bị bắt và có gần 5.000 người bị xử tử. Canaris cũng bị bắt tại nơi ông về nghỉ hưu, mặc dù ông không dính dáng gì với âm mưu đảo chính. Ông bị tù nhiều tháng, sau đó bị treo cổ vào ngày 9- 4-1945.

Tên hèn nhát Fromm đã phản bội giết Beck, Stauffenberg và đồng sự của họ, cũng bị bắn chết vào tháng 3-1945. Còn Falkenhausen được quân đội Mỹ đến giải phóng cứu thoát vào tháng 5-1945, nhưng sau đó Mỹ cũng xử tử ông vì coi ông là tội phạm chiến tranh. Có rất nhiều sĩ quan đã thà tự tử còn hơn là chịu bị bắt và bị xét xử. Rommel cũng bị buộc phải tự xử vào ngày 14-10.

***

Ở Paris, Oberg và Knochen đã khôi phục lại các đơn vị Gestapo và S.D, nhanh chóng mở rộng hoạt động và cho đình chỉ cuộc điều tra. Tướng Boineburg chỉ tuân theo lệnh của Stülpnagel và với tình cảm cá nhân của mình đối với vị tướng chỉ huy cũ, nên bị giam lỏng và chức chỉ huy lực lượng quân sự của Paris vĩ đại phải trao lại cho tướng Von Choltitz.

Quân Đồng minh đã cũng cố vững chắc điểm tiền tiêu nên không ngừng vận chuyển các đơn vị chiến đấu và dụng cụ chiến tranh tăng cường để đến cuối tháng 7 mở đợt tổng công kích giải phóng toàn bộ nước Pháp.

Ngày 24-7, quân Đồng minh chọc thủng phòng tuyến, tiến về Avranches; ngày 28 chiếm Coutances và Granville; ngày 30 Avranches thất thủ, rồi Rennes ngày 3- 8, và Nantes, Angers ngày 10-8.

Trong khi đó Oberg và Knochen vẫn điềm tĩnh theo đuổi công việc của chúng. Chúng chuẩn bị trở về nước Đức trong đoàn xe cuối cùng, chở theo tất cả các vật dụng của trại tập trung ở Compiègne, của pháo đài Romainville và ở các nhà tù khác gồm nhiều ngàn người. Đoàn xe cuối cùng đi giữa chiến trường, dưới làn bom đạn của quân Đồng minh trong điều kiện hết sức khủng khiếp làm cho nhiều người phải chết. Trong đoàn xe ra đi ngày 2-7 ở Compiègne, trong số những người tù đã xẩy ra nhiều vụ nổi điên và các cuộc ẩu đả lẫn nhau. Dưới cái nóng gay gắt, cơn khát dữ dội, sự thất vọng phải ra đi vào lúc bắt đầu có cuộc sống tự do đến rất gần, đã làm cho những người tù trở thành những kẻ tử vì đạo tàn sát lẫn nhau.

Đoàn tàu đi khỏi Compiègne độ vài cây số đã có nhiều người chết. Trong chuyến tàu ấy có tới gần 900 người gục ngã trước khi đến được trại tập trung ở Dachau trên đất Đức.

Ngày 15-8, Von Kluge quyết định rút lui toàn bộ lực lượng khỏi nước Pháp. Trước đó ngày 13-8 đã có chuyện tàu chở 2.453 người tù về Đức.

***

Từ giữa tháng 7, đại diện những người kháng chiến Pháp đã định thương lượng với quân Đức ngừng chở những người tù Pháp về nước Đức. Ông Raoul Nordling,

tổng lãnh sự của Thụy Điển đã nhận lời làm trung gian cho việc thương lượng. Ông Raoul Nordling đã gặp Von Choltitz, chỉ huy mới đội quân Paris vĩ đại và đại sứ Đức. Ông Nordling chuyển những điều kiện do ông Parodi, đại diện tướng Koenig ở Paris là tư lệnh trưởng các lực lượng quân sự của Pháp, và bá tước Alenxandre de Sainte - Phalle soạn thảo.

Nhưng nếu Von Choltitz và vài người khác đồng ý chấp nhận thương lượng thì đã không còn có người Đức nào chịu trách nhiệm về cuộc thương lượng ấy nữa.

Ngày 17-8, Oberg chuẩn bị cho chuyến đi cuối cùng. Ngay từ đầu tháng, những tài liệu và hồ sơ lưu trữ của Gestapo đã được đưa ra khỏi Paris chuyển về Đức. Trong đêm 16 rạng ngày 17-8, bộ tham mưu cảnh sát Đức đã đến được Châlons-sur-Marne. Ngày 17-8 toàn bộ các đơn vị Gestapo rời Paris đi về Nancy và Provinse. Chỉ còn mình Knochen và các nhân viên dưới quyền ở lại Paris, để đóng hòm xiểng đồ đạc. Chuyến đi bình tĩnh của Knochen đem đến cho giới quân sự và ngoại giao lòng can đảm. Sáng ngày 17-8, Von Choltitz bất chợt thương lượng và văn bản được các cơ quan của

Militärbefehlshaber (lực lượng hỗn hợp Gestapo và quân sự) ký ở khách sạn Majestic. Nhưng ở khách sạn Majestic không còn văn phòng nào của Đức ở lại. Tất cả hoang vắng, người và tài liệu, hồ sơ đã chuyển hết về phía Đông rồi. Cuối cùng người ta cũng tìm được một sĩ quan hành chính là Huhm để ký vào văn bản, thay mặt cho cả Militärbefehlshaber ở nước Pháp.

Những người thương lượng vội vàng đến bá tước Alexandre de Saint - Phalle để làm nghi thức cho cuộc thỏa thuận.

Ba đoạn trong văn bản này do Raoul Nordling và sĩ quan hành chính Huhm cùng ký và khi văn bản ký kết xong thì Nordling, tổng lãnh sự của Thụy Điển "sẽ đứng đầu một ban để trông coi và chịu trách nhiệm về tất cả những người tù chính trị đang bị giam giữ ở 5 nhà tù, 3 nhà thương và 3 trại tập trung cùng các địa điểm giam giữ khác, các đoàn tàu di chuyển tù nhân, không loại trừ cả đoàn tàu đang trên đường đi về Đức."

"Về phía ông Nordling cũng thương lượng trao đổi 5 tù binh Đức, đổi lấy 1 người tù chính trị nói trên."

Nhưng điều khoản cuối cùng này không kịp được áp dụng vì tốc độ tiến công nhanh chóng của quân Đồng minh và sự rút chạy của bọn Đức chiếm đóng.

Việc quan trọng đầu tiên là phải giải thoát ngay cho những người tù Pháp vì người ta sợ bọn Đức sẽ tàn sát họ trước khi rút chạy như ở nhà tù tại Caen. Nhưng

đáng ra cửa của nhà tù ở Paris phải mở rộng vào ngày 17-8, cũng như ở pháo đài Romainville, ở trại tập trung Compiègne, nhưng bọn Gestapo và S.D lại từ chối không chịu chấp hành lệnh của Von Choltitz. Chúng xưa nay chỉ biết tuân theo lệnh của Oberg.

Ở Compiègne, tên chỉ huy trại tập trung, tiến sĩ Peters Illers, người của S.D không chịu trả những người tù, mặc dù đã có sự can thiệp của đại diện hồng thập tự quốc tế là các ông Grammont và Laguiche. Tên Peters Illers còn đe dọa bắt giữ số người đến thương lượng, làm họ sợ hãi phải rút đi ngay.

Sáng hôm ấy, ngày 18-8, chấp hành lệnh của Oberg, tên Peters Illers cho chuyển một đoàn tàu chở 1.600 người tù về Đức và họ đã chết gần hết ở nước Đức.

Đây là lệnh cuối cùng của tên Oberg ở thủ đô Paris. Cũng ngày hôm ấy, vào lúc sáng sớm, tên Oberg, Knochen, Scheer chỉ huy Orpo, và những nhân viên cuối cùng của Gestapo rời khỏi Paris về Vittel. Ở đây chúng thiết lập một đơn vị mới giống như O.K.W và tuyên bố là mặt trận phía Đông và mặt trận Pháp đã ổn định.

Ngày 20-8, Knochen dự định cử một đội đặc công chiến đấu trở về Paris với nhiệm vụ bám trụ lâu dài đến lúc có thể và truyền qua đài thông tin thường xuyên mọi sự diễn biến ở Paris về cho hắn.

Tên Nosek là một tên cầm đầu toán thứ nhất đến tăng cường cho nhóm đặc công chiến đấu của Knochen từ năm 1940, lãnh nhiệm vụ chỉ huy đội đặc công chiến đấu quay trở lại Paris. Ngày 21-8, hắn cùng đội quân này đi trên bốn xe, trong đó có một xe đặt điện đài. Đội quân gồm 11 tên Gestapo và 5 tên cảnh binh Pháp đã gia nhập Gestapo.

Ngày 23-8, khi sư đoàn của tướng Leclere tới Rambouillet, thì nhóm đặc công chiến đấu này cũng đã ở vùng ngoại ô Paris. Khi đó cả thủ đô như bùng nổ. Người dân Paris phấn khích bởi được giải phóng và toán quân nhỏ của tên Nosek có thể bị bắt cầm tù vì thế Nosek chọn cách đi vòng qua cửa Vincennes, rồi đến cửa Montreuil, rồi quay trở lại đóng ở Meaux. Nosek đóng quân ở đây đến ngày 28-8 thì vội vàng rút chạy, vì sợ bị xe tăng của Mỹ chặn đường. Đây là lực lượng cuối cùng của Gestapo tháo chạy khỏi Paris, trong những hoàn cảnh giống như khi chúng đến Paris vào tháng 6-1940. Knochen, linh hồn của những đơn vị Gestapo, đã một mình giữ ổn định cho con tàu sắp chìm chống lại những kẻ thù đang say máu, giữ vai trò chỉ huy trong ngày cuối cùng của Gestapo.

Nhưng với hắn, chiến trường nước Pháp chưa phải đã chấm dứt.

2

Lũ sói xâu xé lẫn nhau

Ở Đức việc thanh toán những người mưu phản ngày 20-7 và việc loại trừ Canaris đã kéo theo lần điều chỉnh cuối cùng các bộ phận của R.S.H.A. Cục Ämt. Mil mới được thành lập từ tháng 2 để thay thế cho Cục tình báo quân đội đã bị giải tán và đại tá Hansen của Cục tình báo đã bị treo cổ. Người của Cục này cũng bị gạt bỏ và công việc của tình báo quân đội được phân cho Cục Ämt IV (Gestapo) và Ämt VI (Cục S.D ngoài nước). Cơ quan Gestapo sẽ tập trung cả hai bộ phận do thám và chống gián điệp, chống nhảy dù và phá hoại. Mỗi toán của Gestapo và của S.D lại kèm theo một toán phụ thuộc cũng làm nhiệm vụ dò xét.

Âm mưu phản loạn ngày 20-7 thảm bại càng làm cho Hitler dè chừng quân đội, dù bọn vô lại phản động ấy đã bị khuất phục.

Theo đề nghị của tên Martin Bormann, Gestapo lựa chọn các đảng viên Quốc xã trẻ tuổi, cuồng tín trà trộn vào các đơn vị quân đội giám sát hành động của các sĩ quan. Bọn này ký cam kết với Bormann trung thành làm kẻ bảo vệ cho tính chính thống Quốc xã, loại trừ những người đối lập.

Chính vì thế, bọn này đã phát hiện ra "thái độ hèn kém" của số sĩ quan trong đội quân đóng ở Silésie, khi đội quân này sau những cuộc chiến đấu liên miên, đã rút chạy trước sự tấn công của quân đội Nga.

Himmler đã nắm toàn quyền chỉ huy quân đội. Năm 1944 hắn thành lập thêm 7 sư đoàn quân S.S. Cuối năm đó tổ chức thêm hai lữ đoàn phụ nữa gồm những người Pháp và Hà Lan tình nguyện. Thật lạ lùng cho những tên dân quân tình nguyện bỏ Tổ quốc của chúng để chui vào cái "xe tang" của kẻ thù, là đội S.S Freiwilligen Sturmbrigade Charlemague.

Theo lệnh của Hitler, các đội quân Đức ở tiền phương cố thủ đến cùng, vì vậy đầu năm 1945, các đội quân của Đồng minh bị chặn đứng trước sông Rhin và biên giới Đức.

Ngày 20-8, Oberg và Knochen đã đặt bản doanh ở Vittel. Có hai tin xấu cùng dồn dập đến trong một lúc. Đầu tiên là từ lá thư hết sức láo xược của Himmler đã làm cho Hitler lên tiếng trước những từ ngữ quá đáng, và vào ngày 20-7 Hitler đành buộc tên này phải chịu bị bắt mà không có hành động chống cự nào. Việc này làm ảnh

hưởng tới lòng can đảm và sự trung thực của hai tên Oberg và Knochen. Vài ngày sau, vào cuối tháng 8, Kaltenbrunner lại tàn nhẫn triệu hồi Knochen về Berlin. Khi nhận tin này, Knochen thấy không còn một ảo tưởng nào nữa. Trong thời gian ở Pháp, người ta không muốn động đến hắn vì sợ ảnh hưởng đến công việc đang tiến triển của Gestapo. Việc rút bỏ khỏi nước Pháp khiến cho hắn không còn lợi thế. Và kẻ thù của hắn đã lợi dụng điều đó để tấn công Knochen. Khi về tới Berlin, Kaltenbrunner cho biết hắn đã bị hạ cấp chuyển về đội Waffen S.S làm lính trơn.

Nhưng Knochen được Adolf Hitler chiếu cố cho đến trại giáo dưỡng ở Benechau, thuộc Nam Tư để theo học khóa chiến đấu chống xe tăng. Khi học xong Knochen được gọi về Berlin và chuyển đến đơn vị chiến đấu. Một lần nữa Knochen lại được Himmler gia ân giao cho phụ trách một đơn vị của R.S.H.A. Ngày 15-1, Knochen lại được giao tiến hành một số công việc mới của một số đội S.D thay thế cho công việc cũ của tình báo quân đội. Sự sụp đổ của nước Đức đã làm cho hắn không có thời gian để hoàn thành nhiệm vụ.

Ở Vittel tên Suhr nguyên chỉ huy sở Gestapo Toulouse thay thế chỗ của Knochen. Himmler đã ra lệnh tái thành lập tổ chức Gestapo ở mảnh đất nhỏ hẹp này của nước Pháp vẫn còn bị quân Đức chiếm đóng, làm căn cứ để đưa các tên gián điệp vào nước Pháp đã được giải phóng. Những tên gián điệp được tuyển mộ trong số những người Pháp lẩn trốn ở Đức từ trước.

Tháng 9, Himmler đến Gérardmer thăm tướng Blaskovitz, trước đây là chỉ huy đội quân G. nay chuyển sang phụ trách đội quân H. Nhưng đó chỉ là cớ để Himmler giám sát người của hắn. Đây là chuyến đi cuối cùng của Himmler sang Pháp.

Ít lâu sau, Oberg đang đóng ở Plainfaing gần Saint-Dié, đã tiếp đón Darnand và người phụ tá Knippinh. Họ yêu cầu hắn giúp đỡ, tăng cường thường xuyên hơn những phương tiện vật chất, trong đó có việc cử dân quân đến đóng ở trại tập trung Schimek, đang chờ đưa về Đức.

Ở Plainfaing, tên Oberg đã ra mệnh lệnh cuối cùng. Ngày 8-11, nhân dân thành phố Saint-Dié nhận lệnh phải sơ tán ngay khỏi thành phố. Lệnh này được Oberg ký vào ngày 7-11 với lý do: "Quân đội Đức muốn sơ tán nhân dân để tránh thiệt hại về người và đau khổ cho nhân dân."

Từ ngày 9 đến 14-11, thành phố bị bỏ ngỏ cho sự cướp bóc, phá phách. Các nhà máy kho tàng, dụng cụ, máy móc đều bị tháo dỡ hết để chở về Đức. Sau đó tất cả các công trình, nhà ở không thể tháo dỡ được thì bị nổ mìn phá sập, rồi chúng đốt tất cả các ngôi nhà của dân, gây ra đám cháy kéo dài ba ngày trong toàn thành phố. Có 10 người định vào nhà cứu đồ đạc, bị chúng bắn chết ngay tại chỗ. Chúng bắt đàn ông từ

16 đến 45 tuổi phải tham gia vào lực lượng phòng thủ. Thực tế 943 người dân ở thành phố này đã bị chúng đưa đi đày đến các trại tập trung.

Ngày 18-11, Oberg cùng với ban tham mưu của hắn rời bỏ Plainfaing để lui về Rougemont, gần Belfort. Chỉ sau vài ngày nữa Guebwiller và Ensisheim cũng rút lui theo Oberg. Ngày 1-12, Oberg, Suhr và toàn bộ các đơn vị của chúng đã vượt qua sông Rhin, đến tối thì tới Fribourg; ngày 3, toán của Oberg đã đến Zwickau gần biên giới Tiệp Khắc và theo lệnh của Himmler, chúng trụ lại ở đây để lập lại các tổ chức.

Ít lâu sau Oberg nhận lệnh chỉ huy một đội quân Wiechsel, dưới quyền trực tiếp của Himmler, lúc này đã là tổng tư lệnh quân đội. Oberg chính thức kết thúc sự nghiệp cảnh sát để trở về hàng ngũ chiến đấu của S.S. Các đơn vị Gestapo còn đóng ở nước Pháp nhiều tháng sau nữa. Tên tiến sĩ Kaiser đã mở trường đào tạo bọn phá hoại và do thám ở Fribourg và ở Stetten, gần Sigmaringen, ngoài ra còn có nhiều chi nhánh phụ ở các nơi khác.

Tên Skorzeny cũng tổ chức ở Friedenthal một trung tâm huấn luyện do thám và phá hoại. Trung tâm này tuyển mộ các điệp viên là người cũ thuộc lực lượng P.P.F; của R.N.P; và nhất là thuộc dân binh và đảng bịt mặt, một đảng phản động ở Pháp hoạt động từ những năm 1930 -1940, rồi đưa bọn này về Đức để huấn luyện. Tên Darnand đề nghị với tên chỉ huy cao cấp Detering, chuyên trách về việc tuyển mộ người ở Sigmaringen, giới thiệu người của hắn vào các công việc do thám và phá hoại. Chính tên Detering đã là chỉ huy đội đặc công Con cáo (Fuchs) đưa người vào nước Pháp trước đây.

Sau đó, Darnand còn được phép lập một trường chuyên trách đào tạo cảnh binh. Trường này do các cảnh binh Pháp quản lý và chỉ huy, được các giảng viên của S.D và Gestapo giúp đỡ đào tạo. Cơ sở "tự trị" này hoạt động dưới quyền chỉ huy của cảnh binh Degans và viên phó của hắn là Filliol, một tên giết người của đảng bịt mặt, và đã trở thành một trong những tên tra tấn của cảnh binh. Cuối cùng Darnand cũng đạt được ý định lập vùng "chiến khu trắng" ở ngay trên đất Pháp.

Nhưng những ổ gián điệp nói trên cũng chỉ đưa được vài chục tên do thám và phá hoại vào nước Pháp. Có vài tên bí mật qua đường Thụy Sĩ vượt qua sự kiểm soát của đồn biên phòng ở Lörrach, gần Bâle. Nhiều tên bị cảnh sát Thụy Sĩ bắt giữ. Có vài tên lọt được vào nước Pháp, thực hiện xong nhiệm vụ lại trở về Đức. Nhưng phần lớn chúng đều bị bắt ngay. Có một số tên ẩn trong những thùng hàng rồi được thả dù xuống đất Pháp. Những việc thả dù theo kiểu này thường diễn ra ở Corrèze. Nhưng những tên gián điệp ấy vừa đặt chân xuống đất đã bị bắt, trước khi chúng thực hiện được nhiệm vụ. Có một số tên bị bắt đã cắn ống đựng thuốc độc do bọn chỉ huy cung cấp để tự tử.

Âm mưu hoạt động do thám phía sau mặt trận quân Đồng minh bị thất bại gần như hoàn toàn. Và từ đầu năm 1945, hoàn cảnh quân sự của Đức đã trở nên tuyệt vọng. Chế độ Quốc xã sinh ra trong bạo lực, gây ra vô vàn tội ác khủng khiếp trong 12 năm, đang sụp đổ trong hoang tàn và máu, kéo theo sự hấp hối của dân tộc Đức. Trong sự hỗn loạn tan vỡ, những kẻ trung thành với chế độ Quốc xã, những tên chính cống và tàn bạo, những tên chỉ huy cao cấp, những tên cầm đầu nước Đức quốc xã, lại định chơi một con bài cuối cùng. Chúng cố lập công với người chiến thắng để mong được tha mạng. Hitler ẩn nấp trong hầm ngầm, hoảng sợ thấy quyền lực giả tạo của hắn đang tan hoang khắp nơi[31]. Hắn hiểu rằng, những tên vừa lượn quanh hắn ngay hôm qua làm những điều hèn hạ xấu xa nhất chỉ mong được hắn khen một tiếng, thì lúc này đang tìm cách ruồng bỏ hắn. Nhưng Hitler, như các Pharaons Ai Cập cổ đại, không muốn chết một mình. Những kẻ đã vinh quang theo hắn giờ đây cũng phải chết theo hắn. Hắn đưa mắt điên dại nhìn kỹ lưỡng nét mặt những tên thân cận đang cố tỏ ra nghiêm nghị, cố phát hiện ra một dấu hiệu phản bội. Hắn thấy thỏa mãn là không có kẻ nào thoát khỏi số phận cùng với hắn.

Hitler thích cách khuyến khích đám đông, những tên đầu sỏ chiến tranh, những tên quen dẫn dắt người khác, lúc này giống một gã ốm yếu bệnh tật, gập mình trước sức nặng của việc thất trận. Cái nhìn rực lửa của con vật bị vây dồn đã toát ra ánh sáng mờ đục, trên khuôn mặt tái xanh thể hiện dấu hiệu của cái chết. Không ai vào được đại bản doanh của Hitler mà không qua kiểm soát của bọn S.S đứng gác khắp nơi. Từ ngày đội cận vệ S.S được thành lập chúng chuyên việc bảo vệ Hitler. Hầu như chỉ còn có chúng là được Hitler tin cậy. Và chỉ có bọn cận vệ này mới là những người thân thiết như gia đình, là thành viên của cái triều đại nhỏ bé đang chia sẻ mọi nỗi lo âu của chủ nhân trong chốn ẩn nấp nhỏ bé. Bormann sống dưới bóng Hitler, đã chiến thắng các địch thủ bằng cách bôi nhọ thanh danh của họ; Himmler đã đạt đến đỉnh cao vinh quang, đã nắm tuyệt đối các quyền hành, lúc này cũng muốn gạt bỏ chính Hitler.

Vào tháng 8-1944, Himmler là kẻ có sức mạnh nhất trong Đảng Quốc xã. Những địch thủ cuối cùng đã bị hắn thanh trừng trong vụ mưu sát thất bại ngày 20-7. Hắn đã tập trung mọi chức vụ và quyền hành vào trong tay. Một mình hắn là bộ trưởng Bộ nội vụ, bộ trưởng Bộ y tế, chỉ huy tối cao các lực lượng cảnh sát, các cơ quan do thám, cơ quan mật thám, cơ quan thu thập thông tin về dân sự và quân sự, là chỉ huy tối cao của S.S; Himmler nắm trong tay một đội quân thực sự gồm 4 quân đoàn, 10 tiểu đoàn bộ binh, 10 đội đặc công tham mưu và 35 toán và đội độc lập. Những đội quân đó đều rất dữ tợn và cuồng tín. Cuối cùng Himmler còn kiểm soát nhiều tổ chức của Đảng Quốc xã của các tổ chức nhà nước với các chi nhánh tay chân rải ra ở khắp nơi. Khi trở thành tổng tư lệnh quân đội, hắn đã dùng mọi cách để thu hết quyền lực quân sự.

Đối thủ chính trị của hắn là Goering đã bị loại trừ, trở nên thất vọng, lao vào ma túy, trở thành "tên buôn lậu rượu sâm banh cò con, bấu thỉu." Ribbentrop cũng đã mất hết uy tín. Tài "ngoại giao" của tên này liên tục gặp thất bại. Còn tên Goering đã bị bỏ rơi trong những ngày cuối cùng, còn tự xưng là "Bismarck mới."

Goebbels vẫn còn là sức mạnh; nhưng Bormann còn hơn thế nữa. Tên cuồng tín này biết dùng các quyết định khắt khe để gạt dần các địch thủ như Reichsleiter, chánh văn phòng của Hess, đại diện của Hitler và là chủ tịch Đảng Quốc xã sau khi Hess bỏ trốn. Hắn có toàn quyền điều khiển ban chấp hành của đảng. Ngày 12-4-1943 hắn có thêm chức vụ mới, là thư ký riêng của Hitler.

Bormann không quên rằng Himmler là đối thủ nguy hiểm nhất, và biết ngay những mục đích của Himmler. Bormann hiểu rằng Himmler không có một tư cách nào để trở thành người đứng đầu quân đội. Bormann đã xúi bẩy Fegelein dùng y như "một con tốt" trong ván cờ ấy. Fegelein là đại diện thường trực của Himmler ở đại bản doanh Hitler và là cận vệ cho tên thủ lĩnh Quốc xã. Tên coi ngựa cũ Fegelein mang hàm cấp tướng, giữ việc liên lạc giữa bộ chỉ huy Himmler đặt ở Bade, sau này chuyển đến Prenzlau, với Hitler. Nhưng Fegelein lấy Gretel Braun, chị của Éva, là anh rể không chính thức của Hitler, mối quan hệ ấy khiến Fegelein trở nên thân thiết với Hitler.

Bormann luôn xoay quanh Fegelein, nhưng tỏ ra không có sự liên minh nào với tên này.

Himmler đã có nhiều sai lầm lớn trong chỉ huy quân đội nên thất bại càng nặng nề, sự bất lực của hắn càng lộ rõ. Tháng 3, sau khi Poméranie thất thủ, Himmler đã tỏ ra không có khả năng để chỉ huy quân đội. Tình hình chiến sự ở Hungari càng thảm hại hơn. Các cuộc phản công của những sư đoàn thiện chiến S.S do Sepp Dietrich, một cựu binh của chế độ Quốc xã, chỉ huy, cũng không cứu nổi tình thế thảm bại, và Bormann nhìn thấy có cơ hội cho Himmler một đòn quyết định. Những sư đoàn S.S ở Hungari đã bị cấm không được đeo phù hiệu S.S. Tên Sepp Dietrich cùng với toàn bộ các sĩ quan và binh lính của hắn đều phải chịu hình phạt đó, mặc dù những sư đoàn đó chính là niềm tự hào của chế độ Quốc xã và là sự kiêu hãnh của Himmler.

Những sư đoàn kỳ cựu nhất của S.S là Leibstandarte Adof Hitler và Das Reich, và sư đoàn Thanh niên Hitzer, có đầy những chiến công, cũng không được mang phù hiệu S.S. Sự tước bỏ danh hiệu tập thể ấy là dấu hiệu sụp đổ của sự nghiệp Himmler. Hắn không được chỉ huy quân đội, không được nắm những công việc quan trọng của cảnh sát trong nhiều tháng. Bormann và cả Hitler lại vẫn giữ thói quen cũ là ra mệnh lệnh trực tiếp cho Kaltenbrunner, trong khi Himmler thực tế đã bị gạt ra khỏi vị trí và hắn không còn được nhận lệnh của Hitler.

“Quốc xã của ngàn năm” như một nhà tiên tri của chế độ Quốc xã đã nói, nay đang sống những giờ phút cuối cùng. Vương quốc của “nòi giống chúa tể” nay chỉ còn là một dải đất nhỏ bé, chật hẹp, mà hàng giờ đang teo dần vào cuối tháng 4-1945.

Sự chiến thắng của Đảng Quốc xã đối với mọi kẻ thù, cũng như Gestapo đã chiến thắng các địch thủ, đã trở thành vô nghĩa. Giữa những đống đổ nát của một thủ đô hùng mạnh, những làn đạn pháo của quân đội Nga trút xuống khu vực nhỏ hẹp trước kia từng kiêu hãnh Unter den Linden .

Ở dưới hầm sâu trong boong-ke, Hitler vẫn tiếp tục ra các mệnh lệnh, nhưng nó không hề đến được các đơn vị đang chiến đấu trong tuyệt vọng. Và thường thì những đơn vị ấy đã bị tiêu diệt hết, không còn tồn tại.

Ngày 10-4, Hitler phải nhượng bộ những lời khẩn thiết của thuộc hạ, cho di chuyển đại bản doanh về cái “ổ đại bàng ” (Berghof) và ngôi nhà quân sự của hắn cũng được dời về Berchtesgaden.

Ngày 12, bom rơi trúng phần còn lại của tòa nhà Quốc hội, gây nên một đám cháy lớn.

Ngày 16, Hồng quân Liên Xô chọc thủng phòng tuyến trên sông Oder và ở vùng Lausitz để tiến về Berlin.

Hitler định ngày 20 sẽ rời chuyển bản doanh nhưng rồi hắn lại không đi. Vì đấy là ngày kỷ niệm 56 năm ngày sinh của hắn. Hồng quân Liên Xô đã đến được Lubben, cách Berlin 70 cây số về phía Nam và tiến vào thành phố qua ngả Spreewald. Phía Bắc, quân đội Liên Xô cũng đã đến Orianenburg và chỉ còn cách Berlin 30 cây số.

Trong đêm 20 rạng ngày 21-4, Ribbentrop, Goering và Himmler được sự đồng ý của Hitler, đã rời bỏ đại bản doanh trở về nhiệm sở của chúng. Hitler lần nữa nêu vấn đề chuyển về Berchtesgaden. Lúc này ý đồ bảo vệ “mảnh đất nhỏ hẹp xứ Bavière” đã không thể thực hiện được. Tối ngày 20, buổi tối kỷ niệm ngày sinh, Hitler nói lời cuối cùng qua máy phát tin dự trữ, trong tiếng bom nổ không dứt.

Goering run sợ nghe những lời đó của Hitler khi hắn đang dự sinh nhật Hitler, cùng những chiến hữu kỳ cựu của Quốc xã còn sống cũng đang có mặt ở Berlin: Himmler, Goebbels, Ribbentrop và cả Bormann. Nhưng Goering không có ý định muốn chết. Cái kết cục bi thảm dưới hầm sâu không làm cho hắn quan tâm. Hắn đã chuẩn bị mọi thứ để rời khỏi thành phố. Thời gian gấp lắm rồi. Goering bò ra khỏi boong-ke và trong đêm tối hắn lần về hang ổ nơi đoàn xe chở đồ đạc đang chờ hắn.

Ngay từ đầu tháng 4, Goering đã cho di chuyển đến nơi an toàn những kiệt tác nghệ thuật mà hắn chiếm đoạt ở khắp nơi trên đất Châu Âu. Hai chuyến tàu đặc biệt

chở các vật phẩm cướp bóc khổng lồ về Berchtesgaden. Đấy là nơi người vợ thứ hai, diễn viên Emmy Sonnemann và con gái hắn đang ẩn náu. Vài chiếc xe tải chở những hòm xiểng cuối cùng và một chiếc xe chở ban tham mưu đi theo sau chiếc xe của Goering, chạy trốn về phía Nam. Theo đường hành lang nhỏ hẹp giữa hai lực lượng Đồng minh và Liên Xô, đoàn xe của "bọn trung thành nhất với Hitler" cũng đến được Berchtesgaden an toàn trong đêm 21-4. Goering không biết là vào giờ ấy, Himmler cũng đã chạy trốn như hắn, sau Ribbentrop một lúc. Hai tên này cũng như Goering, đã quyết định chơi ván bài cuối cùng. Goering đã coi mình là người kế nghiệp xứng đáng của Hitler. Sau khi thành lập Gestapo, hắn được sự nâng đỡ tận tình của Hitler. Đạo luật ngày 29-6 năm 1941 đã chỉ định rõ Goering là lãnh tụ không chỉ trong trường hợp Hitler chết, mà có thể trong trường hợp nào đấy đã ngăn cản Hitler không thực hành được công việc "ngay cả là tạm thời."

Tin vào văn bản ấy, tên Goering cảm thấy ngày 23 tháng 4, mọi điều kiện để hắn kế tục sự nghiệp của Hitler đã đầy đủ. Hắn tuyên bố với Keitel và Jodi là khi có cuộc đối thoại hòa bình, thì người xứng đáng nhất để ngồi ở ghế quốc trưởng chính là Goering.

Tướng không quân Keller đến Berchtesgeden ngày 23-4, đã mang những thông tin ấy cho người có liên quan: Goering cho rằng ít ra người ta cũng có thể nói "thời cơ đã đến." Quân đội Mỹ và Nga đã gặp nhau trên sông Elbe, và Hồng quân đã bố trí xong vòng vây Berlin. Giờ bước lên bậc quyền hành tối cao đã điểm. Mặc dù những hoàn cảnh xung quanh đang diễn ra bi đát, hắn vẫn cảm thấy niềm kiêu hãnh lớn lao dâng tràn.

Hắn triệu tập những tên Quốc xã đang ở Berchtesgaden: tiến sĩ Lammers, bộ trưởng Bộ tư pháp; Philip Bouhler, chánh văn phòng riêng của Hitler; tướng Koller; đại tá Von Brauchitsch, con trai thống chế Hindenburg và là cận vệ thứ nhất của Goering. Tất cả bọn này đều thấy sai lầm của Hitler khi quyết định ở lại Berlin, để giờ đây không còn thực hiện được quyền chỉ huy tối cao. Được sự tán đồng của mọi người, Goering đã gửi cho Hitler bức điện, yêu cầu Hitler giao quyền cai quản toàn bộ chính phủ Quốc xã, với "mọi tự do hành động trong việc đối nội và đối ngoại" cho hắn. Đến 22 giờ, không có sự trả lời nào của Hitler, Goering bèn tuyên bố sẽ "hành động vì toàn bộ lợi ích của đất nước…"

Lúc 22 giờ ngày 23-4-1945, Goering tự cho mình có quyền xứng đáng để thương lượng hòa bình với những người đối thoại, nhưng trái với sự chờ đợi ấy, bức điện phát trên làn sóng đã đến được chỗ Hitler. Bormann nhận bức điện đã trình cho Hitler. Hạn trả lời cho Goering, mà theo Bormann nói, là tối hậu thư. Cũng theo Bormann: khi nhận được bức điện của Goering, Hitler như con thú, giận dữ điên cuồng, chửi rủa Goering là "đồ mạt hạng, tên buôn lậu thối nát."

Trước 22 giờ một chút, Goering nhận được bức điện ngắn của Hitler cấm không cho hắn có một hành động nào. Đồng thời một đơn vị S.S do tên Frank chỉ huy đã đến nhà Goering để bắt hắn. Đây là hành động cuối cùng của Bormann để loại trừ kẻ thù cũ. Từ chỗ Hitler, Bormann đã gửi bức điện ra lệnh cho đơn vị S.S ở Berchtesgaden bắt ngay lập tức tên thống chế của Quốc xã[32], vì tội phản bội.

Vào lúc tên Goering tưởng đạt được đỉnh cao quyền lực, thì vừa lúc hắn thấy rõ cái chết.

Sáng ngày 24-4, khi Goering tưởng phút cuối cùng của cuộc đời hắn đã đến thì tên Kaltenbrunner đưa mắt nhìn những kẻ bị bắt, rồi bỏ đi không nói lời nào. (Những tên cận vệ của Goering đều cùng bị bắt với hắn). Sau đó tên Eigruber cho biết những kẻ chống lại Hitler sẽ bị xử bắn ngay tại chỗ.

Tướng Koller được tự do, đã chọc trời, khuấy nước để cứu Goering. Nhưng đến ngày 29 thì chính Koller cũng bị bắt đưa đến quản thúc trong một lâu đài gần đấy.

Ngày 1-5, sau khi Hitler tự tử vào lúc sáng sớm, Bormann đã gửi tên chỉ huy S.S bức điện, lệnh canh giữ chặt chẽ "những kẻ bị bắt không để cho chúng trốn thoát." Đó là bản án tử hình dành cho những kẻ bị bắt. Nhưng chiến sự đang thay đổi từng giờ. Quân đội Mỹ có thể đến bất cứ lúc nào và tên chỉ huy đội canh gác S.S cũng không thể canh giữ những tên phản bội để chờ tên thống chế Quốc xã xử tử.

Ngày 5-5, đám lính S.S vui sướng trao những tù nhân vướng cẳng này cho một đơn vị nhỏ S.S khác. Goering được tự do. Hắn đề nghị với Doenitz, kẻ thay Hitler, ý tưởng thương lượng với Eisenhower. Theo bức thư do hắn thảo, hắn không nghi ngờ gì việc tiến tới một "cuộc trao đổi giữa các ông thống chế" (Goering và Eisenhower).

Ngày 6-5 hiệp ước đình chiến được chính thức ký kết vẫn không làm cho hắn tỉnh ngộ. Ngày 8-5 hắn bị bắt khi quân đội Mỹ tiến vào chiếm giữ Brechtesgaden. Tên Goering yêu cầu có một cuộc tiếp xúc với tướng Eisenhower thảo luận về nội dung bức thư của hắn. Và hắn đã hết sức ngạc nhiên khi được tin sẽ bị đưa ra xét xử trước tòa án quốc tế, cùng với những tên chỉ huy đầu sỏ của Quốc xã, bởi tội ác chiến tranh.

Himmler kẻ thay Goering đứng đầu Gestapo, cũng rời Berlin vào tối ngày 21-4. Trong khi Goering chạy về phía Nam với đoàn xe chất đầy các kiệt tác, thì tên Himmler lại chạy về phía biên giới Đan Mạch. Hắn không mong được phép của Hitler, là thử thương lượng với Đồng minh để khôn khéo thoát ra khỏi tình thế khó khăn này. Hắn đã không làm việc đó theo cách ngẫu hứng. Đã từ lâu, Schellenberg sáng suốt hiểu rằng lối thoát của cuộc chiến tranh là không có và số phận nước Đức (nhất là những tên lãnh đạo Quốc xã) chỉ có thể được nhẹ bớt bằng cuộc thương lượng với những người chiến thắng. Từ tháng 8-1944, Schellenberg quản lý tất cả

các cơ quan do thám của Đức đã nhận được hàng đống tài liệu từ khắp các nước Châu Âu. Những điệp viên hắn cài ở các nước trung lập biết rõ những phương sách và dự định của quân Đồng minh. Rõ ràng tương lai nước Đức là ảm đạm đối với những người như Schellenberg. Nhưng những điệp viên của hắn lại đã có thể có vài cuộc tiếp xúc, đặt mối liên lạc và tiến hành các cuộc trao đổi qua những người thương lượng bí mật. Schellenberg quyết định cứu lấy mạng sống của mình và để được che chở, đã quyết định lôi kéo Himmler vào "cuộc chơi." Nhưng Kaltenbrunner nhút nhát đã làm như không biết gì về những hoạt động của Schellenberg.

Trong suốt mùa hè năm 1944, Schellenberg đã đến một khách sạn ở Stockholm để gặp nhà ngoại giao Mỹ Hewitt và qua người này hắn đưa ra một khả năng thương lượng. Dự định đầu tiên ấy diễn ra ngắn ngủi, nhưng Schellenberg đã cho Himmler biết nội dung. Ban đầu Himmler tỏ ra tức giận vô cùng, nhưng sau đó hắn tin rằng những cuộc thương lượng bí mật đó có thể có ích. Schellenberg bắt đầu dùng thủ đoạn xảo trá bên cạnh Himmler. Cuối cùng Schellenberg được phép của Himmler thông qua vài thỏa thuận mà hắn thấy đấy là những đảm bảo chắc chắn cho số phận hắn.

Đầu năm 1945, một điệp viên của Schellenberg, tiến sĩ Höttl, đại diện cho Cục VI ở Vienne theo lệnh của Schellenberg tiếp xúc với tướng Mỹ Donovan ở Berne. Mục đích của những cuộc vận động là đạt được hòa bình riêng với Mỹ và liên minh chống lại Xô Viết. Cuộc liên minh ấy phải được thể hiện trong cuộc chiến tranh ở Đông Âu và nói chung Schellenberg nhằm mục đích tìm kiếm việc che chở, cứu cho đội quân của Rendulic bằng cách cho Mỹ sử dụng chống lại người Nga. Bọn Quốc xã đã có cái nhìn chính xác về thời cuộc và chúng đã liên tục lao vào con đường đó. Mặc dầu Höttl nhiều lần đến Berne nhưng những lời đề nghị của chúng vẫn không được trả lời.

Người ta không biết có phải Schellenberg đã báo cho Himmler biết những cuộc vận động ấy hay chỉ là đưa ra đòn thăm dò.

Cuối năm 1944, người ta đã gợi ý cho Bộ tổng tham mưu Quốc xã khả năng có thể chiếm "phòng ngừa" lấy Thụy Sĩ. Schellenberg khẩn khoản đưa ra những ý kiến về sự bất lợi của nước Đức hiện nay và đề nghị chiếm ngay lấy Thụy Sĩ. Nhưng dự định của Schellenberg bị bác bỏ. Schellenberg liên tiếp có những cuộc "mặc cả quan trọng" ở Thụy Sĩ. Một tên điệp viên của hắn là tiến sĩ Langbehn đã có cuộc tiếp xúc với Đồng minh. Nhưng Müller và Kaltenbrunner thấy những cuộc "mặc cả" ấy là hão huyền nên đã cho mở cuộc điều tra, làm cho Schellenberg phải rút lui khỏi cuộc.

Ngược lại, những người thương lượng tiếp xúc với ông Jean - Marie Musy, nguyên chủ tịch của liên đoàn Thụy Sĩ, lại có được một kết quả khả quan. Trung thành với truyền thống tương trợ của Thụy Sĩ, ông Musy đã cố gắng đạt được việc cho số lớn người Do Thái bị giam giữ ở các trại tập trung được hồi hương. Số phận những

người này được định đoạt từ trước: khi quân đội Đồng minh tiến vào nước Đức, họ sẽ bị tàn sát. Tên Himmler đồng ý gặp ông Musy vào lần đầu hồi cuối năm 1944, rồi lần thứ hai vào ngày 12-1-1945 ở Wiesbaden. Hắn chấp nhận trao một số người Do Thái cho phía Thụy Sĩ, coi đấy là địa điểm chuyển giao số người Do Thái "được phép di cư". Nhưng đổi lại, những tổ chức quốc tế của người Do Thái, đặc biệt ở Mỹ, phải trả số tiền chuộc đáng kể. Cuối cùng, hắn đồng ý trao 1.200 người Do Thái cho Mỹ trong thời hạn hai tuần lễ. Số này là quá ít so với con số hàng ngàn người Do Thái khốn khổ đang chờ chết ở các trại tập trung Đức Quốc xã, có vài trăm người trong số họ đã bị đưa vào phòng hơi ngạt. Đầu tháng 2-1945 chuyến tàu đầu tiên chở người Do Thái đến Thụy Sĩ và các tổ chức quốc tế của người Do Thái phải trả 5 triệu đồng Francs Thụy Sĩ cho Đức, dưới sự giám sát của ông Musy. Báo chí đã lên tiếng về việc này. Có vài tờ báo nước ngoài còn đi xa hơn bằng cách chống lại Thụy Sĩ là đã cho một số những tên thủ lĩnh Quốc xã ẩn náu sau khi chiến tranh kết thúc. Hitler nổi cơn giận dữ khủng khiếp và cấm mọi hành động thả người tù.

Ông Musy mặc dầu tuổi tác đã già (ông hơn 70 tuổi) vẫn cố gắng không mệt mỏi để có thêm những đoàn tàu chở người Do Thái tới Thụy Sĩ. Ông đã bất chấp bom đạn và những mối nguy hiểm khác, vẫn đi lại sang Đức nhiều lần. Cuối cùng ông thỏa thuận được với Himmler là thôi không chuyển người tù Do Thái sang Thụy Sĩ nữa, nhưng phải đảm bảo an toàn tính mạng cho họ khi quân Đồng minh tiến vào nước Đức. Nhưng cũng trong lúc đó những người tù Do Thái bị ném lên các đoàn xe tơi tả hay lèn chặt vào các toa tàu có cặp chì bên ngoài đi qua nước Đức đến các trại tập trung mới. Trong vài trại trung tâm, chúng vẫn ra lệnh thủ tiêu hết những người tù, không chịu để cho họ rơi vào tay quân Đồng minh. Trong khi những người tù khốn khổ này vừa sợ hãi, vừa hy vọng khi nghe tiếng súng chiến đấu đang đến gần họ.

Cũng còn có những sự cố gắng khác của ông Hillel Storch, đại biểu của Hội nghị quốc tế về vấn đề Do Thái, của tiến sĩ Burckhardt, chủ tịch hội Hồng thập tự quốc tế, và của bá tước Thụy Điển là Folke Bernadotte. Những người này đã bí mật thương lượng với Himmler là tên có vai trò hàng đầu để đi đến một kết luận thỏa thuận mang tính quốc tế.

Himmler đã hai lần gặp bá tước Folke Bernadotte vào tháng 2 và đầu tháng 4-1945. Hắn cũng có lời hứa giống như với ông Musy: không cho chuyển các trại tập trung.

Lúc ấy hắn đã chần chừ khá lâu trước khi quyết định đi một bước quá xa. Theo thói quen từ trước hắn vẫn hoàn toàn tuân mệnh lệnh của Hitler, và hắn sợ chơi con bài hai mặt này sẽ bị trừng phạt nặng, khi bị phát giác. Nhưng vào tháng 4-1945, Himmler bị thất sủng, những tên S.S vệ sĩ của hắn đều bị hạ cấp bậc. Hitler chỉ thỉnh thoảng mới tiếp hắn. Những hoàn cảnh đó buộc hắn phải tìm cách tự thoát ra.

Ngày 19-4, Himmler có cuộc nói chuyện rất lâu với bộ trưởng bộ tài chính Schwering Von Krosigk, trong khi đó Schellenberg đang quở mắng bộ trưởng Bộ lao động Seldte. Cuối cùng chúng đi đến thỏa thuận: Hitler phải nhường ngôi vị hoặc phải "biến mất", và Himmler sẽ thay thế hắn để tiến tới nhanh chóng " một sự hòa bình danh dự"! Những kẻ âm mưu vào giờ cuối cùng đã không thực tế như những tên đi trước. Himmler tưởng rằng có thể thành công, khi bá tước Bernadotte gợi ý trong lần gặp trước đó là nên thay thế vai trò của Hitler vì có tin công khai Hitler đang bị bệnh nặng không thể điều hành đất nước. Sau đó Himmler sẽ ra lệnh giải tán Đảng Quốc xã. Himmler chuẩn bị sẵn sàng cho đòn vũ lực này nhưng hắn vẫn muốn tin rằng quân Đồng minh sẽ chấp nhận thương lượng.

Ngày 21-4, khi rời bỏ bản doanh của Hitler, hắn đến gặp Schellenberg đang chờ để cùng đi đến nhà thương Hohenlychen, vùng ngoại ô Berlin, nơi hẹn gặp bá tước Bernadotte. Himmler hứa sẽ cấm việc di chuyển trại tập trung ở Neuengamme, gần Hambourg, sau đó đề nghị Bernadotte chuyển những ý kiến của hắn cho tướng Eisenhower, và Bernadotte sẽ điều đình để có cuộc gặp gỡ giữa Himmler và Eisenhower.

Bernadotte cố gắng thuyết phục hắn từ bỏ ảo tưởng giữ vai trò chính trị trong nước Đức tương lai. Cuộc tiếp xúc giữa Benadotte với Himmler không có một diễn biến nào tiếp theo. Nhưng Himmler vẫn quyết định bám vào tấm ván cứu mệnh đó. Bernadotte lại đi đến Thụy Sĩ qua Lubeck trước khi đến Hohenlychen.

Himmler dự định cũng sẽ đến gặp họ ở Hohenlychen để trực tiếp đưa ra những dự kiến về việc ngừng các cuộc chiến thù địch một khi hắn loại trừ được Hitler. Schellenberg đến Lubeck để thăm dò tình hình. Nhưng khi Schellenberg đến Lubeck hắn được tin Bernadotte đã qua biên giới Đan Mạch, đến Apenrode ở phía Bắc Flensbourg. Hắn vội gọi dây nói cho Bernadotte và họ hẹn gặp nhau ở Flensbourg, biên giới Đức-Đan Mạch. Ở đây Schellenberg trổ tài ngoại giao thuyết phục bá tước Bernadotte cùng với hắn quay lại Lubeck là nơi mà Himmler cũng sẽ đến. Bernadotte tin rằng chuyến đi về Lubeck chẳng có ích lợi gì, nhưng cũng đã nhận lời Schellenberg. Ngày 23-4 vào lúc 11 giờ tối, cuộc gặp lần cuối đã diễn ra ở tầng hầm của tòa lãnh sự Thụy Điển, dưới ánh sáng của những ngọn nến mờ tỏ, vì Lubeck luôn chịu đựng các cuộc ném bom liên tục của Đồng minh. Tại đây, Himmler đã viết bức thư gửi cho ông bộ trưởng Bộ ngoại giao Thụy Điển Christian Günther, yêu cầu ông này can thiệp với người Mỹ.

Ngày hôm sau, tổng thống Truman chính thức bác bỏ mọi cuộc thương thuyết lẻ tẻ của nước Đức, đập tan mọi hy vọng của Himmler.

Ngày 22-4, hắn được tin Hitler ra lệnh hành hình bác sĩ Brandt, người chuyên chăm sóc sức khỏe cho hắn chỉ vì ông này đã cho vợ đến ở nhờ nhà những người Mỹ.

Brandt đã bị bắt giữ ở Thuringe. Đây cũng là nguyên nhân từ đáy hầm boong-ke của Hitler làm cho hắn không còn dám chống lại Hitler.

Dù sao, tên bạo chúa điên rồ, đã gần như bị chôn vùi trong hầm mộ, cũng hiểu rằng mọi hy vọng đã tắt. Ngày 22-4, Hitler đã nói với bọn tay chân: "Cuộc chiến đã thất bại… Tôi sẽ tự tử… " Ngày hôm sau tin tức về sự phản bội của Goering càng làm cho Hitler cương quyết. Được Bormann thúc đẩy, Hitler nổi cơn sấm sét với bọn phản bội và ra lệnh trừng phạt ngay bọn này. Ngày 24-4, quân Đồng minh đã bố trí bao vây xong Berlin. Nhưng tên Hitler vẫn hy vọng vào đội quân Wenck đến phá vỡ vòng vây. Đội quân Wenck chỉ là đội quân "ma" và ngày 27-4 nó không bao giờ còn đến được Berlin.

Sáng sớm, thêm một tai họa nữa làm tăng thêm sự điên dại của Hitler. Tên "anh rể hờ" Fegelein cũng đã bỏ rơi hắn, chuồn khỏi boong-ke. Khi được tin Fegelein đã trốn thoát, Hitler tung mấy tên lính S.S đi truy lùng. Bọn này nhanh chóng tìm ra Fegelein, dẫn hắn về boong-ke như một tù nhân. Ngày 28-4 radio ở hầm sâu vẫn hoạt động, phát đi bản tin của đài B.B.C theo đó thông tín viên của hãng Reuter từ Stockholm đã cho biết về cuộc tiếp xúc của Himmler với bá tước Bernadotte và những dự định đầu hàng của hắn.

Cuộc phản bội của Himmler càng làm cho Hitler nổi cơn giận dữ, và thúc đẩy hắn đưa ra quyết định cuối cùng. Quân đội Nga đã tiến đến gần quảng trường Potsdamerplatz và chắc chắn sẽ có cuộc tổng tấn công cuối cùng. Để trút hết con điên giận, Hitler đã bắn chết ngay Fegelein trong sân boong-ke, sau đó vội vàng cho gọi một sĩ quan hành chính đến gặp. Trong đêm ấy, hắn làm lễ kết hôn với Eva Braun, vốn đã là người tình của hắn trong nhiều năm; sau đó hắn đọc cho một trong số các nữ thư ký của hắn chép bản di chúc.

Goering và Himmler đã bị gạt bỏ, Hitler viết: "Theo tôi thì Goering và Himmler thiếu trung thực hoàn toàn. Chúng đã làm điều xấu xa đối với dân tộc và Tổ quốc Đức là thương lượng bí mật với kẻ thù qua mặt tôi và không hề được phép của tôi. Chúng còn muốn chiếm đoạt bất hợp pháp mọi quyền hành của nhà nước." Hai tên này đều bị đuổi ra khỏi đảng, bị tước bỏ mọi cấp bậc, nhiệm vụ và danh dự. Đô đốc Doenitz được chỉ định là người kế tục Hitler với danh nghĩa là chủ tịch Đảng Quốc xã và tổng tư lệnh các lực lượng quân đội Đức.

Trong bản di chúc thứ hai, Hitler đã chỉ định Bormann là người thi hành các điều khoản trong di chúc, giám sát việc thực hiện bản di chúc thứ nhất viết ngày 2-5-1938 là trao toàn bộ tài sản cá nhân cho Đảng Quốc xã, trả một số tiền cho gia đình, người ăn ở và vài bạn bè.

Câu cuối cùng trong bản di chúc thứ hai nói rõ quyết định tự tử: "Bản thân tôi và vợ tôi quyết định chọn cái chết để tránh nỗi nhục của sự đầu hàng hay bị bắt. Mong muốn của chúng tôi là thể xác được thiêu ngay nơi mà tôi đã làm việc hàng ngày trong 12 năm phục vụ dân tộc tôi."

Vào lúc 5 giờ 30 ngày 30-4, Hitler là Eva Braun cùng nhau tự tử. Hitler bắn một phát đạn vào miệng, Eva Braun uống thuốc độc Cyanure. Theo mong muốn của Hitler, người ta đã khiêng hai xác chết ra giữa sân, đổ xăng và châm lửa. Hitler chết. Goebblels và vợ hắn cũng làm theo Hitler. Theo yêu cầu của hai vợ chồng tên này, một thầy thuốc trong số những người có mặt ở boong-ke đã tiêm thuốc độc cho cả 6 đứa con hắn cùng chết, sau đó Goebbels và vợ hắn yêu cầu một tên lính S.S bắn phát đạn vào sau gáy chúng. Bọn S.S sẵn sàng làm việc này, sau đó cả 8 xác chết được đưa ra vườn, tưới xăng đốt. Lúc ấy vào quãng 21 giờ đêm. Sau đó chúng còn đốt nhiều nơi trong tòa nhà này. Những tên sống sót cuối cùng định lợi dụng đêm tối, vượt qua vòng vây của quân đội Nga. Bormann cũng ở trong số những người này. Hắn đã đánh bức điện tín cuối cùng gửi cho đô đốc Doenitz báo cho biết là hắn đã thoát vòng vây, đến được nơi ẩn trốn, hy vọng sẽ có một chức vụ trong chính phủ mới! Đó là theo hai nhân chứng đã trực tiếp mục kích thấy Bormann muốn tìm cái chết bằng cách vượt qua phòng tuyến của quân đội Nga. Nhưng hai người này đã lui lại. Theo Érick Kempka, cựu lái xe của Hitler nói thì Bormann đã bị quả đạn pháo của quân đội Nga, nổ trúng hàng ngũ bọn chạy trốn, giết chết ngay tên này. Theo tên Arthur Axmann phụ trách đoàn Thanh niên Hitler thì Bormann đã uống thuốc độc cyanure để tự tử, sau khi định vượt qua phòng tuyến quân đội Nga. Cả hai nhân chứng này đều không thể tin được một cách chính xác về cái chết của Bormann. Tòa án quốc tế ở Nuremberg không chấp nhận việc Bormann tự tử và vẫn kết tội hắn. Từ đó, ở mọi xó xỉnh của toàn cầu người ta đã thường xuyên báo về sự có mặt tên Bormann. Năm 1947 người ta lại báo hắn đang có mặt ở miền Bắc nước Ý, ẩn nấp trong một ngôi đền. Một tên S.S đã sống lẩn trốn hai năm ở Lombardie, khẳng định là Bormann đã chết trong ngôi đền ấy và còn chỉ rõ nơi chôn hài cốt của hắn. Cuộc điều tra được tiến hành ngay, nhưng không có kết quả. Nhưng hình như đúng là Bormann đã trốn sang Ý, tìm được nơi ẩn náu, ở đấy một thời gian rồi chuyển sang Nam Mỹ. Sau nhiều năm ở Achentina, hắn chuyển đến Chilê và chết vì bệnh ung thư.

Trong khi xẩy ra những sự kiện ấy, tên Himmler vẫn tiếp tục cuộc phiêu lưu khi rời bá tước Bernadotte ở Lubeck, hắn đi vòng vo như một con thú sa bẫy. Mảnh đất hắn đang lẩn trốn đang bị thu hẹp từng giờ như cái bẫy đang kẹp dần con mồi nguy hiểm. Đầu tiên hắn trở về Berlin vì cho rằng sự phản bội của hắn chưa bị phát giác. Nhưng hắn không làm sao qua nổi vòng vây để vào thành Berlin. Hắn đi lên phía bắc một chút, đến bản doanh của hắn đặt ở Fürstenberg.

Ngày 26, hắn được tin sự phản bội của Goering đã thất bại. Himmler vội vàng lên đường ra biên giới Đan Mạch để gặp Schellenberg còn đang ở đấy. Tên này vẫn đi

cùng bá tước Bernadotte để "thương lượng". Himmler đến gặp Schellenberg, trao mọi quyền hành động cho hắn. Sau đó Schellenberg vội đi ngay sang Đan Mạch, đến Flensbourg vào ngày 30. Và sau đó hắn bị tước hết mọi chức vụ. Hitler đoán rằng: Schellenberg ở nước ngoài là do lựa chọn của Himmler nên đã trừng phạt hắn. Tên Wanck, chỉ huy Cục chính trị của S.D và tên Skorzeny, chỉ huy Cục quân sự, đã thay thế cho Schellenberg.

Schellenberg không phải là con người dễ dàng bị tình cảm chi phối, nên đã đến gặp chỉ huy của hắn đang đóng gần Travemünde, phía bắc Lubeck. Ở đây, hắn đã biết tin vào ngày 1-5 Hitler đã tự tử và Doenitz đang kế vị Hitler. Himmler đã ở đây từ vài ngày trước rồi chuyển toàn bộ bộ tham mưu đến Plön, cách Lubeck vài cây số. Schellenberg theo Himmler đến Plön, gặp Schwering Von Krosigk, một thành viên của chính phủ Doenitz, sau đó trong đêm đi ngay tới Đan Mạch tiếp tục cuộc thương lượng. Sau khi trở lại Plön, hắn lại tới Stockholm, nhưng bất ngờ được tin nước Đức đã đầu hàng.

Về phần Himmler, hắn đã theo chính phủ mới, khi rời bỏ Plön vào ngày 4-5, để đến đóng ở trường hàng hải Mürwick, gần Flensbourg. Một đám người hoảng hốt, lúc nhúc theo sau vết xe của vị tân tổng thống. Keitel, Jodl và một số sĩ quan quân đội đã bàn đến chuyện tiếp tục cuộc chiến đấu ở Na-uy. Doenitz đã triệu tập ủy viên Quốc xã Terboven và các tướng lĩnh ở Boehme và ở Lindermann để bàn đến khả năng cầm cự ở các xứ Bắc Âu. Một đám giới chức của Đảng Quốc xã cùng tìm cách tham dự vào chính phủ mới. Chúng chỉ là những "nhà chiến lược ở ngoài tiền sảnh" chẳng hiểu tí gì về sự đổ nát của chế độ Quốc xã, ít quan tâm tới những đau khổ của một dân tộc đã bị chà nát bởi cuộc chiến tranh thảm khốc mà giờ đây bom đạn đang tiếp tục gây ra những cái chết vô ích trong từng phút.

Trong khi cái đám hỗn quân, hỗn quan đang dao động trước những tin tức sai lầm, thì Himmler đã bỏ trốn khi nghe tin về quyết định đầu hàng không điều kiện vào ngày 6-5. Ngày hôm đó, tên Quốc xã tối cao lãnh đạo S.S đã trở nên tuyệt vọng, và hắn bị đuổi cổ ra khỏi chính phủ mới. Himmler hiểu rằng hắn đang bị nguy hiểm. Ngày 8-5, vào lúc nửa đêm, tiếng súng ở khắp Châu Âu đã ngừng. Từ ngày 1-9-1939 lần đầu tiên đại bác không còn nổ.

Không ai biết tên Himmler trốn ở đâu. Có thể hắn đã trốn tạm thời ở đâu đó gần Flensbourg cùng với vài tên S.S trung thành cũng muốn trốn tránh sự trừng phạt. Trong 15 ngày, hắn đã thoát khỏi mọi cuộc truy lùng của các cơ quan chuyên trách Đồng minh. Những đoàn quân chiếm đóng ở các vùng đều nhận được ảnh của hắn. Chắc chắn là cũng có nhiều người Đức căm thù Quốc xã sẵn sàng tố cáo hắn nếu biết hắn ở đâu.

Hoàn cảnh ấy không kéo dài được lâu. Ngày 20-5, Himmler cùng với gần 10 tên sĩ quan S.S định đến nơi ẩn nấp chắc chắn ở Bavière.

Ngày 21, một nhóm người từ Hambourg đến, theo con đường từ Bremervörde đi Brême, lẫn trong đám đông người phải bỏ quê hương ra đi vì cuộc chiến tranh, nay trở về nơi ở cũ. Họ đi bộ, hay bằng mọi thứ phương tiện chắp vá, vừa là phương tiện vừa là nhà ở. Đây là một vùng trũng, đầm lầy, nghèo xơ xác, loáng thoáng vài vũng nước đục lờ, hơi mằn mặn, và lơ thơ vài đám cây thông cằn cỗi. Gần chỗ Teufels moor (vùng đầm lầy của ma quỷ) nhóm người ấy đi chậm lại để chờ qua vọng kiểm soát của người Anh. Một người đến chỗ rào chắn, đưa cho người lính gác tấm thông hành mang tên Hienrich Hitzinger. Hắn có dải băng đen bịt ở mắt trái và cũng như mọi người dân trốn tránh, mặc bộ quần áo các loại: chiếc quần của người dân thường mặc, chiếc áo của một lính trơn Quốc xã, thái độ lúng túng và nhất là tấm thông hành mới nguyên, giữa đám người hầu như chẳng còn thứ giấy tờ gì, hắn đã làm cho người lính gác nghi ngờ. Anh ta ra hiệu cho hai lính Anh bao vây người đó và đưa vào trong bốt gác, sau đó báo cho cơ quan an ninh của quân đoàn 2 đóng ở Lünebourg. Trong khi chờ đợi quyết định, kẻ tình nghi ấy đã bị đưa đến doanh trại gần nhất và tống giam vào xà lim. Không ai biết kẻ đeo băng bịt mắt lại chính là tên Himmler nguy hiểm, vì hắn đã cạo nhẵn bộ ria mà trước đây để theo kiểu quan thầy Hitler. Trong túi hắn còn có đôi kính. Himmler hiểu rằng hắn sẽ nhanh chóng bị lật mặt và quyết định chơi đòn ăn cả, ngã về không. Hắn yêu cầu xin gặp người chỉ huy doanh trại. Khi được đưa đến trước mặt người chỉ huy, hắn tháo bỏ băng bịt bên mắt và tự giới thiệu: "Tôi là Heinrich Himmler. Tôi cần gặp ngay tướng Montgomery."

Hắn hy vọng đóng vai trò mới hoặc nếu bị chuyển đi thì sẽ tìm cách trốn trên đường. Khi vừa tự xưng tên hắn được chuyển ngay tới ban chỉ huy quân đoàn ở Lünebourg, rồi bị giao cho cơ quan an ninh.

Ở Lünebourg, người ta dùng mọi biện pháp đề phòng tên tù quan trọng. Một thầy thuốc đến khám bệnh cho hắn. Quần áo của hắn bị lục soát kỹ. Người ta thấy trong túi ngực bên trái có ống thuốc độc cyanure. Người ta phát cho hắn bộ quân phục lính Anh cũ và giam hắn, chờ đại tá Murphy do thống chế Montgomery đặc cử tới để giải quyết. Nhưng Murphy không cần phải hỏi cung Himmler. Khi mới đến Murphy đã kiểm tra các biện pháp an ninh, hỏi những người canh giữ: "Đã cho khám xét trong miệng hắn chưa?" vì thường những tên quốc xã quan trọng hay giấu viên thuốc độc dưới lưỡi hay là một chiếc răng giả.

"Ống cyanure mà các anh thấy ở trong túi áo của hắn, chỉ là sự nghi binh."

Ông thầy thuốc định khám người Himmler lần nữa. Khi ông yêu cầu tên Himmler há mồm ra, thì người hắn co rúm lại, hai hàm răng nhai một vật gì rồi hắn ngã vật ra đất. Hắn bị nhiễm nặng chất độc cyanure[33]. Mọi ý định làm cho hắn hồi tỉnh đều vô

ích. Vài phút sau tên tư lệnh tối cao S.S đã nằm dài trên sàn, trong khi quân đội Anh cố gắng làm cho hắn nôn ra được. Sau đó người ta chụp ảnh hắn và chôn ở một nơi hoàn toàn được giữ bí mật.

***

Heinrich Müller, một tên phụ tá trung thành của Himmler, đứng đầu Gestapo, chỉ có mình hắn thoát khỏi cái chết đang rình rập. Ngay từ ngày đầu tháng 5-1945, hắn đã biến mất. Nhiều sĩ quan Đức là tù binh chiến tranh ở Nga khi được tha trở về nước đã khẳng định Müller có mặt ở Matxcơva. Theo Schellenberg thì tên Müller đã lợi dụng vụ Rote Kapelle để thiết lập mối quan hệ với tình báo Xô Viết và đã phục vụ cho tình báo Xô Viết lúc nước Đức sụp đổ. Có rất nhiều người làm việc trong các cơ quan của nhà nước Đức, định cứu mạng bằng cách làm việc cho các cơ quan tình báo của Mỹ và Anh v. v…, và cả với Pháp nữa.

Nhiều người đã thoát chết bằng cách làm đó. Tên Müller cũng chọn chơi con bài ấy với người Nga. Mặc dầu hắn đã kịch liệt trong việc theo đuổi cuộc điều tra vụ Rote Kapelle , và tự gây khó khăn cho người Nga khi chấp nhận sự cộng tác của hắn. Cũng theo nguồn tin của những tù binh Đức được tha trở về nước thì tên Müller đã chết vào năm 1948 ở Matxcơva.

Nhưng lại có thông tin gần đây nhất cho biết Müller cùng với tên Bormann đã có mặt ở Chi Lê.

Tên Kaltenbrunner cũng bị bắt như tên Goering, bị coi là người thân cận của tên này và cũng phải ra trước tòa án quốc tế và bị xử treo cổ. Phiên tòa quốc tế ở Nuremberg, bắt đầu từ ngày 20-11-1945 đến ngày 1-10-1946 có 403 thính giả đến dự. Tên Kaltenbrunner bị treo cổ vào ngày 16-10-1946 cùng với tên Ribbentrop, Keitel, Rosenberg, Jodl, Franck, Frick, Seyss-Inquart, Sauckel và Streicher. Goering bị tên Von der Bach-Zelewski, làm chứng trước tòa chống lại hắn, nhưng tên này lại bí mật trao cho Goering viên thuốc độc. Hai giờ trước khi bị xử tử Goering đã cắn vỡ viên thuốc độc như Himmler đã làm trước đấy một năm rưỡi.

Tên Oberg, Knochen đã tránh né những câu hỏi mà người ta đưa ra cho chúng.

Ngày 8-5-1945, Oberg trú trong ngôi làng Kirtschberg của tỉnh Tyrol ở nước Áo, gần Kitzbühl, với cái tên giả là Heintze Albrechz. Hắn chỉ lẩn trốn được một thời gian ngắn. Cuối tháng 7, cảnh binh Mỹ đã bắt được hắn, chuyển cho các nhà chức trách Pháp ở Wildbad theo yêu cầu của họ.

Tên Knochen khôn khéo hơn, giấu mình ở Göttingen thuộc vùng phía nam Hanovre. Hắn thoát khỏi cuộc truy nã hơn 7 tháng. Ngày 14-1-1946, hắn rời nơi ẩn

nấp để sang vùng chiếm đóng của Mỹ. Chuyến đi ấy của hắn là khinh suất. Nếu hắn cứ ở nguyên tại chỗ có thể hắn đã thoát. Ngày 16, Knochen đến Kronach, cách 50 cây số về phía bắc Bayreuth, và bị cảnh binh Mỹ bắt giữ. Sau một thời gian chuyển hết trại giam này đến trại giam khác, nhất là ở Dachau, hắn bị trao cho các nhà chức trách Pháp, sau khi phải ra làm chứng ở tòa án Nuremberg trong vụ xử tên Kaltenbrunner và Ribbentrop. Hắn đến Paris vào ngày 9-11-1946.

Oberg và Knochen cùng bị đưa ra xử trước tòa án binh ở Paris, bị giam ở nhà tù Cherche-Midi. Ngày 22-2-1954, diễn ra cuộc thẩm vấn khó khăn trong đó tên Oberg phải trả lời 386 câu hỏi. Hồ sơ kết tội hắn tập trung trong 90 kg và bản luận tội dài hơn 250 trang. Nhưng phiên tòa đã bị hoãn lại nhiều lần vì còn phải bổ sung thêm những tài liệu mới. Sau vụ xét xử thứ hai cũng ở tòa án binh trước, bắt đầu từ ngày 20-9, cho đến ngày 9-10-1954, hai tên Oberg và Knochen đều bị kết án tử hình.

Cựu đại sứ Abetz bị kết án 20 năm tù khổ sai, nhưng sau đó hắn được ân xá vào năm 1954[34]. Theo báo Parisien libéré có một việc rất kích thích là cả hai tên (Oberg và Knochen) lúc nghe đọc bản tuyên án, chúng đã cười: "Việc kết tội ấy, may lắm chỉ làm thỏa mãn được về mặt tinh thần cho những người đã bị chúng xử bắn và cả cho những người bị đi đày ở các trại tập trung, trong những năm đen tối nước Pháp bị bọn cảnh sát Đức gieo rắc kinh hoàng."

Ân huệ ấy báo trước một ngày sẽ đến. Ngày 10-4-1958 có sắc lệnh của tổng thống Pháp giảm tội chết cho chúng, thay vào đó là án tù chung thân. Hình phạt này, một lần nữa được giảm chỉ còn 20 năm tù kể từ ngày tòa tuyên án xét xử theo sắc lệnh ngày 31-12-1959. Hai tên Oberg và Knochen sẽ được tha vào ngày 8-10-1974; Nhưng vì những lý do còn chưa được rõ mà Chính phủ Pháp đã định tha cho chúng sớm hơn nữa. Cả hai tên đều được bí mật chuyển đến nhà tù Mulhouse và ngày 28-11-1962 chúng lại được hưởng một ân huệ khác là được chuyển giao cho các nhà chức trách Đức.

Knochen về với gia đình trong làng Schlerwig-Holstein. Còn tên Oberg cũng được gặp gỡ gia đình gần Hambourg. Nhưng tên Oberg vẫn phải bị đưa ra tòa xét xử về vụ thanh toán Roehm.

Thực tế tên Oberg đã là phụ tá của tên Heydrich trong Cục trung ương S.D từ năm 1934, ở Berlin với cấp hàm đại úy. Cơ quan này đã giữ vai trò đáng kể trong việc chuẩn bị cho vụ thanh toán Roehm.

Những phiên tòa sau không làm cho Oberg phải lo sợ nhiều. Tháng 5-1957, tòa đại hình ở Munich đã xử hai tên trong số những kẻ tàn sát là cựu thiếu tướng S.S Sepp Dietrich và cựu đại úy S.S ở trại tập trung Dachau là tên Michael Lippert. Tên

Lippert bị kết tội cùng với tên Eicke đã ám sát Roehm trong xà lim, nhưng cả hai tên này chỉ bị kết án có 18 tháng tù.

Adolf Eichmann, kẻ chịu trách nhiệm chính về cái chết của hàng triệu người dân vô tội, đã kháng cự lâu dài. Cuối cùng năm 1952 hắn được phép sang Nam Mỹ. Eichmann lang thang trong ba năm ở Achentina, ở Brasil, Paraguay, Bolivia, sau đó định cư ở Buenos Aires vào năm 1955. Hắn đã gặp vợ và hai con trai, tìm được việc làm ở nhà máy sản xuất ôtô Mercédes Benz vùng ngoại ô Buenos Aires.

Hắn đã mang tên giả là công dân Ricardo Klement. Vẻ bề ngoài của người công nhân nhỏ bé bình thường cũng không cứu được hắn: Ngày 13-5-1960, một toán tình báo Do Thái đã bắt cóc hắn khi hắn ở xưởng máy về nhà rồi bị chuyển bí mật về Israel. Eichmann bị đưa ra xử trong phiên tòa ở Jérusalem kéo dài từ ngày 11-4-1961 cho đến ngày 15-12, và bị kết án tử hình.

Ngày 1-6-1962, hắn bị treo cổ ở nhà tù Ramleh. Xác hắn được thiêu ra tro và ngay trong đêm ấy được rải xuống biển khơi.

***

Kết quả là những tên chủ chốt trong lịch sử của Gestapo đều có kết cục giống nhau. Đây là hiện tượng duy nhất trong cuộc đời ảm đạm của chúng phản ánh một thời kỳ chúng đã "đắm mình trong bùn máu."

Cơ cấu phức tạp của Gestapo, trụ cột của chủ nghĩa Quốc xã chỉ biến mất cùng với nó. Những công trình kiệt tác về kỹ thuật, những bộ phiếu khổng lồ phủ lên toàn Châu Âu, những sổ lưu trữ hồ sơ bao gồm những điều bí mật nhất, riêng tư nhất của hàng triệu người đã thành tro tàn bay trong những đám cháy của "thảm bom" thả xuống các tỉnh thành của nước Đức, hay bị trộn lẫn vào trong bùn quánh đặc của đoàn Camion của quân đội và của những tên chạy trốn, đang quay cuồng lúng túng trong một đất nước bị vây hãm tứ phía. Chỉ có những tài liệu rơi vào tay những người chiến thắng là còn nguyên vẹn, bao gồm những chứng cứ nóng bỏng nhất, chống lại những kẻ mà trước đấy chúng đã cẩn thận tích lũy và giữ gìn. Cơn ác mộng đã chấm dứt và lúc này chỉ còn nỗi mệt nhọc rộng lớn, một vị đắng của tro tàn và nước mắt hòa trộn với tự do đã tìm lại được. Cái cơ cấu tổ chức kỳ dị phi thường ấy chỉ còn để lại trong ký ức những kỷ niệm về một công cụ khủng khiếp, đã gây ra bao nỗi đau khổ, nước mắt và tang tóc Và cả nỗi nhục nhã.

Tội ác của chế độ Quốc xã không chỉ là của một dân tộc. Sự tàn ác, cái ý thích về bạo lực, sự cuồng tín và sức mạnh, chủ nghĩa Quốc xã dã man, không phải của riêng một thời kỳ nào, một đất nước nào. Nó có thể xuất hiện ở mọi thời kỳ, ở mọi đất

nước. Nó là ý tưởng của sinh vật học, của tâm lý học đã thoát ra khỏi sự kiểm soát của chúng ta và còn có thể xẩy ra ở vài nơi.

Con người là loài ác thú nguy hiểm. Ở thời kỳ bình thường, bản năng con người còn ẩn ở phía sau, bị ngăn chặn bởi những thỏa ước, những thói quen, luật pháp, những tiêu chuẩn của văn minh. Nhưng điều gì sẽ xẩy đến khi một chế độ không chỉ buông lỏng cho những thôi thúc khủng khiếp mà còn tạo cho nó thêm dũng khí, và thế là tận đáy tiềm thức, cái độc ác thô lỗ của con người xuất hiện dưới cái mặt nạ văn minh, xé toang cái vỏ mỏng manh bề ngoài, rống lên tiếng rú chết chóc của thời gian đã bị bỏ quên.

Chủ nghĩa Quốc xã đã sản sinh ra thứ gì đó trong tổ chức Gestapo, đã thực hiện và đã đạt được kết quả, ấy là việc hủy diệt con người, như chúng ta đã biết, như hàng trăm ngàn người đã bị nó đào luyện thành kẻ tàn ác. Thế giới Quốc xã là vương quốc của sức mạnh tổng lực không có gì ngăn chặn nổi, là thế giới của những ông chủ và nô lệ mà ở đấy sự êm ái, lòng tốt, sự xót thương, việc tôn trọng luật pháp, cái ý muốn được tự do không còn là đạo đức mà chỉ là những tội ác triền miên. Là một thế giới mà người ta chỉ có thể bò sát người xuống để tuân lệnh, giết người theo lệnh chỉ huy và cũng để tự hủy diệt mình trong im lặng, nếu người ta không biết gào rú lên như bầy sói. Một thế giới mà người ta thanh toán nhau chỉ vì vui thích và coi những tên giết người là anh hùng.

Điều ấy hình như đã xa rồi, như một cơn ác mộng mà người ta muốn quên đi. Nhưng dù sao cái thể chất độc hại ấy vẫn luôn luôn sẵn sàng vùng dậy. Con người không được mau chóng quên điều đó. Họ không có quyền được quên; không bao giờ được quên.

Cuộc phiêu lưu đã tàn phá nước Đức, để lại một đất nước tả tơi, nát vụn, ghi lại một điều sỉ nhục, mà điều đó không thể tái hiện cho bất kỳ một quốc gia nào. Nếu người ta khuất phục một dân tộc bằng cách luôn tuyên truyền nhồi nhét gây sự ám ảnh, gây nỗi sợ hãi, quân sự hóa dân tộc ấy, tố giác đổ vấy cho nhau, rình mò nhau; và nếu người ta khắc sâu vào trí não lớp trẻ những nguyên lý hoang tưởng của chủ nghĩa Quốc xã, đề cao tội ác; và nếu người ta tước đi hết đạo đức, làm cho họ tin vào thuyết một dân tộc được lựa chọn, một giống nòi là chúa tể thì kết quả cuối cùng là không thể khác được.

Dân tộc nào có thể chống lại và sẽ chống lại được một chế độ như vậy vào ngày mai?

Bởi vì vấn đề ấy vẫn tồn tại và luôn tồn tại, hoàn toàn, đầy đủ.

Ví dụ về nước Đức đã mờ nhạt. Nhưng bây giờ ở khắp bốn phương trời, những tên Quốc xã sống sót, những kẻ lưu vong của chủ nghĩa Quốc xã lại lần nữa đang gieo rắc hạt mầm chết chóc. Nếu con người không còn trí nhớ, nếu hoàn cảnh thuận tiện cho phép, nếu lòng người rối loạn hay không còn chỗ dựa vững chắc, thì đó là sự cho phép chủ nghĩa Quốc xã trỗi dậy và làn sóng thủy triều máu lại có thể tràn ngập lần nữa lên mọi đất nước.

Vậy sau này ai sẽ là nạn nhân của chủ nghĩa tàn độc ấy?

PHỤ LỤC

CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA R.S.H.A

R.S.H.A gồm có 7 Ämt (Có thể gọi là Cục, Sở, Phòng, Ban tuỳ theo sự quan trọng của từng khu vực quản lý)

Ämt I: cơ quan nhân sự của toàn bộ tổ chức R.S.H.A.

Giám đốc đầu tiên là Best: 1/1940 - 7/1940.

Giám đốc kế tục Streckenbach: 7/1940 - 1/1943.

Giám đốc Schulz: 1/1943 - 11/1943.

Giám đốc Ehrlinger: 11/1943 đến ngày Quốc xã sụp đổ.

Ämt II: phụ trách hành chính và kinh tế.

II. a/ Chia ra làm 4 ban: Nhà ở, lương thực thực phẩm, tiền lương và kế toán.

II. b/ Vấn đề kinh tế, quan hệ với Bộ tư pháp, giam giữ (trừ nhà tù và các trại tập trung), vận chuyển tù nhân.

II. c/ Quản lý hành chính về vật chất cho các Sở - Phòng - Ban của SIPO-SD.

II. d/ Ban kỹ thuật (đặc biệt về ô tô).

Giám đốc đầu tiên là Best, sau đó là Nockemann, Slegert và Spacil.

Ämt III: Phụ trách S.D, Nội bộ - tổ chức của Đảng Quốc xã. Chia làm 5 nhóm:

Cơ quan điều tra trung ương của Ämt III có từ 300 - 400 nhân viên.

III. a/ Phụ trách các vấn đề luật pháp và cơ cấu tổ chức của liên bang.

(Dưới ban III.a có 4 cơ sở đảm trách thường xuyên về dư luận chung và thái độ của nhân dân)

III. b/ Phụ trách các vấn đề có liên đến cộng đồng, các nhóm tộc người, dân tộc thiểu số, nòi giống, sức khỏe cộng đồng.

III. c/ Phụ trách về văn hóa, khoa học, giáo dục, nghệ thuật, thông tin báo chí; điều tra các tín ngưỡng.

III. d/ Phụ trách vấn đề kinh tế; giám sát các nhà máy xí nghiệp v. v…

Nhóm thứ hai của III.d điều tra những người có danh tiếng và giới thượng lưu.

Giám đốc Ämt III là Otto Ohlendorf

Ämt IV: GESTAPO - cơ quan nắm quyền lực tuyệt đối bắt giam người về mặt chính trị; Cơ quan trung ương có 1.500 người.

Các phòng trực thuộc: nghiên cứu kẻ thù, tấn công, bắt giữ, hành quyết…, gồm có 6 phòng:

IV. a/ Chống địch thủ của chế độ: cộng sản, phản động, vô chính phủ, chống khủng bố phá hoại, các biện pháp an ninh chung.

(Nhóm IV.a này còn có 6 nhóm bên dưới).

IV. b/ Giám sát hoạt động chính trị của nhà thờ Thiên chúa giáo và Tin lành; các giáo phái: Do Thái, Tam Điểm - Chia làm năm ban trực thuộc. Ban trực thuộc IV. b/4 phụ trách giải pháp chung về vấn đề Do Thái do Adorf Eichmann phụ trách.

IV. c/ Bắt người để bảo vệ, tạm giam; các vụ việc về Đảng Quốc xã; Phòng hồ sơ - phiếu.

IV. d/ Phụ trách lãnh thổ Đức chiếm đóng và lao động người nước ngoài làm việc ở Đức.

Có bốn bộ phận trực thuộc phụ trách các vùng phía Tây: Hà Lan, Bỉ, Pháp; Chỉ huy là Karl Heinz Hoffmann, điều khiển lệnh có mật danh “Đêm tối và sương mù”, đã giết hàng ngàn người tù.

IV. e/ Chống gián điệp - gồm 6 nhóm:

- Các vấn đề chung của việc chống gián điệp

- Chống gián điệp trong các nhà máy của Quốc xã

- Vấn đề kinh tế chung

- Các nước Tây Âu

- Các nước Bắc Âu

- Các nước Đông Âu

- Các nước phía Nam.

IV. f/ Cảnh sát biên phòng; Hộ chiếu, căn cước và cảnh sát người nước ngoài.

Đầu năm 1947 chỉ huy Ämt IV đã đặt thêm một ban phụ, độc lập, để thẩm tra lại các tin tức. Chỉ huy ban phụ này là Heinrich Müller.

Ämt V - KRIPO - cơ cấu tổ chức nhà nước - cơ quan hoạt động nắm quyền tuyệt đối về các loại tội phạm. Cơ quan trung ương có 1.200 nhân viên chia làm 4 nhóm:

V. a/ Cảnh sát hình sự; Các biện pháp phòng xa.

V. b/ Cảnh sát hình sự chiến đấu; Tội phạm và bắt quả tang.

V. c/ Điều tra lý lịch và dò xét.

V. d/ Học viện khoa học hình sự (Gestapo - Kripo) Giám đốc Arthur Nebe đến 20-7-1941.

Danzinger từ 1941 đến ngày Quốc xã sụp đổ.

Ämt VI - S.D ngoài nước: Phụ trách các tổ chức của Đảng Quốc xã; Do thám nước ngoài. Cơ quan trung ương có từ 300 - 500 người tùy theo từng thời kỳ, chia ra làm 6 nhóm, sau đó chia thành 8 nhóm.

VI. a/ Tổ chức chung của cơ quan do thám kiểm tra các S.D khu vực.

VI. b/ Ban do thám Tây Âu - chia làm 3 nhóm:

+ Pháp

+ Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha

+ Bắc Phi.

VI. c/ Do thám các nước ảnh hưởng của Nga gồm một nhóm trực thuộc của VI c phụ trách khu vực Ả Rập và phá hoại ở Liên Xô.

VI. d/ Do thám các vùng ảnh hưởng của Mỹ.

VI. e/ Do thám Đông Âu.

VI. f/ Các biện pháp kỹ thuật dùng cho toàn bộ Ämt

VI. g/ Sử dụng số lớn các hội ở nước ngoài và điều hành hàng chục ngàn nhân viên điều tra.

Tên do thám nổi tiếng nhất là Eliaza Bazna biệt danh là "nhà hùng biện" hoạt động ở Ankara do tên S.S điều khiển là Sturnbanzhührer và do Schellenberg cài ở Ankara.

Giám đốc tiếp theo là Heinz Jost đèn đầu 1941; Walter Schellenberg từ 1941 đến ngày Quốc xã sụp đổ.

Năm 1942 Schellenberg lập thêm nhóm VI g chuyên khai thác tin khoa học và nhóm S chịu trách nhiệm bố trí và thực hiện kế hoạch phá hoại vật chất, tinh thần và chính trị. Nhóm S do Otto Skorzeny chỉ huy.

Ämt VII: Phụ trách các tài liệu viết tay - nghiên cứu ý tưởng các địch thủ của chế độ Quốc xã như Tam Điểm, đạo Do Thái - Thiên chúa giáo, vô chính phủ, Mác-xít.

Tổ chức Đảng Quốc xã có ba ban ở S.D:

VII. a/ Nghiên cứu, tổng hợp tài liệu

VII. b/ Khai thác tài liệu; Đưa ra các giả thuyết; Ghi chép tiểu sử; Bình luận báo chí v. v…

VII. c/ Tập trung hồ sơ lưu trữ; Sắp xếp các hồ sơ; Khai thác các tấm phích; Bảo quản các nhà bảo tàng, thư viện; Ảnh viện chung của R.S.H.A.

Chú thích

(1) Geheime Staats Polizei: Cảnh sát mật.

(2) Schutz Staffel: An ninh quân đội Quốc xã.

(3) Đế chế thứ III: Đức Quốc xã.

(4) Đội S.A ở Berlin và ở khu vực ngoại ô Brandebourg có vị trí khá quan trọng.

(5) Tuần báo Đức Der Spiegel ngày nay đã đăng bài nghiên cứu kỹ lưỡng với ý đinh chứng tỏ vụ đốt cháy Reichstag chỉ do mình tên Van der Lubbe gây ra. Tôi không muốn tổng hợp những kết luận của việc nghiên cứu rất nghiêm túc ấy, vì còn nhiều điểm quan trọng chưa được giải thích rõ. Vụ án Reichstag còn làm chảy nhiều mực.

(6) Dòng chữ này được xếp bằng ngói trắng trên nóc những ngôi nhà của trại tập trung ở Dachau.

(7) Đến tháng 9-1939 mới chỉ có 4 trung đoàn tập trung ở bốn doanh trại (Standarten).

(8) Đội quân cứu thế trong Kinh Thánh. Ở đây dùng để chỉ những kẻ được cài cắm làm gián điệp ở nước ngoài.

(9) Cuộc cách mạng thứ nhất: chỉ cuộc lật đổ của Quốc xã đối với nền Cộng hòa Đức.

(10) Sở chỉ huy S.A.

(11) Tình báo viên nổi tiếng của Liên Xô, làm cố vấn cho đại sứ Đức ở Nhật Bản, đã chui được vào hàng ngũ của S.D và Gestapo.

(12) Kết thúc chiến tranh đội quân S.S chiến đấu có 40 sư đoàn và 594.000 quân; tính đến ngày 1-10-1944, chúng đã mất 320.000 người.

(13) Chính phủ ngụy quyền Pháp thời Đức chiếm đóng, do Pétain làm tổng thống, Laval làm thủ tướng, đóng tại Vichy.

(14) Deloncle trở thành vật cản và bị nghi là đã phản bội, vì sau đó quân đội đóng ở nước ngoài đã nhanh chóng biết được vụ này. Tháng 1-1944, hắn bị Gestapo thanh toán.

(15) Kết thúc chiến tranh món nợ của Quốc xã đã lên tới 387 tỷ mác: có 143 tỷ mác nợ dài và trung hạn; 235 tỷ nợ ngắn hạn. Chi phí chiến tranh của Đức lên tới 670 tỷ mác.

(16) Tù phụ nữ bị giam ở pháo đài Montluc tại Lyon, trong 24 giờ chỉ được nhận vào lúc 7 giờ sáng chén nước đá và một muôi cháo. Đến 17 giờ mới được phát một mẩu bánh .

(17) Sau nhiều ngày bị tra tấn, ông Pierre Brossolette đã nhảy từ tầng năm của ngôi nhà ở phố Saussaies xuống mặt đất.

(18) Các trại tập trung đầu tiên đã tự tách ra. Cuối năm 1939, một Cục đặc biệt thành lập để thống nhất chỉ đạo các trại tập trung gọi là Cục Totenkopft. Cơ quan trung ương của Cục này gọi là K.Z

(Konzentration Lager), chịu trách nhiệm quản lý tất cả các trại tập trung. Đầu năm 1942, Cục này sáp nhập vào Cục quản lý kinh tế của S.S dưới cái tên "Ämts Gruppe D".

(19) Hohlbaum bị bắt lao động khổ sai do tội ủng hộ Quốc xã, sau khi Tiệp được giải phóng. Năm 1945 hắn bị thương nặng trong khi gỡ mìn trên khu phố ở Praha, nhưng không thầy thuốc nào của Tiệp muốn cứu chữa cho hắn. Hắn buộc phải về Leipzig chữa bệnh và đã chết ở đấy.

(20) Trong trận đánh chiếm miền Nam, Weygand bị bọn S.S bắt ngày 12-11-1942 ở gần Vichy và bị dẫn về Đức.

(21) Đức nghiên cứu trần bay cho các loại máy bay của chúng thấp hơn độ cao của máy bay Anh.

(22) Đã có lệnh xử tử bác sĩ Anton Pacholegg để đảm bảo bí mật chuyện này, nhưng ông đã vượt ngục vào đầu năm 1944, và là một nhân chứng quan trọng sau chiến tranh.

(23) Những khả năng nhịn đói, nhịn khát được thử nghiệm ở trại Dachau. Chúng dùng hai thiếu niên 16 và 17 tuổi cho nhịn đói, nhịn khát để xem sức chịu đựng của họ.

(24) Ông Bousquet muốn tôi kéo dài cuộc thương lượng đến giờ cuối cùng. Mặc dù các khách mời dự tiệc người Pháp và Đức đã đến đông đủ nhưng ông bộ trưởng cảnh sát Pháp vẫn muốn tôi có vài sự nhượng bộ cuối cùng. Và rồi người ta cũng vào bàn dự tiệc chậm hơn một giờ". Lời Oberg.

(25) Toàn bộ nội dung bản thoả thuận thứ hai và phần phụ không bao giờ được đưa ra công khai.

(26) Tên mật mã của chiến dịch: Donar là thần Sấm sét, tên do Boemelburg đặt.

(27) Chính vì thế mà ngày 19-7-1940 đã có 12 vị thống chế cùng được phong cấp một lúc.

(28) Tất cả những người này đều bị kết tội bởi "tòa án nhân dân" của tên khát máu Freisler. Bà Frau Solf và con gái thoát khỏi tội chết, bị đày đến Ravensbruck. Bà Frau Solf là vợ góa của cựu bộ trưởng Bộ ngoại giao Chính phủ Cộng hoà.

(29) Hội nghị thượng đỉnh ở Yalta giữa Stalin, Roosevelt và Churchill thỏa thuận hợp tác cùng nhau chống lại quân Đức.

(30) "Hang ổ của sói", tên Hitler đặt cho đại bản doanh của hắn ở giữa rừng sâu.

(31) Hitler rời khỏi Rastenburg và đặt đại bản doanh ở Berlin vào cuối tháng 11-1944.

(32) Để đưa Goering lên vị trí cao hơn các thống chế, Hitler đã phong cho hắn danh hiệu đặc biệt "Thống chế của đại đế Đức Quốc xã".

(33) Bọn chỉ huy Quốc xã thường mang trong mồm một viên thuốc độc cyanure. Cần phải nhai viên thuốc ấy thì độc tố mới có tác dụng. Nếu chỉ nuốt xuống dạ dày, viên thuốc chịu được chất xít tiêu hóa sẽ không có tác dụng gì nữa.

(34) Otto Abetz sau đó làm phóng viên cho tờ tuần báo Forts Chrill. Ngày 5-5-1958, hai vợ chồng hắn bị tai nạn ôtô trên đường Cologne Ruhr và đã chết.

Chia sẻ ebook: http://www.downloadsach.com

Follow us on Facebook: https://www.facebook.com/caphebuoitoi